

(Bìa sau)



*“... Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai !”*

(Mãn Giác Thiền Sư đời Lý)

**TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)**

Thí Hóa
TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

TẬP 2



Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU

Dịch từ Tam Tạng Pali sang Việt ngữ.

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự Tuệ Nghiêm



NAMO SAKYA MUNI BUDDHÀYA

(Phụ bản ảnh 1/4)



Tưởng niệm, tri ân Dịch Sư Kinh Tạng Pali (Nikàya)
cố Trưởng Lão Hòa Thượng **THÍCH MINH CHÂU**

Nguyên Viện trưởng Viện Đại Học VAN HẠNH (Saigon, VN)
Ngài sinh năm 1918 tại Quảng Nam (nguyên quán Nghệ An)
Tiến Sĩ Phật Học năm 1961 tại Đại Học Nalanda (Bihar - Ấn Độ).
Ngài cũng chính là Huynh Trưởng Đình Văn Nam trong thời kỳ
thành lập của Tổ chức Gia Đình Phật Tử VN, lúc ấy có danh xưng
là Gia Đình Phật Hóa Phổ. Ngài viên tịch năm 2012).

(Phụ bản ảnh 2/4)

TAM TẠNG THÁNH KINH PHẬT GIÁO
TẠNG KINH (NIKÀYA)

Thi Hóa
TRUNG BỘ KINH
(Majjhima Nikàya)

TẬP II

* * *

Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU
Dịch sang tiếng Việt từ Tam Tạng Pàli

Chuyển thể Thơ :

Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự TUỆ NGHIÊM
(Huynh Trưởng Cấp Tấn - GDPTVN tại Hoa Kỳ)
Email : honglacmai1@yahoo.com

* Kính mong Chư Tôn Thạc Đức và chư Thiện Hữu Tri Thức khi đọc “Thi hóa Trung Bộ Kinh” xin hoan hỷ đối chiếu, so sánh với nguyên bản dịch phẩm của Ngài Cố Hòa Thượng Minh Châu – và hoan hỷ chỉ dẫn cho chúng con những chỗ sai lầm. Xin đề đầu cảm tạ.

** Cả 34 Thơ Kinh TRƯỜNG BỘ (3 Tập)
và 152 Thơ Kinh TRUNG BỘ (4 Tập)
đã được post lên các Trang Mạng PG : “Thư Viện Hoa Sen”
(Mỹ), “Trang Nhà Quảng Đức” (Úc) và “Đạo Phật Ngày Nay” (VN) – để góp thêm tài liệu tham khảo cho Quý Ngài và Quý Thiện hữu về Tạng Kinh Nikàya.*

MỤC LỤC

Tên Kinh :

Trang :

*** Phần Mở Đầu từ trang 001A đến trang 020A.**

37) Tiểu Kinh ĐOẠN TẬN ÁI – Cùlatañhà sankhara	001
38) Đại Kinh ĐOẠN TẬN ÁI – Mahàtañhà sankhara	013
39) Đại Kinh XÓM NGỰA – Maha Assapura sutta	045
40) Tiểu Kinh XÓM NGỰA – Cula Assapura sutta	063
41) Kinh SÀLEỲAKA – Sàleyaka sutta	073
42) Kinh VERANJAKA – Veranjaka sutta	082
43) Đại Kinh PHƯƠNG QUẢNG – Mahàvedalla s.	083
44) Tiểu Kinh PHƯƠNG QUẢNG – Cùlavedalla s.	101
45) Tiểu K. PHÁP HÀNH – Cùladhammasamàdàna	115
46) Đại K. PHÁP HÀNH – Mahàdhammasamàdàna	125
47) Kinh TƯ SÁT – Vimamsaka sutta	137
48) Kinh KOSAMBIYA – Kosambiya sutta	145
49) Kinh PHẠM THIÊN CẦU THỈNH	
– Brahmanimantanika sutta	157
50) Kinh HÀNG MA – Maratajjaniya sutta	171
51) Kinh KANDARAKA – Kandaraka sutta	185
52) Kinh BÁT THÀNH – Atthakanàgara sutta	205
53) Kinh HỮU HỌC – Sekha sutta	215
54) Kinh POTALIYA – Potaliya sutta	229
55) Kinh JÌVAKA – Jìvaka sutta	247
56) Kinh UPÀLI – Upàli sutta	255
57) Kinh HẠNH CON CHÓ – Kukkuravatika	285

58) K. VƯƠNG TỬ VÔ ÚY – Abhayaràjakumàra	297
59) Kinh NHIỀU CẢM THỌ – Bahuvedaniya s.	307
60) Kinh KHÔNG GÌ CHUYỂN HƯỚNG	
– Apannaka sutta	315
61) Tiểu Kinh GIÁO GIỚI LA-HẦU-LA	
– Cùlārāhulovāda sutta	351
62) Đại Kinh GIÁO GIỚI LA-HẦU-LA	
– Mahārāhulovāda sutta	357
63) Tiểu Kinh MALUNKYÀ – Cùlamalunkya S.	367
64) Đại Kinh MALUNKYÀ – Mahāmālunkya S.	375
65) Kinh BHADDÀLI – Bhaddāli sutta	387
66) Kinh VÍ DỤ CON CHIM CÂY	
– Latukikopama sutta	407
67) Kinh CÀTUMÀ – Cātumā sutta	425
68) Kinh NALAKAPÀNA – Nalakapāna sutta	437
69) Kinh GULISÀNI – Gulisāni sutta	447
70) Kinh KÌTÀGIRI – Kītāgiri sutta	453
71) Kinh dạy VACCHAGOTTA về Tam Minh	471
72) Kinh dạy VACCHAGOTTA về Lửa	479
73) Đại Kinh VACCHAGOTTA – Mahāvacc...	489
74) Kinh TRƯỜNG TRẢO – Dīghanakha sutta	503
75) Kinh MÀGANDIYA – Māgandīya sutta	511
76) Kinh SANDAKA – Sandaka sutta	533

(Trang cuối 560)

LỜI NGỎ

- *Namo Sakya Muni Buddhaya .*
Nhất tâm đỉnh lễ Đại Giác Thế Tôn Thích Ca Mâu-Ni Phật .
- *Namo Thitasilo Mahàtheraya .*
Kính lễ thượng Giới hạ Nghiêm Bổn Sư Hòa Thượng Giác Linh.

- Ngưỡng bạch Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già.
- Kính thưa mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức.

Do duyên lành thù thắng, được Chư Tôn Đức cùng Thiện-hữu Tri-thức gần xa hết lòng hỗ trợ và khuyến khích nên từ ngày 9. 9. 2009, chúng con đã khởi soạn “Thi hóa TRƯỜNG BỘ KINH” gồm 3 Tập, chuyển thể thơ tất cả 34 Kinh, đã được hoàn tất vào ngày 15. 7. 2011. Ba Tập đã lần lượt được ấn hành do Nhà Xuất Bản Phương Đông (Saigon, Việt Nam).

Nay chúng con lại tiếp tục phát nguyện Chuyển Thơ Kinh TRUNG BỘ để gọi là góp một vài viên gạch trong tòa nhà Chánh Pháp, mong giúp phần nào cho những vị hữu duyên muốn tìm hiểu kho tàng Phật Pháp trong Tam Tạng Thánh Điển Phật Giáo có thêm tài liệu tham khảo.

Phật Giáo Việt Nam từ xưa vẫn sử dụng Tam Tạng bằng chữ Hán, nên các nhà sư bắt buộc phải biết Hán tự để đọc kinh sách, vì Tam Tạng kinh điển chưa được dịch sang Việt ngữ, ngoại trừ một số Kinh từ Hán Tạng được các vị Dịch sư thực hiện từ sau thời Chân hưng Phật giáo. Còn Pàli Tạng thì hầu như chưa có.

Nhưng rồi đại duyên lành đã đến từ Hòa Thượng Minh Châu sau khi tốt nghiệp Tiến Sĩ Phật học tại Ấn Độ, đã phát nguyện phiên dịch Tạng Kinh từ Pàli Tạng ra Việt ngữ. Và đến nay Phật Giáo Việt Nam tự hào đã có Tạng Kinh tiếng

Việt trọn đủ 5 bộ : Trường Bộ, Trung Bộ, Tương Ưng Bộ, Tăng Chi Bộ và Tiểu Bộ .

Chúng con hết lòng ngưỡng phục và biết ơn công đức phiên dịch của Cố Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU, vì nhờ Ngài mà chúng con mới có thể tiếp cận được những lời dạy thâm thúy và siêu việt của Đức Thế Tôn.

Bản thân chúng con, tài hèn trí kém, cũng không phải là nhà thơ, nhưng cảm nhận được ân đức độ sinh cao cả của đấng Cha Lành và cảm niệm ân giáo hóa của Bổn Sư : cố Hòa Thượng GIỚI NGHIÊM – nên thường ấp ủ ý tưởng báo đền ơn Phật, báo ân Thầy Tổ, giúp đem Pháp nhiệm mầu đến cho nhiều người để cùng được ân triêm pháp nhũ.

Do duyên lành hội đủ, chúng con đã có cơ hội thực hiện được ý nguyện qua việc chuyển Trường Bộ Kinh, và đến nay thực hiện chuyển TRUNG BỘ KINH sang thể Thơ đặc thù của Việt Nam là song thất lục bát, từ bản dịch Việt ngữ của Cố Hòa Thượng Minh Châu.

Khi Phật còn tại thế, văn tự chưa được sử dụng để ghi chép lời Phật, nên Đức Phật thường dùng lối trùng tụng : Một ý tưởng được Ngài nhắc lại ít nhất 3 lần . Sau khi Phật nhập Niết Bàn 3 tháng, Tôn-giả Đại Ca-Điếp (Mahà Kassapa) triệu tập Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần đầu, qui tụ 500 vị A-La-Hán ; Tôn-giả Ưu-Ba-Ly (Upali) trùng tuyên Luật Tạng, còn Tôn-giả Ananda (A-Nan) trùng tuyên Kinh Tạng. Các Ngài vì lòng tôn kính Đức Phật, tôn kính Giáo Pháp nên không dám thay đổi một lời nào và giữ nguyên lối trùng tụng như khi Phật sinh tiền. Mãi đến kỳ Kết Tập Tam Tạng lần thứ IV, Đại Hội mới quyết định dùng lá buông để ghi chép toàn bộ ba Tạng : Kinh, Luật, Luận ; nhưng vẫn không dám thay đổi ngôn từ.

Do đó chúng con cố gắng chuyển sang thể thơ và giản lược những phần nào có thể. Thiết nghĩ với lối thơ đặc biệt Việt Nam này, sẽ khiến những lời dạy của Đức Phật trở nên gần gũi dễ hiểu, dễ nhớ hơn.

Sự chuyển đổi từ văn xuôi sang thể thơ không phải là điều đơn giản, có lúc tưởng chừng phải bỏ cuộc vì Ý kinh cao sâu khó diễn tả bằng ngôn ngữ thể gian ; mà còn bị hạn chế trong vần điệu của luật thơ bằng trắc, yêu vận, cước vận, trầm bình thanh, phù bình thanh ... Cũng có lúc đã phải vật lộn với chữ nghĩa, khiến sự tìm từ đúng ý để hợp vần không phải là dễ .

Nhưng khi thực hiện việc chuyển thơ Kinh, chúng con vô cùng hoan hỷ và xúc động trước sự cao cả và lòng đại bi đại trí của đức Thế Tôn, mỗi một kinh có một nội dung phong phú khác nhau, nhưng vô cùng súc tích và thâm thúy .

Chúng con thành kính tri ân Chư Tôn Đức Tăng Già nhiều nơi cùng các Thiện Hữu Tri Thức đã chân tình khuyến khích việc làm này ; cũng như công việc chuyển thơ Kinh được thành tựu nhanh chóng nhờ rất nhiều ở sự khích lệ, góp ý của những người thân nhất của chúng con là hiền nội Nghiêm Thủy Ngô thị Nam Phương và hai con: Nghiêm Tịnh Mai Phương Quỳnh, Tâm Hạnh Mai Phương Dung.

Phần phước thanh cao này , chúng con xin kính thành hồi hướng đến Ân Sư : Cố Hòa Thượng GIỚI NGHIÊM và Ngài Dịch Sư Kinh Tạng : Cố Trưởng Lão Hòa Thượng THÍCH MINH CHÂU, nguyện giác linh các Ngài cao đẳng thượng phẩm, hồi nhập Ta Bà để hóa độ chúng sinh và sớm viên thành chí nguyện chứng đạt Vô thượng Bồ đề.

Cầu nguyện chư hương linh : Thân phụ Mai Văn Minh tự Lưu PD Phúc Phương, thân mẫu Nguyễn thị Khanh PD Diệu Khánh, nhạc phụ Ngô Ngọc Cửa PD Phúc Hải ... Cùng tất cả thân bằng quyến thuộc đã quá vãng của các vị đạo tâm, đều được sinh về cảnh giới An Lạc, bằng như đang ở nơi an vui thì sự an vui càng tăng tiến thêm.

Nguyện hồng ân Tam Bảo thùy từ gia hộ cho các vị Ân nhân góp phần tạo thành tác phẩm này đều được đầy đủ năm pháp chúc mừng : Sống lâu, dung sắc tươi đẹp, an vui, sức khỏe dồi dào và trí tuệ sáng suốt (Ayu, vanno, sukham, palam,

& pañña) và sở cầu như nguyện (Yam yam icchitam, tam tam khippameva samicchatu).

Chúng tôi cũng không quên hồi hướng đến hương linh chư vị Gia Trưởng, Huynh Trưởng và Đoàn-sinh quá cố của Gia Đình Phật Tử Việt Nam trong nước và hải ngoại ; nhất là cố HTr. cấp Dũng : Như Tâm Nguyễn Khắc Từ (UV. Nghiên Huấn BHDTU) và cố HTr. cấp Dũng : Nhật Thường Nguyễn Quang Tú (Trưởng BHD/ GĐPT Tỉnh Gia Định) là những bậc đàn anh khả kính đã hết lòng dìu dắt chúng tôi trong Tổ chức GĐPT. Cầu nguyện chư hương linh đều được vãng sinh về cảnh giới An lạc .

Rất mong Chư Tôn Thạc Đức Tăng Già; mười phương chư Thiện Hữu Tri Thức cùng tùy hỷ trong công việc chuyển thơ kinh này, vì không phải cho riêng cá nhân ai, mà là lợi lạc khắp chúng hữu tình, nếu được phần nào thấu hiểu chánh pháp vi diệu của đấng Đại Giác Thế Tôn qua những lời thơ quê mộc mạc được diễn đạt với cả tấm lòng này.

Cũng rất mong Quý Ngài và Quý vị chỉ dẫn những chỗ sai sót, góp ý sửa chữa để tác phẩm được thập phần tốt đẹp.

Cuối cùng, xin thành kính nguyện đem chút ít công đức này, hướng về khắp tất cả, đệ tử và chúng sinh, đều trọn thành Phật đạo .

California , 12- 12- 2012 – năm Nhâm Thìn âm lịch.

Với tâm chân thành ,

Giới Lạc **MAI LẠC HỒNG** tự **TUỆ NGHIÊM**

XIN LƯU Ý

VỀ VIỆC PHIÊN ÂM PHẠM NGŨ PALI

- Kính bạch Quý Ngài . - Kính thưa Quý vị .

Theo ngu ý của chúng tôi, trong văn phạm Pali, những mẫu tự cuối của từ nguyên mẫu gồm : A, À, U, Û, I, Ì, E, O thì những mẫu tự không có ký hiệu dấu ngang (giống như dấu huyền) đều đọc giọng ngắn và như có dấu sắc : á , ú , í . Còn à , ù , ì , e , o được đọc giọng dài và phát âm như a , u , i , ê , ô ... của tiếng Việt, nên chúng tôi xin mạn phép sử dụng phiên âm tùy chỗ, khi dùng như có dấu sắc, khi dùng như không dấu.

Ví dụ : Chữ Magadha, đọc theo lối bình thường là : Ma-ga-tha, nhưng theo đúng văn phạm Pali phải đọc Má-gá-thá (giọng ngắn) .

Do đó xin quý Ngài và quý vị không ngạc nhiên khi thấy tại sao một danh từ lúc ghi có dấu sắc, lúc lại không có dấu cho hợp vần. Ví dụ như trong Kinh “Chánh Tri Kiến” số 9, tên Tôn Giả Xá Lợi-Phát, có chỗ phiên âm là Sa-Ri-Pút-Tá, có chỗ ghi là Sa-Rí-Pút-Ta .

[Cũng theo văn phạm Pali , không những động từ phải chia , mà danh từ cũng được chia theo 8 cách (thay vì phải dùng mạo từ như trong văn phạm Pháp-văn hay Anh-ngữ) , mỗi từ nguyên mẫu gọi là karanta được chia theo một bảng khác nhau .

Ví dụ các danh từ nguyên mẫu : magga (con đường – thuộc á karanta), hatthi (con voi – í karanta), bhikkhu (vị Tỳ-khuru hay Tỳ-Kheo – ú karanta) ... đều được chia với số ít (ekavacana) hay số nhiều (bahuvacana) theo 8 cách như : Chủ cách, đối cách, sở hữu cách, sở dụng cách, xuất xứ cách, hô cách . . .

Một ví dụ khác : Từ nguyên mẫu Bhikkhu, trong Tạng Pali thường thấy từ : Bhikkhave ! (Này các Tỳ Kheo !) đây là thể hô cách] .

Ngưỡng mong chư Tôn Đức và chư Thiện-hữu Tri-thức hoan hỷ thể tất cho những lỗi lầm nếu có .

Kính ghi ,

NGUYỄN VĂN

- Kính lạy đấng Tam giới Đạo Sư, Tứ sinh Từ Phụ,
Điều Ngự Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn.

Đệ tử chí thành đánh lễ ba ngôi Tam Bảo : Vô thượng
Tôn Phật, Vi diệu Chánh Pháp, Thanh tịnh Tăng-Già.

Đệ tử lâu đời lâu kiếp, nghiệp chướng nặng nề, tham
giận kiêu căng, si mê lầm lạc, nên mãi trôi lăn trong vòng
sinh tử. Nhưng có được chút duyên lành gặp được Chánh
Pháp vi diệu nhiệm mầu do đấng Thiên Nhân Sư Đại Giác
Thích Ca Mâu Ni giáo truyền. Lại gặp được Minh sư dẫn
đắt để biết đường ra khỏi rừng mê.

Nay đệ tử đem hết lòng thành hướng về đấng Thích
Tôn Từ Phụ cùng mười phương chư vị Thánh Hiền Tăng,
khẩn cầu sám hối tất cả tội lỗi kể từ vô thi cho đến ngày
nay, do thân, khẩu, ý mê lầm tạo tác.

Đệ tử không ngại tài hèn trí mỏng, phát nguyện chuyển
thơ Kinh Trường Bộ, không khỏi lo âu vì sợ ngôn từ thô
vụng, ý cặn lời quê có thể làm sai thánh ý, sai lạc Phật
ngôn. Nhưng với tâm chí thành tha thiết, hướng về đức
Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn - với niềm tôn kính vô biên,
với sự biết ơn vô hạn trước công đức độ sinh cao cả của
Ngài, cầu mong thiện sự này sẽ được viên thành mỹ mãn.

Đệ tử nguyện đem chút ít công đức này, chí thành hồi
hướng đến chư vị Tổ Sư Hòa Thượng tiền bối hữu công
trong việc hoằng truyền Chánh Pháp ; đến Ân Sư và cha
mẹ. Cùng hồi hướng đến khắp pháp giới chúng sinh đều
được ân triêm hồng ân Tam Bảo để được vô lượng an lành
và trọn thành Phật đạo.

*Nam mô thập phương thường trụ Tam Bảo
tác đại chứng minh.*

TÁN THÁN TAM BẢO :

PHẬT là đấng Toàn Tri Diệu Giác
PHÁP lưu truyền lợi lạc Nhân Thiên
TĂNG Già hòa hiệp, tịnh thiên
Quay về nương tựa, cần chuyên tu trì.

NHẤT TÂM ĐÍNH LỄ :

1. Namo Buddhaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thấy chư Phật.
2. Namo Dhammaya :
Kính lễ mười phương ba đời hết thấy Tôn Pháp.
3. Namo Sanghaya :
Kính lễ 10 phương ba đời hết thấy Hiền Thánh Tăng.
4. Namo Dìpamkaram Buddhaya :
Kính lễ Quá khứ Nhiên Đăng Phật.
5. Namo Vipassì Buddhaya : Kính lễ Tỳ-Bà-Thi Phật.
6. Namo Sikhi Buddhaya : Kính lễ Thi Khí Phật.
7. Namo Vessabhù Buddhaya: Kính lễ Tỳ-Xá-Phù Phật
8. Namo Kakusandham Buddhaya :
Kính lễ Câu-Lưu-Tôn Phật.
9. Namo Konàgamanam Buddhaya :
Kính lễ Câu-Na-Hàm Mâu-Ni Phật.
10. Namo Kassapam Buddhaya : Kính lễ Ca-Điếp Phật.
11. Namo Sakya Muni Buddhaya :
Kính lễ Hiện tại giáo truyền Thích Ca Mâu-Ni Phật.
12. Namo Metteya Bodhisattwa :
Kính lễ Vị Lai Phật Di-Lặc Bồ-tát.
13. Namo Añña Kondañña Sàvakaya : Kính lễ
Đệ nhất Hạ Lạp A-Nhã Kiền-Trần-Như Tôn Giả.

14. Namo Mahà Sariputtam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Xá-Lợi-Phất Tôn Giả.
15. Namo Mahà Moggallana Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thần Thông Ma-Ha Mục-Kiền-Liên Tôn Giả.
16. Namo Puñña Mantaniputtam Sàvakàya : Kính lễ Đệ
nhất Thuyết Giáo Phú-Lâu-Na (*Mãn-Từ-Từ*) Tôn Giả.
17. Namo Upali Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trì luật Ưu-Ba-Li Tôn Giả.
18. Namo Mahà Kassapam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Đầu Đà Ma-Ha Ca-Điếp Tôn Giả.
19. Namo Mahà Kaccayànam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Luận Nghị Ma-Ha Ca-Chiên-Điên Tôn Giả.
20. Namo Anuruddham Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thiên Nhân A-Nậu-Lâu-Đà Tôn Giả.
21. Namo Anandam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Đa Văn A-Nan-Đa Tôn Giả.
22. Namo Rahulam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Mật Hạnh La-Hầu-La Tôn Giả.
23. Namo Subhuti Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Giải Không Tu-Bồ-Đề Tôn Giả.
24. Namo Revatam Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Thiền Định Ly-Bà-Đa Tôn Giả.
25. Namo Sivali Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Phước Đức Sĩ-Va-Li Tôn Giả.
26. Namo Cùla Panthakam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Giải Thoát Chu-Lị Bàn-Đà-Già Tôn Giả.
27. Namo Mahà Kotthitam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Đắc Giải Ma-Ha Câu-Hy-La Tôn Giả.

28. Namo Uruvela Kassapam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Lãnh Chúng Ưu-Lâu-Tần-Loa Ca-Điếp Tôn Giả.
29. Namo Mahà Kappinam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Giáo Giới Ma-Ha Kiếp-Tân-Na Tôn Giả.
30. Namo Pindola Bhàradvàjam Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Sư-Tử-Hống Tân-Đầu-Lô Phả-La-Đọa Tôn Giả.
31. Namo Lakuntaka Bhaddiyam Sàvakàya – Kính lễ
Đệ nhất Pháp Âm Kiều-Phạm Ba-Đề Tôn Giả.
32. Namo Nandam Sàvakàya –
Kính lễ Đệ nhất Tiết Chế Nan-Đà Tôn Giả.
33. Namo Radham Sàvakàya –
Kính lễ Đệ nhất Biện Tài La-Đà Tôn Giả.
34. Namo Veluvanavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Trúc Lâm hội thượng chư Hiền Thánh Tăng
35. Namo Jetavanavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Kỳ Viên hội thượng chư Hiền Thánh Tăng.
36. Namo Gijjhakutavihàrà Sabba Sàvakàya –
Nam-mô Linh Sơn hội thượng chư Hiền Thánh Tăng.
37. Nam-mô Lịch đại Hoàng truyền Chánh Pháp
chư Hiền Thánh Tăng.

38. Namo Mahà Pajàpati Gotami Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Hạ lạc Đại Ái Đạo Kiều-Đàm-Di Thánh Ni.
39. Namo Khemà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Trí Tuệ Khê-Ma Thánh Ni.
40. Namo Uppalavannà Sàvakàya :
Kính lễ Đệ nhất Thần Thông Liên-Hoa-Sắc Thánh Ni.
41. Namo Yasodhara Sàvakàya :
Kính lễ Đại Thần Thông Da-Du-Đà-La Thánh Ni.

42. Namo Dhammadinnà Sàvakàya. Kính lễ Đệ nhất
Thuyết Giáo Đam-Ma-Đin-Na Thánh Ni.
43. Namo Pàtācarā Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Trì Luật Pa-Ta-Cha-Ra Thánh Ni.
44. Namo Bhaddā Kāpilāni Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Chú Giải Phách-Đa Ka-Pi-La-Ni Thánh Ni.
45. Namo Bhaddā Kundalakesā Sàvakàya : Kính lễ Đệ
nhất Luận Nghị Phách-Đa Kun-Đa-La-Kê-Sa Thánh Ni.
46. Namo Kisā Gotami Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Đầu Đà Ki-Sa Gô-Ta-Mi Thánh Ni.
47. Namo Sundari Nandā Sàvakàya : Kính lễ
Đệ nhất Thiền Định Sanh-Đa-Ri-Nan-Đa Thánh Ni.
48. Nam mô Thập Phương Thường Trú Tam Bảo.

SÁM NGUYỆN :

Đệ tử chúng con từ vô thi
Gây bao tội ác bởi lầm mê
Đắm trong sinh tử đã bao lần
Nay đến trước đài Vô Thượng Giác
Biển trần khổ lâu đời luân lạc
Với sinh linh vô số điêu tàn
Sống u hoài trong kiếp lầm than
Con lạc lõng không nhìn phương hướng
Đoàn con đại từ lâu vất vưởng
Hôm nay trông thấy Đạo huy hoàng
Xin hướng về núp bóng Từ quang
Lạy Phật Tổ soi đường dẫn bước
Bao tội khổ trong đường ác trước
Vì tham, sân, si, mạn gây nên
Thì hôm nay giữ trọn lời nguyện
Xin sám hối để lòng thanh thoát.

Trí Phật quang minh như nhật nguyệt
Từ bi vô lượng cứu quần sinh
Ôi ! từ lâu ba chốn ngục hình
Giám giữ mãi, con nguyện ra khỏi.
Theo gót Ngài vượt qua khổ hải
Nương thuyền từ vượt khỏi Ái hà.
Nhớ lời Ngài : Bờ Giác không xa
Hành Thập Thiện cho đời tươi sáng
Bỏ việc Ác để đời quang đặng
Đem pháp lành gieo rắc phàm nhân
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng
Con nguyện được sống đời rộng rãi
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi
Hình bóng Người cứu khổ chúng sanh
Đề theo Ngài trên bước đường lành

Chúng con khổ, nguyện xin cứu khổ
Chúng con khổ, nguyện xin tự độ
Ngoài tham lam, sân hận ngập trời
Phá si mê, trí tuệ tuyệt vời
Lời Phật dạy đời đời ghi tạc :

Nguyện tinh tấn diệt trừ điều Ác
Cố gắng làm tất cả việc Lành
Giữ tâm hồn trong sạch, tinh anh
Nương Pháp Phật tu hành tự độ
Tứ Diệu Đế chuyển mê khai ngộ
Trợ Bồ Đề bẩy bảy pháp tu :

- Tứ Chánh Cần nỗ lực công phu
- Tứ Niệm Xứ thường hằng niệm tưởng
- Tứ Thần Túc xuất trần cao thượng
- Ngũ Căn cùng Ngũ Lực trợ duyên
- Thất Giác Chi bẩy pháp tinh chuyên
- Bát Chánh Đạo thực hành rốt ráo.

Ba Mươi Bảy Pháp lành Trợ Đạo
Là con đường duy nhất cho ta
Giải thoát ra khỏi cảnh Ta-Bà
Chúng đạo quả Vô Sinh Bất Diệt.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

TỪ BI NGUYỆN :

Nguyện cầu tám hướng mười phương
Chúng sinh muôn loại hãy thường an vui
Dứt trừ oan trái nhiều đời
Bao nhiêu đau khổ đến hồi duyên tan
Hại nhau chỉ chuốc lầm than
Mê si điên đảo vô vàn lệ châu
Nguyện cho vô bệnh, sống lâu
Nguyện cho thành tựu, phước sâu đức dày
Nguyện cho an lạc từ đây
Dứt trừ thống khổ, đắng cay, oán hờn
Dứt trừ kinh sợ, tai ương
Bao nhiêu phiền não, đoạn trường vĩnh ly
Nguyện cầu Tam Bảo chứng tri
Sống đời thanh tịnh, từ bi vẹn toàn.

HỒI HƯỚNG :

Con xin hồi hướng phước này
Thấu đến quyền thuộc đầu đây cho tường
Cùng là thân thích tha phương
Hoặc đã quá vãng, hoặc thường hiện nay
Chúng sinh ba giới, bốn loài
Vô tướng, hữu tướng, chẳng nài đầu đầu
Nghe lời thành thực thỉnh cầu
Xin mau tựu hội lãnh thọ phước này
Bằng ai xa cách chưa hay
Cầu xin Thiên Chúng báo ngay hiện tiền
Thầy đều thọ lãnh phước duyên

Dứt trừ tội lỗi, thoát liền nạn tai
Nguyện nhiều Tăng Chúng đức tài
Đạt thành Thánh quả, hoằng khai đạo lành
Nguyện cho Phật Pháp thịnh hành
Năm nghìn năm chấn, phước lành thế gian.

PHỤC NGUYỆN :

– *Namo Buddhàya – Namò Dhammàya*
– *Namo Sanghàya.*
– *Namo Sakya Muni Buddhàya.*

Do thiện sự mà chúng con đã làm, có được chút ít phước duyên nào, xin thành tâm hồi hướng đến Chư Thiên, chư Thiện thần Hộ Pháp trong mười muôn triệu thế giới Sa-Bà, nhất là Chư Thiên, Thiện Thần tại Việt Nam và Mỹ Quốc – xin các ngài hoan hỷ thọ nhận và tiếp tục hộ trì Chánh Pháp.

Phổ nguyện : Ánh sáng Giác ngộ rực rỡ, Bánh xe Chánh pháp thường quay, Mưa hòa gió thuận, Thế giới hòa bình, Đất nước mạnh giàu, người người no ấm.

Cửa Thiên thanh tịnh, Bốn Chúng an hòa. Ân sâu Thầy Tổ & Cha Mẹ dưỡng sinh – nguyện cho các ngài : càng tăng ruộng phước. Trời, Người ba cõi đều được lợi lạc vô biên.

Thứ nguyện : Âm siêu dương thanh, biển lặng mây trong. Noãn, thai, thấp, hóa - bốn loại chúng sinh, nương theo Phật Pháp tu hành, đều trọn thành Phật Đạo.

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

HỒI HƯỚNG CÔNG ĐỨC :

Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.

* * *

Namo tassa Bhagavato Arahato
Sammāsambuddhassa

Kính lạy Thế Tôn muôn đời
Là bậc Ứng Cúng – Trời Người quy y
Chứng đắc quả Chánh Biến Tri
Tự Ngài giác ngộ, không thầy dạy cho.

*

**

Con xin thành kính đánh lễ đức Thế Tôn. Ngài là đấng
Toàn Tri Diệu Giác, vô lượng Từ Bi. Ngài đã bẻ gãy bánh xe
sinh tử luân hồi, đã diệt tận Vô Minh phiền não, là bậc Thầy
của cả Chư Thiên và Nhân Loại.

Con xin thành kính đánh lễ Pháp Bảo, là những phương
lương được, có công năng cứu chữa căn bệnh trầm kha sinh tử
của chúng sinh.

Con xin thành kính đánh lễ Tăng Bảo, là những bậc thừa
hành Chánh Giáo, bên ngoài có Y Bát chân truyền, bên trong
có Giới Định Tuệ làm căn bản ; dù đã đắc quả thánh (Thánh
Tăng) hay còn phàm (Thanh tịnh Tăng) đều gọi là Phước Điền
của Chư Thiên và Nhân Loại.

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyện giải Như Lai chân thiết nghĩa.

*Pháp Phật diệu huyền, rất cao sâu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe, thấy chuyên trì tụng
Nguyện giải Như Lai nghĩa nhiệm mầu.*

37. Tiểu Kinh ĐOẠN TẬN ÁI (Cùlatanhàsankhaya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ
Trú Xá Vệ tức Sá-Vách-Thi (1)
Tại Đông Viên Tự (2) mọi thi
(Vi-Sa-Khá Ưu-bà-di (2) cúng dường)
Có giảng đường tên là Lộc Mẫu
Mi-Ga-Rá-Ma-Tú (3) cũng là.

Đêm đến, Thiên Chúa Sắc-Ka (4)
(Thiên Vương Đế Thích) hiện ra tức thì
Chỗ đáng Chánh Biến Tri đang ngủ,
Ông khẽ thủ đánh lễ Phật Đà
Rồi một bên, ông đứng qua
Hướng về Đức Phật, thưa ra như vậy :
– “ Bạch Phật ! Xin trình bày tóm tắt
Đến mức nào, một bậc Tỷ Kheo
Đoạn tận ái, giải thoát theo
Cứu cánh thành tựu thấy đều đạt xong ?

(1) : Thành Xá Vệ – Savatthi .

(2) : Pubbaràma – Đông Phương Tự hay Đông Viên , do Đại Tín Nữ Visakhà (vị Thí chủ lớn nhất về phía Tín Nữ , như Thí chủ Cấp Cô-Độc bên Thiện Nam) dâng cúng đến Đức Phật .

(3) : Lộc Mẫu giảng đường – Migaramutu .

(4) : Sakka , vị Chúa tể cõi Trời Đao Lợi – Tāvātimsà , thường được gọi là Tam Thập Tam Thiên (cõi trời Ba Mươi Ba). Vị này còn được gọi là Thích Đề Hoàn Nhân .

An ổn khỏi các vòng khổ ách
Và cứu cánh phạm hạnh, mãn viên
Tối thắng giữa Người & Chư Thiên ? ”.

– “ Này vị Thiên Chủ ! Nhân duyên một thời
Vị Tỷ Kheo nghe lời nào đó :

‘Thật không có xứng đáng, nếu mà

Có sự thiên vị xảy ra

Với tất cả pháp. Nghe qua như vậy

Thì vị này biết tất cả pháp

Biết rõ tất cả pháp tận tường

Do biết các pháp tận tường

Nên có cảm thọ nào thường đến ngay

Hoặc lạc thọ nào, hay khổ thọ

Bất lạc bất khổ thọ phải vương

Vị ấy quán tánh vô thường

Ly tham, đoạn diệt cũng thường quán tri

Quán xả ly trong từng cảm thọ,

Vì nhờ có quán tánh như vậy

Nên không chấp-trước máy may

Một vật gì ở đời này vào trong.

Không chấp-trước nên không phiền não,

Không phiền não, chứng đạt Niết Bàn.

Vị ấy tuệ tri rõ ràng :

‘Phạm hạnh thành tựu, sự Sanh tận rồi,

Việc cần, thời đã làm làm hết thấy

Ta không còn trở lại đời này’.

Thiên Chúa Sắc-Ká ! Như vậy

Một cách tóm tắt, trình bày ở đây.

Đến mức độ như vậy, tinh tấn

Một Tỷ Kheo đoạn tận ái nhanh

Giải thoát, cứu cánh tỳ thành,
Cứu cánh phạm hạnh an lành vô biên,
Khởi khổ ách, mãn viên cứu cánh
Bậc tối thắng giữa Người & chư Thiên ”.

Thiên Chúa Sắc-Ka hiện tiền
Hoan hỷ tín thọ lời uyên thâm này.
Thân bên hữu hướng ngay Thiện Thệ (1)
Ông đánh lễ Đức Phật chí thành,
Biến mất tại chỗ thật nhanh.
Lúc ấy, tịnh tọa an lành không xa
Ngài Ma-Ha Mốc-Gan-La-Ná (2)
Tức Tôn-giả Đại Mục Kiền Liên
Chứng kiến việc ấy, nghĩ liền :
‘Không hiểu Dắc-Khá (3) cõi Thiên-giới này
Tín thọ ngay hay không tín thọ
Lời Thế Tôn, mà tỏ hân hoan
Ta hãy tìm biết rõ ràng’.

Rồi vị Tôn-giả định sang cõi Trời
Như lực-sĩ tức thời duỗi thẳng
Cánh tay hấn co lại trước đây,
Hay hấn co lại cánh tay
Vốn đang duỗi thẳng ở đây dễ dàng,
Biến hoàn toàn tại nơi Lộc Mẫu
Hiện an hảo ở giữa Chư Thiên

(1) : Thiện Thệ – Sugato : Một trong Thập Hiệu mà người đời xưng tụng Đức Phật .

(2) : Tôn-giả Mahà Moggallāna – Đại Mục Kiền Liên : Đại đệ-tử Thần Thông Đệ Nhất của Đức Phật .

(3) : Yakkha có 2 loại : Devayakkha – Dạ-Xoa Chư Thiên và Petayakkha – Dạ-Xoa Ngạ Quỷ (hay Ác quỷ).

Cõi Trời Tam Thập Tam Thiên
(Băm ba – Đạo Lợi tên riêng cõi này)

Lúc bấy giờ, nơi đây vân tỵ
Để phục vụ Thiên Chúa Sắc-Ka
Năm trăm vị Càn Thát Bà (1)
Với nhiều nhạc khí đang hòa nhạc lên
Tại vườn Nhất Bạch Liên, hát múa.
Bỗng Đế Thích Thiên Chúa thấy ra
Ma-Ha Mốc-Gan-La-Na
Tôn-giả ấy đang từ xa đến gần.
Thiên Chúa bảo năm trăm nhạc khí
Đang hòa nhạc, tạm nghỉ đàn ca.
Tôn-giả Mốc-Gan-La-Na
Được vị Thiên Chúa bước ra đón mừng.
Đoạn Sắc-Ká thừa cùng Tôn-giả :
– “ Chào Thiện-hữu Mốc-Gá-La-Na !
Trải qua thời gian lâu xa
Thiện hữu mới có dịp mà đến đây,
Hãy ngồi đây, chỗ ngồi sẵn có ”.

Rồi Thiên Chúa sau đó ngồi lên
Chiếc ghế thấp khác một bên.
Tôn-giả Đại Mục-Kiền-Liên nói liền :
– “ Kô-Si-Dá ! Trước tiên xin hỏi
Lời Thế Tôn đã nói ông nghe
Một cách tóm tắt, vấn đề
Mà ông đã hỏi thuộc về mới đây.
Thật lành thay ! Nếu ông hoan hỷ

(1) : Càn-Thát-Bà – Gandhabba : Các nhạc sĩ, nhạc công ở Cõi Trời, chuyên phục vụ âm nhạc cho Chư Thiên .

Thuật lại cho, dù chỉ một phần ”.

– “ Thừa Tôn-giả ! Tự bản thân
Có nhiều công việc đang cần chúng tôi.
Nơi chúng tôi có nhiều việc bận
Cho chư Thiên hay bận việc riêng
Tại cõi Tam-thập-tam Thiên.
Lại nữa, này Mục-Kiền-Liên bạn lành !
Lời Thế Tôn tịnh thanh thuyết giảng
Được khéo nghe, viên mãn Chân Như,
Khéo nắm vững, khéo suy tư
Và khéo thâm lự, thuần từ thanh cao
Không thể nào mau quên cho được.
Này Thiện-hữu ! Khi trước khởi lên
Cuộc chiến tranh giữa Chư Thiên
Cùng A-Su-Ra chúng (1), trận tiền giao tranh.
Kết thúc nhanh, Chư Thiên toàn thắng
A-Tu-La bại trận, chạy xa.
Thiện-hữu Móc-Gan-La-Na !
Sau khi thắng trận, hoan ca về Trời
Chúng tôi thời dựng xây trước đã
Lâu đài tên Vô-Chá-Danh-Ta (2)
(Hay Tôi Thắng Điện cũng là)
Một trăm vọng tháp của tòa lâu kia
Mỗi vọng tháp lại chia không khác
Bảy ngôi nhà tam giác ở trong.

(1) : Asura – A-Tu-La là loại chúng sinh trong 4 Ác đạo : do quá khứ nhiều sân hận nên sinh vào loài này . Tính hung hăng sân hận nên thường kéo lên Cung Trời Đạo Lợi để đánh nhau với Chư Thiên ở đây , nhưng lần nào cũng bị thất bại .

(2) : Lâu đài Vejayaanta .

Mỗi nhà tam giác xây xong
Có bảy tiên nữ, họ đồng sống chung.
Mỗi tiên nữ ung dung nhàn nhã
Bảy thị-nữ hầu hạ mỗi nàng.
Này Thiện-hữu ! Có muốn sang
Xem lâu đài rất đẹp sang mỹ miều ? ”.

Tôn-giả im, ra chiều đồng ý
Cùng Thiên Chúa và vị Đại Vương
Là Tỳ-Sa-Môn Thiên Vương (1)
(Vết-Sa-Vá-Ná – Bắc phương chủ trì)
Rồi các vị cùng đi đến cả
Tòa lâu đài Vô-Chá-Danh-Ta.
Các thị-nữ của Sắc-Ka
Thấy ngài Móc-Gá-La-Na đến gần,
Như cô dâu muôn phần bên lén
Và hổ thẹn khi thấy cha chồng
Liên cùng nhau chạy vào phòng.
Thiên Chúa Đế Thích trong lòng vui ra
Cùng Thiên Vương Vết-Sa-Vá-Ná (1)
Đưa Tôn-giả Đại Mục-Kiền-Liên
Đi thăm lâu đài khắp miền.

– “ Này Thiện hữu Mục-Kiền-Liên ! Xem này

(1) : Một trong Tứ Đại Thiên Vương : Kuvera hay Vessavana – Tỳ-Sa-Môn Thiên Vương (Chủ tể các loài Da-Xoa – Yakkha) ở về phương Bắc .

Ba vị khác là : a/ Phương Đông – Trì Quốc Thiên Vương – Dhatarattha (Chủ tể loài Càn-Thát-Bà – Gandhabba) .

b/ Phương Nam – Tăng Trưởng Thiên Vương – Virulaka (Chủ tể loài Cưu-Bàn-Trà – Kumbhanda) .

c/ Phương Tây – Quảng Mục Thiên Vương hay Long Vương – Virūpakkha (Chủ tể loài Rồng – Naga) .

Điều khả ái lâu dài lộng lẫy
Vê-Cha-Danh-Tá, thấy như vậy
Chói sáng nhờ công đức dày
Của Kô-Si-Dá vị này thời xưa.
Và loài Người vốn chưa được thấy.
Thấy cái gì khả ái, nói liền :
‘Cái này chói sáng liên miên
Chính từ Tam thập tam Thiên cội Trời.
Nó chói sáng nhờ nơi công đức
Kô-Si-Dá, một bậc Chúa Tiên
Từ thời xưa đã làm nên’.

Lúc ấy, ngài Mục-Kiền-Liên nghĩ rằng :
‘Dạ-Xoa này sống bằng phóng dật
Một cách thật quá đáng như vậy
Ta hãy làm cho vị này
Hoảng sợ (để biết bớt ngay ngông liên)
Rồi ngài Mục-Kiền-Liên thị hiện
Thần thông lực thi triển thật kinh
Dùng ngón chân cái của mình
Vê-Cha-Danh-Tá rung rinh tức thì
Chấn động mạnh, cực kỳ rung động.
Như tỉnh mộng, Thiên Chúa Sắc-Ka &
Thiên Vương Vết-Sá-Va-Na
Cùng chư Thiên cội Băm Ba các hàng
Tâm cảm thấy vô vàn kỳ diệu
Thật hy hữu ! Phát biểu ở đây :
‘Thật kỳ diệu, hy hữu thay !
Đại thần-thông-lực của ngài Sa-môn
Làm Thiên cung đổ dòn, rung động
Dù chỉ động ngón chân cái thôi !’.

Biết vị Thiên Chúa cội Trời
Hoảng sợ, dựng ngược đồng thời tóc lông,
Vị Đệ nhất Thần thông Tôn-giả
Nói với vị Sắc-Ká Chúa Trời :
– “ Này Kô-Si-Dá ! Về lời
Thế Tôn đã nói một thời cho ông
Chỉ tóm tắt, nhưng trong mong ước
Thật tốt lành nếu được nghe qua
Chỉ một phần lời thuyết ra ”.

– “ Ở đây, Mốc-Gá-La-Na bạn này !
Khi tôi đến chỗ Ngài Thiện Thệ
Tôi cung kính đánh lễ Phật Đà
Rồi một bên, tôi đứng qua
Hướng về Đại Giác, thưa ra như vậy :
– “ Bạch Phật ! Xin trình bày tóm tắt
Đến mức nào, một bậc Tỷ Kheo
Đoạn tận ái, giải thoát theo
Cứu cánh thành tựu thấy đều đạt xong
An ổn khỏi các vòng khổ ách
Và cứu cánh phạm hạnh, mãn viên
Tối thắng giữa Người & Chư Thiên ? ”.

Nghe vậy, Phật – đáng thâm uyên – trả lời :
‘Vị Tỷ Kheo nghe lời nào đó :
Thật không có xứng đáng, nếu mà
Có sự thiên vị xảy ra
Với tất cả pháp. Nghe qua như vậy
Thì vị này biết tất cả pháp
Biết rõ tất cả pháp tận tường
Do biết các pháp tận tường
Nên có cảm thọ nào thường đến ngay

Hoặc lạc thọ nào, hay khổ thọ
Bất lạc bất khổ thọ phải vương
Vị ấy quán tánh vô thường
Ly tham, đoạn diệt cũng thường quán tri
Quán xả ly trong từng cảm thọ,
Vì nhờ có quán tánh như vậy
Nên không chấp-trước mảy may
Một vật gì ở đời này vào trong.

Không chấp-trước nên không phiền não,
Không phiền não, chứng đạt Niết Bàn.
Vị ấy tuệ tri rõ ràng :
‘Phạm hạnh thành tựu, sự Sanh tận rồi,
Việc cần, thời đã làm hết thảy
Ta không còn trở lại đời này’.

Thiên Chúa Sắc-Ká ! Như vậy
Một cách tóm tắt, trình bày ở đây.
Đến mức độ như vậy , tinh tấn
Một Tỷ Kheo đoạn tận ái nhanh
Giải thoát, cứu cánh tận thành,
Cứu cánh phạm hạnh an lành vô biên,
Khởi khổ ách, mãn viên cứu cánh
Bậc tối thắng giữa Người & chư Thiên ”.
Này Thiện hữu Mục-Kiền-Liên !
Một cách tóm tắt tương liên vấn đề
Phật nói về “ái tận giải thoát”
(Tôi hoan hỷ an lạc tín hành ”) .

Sau khi nghe rõ ngọn ngành
Tôn-giả hoan hỷ, rồi nhanh cấp kỳ
Như lực-sĩ tức thì duỗi thẳng
Cánh tay hấn co lại trước đây,

Hay hấn co lại cánh tay
Vốn đang duỗi thẳng ở đây dễ dàng,
Biến mất ở Thiên đàng Đạo Lợi
Hiện thân tới Lộc Mẫu, Đông Viên.

Sau khi ngài Mục-Kiền-Liên
Đi khỏi Tam thập tam Thiên côi này
Các thị-nữ của ngài Sắc-Ká
Hỏi về vị Tôn-giả vừa qua :
– “ Thừa Thiên Chủ ! Xin hỏi là
Vị ấy có phải Phật Đà Như Lai ?
Là Đạo Sư của ngài không vậy ? ”.
– “ Không, vị ấy không phải Phật Đà
Chính là Mốc-Gan-La-Na
Vị đồng-phạm-hạnh của ta đó mà ! ”.
– “ Thừa Thiên Chủ ! Thật là lành tốt
Cho Thiên Chủ có một thiện duyên
Đồng phạm hạnh Mục Kiền Liên
Có đại oai lực, uy quyền thần thông
Chắc chắn là Thế Tôn thường trụ
Bậc Đạo Sư Thiên Chủ chúng ta ”.

Còn ngài Mốc-Gan-La-Na
Đến chỗ ở của Phật Đà tịnh thanh
Sau khi đến chí thành đảnh lễ
Rồi Tôn-giả ngồi kế một bên
Hướng về Thế Tôn, nói lên
Hỏi đức Thiện Thệ dựa trên chuyện rồi :
– “ Bạch Thế Tôn ! Vào thời trước đó
Thế Tôn có tóm tắt giảng ra
Cho Đại-oai-lực Dạ-Xoa

‘Ái tận giải thoát’ giảng qua như vậy ? ”.

– “ Mốc-Gan-La-Na này ! Ta biết
Ở đây thiết có vị Sắc-Ka
Thiên Chúa cõi Ba-mươi-ba
Hiện đến đánh lễ, hỏi Ta vấn đề
Điều thuộc về ‘Ái tận giải thoát’ :
Một Tỷ Kheo an lạc hành trì
Đến một mức độ nào, thì
Cứu cánh thành tựu các vì đạt xong ?
An ổn khỏi các vòng khổ ách
Và cứu cánh phạm hạnh, mãn viên
Tối thắng giữa Người & Chư Thiên ?
Được hỏi như vậy, Ta liền giảng qua ...”

Rồi sau đó Phật Đà thuật lại
Những lời Ngài giảng giải sâu xa
Khiến vị Thiên Chúa Sắc-Ka
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn.

Nghe Thế Tôn thuật qua tất cả
Ngài Ma-Ha Mốc-Gá-La-Na
Tín thọ lời dạy tinh hoa
Hoan hỷ đánh lễ Phật Đà rồi lui ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 37 : **Tiểu Kinh ĐOẠN TÂN ÁI** –
CÙLATANHÀSANKHAYA Sutta)

38. Đại Kinh ĐOẠN TẬN ÁI (Mahàtanhàsankhaya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ
Trú tại thành Xá-Vệ an hòa
Tinh Xá Chê-Tá-Vá-Na (1)
Do Cấp-Cô-Độc tín gia cúng dường.

Lúc ấy, thường khởi tâm quái dị
Vị Tỷ Kheo Sa-Tí (xuất thân
Con người đánh cá) này hằng
Khởi ác-tà-kiến, nói rằng theo ông
Đã hiểu pháp Thế Tôn giảng thuyết
Thì Thức này luân chuyển, ruổi dòng
Thế nhưng đổi khác thì không ”.

Số đông Phích-Khú họ đồng nghe qua :
Vị Tỷ Kheo tên là Sa-Tí

(1) : Jetavanavihàra : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh Xá , do Trưởng Giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika – tên thật là SUDATTA -Tu-Đạt-Đa) mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta) gần Thành Xá Vệ (Savatthi) dâng cho Đức Phật . Tại đây đức Phật đã nhập hạ nhiều lần và nhiều Kinh quan trọng đã được Phật thuyết ra tại đây . Vì Trưởng Giả Cấp-Cô-Độc đã dùng vàng lót trên mặt đất để mua cho được khu vườn theo lời thách của Thái Tử Kỳ Đà , nên chùa này còn được gọi là Bồ Kim Tự (chùa trải vàng).

Cảm phục tấm lòng nhiệt tâm vì đạo của Trưởng Giả , Thái Tử Jeta hoan hỷ cúng toàn bộ cây trái trong vườn đến Phật và Tăng Chúng, nên ngôi chùa thường được gọi với danh xưng : Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên (vườn Cấp-Cô-Độc , cây Kỳ-Đà).

Khởi tà kiến quái dị như vậy.

Các vị Phích-Khú (1) đến ngay
Chỗ Sa-Tí Tỷ Kheo đây, hỏi rằng :

- “ Này Sa-Tí ! (2) Phải chăng Hiền-giả
Ác-tà-kiến ông đã khởi ra :
‘Theo tôi hiểu pháp Phật Đà
Ngài đã thuyết giảng : Thức là ruổi dòng
Thường luân chuyển, nhưng không đổi khác’ ”.
- “ Thừa Chư Hiền ! Quả thật đúng là
Tôi hiểu pháp của Phật Đà
Như Chư Hiền đã nói ra vừa rồi ”.
- “ Hiền-giả ! Chớ dùng lời xuyên tạc
Điều thuyết giảng của bậc Thế Tôn
Nếu ác-tà-kiến bảo tồn
Là điều không tốt, mãi còn danh nhơ !
Thế Tôn không bao giờ nói vậy
Ngài đã dạy nhiều cách trải qua
Nói Thức do ‘duyên’ khởi ra
Thức không hiện khởi nếu mà không ‘duyên’ ”.

Các Tỷ Kheo luân phiên lý luận
Và nạn vấn Tỷ Kheo Sa-Tí
Nhưng vị Tỷ Kheo Sa-Tí
Cứng đầu, tà kiến chấp trì khư khư :

- “ Thật sự vậy, này chư Hiền-giả !
Đúng như là tôi đã nói ra :
‘Theo tôi hiểu pháp Phật Đà

() : Bhikkhu , âm là Tỳ-Khưu hay Tỷ Kheo, nghĩa là Khất-sĩ.

(2) : Sati , con của người đánh cá , xuất gia làm một Tỷ Kheo.

Ngài đã thuyết giảng : Thức là ruồi dong
Thường luân chuyển, nhưng không đổi khác ”.

Rốt cuộc, các Phích-Khú cùng đi
Không thể làm cho Sa-Ti
(Con người đánh cá) trừ đi kiến tà
Nên các vị liền qua tịnh thất
Của Đức Phật, đánh lễ Như Lai
Rồi cùng ngồi xuống bên Ngài
Các vị Phích-Khú vào ngay vấn đề :
– “ Bạch Thế Tôn ! Nói về một vị
Là Tỷ Kheo Sa-Tí – xuất thân
Con người đánh cá – này hằng
Khởi ác-tà-kiến, nói rằng ‘theo ông
Đã hiểu pháp Thế Tôn giảng thuyết
Thì Thức này luân chuyển, ruồi dong
Thế nhưng đổi khác thì không’.
Tăng Chúng nhiều vị cũng đồng nghe qua.
Nghe như vậy về tà kiến ấy
Chúng con đã đến đây tức thì
Nói với Tỷ Kheo Sa-Ti :
‘ Chớ xuyên tạc Phật, bất nghi, danh nhơ !
Thế Tôn không bao giờ nói vậy
Ngài đã dạy nhiều cách trải qua
Nói Thức do ‘duyên’ khởi ra
Thức không hiện khởi nếu mà không ‘duyên’.
Dù chúng con luân phiên lý luận
Và nạn vấn Tỷ Kheo Sa-Ti
Nhưng vị Tỷ Kheo Sa-Ti
Cứng đầu, tà kiến chấp trì khư khư.
Bạch Thế Tôn ! Chính từ chuyển thế

Bởi chúng con không thể đổi thay
Ác tà kiến của vị này
Nên chúng con đến trình bày chuyện trên ”.

Đức Thế Tôn liền lên tiếng gọi
Một Tỷ Kheo và nói ôn hòa :
– “ Này Tỷ Kheo ! Nhân danh Ta
Hãy đi đến vị tên là Sa-Ti
Bảo với y Đạo Sư cần gặp ”.

Tỷ Kheo ấy đi gấp, gấp y
Bảo rằng : “Hiên-giả Sa-Ti !
Đạo Sư cho gọi Sư đi gặp Ngài ”.

Tỷ Kheo Sa-Ti này nghe thế
Liền đi đến, đánh lễ Phật Đà
Ngồi xuống một bên, không xa
Thế Tôn liền hỏi : “Ông Sa-Ti này !
Có thật chẳng ông đây đã khởi
Ác tà kiến, nói với gần xa :

‘Theo tôi hiểu pháp Phật Đà
Ngài đã thuyết giảng : Thức là ruồi dong
Thường luân chuyển, nhưng không đổi khác ”.

– “ Bạch Đại Giác ! Thật sự như vậy ”.

– “ Sa-Tí ! Ra sao Thức này ? ”

– “ Bạch đáng Thiện Thệ ! Con đây hiểu là
Chính Thức ấy nói ra cảm thọ
Và thọ lãnh chỗ đó, chỗ này
Đưa đến có kết quả ngay
Hành động thiện ác ; như vậy hiểu qua ”.

– “ Ông thật là mê mờ, ngu dại !
Vì ai khiến ông lại hiểu là

Pháp Ta đã thuyết giảng ra
Ông hiểu sai lạc, thật là ngu ngơ.
Này kẻ quá mê mờ, tối dạ !
Có phải chẳng Ta đã nói là :

‘Chính Thức do duyên khởi ra
Thức không hiện khởi nếu mà không duyên’.

Ông không những đảo điên xuyên tạc
Tự chấp thủ làm lạc, vô minh,
Ông còn tự phá hoại mình
Tạo nhiều tổn đức, khiến mình tội nơ.
Này kẻ quá mê mờ, tăm tối !
Như vậy sẽ đưa tới khổ đau
Đưa đến bất hạnh dài lâu ”.

Rồi Thế Tôn lại hướng vào Chư Tăng :
– “ Chúng Tăng ! Các ông hằng suy nghĩ
Về chuyện của Sa-Tí ra sao ?
Có thể khởi lên chút nào
Một tia lửa sáng gì vào Pháp không ?
Hay vào trong Luật này không vậy ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Điều ấy bó tay !
Làm sao có thể có đây ?
Không thể có được điều này đi theo ”.

Được nghe vậy, Tỷ Kheo Sa-Tí
Trước đến giờ ông chỉ ngồi ngây
Im lặng, xấu hổ, thẹn thay !
Lo âu, cảm miệng, rụt vai cúi đầu.

Đức Thế Tôn nhìn vào sự kiện
Sa-Tí hiện hổ thẹn, rụt vai
Bảo rằng : “ Kẻ mê mờ này !

Người ta sẽ biết ông đây hành tà
Qua chính ông ; Ác tà kiến đó
Ở đây, Ta hỏi rõ Chúng Tăng :
– Hỡi này chư Tỷ Kheo Tăng !
Có hiểu pháp của Ta hằng thuyết ra
Giống như là Sa-Tí hiểu đó ?
Không những nó xuyên tạc Như Lai
Vì tự chấp thủ làm sai
Mà còn tổn đức, hại ngay chính mình ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Thật tình xin đáp
Chúng con không hiểu pháp mê tà
Hiểu rằng : Thức do ‘duyên’ ra
Thức không hiện khởi nếu mà không ‘duyên’.
Đức Thế Tôn đã tuyên thuyết đó
Nhiều pháp môn nói rõ điều này ”.

– “ Này các Tỷ Kheo ! Lành thay !
Các ông đã hiểu đủ đầy pháp siêu
Ta giảng thường nêu điều căn dặn :
‘Chúng Tăng phải nghiêm cẩn hiểu qua :

Chính Thức do ‘duyên’ ra
Thức không hiện khởi nếu mà không duyên’.
Nhưng Sa-Tí vì thiên chấp bậy
Nên nghĩ quấy, tự phát biểu là :

‘Tôi hiểu pháp của Phật Đà
Ngài đã thuyết giảng : Thức là ruồi dong
Thường luân chuyển, nhưng không đổi khác’
Thật làm lạc, tổn đức tràn trề
Đưa đến bất hạnh mọi bề
Lâu dài đau khổ kẻ mê mờ này ”.

(*Duyên sanh Thức*)

Các Tỷ Kheo ! Như vậy hiểu rõ
Do ‘duyên’ có mà Thức sinh lên
Tùy theo duyên, Thức có tên :
Do duyên *mắt* & các *sắc* trên sẵn dành
Nên Thức sanh, có tên ‘nhãn thức’.
Có ‘nhĩ thức’, do *tiếng* và *tai*.
Do các *hương* và *mùi* này
Thức sanh, ‘tỷ thức’ có ngay tên liền.
Rồi do duyên *lưỡi* và các *vị*
Thức sanh, ‘thiệt thức’ chỉ tên ngay.
Do duyên *thân*, các *xúc* này,
Thức sanh, ‘thân thức’ như vậy có nên.
Do duyên *ý*, dựa trên các *pháp*
Thức sanh, ‘ý thức’ hạp tên này.
Này các Tỷ Kheo ! Ở đây
Do duyên nào lửa sanh ngay tức thì ?
Lửa có tên là tùy duyên vậy,
Như khi thấy duyên củi, lửa sanh
Đó là ‘lửa củi’ gọi rành.
Duyên dăm bào khiến lửa sanh, gọi là
‘Lửa dăm bào’. Hoặc qua duyên cỏ
Lửa sanh, gọi ‘lửa cỏ’ cho nhanh.
Duyên phân bò khiến lửa sanh
‘Lửa phân bò’ đó tạo thành nên danh.
Duyên trâu nên lửa sanh : ‘lửa trâu’.
Duyên đồng rác, nhiên hậu lửa sanh
Gọi ‘lửa đồng rác’ tên dành.
Cũng vậy, này các tịnh lành Tỷ Kheo !
Do duyên theo, Thức sanh như vậy

Và Thức ấy, tên tùy ‘duyên’ cần
Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý. thân,
Sắc, tiếng, hương, vị, xúc phần pháp đây,
Như Lai luôn trình bày như vậy,
Đã chỉ dạy, nhiều cách trình bày.

(*Các câu hỏi về sanh vật*)

Này các Tỷ Kheo ! Ở đây
Các ông thấy sinh vật này hay không ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Chúng con có thấy ”.
– “ Và có thấy sự tác thành trong
Sinh vật do món ăn không ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Chúng con đồng thấy qua ”.
– “ Các ông có thấy ra sự việc
Do đoạn diệt các món ăn này
Sinh vật cũng bị diệt ngay ? ”.
– “ Thưa ! Chúng con cũng điều đây thấy rành ”.
– “ Vì do dự nên sanh nghi-hoặc
Có thể không có mặt sinh linh ? ”.
– “ Có vậy, bạch Đấng Siêu Minh ! ”.
– “ Vì sự do dự, mặc tình nghi nan,
Sự tác thành món ăn nói đó
Có thể có hay không ở đây ? ”.
– “ Có vậy, bạch Đức Như Lai ! ”.
– “ Do dự, nghi-hoặc sinh ngay khi cần
Do đoạn diệt món ăn như vậy
Sinh vật ấy đoạn diệt hay không ? ”.
– “ Có vậy, bạch Đức Thế Tôn ! ”.

- “ Nếu thấy như thật, tâm hồn chánh chân
Với trí tuệ , nghi nan được diệt
Sinh vật thiết có thể vắng không ? ”.
- “ Có vậy, bạch Đức Thế Tôn ! ”.
- “ Nếu như thật thấy trong vòng pháp siêu
Sự nghi hoặc diệt tiêu tan tác
Sự tác thành của các món ăn
Có thể có mặt hay chẳng ? ”.
- “ Có vậy, bạch Đấng Giác Chân siêu trần ! ”.
- “ Nếu như thật thấy bằng chánh trí
Sự nghi hoặc này bị diệt phăng
Do đoạn diệt các món ăn
Sinh vật có bị diệt dần hay không ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Điều này Có vậy ”.
- “ Sinh vật ấy có mặt, vậy thì
Các ông không nghi-hoặc gì ? ”.
- “ Có vậy, bạch Đấng Toàn Tri siêu trần ! ”.
- “ Sự tác thành món ăn nói đó
Ông không có nghi hoặc phải không ? ”.
- “ Có vậy, bạch Đức Thế Tôn ! ”.
- “ Do sự đoạn diệt không còn món ăn
Sinh vật hằng có thể bị diệt,
Các ông thiết không có nghi đây ? ”.
- “ Có vậy, bạch Đấng Như Lai ! ”.
- “ Các Tỷ Kheo ! Sinh vật này có ra
Có phải là các ông khéo thấy
Nhờ nương lấy trí tuệ chánh chân ? ”.

- “ Có vậy, bạch Đấng Giác Chân ! ”.
- “ Sinh vật hiện hữu nhờ phần thức ăn
Đã tác thành. Các ông khéo thấy
Nhờ nương lấy trí tuệ sáng lòa ? ”.
- “ Có vậy, bạch Đức Phật Đà ! ”.
- “ Do đoạn diệt món ăn mà xảy ra
Có thể là sinh vật bị diệt
Các ông thiết khéo thấy tỏ thông
Nhờ chánh trí tuệ phải không ? ”.
- “ Có vậy, bạch Đức Thế Tôn Trọn Lành ! ”.
- “ Với trí tuệ tịnh thanh như vậy
Được như vậy trong sáng thanh cao
Nếu các ông chấp trước vào,
Lấy làm hãnh diện, truy cầu, linh tinh
Rồi xem là của mình, như thế
Thì các ông có thể hiểu về
Pháp được ví như chiếc bè
Giảng dạy để vượt sông mê hiểm nghèo,
Không phải để mang đeo nắm lấy ? ”.
- “ Không phải là như vậy, bạch Ngài ! ”.
- “ Các Tỷ Kheo ! Nên hiểu ngay
Đối với tri kiến đủ đầy tịnh thanh
Được làm cho trong lành sáng tỏ
Nếu không có sự chấp trước nào,
Không hãnh diện, không truy cầu,
Không xem là của mình, dầu ra sao
Có thể ông hiểu mau ví dụ
Là của mình, ví dụ của mình
Có thể ví dụ Pháp minh

Là chiếc bè để đưa mình qua sông
Được giảng dạy để mong vượt bể
Không phải để nắm lấy, chấp trì ? ”.

– “ Có vậy, bạch Đấng Toàn Tri !
(Chúng con hiểu rõ những gì dạy răn ”).

(Thức ăn và duyên khởi)

– “ Các Tỷ Kheo ! Thức ăn bốn thứ
Giúp an trú các loại hữu tình
Đã sanh, cho được an bình
Hay phò trợ các hữu tình sẽ sanh.
Thế nào bốn thức ăn như thế ?

Đoàn thực (1) thô hoặc tế đầu tiên,
Thứ hai Xúc thực (1) làm duyên,
Rồi Tư niệm thực (1) đi liền thứ ba,
Tiếp theo đó, bốn là Thức thực (1).

Các Tỷ Kheo ! Bốn thức ăn này
Lấy gì làm nhân duyên đây ?
Lấy gì làm tập khởi ngay khi cần ?
Lấy gì làm nguyên nhân, sanh chúng ?
Chúng sử dụng Ái làm nhân duyên
Làm tập khởi, sanh chúng liền,
Hoặc là lấy Ái làm nguyên nhân này.

(1) : Bốn loại thức ăn : Chữ ‘Thực’ ở đây xin hiểu là ‘nguồn nuôi dưỡng’ cho dễ hiểu hơn :

- Đoàn-thực (thô hay tế - Àlāra olāriko và sukhumo) : Thức ăn là nguồn nuôi dưỡng cho thân thể (sắc pháp) .
- Xúc-thực (Phasso) : Cảm thọ là nguồn nuôi dưỡng cho sáu Xúc.
- Tư-niệm-thực (Manosancetanā) : Tam giới (3 cõi) là nguồn nuôi dưỡng cho Tư-niệm .
- Thức-thực (Vinnanam) : Tái sinh là nguồn nuôi dưỡng cho Thức.

Rồi Ái đây lấy gì sử dụng
Làm tập khởi, sanh chúng, nhân duyên ?
Lấy gì làm nguyên nhân nên ?

Lấy Thọ tập khởi, nhân duyên các phần
Lấy Thọ làm nguyên nhân, sanh chúng.
Rồi Thọ cũng lấy Xúc này liền
Làm tập khởi, làm nhân duyên
Xúc làm sanh chúng, làm tuyền nguyên nhân.

Sáu Nhập làm nhân duyên cho Xúc
Làm tập khởi, sanh chúng, nguyên nhân.
Danh Sắc duyên Sáu Nhập trần
Thức duyên Danh Sắc, mọi phần liên quan.

Hành duyên Thức tiếp sang như vậy
Vô Minh lại tiếp tục duyên Hành
Vô minh làm tập khởi nhanh
Cũng làm sanh chúng, làm thành nguyên nhân.

(Duyên theo chiều thuận)

Các Tỷ Kheo ! Thuận phần tính tới
Chính Vô Minh duyên với Hành đây
Rồi Hành lại duyên Thức ngay
Thức duyên Danh Sắc như vậy triển miên
Danh Sắc này lại duyên Sáu Nhập
Tiếp, Sáu Nhập duyên Xúc đảo điên
Rồi Xúc duyên Thọ chẳng riêng
Thọ kia duyên Ái, Ái duyên Thủ liền
Thủ duyên Hữu, Hữu duyên Sanh tới
Sanh duyên với Già, chết, sầu, bi
Khổ, ưu, não hiện hữu, thì
Tập khởi khổ uẩn, danh tri đến liền.

(Duyệt theo chiều nghịch)

Trước đã nói : Sanh duyên Già, chết
(Do duyên Sanh – Già, chết khởi ra)

Các ông ! Nghe Ta hỏi qua :

Sanh duyên Già, chết dần dà phải không ?

Hay nghĩa trong thế nào có khác ? ”.

– “ Bạch Đại Giác ! Chúng con hiểu rằng :
Sanh duyên Già, Chết thường hằng ”.

– “ Như trước đã nói : ‘Hữu hằng duyên Sanh,
Thủ duyên Hữu, Ái dành duyên Thủ,
Thọ duyên Ái trong đủ mọi thì
Xúc duyên Thọ, đến cấp kỳ
Sáu Nhập duyên Xúc, sở tri rõ ràng
Danh Sắc lại duyên sang Sáu Nhập,
Thức duyên Danh Sắc gấp, quá trình
Rồi Hành duyên Thức, đình ninh
Và trước đã nói : ‘Vô Minh duyên Hành’.

Các Tỷ Kheo ! Tâm lành suy nghĩ

Các điều trên nghĩa lý ở trong

Lần lượt duyên nhau phải không ?

Hay là nghĩa khác, hiểu thông thế nào ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Nói vào sự việc
Chúng con hiểu chi tiết, đình ninh :
Chắc chắn là Hữu duyên Sinh
Rồi Thủ duyên Hữu, quá trình vận xoay
Ái duyên Thủ, Thọ này duyên Ái,
Xúc duyên Thọ, như vậy tường tri
Sáu Nhập duyên Xúc tức thì
Danh Sắc duyên Sáu Nhập khi cần liền.

Rồi tiếp đó, Thức duyên Danh Sắc,
Hành có mặt, duyên Thức phát sinh,
Rồi Thức duyên bởi Vô Minh
Chúng con hiểu rõ, đình ninh như vậy ”.

(Tóm lược về Duyên)

Các Tỷ Kheo ! Các ông nói vậy
Ta cũng nói như vậy chẳng sai :
‘Có kia do có cái này

Cái kia sanh nên cái này cũng sanh’.

Như Vô Minh duyên Hành lập tức (*)

Hành duyên Thức (*), Thức duyên Sắc Danh

Danh Sắc (*) duyên Sáu Nhập nhanh

Sáu Nhập duyên Xúc (*), ngọn ngành hiểu qua.

Xúc duyên Thọ, Thọ đà duyên Ái, (*)

Ái duyên Thủ (*), nắm lấy giữ gìn

Thủ duyên Hữu, Hữu duyên Sinh (*)

Sinh duyên Già, chết (*), não kinh, khổ, sầu,

Và ưu, bi ... mau mau sanh khởi

Như vậy, sự tập khởi có ngay

Của toàn bộ khổ uẩn này.

(Nay Tỷ Kheo Chúng ! Như vậy căn nguyên

Chính Thập nhị nhân duyên sai sử

Khiến chúng sinh sanh tử luân hồi).

Do Vô Minh đã diệt rồi

Xả ly một cách thanh thoi, hoàn toàn

(*) : 12 nhân duyên : 1/ Vô minh (Avijjā), 2/ Hành (Sankhāra),
3/ Thức (Vinnāna), 4/ Danh Sắc (Nāma - Rūpa), 5/ Lục nhập
(Salāyatana), 6/ Xúc (Phassa), 7/ Thọ (Vedāna), 8/ Ái (Tanhā),
9/ Thủ (Upādāna), 10/ Hữu (Bhava), 11) Sanh (Jāti), 12) Lão
Tử (Jarāmarana) .

(Diệt theo chiều thuận)

Cho nên Hành dễ dàng bị diệt.
Do Hành diệt, Thức diệt tiếp sau,
Thức diệt, Danh Sắc diệt mau
Danh Sắc diệt, Sáu Nhập nào còn đâu !
Sáu Nhập diệt, theo sau Xúc diệt,
Do Xúc diệt nên Thọ diệt ngay,
Thọ diệt, Ái diệt chẳng sai,
Do Ái diệt, Thủ ở đây diệt liền.
Do Thủ diệt, đến phiên Hữu diệt
Do Hữu diệt, Sanh diệt tức thì
Do Sanh diệt, đưa tới chi ?
Già, chết, khổ, não, ưu, bi ... diệt cùng.
Vây nói chung là sự đoạn diệt
Toàn bộ khổ uẩn – biết, thấy ngay.

(Diệt theo chiều nghịch)

Như vậy, các Tỷ Kheo này !
Như Ta trước đã điều đây nói rằng :
Do Sanh diệt nên hăng đưa tới
Sanh diệt khỏi, Già' chết diệt nhanh.
Do từ sự diệt của Sanh
Nên Già, chết diệt đành rành phải không ?
Hay thế nào nghĩa trong điều ấy ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Sanh ấy diệt ngay
Nên Già, chết diệt như vậy.
Theo chúng con hiểu nghĩa này tường tri ”.

– “ Trước đã nói : ‘Do vì Hữu diệt
Nên Sanh diệt, hiểu rõ ở đây.
Thủ diệt nên Hữu diệt vậy

Do Ái diệt, Thủ diệt ngay tức thì.
Do Thọ diệt, Ái thì cũng diệt,
Do Xúc diệt nên Thọ diệt đi.
Do Sáu Nhập diệt, có chi ?
Đưa đến Xúc diệt, liễu tri điều này.
Do Danh Sắc diệt ngay như vậy
Sáu Nhập ấy cũng diệt hiện tiền,
Thức diệt, Danh Sắc diệt liền,
Hành diệt – Thức diệt, tương liên như vậy.
Vô Minh diệt, Hành này cũng diệt.

Các Tỷ Kheo ! Do diệt Vô Minh
Có phải Hành diệt thật tình ?
Hay có nghĩa khác thành hình ra sao ? ”.

– “ Bạch Phật ! Chúng con mau hiểu rõ :
‘Vô Minh diệt, Hành đó diệt ngay’
Đối với chúng con ở đây
Hiểu : Vô Minh diệt, Hành này diệt theo ! ”.

(Tóm lược về Diệt)

Các Tỷ Kheo ! Lành thay điều ấy !
Các ông nói như vậy giống Ta :
‘Cái này không có, nên là
Kia không có’, có này mà có kia
Cái này diệt, cái kia cũng diệt’
Như Vô Minh ấy diệt cấp kỳ
Cho nên Hành bị diệt đi.
Do Hành diệt nên Thức thì diệt ngay,
Thức diệt, Danh Sắc này cũng diệt,
Danh Sắc diệt, Lục Nhập diệt đồng.
Sáu Nhập diệt, Xúc diệt xong,

Xúc diệt nên Thọ diệt trong chu kỳ.
Do Thọ diệt, Ái thì diệt tất,
Do Ái diệt, Thủ ắt diệt mau,
Thủ diệt, Hữu diệt tiếp sau
Hữu diệt, Sanh diệt không lâu xa gì.
Do Sanh diệt, tức thì Già, chết,
Sầu, ưu, não diệt hết ở đây.
Vậy là sự đoạn diệt ngay
Toàn bộ khổ uẩn ; như vậy hiểu thông.

(Tri kiến về Ngã)

Các Tỷ Kheo ! Các ông đã biết
Đã thấy, cần phân biệt chẳng lo
Còn chạy theo quá khứ thời ?
Có còn suy nghĩ (xa vời viễn vông) :
‘Thời quá khứ ta không có mặt ?
Hay quá khứ có mặt ta sao ?
Có mặt quá khứ thế nào ?
Quá khứ hình vóc thế nào của ta ?
Trước kia ta ra sao có mặt ?
Thế nào ta có mặt thời qua ? ”.

– “ Thừa không , bạch Đức Phật Đà ! ”.

– “ Các ông thấy, biết gần xa như vậy
Còn chạy theo vị lai thời đó
Nghĩ : ‘Ta có ở vị lai không ?
Vị lai không có ở trong ?
Thế nào có mặt ở vòng vị lai ?
Hình vóc thời vị lai sao vậy ?
Trước khi ấy thì ta là gì ?
Vị lai có mặt như chi ? ”.

– “ Thừa không , bạch Chánh Biến Tri Phật Đà ! ”.

– “ Các Tỷ Kheo ! Biết qua như vậy
Thấy như vậy một cách định ninh
Có nghi ngờ gì về mình
Trong thời hiện tại cái nhìn ra sao ?
‘Ta có mặt thế nào hiện tại ?
Không có mặt hiện tại hay sao ?
Ta có mặt như thế nào ?
Có mặt, hình vóc ra sao điều này ?
Hữu tình đây từ đâu mà đến ?
Sau khi đến, nơi nào sẽ đi ? ”.

– “ Bạch Phật ! Không nghi ngờ gì ”.

– “ Các ông thấy, biết những gì như trên,
Các ông có nói lên, đại để :
‘Vì tôn trọng, kính nể Đạo Sư
Vì sự kính trọng Đạo Sư
Nên chúng ta nói chính tử kính tôn ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Thật không phải vậy ”.

– “ Các Tỷ Kheo ! Biết, thấy trải qua
Thì các ông có nói ra :
‘Một Sa-môn nói với ta rõ mà !
Với chúng ta, các Sa-môn khác
Cũng nói vậy về các điều này,
Còn chúng ta không nói vậy’ ? ”.

– “ Thừa không , bạch Đức tròn đầy Trí Bi ! ”.

– “ Các Tỷ Kheo ! Sau khi thấy, biết
Các ông thiết có muốn tìm mong
Một vị Đạo Sư khác không ? ”.

- “ Bạch Đấng Đại Giác ! Thật không như vậy ”.
- “ Các Tỷ Kheo ! Điều đây thấy, biết
Các ông thiết muốn trở lui sang
Giới cấm, tế tự đàn tràng
Của các tục tử trong hàng Sa-môn
Hay Bàn-môn, vì suy nghĩ chúng
Là căn bản. Có đúng hay không ? ”.
- “ Thừa không, bạch Đức Thế Tôn ! ”.
- “ Như vậy có phải các ông nghĩ là :
Chỉ nói ra những gì đích thực
Tự thấy, biết, ý thức phải không ? ”.
- “ Thừa vâng, bạch Đức Thế Tôn ! ”.
- “ Lành thay ! Nay các Sa-Môn nơi này !
Các ông được Như Lai giới thiệu
Thấy, biết, hiểu Chánh Pháp minh quang
‘Thiết thực’, ‘vượt ngoài thời gian’,
‘Đến để mà thấy’, hoàn toàn chánh chân
‘Có khả năng hướng thượng’, giải thoát
‘Kẻ trí giác thâm hiểu tự thân’.
Tất cả những gì chánh chân
Đã được nói đến do phần ‘duyên’ đây.

(Vòng luân hồi : từ sanh đến trưởng thành)

- Các Tỷ Kheo ! Trình bày tuần tự
Có ba sự hòa hợp phát sinh
Mà một bào thai thành hình :
- Cha mẹ có sự thuận tình giao hoan,
 - Mẹ không đang thời kỳ trứng rụng,
 - Hương-ấm cũng không có hiện tiền,
Như vậy là không đủ duyên

Bào thai không thể tự nhiên thành hình.

- Cha mẹ có thuận tình giao hợp,
 - Thời thích hợp có thể thụ thai,
 - Nhưng hương-ấm (1) không có ngay,
Bào thai không thể dịp đây thành hình.
 - Cha mẹ có thuận tình giao hợp,
 - Thời thích hợp có thể thụ thai,
 - Hiện tiền hương-ấm có ngay,
Bào thai mới được duyên may thành hình.
- Rồi người mẹ hành trình chín tháng
Mang bào thai, bao quản nguy nan
Lo âu với gánh nặng mang
Sau chín & mười tháng lo toan giữ gìn
Khi vượt cạn một mình đau đớn
Lo âu lớn gánh nặng kéo tri,
Sinh xong, nuôi dưỡng hài nhi
Với sữa là máu chuyển di của mình.
- Các Tỷ Kheo ! Phải hình dung rõ :
Luật bậc Thánh, sữa đó chính là
Máu của bà mẹ biến ra.
Khi đứa trẻ ấy trải qua tháng ngày
Lớn lên ngay, các căn thuần thực
Thường mọi lúc chơi những trò chơi
Dành cho đứa trẻ thiếu thời :
Chơi với cây nhỏ hay chơi lộn nhào,
Chơi chong chóng hay đào cát đá,
Chơi đồ đóng bằng lá, chơi khăng,

(1) : Hương ấm (Gandhabba (?)): Đây là danh từ rất khó định nghĩa . Ở đây có thể tạm hiểu là ‘Thức tái sinh’.

Xe con, cung nhỏ, đo cân ...
Khi lớn lên nữa, các căn thuần rồi,
Thọ hưởng nơi năm phần dục lạc :
Sắc do mắt nhận thức mọi điều
Sắc này khả hỷ, yêu kiều,
Khả ái, khả lạc, mỹ miều biết bao !
Hấp dẫn, kích thích vào lòng dục.
Rồi tiếp tục, nhận thức do tai
Tiếng khoan, tiếng nhặt thật hay,
Âm thanh trầm bổng nghe hoài vui thay !
Các hương này do mũi nhận thức
Mùi thơm tho sức nức đáng yêu.
Lưỡi nhận thức Vị sớm chiều
Ngọt, mặn, cay, đắng... nhưng nhiều kẻ mê.
Xúc mọi bề do thân cảm xúc
Thật mềm mại, gọi dục mọi điều,
Khả lạc, khả hỷ, đáng yêu
Kích thích lòng dục càng nhiều, càng tăng.

(Tiếp tục luân hồi)

Thấy sắc bằng mắt mình tỏ rõ
Thì người đó tham ái khởi ra
Đôi với sắc đẹp mặn mà,
Ghét bỏ với sắc xấu xa, trái lòng.
Người đó sống niệm không an trú
Trên thân, tự tâm nhỏ mọn đi,
Y không như thật tự tri
Tâm & Tuệ-giải-thoát ; mà vì nhờ đây
Bất thiện pháp người này tạo đó
Được trừ diệt, không có dư tàn,

Nên với thuận, nghịch, sơ, thân,
Cảm thọ nào khởi các phần : khổ, vui,
Hay không khổ không vui cảm thọ,
Thì người đó tùy hỷ, hoan nghênh
Tham-trước các cảm thọ trên
Dẫn đến dục hỷ nổi lên trong lòng
Tâm dục hỷ ở trong cảm thọ
Tức là có chấp thủ đỉnh ninh.
Do duyên Thủ nên Hữu sinh
Do duyên Hữu nên Sanh sinh-khởi liên,
Rồi do duyên Sanh nên Lão, tử
Khổ, ưu, bi, não... tự sinh ra,
Vậy sự tập khởi đó là
Của toàn khổ uẩn trải qua như vậy.
Khi người đó dùng *tai* nghe *tiếng*,
Dùng phương tiện *mũi* để ngửi *hương*,
Nếm *vị* với *lưỡi* tinh tường,
Người đó cảm xúc thường thường với *thân*,
Nhận thức các *pháp* trần với ý,
Tham ái chỉ thứ tốt sáu trần,
Ghét các thứ xấu. Trên thân
Niệm không an trú, tâm dần nhỏ đi.
Người đó không tuệ tri như thật
Đền giải thoát, hai mặt tròn đầy :
Tâm & Tuệ giải thoát như vậy
Ác bất thiện pháp nhờ đây được trừ,
Không còn có tàn dư trầm tích
Nên đối diện thuận, nghịch, thân, sơ,
Cảm thọ nào khởi bấy giờ
Lạc thọ, khổ thọ thừa cơ bén mùi

Hay không khổ không vui cảm thọ,
Thì người đó tùy hỷ, hoan nghênh
Tham-trước các cảm thọ trên
Dẫn đến dục hỷ nổi lên trong lòng
Tâm dục hỷ ở trong cảm thọ
Tức là có chấp thủ đỉnh ninh.
Do duyên Thủ nên Hữu sinh
Do duyên Hữu nên Sanh sinh-khởi liên,
Rồi do duyên Sanh nên Lão, tử
Khổ, ưu, bi, não... tự sinh ra,
Vậy sự tập khởi đó là
Của toàn khổ uẩn trải qua như vậy.

(Đoạn tân luân hồi : Sự tu tập)

Các Tỷ Kheo ! Đời này xuất hiện
Bậc Như Lai phương tiện độ sinh
Với mười tôn hiệu quang minh
Người đời kính ngưỡng, thật tình tôn xưng
Bậc Trí tuệ, tâm chân diệu ngữ
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu (1)
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư (1)
Chánh Đẳng Chánh Giác (1), đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc (1)
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng (1), Như Lai
Do sự chứng ngộ tự ngài

(1) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Arahant (Ứng Cúng), Sammasambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác), Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc), Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanussaṇam (Thiên Nhân Sư), Buddha (Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .

Rồi lại tuyên thuyết, hoằng khai Pháp mầu
Thuyết Sơ Thiện rồi sau, Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy
Truyền dạy Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên.

Có gia trưởng trong miền thôn ấp
Hoặc một người giai cấp tiện dân
Duyên lành nghe pháp thậm thâm
Sinh lòng ngưỡng mộ, kiểm tâm chân như
Tự suy nghĩ : ‘Đời như cát bụi
Sống đầy đầy trôi buộc não phiền
Luân hồi sinh tử triền miên
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa
Ta nay phải xuất gia viên mãn
Đời xuất gia phóng khoáng hư không
Cuộc sống thế gian chất chồng
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn’.
Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc
Cạo râu tóc, thân đắp ca-sa
Biệt gia quyến, bỏ cửa nhà
Ba y một bát, xuất gia tu hành.

Sống chế ngự, thực hành phạm hạnh
Giữ oai nghi, tự tánh sáng lòa
Giới bốn Pa-Tí-Móc-Kha (1)
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà
Thân, khẩu, ý từ hòa thanh tịnh
Giới cụ túc, thức tỉnh nhiếp tâm
Biết tri túc, giữ các căn

(1) : Patimokkhasaṅgī : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới (trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỷ Kheo) .

Là Sa-môn hạnh, pháp đăng soi đường.
 Các Tỷ Kheo ! Sao tường thuận thực
 Là Tỷ Kheo cụ túc giới điều ?
 Phải thấy nguy hiểm mọi chiều
 Lỗi lầm nhỏ nhất triệt tiêu dần dần
 Bỏ trượng kiếm, sát sanh tránh hẳn
 Đại từ tâm, bình đẳng, nhần kham
 Có tâm hổ thẹn là Tàm
 Ghê sợ là Quý, không làm nghiệp sai
 Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh
 Không trộm cướp, chẳng tính so đo
 Quyết không lấy của không cho
 Đó là giới hạnh, thước đo Giới điều.
 Vị Tỷ Kheo mong điều giải thoát
 Không tà hạnh. dâm ác thấp hèn
 Không nói dối trá đua chen
 Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng
 Không lường gạt cũng không ly gián
 Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia
 Sống đời chân thật sớm khuya
 Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm.
 Là giới hạnh trong tầm Giới Luật
 Vị Tỷ Kheo thuận thực thọ trì.
 Cả đến hạt giống, cỏ cây
 Cũng đều thấm nhuần đức dày Sa-Môn
 Chỉ ăn ngũ, sống tồn tri túc
 Không múa hát, trang sức, kịch ca
 Sống thanh đạm, tránh xa hoa
 Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng
 Lại cũng không giường nằm cao rộng

Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
 Nô tỳ trai, gái – từ nan
 Đàn bà, con gái – không màng lưu tâm,
 Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa,
 Ruộng, đất, vườn, nhà cửa... không cần
 Từ bỏ gian lận bằng cân
 Từ bỏ môi giới, không phần gian tham
 Không áp bức, không làm thương tổn
 Không câu thúc, vây khốn, cừu thù
 Đó là giới hạnh đặc thù
 Nằm trong Giới Luật chân tu giữ gìn.
 Vị Tỷ Kheo đức tin chân chánh
 Y Giới Luật, tự tánh thọ trì.
 Các Tỷ Kheo ! Hãy tường tri
 Vị Tỷ Kheo ấy uy nghi, vô cầu
 Được hộ trì nhờ vào Giới Luật
 Tâm kiên cương chẳng chút sợ gì
 Như Sát-Đế-Lý (1) một vị
 Làm lễ quán đảnh (2), trị vì giang san
 Đã hàng phục lân bang thù địch
 Không còn sợ đột kích biên phòng
 Tỷ Kheo chân chánh cũng không

(1) : Theo Bà-La-Môn, xã hội chia ra 4 giai cấp bất di bất dịch : Bà-la-môn (Brahmana -giai cấp đứng đầu giữ phần nghi lễ, tế tự), Sát-Đế-Lý (Khattiya - giai cấp Vua chúa, quan quyền) ; Giai cấp Phệ-Xá (Vaisa - Thương gia) . Giai cấp cuối cùng bị áp chế, khinh rẻ nhất là Thủ-Đà-La Sudda) hay Chiên-Đà-La (Candala) .

(2) : Theo tập tục Ấn-Độ xưa , khi chính thức tuyên cáo địa vị kế thừa của Thái Tử để chuẩn bị lên ngôi Vua , hoàng tộc lấy nước 4 biên rưới lên đỉnh (đảnh) đầu Thái-tử., Do đó Thái-tử cũng được gọi là “Quán đỉnh vương tử ”. Điều đó có ý rằng sau này vị vương tử có thể thống trị toàn bộ lãnh thổ và nhân dân trong bốn biển .

Sợ hãi tội lỗi, vì lòng thẳng ngay
Giới Luật ấy đủ đầy, cao quý
Hưởng lạc thọ, hoan hỷ nội tâm.

Các Tỷ Kheo ! Hãy lắng tâm
Tỷ Kheo bảo hộ các căn thế nào ?
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dâng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương, nhận thức : ý căn
Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ, nội tâm sáng ngời.

Các Tỷ Kheo ! Thời thời tỉnh giác
Giữ chánh niệm, an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác, trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng – tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc – biết mình
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình, thanh cao.
Các Tỷ Kheo ! Thế nào biết đủ ?

Hạnh Tri Túc luôn giữ chỉnh tề
Bằng lòng ba y để che
Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng
Y và bát luôn gần bên cạnh
Cũng như chim, đôi cánh luôn mang
Đó là Tỷ Kheo giới toàn
Giữ hạnh Biết Đủ, không màng nhiều hơn
Thánh Giới uẩn chánh chơn cao quý
Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc, còn gì quý hơn.
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mịch, lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liên tha ma
Thời ngộ thực đã qua, rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lặng lặng
Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham
Bỏ sân hận, từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm, hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng, được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử, hôn trầm
Gột rửa tham ái, hận sân

Đối với thiện pháp, tinh cần hành theo.
 Các Tỷ Kheo ! Chính nhờ quán niệm
 Vị Tỷ Kheo tự nghiệm, tự tri
 Năm Triền Cái (1) chưa xả ly
 Làm tâm ô nhiễm, yếu đi trí liền.
 Năm triền-cái căn nguyên chưa diệt
 Vị Tỷ Kheo mãi miết tinh cần.
 Chừng nào khi quán tự thân
 Với năm triền cái đã căn xả ly
 Do xả ly, tức thì hoan hỷ
 Do hoan hỷ, tâm được khinh an
 Lạc thọ sinh do khinh an
 Đạt được như thế, tâm an định liền
 Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục
 Chứng, trú mục Nhất Thiền âm thầm
 Trạng thái hỷ lạc tự tâm
 Sinh do ly dục, với Tầm, Tứ chuyên
 Độ Nhất Thiền, Tỷ Kheo thấm nhuần
 Như tắm ướt, sung mãn, tràn nhanh
 Hỷ lạc do ly dục sanh
 Với Tầm, với Tứ (2) thấm quanh tâm mình.
 Các Tỷ Kheo ! Hành trình tiếp nữa
 Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền

(1) : Năm Triền Cái (Nivarana) :

a/ Tham dục – Kàmacchanda . b/ Oán hận – Vyàpàda .

c/ Hôn trầm, dã dượi (Thina – middha)

d/ Phóng dật, lo âu (Uddhacca – Kukkucca)

e/ Hoài nghi (Vicikicchà).

(2) : Năm Chi Thiền :

a/ Tầm (Vitakka). b/ Tứ [sát] (Vicàra). c/ Phi Lạc (Piti).

d/ An Lạc (Sukha). e/ Định (Ekaggata – Nhất điểm tâm).

Diệt Tầm, diệt Tứ được yên
 Thì chứng và trú vào Thiền thứ Hai
 Một trạng thái ra ngoài Tầm, Tứ
 Do Định sinh, nội tĩnh nhất tâm
 Tỷ Kheo hỷ lạc thấm nhuần
 Hỷ lạc tâm ướt khắp thân của mình.
 Các Tỷ Kheo ! Hành trình tiếp nữa
 Vị Tỷ Kheo vào cửa thiền tâm
 Ly hỷ trú xả, nhất tâm
 Chánh niệm tỉnh giác, thì thân cảm liền
 Sự lạc thọ, thánh hiền gọi đủ
 Là ‘xả niệm lạc trú’ tâm chuyên
 Chứng và an trú Tam Thiền
 Tỷ Kheo đắm ướt, thấm nhuần tự thân
 Sự lạc thọ, không cần có hỷ
 Lạc thọ ấy thấm kỹ toàn thân
 Không một chỗ nào trên thân
 Mà Lạc thọ đó không phần thấm vô.
 Các Tỷ Kheo ! Lộ đồ tiếp nữa
 Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền
 Xả lạc, xả khổ ; tâm yên
 Diệt hỷ, ưu ; cảm thọ - liền trước đây
 Chứng, trú ngay vào Thiền Độ Tứ
 Không khổ, lạc ; không giữ niệm nào
 Thuần tịnh, trong sáng tiêu dao
 Tỷ Kheo vị ấy thanh cao thoát trần.

(Đoạn tận luân hồi : Giải thoát rốt ráo)

Khi vị ấy thấy bằng đôi mắt
 Vị ấy thật không tham ái gì
 Đối với sắc đẹp những chi,

Không ghét sắc xấu, ô tỳ, tàn phai,
Rồi vị này dùng *tai* nghe *tiếng*,
Dùng phương tiện *mũi* để ngửi *hương*,
Nếm vị với *lưỡi* tinh tường,
Người đó cảm xúc thường thường với *thân*,
Nhận thức các *pháp* trần với ý,
Không tham ái xúc, vị, thỉnh, hương,
Và pháp ... đẹp tốt vô lường
Không ghét thứ xấu, tệ thường, tàn phai,
Trên thân đây có niệm an trú,
Tâm vô lượng đầy đủ uy nghi
Vị ấy như thật tuệ tri
Tâm & tuệ-giải-thoát ; mà vì nhờ đây
Bất thiện pháp vị này tạo đó
Được trừ diệt, không có dư tàn,
Từ bỏ thuận, nghịch, sơ, thân,
Cảm thọ nào khởi về phần : khổ, vui
Hay không khổ không vui cảm thọ,
Y không có tùy hỷ, hoan nghênh,
Không tham-trước cảm thọ trên
Nếu có dục hỷ đối bên thọ này,
Dục hỷ đây được mau trừ diệt
Dục hỷ diệt, nên Thủ diệt luôn,
Thủ diệt, Hữu diệt tận nguồn,
Hữu diệt nên Sanh diệt buông dứt liền,
Do Sanh diệt cho nên Lão, tử,
Sầu, ưu, não, khổ... tự diệt ngay.
Như vậy sự đoạn diệt đây
Của toàn khổ uẩn như vậy hiểu thông.
Các Tỷ Kheo ! Các ông tinh tấn

Pháp ‘Ái tận giải thoát’ thọ trì
Ta nói tóm tắt thuận tùy
Nhưng nhớ : Phích-Khú Sa-Ti ông này
Đã mắc ngay vào lưới lớn Ái,
Trong rối loạn của Ái lâu nay ”.

* * *

Thế Tôn thuyết giảng pháp này
Chúng Tăng tín thọ lời Ngài, hân hoan ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(*Chấm dứt Kinh số 38 : Đại Kinh ĐOẠN TẬN ÁI –
MAHÀTANHÀSANKHAYA Sutta*)

39. Đại Kinh XÓM NGỰA (Mahà Assapura sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Ứng Cúng
Sống trong vùng dân chúng Ấng-Ga (1)
Tại một ấp của Ương-Già (1)
Có tên Xóm Ngựa – Ất-Sa-Pu-Rà (2)
Lúc bấy giờ Phật-Đà cho gọi
Các Tỷ Kheo và nói ôn tồn :
– “ Các Tỷ Kheo ! Từ ‘Sa-môn’
Dân chúng thường biết Sa-môn chính là
Các ông đây . Nếu mà được hỏi :
‘Xin hãy nói các ông là ai ?’
Các ông phải tự nhận ngay :
‘Sa-môn’ ! Hãy gọi như vậy chúng tôi’.
Được danh xưng, đồng thời tự nhận
Là Sa-môn , phải gắng xứng danh,
Suy nghĩ : ‘Ta sẽ thực hành
Thọ trì những pháp tác thành Sa-môn,
Tác thành Bà-la-môn các pháp,
Mới thích hạp danh xưng chánh chân
Khi ta tự nhận danh phần
Mới là như thật tinh cần Sa-môn.
Đồ thí chủ kính tôn cung dưỡng
Mà chúng ta thọ hưởng như là :

(1) : Xứ Anga (Ương-Già) (2) : Xóm ngựa – Assapura .

Y phục, vật thực, sàng tọa,
Được phẩm trị bệnh... dùng qua thể nào
Mới có được lớn lao kết quả
Lợi ích lớn cho cả chúng ta,
Như vậy thì sự xuất gia
Không thành vô dụng, đó là công lao.

(Giới hạnh)

Các Tỷ Kheo ! Thế nào để chỉ
Pháp tác thành Phạm-Chí (1), Sa-môn ?
‘Ta sẽ thành tựu tối tôn
Về pháp ‘tàm’, ‘quý’ (2), tâm hồn sạch trong’.
Các ông phải hết lòng tu tập
Để có thể khởi gấp ý này :
“ Chúng ta thành tựu ở đây
Về ‘tàm’, ‘quý’ đến mức này làm xong,
Như vậy đã thành công, vừa đủ
Chúng ta tự đạt mục đích rồi,
Là Sa-môn-hạnh sáng ngời,
Không phải làm nữa, đúng thời huân tu ”.
Trong phạm trù mức độ như thế
Các ông tự có thể thỏa lòng.
Nhưng Ta khuyến cáo các ông
Về Sa-môn-hạnh ở trong giới điều
Chớ từ bỏ mục tiêu quý ấy
Khi còn việc đáng phải làm hơn.

(1) : Phạm-Chí hay Bà-la-môn tức là Bà-La-Môn .

(2) : Hiri – Tàm : hổ thẹn (tội lỗi).

& Ottappa – Quý : sự ghê sợ (tội lỗi).

Thế nào việc đáng làm hơn ?
– Thân hành phải được chánh chân, tịnh lành,
Phải minh chánh, chân thành cởi mở,
Không tìm cơ che giấu vết tỳ.
Thế nhưng chúng ta không vì
Thân hành thanh tịnh oai nghi đó mà
Chê người ta, khen mình mọi lúc.
Các ông cần tiếp tục tu thêm,
Các ông có thể khởi lên
Ý kiến : ‘Ta đã vững bền đường tu,
Đạt công phu tự thành ‘tàm’, ‘quý’,
Thân, khẩu, ý-hành tịnh thanh ngay.
Cho đến mức độ như vậy
Đạt Sa-môn-hạnh đủ đầy, xong công.
Đến mức này, các ông thỏa mãn
Nhưng căn bản, khuyến cáo các ông :
Như vậy chưa phải làm xong
Khi còn việc đáng hết lòng làm hơn.

Sao việc phải làm hơn, đáng quý ?
– ‘Thân’, ‘khẩu’, ‘ý’, ‘sinh mạng chúng ta’
Phải được thanh tịnh, an hòa,
Minh chánh, cởi mở – được ta hành trì
Không có gì giấu che, tỳ vết.
Nhưng trên hết, đừng vì chúng ta
Được sự thanh tịnh đó, mà
Khen mình rồi lại tỏ ra chê người.

Các ông phải không rời tu tập
Không hấp tấp thỏa mãn, vừa lòng,
Cho rằng mình đã làm xong
Mức độ vừa đủ nên không tiếp làm.

Phải trong sạch, có tàm, có quý,
Thân, khẩu, ý-hành phải tịnh thanh
Sinh mạng minh chánh, tịnh thanh,
Tuyên bố, khuyến cáo Ta dành các ông :
‘Khi các ông hướng về mục đích
Sa-môn-hạnh toàn bích ở đây
Chớ từ bỏ mục đích này
Khi còn công việc đáng hay phải làm’ .

(Hộ trì các căn)

Thế nào việc phải làm hơn thế ?
– Phải hộ trì triệt để các căn.
Khi mắt nhìn thấy sắc trần
Thì không nắm giữ tướng phần chung, riêng,
Nguyên nhân gì khiến liền mất ấy
Không chế ngự, tham ái, ưu, sầu,
Ác bất thiện pháp khởi mau
Ta sẽ chế ngự chính vào nguyên nhân,
Thực hành phần hộ trì mắt đó.
* * *
Tai nghe tiếng, mũi có ngửi hương,
Lưỡi hay nếm vị tinh tường,
Thân cảm thọ xúc mọi đường trái sang,
Ý nhận thức rõ ràng các pháp...
Phải hộ trì thích hợp các căn.
Khi sáu căn gặp sáu trần
Thì không nắm giữ tướng phần chung, riêng,
Nguyên nhân gì sáu phiền căn ấy
Không chế ngự, tham ái, ưu, sầu,
Ác bất thiện pháp khởi mau
Ta sẽ chế ngự chính vào nguyên nhân,
Thực hành phần hộ trì cho kỹ

Mắt, tai, mũi, lưỡi, ý, thân căn.
Các Tỷ Kheo ! Phải tỉnh cần
Cần phải tu tập và cần khởi nhanh
Ý sai : ‘Ta tự thành tâm, quý,
Thân, khẩu, ý, sinh mạng tịnh thanh
Đã được hộ trì các căn
Vậy là vừa đủ, là thành tựu đây,
Đến mức độ như vậy, hoàn tất
Chúng ta đạt được hạnh Sa-môn
Không còn gì phải làm hơn,
Đến đây, thỏa mãn nguồn cơn mong cầu’.
Nhưng chưa đâu ! Như Lai tuyên bố
Khuyến cáo chỗ thiếu sót các ông
Hướng đến mục đích tối tôn
Là Sa-môn-hạnh, hãy còn nhiều kẻ,
Chớ từ bỏ hướng về đích ấy
Khi còn việc đáng phải làm hơn.

(*Tiết chế ăn uống*)

Thế nào việc đáng làm hơn ?
– ‘Tiết chế ăn uống’ bảo tồn thân ta.
Chánh tư duy, chúng ta thọ thực
Không phải để trang sức, đam mê,
Không để làm đẹp mọi bề,
Không để đùa cợt, cận kề đắm say,
Thọ thực để thân này khỏe mạnh,
Được bảo dưỡng, được tránh nạn tai,
Hỗ trợ phạm-hạnh. Nghĩ vậy :
‘Các cảm thọ cũ diệt rày cho xong,
Cảm thọ mới ta không cho khởi’
Không làm lỗi, ta sống an lành

Cần phải tu tập thuần thành
Đang còn nhiều việc cần nhanh phải làm.

(*Chú tâm cảnh giác*)

Các ông phải ‘chú tâm cảnh giác’
Ban ngày khi an lạc kinh hành
Hay lúc ngồi thiền an lành
Chúng ta phải tẩy sạch thanh tâm hồn
Khỏi các pháp ẩn tồn chướng ngại.
Ban đêm lại tỉnh giác khi nằm
Phải nằm như sư tử nằm
Nghiêng hông bên phải, giữ tâm an hòa,
Chân trái ta đặt trên chân phải
Luôn chánh niệm, thức dậy đúng thời.
Canh đầu, đi kinh hành rồi,
Hay ngồi thiền cũng chẳng rời công phu.
Phải tẩy sạch tâm tư phức tạp
Khỏi các pháp chướng ngại triền miên,
Cần phải tu tập cần chuyên
Tiếp tục những việc đáng liền thực thi.

* Các Tỷ Kheo ! Mọi thì tỉnh giác
Giữ chánh niệm, an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác, trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng – tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc – biết mình
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh

Chánh niệm tỉnh giác, an bình, thanh cao.

(Đoạn trừ các Triền Cái)

Nhưng chưa đâu ! Đừng cho vừa đủ
Không nên tự thỏa mãn, tự kiêu
Hướng Sa-môn-hạnh mục tiêu
Chớ có từ bỏ, nhiều điều cần theo.

* Các Tỷ Kheo ! Nghiêm trì Giới quý
Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc, còn gì quý hơn.
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mịch, lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liên tha ma.
Thời ngộ thực đã qua, rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lặng lặng
Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham
Bỏ sân hận, từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chương thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm, hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng, được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử, hôn trầm
Gột rửa tham ái, hận sân
Đối với thiện pháp, tỉnh cần hành theo.

Như ví dụ người nghèo mắc nợ
Liên chọn nghề, không sợ khó khăn
Nhờ sự nỗ lực, tỉnh cần
Nghề nghiệp phát đạt, tự thân nên giàu
Có tiền dư, nợ mau trả dứt
Nuôi vợ con, quả thực thanh nhàn
Người ấy nhờ vậy giàu sang
Sung sướng hoan hỷ, hoàn toàn an nhiên.

Ví dụ khác : Bệnh duyên người nợ
Rất đau đớn, lại khó uống ăn
Thể lực suy yếu dần dần
Con bệnh trầm trọng hành thân đêm ngày
Bỗng nhân duyên, gặp thầy gặp thuốc
Dứt hẳn bệnh, ăn uống tiêu thông
Thể lực khôi phục như mong
Hoan hỷ, sung sướng, sống trong an lành.

Hoặc ví dụ một anh bị nhốt
Trong lao tù, ngục tốt khảo tra
Đau đớn, sợ hãi tối đa
Cầu mong thoát khỏi tai qua, nạn lù
Bỗng duyên vui, gặp ngài Chánh án
Xét vô tội, xóa án thả mau
Tài sản không bị tổn hao
Thân vẫn Khang kiện, ngục lao thoát rồi
Về lại nhà, bồi hồi nghĩ lại
Quá sung sướng, thanh thái hân hoan.

Ví dụ vào một thời gian
Có người nô lệ của hàng chủ nhân
Không tự chủ, bản thân lệ thuộc
Mất tự do, ràng buộc khó khăn

Bỗng một hôm, vị chủ nhân
Tuyên bố trả tự do thân người này
Quá hoan hỷ, lòng đầy sung sướng
Người nô lệ tận hưởng niềm vui.
Ví dụ khác : Có một người
Giàu, nhiều tài sản, là người lái buôn
Qua sa mạc mênh mông nguy hiểm
Thiếu lương thực, khan hiếm nước dùng
Sợ hãi trong bước đường cùng
Bỗng gặp ốc đảo, nước trong rất nhiều
Mây hôm sau, lại điều may khác
Khỏi sa mạc, gần đến đầu làng
Vô sự, sung sướng, vui an
Khỏi sự nguy hiểm lòng hằng ước mơ.
Các Tỷ Kheo ! Chính nhờ quán niệm
Vị Tỷ Kheo tự nghiệm, tự tri
Năm Triền Cái (1) chưa xả ly
Như là món nợ, bệnh nguy, ngục đường,
Như nô lệ, con đường sa mạc,
Nay trả dứt hết các nợ nần
Khỏi cơn bệnh dữ hành thân
Ra khỏi sa mạc, thoát tầng ngục lao
Năm triền cái chùng nào chưa diệt
Vị Tỷ Kheo mãi miết tinh cần.

(Bốn tầng Thiền-na)

Chùng nào khi quán tự thân
Với năm triền cái đã cần xả ly
Do xả ly, tức thì hoan hỷ

(1) : Năm Triền Cái – Nivarana (xem chú thích trang 103)

Do hoan hỷ, tâm được khinh an
Lạc thọ sinh do khinh an
Đạt được như thế, tâm an định liền
Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất Thiền
Trạng thái hỷ lạc an nhiên
Sinh do ly dục, tâm chuyên Tứ, Tầm
Nhất Thiền tâm Tỷ Kheo thấm nhuần
Như tắm ướn, sung mãn, tràn nhanh
Hỷ lạc do ly dục sanh
Với Tầm, với Tứ thấm quanh mọi thời.
Các Tỷ Kheo ! Như người hầu tắm
Thật lão luyện, lo sắm sửa mau
Rắc bột tắm vào trong thau
Rồi dùng bột ấy nhồi vào nước trong
Nhào trộn ướn, nhưng không chảy giọt
Cũng như vậy, với một Tỷ Kheo
Tầm nhuần, sung ướn, thấm theo
Toàn thân không có chỗ nào còn khô.
Từ trạng thái sanh do ly dục
Hỷ lạc cũng đắm suốt tâm đây.
Đệ Nhất Thiền, thật lành thay !
Là Sa-môn-hạnh các thầy cần theo.
Các Tỷ Kheo ! Hành trình tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền
Diệt Tầm, diệt Tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiền thứ Hai
Một trạng thái ra ngoài Tầm, Tứ
Do Định sinh, nội tĩnh nhất tâm
Tỷ Kheo ấy đã thấm nhuần

Tắm ướt, sung mãn khắp thân của mình
Do Định sinh, tràn đầy hỷ lạc
Không chỗ nào hỷ lạc chẳng nhuần.

Ví dụ như tại cội nguồn
Có một hồ nước, nước tuông dâng đầy
Cả nam, bắc, đông, tây các chỗ
Không có lỗ thoát nước chảy ra
Suối nước mát lạnh phun ra
Làm cho đầm ướt, thấm qua dâng tràn
Thỉnh thoảng mưa, hồ càng tắm ướt
Không chỗ nào không được tràn dâng
Tỷ Kheo ấy đã thấm nhuần
Tắm ướt, sung mãn khắp thân của mình
Do Định sinh, tràn đầy hỷ lạc
Không chỗ nào hỷ lạc chẳng đầy
Mắt, tai, mũi, lưỡi, tay chân
Toàn thân không thiếu một căn chi nào.

Các Tỷ Kheo ! Theo sau đó nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa thiền tâm
Ly hỷ trú xả, nhất tâm
Chánh niệm tỉnh giác, thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’ tâm chuyên
Chứng và an trú Tam Thiên
Tỷ Kheo đắm ướt, thấm tuyền tự thân
Sự lạc thọ, không cần có hỷ
Lạc thọ ấy thấm kỹ toàn thân
Không một chỗ nào trên thân
Mà Lạc thọ đó không phần thấm vô.
Ta ví dụ : như hồ sen trắng

Cả sen hồng chen lẫn sen xanh
Những hoa sen ấy đều sanh
Từ trong hồ nước, lớn nhanh từng ngày
Nhưng chúng vẫn chưa ngoi khỏi nước
Từ gốc rễ đắm ướt tới đầu
Toàn thân gốc ngọn thấm sâu
Tỷ Kheo vị ấy thấm vào giống y
Với lạc thọ, không đi với hỷ
Đã thấm kỹ, sung mãn tràn đầy
Đệ Tam Thiên, thật lành thay !
Là Sa-môn-hạnh các thầy cần theo.

Các Tỷ Kheo ! Hành trình tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo vào cửa định thiền
Xả lạc , xả khổ ; tâm yên
Diệt hỷ, ưu ; cảm thọ - liền trước đây
Chứng và trú vào Thiền Đệ Tứ
Không khổ, lạc ; không giữ niệm nào
Thanh tịnh, an lạc tiêu dao
Như Tỷ Kheo ấy thấm sâu, ướt đầm
Được thấm nhuần với tâm thuần tịnh
Và trong sáng, trong chính thân này.

Các Tỷ Kheo ! Ví như đây
Có người ngồi, lấy vải dày trắng tinh
Khắp cả thân, đầu mình trùm cả
Không chỗ nào mà gã không trùm
Cũng vậy, Tỷ Kheo thấm nhuần
Với Tâm Thuần Tịnh gọi nhuần khắp nơi.

(Ba Minh)

Các Tỷ Kheo ! Ví thời một gã
Từ làng mình đi quá làng bên

Từ làng bên lại đi lên
Đến một làng khác rồi bèn trở lui
Về làng mình, bụi ngùi nhớ lại
Cuộc hành trình đã trải đi qua
Đến làng bên, gặp người ta
Đủ cả lớn bé, người già, trẻ con
Tại nơi ấy, ta còn kỷ niệm
Ngồi nơi nào, chuyện phiếm ra sao
Rời làng ấy, ta lại vào
Một làng khác nữa, biết bao chuyện còn
Gặp người lớn, trẻ con thôn ấp
Nói chuyện gì, cao thấp, đứng ngồi
Trở về làng cũ của tôi
Lại rất nhiều chuyện nổi trôi hằng ngày.
Vị Tỷ Kheo thẳng ngay, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyến, vững chắc – theo thiền
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu.
Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Túc Mạng Minh, nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao

Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm đầy.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy thí dụ :
Một tòa lâu có đủ kiêu phù
Lầu này ở giữa ngã tư
Một người mắt sáng đến từ phương xa
Lên thượng đài, anh ta thấy rõ
Người ra vào các ngõ bốn phương
Nhiều người qua lại trên đường
Leo lên đài thượng hay dừng ngã tư
Những người khác đến từ nhiều hướng
Đi giữa đường hoặc đứng nhìn chơi
Chỉ bằng đôi mắt sáng ngời
Người ấy thấy rõ mọi người dễ thay.
Vị Tỷ Kheo thẳng ngay, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyến, vững chắc – theo thiền
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu.
Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Thiên Nhân Thông, dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền

Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh,
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thăng thúc nạn tai.
* Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phi báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời.
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này,
Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp này.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy thí dụ :
Dãy núi lớn đầy đủ nước trong
Không cầu nhiễm, sạch trắng bong
Một người mắt sáng sẽ trông rõ đồ
Những hòn sạn, con sò, hòn đá
Những con hến, đàn cá tung tăng
Trong tâm vị ấy nghĩ rằng
Nhờ mắt sáng, thấy vô ngần điều hay.
Vị Tỷ Kheo thẳng ngay, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyến, vững chắc – theo thiền
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu.

Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Lậu Tận Minh, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí, biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường.
Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : ‘Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành
Việc cần làm, đã thi hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày’.

(Bậc A-La-Hán)

Các Tỷ Kheo ! Như vậy được gọi
Là Sa-Môn, được gọi Bàn-Môn (1)
Là vị ‘đã tắm sạch trơn’,
Là ‘A-La-Hán’, ‘Thánh nhơn’ thuần hòa,
‘Bậc có học’, ‘biết và hiểu rõ’.
Như thế nào gọi đó ‘Sa-Môn’ ?
– Là vị hiểu biết nguồn cơn
Dừng lại các ác, không còn thực thi
Ác bất thiện pháp vì nguy hiểm
Làm ô nhiễm, đưa đến tái sinh,
Đem khổ quả, đáng hải kinh,

(1) : Bàn-Môn hay Phạm-Chí tức là Bà-La-Môn .

Tương lai đưa đến sự Sinh, chết, già.
‘Tỷ Kheo là Sa-Môn’, như vậy.

Còn Bà-La-Môn ấy ra sao ?

Vị này tấn xuất ra mau

Các ác, bất thiện pháp nào phát sinh

Pháp này đưa tái sinh, ô nhiễm,

Đem khổ quả nguy hiểm, hải kinh,

Tương lai đưa đến sự Sinh,

Đưa đến già, chết (vô minh lưu tồn)

‘Tỷ Kheo là Bàn-Môn’, như vậy.

Tỷ Kheo ấy xu hướng thanh cao

‘Đã tắm sạch sẽ’ là sao ?

‘Biết và hiểu rõ’ thế nào ở đây ?

Tỷ Kheo này nghĩa sao ‘có học’ ?

Gọi ‘bậc Thánh’ vô học (1) là sao ?

Gọi ‘A-La-Hán’ (1) là sao ?

– Vị Tỷ Kheo ấy đã mau xa lìa

Ác, bất-thiện-pháp kia nguy hiểm

Làm ô nhiễm, đưa đến tái sinh,

Đem khổ quả, đáng hải kinh,

Tương lai đưa đến sự Sinh, chết, già.

Như vậy là Tỷ Kheo được gọi

Cách cao quý với mọi điều trên,

Xứng danh ‘Bậc Thánh’ đạt nên,

‘Bậc A-La-Hán’ vững bền lạc an ”.

() : A-La-Hán – Arahant : được định nghĩa là Vô Sanh, Vô Học, Ứng Cúng ; là đạo quả cuối cùng trong Tứ Thánh Thành Văn Giác : Tu-Đà-Hoàn (Sot àpatti), Tu-Đà-Hàm (Sakadagami), A-Na-Hàm (Anagami), A-La-Hán (Arahant) .
Đây cũng là một trong Thập Hiệu của Đức Phật .

Đức Thế Tôn nghiêm trang thuyết giảng

Pháp cao quý viên mãn, minh quang

Các Tỷ Kheo trong đạo tràng

Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn . /-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 39 : **Đại Kinh XÓM NGỰA** –
MAHÀ ASSAPURA Sutta)

40. Tiểu Kinh XÓM NGỰA (Cùla Assapura sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ , Thế Tôn Ứng Cúng
Sống trong vùng dân chúng Ấng-Ga (1)
Tại một ấp của Ương-Già (1)
Có tên Xóm Ngựa – Ất-Sa-Pu-Rà (2)
Lúc bấy giờ Phật-Đà cho gọi
Các Tỷ Kheo và nói ôn tồn :
– “ Các Tỷ Kheo ! Từ ‘Sa-môn’ (3)
Dân chúng thường biết Sa-môn chính là
Các ông đây. Nếu mà được hỏi :
‘Xin hãy nói các ông là ai ?’
Các ông phải tự nhận ngay :

() & (2) : Xem chú thích ở Đại Kinh Xóm Ngựa trang 107.

(3) : SA-MÔN – Samana. Phật dạy có 4 hạng Sa-Môn :

a/ Thắng Đạo Sa-Môn : chỉ cho những bậc hành đạo thù thắng,
có khả năng tự giác như Chư Phật, gọi là Đại Sa-Môn.

b/ Thuyết Đạo Sa-Môn : chỉ những vị Tỷ Kheo siêng năng tu học
giáo pháp Phật-Đà. Sau đó, có khả năng khéo phương tiện giảng
dạy cho mọi người hướng về con đường chân chính, cuộc sống có
niềm vui, làm các việc lành, hiếu kính, nhận rõ Khổ – Tập – Diệt
– Đạo, loại trừ Tham sân si.

c/ Mạng Đạo Sa-Môn : chỉ các vị Tỷ Kheo sống theo Chánh Pháp
tu tập Giới-Định-Tuệ. Nhờ công đức tu tập mà thuyết phục mọi
người đến với Đạo bằng thân giáo.

d/ Ô Đạo Sa-Môn (hay còn gọi Hoại Đạo Sa-môn hay Vi Đạo
Tác Uế) : chỉ những vị Tỷ Kheo có hình tướng bên ngoài,
nhưng bên trong thì tà vọng, dối trá, làm những việc ô uế,
trộm cắp của người, bôi nhọ Đạo Pháp.

‘Sa-môn’! Hãy gọi như vậy chúng tôi’.

Được danh xưng, đồng thời tự nhận
Là Sa-môn, phải gắng xứng danh,
Phải tự tu tập, thực hành

Những pháp môn xứng đáng thành Sa-Môn.

Chúng ta theo pháp môn tu tập
Danh xưng ta mới thật chánh chân
Như thật việc tự nhận rằng

Sa-Môn danh tự. Và phần trước nay

Thọ cúng dường đủ đầy các thức

Là y phục, vật thực, sàng tọa,

Được phẩm trị bệnh cũng là,

Được kết quả lớn, mới là lợi to.

Sự xuất gia có cho thành quả

Không vô dụng, kết quả lớn lao.

Các Tỷ Kheo ! Như thế nào

Tỷ Kheo không thực hành vào pháp môn

Để xứng bậc Sa-Môn như vậy ?

– Tỷ Kheo ấy tham dục tâm, lòng

Không được đoạn diệt ngoài trong

Có tâm sân hận và lòng hận sân,

Không đoạn diệt. Có tâm thù hận,

Lòng thù hận không được diệt đi.

Có tâm giả dối mọi thì,

Có tâm nảo hại ; hoặc vì ghét ganh,

Tâm gian manh ; hay tâm xan lẫn,

Có tâm vẩn xảo trá, nói điêu,

Ái dục, tà kiến mọi điều

Đều không đoạn diệt và đều còn nguyên.

Các Tỷ Kheo ! Hiện tiền Ta nói

Nếu vị ấy không khởi tinh cần
 Không thực hành thật chánh chân
 Các pháp môn xứng đáng phần Sa-Môn,
 Không thể có tâm hồn cương quyết
 Để đoạn diệt cấu uế trong tâm,
 Những tỳ vết, những lỗi lầm,
 Của ‘Sa-Môn’; khiến đọa trầm càng sâu
 Vào đọa xứ, đọa vào ác thú.
 Các Tỷ Kheo ! Ví dụ tức thì :
 Một loại vũ khí hiểm nguy
 Tên Ma-Ta-Chá (1), lưỡi thì có hai
 Rất sắc bén. Lưỡi này có thể
 Được gói lại và để trong bao.
 Cũng vậy, như đề cập vào
 Sự xuất gia của vị nào Tỷ Kheo.
 Các Tỷ Kheo ! Ta không nói ý
 Sa-môn-hạnh là vị mặc y
 Tăng-Già-Lê – Săng-Ga-Ti (2)
 Chỉ tùy thuộc Săng-Ga-Ti bảo tồn.
 Ta không nói Sa-môn-hạnh thể
 Của một người lỏa thể như vậy
 Tùy thuộc vào lỏa thể này.
 Ta không nói hạnh đủ đầy Sa-Môn

(1) : Mataja .

(2) : Đại y hay thượng y Tăng-Già-Lê – Sanghàti . Một vị Tỷ Kheo (Tỳ-Khưu -Bhikkhu) đã thọ Cụ-Túc-Giới (Đại Giới) luôn mang theo mình Bình Bát và Tam Y : Y An-Đà-Hội (Antarvāsa –Y mặc như quần); Y Uất-Đà-La-Tăng (Uttara sangha –Y vai trái) ; Y Tăng-Già-Lê – Sanghàti (Y may từ 2 đến 7 lớp- có thể dùng để đắp .Y này chỉ hàng Tỷ Kheo mới có , khi hành Tăng Sự thì bắt buộc phải đắp lên vai trái, bên ngoài Y Uất-đà-la-tăng).

Của các vị bảo tồn khổ hạnh (3)
 Chỉ tùy thuộc khổ hạnh họ làm.
 Các ông ! Nếu lòng dục tham
 Của người vốn có tâm tham dục nhiều
 Được đoạn diệt, do điều vị ấy
 Chỉ nhờ hạnh mặc lấy đại y
 (Tăng-già-lê – Săng-ga-ti).
 Hoặc nếu người có sân si đầy lòng,
 Tâm hiềm hận hay lòng phẫn nộ
 Tâm nảo hại, tật đố (ghét ganh)
 Bỏn xẻn, xảo trá, gian manh
 Tâm đầy ái dục, đua tranh, kiển tà.
 Những người có tội đa chương mạn
 Như kẻ trên, mà đoạn diệt đi
 Chỉ nhờ hạnh mặc đại y,
 Thì những quyến thuộc, thân tùy nói chung
 Hay bà con có cùng huyết thống
 Những thân hữu thường sống chung quanh
 Khi người đó vừa mới sanh
 Đại y khuyên hãy sẵn dành hài nhi.
 Nói rằng : ‘Này hiền nhi ! Hãy mặc
 Đại y này trong tất cả thời
 Thì lòng tham dục diệt thôi !
 Tâm sân, giả dối, nói lời gian ngoa
 Tâm nảo hại hoặc là xảo trá,
 Tâm tật đố... tất cả diệt đi !
 Chỉ nhờ mặc được đại y
 (Tăng-già-lê – Săng-ga-ti) mọi thì.

(1) : Xem các loại khổ hạnh của ngoại đạo ở Đại Kinh Saccaka trang 026 .

Các Tỷ Kheo ! Bởi vì Ta thấy
Có người mặc y ấy sớm trưa
Nhưng tâm tham dục chẳng chừa
Sân hận, phần nộ, lọc lừa gian manh
Tâm tật đố (ghét ganh), xảo trá,
Tâm tà kiến, man trá mọi phần,
Nên Ta không nói ra rằng :
‘Sa-môn-hạnh của người hằng dục cao
Tùy thuộc vào đại y thường mặc’.
(Không phải mặc y là Tỷ Kheo).

Nếu lòng tham dục dính đeo
Người tâm tham dục ấy đều diệt đi.
Chỉ nhờ y thực hành khổ hạnh,
Nếu khổ hạnh các pháp thực thi
Như tắm rửa theo lễ nghi,
Lỏa thể , bụi đất mọi thì thoa vô,
Dưới gốc cây sống cô-độc hạnh,
Hay là hạnh vị sống ngoài trời,
Ăn uống định kỳ tùy thời
Sống theo chú thuật, dùng lời khoa trương,
Hay hạnh của vị thường bện tóc ...
Thì quyến thuộc, gia tộc chung quanh
Khi người đó vừa mới sanh
Khổ hạnh các cách khuyên dành hài nhi.
Nói rằng : ‘Này hiền nhi ! Khổ hạnh
Các phương pháp, sẽ tránh cho ta
Lòng tham dục người có ra
Sẽ được đoạn diệt. Hoặc là trải đi
Những tâm khác thuộc tùy phiền não
Nhờ khổ hạnh, an hảo diệt phẳng’.

Các Tỷ Kheo ! Ta thấy rằng
Những người khổ hạnh hận, sân vẫn nhiều
Tâm tham dục, mạn kiêu, phần nộ,
Tâm giả dối, tật đố (ghét ganh)
Tà kiến, xảo trá, gian manh,
Nên Ta không nói thực hành trải qua
‘Sa-môn-hạnh của nhà khổ hạnh
Tùy thuộc hạnh khổ hạnh tối đa’.

Các Tỷ Kheo ! Thế nào là
Để cho xứng đáng bậc Sa-Môn lành ?
Pháp môn nào thực hành đó vậy ?
– Tỷ Kheo ấy luôn có dục tham
Đoạn diệt được lòng dục tham.
Có tâm sân hận, không tâm quý chi
Hiềm hận thì cùng tâm phần nộ,
Lòng giả dối, tà kiến, gian manh,
Bỏn xẻn, xảo trá, ghét ganh,
Tất cả đều đoạn diệt nhanh cả rồi.

Các Tỷ Kheo ! Ta thời tuyên bố
Vị Tỷ Kheo do cố thực hành
Với các pháp môn tịnh thanh
Xứng đáng với bậc thiện lành Sa-Môn,
Thì có thể chánh chơn diệt kỹ
Những cấu uế của vị Sa-môn,
Những tỳ vết của Sa-môn,
Những lầm lỗi của Sa-môn vị này.
Ngăn đọa sanh sâu dày đọa xứ
Không sinh vào ác thú, đường tà,
Vị ấy tự ngã thấy là
Gột sạch những pháp ác tà bất lương,

Thấy tình tường tự ngã giải thoát
Do tự ngã giải thoát, sạch tình
Cho nên hân hoan liền sinh,
Tâm hân hoan khiến hỷ sinh tới liền,
Do hỷ, nên thân khinh an đó,
Thân khinh an, lạc thọ khởi thâm,
Do lạc thọ, định tĩnh tâm.
(Tu tập không thể sai lầm, dở dang).

Các Tỷ Kheo ! Hoàn toàn cảm thụ
Vị Tỷ Kheo an trú muôn phương
Cùng khắp thế giới vô lường
Biển mẫn, câu hữu thường thường Từ, Bi
Cũng như thế, đồng thì với Hỷ
Rồi với Xả ; thì vị Tỷ Kheo
An trú biển mẫn duyên theo
Với tâm câu hữu cũng đều Từ, Bi (1)
Trú biển mẫn khắp vì Hỷ, Xả (2)
Không hận, sân, rộng cả, vô biên.
Các Tỷ Kheo ! Ví dụ liền :
Một hồ sen nọ chứa tuyền nước trong
Nước ngọt, mát và trong sáng thật
Có bờ hồ sắp đặt tinh tươm.
Nếu có người từ Đông phương
Đi đến, bị nóng bức đường cháy da.
Nóng áp đảo anh ta, hành hạ
Khát nước quá, khô cổ, mệt nhọc
Người ấy đến hồ sen đây
Giải trừ nóng bức, khát này dứt ngay.

(1) & (2) : Từ Vô Lượng Tâm :
Từ (Mettà) , Bi (Karunà) , Hỷ (Mudità) và Xả (Upekkhà) .

Nếu có người phương Tây đi đến,
Hay người đến từ hướng Nam này
Hoặc từ hướng Bắc đến đây,
Hoặc bất cứ hướng đến ngay nơi này.
Bị nóng bức gắt gay hành hạ
Khát nước quá, đắng họng, mệt nhọc,
Người ấy đến hồ sen đây
Hết cả nóng bức, khát này dứt ngay.

* * *

Các Tỷ Kheo ! Điều này cũng giống
Như có người đang sống bất an
Tại các gia đình thuộc hàng
Hoặc Sát-Đế-Lý (1); hoặc Bàn-môn (1) ra,
Hoặc giai cấp Thủ-Đà, Phệ-Xá (1)...
Từ bỏ cả quyền thuộc, gia đình
Vị ấy quyết định tự mình
Đi đến Pháp & Luật siêu minh, tịnh lành
Do Như Lai thực hành, thuyết dạy.
Khi vị ấy tu tập, hành trì
Vô lượng Hỷ, Xả, Từ, Bi,
Nội tâm định tĩnh tức thì xảy ra.
Ta nói là nhờ tâm định tĩnh
Vị ấy hành chân chính pháp môn

(1) : Ấn-Độ thời trước Phật Thích-Ca, đã có Kinh Vệ-Đà (Veda)
là Thánh điển căn bản của Đạo Bà-la-môn, gồm 4 quyển : Rìg-
Veda (Lê-câu Vệ-Đà), Sama-Veda , Yajur-Veda (Dạ-Nhu Vệ-Đà) ,
Atharva-Veda (A-thát-bà Vệ-Đà). Căn cứ kinh Vệ-Đà, xã hội
chia ra 4 giai cấp bất di bất dịch : Bà-la-môn (Brahmana -giai cấp
đứng đầu giữ phần nghi lễ, tế tự), Sát-Đế-Lý (Khattiya - giai cấp
Vua chúa, quan quyền), giai cấp Phệ-Xá (Vessa - Thương gia) .
Giai cấp cuối cùng bị áp chế, khinh rẻ nhất là Thủ-Đà-La (Sudda)
hay còn gọi là Chiên-Đà-La (Candala) .

Xứng đáng là bậc Sa-Môn
Với Sa-môn-hạnh bảo tồn, kính tôn.
Nếu Sát-Ly, Bàn-môn, Phệ-Xá,
Chiên-Đà-La... tất cả vị nào
Từ bỏ gia đình, mong cầu
Đến Pháp và Luật thanh cao, tịnh lành,
Do Như Lai thực hành, thuyết dạy,
Cố hành mãi, lậu hoặc diệt ngay,
Vị ấy trong hiện tại này
Tự mình chứng ngộ, rõ bày chân tâm,
Thành đạt vô lượng tâm giải thoát,
Tuệ giải thoát thành tựu an lành.
Danh xưng ‘Sa-Môn’ đạt thành
Nhờ vào lậu-hoặc ngọn ngành diệt tan ”.

* * *

Đức Thế Tôn nghiêm trang thuyết giảng
Pháp cao quý viên mãn, minh quang
Các Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

41. Kinh SÀLEYAKA (Sàleyyaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Giác Giả
Kô-Sa-Lá nước ấy du hành
Cùng với Đại Chúng tịnh thanh
Sa-La làng nọ an lành trú đây.

Các Gia Chủ làng này, Phạm-chí (1)
Nghe đến vị Giác Giả, nói là :

“ Vị Sa-Môn Gô-Ta-Ma
Chính là Thích Tử (2) xuất gia, lìa nhà
Từ gia tộc Sắ-Gia thuở trước
Đang du hành trong nước chúng ta
(Kô-Sa-La – Kiêu-Tất-La)
Tỷ Kheo Đại Chúng tịnh hòa đáng tôn.
Những tiếng đồn lan xa từ đó :
Sát-Đế-Ly giòng họ Thích Ca
Xuất thân vương tộc, xuất gia
Thành đạt đạo quả cao xa nhiệm mầu.

Mười tôn hiệu cao sâu diệu ngữ :
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai,
Do sự chứng ngộ tự Ngài

(1) : Bàn-môn hay Phạm Chí tức là Bà-La-Môn .

(2) : Người con giòng Thích-Ca .

So với Thiên giới, Ma loài, Phạm Thiên
Với các chúng chư Thiên, Nhân loại
Bà-la-môn với lại Sa-môn
Hiện thị mọi loài, tuyên ngôn
Rồi lại tuyên thuyết Pháp môn nhiệm mầu
Thuyết Sơ Thiện, rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy
Trình bày Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên.
Thật đáng quý nếu tìm yết kiến
Đại La-Hán thị hiện cõi đời.

Rồi thì Gia chủ các nơi
Bàn-môn các vị đồng thời hợp nhau
Họ lũ lượt đi mau hướng tới
Nơi địa giới đang tịnh thanh này
Mong được yết kiến tại đây
Thích Ca Tôn Giả trí tài tuyệt luân.

Các Bàn-môn khi cùng đi đến
Nói những lời thân mến xã giao
Thân thiện chúc tụng, đón chào
Rồi các vị ấy ngồi vào một bên
Bà-la-môn, tuổi tên Gia chủ
Có người thì khể thủ Sa-Môn
Có người chúc tụng nói dòn
Có người chỉ vái Sa-Môn rồi ngồi
Cũng có kẻ nói trôi tên họ
Cũng có kẻ chỉ ngó, lặng yên.
Sau khi ngồi xuống một bên
Các vị Phạm-chí liền lên tiếng là :

– “ Tôn-giả Gô-Ta-Ma ! Xin hỏi

Nhân, duyên gì có loại hữu tình
Sau khi thân hoại, phải sinh
Đọa xứ, địa ngục hải kinh nơi này
Hay sinh ngay cõi dữ, ác thú ?

Hoặc ví dụ có loại hữu tình
Sau khi thân hoại, được sinh
Thiện thú, Thiên giới hoặc sinh đời này ? ”.

- “ Các Gia Chủ ! Như vậy phải biết
Do oan nghiệt phi pháp thực hành
Hay phi chánh đạo thực hành
Loài hữu tình đó phải đành đọa sinh
Vào cõi dữ hoặc sinh đọa xứ
Hay ác thú, địa ngục đọa sanh.

Do nhân hành đúng pháp lành
Hành đúng chánh đạo tịnh thanh vô cùng,
Hữu tình này mạng chung, sinh tới
Cõi Thiên giới, thiện thú, đời này ”.

- “ Tôn-giả giảng giải như vậy
Thật quá vắn tắt, xin Ngài giảng thêm
Để chúng con hiểu thêm rộng rãi
Lành thay ! Nếu giảng lại nguồn con
Để hiểu đầy đủ, chánh chơn
Pháp vắn tắt, nay rõ hơn vắn đề ”.

- “ Các Gia chủ ! Hãy nghe, tác ý
Ta sẽ giảng tỉ mỉ điều này ”.
 - “ Thưa Tôn-giả ! Xin vâng Ngài ”.
- Bàn-môn Gia chủ tại đây thuận lời.
Bậc Thầy cả Trời, Người liền nói :

- “ Các Gia chủ ! Ba loại thân hành
Và có bốn loại khẩu hành
Cộng với ba loại ý hành thực thi
Đều phi pháp và phi chánh đạo.

* Ba thân hành Ta bảo tội nhiều :

- Có người sát sanh đủ điều
Bàn tay đầm máu, sớm chiều đả thương
Tâm tàn nhẫn không thương, không xót
Thường giết chóc chẳng sót nhỏ to.

- Hoặc người lấy của không cho
Tất cả tài sản, đều do người làm
Khởi lòng tham, cướp hay trộm cắp
Tại thôn làng hay khắp phố phường.

- Hoặc người tà hạnh bất lương
Tìm cách giao cấu do thường dục tâm
Các nữ nhân mẹ cha che chở,
Có quyến thuộc che chở, nom trông,
Hoặc là nữ đã có chồng,
Luật pháp bảo vệ, hoặc không thuận tình.

Ba thân hành bất minh, tội báo
Phi chánh đạo, phi pháp là đây.

* Bốn loại khẩu hành chẳng ngay :

- Có người vọng ngữ, thường hay dối lời,
Chỗ tập hội hay nơi chúng hội,
Giữa thân tộc hay tới cửa quan
Người ấy hay làm chứng gian
Khi được hỏi đến, nói càn nói điêu
Có biết mà nói lieo không biết,
Điều không biết nói biết mọi đảng,

Không thấy nói thấy rõ ràng,
Thấy nói không thấy, tâm gian dối đây.
Lời người này trở thành cố ý
Nói dối do tự kỷ & tha nhân,
Hay vì quyền lợi họ cần.

- Hoặc nói hai lưỡi muôn phần hiểm nguy
Để chia rẽ, phân ly người khác
Sao cho đạt mục đích chẳng ngại.
Đến kia nói xấu người này,
Đến đây nói xấu phôi bày kẻ kia,
Để kết cuộc phân chia tán loạn,
Thích ly gián những kẻ hợp hòa,
Thích thú phá hoại người ta
Đưa đến tan nát cửa nhà, tình thân.
- Rồi đến phần nói lời độc ác
Khiến người ta tan nát, khổ đau
Khiến người tức giận, buồn rầu,
Liên hệ đến phần nộ sâu vô vàn,
Không đưa đến tịnh an Thiền-định,
Người ấy tính thô ác nói ra.
- “ Những lời phù phiếm, ba hoa
Nói lời vô ích, nói ra phi thời
Lời phi chơn và lời phi pháp
Lời phi luật, phức tạp thế tình,
Không có thuận lý, bất minh,
Lại không mạch lạc, đáng gìn giữ chi !
Các Gia-chủ ! Trải đi nghiệp tạo
* Ý-hành phi chánh đạo thế nào ?
Ý-hành phi pháp là sao ?
– Người có tham ái, tham cầu, tham lam

- Tài vật kẻ khác làm, nghĩ quấy :
‘Mong hết tài vật mọi người
Trở thành của mình ta thôi !’
Tâm tham đủ thứ mọi thời, mọi nơi.
- Lại có người đầy lòng sân hận
Khởi hại-tâm, nghĩ quần thể này :
‘Mong rằng những hữu tình đây
Bị giết, bị tàn sát đầy điêu linh,
Bị tiêu diệt, hung tinh tàn hại,
Mong chúng không tồn tại trên đời’.
 - Lại người tà kiến chẳng đời
Có tướng điên đảo, nói lời si mê :
‘Không có gì thuộc về bố thí,
Không kết quả bố thí là thường,
Không có tế lễ, cúng dường,
Hành vi thiện ác cũng dường như không,
Mà cũng không kết quả dị thực
Không đời này, không lúc đời sau,
Cũng không có mẹ cha nào,
Hóa sanh các loại cũng nào có đâu ?
Trong đời này có đâu Phạm-chí ?
Không Sa-môn các vị danh tri
Trải qua tinh tấn hành trì
Chân chánh thành tựu, sau khi tự mình
Tự tri, chứng, quang minh tuyên bố
Ở đời này, ở chỗ đời sau’.
- Các Gia-chủ ! Hãy hiểu sâu
Về thân, khẩu, ý-hành vào hiểm nguy
Hành phi pháp, hành phi chánh đạo
Các hữu tình quả báo theo sau,

Còn thân, khẩu, ý-hành nào
Thực hành đúng pháp, đúng vào chánh chân,
Ngược lại phần thực hành phi pháp,
Phi chánh đạo giải đáp trên đây,
Do nhân hành đúng pháp này
Hành đúng chánh đạo. Lành thay vô cùng !

Khi thân hoại mạng chung, sinh tới
Cõi Thiên giới, thiện thú, đời này.
Nếu hành đúng pháp đủ đầy
Vị ấy mong ước : ‘Mong ngay tức thì
Ngay sau khi mạng chung, ta được
Sinh vào nơi vương tước, phú gia’.

Sự kiện có thể xảy ra
Sau khi chết, đại phú gia sinh vào,
Hay sinh vào giòng Sát-Đế-Lý.
Vì sao vậy ? Vì vị này hành
Đúng pháp, hành đúng đường lành.

Hoặc nếu có vị thực hành chánh chân
Hành đúng pháp, đúng phần chánh đạo,
Mong ước với thiện báo, sinh qua
Bà-La-Môn đại phú gia

Hoặc sinh Thiên giới, như là các nơi :

Tứ Thiên Vương hoặc Trời Đao Lợi, (1)
Hay sinh tới cõi Trời Dạ-Ma, (1)
Tới Thiên giới Đâu-Suất-Đà, (1)
Cõi Trời Hóa Lạc, hay là sinh qua
Tới Thiên tòa Tha-Hóa-Tự-Tại, (1)
Trời Phạm Chúng hay tại Quang-Thiên, (1)

(1) : Xem chú thích trang 082 .

Hoặc cõi Trời Thiểu-Quang Thiên, (1)
Thiên giới Vô-Lượng-Quang Thiên (1) sinh liền,
Quang-Âm Thiên, Tịnh-Thiên, Thiểu-Tịnh, (1)
Vô-Lượng-Tịnh, Biến-Tịnh (1) tới nơi,
Quảng-Quả, Vô-Phiền (1) cõi Trời,
Vô-Nhiệt, Thiện-Hiện (1) cũng thời Chư Thiên,
Thiện-Kiến-Thiên, Trời Sắc-Cứu-Kính, (1)
Không-Vô-Biên-Xứ (1) chính sinh Thiên,
Hoặc Thức-Vô-Biên-Xứ Thiên, (1)
Hoặc Vô-Sở-Hữu-Xứ Thiên (1) sinh liền
Hoặc Phi-Tưởng-Phi-Phi-Tưởng-Xứ, (1)
Làm thân-hữu Thiên Tử gần xa.

Sự kiện này sẽ xảy ra :
Sau khi thân hoại, sinh qua tức thì
Các cõi Trời, làm vì thân-hữu
Với Chư Thiên tề tựu đông vầy.
Vì sao vậy ? Vì vị này
Đã hành đúng pháp, đường ngay thực hành.

Các Gia-chủ ! Lòng thành mong ước
Của một vị hành được chánh chân :
‘Mong rằng với sự tinh cần
Đoạn trừ lậu-hoặc nhiễm trần triền miên,
Với thắng trí, ta liền chứng ngộ,
Chứng đạt và có chỗ trú an,
Đạt tâm giải thoát rõ ràng,
Vô lậu tuệ giải thoát, toàn hảo thay !’.

Sự việc này xảy ra như nguyện
Vì sao vậy ? Vì chuyện thực hành

(1) : Xem chú thích trang 082 .

Đúng chánh đạo, đúng pháp lành
Cho nên vị ấy đạt thành ước mong”.

Khi nghe Phật giảng xong pháp đó,
Các Gia Chủ giòng họ Bàn-môn
Ở Sa-La – bạch Thế Tôn :

“ Thật là vi diệu Pháp tôn quý này !
Hy hữu thay ! Kiêu-Đàm Tôn Giả !
Với lý nghĩa thật quả tròn đầy !
Thưa Tôn Giả ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bung
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
Cũng như thế, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Tôn Giả giải đáp, trình bày
Chúng con quy ngưỡng từ nay
Quy y Đức Phật, nương ngay Pháp mẫu
Quy y Tăng, thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Ngài nhận cho chúng con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện veyya-magga quy ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung”.

Gia Chủ Phạm-Chí đi cùng
Liên danh lễ Đấng Đại Hùng, rồi lui ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

(Chấm dứt Kinh số 41 : SÀLEYAKA –
SÀLEYAKA Sutta)

Chú thích : (1) : Các cõi Trời trong Tam Giới :

A * Dục Giới : 1) Tứ Thiên Vương (Cattumahārājikā devā),
2) Đao Lợi (Tāvātimsa devā), 3) Dạ Ma Thiên (Yāmā devā),
4) Đâu Suất (Tusitā devā), 5) Hóa Lạc (Nimmānaratī devā),
6) Tha Hóa Tự Tại (Paranimmita-vasavattī devā).

B * Sắc Giới : [a] Sơ Thiên :
7) Phạm Chúng (Brahma-Parisajjā devā), 8) Phạm Phụ (Brahma-
Purohitā devā), 9) Đại Phạm Thiên (Mahā Brahmā devā).

[b] Nhi Thiên :
10) Thiếu Quang Thiên (Parittabhā), 11) Vô Lượng Quang Thiên
(Appamānabhā devā), 12) Quang Âm Thiên (Ābhassarā devā),

[c] Tam Thiên :
13) Thiếu Tịnh Thiên (Parittasubhā), 14) Vô Lượng Tịnh Thiên
(Appamānasubhā devā), 15) Biến Tịnh Thiên (Subhakinnā devā).

[d] Tứ Thiên :
16) Quảng Quả Thiên (Vehapphalā), 17) Vô Tướng (Vô Phiền –
Assannāsatta devā), 18) Vô Đọa (Vô Nhiệt Thiên – Avihā devā),
19) Thanh Tịnh Thiên (Atappā devā), 20) Thiện Hiện (Sudassā),
21) Thiện Kiến (Sudassī devā), 22) Vô Song (Sắc Cứu Kỉnh –
Akanitthā devā).

C * Vô Sắc Giới :
23) Không Vô Biên Xứ (Āhāsānanca-yatanūpā),
24) Thức Vô Biên Xứ (Vinnānanca-yatanūpāgā devā),
25) Vô Sở Hữu Xứ (Ākincanna-yatanūpāgā devā),
26) Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ (Nevassannā-nasannā-
yatanūpāgā devā).

42. Kinh VERANJAKA (Veranjaka sutta)

(Nội dung Kinh này giống y như Kinh số 41 Sāleyya sutta,
nên xin lược bớt Kinh này. Kính mong hoan hỷ).

43. Đại Kinh PHƯƠNG QUẢNG (Mahavedalla sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn an trú
Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na (1)
Do Cấp-Cô-Độc tín gia

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (2) cúng dàng
Lúc bấy giờ, có hàng Tôn-giả
Là ngài Kô-Thi-Tá Ma-Ha (3)
(Cũng gọi Đại Câu-Hy-La)

Buổi chiều, sau lúc Thiên-na hành trì
Liên đứng dậy, uy nghi trực chỉ
Đến Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta (4)
(Ngài Xá-Lợi-Phất cũng là).

Đến nơi thi lễ, thuận hòa hỏi qua :

– “ Hiền-giả ! Súp-Panh-Nha (Liệt tuệ) (5)

(1) : Jetavana (Kỳ Viên) . (2) : Anathapindika (Cấp-Cô-Độc) .
(3) & (4) : Tôn-giả Mahà Kotthita (Ma-Ha Câu-Hy-La) là cậu
ruột của Tôn-giả Sariputta (Xá-Lợi-Phất) . Khi thấy bà chị
mang thai ngài Xá-Lợi-Phất, bỗng nhiên trở nên hết sức thông
tuệ, nên đoán là đứa cháu sắp ra đời sẽ là vị đại trí tuệ. Không
muốn thua sút cháu, nên ngài chuyên tâm cần cố nghiên cứu sâu
vào Vệ-Đà Kinh, đến nỗi theo truyền thuyết, ngài quên cả cắt
móng tay. Vì có các móng tay rất dài nên thời đó gọi ngài là
‘Trường Trảo Phạm-Chí’. Sau này xuất gia theo Phật, cũng là
một trong những cao-đồ của Phật. Ngoài Mười vị Đại đệ tử Phật
thường được nhắc đến, Ngài Ma-Ha Câu-Hy-La cũng là bậc Đệ
Nhất Đắc Giải. (5) : Suppanna : liệt tuệ.

Gọi như thế, ý nghĩa là chi ? ”.

– “ Hiền-giả ! Vì không tuệ tri (1)
(Tức Náp-Pa-Chá-Na-Ti (1) cũng là)

Nên được gọi đó là Liệt-tuệ.

Không tuệ tri như thế là gì ?

Khổ & Tập-đế không tuệ tri,
Diệt-đế cũng không tuệ tri, chẳng tường,
Không biết đường đưa ngay diệt khổ.
Chính vì chỗ không tuệ tri này
Nên gọi là Liệt-tuệ đây ”.

– “ Đại Trí Hiền-giả ! Lành thay trình bày ! ”.
Kô-Thi-Ta ngài này hoan hỷ,
Hỏi tiếp vị ‘Chánh Pháp Tướng Quân’ (2) :

– “ Nay Hiền-giả ! Còn về phần
Trí tuệ được gọi chánh chân là gì ? ”.

– “ Hiền-giả ! Có tuệ tri như bề
Nên được gọi ‘trí tuệ’ như vậy.
Nhưng có tuệ tri gì đây ?
Tuệ tri Khổ & Tập-đế (3) này sâu xa,
Rồi tuệ tri : ‘Đây là Diệt-đế, (3)
‘Con đường để diệt Khổ’ (3) tuệ tri.

Vì có tuệ tri, tuệ tri
Nên gọi ‘trí tuệ’, sánh bì bảo châu ”.

(1) : Nappajanati – Không tuệ tri.

(2) : Tôn-giả Sariputta – Xá-Lợi-Phất là vị Đại đệ tử Trí Tuệ Đệ
Nhất. Ngài cũng được Chư Tăng tôn xưng là ‘Tướng Quân
Chánh Pháp’.

(3) : Bốn Sự Thật hay Tứ Diệu Đế – Tứ Thánh Đế (Ariyasacca):
Khổ Đế (Dukkha Ariyasacca), Tập Đế (Mudaya Ariyasacca),
Diệt Đế (Nirodha Ariyasacca), Đạo Đế (Magga Ariyasacca).

(Thức)

- “ Này Hiền-giả ! Thế nào là Thức ?
Sao được gọi là ‘thức’ như ri ? ”.
- “ Hiền-giả ! Là vì Thức tri
Nên gọi là Thức. Thức tri thế nào ?
Thức tri lạc, thức mau tri khổ,
Tri bất lạc bất khổ thức này.
Chính vì Thức tri như vậy
Gọi là có Thức, hiểu ngay đủ đây ”.
- “ Này Hiền-giả ! Như vậy trí tuệ
Thức như vậy, những pháp hiểu thông,
Chúng được kết hợp hay không ?
Có thể nêu sự dị đồng chúng không ?
Sau nhiều lần cố công phân tích ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Phân tích sâu xa
Trí tuệ như vậy, cùng là
Thức là như vậy, hiểu qua như vậy.
Những pháp này vẫn luôn kết hợp
Không phải không kết hợp vững bền.
Ta không có thể nêu lên
Về sự sai khác pháp trên như vậy :
Khi phân tích cả hai nhiều lượt
Tuệ tri được, Thức tri được ngay,
Thức tri được, Tuệ tri ngay,
Nên được kết hợp pháp này viên thông,
Chứ không phải là không kết hợp,
Khi phân tích cho khớp nhiều lần.
Không thể nêu lên về phần
Sự sai khác những pháp cần nói đây ”.
- “ Này Hiền-giả ! Như vậy trí-tuệ

Thức như vậy, được kể ở đây
Giữa những pháp kết hợp ngay
Không phải không kết hợp, đây nói về
Phải tu tập (Pha-vê-tá-phá) (1)
Về trí tuệ nhuần nhả tức thì.
Còn Thức (2) cần được liễu tri (3)
(Pa-Rin-Nây-Dăng) cấp kỳ trải qua.
Như vậy là có sự sai khác
Giữa những pháp ; ghi tạc điều này ”.

(Thọ)

- “ Cảm thọ , ‘cảm thọ’ ở đây
Đại Trí Hiền-giả ! Như vậy gọi tên.
Như thế nào gọi tên ‘cảm thọ’ ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Cảm thọ tức thì,
Cảm thọ (tức Vô-Đê-Ti) (4)
Nên gọi cảm thọ . Thọ gì ở đây ?
Cảm thọ lạc, cảm ngay thọ khổ,
Hay bất lạc bất khổ thọ này.
Do cảm thọ , cảm thọ ngay
Nên gọi ‘cảm thọ’, như vậy hiểu qua ”.

(Tưởng)

- “ Tưởng (Sanh-Nha (5)) gọi tên như vậy,
Này Hiền-giả ! Tưởng ấy thế nào ? ”.
- “ Tưởng tri (6), tưởng tri nhắm vào

() : Tu tập – Bhavetabha . (2) : Thức – Viññāna.

(3) : Liễu tri : Parinmattha & Parinneyyam .

(4) : Cảm thọ – Vedeti .

(5) : Tưởng – Sannā (có dấu ngã trên 2 chữ n).

(6) : Tưởng tri – Sañjānāti..

- (Sanh-Cha-Na-Tí) gọi mau Tưởng này,
Tưởng tri đây là gì nghĩa đó ?
Tưởng tri màu xanh, đỏ, trắng, xanh.
Tưởng tri, tưởng tri ngọn ngành
Nên gọi là ‘tưởng’, nên danh như vậy ”.
- “ Này Hiền-giả ! Thọ này như vậy,
Tưởng như vậy, thì những pháp này
Chúng có được kết hợp ngay ?
Hay không kết hợp ? Khác sai thế nào
Kết quả sau nhiều lần phân tích ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Thọ đích như vậy,
Tưởng cũng vậy. Kết hợp ngay,
Không phải không hợp đây vững bền,
Không có thể nêu lên sai khác
Giữa những pháp, phân tích nhiều lần ”.

(Thắng tri)

- “ Hiền-giả ! Ý thức tịnh thanh
Nó không dính líu năm căn, các phần
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân... đại để
Nó có thể đưa đến gì chăng ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Ý thức hằng
Thanh tịnh, không liên hệ phần năm căn
Có thể hằng đưa đến tuần tự
Hư Không Vô Biên Xứ cõi Thiên.
Do hư không là vô biên
Có thể đến Thức Vô Biên Xứ liền.
Khi Thức là vô biên, tương tự
Đưa đến Vô Sở Hữu Xứ ni
Nơi không có sự vật gì ”.

- “ Pháp gì đưa đến, nhờ gì tuệ tri ? ”.
- “ Để có thể tuệ tri pháp mới
Được đưa tới nhờ ‘tuệ nhãn’ ni ”.
- “ Trí tuệ có ý nghĩa gì ?
Rất mong Hiền-giả thuận tùy giảng qua ”.
- “ Trí tuệ là ‘thắng tri’ nghĩa đó,
Hoặc còn có nghĩa nữa : ‘liễu tri’,
Hoặc nghĩa ‘đoạn tận’ tức thì,
Ý nghĩa trí tuệ giải y như vậy ”.

(Chánh Kiến)

- “ Cụ thể, ngài Sa-Ri-Pút-Tá !
Theo Hiền-giả, có bao nhiêu ‘duyên’
Khiến chánh-kiến sinh khởi liền ”.
- “ Chánh-tri-kiến sinh khởi, nguyên nhờ vào
Tiếng người khác thấp cao, khả dĩ
Được như lý tác ý, cả hai ”.
- “ Hiền-giả ! Chánh-tri-kiến này
Phải được hỗ trợ ở đây ít nhiều
Bởi bao nhiêu chi phần phải đạt
Để có được giải-thoát-quả tâm ?
Giải-thoát-quả công-đức tâm ?
Tuệ giải-thoát-quả âm thầm đạt ngay ?
Tuệ giải-thoát-quả này công đức ? ”.
- “ Chánh-tri-kiến đây thực đã hằng
Hỗ trợ bởi năm chi phần
Để có giải-thoát-quả tâm thâm trầm
Giải-thoát-công-đức tâm quả đạt
Tuệ giải-thoát-quả-công-đức cùng
Tuệ-giải-thoát-quả nói chung.

Chánh-tri-kiến ấy tựu trung có phần
Giới (1) hỗ trợ, có Văn (2) hỗ trợ,
Có ‘thảo luận’ hỗ trợ thêm vào,
Có Chỉ (3), có Quán (4) trước sau,
Năm chi phần ấy hiểu mau như vậy ”.

– “ Hiền-giả này ! Có bao nhiêu Hữu (5)? ”.

– “ Có ba Hữu : ‘dục hữu’ đầu tiên,
‘Sắc hữu’, ‘vô-sắc-hữu’ liền,
Đây là ba ‘hữu’ hiện tiền có ra ”.

– “ Thế nào là ‘tái sinh’ kế tiếp
Trong tương lai sẽ kíp xảy ra ? ”.

– “ Thừa Hiền-giả Kô-Thi-Ta !
Tương lai có sự duyên mà tái sinh
Bị tham ái, vô minh ngăn bít
Các hữu tình ưa thích chỗ này,
Hay thích thú chỗ kia ngay ”.

– “ Hiền-giả ! Sự tái sinh này tương lai
Không xảy ra, đúng sai sao vậy ? ”.

– “ Tái sinh ấy không xảy về sau
Vì vô minh xả ly mau,
Minh khởi, tham ái diệt mau cấp kỳ ”.

(*Thiền-na thứ nhất*)

– “ Này Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Tá !
Xin diễn tả về Đệ Nhất Thiền ? ”.
– “ Hiền-giả ! Tâm không phan duyên
Thực hành thiền định, chi thiền nương theo

(1) : Giới – Sila . (2) : Văn – Suta . (3) : (Thiền) chỉ – Samadha .
(4) : (Thiền) quán – Vipassana . (5) : Hữu – Bhava .

Ly ác pháp, Tỳ Kheo ly dục,
Chứng và trú vào mục Nhất Thiền
Trạng thái hỷ lạc an nhiên
Sinh do ly dục, tâm chuyên Tứ, Tầm ”.

– “ Nhất Thiền bao chi phần tất cả ?
Xin Hiền-giả giải thích rõ ra ”.

– “ Thừa Hiền-giả Câu-Hy-La !
Về Thiền thứ nhất có là năm chi :
Có ‘tầm’, ‘tứ’, rồi thì ‘hỷ’, ‘lạc’ (1),
Và ‘nhất tâm’ (1) sớm đạt tịnh thanh ”.

– “ Này Hiền-giả ! Xin nói rành
Nhất Thiền từ bỏ chi-phần bao nhiêu ?
Và thành tựu bao nhiêu chi vậy ? ”.

– “ Nhất Thiền ấy từ bỏ năm chi
Đồng thời thành tựu năm chi
Vị ấy từ bỏ năm chi-phần gì ?
Là từ bỏ sân si, *tham dục*, (2)
Bỏ tiếp tục *hôn trầm thụy miên*, (2)
Từ bỏ *trạo hối, nghi* (2) liền.
Và năm thành tựu chi thiền tịnh thanh :
Là tựu thành *tầm* và *tứ* (& sát),
Hỷ và *lạc*, rồi *nhất điểm tâm* ”.

(1) : Năm Chi Thiền – Jhàna :

a/ Tầm (Vitakka). b/ Tứ [sát] (Vicàra). c/ Phỉ Lạc (Piti).
d/ An Lạc (Sukha). e/ Định (Ekaggata – Nhất điểm tâm).

(2) : Năm Triền Cái (Nivarana) :

a/ Tham dục – Kàmacchanda . b/ Oán hận (sân) – Vyàpàda .
c/ Hôn trầm, đã dục (Thina – middha)
d/ Phóng dật , lo âu hay trạo cử (hối) – Uddhacca – Kukkucca).
e/ Hoài nghi (Vicikicchà).

(Năm Căn)

- “ Này Hiền-giả ! Về năm căn
Khác nhau cảnh giới các phần trước sau
Có hành giới khác nhau, bỉ thử
Không có sự lẫn lộn, thọ vào
Cảnh giới, hành giới lẫn nhau,
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân nào chúng tri
Cái gì làm sở-y cho chúng ?
Cũng như chúng lãnh-thọ cái gì ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Năm căn ni
Chúng đã có Ý sở-y thuận từng,
Ý lãnh-thọ cảnh cùng hành-giới ”.
- “ Này Hiền-giả ! Đối với năm căn
Mắt, tai, mũi, lưỡi và thân
Do duyên gì năm căn-phần trú an ? ”.
- “ Do ‘tuổi thọ’, năm căn an trú ”.
- “ Tuổi thọ được an trú do gì ? ”.
- “ Do duyên ‘hơi nóng’ phủ vi,
Tuổi thọ an trú tức thì ở đây ”.
- “ Hơi nóng này duyên gì an trú ? ”.
- “ Do ‘tuổi thọ’ an trú mà ra ”.
- “ Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta !
Đã nghe Tôn-giả nói ra rõ là :
‘Tuổi thọ’ qua duyên ‘hơi nóng’ ấy,
Mà an trú như vậy trải qua,
Nhưng nay Tôn-giả nói là
‘Hơi nóng’ do ‘tuổi thọ’ mà trú an,
Thật phân vân, dường mâu thuẫn quá !

Mong Tôn-giả giải ý nghĩa này ? ”.

- “ Tôi cho một ví dụ ngay,
Nhờ dụ, những người trí đây hiểu liền :
Ví như thắp cây đèn dầu đó,
Được ánh sáng nhờ có tim đèn.
Do duyên ánh sáng cây đèn,
Tim đèn được thấy, một phen rõ rồi.
Cũng như vậy, do hơi nóng đó
Mà tuổi thọ an trú tự nhiên.
Và hơi nóng (1) được trú yên
Do duyên tuổi thọ, mỗi giềng là đây ”.

(Pháp thọ hành)

- “ Hiền-giả này ! Thọ hành các pháp
(A-Du-Sanh-Kha-Rá (2) – từ này)
Là pháp được cảm thọ ngay.
Hay những pháp thọ hành này khác xa
Với Vô-Đá-Ni-Da (3) các pháp
(Tức những pháp cảm thọ) ở đây ? ”.
- “ Hiền-giả ! Pháp thọ hành đây
Không phải pháp cảm thọ này, khác danh,
Nếu những pháp thọ hành là pháp
Được cảm thọ ; không hạp, thuận chiều,
Thì không thể rõ ràng nêu
Sự xuất khởi của Tỷ Kheo thực hành
Đã tự thành Diệt Thọ Tướng Định (4)
Hiền-giả này ! Vì chính ở đây

(1): Hơi nóng : Thân nhiệt con người . (2) Āyusankhārā –
pháp thọ hành . (3) Vedaniya – những pháp được cảm thọ .
(4) : Diệt Thọ Tướng Định – Nirodhasamāpatti .

Những pháp thọ hành như vậy
Với pháp được cảm thọ này, khác xa
Nên có thể nêu ra rõ với
Sự xuất khởi Tỷ Kheo thực hành
Diệt Thọ Tưởng Định tự thành ”.

- “ Hiền-giả ! Như đối với thân con người
Khi nào thời bao nhiêu pháp có
Được từ bỏ ; thân này tức thì
Được từ bỏ, bị quăng đi
Như một khúc gỗ vô tri, không cần ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Với thân người đó
Khi nào có ba pháp như vậy :
Tuổi thọ, hơi nóng, Thức này,
Không còn có nữa, bỏ ngay thân này ”.
- “ Hiền-giả ! Có sự sai khác cả
Vật đã chết (tức đã mạng chung)
Với vị Tỷ Kheo ung dung
Diệt-thọ-tưởng-định tâm trung tự thành ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Hiểu rành như thực
Vật chết rồi, chấm dứt thân hành
Chấm dứt khẩu hành, tâm hành,
Dừng lại ; tuổi thọ (sự sanh) diệt rồi.
Hơi nóng cũng đồng thời tiêu diệt,
Rồi kế tiếp, bại hoại các căn.
Còn vị Tỷ Kheo tinh cần
Diệt-thọ-tưởng-định tự thành tịnh thanh,
Thì thân hành vị này chấm dứt
Và dừng lại ; chấm dứt khẩu hành,
Chấm dứt, dừng lại tâm hành,

Nhưng tuổi thọ, hơi nóng quanh vẫn còn,
Các căn đủ, vẫn còn sáng suốt.
Như vậy thuộc việc sai khác xa
Giữa vật chết và vị mà
Diệt-thọ-tưởng-định trải qua tự thành ”.

(Tâm giải thoát)

- “ Xin giải rành bao duyên chứng đạt
Tâm giải thoát bất khổ & lạc (1) này ? ”.
- “ Hiền-giả ! Có bốn duyên đây
Để mà chứng nhập *tâm* ngài vừa nêu :
Vị Tỷ Kheo xả lạc, xả khổ,
Diệt hỷ ưu, cảm thọ trước đây,
Chứng và trú Tứ Thiền ngay,
Không khổ, không lạc (tâm đây từ bi)
Niệm thanh tịnh tức thì xả bỏ
Do đã có cả bốn duyên này,
Chứng nhập tâm giải thoát ngay
Bất lạc bất khổ , như vậy hiểu ra ”.
- “ Có bao nhiêu duyên mà chứng đạt
Vô lượng tâm giải thoát (2) như vậy ? ”.
- “ Hiền-giả ! Có hai duyên này
Để mà chứng nhập *tâm* ngài vừa nêu :
Vị Tỷ Kheo không có tác ý
Nhất thiết tướng, tác ý ở đây
Vào vô tướng giới ; cả hai ,
Vô tướng tâm giải thoát này chứng ngay ”.

(1) : *Bất khổ bất lạc tâm giải thoát* – *Adukkhamasukhàya cetovimutti* .

(2) : *Vô lượng tâm giải thoát* – *Appamāṇa cetovimutti* .

- “ Có bao nhiêu duyên mà *an trú*
Vô tướng tâm giải thoát (1) như vậy ? ”.
- “ Hiền-giả ! Có ba duyên này
Để mà *an trú tâm* ngài nêu lên :
Nhất thiết tướng không nên tác ý,
Nhưng tác ý vô tướng giới này,
Một sự sửa soạn trước ngay,
Ba duyên *an trú tâm* đây hằng ngày ”.
- “ Có bao nhiêu duyên vậy xuất khởi
Vô tướng tâm giải thoát như vậy ? ”.
- “ Hiền-giả ! Có hai duyên này
Để mà xuất khởi *tâm* ngài nêu lên :
Nhất thiết tướng không nên tác ý &
Không tác ý vô tướng giới chi
Các *tâm giải thoát* tường tri ”.
- “ Xin hỏi Hiền-giả Sa-Ri-Pút-Tà :
Vô lượng tâm sâu xa *giải thoát*,
Vô sở hữu giải thoát tâm (2) này,
Không tâm giải thoát (3) ở đây,
Vô tướng tâm giải thoát rày phát sanh,
Những pháp này nghĩa & danh sai biệt ?
Danh sai biệt, đồng nhất nghĩa ra ?
- “ Thừa Hiền-giả Kô-Thi-Ta !
Bốn *tâm* vừa được kể ra trên này
Một pháp môn như vậy đã có,
Do có pháp môn đó sẵn dành

(1) : *Vô tướng tâm giải thoát* – *Animittā cetovimutti* .

(2) : *Vô sở hữu tâm giải thoát* – *Ākincannā cetovimutti* .

(3) : *Không tâm giải thoát* – *Sunnatā cetovimutti* .

Các pháp ấy, nghĩa và danh
Cũng đều sai biệt nghĩa & danh so bì.
Hoặc các pháp nghĩa thì đồng nhất,
Danh sai biệt, thực chất hiểu rành.
Hoặc đều sai khác nghĩa & danh.
Thế nào là pháp môn hành nương theo ?
Vị Tỷ Kheo *an trú* biến mãn
Một *phương tâm* câu hữu với Từ
Cũng vậy, *phương* hai, ba, tư,
Với *tâm* câu hữu *an* như Bi này,
Tâm câu hữu đến ngay Hỷ, Xả,
Với tất cả bốn *phương* các bên,
Cùng khắp thế giới, dưới, trên,
Hết thảy *phương* xứ, khắp nền bề ngang,
Cùng khắp, toàn vô biên giới hạn
Không sân hận, quảng đại vô biên.
Như vậy, đó được gọi liền
Vô lượng tâm giải thoát tuyền, rộng sâu.
Còn thế nào thuộc về điều khác
‘*Vô sở hữu giải thoát tâm*’ này ?

– “ Này Hiền-giả ! Tỷ Kheo đây
Thức-vô-biên-xứ nơi này vượt lên
‘Không có vật gì’, bèn nghĩ thế
Chúng, trú *Vô-sở-hữu-xứ* ngay.
Hiền-giả Câu-Hy-La này !
Vô sở hữu tâm giải thoát rày đạt qua.
Thế nào là ‘*Không tâm giải thoát*’ ?
Vị Tỷ Kheo *an lạc* thẳng ngay
Đi đến khu rừng, gốc cây,
Đến chỗ nhà trống, nghĩ ngay trong lòng :

‘Đây trống không, không có tự ngã,
Hay là không có ngã sở’ đây ?
Không tâm giải thoát gọi vậy.

Vô tướng tâm giải thoát này là sao ?

Tỷ Kheo mau không tác ý với
Nhất thiết tướng, đạt tới dễ dàng

‘Vô tướng tâm định’ trú an.

Như vậy là có sẵn sàng pháp môn

Do pháp môn này, bao pháp ấy

Nghĩa & danh thấy sai biệt, khác xa.

Thưa Hiền-giả Kô-Thi-Ta !

Do pháp môn có, nghĩa và danh đây

Nghĩa đồng nhất, danh này sai biệt,

Tham, chính thiết đó là nguyên nhân

Của hạn lượng ; hoặc si, sân

Cũng là hạn lượng nguyên nhân như vậy.

Tỷ Kheo này đoạn trừ lậu-hoặc,

Tham, sân, si được chặt gốc ra

Như chặt tận gốc Sa-la

Khiến cây không thể sống qua nữa rồi.

Khi nào nơi các tâm giải thoát

Là vô lượng (quảng bác) như vậy,

Bất động tâm giải thoát này

Được gọi tối thượng, thẳng ngay đủ đầy.

Đối với các tâm này giải thoát,

Bất động tâm giải thoát đồng thì

Không có tham, sân và si.

Tham ấy là một vật gì cản ngăn

Sân, si cũng cản ngăn, chướng ngại.

Đối với vị tự tại Tỷ Kheo

Đã trừ lậu-hoặc dính đeo

Thì Tam Độc ấy cũng đều diệt ngay.

Nhân thân cây Sa-la chặt rễ

Khiến tương lai không thể tái sinh.

Khi tâm giải thoát (an bình)

Là vô sở hữu, quá trình tại tâm

Như vậy, bất động tâm giải thoát

Gọi là đạt tối thượng (sâu dày)

Với các tâm giải thoát này,

Bất động tâm giải thoát ngay tức thì,

Không có tham, sân, si nào cả.

Thưa Hiền-giả ! Tham chính là nhân

Tạo ra tướng ; hoặc Si, Sân

Cũng là nhân tạo tướng phần, duyên theo.

Đối với vị Tỷ Kheo diệt tất

Các lậu-hoặc, thì tham, sân, si

Được chặt tận gốc tức thì

Như Sa-la-thọ bị nguy khó phòng

Chặt tận gốc khiến không sống vững,

Khi nào những tâm-giải-thoát này

Là vô tướng, thì như vậy

Bất động tâm giải thoát đây gọi là

Tối thượng, qua các tâm-giải-thoát,

Bất động tâm giải thoát này thì

Không có tham, sân và si.

Vậy pháp môn ấy đương khi tạo thành

Nghĩa đồng nhất nhưng danh sai biệt,

Các chi tiết phức tạp, sâu xa ”.

Khi được tường tận nghe qua

Tôn-giả Sa-Rí-Pút-Ta trình bày

Pháp vi diệu, đủ đầy ngữ ý,
Kinh Phương Quảng nghĩa lý sâu xa,
Tôn-giả Đại Câu-Hy-La
Hoan hỷ tín thọ tinh hoa pháp này ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 43 : **Đại Kinh PHƯƠNG QUẢNG** –
MAHÀVEDALLA Sutta)

* Thánh Ni DHAMMADINNA : Theo Trưởng Lão Tăng Kệ và Ni Kệ , Dhammadinna vốn là vợ của Visakha ,họ từng sống hạnh phúc trong đời sống gia đình. Một hôm Visakha nghe Thế Tôn thuyết pháp và đặc quả A-Na-Hàm (tầng Thánh quả thứ 3 của Tứ Thánh quả), nên quyết định giao toàn bộ gia sản cho vợ để xuất gia .

Quyết định của Visakha đã làm Dhammadinna suy nghĩ, cô tự hỏi: Visakha có thể chứng đắc Thánh quả, tại sao mình lại không ? Câu hỏi ấy đem cô đến với đạo, và cô đã gặp Ni trưởng Mahàpajapati Gotami để xin được xuất gia. Nhờ tinh cần tu tập, không bao lâu sau cô đắc quả A-La-Hán, khi Visakha chưa kịp xuất gia .

Kinh ngắn Phương Quảng đã đưa hình ảnh Dhammadinna đến với người đọc qua những câu trả lời đầy trí tuệ , mà người hỏi đạo lại chính là Visakha .

Trong cuộc vấn đạo này, Visakha đã đặt ra rất nhiều câu hỏi để trắc nghiệm Dhammadinna. Các câu hỏi từ đầu cho đến ‘thân kiến’ là để trắc nghiệm về sự chứng ngộ quả vị Tu-Đà-Hoàn. Câu hỏi về ‘Bát Thánh Đạo’ là hữu vi hay vô vi , hỏi về kinh nghiệm giải thoát của A-Na-Hàm. Câu hỏi về Diệt-thọ-tướng-định và Niết Bàn là trắc nghiệm quả chứng A-La-Hán .

Câu trả lời của Dhammadinna về Diệt-thọ-tướng-định và Niết Bàn đã vượt khỏi tầm hiểu biết của Visakha , vì bản thân ông chưa có kinh nghiệm giải thoát đối với quả vị A-La-Hán . Đây là quả ‘vô học’, chỉ có sự thể chứng mới biết mà không thể biết qua ngôn ngữ.

Chính Đức Thế Tôn cũng đã xác nhận với Visakha rằng : “ Này Visakha, Tỷ kheo ni Dhammadinna là bậc Hiền trí ! Này Visakha, Tỷ kheo ni Dhammadinna là bậc Đại Tuệ . Này Visakha ! nếu ông hỏi Ta ý nghĩa ấy, Ta cũng trả lời như Tỷ kheo ni Dhammadinna đã trả lời. Ông đối với ý nghĩa này, hãy như vậy thọ trì ”.

Tỷ kheo ni Dhammadinna đến với Thế Tôn, Tăng-già sau Cư sĩ Visakha , nhưng lại chứng quả A-La-Hán trước Visakha . Điều này nói lên rằng, về mặt giải thoát, đoạn trừ lậu hoặc , thân nữ không có gì chướng ngại. Cơ hội tu tập để giải thoát giác ngộ không phải là đặc quyền của riêng ai , mà luôn mở ra cho tất cả những người đến với đạo .

Với trí tuệ giác ngộ của một vị A-La-Hán,Tỷ kheo ni Dhammadinna đã được Visakha như pháp, cung kính đánh lễ, dù ông đã đắc quả A-Na-Hàm .

44. Tiểu Kinh PHƯƠNG QUẢNG (Cùlavedalla sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha, (1)

Trúc Lâm – Vê-Lú-Va-Na, (2)

Ka-Lan-Đa-Ká Ni-Va-Pá (3) này
Là địa phương tại đây Phật ngự,
Chư Tăng Ni vâng giữ tịnh, hòa.

Nam Cư Sĩ Vi-Sa-Kha (4),
Đi đến chỗ vị Tham-Ma-Đin-Nà (4),
Tỷ Kheo Ni thuần hòa giới hạnh
A-La-Hán, bậc Thánh của Ni.

Đến nơi đánh lễ tức thì
Một bên ngồi xuống, rồi thì thưa ra :

- “ Bạch Sư Ni ! Sắc-Ka-Dá (5) ấy
Gọi như vậy : ‘tự thân’, ‘tự thân’.
Thưa : Thế Tôn gọi ‘tự thân’,
‘Tự thân’ như vậy là nhân thể nào ? ”.
- “ Nay Hiền-giả ! Cao sâu Thiện Thệ

(1) : Thành Vương Xá – Rajagaha .

(2) : Trúc Lâm Tinh Xá – Veluvana(vihàra) .

(3) : Địa phương Kalandaka Nivapa .

(4) : Sư Cô Dhammadinna (lúc này đã đắc Thánh quả A-La-Hán)
và Nam Cư Sĩ Visakha vốn là chồng cũ (đã đắc quả A-Na-Hàm)
– Xem chú thích chi tiết ở trang trước .

(5) : Sakkaya – Tự thân .

Gọi như thế Thủ Uẩn năm phần :

Sắc, Thọ-thủ-uẩn của thân,
Tưởng, Hành-thủ-uẩn gọi lần lượt đây,
Thức-thủ-uẩn cũng tày như vậy,
Năm thứ ấy, Phật gọi ‘tự thân’.

– “ Lành thay ! Giải thật chánh chân ! ”.

Cư Sĩ hoan hỷ với phần đáp trên
Rồi hỏi thêm Sư Ni câu mới :

- “ Gọi ‘tự thân tập khởi’ như vậy
Thế Tôn gọi vấn đề này
Thế nào vậy ? Xin trình bày rõ ra ”.
- “ Hiền-giả Vi-Sa-Kha ! Khát ái !
Đem tai hại, đưa tái sinh ngay
Câu hữu với hỷ, tham đây
Tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia.
Nếu phân chia : Dục và hữu-ái,
Phi-hữu-ái – khát ái cả ba.
‘Tự thân tập khởi’ chính là
Sắc-Ka-Dá Sa-Mu-Đa-Da (1) này,
Được Thế Tôn gọi ngay thế đấy ”.
- “ Tự thân diệt’, gọi vậy là sao ? ”.
- “ Hiền-giả ! Sự đoạn diệt mau,
Sự không tham đắm, (chìm vào nguy nan)
Không dư tàn của khát ái đó,
Sự xả ly, vất bỏ cả ngay.
Sự giải thoát, vô chấp này
‘Tự thân diệt’, Phật gọi ngay như vậy ”.

(1) : Tự thân tập khởi – Sakkaya samudaya .

- “Thưa Sư Ni ! Phật ngài thường bảo
Chữ ‘tự thân diệt đạo’ là sao ?”.
- “Hiền-giả ! Điều đó hiểu mau
Con đường Thánh đạo cao sâu tám ngành
Trong mọi thì thực hành rốt ráo
Gọi ‘tự thân diệt đạo’ như vậy”.
- “Thưa Sư Ni ! Về Thủ đây
Chính là năm thủ uẩn (1) hay Thủ này
Khác xa ngay với năm thủ uẩn ?”.
- “Năm thủ uẩn tức là Thủ này.
(Tức là năm thủ uẩn đây
Không khác với Thủ) như vậy hiểu qua.
Hiền-giả Vi-Sa-Kha ! Nói tới
Phàm dục tham có với cả năm
Thủ uẩn ; tức là âm thâm
Chấp thủ với chúng, như vậy xảy ra”.

(Thân Kiến)

- “Thưa Sư Ni ! Sao là ‘thân kiến’ ?”.
- “Này Hiền-giả ! Phân biệt trí ngu
Những kẻ vô văn phàm phu
Không đến yết kiến thuần từ Thánh nhân
Không thuần thực pháp phần bậc Thánh
Không tu tập pháp Thánh chánh chân,
Không yết kiến các Chân nhân

(1) : Năm Thủ Uẩn – *Panca upādāna khandha* : nghĩa là năm uẩn là đối tượng của sự chấp thủ, của tâm tham ái ; gồm 5 điều :
a/ Sắc thủ uẩn – *Rūpa upādāna khandha* . b/ Thọ thủ uẩn – *Vedanā*
c/ Tưởng thủ uẩn – *Sannā* d/ Hành thủ uẩn – *Sankhāra*
e/ Thức thủ uẩn – *Vināṇa upādāna khandha* .

- Không thuần thực pháp Chân nhân các phần
Không tu tập Chân nhân các pháp.
Xem *Sắc là tự ngã*, là ta
Tự ngã có sắc, nghĩ ra
Sắc trong tự ngã, thật là chẳng thông.
Xem *tự ngã là trong sắc* đó,
Hoặc xem *thọ là tự ngã* này,
Xem *tự ngã có thọ* đây,
Thọ trong tự ngã, như vậy nghĩ ngay
Tự ngã này là trong thọ ấy.
Xem *tướng đây là tự ngã* thôi,
Xem *tự ngã có tướng* rồi,
Tướng trong tự ngã, đồng thời nghĩ ra,
Xem *tự ngã đó là trong tướng*.
Xem *hành là tự ngã* ở đây,
Tự ngã là có hành này,
Hành trong tự ngã, ngã đây trong hành.
Nghĩ thoáng nhanh : *Thức là tự ngã*,
Xem *tự ngã là có thức* đây,
Xem *thức trong tự ngã* này,
Tự ngã có thức, như vậy hiểu qua.
Hiền-giả Vi-Sa-Kha ! Chính đó
Là ‘thân kiến’(1), giải rõ như vậy”.
- “Thưa Sư Ni ! Xin trình bày
‘Không phải thân kiến’ hiểu ngay thế nào ?”.
- “Này Hiền-giả ! Thanh cao gìn giữ,
Đa văn Thánh đệ tử vị này
(Tâm luôn nghiêm tịnh thẳng ngay)

(1) : Thân kiến – *Sakkaya-ditthi* : một trong 10 kiết sử trói buộc .

Đi đến yết kiến các ngài Thánh nhân (1),
 Thuần thực các pháp phần bậc Thánh,
 Tu tập pháp bậc Thánh chánh chân.
 Yết kiến các bậc Chân nhân (1),
 Thuần thực pháp bậc Chân nhân các phần,
 Thường tu tập Chân nhân các pháp,
Không xem sắc là tự ngã này.
Không xem tự ngã ở đây
 Chúng là có sắc. Sắc này cũng không
 Phải ở trong tự ngã như vậy,
 Tự ngã ấy không trong sắc này.
Thọ không là tự ngã đây,
 Tự ngã không có thọ này, được xem,
 Cũng không xem thọ trong tự ngã,
 Và tự ngã không trong thọ này.
Tưởng không là tự ngã đây,
 Không xem tự ngã có ngay tưởng liền,
 Không xem tưởng là trong tự ngã,
 Và tự ngã không trong tưởng đây.
Hành không là tự ngã này,
 Không xem tự ngã có ngay các hành,
 Không xem hành là trong tự ngã,
 Và tự ngã không trong các hành.
Thức không là tự ngã đây,
 Không xem tự ngã có ngay thức rồi
 Không xem thức là trong tự ngã,
 Và tự ngã không trong thức đây.
 Hiền-giả Vi-Sa-Kha này !

(1) : Bạc Thánh nhân – Ariyasāvaka . Bạc Chân nhân : Suppurisa.

‘Không có thân kiến’ như vậy trải qua ”.
 – “ Thừa Sư Ni ! Sao là Thánh đạo
 Có tám ngành an hảo ra sao ? ”.
 – “ Hiền-giả ! Con đường thanh cao
 Tám ngành, được kể trước sau tức thì :
 Bắt đầu là Chánh-tri-kiến ấy,
 Chánh-tư-duy, lại chánh-ngữ đây,
 Chánh-nghiệp, chánh-mạng rõ ngay,
 Chánh-tinh-tân, chánh niệm này kể sang,
 Rồi chánh-định – vẹn toàn Bát Chánh ”.
 – “ Thừa Sư Ni ! Bát Thánh Đạo ni
 Là hữu vi hay vô vi ? ”.
 – “ Hiền-giả ! Bát Thánh Đạo thì hữu vi ”.
 – “ Thừa Sư Ni ! Giới, định, tuệ-uẩn
 Cả ba uẩn được Thánh Đạo ni
 Thâu nhiếp, hay ba uẩn thì
 Thâu nhiếp Thánh Đạo tám chi dần dà ? ”.
 – “ Hiền-giả Vi-Sa-Kha ! Phải rõ
 Ba uẩn đó không bị nhiếp thâu
 Bởi Thánh đạo tám ngành đâu !
 Thánh Đạo bị ba uẩn thâu nhiếp rồi.
 Chánh ngữ, chánh mạng, rồi chánh nghiệp
 Được thâu nhiếp trong Giới-uẩn phần,
 Tinh-tân, chánh-định, niệm-chân
 Thâu nhiếp trong Định-uẩn nhân tức thì,
 Chánh-tư-duy và chánh-tri-kiến
 Bị Tuệ-uẩn thâu nhiếp cả vào ”.

(Định)

– “ Thừa Sư Ni ! Định là sao ?

Thế nào định-tướng, thế nào công phu
Định-tư-cụ, định-tu-tập ấy ? ”.

- “ Định như vậy là sự nhất tâm
Bốn niệm xứ (1): ‘định-tướng’ phần.
‘Định-tư-cụ’ : Bốn tinh cần (1) này đây.
Sự tu tập, sự hay luyện tập,
Tái tu tập của những pháp này
Là ‘định-tu-tập’ ở đây.
Cả ba định ấy sâu dày thanh cao ”.
- “ Thừa Sư Ni ! Có bao Hành vậy ? ”.
- “ Hiền-giả ! Có ba loại về ‘hành’:
Thân hành, khẩu hành, tâm hành ”.
- “ Thế nào thân, khẩu, tâm hành ở đây ? ”.
- “ Hiền-giả này ! Thở vô, ra giữ
Là thân hành. Tầm, tứ : khẩu hành.
Tướng và thọ là tâm hành ”.
- “ Thở vô, ra là thân hành, vì sao ?
Khẩu hành sao gọi là tầm, sát (2)?
Sao tướng, thọ là các tâm hành ? ”.
- “ Hiền-giả ! Hơi thở an lành
Thở vô, ra đó đã đành về thân,
Những pháp này với thân lệ thuộc,
Thở vô, ra là thuộc thân hành.
Trước, phải tầm, tứ phát sanh
Mới phát lời nói, định danh vấn đề,

(1) : *Tứ Niệm Xứ – Catu Satipatthàna – và Tứ Chánh Cần – Catu Patthàna – 8 trong 37 Phẩm Trợ Đạo (hay 37 Pháp Trợ Bồ Đề).*

(2) Trong 5 chỉ Thiền : Tầm – Vitakka và Tứ – Vicàra ; thì Vicàra còn được dịch là Sát (Tầm, Sát, Phi lạc, An lạc, Định) .

Nên tầm, tứ thuộc về khẩu đó.

Tướng và thọ, tâm sở ..vân..vân..

Các pháp này lệ thuộc tâm

Nên tướng và thọ thuộc tâm hành này ”.

(Diệt định)

- “ Thừa Sư Ni ! ‘Diệt thọ tướng định’
Thế nào chứng nhập định như vậy ? ”.
- “ Hiền-giả Vi-Sa-Kha này !
Tỷ Kheo tu tập thẳng ngay, tinh cần
Chứng nhập phần ‘Diệt thọ tướng định’,
Không hề nghĩ, suy tính như vậy :
‘Tôi sẽ chứng nhập thẳng ngay
Diệt thọ tướng định’ ở đây dễ dàng’.
Hoặc suy nghĩ : ‘Tôi đang chứng nhập’,
Hay : ‘Tôi đã chứng nhập định này’.
Vì rằng tâm của vị này
Đã được tu tập như vậy trước đây
Nên có ngay trạng thái như vậy ”.
- “ Thừa Sư Ni ! Vị ấy tinh cần
‘Diệt thọ tướng định’ chứng phần,
Pháp gì diệt trước ? Khẩu, thân, tâm hành ? ”.
- “ Nay Hiền-giả ! Khẩu hành diệt trước,
Thân, tâm hành sẽ được diệt sau ”.
- “ Xin thưa ! Xuất khỏi thế nào
‘Diệt thọ tướng định’ đuôi đầu trải qua ? ”.
- “ Hiền-giả Vi-Sa-Kha ! Phải rõ
Tỷ Kheo đó đã xuất khỏi ngay
‘Diệt thọ tướng định’ như vậy,

Không nghĩ : ‘Tôi khởi định ngay bây giờ’,
‘Tôi sẽ chờ xuất khỏi ‘Diệt thọ
Tưởng định’ đó, hay tôi đã chuyển
Khởi ‘Diệt thọ tưởng định’ liền’.
Vì vị ấy đã tu chuyên như vậy,
Nên đưa ngay đến trạng thái ấy ”.

- “ Thưa Sư Ni ! Như vậy Tỷ Kheo
Diệt thọ tưởng định khởi theo
Những pháp nào trước, hay đều khởi ra ? ”.
- “ Hiền-giả Vi-Sa-Kha ! Phải biết
Xuất khỏi ‘Diệt thọ tưởng định’ yên,
‘Tâm hành’ khởi lên trước tiên
Đến thân hành, khẩu hành liền khởi sau ”.
- “ Thưa Sư Ni ! Xúc nào cảm giác
Khi Tỷ Kheo tự tác khởi ngay
Diệt thọ tưởng định ở đây ? ”.
- “ Hiền-giả ! Ba cảm giác này có ra :
‘Vô-tướng’ và ‘Không’, ‘Vô-nguyện-xúc ”.
- “ Thưa Sư Ni ! Tiếp tục cần chuyên,
Khi Tỷ Kheo xuất khỏi liền
Diệt thọ tưởng định, tâm thiên về gì ?
Hướng về gì ? Về gì khuynh hướng ? ”.
- “ Hiền-giả ! Diệt thọ tưởng định chuyên
Khi Tỷ Kheo xuất khỏi liền
Diệt thọ tưởng định, tâm thiên hướng về
Khuynh hướng về ‘độc cư’ điều đó ”.

(Thọ)

- “ Sư Ni ! Bao nhiêu thọ có đây ? ”.

- “ Hiền-giả ! Có ba thọ này :
‘Lạc thọ’, ‘khổ thọ’ như vậy trải qua
Thọ thứ ba ‘bất khổ bất lạc ”.
- “ Sư Ni ! Thế nào các thọ này ? ”.
- “ Này Hiền-giả ! Phàm ở đây
Được cảm thọ bởi thân này hay tâm
Một cách thâm khoái cảm, khoái lạc
Gọi là ‘lạc-thọ’ ấy trải qua.
Này Hiền-giả Vi-Sa-Kha !
Được cảm thọ bởi thân và tâm đây
Một cách đầy gian lao, đau khổ
Gọi là ‘khổ-thọ’ khuấy tâm, thân.
Cái gì cảm thọ bởi thân,
Hay cảm thọ bởi tâm phần ở đây,
Không đau khổ, không rày an lạc
Là ‘bất khổ bất lạc thọ’ đây ”.
- ‘ Thưa Sư Ni ! Lạc-thọ này
Cái gì là lạc ? Khổ đây cái gì ?
Với khổ-thọ, cái gì khổ thế ?
Và đại để cái gì lạc đây ?
Bất-khổ-bất-lạc-thọ này
Thì cái gì lạc, khổ đây cái gì ? ”.
- “ Này Hiền-giả ! Đối với thọ lạc
Cái gì ‘trú’ là lạc, vui yên,
Cái gì ‘biến hoại’ khổ liền.
Đối với khổ thọ, ‘trú’ liền khổ nguy,
Còn cái gì ‘biến hoại’ là lạc.
Với bất khổ bất lạc thọ này
Có ‘trí’ là lạc, vui thay !

‘Vô trí’ là khổ, như vậy tường tri ”.

(Tùy miên)

- “ Thừa Sư Ni ! Trong lạc thọ ấy
Tùy miên gì tồn tại tức thì ?
Trong khổ thọ, tùy miên gì ?
Bất khổ bất lạc có tùy miên chi ? ”.
- “ Này Hiền-giả ! ‘Tham tùy miên’ đó
Tồn tại trong lạc thọ, ở yên.
Khổ thọ có ‘Sân tùy miên’.
Bất khổ bất lạc thọ chuyên chú liền
Có ‘Vô minh tùy miên’ tồn tại ”.
- “ Thừa Sư Ni ! Có phải điều đây :
Trong tất cả lạc thọ này
Tham-tùy-miên tồn tại hoài hay sao ?
Khổ thọ nào Sân đều tồn tại ?
Hay trong mọi bất khổ & lạc đây
Vô-minh-tùy-miên có hoài ? ”.
- “ Hiền-giả ! Không phải có hoài liên miên,
‘Tham tùy miên’ , ‘Sân’ & ‘Vô minh’ đó
Trong lạc thọ hay khổ thọ đây,
Bất khổ bất lạc thọ này
Các pháp ấy không có hoài tùy miên ”.
- “ Thừa Sư Ni ! Trước tiên lạc thọ
Cái gì phải từ bỏ, gạt đi ?
Khổ thọ phải từ bỏ chi ?
Bất khổ bất lạc cái gì bỏ ngay ? ”.
- “ Hiền-giả này ! Trong phần lạc thọ
Tham tùy miên phải bỏ tức thì.
Khổ thọ, Sân phải bỏ đi.

Bất khổ bất lạc bỏ tùy Vô minh ”.

- “ Thừa Sư Ni ! Thật tình có phải
Trong tất cả lạc thọ hiện tiền
Phải từ bỏ ‘Tham tùy miên’ ?
Khổ thọ phải bỏ ‘tùy miên sân’ liền ?
Còn ‘vô minh tùy miên’ phải bỏ
Trong tất cả bất khổ & lạc đây ? ”.
- “ Hiền-giả Vi-Sa-Kha này !
Không phải tất cả thọ đây phải liền
Từ bỏ hết tùy miên ‘tham’, ‘hận’
Cùng ‘vô minh’ bỏ hẳn như vậy.
Vị Tỷ Kheo ấy đạt ngay
Ly dục, bất thiện pháp đây ly liền,
Chúng, an trú vào Thiền thứ nhất,
Trạng thái thật hỷ lạc âm thầm
Do ly dục ; có tứ, tầm,
Tham được từ bỏ, mộng mả dứt yên,
Không còn ‘tham tùy miên’ tồn tại.
Tỷ Kheo lại suy tư như vậy :
‘Chắc chắn ta sẽ chứng qua
An trú trong trú xứ mà hiện nay
Các bậc Thánh ở đây an trú’.
Vì muốn tự phát nguyện đến ngay
Cảnh giải thoát vô thượng này,
Do ước nguyện đó, khởi đầy ưu tư,
Do vậy, sân được từ bỏ hẳn
Không tồn tại ‘sân hận tùy miên’.
Rồi vị Tỷ Kheo cần chuyên
Diệt hỷ ưu, cảm thọ liền trước đây
Chúng, trú ngay vào Thiền đệ tứ

Không khổ & lạc, không giữ niệm gì,
Nên vô minh từ bỏ đi
Không còn có ‘vô minh tùy miên’ đây ”.

(Đối tác)

- “ Thừa Sư Ni ! như vậy lạc & khổ
Các thọ đó lấy gì tương đương ?
Bất khổ bất lạc thọ thường
Đã lấy gì làm tương đương như vậy ? ”.
- “ Hiền-giả ! Ở đây lạc thọ
Lấy ‘khổ thọ’ để làm tương đương.
Khổ thọ lấy ‘lạc’ tương đương.
Bất khổ bất lạc thọ tương đương gì ?
‘Vô minh’ thì tương đương với nó.
Vô minh đó lấy ‘minh’ tương đương.
Minh lấy ‘giải thoát’ tương đương.
Giải thoát thì lấy Niết Bàn tương đương ”.
- “ Thừa Sư Ni ! Luận thường như vậy
Niết Bàn ấy tương đương với gì ? ”.
- “ Hiền-giả ! Với câu hỏi ni
Vượt ngoài giới hạn phạm vi trả lời
Với phạm hạnh là nơi thể nhập
Vào Niết Bàn, để gấp vượt sang,
Để đạt cứu cánh Niết Bàn.
Nếu Hiền-giả muốn rõ ràng hiểu hơn,
Hãy đến chỗ Thế Tôn đang ngụ
Hỏi đầy đủ ý nghĩa thâm sâu
Thế Tôn chỉ dạy thế nào
Thọ trì như vậy thanh cao lời Ngài ”.

(Kết luận)

Vi-Sa-Kha lòng đầy hoan hỷ
Tín thọ lời của vị Thánh Ni
Rồi ông đứng dậy tức thì
Đánh lễ vị Tỷ Kheo Ni thuần hòa
A-La-Hán Tham-Ma-Đin-Ná
Thân hữu nhiều, từ giả đi qua.
Đến nơi, đánh lễ Phật Đà
Thuật lại câu chuyện xảy ra vừa rồi,
Đã đàm đạo ở nơi trú xá
Của Sư Ni Tham-Má-Đin-Na
Khi nghe vậy, Đức Phật Đà
Liên nói : “ Này Vi-Sa-Kha ! Rõ là
Tỷ Kheo Ni Tham-Ma-Đin-Ná
Là Trí-giả, Đại tuệ minh tri
Nếu ông hỏi ý nghĩa, thì
Ta cũng đáp giống Sư Ni trả lời,
Hãy thọ trì ở nơi nghĩa ấy ”.

Nghe Thế Tôn như vậy giảng qua
Nam Cư-sĩ Vi-Sa-Kha
Hoan hỷ tín thọ gắm hoa lời Ngài ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 44 : **Tiểu Kinh PHƯƠNG QUẢNG** –
CÙLAVEDALLA Sutta)

45. Tiểu Kinh PHÁP HÀNH (Cùladhammasamàdàna s.)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ trú qua

Tịnh Xá Chê-Tá-Va-Na (1)

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (1) cúng dường
(Cấp-Cô-Độc gọi thường như thế).

Đấng Thiện Thệ gọi các Tỷ Kheo :

– “ Hãy tác ý, các Tỷ Kheo ! ”.

Tất cả Phích-Khú (2) ấy đều vâng theo.

– “ Các Tỷ Kheo ! Pháp hành bốn loại

Sao là bốn ? Có loại pháp hành

- Hiện tại an lạc thấy rành

Tương lai khổ báo sẵn dành cho y.

- Có pháp hành ở thì hiện tại

Đau khổ, tương lai lại khổ đau.

- Có pháp hành hiện khổ đau

Quả báo an lạc về sau sẵn dành.

- Có pháp hành hiện nay an lạc

Tương lai cũng an lạc, tốt lành.

* “ Thế nào là loại pháp hành

Hiện tại lạc, tương lai thành khổ đau ”?

(): Kỳ Viên Tịnh Xá – Jetavanavihàra (tại Thành Xá-Vệ -Savatthi)
do Trưởng-già Cấp-Cô-Độc – Anathapindika dâng cúng .

(2) : Bhikkhu – được phiên âm là Tỷ Kheo hay Tỳ Khưu .

Các Tỷ Kheo ! Nơi nào sở dĩ

Một số vị Sa-môn thuyết ra,

Hoặc có sở kiến như là :

‘Không có tội lỗi trong tà dục đây’.

Những vị này đắm trong các dục

Cứ liên tục hoan lạc mê man

Với các cô gái lang thang

Tóc quăn, sắc đẹp, điểm trang mỹ miều.

Họ nói liều : ‘Sao các Tôn-già

Bà-la-môn và cả Sa-môn

Thấy sự sợ hãi dập dồn

Tương lai các dục héo mòn’.

Hoặc như

Nói đến sự đoạn trừ các dục,

Nên hiểu biết về dục như vậy.

Họ nghĩ rằng : ‘Khoái lạc thay !

Sự xúc chạm với bàn tay các nàng

Da có lông mịn màng trắng bóc,

Thật trẻ đẹp, làn tóc mượt mà’.

Sau khi họ đã trải qua

Đắm trong các dục, rồi đà mạng chung

Phải đọa sanh khốn cùng cõi dữ

Nơi ác thú, địa ngục sâu dày

Ở đây, họ cảm thọ ngay

Cảm giác thống khổ, đọa đầy khổ đau.

Họ liền nói như sau : ‘Nghĩ kỹ

Các Sa-môn, Phạm-chí các ngài

Thấy sự sợ hãi tương lai

Của các dục, nói phải ngay diệt liền,

Hoặc nêu lên hiểu biết về dục.

Nhưng chúng ta do dục làm nhân

Dục làm duyên, cảm thọ phần
Cảm giác khốc liệt vô ngần khổ đau'.
Các Tỷ Kheo ! Nói vào ví dụ
Cuối tháng hạ, vào vụ nóng đều
Một bẹ hạt giống dây leo
Nứt ra, một hạt rơi vèo xuống ngay
Dưới gốc cây Sa-La ẩn trú.
Các Phích-Khú ! Các vị thọ thần
Trên cây Sa-La ẩn thân
Run rẩy, hoảng hốt, sợ nhân giống này
(Sẽ phát triển, các dây chằng chặt
Bám vào thân làm chết Sa-la)
Bạn bè, thân quyến ruột rà
Của thọ thần ấy, như là thần cây,
Thần vườn hay thần rừng, được thảo,
Hội họp lại rồi bảo thần cây
Đề an ủi : ‘Tôn-giả này !
Chớ sợ hãi, hạt giống đây còn tùy :
Bị khổng tước nuốt đi, mai một
Bị nai ăn, lửa đốt tức thì,
Bị người làm rừng nhặt đi
Bị mối ăn ; không cách chi nẩy mầm’.
Nhưng âm thầm diễn ra trái ngược
Chim khổng tước đã không nuốt phăng,
Lửa không đốt, nai không ăn,
Người không nhặt, mối không ăn hạt này.
Được mưa lớn, nẩy ngay mầm giống
Thành dây leo, bám sông cây trông
Dây leo mềm mại, có lông
Bám Sa-la ấy chặt không thể rời.

Thọ thần nơi cây Sa-la ấy
Lại cảm thấy thích thú, hân hoan
Khi dây leo mềm mơn man
Suy nghĩ : ‘Không hiểu các hàng thần cây
Thân hữu hay bà con huyết thống
Hội họp lại, chủ động nói ra
An ủi ta ; giả thuyết là
Hạt giống có thể hoại qua, như là :
Chim, nai ăn hay là lửa đốt,
Bị thui chột không thể nẩy mầm,
Loài mối đục ăn âm thầm...
Toàn chuyện đáng sợ, sóng ngầm hãi kinh.
Nhưng tự mình cảm giác xúc chạm
Dây leo bám, khoai lạc vô cùng,
Dây leo mềm mại, trẻ trung
Có lông tơ chạm quần xung quanh mình’.
Một thời gian, tình hình diễn tiến
Khi dây leo phát triển, bao trùm
Làm thành tàn che lùm sùm
Ở dưới phát triển thành lùm bụi ra.
Các cành cây Sa-la bị phủ
Bị bóp nghẹt, thúc thủ chết dần.
Lúc ấy các vị thọ thần
Sa-la thường trú, nhớ lần trước đây :
Do không thể thấy ngay hiểm họa
Nhân hạt giống, kết quả dây leo
Sống gửi, Sa-la bám đeo
Hại cây chết, lại hại theo thọ thần.
Nay chúng ta muôn phần thống khổ
Rất khốc liệt, không chỗ dựa theo’.

Cũng vậy, này các Tỷ Kheo !
Sa-môn, Phạm-chí nào đeo bám vào
Với sở kiến biết bao lầm lạc :
‘Không tội lỗi trong các dục này’
Đắm mình trong các dục đây
Say mê, khoái lạc đêm ngày truy hoan
Với những gái lang thang tóc quăn
Hoan lạc và mê mẩn khôn cùng.
Đến khi thân hoại mạng chung
Đọa sinh cõi dữ muôn trùng khổ đau.
Các Tỷ Kheo ! Được mau gọi đó
‘Pháp hành có hiện tại lạc an,
Tương lai quả khổ vô vản’.

* “ Pháp hành nào hiện tại đang khổ đây
Và quả báo tương lai cũng khổ ”?
Các Tỷ Kheo ! Đã có những người
Thực hành cách thức mọi thời
Những phương khổ hạnh khác đời như sau :
Sống lỏa thể với bao phóng túng
Các lễ nghi họ cũng bỏ trôi
Hoặc cách đứng ăn không ngồi
Đứng đại tiểu tiện, ăn rồi liếm tay
Đi khát thực, đứng ngay chẳng bước
Không nhận thức ăn trước khi đi
Không nhận thức ăn riêng chi
Mời ăn không nhận, sợ vì danh riêng
Hai người đang hiện tiền ăn uống
Một người cho không muốn nhận quả
Không nhận từ những đàn bà
Đang cho con bú hoặc là có thai

Sợ đưa trẻ thiệt thòi dinh dưỡng
Không nhận phần từ hướng đi quyền
Khi có nạn đói trong miền
Sợ rằng xén bớt phần tuyền nạn nhân
Không nhận, sợ mất phần gia súc
Khi chó, mèo... đang chực thức ăn
Không ăn cá, thịt lộn chen
Không uống rượu nấu, rượu men sa đà
Chỉ nhận ăn mỗi nhà một miếng
Hoặc hai nhà hai miếng, dùng qua
Hoặc nhận ăn tại bảy nhà
Chỉ ăn bảy miếng cho qua đói lòng
Hoặc nuôi sống chỉ mong một bát
Hoặc hai bát... bảy bát thí phần
Chỉ ăn mỗi ngày một lần
Hai ngày một bữa, một tuần mới ăn
Hoặc vị ấy tinh cần tiết chế
Nửa tháng lệ một bữa ăn qua.
Hoặc họ thực hành trải qua
Những phương khổ hạnh thực là tối đa :
Thức ăn họ chỉ là cỏ lúa
Ăn hạt cải, lúa tặc, bột vùng
Ăn gạo xấu, ăn trâu dùng
Ăn nước bột gạo, măng rừng, rễ cây
Ăn phân bò, trái cây rụng xuống
Ăn da vụn, ăn cỏ qua ngày
Vị ấy mặc áo thô gai
Hoặc vải liệm xác ở ngoài tha ma
Ti-ta-ca vỏ cây làm áo
Da sơn dương, phần tảo mặc thường,

Bện bằng nhiều mảnh sơn dương
Hoặc áo bằng cỏ cát tường kết chung
Áo vỏ cây, áo từng miếng gỗ
Áo tóc bện gia cố thành mền
Đuôi ngựa bện thành áo bền
Không cạo râu tóc, nhổ liền tóc râu
Hạnh không ngồi, bao lâu vẫn đứng
Ngồi chò hỏ, giữ vững kiểu này
Thường nằm ngủ trên đồng gai
Bạ đầu nằm đó, người đầy bụi dơ
Ngủ ngoài trời, vật vờ nằm đất
Ăn ứ vật, nước tiểu trâu bò
Ăn phân bò, ăn đất tro
Nước lạnh không uống, tắm cho ba lần
Xuống dưới nước đầm thân tắm gội
Mong sạch tội, để được khoan dung.
Sau khi thân hoại mạng chung
Đọa sinh cõi dữ muôn trùng khổ đau.
Các Tỷ Kheo ! Thuộc vào loại đó
Pháp hành có hiện tại khổ đau
Tương lai quả cũng khổ đau.

* “ Trong hiện tại, pháp hành nào khổ đau
Tương lai sau quả báo an lạc ”?
Các Tỷ Kheo ! Mặt khác nói qua :
Có người tự tánh sinh ra
Quá nặng tham ái hoặc là hận sân,
Hoặc quá nặng về phần si ám
Cảm thọ luôn đeo bám khư khư
Cảm giác khổ & ưu ; do từ
Tham ái, sân hận hoặc từ si mê

Với khổ & ưu mọi bề như thế
Với mặt để nước mắt tuôn tràn
Những người ấy luôn khóc than
Nhưng rồi suy gẫm, tìm đường từ ly,
Hành phạm hạnh, mọi thì trong sạch
Sống thanh bạch ; sau đó mạng chung
Được sinh thiện thú, Thiên cung
Hoặc tái sinh lại, vô cùng thanh thoi.
Là pháp hành hiện thời khổ não
Nhưng quả báo an lạc tương lai.

Này các Tỷ Kheo ! Lành thay !
* “ Pháp hành hiện lạc, tương lai an lành ”.
Có những người khi sanh có sẵn
Tự tánh không quá nặng tham, sân
Không quá nặng si mê trần
Không luôn cảm thọ những phần trải qua
Cảm giác là khổ & ưu, do bởi
Tham, sân hận và bởi si mê
Vị ấy ly dục hướng về,
Các pháp bất thiện nhất tề xả ly,
Chứng tức thì, trú Thiên thứ nhất
Trạng thái thật hỷ lạc âm thầm
Do ly dục ; có tứ, tầm,
Rồi vị Phích-Khú diệt tầm, tứ đây,
Chứng, trú ngay Nhị Thiên vô ngại
Một trạng thái hỷ do định sanh
Không tầm không tứ, tịnh thanh
Và nội tĩnh nhất tâm – danh như vậy.
Rồi vị này ly hỷ trú xả
Chánh niệm tỉnh giác, quá an nhiên

Thì thân cảm lạc thọ liền
‘Xả niệm lạc trú’ – Thánh hiền gọi tên,
Chứng, trú nên Tam Thiền tự tại.
Vị ấy lại xả lạc & khổ này
Diệt hỷ ưu, thọ trước đây
Chứng, an trú Tứ Thiền ngay chín muôi,
Không khổ & vui, xả niệm thanh tịnh.
Và nhất định sau khi mạng chung
Được sinh thiện thú, Thiên cung
Hoặc tái sinh lại, vô cùng sướng thay !
Các Tỷ Kheo ! Như vậy được gọi
‘Pháp hành hiện có mọi lạc an,
Tương lai cũng sẽ lạc an’.
Pháp hành bốn loại rõ ràng là đây ”.

Nghe Thế Tôn trình bày viên mãn
Thuyết giảng pháp trong sáng rõ ràng,
Chư Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 45 : **Tiểu Kinh PHÁP HÀNH** –
CÙLADHAMMASAMÀDÀNA Sutta)

46. Đại Kinh PHÁP HÀNH (Mahādhammasamādāna sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ trú qua

Tịnh Xá Chê-Tá-Va-Na
Do Cấp-Cô-Độc tín gia cúng dàng.
Thế Tôn gọi các hàng Phích-Khú :

– “ Các Phích-Khú ! Tác ý, nghe đây ! ”

Chúng Tỷ Kheo vâng lời Ngài.
Thế Tôn liền giảng vào ngay vấn đề :

– “ Các Tỷ Kheo ! Nói về một số
Loài hữu tình luôn có dục vầy,
Có ước vọng như thế này,
Có nguyện vọng như thế này, thốt ra :

‘Ôi ! mong là pháp bất khả ái,
Bất khả lạc, bất khả ý này
Đều được tiêu diệt hết ngay.
Mong rằng các pháp như vậy kể ra :
Đáng yêu, đáng vui và vừa ý
Được hoàn mỹ, tăng trưởng lâu dài’.

Các Tỷ Kheo ! Dẫn các loài
Hữu tình như vậy muốn hoại như trên,
Có ước vọng nêu lên như vậy,
Có nguyện vọng như vậy thật tình,
Sự việc trái ngược ý mình

Chỉ bất như ý, bất bình ở trong !
Các Tỷ Kheo ! Các ông có biết
Nguyên nhân gì của việc ấy không ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Đáng viên thông !
Với chúng con biết, pháp đồng thuận ngay
Dựa căn bản vào Ngài, tuân tự
Hướng đến sự lãnh đạo của Ngài,
Nương tựa, y cứ Như Lai .
Bạch Thế Tôn ! Tốt lành thay nếu Ngài
Thuyết giảng ý nghĩa này tròn đủ,
Chúng Phích-Khú (1) sẽ khéo hành trì ”.

– “ Này các Tỷ Kheo ! Vậy thì
Hãy nghe, tác ý mình tri pháp này ”.

– “ Kính bạch Ngài ! Từ bi thuyết pháp ”.

Chúng Tỷ Kheo vâng đáp Phật Đà .
Thế Tôn nghiêm tịnh thuyết ra :

– “ Này Tỷ Kheo Chúng ! (Trải qua như vậy
Cõi trần hoàn đầy đầy triền phược
Làm sao phân biệt được trí ngu ?)
Những kẻ vô văn phạm phu
Không đến yết kiến thuần từ Thánh nhân
Không thuần thực pháp phân bậc Thánh
Không tu tập pháp Thánh chánh chân,
Không yết kiến các Chân nhân
Không thuần thực pháp Chân nhân các phần
Không tu tập Chân nhân các pháp,
Không biết rõ các pháp nêu lên

(1) : Bhikkhu – Tỷ-Khuru hay Tỷ-Kheo – là hàng xuất gia thọ
Đại giới , đứng vào hàng ngũ Tăng-Già (Sangha).

Nên phục vụ hay không nên,
Không nên thân cận hay bèn cận thân.
Vì không rõ pháp cần phục vụ
Nên phục vụ các pháp không cần
Không phục vụ các pháp cần
Thân cận các pháp không cần cận thân,
Không thân cận pháp cần thân cận,
Cho nên dẫn đến sự đảo điên
Pháp bất khả ái, muộn phiền
Bất khả lạc, trái ý liền tăng nhanh.
Pháp khả ái, an lành, khả lạc
Cùng pháp khác : khả ý diệt tiêu.
Vì sao vậy ? Chính là điều
Người ấy vô trí đối điều pháp đây.
Các Tỷ Kheo ! Giới hay gìn giữ,
Đa văn Thánh đệ tử vị này
(Tâm luôn nghiêm tịnh thẳng ngay)
Đi đến yết kiến các ngài Thánh nhân,
Thuần thực các pháp phần bậc Thánh,
Tu tập pháp bậc Thánh chánh chân.
Yết kiến các bậc Chân nhân,
Thuần thực pháp bậc Chân nhân các phần,
Thường tu tập Chân nhân các pháp,
Nên biết rõ các pháp nêu lên
Nên phục vụ hay không nên
Không nên thân cận hay bèn cận thân.
Vì biết rõ pháp cần phục vụ
Nên phục vụ các pháp nào cần,
Không phục vụ pháp không cần,
Thân cận các pháp nào cần cận thân,

Không cận thân pháp không cần cận.
Cho nên dẫn đến sự an nhiên
Pháp không đáng yêu diệt liền
Không thể vui, trái ý, phiền... diệt nhanh.
Pháp khả ái, an lành, khả lạc
Cùng pháp khác : toại ý... tăng cùng.
Vì sao vậy ? Vì tỳ trung
Người ấy có trí đối cùng pháp đây .
Tóm lại, pháp hành này bốn loại
Sao là bốn ? Có loại pháp hành
– Hiện tại an lạc thấy rành
Tương lai khổ báo sẵn dành cho y.
– Có pháp hành ở thì hiện tại
Đau khổ, tương lai lại khổ đau.
– Có pháp hành hiện khổ đau
Quả báo an lạc về sau sẵn dành.
– Có pháp hành hiện nay an lạc
Tương lai cũng an lạc, tốt lành.

(Kể vô trí)

Này các Tỷ Kheo ! Pháp hành
‘Hiện tại khổ, tương lai dành khổ đau’.
Hoặc pháp hành thuộc vào dạng khác :
‘Hiện tại lạc, tương lai khổ đau’.
Này các Tỷ Kheo ! Trước sau
Pháp hành hai dạng này mau suy bì.
Do vô trí, bất tri với pháp
Do si mê uế tạp mọi phần
Nên không tuệ tri như chân :
‘Pháp hành hiện tại muôn phần khổ đau,
Tương lai sau quả báo cũng khổ’.

Hoặc không có tuệ tri như vậy :
‘Pháp hành hiện tại lạc đây
Tương lai quả khổ’ sâu dày, bất dung.
Do vô trí đối cùng pháp ấy
Do si mê chẳng thấy hiểm nguy,
Cho nên phục vụ pháp ni
Cũng không tránh né mà tùy thuận ngay.
Vì có ấy, đêm ngày tăng trưởng
Về các pháp đem chướng ngại nhiều :
Không thể vui, không đáng yêu
Không thể vừa ý – sớm chiều tăng cao.
Các pháp nào đáng yêu, vừa ý
Đáng vui thú – sẽ bị diệt chung.
Vì sao vậy ? Vì tị trung
Người ấy vô trí đối cùng pháp đây.
Các ông ! Pháp hành này có khác :
‘Hiện tại khổ, an lạc tương lai’.
‘Hiện tại lạc, lạc tương lai’.
Do vô trí với pháp đây mọi thì.
Si mê, không tuệ tri chân thật :
‘Đây pháp hành tính chất khổ đây
Nhưng quả báo lạc tương lai’.
Hay : ‘Hiện tại lạc, tương lai lạc’ đồng.
Do vô trí đối trong pháp ấy
Si mê mãi, không tuệ tri ngay,
Nên không phục vụ pháp này
Cố ý tránh né pháp này, không theo.
Các Tỷ Kheo ! Pháp bất khả ái,
Bất khả lạc, bất khả ý... đều
Tăng trưởng mọi lúc, sớm chiều.

Các pháp : vui vẻ , mỹ miều đáng yêu,
Pháp vừa ý... cũng đều tiêu hủy,
Vì vô trí đối với pháp này.

(Người trí)

Các Tỷ Kheo ! Còn ở đây
Đối với các pháp vị này nghiêm ngay :
‘Pháp hành này hiện tại đau khổ,
Tương lai quả báo khổ sẵn sàng’.
Hoặc : ‘Pháp hành hiện lạc an,
Tương lai khổ báo’ mọi đàng họa thâm.
Do có trí, do tâm sáng suốt
Nên tuệ tri thông suốt như chân :
‘Pháp hành trên, cả hai phần
Không phục vụ, tránh né phần pháp đây.
Các pháp này : Không đáng yêu ấy,
Không thể vui, không toại ý điều
Các pháp ấy bị diệt tiêu.
Còn các pháp khác : Đáng yêu, hài lòng,
Và đáng vui – thì đồng tăng trưởng.
Vì sao vậy ? Tư tưởng vị này
Có trí đối với pháp đây.
Này các Phích-Khú ! Như vậy hiểu nhanh :
Có ‘pháp hành hiện tại khổ não,
Nhưng quả báo tương lai lạc an’.
Hoặc : ‘Pháp hành hiện lạc an,
Tương lai quả báo lạc an’ cũng vậy.
Do vị này có trí với pháp,
Tâm sáng suốt hiểu pháp chánh chân,
Vị này tuệ tri như chân

Pháp hành của cả hai phần như trên.
Vì thế nên phục vụ pháp ấy,
Không tránh né pháp ấy mây may,
Cho nên các pháp như vậy :
Không thể vui vẻ, không rày đáng yêu,
Không vừa ý – thấy đều tiêu diệt.
Các pháp thiết đáng vui, đáng yêu,
Và vừa ý – tăng trưởng nhiều.
Vì sao vậy ? Vì chính điều ở đây
Là vị này có trí với pháp,
Tâm sáng suốt hiểu pháp thẳng ngay.

(Bốn pháp)

Các Tỷ Kheo ! Thế nào đây ?
* ‘Pháp hành hiện khổ, tương lai khổ’ đời ?

Các Tỷ Kheo ! Có người được thấy
Với khổ & ưu – kẻ ấy sát sanh
Thọ khổ ưu do sát sanh.
Với ưu, với khổ – y sanh gian tà
Của không cho, cố mà cướp lấy,
Do duyên ấy cảm thọ khổ ưu.
Lại có người, với khổ & ưu
Sống theo tà hạnh, lòng cru dục đầy
Do duyên này, khổ ưu cảm thọ.
Với khổ & ưu, lại có dối lời,
Nói hai lưỡi, phù phiếm chơi,
Nói lời ác ngữ chẳng ngại đêm ngày,
Do duyên này, khổ ưu cảm thọ.
Với khổ & ưu, tâm có ái tham
Tâm có sân hận ngập tràn,
Tâm có tà kiến do đang si đây,

Do duyên này, khổ ưu cảm thọ.
Nên vị đó sau khi mạng chung
Sinh vào cõi dữ khôn cùng,
Đọa xứ, địa ngục muôn trùng khổ đau.
Còn thế nào pháp hành dạng khác :
* ‘Hiện tại lạc, tương lai khổ đau’ ?

Có người với lạc, hỷ nào
Sát sanh, trộm cướp, phạm vào tà dâm,
Hoặc nói láo, ác tâm mà nói,
Phù phiếm, nói hai lưỡi điều ngoa.
Do duyên như vừa kể ra
Cảm thọ lạc, hỷ trải qua âm thầm.

Hoặc do duyên có tâm tham ái,
Có tà kiến, tâm mãi hận sân
Cảm thọ lạc, hỷ lâng lâng,
Sau khi thân hoại, muôn phần khổ đau
Sinh ác thú, sinh vào cõi dữ
Cõi đọa xứ, địa ngục... dài lâu.

Các Tỷ Kheo ! Pháp hành nào
* ‘Hiện tại đau khổ, về sau vui lành’ ?

Với khổ & ưu sẵn đành, người đó
Đã từ bỏ trộm cướp, sát sanh
Từ bỏ tà hạnh như danh
Bỏ nói láo, nói chẳng lành, nói chơi,
Từ bỏ lời điều ngoa hai lưỡi
Từ bỏ lời mắng chửi bất nhân.
Từ bỏ tà kiến, tham, sân
Do duyên như vậy, cảm phần khổ ưu,
Sau khi chết, phước lưu sinh tới

Vào thiện thú, Thiên giới, đời này.
Còn thể nào pháp hành đây
‘Hiện tại an lạc, sau này lạc an’ ?
Có người đang với lạc & hỷ đó,
Đã từ bỏ sát sanh bọn nhơ,
Từ bỏ lấy của không cho,
Từ bỏ tà hạnh làm do dục tà.
Do duyên mà từ bỏ như vậy
Nên người ấy cảm thọ lạc an.
Tiếp đó, người ấy sẵn sàng
Từ bỏ nói dối, nói gian hai lời,
Từ bỏ lời ác ngữ, phù phiếm,
Từ bỏ tham, độc hiểm hận sân,
Luôn có chánh kiến như chân.
Do duyên các thứ kể phần trên đây
Cảm thọ ngay lạc và hỷ đây.
Khi vị ấy thân hoại mạng chung
Sinh lên thiện thú, Thiên cung
Hoặc tái sinh lại, vô cùng sướng thay !

(Ví dụ)

Các ông này ! Ví như trái bí
Đắng, lại bị tẩm thuốc độc vào
Một người muốn sống xiết bao !
Không muốn bị chết, luôn cầu vui an,
Hiềm ghét khổ vô vàn vô hạn.
Một người bạn nói với người này :
– “ Này bạn ! Trái bí đắng đây
Có tẩm thuốc độc, chết ngay nếu dùng
Nếu bạn muốn, hãy dùng bí đó

Trong khi ăn, đừng có suy lường
Không thích thú sắc, vị, hương
Ăn xong có thể có đường mạng vong,
Hay đau khổ cũng đồng như chết ”.
Không từ bỏ, chẳng mệt nghĩ suy
Y có thể ăn tức thì
Dù ăn không thích thú chi mọi bề
Phương diện về sắc, hương và vị.
Ăn xong bí, đau khổ tột cùng
Hay là lập tức mạng chung.
Pháp hành Ta bảo giống cùng dụ đây :
‘Hiện tại khổ, tương lai cũng khổ’.
Ví dụ khác, như có bình đồng
Chiếc bình đựng nước ở trong
Có sắc, hương, vị ; nhưng không an toàn
Vì nước đang tẩm đầy độc dược.
Có người luôn muốn được thọ tràng
Không muốn chết, muốn lạc an
Lại hiềm ghét khổ vô vàn, ghét cay !
Có người gặp người này, nói trước :
“ Này ông bạn ! Bình nước bằng đồng
Đựng nước thơm, ngọt, màu hồng
Có tẩm thuốc độc vào trong bình này.
Nếu muốn, hãy uống ngay nước đó
Khi uống nó, sẽ thích thú nhiều
Đẹp, thơm, ngọt biết bao nhiêu !
Nhưng sẽ trúng độc mà tiêu mạng liền,
Hoặc đau đớn vô biên vô độ ”.
Người đó uống, không bỏ, không gờm
Khi uống, thích thú hương thơm,

Vị ngọt, màu đẹp, đã cơn khát này.
Các Tỷ Kheo ! Pháp đây giống với
Như ví dụ nói tới trên đây :
‘Hiện tại lạc, khổ tương lai’.

Còn ví dụ khác trình bày rõ vô :
Nước đái quỷ – A-mô-ni-ắc (1)
Được trộn thật nhiều thuốc trong này
Trị bệnh hoàng đản (2) thật hay
Có kẻ mắc bệnh, gặp may có người
Chỉ tức thời : “ Bạn này ! Hãy uống
Nước đái quỷ trộn thuốc vào chung
Mùi nó khai thối vô cùng
Khi uống, chẳng thích thú dùng nó đâu !
Nhưng an lạc ngay sau khi uống,
Nếu bạn muốn dứt bệnh, uống đi ! ”.
Không từ bỏ, không nghĩ suy
Người ấy đã uống đến khi bệnh lành.
Các Tỷ Kheo ! Pháp hành giống với
Như ví dụ vừa mới trình bày :
‘Hiện tại khổ, lạc tương lai’.

Còn ví dụ khác : Lấy rày thực tô
Lạc, mật, đường trộn vô cho kỹ
Có thể trị bệnh kiết lỵ mau
Có người kiết lỵ bị đau
Gặp một người tốt hiểu sâu, nói là :
“ Này ông bạn ! Đây là lạc, mật,
Thực tô, đường trộn lẫn với nhau

(1) : Amoniac – NH₃ : gọi là nước đái quỷ, mùi rất khai nồng.
(2) : Hoàng đản là chứng bệnh vàng da, nước tiểu vàng sậm, do tăng lượng bilirubin ở máu (do gan hay do hệ thống dẫn mật).

Nếu bạn muốn, hãy uống mau
Ngọt ngon với vị, sắc màu, mùi hương
Thích thú đường cam lồ khi uống,
Sau khi uống, hiệu quả tức thì ”.
Không từ bỏ, có nghĩ suy
Người ấy đã uống tức thì thuốc đây,
Bệnh kiết lỵ người này dứt khỏi.
Các Tỷ Kheo ! Ta nói pháp hành
Giống với ví dụ giải rành :
‘Hiện tại an lạc, an lành tương lai’.

Tăng Chúng này ! Có ví dụ khác :
Trời bàng bạc vào cuối mùa mưa
Vào thu, gặt hái đúng mùa
Khí trời quang đãng, gió đùa không mây,
Mặt trời mọc lên ngay, rực rỡ
Giữa bầu trời, phá vỡ đêm đen
Phá sạch hắc ám tối hèn
Cả hư không như rực đèn sáng trung.
Rực sáng, phá sạch rừng dị thuyết
Của cá biệt Phạm-chí, Sa-môn,
Tâm thương (sử dụng ngữ ngôn).
Pháp hành tiêu biểu đáng tôn quý này :
‘Hiện tại lạc, tương lai cũng lạc’.
Rực sáng chói, phá các tà gian ”.

Nghe Phật thuyết, đều hân hoan
Chư Tăng tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 46 : **Đại Kinh PHÁP HÀNH** –
MAHÀDHAMMASAMÀDĀNA Sutta)

47. Kinh TỰ SÁT (Vimamsaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn an trụ

Kỳ Viên Tự – Chê-Tá-Va-Na

Do Cấp-Cô-Độc tín gia

A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường.

Lúc bấy giờ, Pháp Vương liền gọi :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ta nói pháp lành,
Hãy khéo lắng nghe cho rành ”.

Các Tỷ Kheo ấy tâm thành vâng theo.

– “ Các Tỷ Kheo ! Tỷ Kheo tư sát
Muốn biết các tập tánh người nào
Cần tìm hiểu Như Lai mau
Để ý thức được nông sâu vấn đề
Chánh Đẳng Giác có hề đạt được,
Bậc Thế Tôn mực thước hay không ? ”.

– “ Với chúng con, bậc Thế Tôn !

Các pháp đều hướng Thế Tôn, bao hàm

Dựa Thế Tôn để làm căn bản

Bậc lãnh đạo xứng đáng để nương.

Lành thay ! Bậc đáng Pháp Vương !

Mong Ngài thuyết giảng tỏ tường nghĩa đây.

Sau khi Ngài giảng bày rõ ráo

Chúng con sẽ y giáo phụng hành ”.

– “ Các Tỷ Kheo ! Thật tốt lành !
Hãy khéo tác ý, chí thành nghe đây ”.

Các Tỷ Kheo nơi này vâng đáp.

Thế Tôn liền thuyết pháp như vậy :

– “ Vị Tư sát Tỷ Kheo này
Muốn rõ tập tánh (1) ở đây người nào
Phải tìm hiểu sâu vào Thiện Thệ
Trên hai loại pháp kể ra đây :
Các pháp do mắt, do tai,
Mà được nhận thức, nghĩ ngay như vậy :
‘Pháp ô nhiễm mắt, tai nhận thức
Có hiện khởi ở bậc Như Lai,
Hay không hiện khởi pháp này ?’
Sau khi tìm hiểu rõ ngay, vị này
Biết như vậy : ‘Những pháp ô nhiễm
Do mắt, tai là điểm nhận chân
Những pháp ấy là pháp trần
Không hiện khởi ở pháp thân Phật Đà’.
Muốn thêm qua, vị ấy tìm kiếm :
‘Những tạp chất, khi nhiễm khi không,
Mắt, tai nhận thức tỏ thông
Có hiện khởi ở Thế Tôn mọi bề ?
Hay ở Phật không hề hiện khởi ?’.
Sau khi tìm hiểu với điều đây,
Vị ấy đã được biết ngay :
‘Tập pháp nhận thức do tai, mắt này
Những pháp đây không hề hiện khởi
Ở Như Lai tuyệt đối tịnh thân’.
Vị ấy tìm hiểu thêm rằng :
‘Những pháp thanh tịnh chánh chân hoàn toàn
Do mắt, tai mọi ngành nhận thức

(1) : Tập tánh : Cetapariyayam .

Pháp ấy thực có hiện khởi ngay
Hay không hiện khởi ở Ngài ?
Sau khi tìm hiểu như vậy, hiểu nhanh :
‘Pháp tịnh thanh hoàn toàn như vậy,
Mắt, tai ấy nhận thức rõ ngay
Có hiện khởi ở Như Lai’.

Vị ấy tìm hiểu thêm vậy, nêu ra :
‘Vị Tôn-giả này đã thành tựu
Về hy hữu thiện pháp ra sao ?
Thời gian ngắn hay dài lâu ?’.

Sau khi tìm hiểu thì mau hiểu là :
‘Vị Tôn-giả này đã thành tựu
Thiện pháp thật hy hữu, miệt mài
Trong một thời gian lâu dài’.

Tiếp tục tìm hiểu thêm ngay như vậy :
‘Tôn-giả này hữu danh, nhân đó
Khi có danh, một số hiểm nguy
Có khởi vị ấy tức thì ?’.

Này Tỷ Kheo Chúng ! ‘Hiểm nguy như vậy
Không khởi lên ở ngay vị ấy
Khi vị ấy chưa được nổi danh
Chưa có danh tiếng tốt lành.
Khi Tỷ Kheo ấy có danh tiếng rồi
Thì đồng thời một số nguy hiểm
Có thể khởi ở điểm vị này.
(Là sự thông thường vẫn bày
Theo dòng thế sự thay lay hằng ngày)
Cũng có thể vị này nổi tiếng,
Về phương diện nguy hiểm ở đây
Không khởi lên cho vị này’.

Vị ấy tìm hiểu thêm ngay bấy giờ :
‘Tôn-giả từ bỏ do không sợ,
Không từ bỏ vì sợ hãi chẳng ?
Có phải do đoạn diệt phăng,
Không còn tham ái nên hằng lạc an
Không thỏa mãn về đàng các dục ?’.

Tìm hiểu cho đến lúc hiểu ra :
‘ Tôn-giả từ bỏ, tránh xa
Do có vô úy trải qua mọi thì,
Không phải vì sợ hãi, từ bỏ.
Diệt tham ái, không có ái tham,
Do diệt, không có ái tham
Nên không thỏa mãn dục, ham muốn gì’.

Các Tỷ Kheo ! Nếu vì khả dĩ
Có những người hỏi vị Tỷ Kheo :
“ Có dữ kiện gì kèm theo,
Có những bằng chứng gì nêu rõ ràng
Mà Tôn-giả lại hằng tuyên bố :
‘Tôn-giả đó không sợ, kiên cường,
Do diệt tham ái mọi phương
Vị ấy không có tình trường, ái tham,
Không thỏa mãn những ham muốn bậy ? ”

Được hỏi vậy, vị Tỷ Kheo này
Trả lời một cách thẳng ngay :
“ Vị Tôn-giả ấy sống vậy giữa Tăng,
Hay là hằng một mình để sống,
Dầu những vị cùng sống nơi này
Là thiện hạnh, ác hạnh vậy,
Giáo giới hội chúng ở đây các vị,
Hoặc những vị trọng vì tài vật &

Không nhiễm ô tài vật các ngài,
Tôn giả không vì việc đây
Mà khinh bỉ các vị này, dù ai.
Trước Như Lai, tôi nghe như vậy,
Trước Phật, tôi như vậy biết tường :
‘Ta do không sợ, kiên cường
Không phải từ bỏ vì thường sợ chi.
Do tham ái tức thì đoạn diệt,
Không tham ái, ta biết phải làm :
Không thỏa mãn các dục ham ’.

Này Tỷ Kheo Chúng ! Bao hàm ở đây
Cả Như Lai cũng cần được hỏi :
“ Các pháp, mọi ô nhiễm do từ
Mắt, tai nhận thức riêng tư
Pháp có hiện khởi ở Như Lai liền ?
Hay ở Ta, an nhiên không khởi ? ”.

Khi được hỏi, Ta sẽ trả lời :
“ Các pháp ô nhiễm mọi nơi
Mắt, tai nhận thức tức thời xảy ra,
Không hiện khởi ở ta tuyệt đối.
Hay đối với những tạp pháp nào
Mắt, tai nhận thức trước sau
Cũng không hiện khởi nhằm vào Như Lai ”.

Nếu hỏi những pháp rày thanh tịnh
Được nhận thức từ chính mắt, tai
Có hiện khởi ở Như Lai ?
Hay không hiện khởi như vậy ở Ta ?
Được hỏi vậy, thì Ta sẽ đáp :
“ Với những pháp thanh tịnh hoàn toàn
Mắt, tai nhận thức rõ ràng

Pháp ấy hiện khởi sẵn sàng ở Ta.
Pháp ấy Ta lấy làm đạo lộ
Làm hành giới, làm chỗ dựa đây,
Không ai giống Ta như vậy ”.

Này Tỷ Kheo Chúng ! Thắng ngay, tinh cần
Một đệ tử phải gần Sư Trưởng
Bậc Đạo Sư cao thượng cận kề
Có nói như vậy ; để nghe
Đạo Sư thuyết giảng mọi bề trải qua
Vấn đề này rồi ra việc khác,
Vi diệu này đến các pháp siêu,
Các pháp hắc bạch sớm chiều,
Cùng các pháp khác về điều tương đương.
Các Tỷ Kheo ! Rồi nương theo ý
Tùy theo vị Đạo Sư thuyết ra
Cho Tỷ Kheo hiểu sâu xa
Vị Tỷ Kheo ấy trải qua thuận tùy
Sau khi đã chứng tri pháp ấy
Đã đạt lấy sự cứu cánh ngay
Của từng pháp một ở đây
Khởi lòng tịnh tín bậc Thầy, Đạo Sư :
‘Thế Tôn, bậc Đại Từ Chánh Giác,
Pháp lợi lạc đã được Phật Đà
Khế cơ khéo thuyết giảng ra,
Chúng Tăng thật khéo trải qua hành trì’.

Các Tỷ Kheo ! Do vì người khác
Hỏi Tỷ Kheo ấy các điều nghi :
“ Tôn-giả có dữ kiện gì ?
Có những bằng chứng gì mà nói ra :
‘Thế Tôn là bậc Chánh Đẳng Giác

Pháp lợi lạc được khéo minh tri
Chúng Tăng thật khéo hành trì ?
Một cách chân chánh thực thi trả lời :
“ Này Hiền-giả ! Chính tôi đến tận
Để nghe pháp của Đấng Thế Tôn
Ngài đã thuyết giảng pháp môn,
Những pháp cần phải bảo tồn sâu xa.
Vấn đề này rồi ra việc khác,
Vi diệu này đến các pháp siêu,
Các pháp hắc bạch sớm chiều,
Cùng các pháp khác về điều tương đương.
Này Hiền-giả ! Rồi nương theo đó
Pháp Thế Tôn giảng rõ cho tôi,
Khi chứng tri pháp ấy rồi,
Tôi đã như vậy làm nơi thuận tùy,
Đạt cứu cánh từng chi pháp một.
Tôi khởi ra cùng tột niềm tin
Đối với Đạo Sư của mình :
‘Thế Tôn là bậc siêu minh, từ hòa
Đấng Phật Đà, Chánh Đẳng Chánh Giác,
Pháp khéo thuyết quảng bác, huyền vi,
Chúng Tăng thật khéo hành trì ’.”
Này Tỷ Kheo Chúng ! Bất kỳ hôm mai
Đối với ai lòng tin sâu nặng
Với Như Lai, vốn sẵn trong lòng
Căn cứ, an trú ở trong
Văn tự, dữ kiện, văn phong như vậy,
Lòng tin này gọi là đầy đủ
Có dữ kiện, căn cứ ở đây
Trên chánh kiến vững chắc này

Không thể bị phá hoại hay hại hoại
Bởi một ai : Sa-môn, Phạm-chí,
Ma Vương, Quỷ, Phạm Thiên, các Trời,
Hay bất cứ ai trên đời
Vây là tìm hiểu mọi thời Như Lai,
Và Như Lai mới được tìm hiểu
Cách đúng pháp, tiêu biểu như vậy ”.

Thế Tôn thuyết giảng nghiêm oai
Chúng Tăng hoan hỷ, lời Ngài vững tin ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 47 : **TỰ SÁT** –
VÌMAMSAKA Sutta)

48. Kinh KOSAMBIYA (Kosambiya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Giác Giả
Kô-Să-m-Bi thành (1), đã trú qua
Tại Tinh Xá Gô-Si-Ta (2)
Bấy giờ tại đây xảy ra sai lầm
Các Tỷ Kheo Kô-Să-m-Bi đó
Sống cạnh tranh, cãi cộ luận tranh
Đả thương nhau bằng đấu tranh
Binh khí miệng lưỡi sẵn dành tấn công
Họ không tự cảm thông, hòa giải,
Không chấp nhận hòa giải, cảm thông.

Một Tỷ Kheo không vui lòng
Đi đến chỗ Phật để mong trình bày.
Khi đến đây, chỉ thành đánh lễ
Ngồi một bên, rồi kể sự tình
Về sự bất hòa phát sinh
Diễn tiến chi tiết sự kình chống nhau
Chưa bao lâu ở Kô-Să-m-Bí.
Phật liền gọi một vị Tỷ Kheo
Bảo đến gặp các Tỷ Kheo
Ở Kô-Să-m-Bí, vâng theo lời truyền :

– “ Này Chư Hiền ! Thế Tôn cho gọi
Các vị đến để hỏi điều chi ”.

Các Tỷ Kheo Kô-Să-m-Bi

() : Thủ đô Kosambi (Kiền-thương-di) của vương quốc Vatsa ,
nằm trên tả ngạn sông Yamuna . (2) : Ghosita Tinh Xá .

Thầy đều tuân lệnh, cùng đi gặp Ngài.

Đến nơi đây, đánh lễ Thiện Thệ

Rồi cùng nhau ngồi kể một bên.

Thế Tôn liền hỏi chuyện trên :

- “ Các ông có phải gây nên bất hòa
Có đúng chẳng xảy ra tranh đấu
Luận tranh nhau, dùng khẩu thiệt mình
Để mặc sân hận phát sinh,
Không tự hòa giải, chẳng tình cảm thông
Không chấp nhận cảm thông, hòa giải,
Sự việc ấy có phải vậy không ? ”.
- “ Có vậy, bạch đức Thế Tôn ! ”.
- “ Với chuyện như vậy, các ông nghĩ gì ?
Và trong khi các ông u tối
Đả thương với miệng lưỡi chẳng trừ
Các ông có an trú từ
Thân hành với các vị như đã từng
Đồng phạm hạnh, sau lưng trước mặt ?
An trú từ khẩu hoặc ý hành
Với đồng phạm hạnh thiện lành
Sau lưng trước mặt, thực hành hay không ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Thừa không có vậy ”.
- “ Với điều ấy, này các Tỷ Kheo !
Các ông đã chấp nhận theo
Là trong khi sống cứ đeo bám vào
Cạnh tranh nhau, luận tranh, tranh đấu
Miệng lưỡi làm gươm giáo đánh nhau.
Trong khi ấy, tự đui đầu
Không có an trú từ khẩu thân hành
Với thiện lành các đồng phạm hạnh.

Không an trú từ khẩu, ý hành
Với đồng phạm hạnh tịnh thanh
Sau lưng, trước mặt cũng đành làm ngơ.
Này các kẻ mê mờ, trí thiếu !
Các ông sẽ phải chịu họa sâu
Bất hạnh, đau khổ dài lâu ”.
Rồi Thế Tôn lại giảng vào pháp tu :
“ Các Tỷ Khưu ! Sáu pháp cần phải
Ghi nhớ kỹ, tương ái tạo thành
Tương kính, hòa đồng, vô tranh,
Hòa hợp, nhất trí thiện lành sâu xa.
Thế nào là sáu pháp kẻ đủ ?
Các Tỷ Kheo ! Phích-Khú trú an
Từ thân hành với các hàng
Đồng phạm hạnh trước hoặc đằng sau lưng,
Tạo tương ái và dừng tranh luận,
Tạo tình hướng nhất trí, kính, hòa.
‘Thân hòa đồng trú’ kể qua.
Lại nữa, Phích-Khú phải là trú an
Từ khẩu hành với hàng phạm hạnh
Sống chân chánh trước mặt, sau lưng,
Đưa đến tranh luận thì dừng,
Hòa đồng, nhất trí, sống chung kính nhường,
Giềng mối tương thân và tương ái.
Vâng giữ mãi : ‘Khẩu hòa vô tranh’ .
Rồi an trú từ ý hành
Với đồng phạm hạnh thiện lành sống chung
Cả trước mặt, sau lưng các vị.
Ý kiến đều luận nghị, vui lòng,

‘Ý hòa đồng duyệt’, đã thông.
Lại nữa, với tài vật trong các điều
Tứ vật dụng ít nhiều được cúng,
Hoặc đi bát, thì cũng nên theo
Cách thức san sẻ, chia đều
Các đồng phạm hạnh Giới nêu tịnh lành,
Phải ghi nhớ, thực hành chân chính
Pháp hòa kính : ‘Lợi hòa đồng quân’.
Các Tỷ Kheo ! Còn về phần
Đối với Giới Luật tự thân hành trì
Không vi phạm, uy nghi thu thúc
Không vẩn đục, không tỳ vết chi,
Không có sự uế tạp gì,
Người trí tán thán ; không vì chấp nê.
Đưa ngay về tịnh thanh thiền định,
Tỷ Kheo sống chân chính, tỳu thành
Trong các Giới luật thực hành
Với đồng phạm hạnh thiện lành trước, sau.
Ghi nhớ sâu tạo thành tương ái,
Không tranh luận và phải hòa đồng,
Tương kính, nhất trí trải qua
Đó là căn bản ‘Giới hòa đồng tu’ .
Với tri kiến đặc thù bậc Thánh
Có khả năng hướng chánh, diệt tà
Khiến người thực hành sâu xa
Đau khổ diệt tận, thăng hoa điều lành
Sống tỳu thành như vậy tri kiến
Luôn cùng nhau luận biện, giải rành
Với đồng phạm hạnh thiện lành
Sau lưng, trước mặt an lành vô tranh.

Pháp cần nhớ, tạo thành tương ái,
Tạo tương kính và phải hòa đồng,
Không tranh luận, tạo một lòng,
‘Kiến hòa đồng giải’ chính trong ý này.

Các Tỷ Kheo ! Ở đây sáu pháp
Phải ghi nhớ, đề cập, hiểu thông
Tạo thành tương ái, hòa đồng
Không hề tranh luận, một lòng kính nhau.
Trong sáu pháp, phải mau suy tưởng
Có một pháp tối thượng uyên nguyên
Thâu nhiếp hết, làm mỗi giềng,
Chính là tri kiến, thuộc riêng Thánh hiền,
Có khả năng là chuyên hướng thượng
Khiến người làm lý tưởng thực hành
Diệt tận khổ đau ngọn ngành.

Các ông ! Ví dụ nhìn quanh căn nhà
Có mái nhọn như là ngọn tháp,
Thì một pháp tối thượng trước tiên
Thâu nhiếp hết, làm mỗi giềng
Chính là mái nhọn của nguyên căn nhà.
Cũng vậy, sáu pháp mà lưu ý
Cần nhớ kỹ một pháp tối cao
Giềng mỗi, thâu nhiếp cả vào
Chính là tri kiến thuộc vào Thánh nhân
Có khả năng tịnh thanh hướng thượng,
Người thực hành được hưởng vui an.

Các Tỷ Kheo ! Khi hỏi rằng :
“ Thế nào tri kiến thuộc hàng Thánh đây ? ”
Vị Tỷ Kheo đi ngay vào đến
Một khu rừng hay đến gốc cây,

Hoặc chỗ trống vắng, nghĩ vậy :
“ Không biết ta có một, hai nội triền,
Hay nội triền nào chưa đoạn diệt ?
(Năm triền cái này thiệt xấu xa)
Do nội triền, nếu tâm ta
Bị triền phược phủ, thì ta lâm vào
Không thể nào thấy, biết như thật ”.
Nếu phóng dật thì vị Tỷ Kheo
Bị ‘tham dục triền phược’ đeo.
Bị ‘sân triền phược’ dính theo kế liền.
Bị ‘hôn trầm thụy miên triền phược’,
Bị ‘trạo hối triền phược’ vây ngay,
Bị ‘nghi triền phược’ xéo dầy,
Tâm vị ấy bị phủ vây, buộc ràng.
Nếu Tỷ Kheo tâm đang ràng buộc
Bởi thế cuộc chuyển biến đời này,
Bị thế sự đời sau đây
Ràng buộc tâm của vị này được ngay.
Đến vậy, tâm vị này bị buộc,
Sống cạnh tranh, chỉ chuốc bất bình,
Luận tranh do bởi vô minh
Binh khí miệng lưỡi mặc tình đấu tranh.
Đến như vậy, phát sanh từng bước
Tâm vị này triền phược bủa vây.
Vị ấy biết rõ như vậy :
“ Không có nội triền phược nay chưa trừ,
Do nội triền, nếu như chưa mất,
Tâm ta chắc bị triền phược ngay
Ta không thể nào như vậy
Thấy, biết như thật đủ đầy, sâu xa.
Không triền phược, ý ta khéo hướng

Sự giác ngộ cao thượng Lý chân ”.

Là *Trí thứ nhất* quý trân,

Vị này chứng được, Thánh nhân thuộc vào,

Các phàm phu làm sao có thể

Cộng chứng với siêu thế trí đây ?

* Lại nữa, Thánh đệ tử này

Suy nghĩ : “ Trong lúc ta đây thực hành

Thực tập và tu hành tinh tiến

Luyện tri kiến này đến nhiều lần

Ta tự đạt ‘tịch chỉ’ dần,

Tự đạt ‘tịnh chỉ’ muôn phần quý thay !

Trí thứ hai vị này chứng kế,

Thuộc bậc Thánh, siêu thế viên dung,

Phàm phu không thể chứng cùng.

* Rồi Thánh đệ tử tự trung nghĩ vậy :

“ Tri kiến như ta đây thành đạt,

Có thể các ngoại đạo Bàn-môn,

Hay các ngoại vi Sa-môn,

Có thể thành tựu hay không điều này ? ”.

Rồi vị ấy như vậy hiểu rõ :

“ Tri kiến như ta có tựu thành

Không có Sa-môn chẳng hành,

Bàn-môn nào khác tựu thành điều đây ”

Trí thứ ba vị này chứng kế,

Thuộc bậc Thánh, siêu thế. Lành thay !

* Lại nữa, Thánh đệ tử này

Suy nghĩ : “ Pháp tánh (1) ở đây, một vị

Chứng được tri kiến thành tựu đó

(1) : Pháp tánh – Dhammata .

Pháp tánh vậy, ta có đạt không ? ”.

Các Tỷ Kheo ! Phải hiểu thông :

Pháp tánh gì thể mà mong chứng rành

Được tri kiến tựu thành như vậy ?

– Vị chứng lấy tri kiến tựu thành

Bất cứ Giới tội thực hành

Vị này vi phạm, sẽ dành phước duyên

Giới tội ấy được liền xuất tội.

Vị ấy đối Tăng Chúng phát lồ

Tỏ bày, thú xuất, bày phò

Trước Đạo Sư hoặc hướng vô các vi

Đồng phạm hạnh hành trì, có trí.

Sau phát lồ thì vị ấy liền

Phòng hộ, giữ gìn tinh chuyên,

Trong tương lai vẫn giữ nguyên hành trì.

Như hải nhi ngậy thơ, nằm ngửa

Nếu chân, tay chạm lửa vô tình

Lập tức rút chân, tay mình.

Cũng vậy, pháp tánh cao minh, vị này

Chứng được ngay tri kiến thành đạt

Bất cứ các Giới tội phạm vào

Liền được xuất tội, không sao !

Biết rõ : “ Ta có pháp sâu tựu thành ”.

Trí thứ tư, thực hành chứng được.

* Thánh đệ tử suy trước nghĩ sau :

“ Pháp tánh mà một vị nào

Chứng được tri kiến thanh cao tựu thành

Ta có & không tựu thành pháp tánh ? ”

Các Tỷ Kheo ! Pháp tánh là gì

Mà một Tỷ Kheo chứng tri

Tri kiến thành tựu tức thì ở đây ?
 – Pháp tánh mà vị này duyên phước
 Đã chứng được tri kiến tựu thành,
 Các sự việc cần thực hành
 Dầu lớn dầu nhỏ sẵn dành giúp không
 Cho các vị là đồng phạm hạnh.
 Ý vững mạnh, vị ấy quyết tâm
 Tha thiết hướng đến âm thầm
 Tăng-thượng-giới, tăng-thượng-tâm-học này,
 Cũng hướng ngay tăng-thượng-tuệ-học.
 Như con bò săn sóc các con
 Khi đang nhỏ lùn cỏ non
 Để ăn, nhưng mắt vẫn còn mãi mê
 Để dòm chừng các bê con ấy.
 Cũng như vậy, đây pháp tánh mà
 Một vị chứng được sâu xa
 Tri kiến thành tựu ; trải qua giúp liền
 Đồng phạm hạnh dù riêng, dù nhỏ,
 Nhưng vẫn có tha thiết hướng ngay
 Về tăng-thượng-giới-học này,
 Tăng-thượng-tâm & tuệ-học đầy tịnh thanh.
 Vị này biết rõ rành như vậy :
 “ Pháp tánh ấy, ta có tựu thành ”.
Trí thứ năm đã chứng nhanh,
 Thuộc Thánh, siêu thế, tịnh lành thanh cao,
 Phạm phu không thể nào cộng chứng.
 * Thánh đệ tử này cũng nghĩ nhanh :
 “ Sức mạnh một vị thực hành
 Chứng được tri kiến tựu thành ở đây,
 Sức mạnh này ta có thành tựu,

Hay là không thành tựu chứng tri ? ”
 Các Tỷ Kheo ! Sức mạnh gì
 Mà một vị chứng được tri kiến này ?
 Sức mạnh đây thành tựu tri kiến.
 Trong khi Pháp, Luật hiện do Ta
 Tuyên thuyết và giảng dạy ra
 Vị này chăm chú nghe Ta miệt mài,
 Toàn tâm trí lắng tai nghe Pháp
 Rồi biết rõ giải đáp vấn đề :
 “ Sức mạnh một vị chứng về
 Tri kiến thành tựu mọi bề ở đây,
 Sức mạnh này ta có thành tựu ”
Trí thứ sáu hiện hữu đây liền,
 Thuộc các bậc Thánh, siêu nhiên
 Phạm phu không thể tự nhiên chứng cùng.
 * Sức mạnh dùng tựu thành tri kiến
 Trong khi Pháp, Luật hiện do Ta
 Tuyên thuyết và giảng dạy ra
 Vị này chứng được trải qua, đó là :
 ‘Nghĩa tín thọ’ – Át-Tha-Vê-Đá, (1)
 ‘Pháp tín thọ’ – Đam-Má-Vê-Đa, (1)
 Hân hoan tương ứng Pháp, và
 Vị này hiểu : Sức mạnh mà vị đây
 Đã chứng được, ta đây cũng vậy
 Có thành tựu sức ấy đủ đây.
Trí thứ bảy đã chứng ngay
 Thuộc các bậc Thánh, sâu dày, siêu nhiên,
 Phạm phu không thể liền cộng chứng.

(1) : *Atthaveda* – Nghĩa tín thọ . *Dhammaveda* – Pháp tín thọ .

Các Tỷ Kheo ! Bền vững kỹ càng
Pháp tánh được khéo trú an
Với Thánh đệ tử trải sang tựu thành
Bảy chi này để thành chứng quả
Tu-Đà-Hoàn hay quả Dự Lưu.
Như vậy, này các Tỷ Khưu !
Bảy chi thành tựu, Dự Lưu tựu thành ”.

Đức Thế Tôn an lành thuyết kỹ
Cho các vị ở Kô-Sam-Bi
Các Tỷ Kheo ấy tức thì
Hoan hỷ tín thọ, hành trì Phật ngôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 48 : **KOSAMBIYA** –
KOSAMBIYA Sutta)

49. Kinh PHẠM THIÊN CẦU THỈNH (Brahmanimantanika sutta)

Như vậy, tôi nghe :

- Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá-Vệ trú qua
Kỳ Viên – Chê-Tá-Va-Na,
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka cúng dường
(Cấp Cô Độc, tên thường gọi thế)
Đấng Thiện Thệ gọi các Tỷ Kheo :
– “ Hãy nghe, này các Tỷ Kheo ! ”
Tất cả Phích-Khú ấy đều vâng theo.
– “ Các Tỷ Kheo ! Một thời, nhớ lại
Ta ở tại xứ Úc-Kát-Tha (1)
Rừng Su-Phá-Gá-Va-Na (1)
Dưới gốc đại thọ Sa-La tọa thiền.
Lúc bấy giờ Phạm Thiên Bá-Ká (2)
Khởi ác kiến và đã nói rằng :
‘Cái này là thường, thường hằng,
Cái này thường tại, toàn phần mọi nơi,
Cái này thời không bị biến hoại
Nó không sanh và lại không già,
Không chết, diệt ; không khởi mau
Ngoài nó, không giải thoát nào khác hơn’.
Các Tỷ Kheo ! Nguồn cơn Ta biết

Trung Bộ (T. 2) K. 49 : PHẠM THIÊN Cầu Thỉnh * MLH – 158

- Với khúc chiết, tự tâm hiểu qua
Ác kiến Phạm Thiên Ba-Ka.
Như người lực sĩ tài ba vốn đầy
Duỗi hay co cánh tay tức khắc,
Ta biến mất tại Úc-Kát-Tha
Cõi Trời Phạm Thiên hiện ra.
Phạm Thiên tên gọi Ba-Ka, thấy là
Ta từ xa đang đi đến đây.
Sau khi thấy, liền nói với Ta :
– “ Hãy đến, Tôn-giả Sắc-Da ! (1)
Thiện lai, Tôn-giả ! Lâu xa lắm rồi,
Tôn-giả mới đến nơi này đây !
Tôn-giả ! Tôi nói : “ Cái này là
Toàn diện, thường hằng lâu xa
Thường tại, không biến hoại qua thời kỳ
Không sanh, không già đi, không chết,
Không diệt hết, không khởi , trường tồn
Không giải thoát nào khác hơn ”.
Nghe Phạm Thiên ấy nguồn cơn trình bày
Ác tà kiến vị này chấp tới
Ta nói với Phạm Thiên Ba-Ka :
“ Thật sự Phạm Thiên Ba-Ka
Đang bị chìm đắm mê hà vô minh
Khi tự mình chấp vào hư ảo :
Cái vô thường lại bảo là thường,
Cái không thường-hằng, bảo thường
Cái không thường-tại bảo thường-tại ngay,
Không toàn diện, nói đây toàn diện,

(1) : Xứ Ukkattha . Rừng Subhagavana . (2) : Phạm Thiên Baka .

(1) : Sakya – Thích Ca .

Biến hoại nói không biến hoại gì,
Chỗ có sinh, lão, chết đi,
Có diệt, có khởi. Nhưng vì vô minh
Với ý mình, nói điều quá bết :
Không khởi, không diệt chết, không già,
Có một giải thoát khác, mà
Nói không có giải thoát đà khác hơn ”.

Thế rồi hồn Ác Ma liền nhập
Vào Phạm Thiên cấp thấp ở đây
Là quyền thuộc Ba-Ka này,
Rồi sân si nói như vậy với Ta :
“ Này Tỷ Kheo ! Chớ mà can thiệp
Vào chuyện này. Hãy kíp ngưng liền.
Vị này là Đại Phạm Thiên
Toàn năng, tối thượng, Thượng Tiên Sinh tồn.
Hóa Sanh Chủ, Đại Tôn, Thượng Đế,
Sáng Tạo Chủ, Chúa Tể tinh hoa,
Biến Nhân, Tự Tại, cùng là
Tổ Phụ chúng sinh đã và sẽ sinh.
Này Tỷ Kheo ! Nếu nhìn thuở trước
Thì biết được có những Sa-môn
Hay là những Bà-la-môn
Luôn luôn phỉ báng, chẳng tôn kính về,
Chê địa đại, tởm ghê địa đại,
Phỉ báng thủy, hỏa đại và phong,
Ghê tởm địa, thủy, hỏa, phong.
Chúng sinh, Thiên chúng cũng đồng chê khinh
Và ghê tởm chúng sinh, Thiên chúng,
Phỉ báng, ghê tởm chúng Phạm Thiên,
Phỉ báng, ghê tởm Thượng Tiên

Là đấng Sanh Chủ, Phạm Thiên tốt cùng.
Ngay sau khi mạng chung, thân hoại,
Đọa trú tại thân ti tiện ngay.

Này Tỷ Kheo ! Còn xưa nay
Sa-môn, Phạm-chí nào hay hết lòng
Tán thán địa, thủy, phong, hỏa đại,
Hoan hỷ với tứ đại sẵn dành.
Tán thán, hoan hỷ chúng sanh,
Chư Thiên, Sanh Chủ an lành Phạm Thiên
Khi thân hoại, họ liền sinh tới
Các thân mới vi diệu, vui thay !

Này Tỷ Kheo ! Vì điều này,
Ta khuyên ông hãy tin rày Phạm Thiên,
Khi Phạm Thiên bảo ông gì đấy
Thì ông hãy như vậy làm liền.

Chớ quá xa rời Phạm Thiên
Nếu làm như vậy thì phiền lắm đây !
Giống như ai dùng gập đánh đập
Vào thân tài (1) đang gập đến đây.
Giống người vực thẳm rơi ngay
Không chỗ bám víu cho tay chân mình.
Ông hãy nhìn, thấy chẳng tất cả
Chúng Phạm Thiên an tọa nơi đây ? ”.

Rồi Ác Ma nhập vào này
Muốn Ta đến chỗ đông vây Phạm Thiên.
Nghe nói vậy, Ta liền lên tiếng :
“ Này Ác Ma ! Ta hiện biết người,
Đừng nghĩ Ta không biết người,

(1) : Thần tài : Siri .

Ác Ma xảo quyệt là người đây mà !
Phạm Phạm Thiên hay là quyền thuộc
Tất cả bị ràng buộc vào người,
Nằm trong quyền lực của người.
Nhưng riêng Ta chẳng đời, lung lay
Ta không nằm trong tay người thực,
Không nằm trong quyền lực của người ”.

Nghe vậy, Ba-Ká tiếp lời :

- “ Tôn-giả ! Cái thường-còn, thời với ta
Ta nói là thường-còn như vậy,
Hay thường hằng, thường tại cũng vậy,
Toàn diện, không biến hoại này,
Ta đều nói đúng như vậy phải không ?
Cái gì không sanh, già, chết, mất,
Không khởi, không giải thoát khác hơn,
Ta khẳng định là không trợn.

Tỷ Kheo ! Trước có Sa-môn nhiều vì
Bà-la-môn các vì tôn túc
Trong những đời trước lúc ông sinh
Tu hành khổ hạnh tự mình
Đến hết tuổi thọ, hành trình dài lâu.

Những vị này biết mau tự sự :
‘Hoặc có sự giải thoát khác hơn,
Biết có giải thoát khác hơn.
Không có giải thoát khác hơn, biết vào :
Không có giải thoát nào khác cả’.

Này Tỷ Kheo ! Ta đã nói ra :
“ Ông không bao giờ thấy là
Một sự giải thoát nào mà khác hơn,
Dầu ông phải nhiều con nhọc mệt,

Chịu đựng hết khổ cực, nghịch lòng.
Này Tỷ Kheo ! Nếu mà ông
Y-trước địa, thủy, hỏa, phong-đại này.
Ông sẽ gần ta đây, sẽ trú
Tại lãnh địa phong phú của ta,
Y-trước chúng sanh, cùng là
Chư Thiên, Sanh Chủ, thượng tòa Phạm Thiên,
Sẽ gần ta, trú yên lãnh địa
Muôn hồng tía đẹp đẽ của ta,
Làm theo ý muốn của ta,
Và ông sẽ được đứng ra ngoài lễ ”.

- “ Này Phạm Thiên ! Nói về việc ấy
Ta biết rõ như vậy trải qua :
Nếu Ta y-trước những là
Thủy, hỏa, phong-đại cùng là địa đây,
Y-trước ngay chúng sinh, Sanh Chủ,
Chư Thiên cùng đầy đủ Phạm Thiên,
Ta sẽ gần với ông liền
Trú tại lãnh địa vốn tuyền của ông,
Theo ý ông, bên lễ sẽ đứng.
Này Phạm Thiên ! Ta cũng hiểu thông
Sanh thú, quang vinh của ông,
Phạm Thiên quyền lực, thần thông đặc thù ”.

- “ Này Tỷ Kheo ! Đính như ông biết
Về sanh thú đặc biệt của ta,
Biết sự quang vinh của ta,
Quyền lực, uy lực, rất là thần uy ”.
- “ *Như nhật nguyệt luôn chuyển di,
Sáng chói, rực rỡ khắp vì mười phương,
Như vậy, mười cõi Thiên đường*

*Dưới thần, uy lực cao cường của ông.
Ông biết chỗ cao thấp không ?
Ông biết có dục hay không dục này ?
Có biết hữu kia & hữu này ?
Chỗ đi đến của chúng đây hữu tình ?*

Này Phạm Thiên ! Quả tình Ta biết
Chỗ sanh thú đặc biệt của ông,
Biết sự quang vinh của ông,
Quyền lực, uy lực, thần thông ông liền.
Phạm Thiên ! Có Chư Thiên ba loại
Ở ba cõi ông chẳng biết qua :
– Chư Thiên A-Phát-Sa-Ra (1)
(Quang Âm Thiên giới) mà Ta biết tuyền.
Ông từ Quang Âm Thiên sinh tới
Nơi Thiên giới Phạm Thiên rộng sâu.
Vì ông ở đây quá lâu
Nên không nhớ được cơ mầu xảy ra.
Ông không biết, nhưng Ta thì biết,
Ta không thiết ngang hàng với ông
Huống nữa là thấp hơn ông,
Thượng trí, thù thắng hơn ông rất nhiều.
Này Phạm Thiên ! Ta đều biết cả
Biển Tịnh Thiên – Sú-Phá-Kin-Na (2)
Lại có Chư Thiên tên là

(1) : Quang Âm Thiên : Abhassara – là cõi Nhị Thiên , bao gồm cả cõi Thiếu Quang Thiên (Parittabhàbhumi) và Vô Lượng Quang Thiên (Appamàtabhàbhumi) .

(2) : Biển Tịnh Thiên : Subhakkitha – là cõi Tam Thiên, gồm 3 cõi : – Thiếu Tịnh Thiên (Parittasubhàbhumi) .
– Vô Lượng Tịnh Thiên (Appamānasubhàbhumi) .
– Biển Tịnh Thiên (Subhakkithabhumi) .

Quảng Quả – Vô-Háp-Pha-La (1) cõi Trời.
Ta biết rõ, ông thời không biết.
Ta cũng biết địa, thủy, hỏa, phong,
Giới vực địa, thủy, hỏa, phong,
Của cả tứ đại ta đồng hiểu thông.
Nhưng Ta không lãnh thọ địa-tánh,
Hay thủy, hỏa, phong-tánh trải qua.
Không nghĩ : “ Tứ đại là ta,
Ta trong tứ đại, của ta mọi bề,
Ta không hề tôn trọng tứ đại.
Ta cũng lại biết rõ Chư Thiên,
Sanh Chủ cho đến Phạm Thiên,
A-Phát-Sa-Rá, hiện tiền Quang Âm.
Ta từng thăm cõi Trời Quảng Quả
Tức Vô-Háp-Pha-Lá đặc thù.
Biết ‘Thắng giải’ – A-Phi-Phu (2)
Ta biết tất cả chẳng trừ thứ chi.
Ta tường tri giới-vực tất cả
Không lãnh thọ hết cả tánh, mà
Không nghĩ : “ Tất cả là ta,
Ta trong tất cả, đều là của ta,
Từ tất cả, của ta tất cả,
Không tôn trọng tất cả, mọi đàng.
Này Phạm Thiên ! Vậy rõ ràng
Ta còn không chịu ngang hàng với ông,
Huống nữa thấp hơn ông về trí.
Ta thượng trí, thù thắng hơn ông ”.

(1) : Quảng Quả Thiên : Vehapphalà .

(2) : Thắng Giả – Abhibhū : là tên gọi khác của chúng sinh cõi Vô Tướng (Asannasattabhumi) thắng tri Danh Uẩn , do vậy được gọi là Thắng Giả .

– “ Này Tôn-giả ! Vây theo ông
Đối với tất cả, nếu ông ví dầu
Không lãnh thấu về nhất thiết tánh
Đối với chính Tôn-giả, trở thành
Trống không, rỗng không, tròng trành
Thức là phi-sở-kiến, đành y theo,
Không biên tế, thấy đều chói sáng
Nếu nhất đán không lãnh thọ qua,
Địa đại ngang địa tánh mà !
Thủy, hỏa, phong đại cũng là ngang qua
Thủy tánh, hỏa tánh và phong tánh.
Không thọ lãnh Sanh Chủ, Chư Thiên...
Ngang qua Sanh-Chủ-tánh liền,
Hay ngang qua Thiên-tánh riêng hiện tiền.
Không lãnh thọ Phạm Thiên ngang suốt
Phạm-Thiên-tánh đó thuộc thâm trầm
Cũng không thể lãnh thọ nhằm
Biển Tịnh, Quảng Quả, Quang Âm Thiên này
Ngang qua các Trời đây Thiên-tánh.
Không thọ lãnh về A-Phi-Phu
Ngang qua tánh A-Phi-Phu.
Không lãnh thọ nhất thiết dù gần xa
Mà ngang qua nhất-thiết-tánh ấy.
Ông sẽ thấy ta biến mất ngay ! ”.

– “ Này Phạm Thiên ! Trước Ta đây
Ông hãy lập tức biến ngay hiện tiền ”.

Rồi Phạm Thiên Ba-Ka nói chắc :
– “ Ta sẽ biến trước mặt Sa-môn
Trước Gò-Ta-Ma Sa-môn ”.

Nhưng trước uy lực Thế Tôn chú vào
Ba-Ka không thể nào biến mất.
Ta chân thật nói với Phạm Thiên :
– “ Phạm Thiên ! Ta sẽ biến liền ”.

– “ Tôn-giả ! Nếu được, hãy liền biến đi ”.

Ta tức thì thần thông thị hiện
Với thâm nguyện : ‘Hãy để Phạm Thiên,
Thiên Chúng, quyền thuộc Phạm Thiên,
Nghe tiếng Ta, nhưng không liền thấy Ta’.
Ta biến mất, nói ra bài kệ
Vang khắp để Phạm Thiên Chúng nghe :
*“ Thấy nguy trong hữu mọi bề
Từ hữu ; phi hữu tìm về điều đây.
Ta không tôn trọng hữu này,
Không hỷ, không chấp trước ngay như vậy ”.*

Các Tỷ Kheo ! Ở đây Thiên Chúng
Cõi Phạm Thiên, Phạm Chúng thân nhân
Sinh vì diệu hy hữu tâm,
Thốt lên : “ Vi diệu, cao thâm như vậy !
Hy hữu thay ! Này chư Tôn-giả !
Đại thần lực trùm cả gần xa
Của Sa-Môn Gò-Ta-Ma !
Chưa từng nghe, thấy một Sa-môn nào,
Bàn-môn nào thần lực như thế.
Đại uy lực thực tế tài ba
Của Sa-môn dòng Thích Ca
Xuất thân vương tộc, tinh hoa kỳ tài.
Với những ai thường ái-trước hữu
Lạc nhiễm hữu, hoan hỷ hữu này,

Sa-Môn nhỏ hữu (1) lên ngay
Nhỏ tận gốc rễ hữu đây tức thì ”.

Các Tỷ Kheo ! Sau khi đã nhập
Một Phạm Thiên cấp thấp thân nhân
Ác Ma nói với Ta rằng :

“ Tôn-giả ! Nếu biết thực chân như vậy
Và giác ngộ như vậy tường tận
Chớ hướng dẫn đệ tử gần xa,
Chớ hướng dẫn Chúng xuất gia,
Chớ có thuyết pháp hoặc là yêu thương
Chúng xuất gia, các phương đệ tử.
Này Tôn-giả ! Đơn cử trước ông
Đã có Sa-môn, Bàn-môn
Tự xưng La-Hán, Thế Tôn hay là
Chánh Đẳng Giác trải qua bao bận
Đã hướng dẫn, thuyết pháp, yêu thương
Xuất gia, đệ tử các phương,
Sau khi hành động này thường xảy ra
Khi thân hoại, mạng đà cắt đứt
Những vị này lập tức sinh ngay
Vào thân hạ liệt an bài.
Trái lại, cũng có những Thầy Sa-môn
Hay Bàn-môn tự xưng Chánh Giác
A-La-Hán quảng bác, tài ba
Nhưng không hướng dẫn, hoặc là

(1) : Hữu – Bhava , trong Duyên sinh : ... Thủ duyên Hữu , Hữu duyên Sinh , Sinh duyên Già, Chết ... Bhava xuất phát từ động từ bhavati : trợ giúp, trở thành . Có 3 loại hữu :
Dục hữu – Kāmabhava ; Sắc hữu – Rūpabhava ; Vô sắc hữu – Arūpabhava .

Thuyết giảng, ái luyến xuất gia các vì,
Không ái luyến, thuyết vì đệ tử.
Khi thân hoại, liền tự sinh ngay
Trong thân vi diệu an bài.
Tôn-giả ! Ta nói điều này với ông :
“ Chớ nhọc lòng, phiền lao, lo mãi
Sống an trú hiện tại là hơn !
Chớ nêu rõ việc thiện chơn
Chớ có giảng dạy, gia ơn người nào ! ”.
Các Tỷ Kheo ! Trước sau điềm tỉnh
Ta nói với bất chính Ác Ma :
– “ Ta biết ngươi, này Ác Ma !
Chớ nghĩ Ta chẳng biết qua ngươi là
Loài Ác Ma xấu xa độc hại,
Ngươi nói thế, không phải do là
Vì lòng thương tưởng đến Ta,
Chính vì ngươi nghĩ gian tà do tham :
Những ai gặp Kiền-Đàm Tôn-giả
Nghe thuyết pháp , hể hả vui tươi,
Sẽ thoát ảnh hưởng của ngươi,
Thoát ra khỏi tầm tay ngươi ác tà.
Này Ác Ma ! Như ngươi đã chỉ
Những Sa-môn, Phạm-chí vừa qua
Tự xưng Chánh Giác, Phật Đà
Là A-La-Hán ; chẳng qua dối đời,
Xưng khơi khơi siêu phàm nhập thánh
Mục đích chánh vụ lợi, gạt lừa.
(Với ngươi, nói cũng bằng thừa,
Bản chất ngươi vốn từ xưa gian tà).
Chánh Đẳng Giác chính Ta đã đạt

Ta tự xưng Chánh Giác viên thông
Ta có thuyết pháp hay không
Cho hàng đệ tử một lòng theo Ta,
Thì Ta vẫn là Ta. Tuân tự
Có hướng dẫn đệ tử hay không
Ta vẫn là Ta, tương đồng,
Vì sao vậy ? Vì trong vòng Như Lai
Lậu-hoặc hay tương ưng phiền não
Gây phiền lụy bất hảo, tái sinh
Quả khổ dị thực hải kinh
Khiến sanh, già, chết cho mình tương lai.
Những điều này bị Ta trừ dứt
Được cắt đứt tận gốc rễ sâu
Như cây Sa-La mất đầu
Không thể sống nữa, úa xài cáo chung ”.

Vì Ác Ma cuối cùng thất bại
Không thể cãi, thuyết phục được Ta
Vì Phạm Thiên đã mời Ta
‘Phạm Thiên Cầu Thỉnh’ chính là tên Kinh ”./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 49 : **PHẠM THIÊN CẦU THỈNH** –
BRAHMANIMANTANIKA Sutta)

50. Kinh **HÀNG MA** (*Màratajjaniya sutta*)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đại-thần-thông Tôn-giả
Ngài Ma-Ha Móc-Gá-La-Na ⁽¹⁾
Trú giữa dân chúng Phất-Ga ⁽²⁾
Sum-Su-Ma-Rá-Ghi-Rà ⁽³⁾ trú qua,
Rừng Phê-Sá-Ka-La-Va-Ná ⁽⁴⁾.
Lúc bấy giờ Tôn-giả đang đi
Kinh hành ngoài trời, uy nghi.
Ác Ma ⁽⁵⁾ khi ấy tức thì nhập ngay
Vào trong bụng của ngài, quấy phá.
Vị Tôn-giả liền suy nghĩ rằng :
“ Tại sao bụng ta nặng căng
Như bị chồng chất nhiều tầng đá to ”.
Tôn-giả không dẫn đo, dừng bước
Vào chùa, ngồi chỗ trước sẵn dành,
Tự mình chánh niệm tịnh thanh
Biết Ác Ma ấy hoành hành trong thân,
Liền nói rằng : “ Ác Ma nào đó
Hãy đi ra, chớ có thày lay
Chớ có phiền nhiễu Như Lai
Chớ phiền đệ tử Như Lai người nào.

(1) : Tôn-giả *Mahà Moggallāna* – Đại Mục-Kiền-Liên là vị Đại-
đệ-tử ‘Thần thông đệ nhất’ của Đức Phật .

(2) : Bộ tộc *Bhagga* . (3) : Địa phương tên *Sumsumaragira* .

(4) : Khu rừng *Bhesakala* – *Bhesakalavana* .

(5) : Ác Ma hay Ma Vương – *Māra* ; tương tự với từ *Kanha* là
Ác Quỷ hay cũng gọi là Ác Ma .

Chớ khiến người khổ đau khó tránh
Bị tổn phước, bất hạnh dài lâu ”.

Ác Ma liền suy nghĩ mau :

- “ Sa-môn không biết và nào thấy ta,
Nhưng tại sao vị Sa-môn ấy
Bảo ta hãy lập tức ra ngay
Để khỏi đau khổ lâu dài ?
Chính Bốn Sư của vị đây, mặc dầu
Cũng chưa biết ta mau như vậy
Sao vị đệ tử ấy biết liền ? ”.

Tôn-giả Đại Mục-Kiền-Liên
Lại nói với kẻ nhiễu phiền Ác Ma :

- “ Này Ác Ma ! Đừng nên khinh thị
Đừng có nghĩ ta không biết người.
Tất cả ý nghĩ của người
Ta đều biết rõ. Hãy lùi ra đi ! ”.

Rồi Ác Ma nghĩ suy mãi miết :
“ Sa-môn quả thật biết, thấy ta,
Và bảo ta hãy đi ra
Nếu không quả khổ thật là sâu xa ”.

Từ bụng ngài, Ác Ma xuất hiện
Nơi cửa miệng Tôn-giả, dừng đây.
Ngài Mục-Kiền-Liên nói ngay :

- “ Ác Ma ! Người chớ như vậy nghĩ suy :
‘Vị ấy thì không thấy ta được !’.
Ta thấy người đang trước miệng ta.
Ác Ma ! Tiền kiếp người là
Con trai của chị ta là Ka-Li
Tên của người : Đu-Si lúc ấy,

(*Kalī*)

(*Dusi*)

Và như vậy người là cháu ta.
Lúc ấy có đấng Phật Đà
Danh hiệu Ka-Kú-Sanh-Tha (1) từ hòa
Câu-Lưu-Tôn – Đại A-La-Hán
Chánh Đẳng Giác viên mãn giác tha
Có hai đệ tử, tên là
Sanh-Chi-Vá, Vi-Thu-Ra (2) hai ngài.
Không một ai trong hàng đệ tử
Của Thế Tôn Ka-Kú-Sanh-Tha
Có thể bằng Vi-Thu-Ra
Về mặt thuyết pháp trải qua mọi thì,
Vì lẽ đó, nên vì Tôn-giả
Được gọi : Vi-Thu-Rá (Vô Song).
Còn Sanh-Chi-Vá thông dong
Tìm chỗ vắng, gốc cây trong rừng già.
Tôn-giả Sanh-Chi-Va sau đó
Đã chứng được không khó khăn gì
Diệt Thọ Tướng Định diệu kỳ.
Ác Ma ! Tôn-giả Sanh-Chi-Va này
Thuở ấy, đang ngồi ngay an tĩnh
Nhập Diệt-thọ-tướng định lắng trong,
Những người làm ruộng, mục đồng,
Lữ hành, chăn thú ở trong vùng này
Được thấy ngài đang nhập đại định
Dưới gốc cây, bàn tính với nhau :
“ Vi diệu thay ! Thật thanh cao !
Sa-môn chết vẫn ngồi lâu như vậy !
Hãy hỏa táng cho ngài Phích-Khú ! ”.

(1) : Đức Phật quả khứ Kakusandha – Câu-Lưu-Tôn Phật .

(2) : Hai vị Đại-đệ-tử của Phật Kakusandha : Sanjiva và Vidhura.

Này Ác Ma ! Họ rủ nhau lo
Đi lượm củi, cỏ, phân bò
Chất quanh Tôn-giả sao cho thật nhiều
Đốt lửa lên, hỏa thiêu Tôn-giả,
Bỏ đi khi lửa đã cháy bùng.
Khi bình minh đến sáng trung,
Ngài Sanh-Chi-Vá liền ngưng hành trì
Ngài xuất định, phui y, đứng dậy,
Rời cầm lấy bình bát ra đi
Vào làng khát thực đứng thì.
Các người trước đã thực thi thiêu ngài
Bỗng thấy ngài đang đi khát thực,
Họ nghĩ rằng : “ Quả thực diệu kỳ !
Hy hữu thay ! Thật huyền vi !
Sa-môn này chết vẫn uy nghi ngồi,
Đã hỏa táng mà rồi sống lại ! ”
Vì lẽ ấy, ngài được xưng là
Vị Tôn-giả Sanh-Chi-Va.
Ác Ma Đu-Sí ngồi mà nghĩ suy :
“ Ta không biết chỗ đi và tới
Của Tỷ Kheo có giới hạnh đầy,
Có thiện pháp thực hành này,
Vậy ta hãy nhập vào ngay các hàng
Bà-la-môn cao sang Gia Chủ
Khiến nói không tự chủ liên miên :
“ Hãy đến phỉ báng, chưởi liên,
Mạ lỵ, thông trách, nhiều phiền, hại ngay
Các Tỷ Kheo đủ đầy giới hạnh,
Có thiện tánh ; để họ đổi tâm,
Ác Ma Đu-Si âm thầm

Có dịp chi phối trong tâm họ liền.
Rồi Đu-Si nhiều phiền Ma Ác
Nhập vào các Gia Chủ Bàn-môn
Phỉ báng, chưởi rửa dập dồn :
“ Những kẻ đầu trọc, Sa-môn giả này !
Kẻ ti tiện, đáng rày nguyên rửa
Sanh từ gót chân của Phạm Thiên
Luôn nói : ‘Chúng tôi tu thiền’,
Hai vai rụt xuống, cúi liền mặt ngay,
Ngồi như phỗng, như ngậy như đại,
‘Tôi tu thiền’, đại đại mê mê,
Như con cú đậu cành đề
Khi đang rình chuột, mê mê với thiền.
Như giả-can đang chuyên rình cá
Trên bờ sông rồng rã nhiều giờ.
Mê thiền, si thiền ngơ ngơ
Tu thiền, si đại vật vờ biết bao !
Kẻ trọc đầu mê mờ đeo nịu,
Kẻ tiện nô, giả hiệu Sa-môn
Rụt vai, cúi mặt, mắt hồn
Vẫn nói : ‘Chúng tớ Sa-môn tu thiền’.
Si mê thiền, đại thiền, vô vọng,
Như mèo ngồi gần đồng rác dơ
Khi đang rình chuột hàng giờ .
Như lừa mang nặng, mong chờ rảnh rang ”.
Nói những lời xảo gian độc ác
Đối với các Tỷ Kheo thiện tâm
Giới hạnh trong sạch âm thầm.
Phần lớn những kẻ lòng thâm độc này
Khi thân hoại, sinh ngay cõi dữ

Vào ác xứ, địa ngục phải sa.
Rồi đức Ka-Ku-Sanh-Tha
Bậc Chánh Đẳng Giác thuyết ra như vậy :
– “ Các Tỷ Kheo ! Ở đây Phạm-chí
Là Gia Chủ đã bị lao đao,
Ác Ma Đu-Si nhập vào
Xúi giục phỉ báng nhắm vào Tỷ Kheo
Có giới đức, hành theo thiện hạnh
Cốt làm họ chuyển tánh, đổi tâm,
Nhân đó Ác Ma độc thâm
Có dịp chi phối, âm thầm dính đeo.
Các Tỷ Kheo ! Hãy đến biển mãn
Một phương tâm câu hữu với Từ
Cũng vậy, phương hai, ba, tư,
Với tâm câu hữu an như Bi này,
Tâm câu hữu đến ngay Hỷ, Xả,
Với tất cả bốn phương các bên,
Cùng khắp thế giới, dưới, trên,
Hết thủy phương xứ, khắp nền bề ngang,
Cùng khắp, toàn vô biên giới hạn
Không sân, hận, quảng đại vô biên ”.
Này Ác Ma ! Rồi hiện tiền
Các vị đã bị nhiều phiền Phích-Khu
Được Thế Tôn Ka-Ku-Sanh-Thá
Khuyến khích, cả giáo huấn như vậy,
Đi vào rừng, dưới gốc cây,
Hoặc chỗ vắng lặng, tại đây thực hành
Lời Phật dạy trọn lành, hy hữu
Biến mãn tâm câu hữu với Từ
Với Bi, Hỷ, Xả – an như.

Hết thủy phương xứ chẳng trừ nơi nao
Vô biên giới, khắp vào cùng tận,
Không sân, hận, quảng đại, vô biên.

Ác Ma Đu-Si nghĩ liền :

“ Họ làm như vậy, thật phiền quá đi !

Ta không biết chỗ đi và tới
Của Tỷ Kheo có giới hạnh này
Và có thiện tánh đủ đầy.

Vậy ta hãy nhập vào ngay các hàng
Bà-la-môn cao sang Gia Chủ
Khiến cho họ có đủ gian manh
Hết sức tán thán tâm thành
Cúng dường, đánh lễ và dành kính tôn
Các Sa-môn, Tỷ Kheo giới hạnh
Có thiện tánh, an lạc thanh lương.

Do được đánh lễ, cúng dường
Tâm họ dầu có kiên cường cũng lay !
Tâm đổi thay, Ác Ma ta ấy
Mới nhân đây chi phối họ ngay ”.

Rồi Ác Ma Đu-Si đây
Nhập vào Gia-chủ nơi này Bàn-môn
Xúi kính tôn, cúng dường, đánh lễ
Khiến Tỷ Kheo có thể đổi tâm
Để y chi phối âm thầm.
Nhưng các Gia-chủ thành tâm cúng dường,
Thường đánh lễ và thường tán thán,
Thường nghe pháp, vô hạn hân hoan.
Ác Ma ! Sau một thời gian
Mạng chung thân hoại, sinh sang cõi Trời
Vào thiện thú, hay đời no đủ.

Rồi Thế Tôn Ka-Kú-Sanh-Tha

Tức Câu-Lưu-Tôn Phật Đà

Gọi các Phích-Khú thuyết qua như vậy :

– “ Các Tỷ Kheo ! Ở đây Phạm-chí

Hàng Gia-chủ đã bị Ác Ma

Xâm nhập họ để xúi ra

Dùng phương pháp khác thật là mưu thâm

Đến tán thán, âm thầm khuynh loát

Thường đánh lễ, để bát, cúng dường,

Khi ông tự mãn dương dương

Ác Ma Đu-Si có đường phá ông.

Các Tỷ Kheo ! Hãy trong tỉnh thức !

Quán bất tịnh thường trực trên thân

Quán tướng nhàm chán món ăn

Quán bất khả lạc với trần gian đây,

Tánh vô thường quán ngay rỗng rã

Với tất cả ‘hành’ ấy đủ đây ”.

Ác Ma ! Những Tỷ Kheo này

Được Phật đương thế chỉ bày thực hư,

Đi vào rừng, độc cư thiền định

Dưới gốc cây an tịnh, tinh cần

Quán tánh bất tịnh trên thân

Quán sự nhàm chán thức ăn bỉ bàng.

Với tất cả thế gian, quán tướng

Bất khả lạc, nghịch chương chẳng lành,

Quán vô thường tất cả hành.

Ác Ma ! Buổi sáng, tịnh thanh Phật Đà

Đức Ka-Kú-Sanh-Tha an lạc

Đắp y và mang bát uy nghi

Vào làng khát thực định kỳ

Cùng với đệ tử là Vi-Thu-Rà
 Rồi Ác Ma Đu-Si liền nhập
 Vào đũa trẽ thôn ấp tức thì
 Cầm một hòn đá quăng đi
 Trúng đầu Tôn-giả là Vi-Thu-Rà
 Khiến xảy ra đầu ngài bị bể,
 Nhưng chẳng kể máu cứ chảy ra
 Ngài vẫn đi theo Thầy là
 Ka-Ku-Sanh-Thá Phật Đà tịnh thanh.
 Đức Phật đứng nhìn quanh lan tủa
 Với cái nhìn voi chúa, nghĩ suy :
 “ Thật vậy, Ác Ma Đu-Si
 Không biết vừa phải, ngu si chẳng lành ”.
 Khi Đức Phật nhìn quanh, nghiêm nghị
 Thì Ác Ma Đu-Si mạng chung
 Sinh vào địa ngục hải hùng
 Có ba tên gọi được dùng, kể ra :
 – Sáu xúc xú (Diêm-la) địa ngục,
 – Biệt thọ khổ địa ngục (A-tỳ),
 – Thiết qua địa ngục hiểm nguy.
 Ngục quan nói với Đu-Si ác tà :
 “ Này tội nhân ! Đây là cọc sắt
 Đâm vào tim ngươi rất là sâu
 Thì ngươi mới hiểu như sau :
 ‘Ta sẽ bị trụng chảo dầu nấu sôi
 Suốt ngàn năm không thôi, không nghỉ ’.
 Này Ác Ma ! Đu-Si Ác Ma
 Nhiều trăm, ngàn năm trải qua
 Rên siết, thống khổ tới đa, lâu dài,

Bị nấu sôi đêm ngày cảm thọ
 Cảm giác đó : Vút-Thá-Ni-Ma (1)
 Do như vậy, này Ác Ma !
 Thân ta như vậy, như là người ta
 Và đầu ta, đầu như con cá ”.
 Mục-Kiền-Liên Tôn-giả trình bày.

- 1) “ Địa ngục ấy thế nào đây ?
 Đu-Si bị nấu lâu dài trải qua,
 Vì đánh ngài Vi-Thu-Ra (2),
 Đệ tử Ka-Kú-Sanh-Tha Phật Đà.
 Có trăm loại cọc sắt già
 Cảm thọ riêng biệt tự mà biết qua.
 Địa ngục như vậy phải sa
 Ác Ma Đu-Si đem mà nấu sôi
 Vì đánh bậc chứng đắc rồi
 Đệ tử của Phật đương thời lâu xa :
 Thế Tôn Ka-Kú-Sanh-Tha.
 Vị bị đánh : Vi-Thu-Rà Thánh Tăng
 Đệ tử của Phật thường hằng.
 Hiểu biết như vậy, nguyên nhân rõ ràng :
 Vì người đánh bậc Thánh Tăng,
 Tỷ Kheo lậu tận, nên hằng trải qua
 Chịu khổ thọ, loài Kan-Ha (3)
 Kan-Ha : Ác Quỷ, Ác Ma cũng là.
- 2) Dựng lên giữa biển bao la
 Cung điện lộng lẫy trải qua nhiều đời
 Bằng ngọc lưu ly sáng ngời
 Huy hoàng chiếu diệu muôn nơi đêm ngày.

(1): Vutthanima .(2) :Tôn-giả Vidhura . (3) : Kanha : loài Ác quỷ.

Tiên nữ múa hát tại đây
 Trang sức xinh đẹp màu thay dị kỳ
 Đệ tử đáng Chánh Biến Tri
 Hiểu biết rõ vậy, bởi vì Ác Ma
 Đánh Tỷ Kheo Vi-Thu-Ra
 Nên chịu thọ khổ : Kan-Ha quý này.

- 3) Thế Tôn đã khuyến khích ai ?
 Chư Tăng chứng kiến nghiêm oai vị này
 Với ngón chân, rung chuyển ngay
 Vô-Cha-Danh-Tá lâu-đài cõi Thiên (1)
 Hiện thân thông lực hiện tiền
 Khiến cho tất cả Chư Thiên hoảng hồn.
 Tỷ Kheo đệ tử Thế Tôn
 Hiểu rõ nguyên do : Vì đòn của người
 Đánh vị Tỷ Kheo một thời
 Kan-Ha Ác Quỷ khổ nơi A-Tỳ.
- 4) Ai hỏi Đế Thích những gì
 Vô-Cha-Danh-Tá thiên uy lâu đài : (1)
 – “ Hiền-giả ! Có biết có hay
 Ái tận giải thoát chứng ngay thế nào ? ”.
 Sắc-Ká đã trả lời mau
 Chân thành kể lại nông sâu chuyện này.
- 5) Ai từng hỏi Phạm Thiên ngay
 Tại đền Thiện Pháp đủ đây chúng đông :
 – “ Hiền-giả có chấp hay không
 Các tà kiến cũ trong lòng từ xưa ?
 Có thấy huy hoàng, đáng ưa

(1) : Xin xem Kinh số 37 – Tiểu Kinh Đoạn Tận Ái
 (Cùlatanahāsankhaya sutta).

Phạm Thiên cảnh trí cho vừa cõi Thiên ? ”.
 Bram-Ma chân thành đáp liền :

- “ Tôn-giả ! Tôi đã thắng duyên hiểu là
 Không chấp tà kiến xưa xa
 Thấy cảnh Thiên giới trải ra huy hoàng.
 Sao nay tôi lại nói càn : (1)
 Thường hằng, thường tại – rõ ràng sai ngoa ”.
- Tỷ Kheo đệ tử Phật Đà
 Hiểu rõ như vậy : Kan-Ha quý này
 Thọ khổ do đã đánh ngài
 Vi-Thu-Ra, bậc Thánh đầy trang nghiêm.
- 6) Ai với giải thoát đã tìm
 Cao Sơn cảm xúc đánh chìm xảy ra
 Tại rừng Đông Vi-Đê-Ha (Videha)
 Người nằm trên đất trải qua sinh già.
 Tỷ Kheo đệ tử Phật Đà
 Hiểu rõ : Khổ thọ Kan-Ha chịu rày
 Vì đã đánh Tỷ Kheo này
 Là bậc Thánh đã chứng ngay đủ đây.
- 7) Thật sự lửa không nghĩ vậy :
 ‘Ta đốt cháy kẻ ngu này một phen !’
 Mà chính vì kẻ ngu hèn
 Như thiêu thân phóng vào đèn quỳên sinh,
 Kẻ ngu cũng tự đốt mình
 Phóng vào lửa đỏ vô-minh đốt rày.
 Cũng như vậy, Ác Ma này !
 Ngươi đã đột kích Như Lai, quả tình

(1) : Xin xem Kinh số 49 – Kinh Phạm Thiên cầu thỉnh
 (Brahmanimantanika sutta).

*Tự mình đã đốt cháy mình
Như kẻ ngu chạm lửa, sinh khổ nần.
Ác Ma ác nghiệp phải mang
Do nhiều hại đến nghiêm trang Phật Đà.
Có phải người đã nghĩ là
‘Ác quả không thể đến ta’ rõ ràng.
Điều ác Ác Ma thực hành
Chất chứa lâu lắm, chẳng lành, điều ngoa.
Ác Ma ! Hãy tránh Phật Đà,
Chớ vọng tưởng đến tịnh, hòa Phích-Khu ”.*

*Vị A-La-Hán Phích-Khu
Phê-Sa-Ká-Lá thanh tu rùng này
Khiến trách, quả Ác Ma đây,
Làm y thất vọng, biến ngay tức thì ./-*

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 50 : **HÀNG MA** –
MÀRATAJJANÌYA Sutta)

51. Kinh **KANDARAKA** (Kandaraka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Giác Giả
An trú tại Châm-Pá (1), không xa
Trên bờ hồ Gáp-Ga-Ra (2)
Cùng với Đại Chúng tịnh, hòa Tỷ Kheo.
Người đi theo thanh niên Pết-Sá (3)
Là du-sĩ Kanh-Đá-Ra-Ka (4)
Đi đến chỗ ở Phật Đà.
Con người huấn luyện voi là Pết-Sa
Liên đánh lễ Phật Đà thành kính
Rồi an tịnh ngồi xuống một bên,
Kanh-Đá-Ra-Ka nói trên
Là một Du-sĩ, nói lên lời chào
Lời thân hữu hướng vào Thiện Thệ (5)
Rồi du-sĩ đứng kể Phật Đà (5)
Du-sĩ Kanh-Đá-Ra-Ka
Nhìn quanh Đại Chúng tịnh, hòa Tỷ Kheo
Tất cả đều trang nghiêm yên lặng.
Du-sĩ liền bạch Đấng Phật Đà :

(1) : Địa phương Campa – Chiêm-Bà . (2) : Hồ Gaggara .

(3) : Con trai người huấn luyện voi tên Pessa .

(4) : Du sĩ ngoại đạo tên Kandaraka .

(5) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Arahant (Ứng Cúng), Sammasambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Giác) , Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc) , Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanussaṇam (Thiên Nhân Sư), Buddha (Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .

– “ Thừa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
Thật là hy hữu ! Thật là diệu vi !
Chúng Tỷ Kheo uy nghi tĩnh lặng
Được Tôn-giả hướng dẫn trải qua.
Thừa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
Các vị Chánh Giác, A-La-Hán này
Thời quá khứ các ngài có được
Chúng Tỷ Kheo mực thước như vậy
Như tuyệt diệu Đại Chúng đây
Đã được hướng dẫn bởi ngài Thích Ca ?
Tôn-giả Gô-Ta-Ma ! Mặt khác
Các vị Chánh Đẳng Giác tương lai
Có Chúng Tỷ Kheo như vậy
Tịnh, hòa, tuyệt diệu như ngài Thích Ca
Đã hướng dẫn từ hòa, nhuần nhả ? ”.

– “ Này Kanh-Đa-Ka-Rá ! Việc này
Thật sự là đúng như vậy.
Chánh Đẳng Giác các ngài đã qua
Thời lâu xa thuộc về quá khứ
Đã có Chúng Phích-Khú tuyệt vời
Được sự hướng dẫn từ nơi
Vị Chánh Đẳng Giác của nơi đương thời.
Chánh Đẳng Giác những thời sau đó
Về tương lai, cũng có Chúng Tăng
Tuyệt diệu, tịnh, hòa vô ngần
Do hướng dẫn của chánh chân Phật Đà
Như Chúng Tăng được Ta hướng dẫn
Giữ giới luật, tinh tấn, tịnh hòa.
Này ông Kanh-Đá-Ka-Ra !
Chúng Tỷ Kheo có A-La-Hán nhiều

Đã lậu tận, tu đều thành mãn
Việc nên làm cơ bản hoàn thành
Đã đặt gánh nặng xuống nhanh
Thành đạt lý tưởng tịnh thanh, an từ
Đã tận trừ về hữu kiết sử
Giải thoát tự nhờ chánh trí này.

Kanh-Đa-Ka-Rá ! Ở đây
Chúng Tỷ Kheo ấy đêm ngày thanh tu
Cũng có những Phích-Khu hữu học
Cố trừ diệt tam độc mọi thì
Đức hạnh, giới luật kiên trì
Sáng suốt, hạnh nghiệp, sống vì quán ngay
Vị hữu học ở đây tu tập

* Phải như thật “ Quán Thân trên thân ”

Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần
Tham ưu chế ngự, muôn phần tịnh yên.

* Rồi đến ‘Quán Thọ trên các thọ’

Luôn tỉnh giác và có tinh cần
Chế ngự tham ưu tự thân.

* ‘Quán Tâm trên chính tâm’, cần nhiệt tâm

Luôn tỉnh giác và thâm chánh niệm
Để chế ngự, dứt điểm ưu tham.

* ‘Quán Pháp trên các pháp’ trần

Chánh niệm, tỉnh giác, tinh cần, nhiệt tâm

Để chế ngự ưu tham các thứ.

Bốn Niệm Xứ này phải hành qua ”.

Nghe Phật nói vậy, Pét-Sa
Thưa rằng : “ Bạch Phật ! Thật là diệu vi !
Hy hữu thay ! Trái đi tuần tự
Bốn Niệm Xứ đã được Thế Tôn

Thật khéo trình bày Pháp môn
Để chúng sinh sẽ không còn sầu bi,
Được thanh tịnh, diệt đi ưu khổ,
Để chánh lý đạt ngộ tự thành,
Để chứng ngộ Niết Bàn nhanh.

Chúng con áo trắng tâm lành, tại gia
Thỉnh thoảng qua những thời quán niệm
Là thời điểm khéo an trú tâm

Vào Bốn Niệm Xứ diệu thâm,
Chúng con chánh niệm chú tâm vào phần
Sống ‘quán thân trên thân’ thường có,
Sống ‘quán thọ trên cảm thọ’ ngay
Sống ‘quán tâm trên tâm’ này
Sống ‘quán pháp trên các pháp’ đây âm thầm.
Luôn chánh niệm, nhiệt tâm, tỉnh giác,
Nhiếp phục các tham ưu trên đời.

Bạch Thế Tôn ! Thật tuyệt vời
Thật là hy hữu ! Ở nơi pháp này
Thế Tôn hiểu được ngay hạnh phúc,
Hay bất hạnh thế tục chúng sinh.

Trong khi loài người tự mình
Sống trong rối rắm vô minh sớm chiều,
Trong xảo quyết, trong điều cạn bã.
Bạch Thế Tôn ! Đối trả điều này

Loài thú vật cỡi mở thay !
Chính con có thể hàng ngày luyện voi
Nhiếp phục voi, khiến voi tuân lệnh
Mỗi khi đi hay đến Chămpa
Trình bày mọi việc gian ngoa
Giả dối, xảo quyết trải qua đủ điều.

Nhưng phần nhiều những người đầy tớ
 Người giúp đỡ, phục dịch chúng con
 Trong khi họ cứ ví von,
 Thân hành một cách, khẩu còn khác đi,
 Ý hành thì họ làm cách khác.
 Vì diệu thay ! Đại Giác tuệ mình
 Biết được hạnh phúc chúng sinh
 Biết sự bất hạnh chúng sinh thấp hèn.
 Trong khi người rồi ren buông thả
 Trong xảo quyết, cặn bã như vậy,
 Loài thú vật cỡi mở thay !
 Bạch Phật ! Điều đó hằng ngày xảy ra ”.

– “ Thật như vậy ! Pét-Sa ! Thật vậy !
 Rồi rắm thay , như thấy ở người !
 Còn loài thú vật vui tươi
 Phóng khoáng, cỡi mở khác người ta xa.
 Nay Pét-Sa ! Hạng người có bốn
 Sao là bốn ? – Có người bình sinh
 Vẫn luôn tự hành khổ mình
 Chuyên tâm tự hành khổ mình cầm canh.
 – Có người hành khổ người cho khổ
 Chuyên tâm cố hành khổ chúng sinh.
 – Có người vừa hành khổ mình
 Chuyên tâm tự hành khổ mình tối đa,
 Vừa hành khổ người ta cho khổ
 Chuyên tâm cố hành khổ chúng sinh.
 – Vừa không tự hành khổ mình
 Không chuyên tâm hành khổ mình cầm canh,
 Vừa không hành khổ người cho khổ
 Không chuyên tâm hành khổ người ta.

Ngay trong hiện tại xảy ra
 Không có tham dục, thật là tịnh yên,
 Mát lạnh liền, cảm giác lạc thọ,
 Tự ngã họ trú Phạm thể ngay.
 Pét-Sa ! Bốn hạng người này
 Hạng nào con thích ý ngay thật tình ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Tự mình hành khổ
 Chuyên tâm tự hành khổ cho mình
 Tâm con không thích, bất bình.

* Còn hạng hành khổ tận tình người ta
 Chuyên tâm hành người ta phải khổ
 Hạng người đó, con chẳng thích gì.

* Còn về hạng người ngu si
 Vừa tự hành khổ trải đi cho mình
 Chuyên tâm tự hành khổ mình như vậy,
 Họ vừa lại hành khổ người ta,
 Chuyên tâm hành khổ người ta
 Con không thích ý, tránh xa hạng này.

* Còn ở đây, hạng người thứ bốn
 Họ vừa vốn không hành khổ mình,
 Không chuyên tâm hành khổ mình,
 Vừa không hành khổ tận tình người ta,
 Không cố hành người ta phải khổ.
 Ngay trong chỗ hiện tại, hiện tiền
 Không có tham dục, tịnh yên
 Cảm giác lạc thọ, mát liền, thanh cao,
 Tự ngã họ trú vào Phạm thể
 Hạng như thế, con thích ý ngay ”.

– “ Pét-Sa ! Vì sao con đây
 Không thích ba hạng người này kể trên ? ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Nêu lên bốn hạng
Thì ba hạng con thật bất bình
- Hạng người tự hành khổ mình,
Chuyên tâm tự hành khổ mình xiết bao,
Trong khi mình tự ao ước lạc,
Nhàm chán khổ, khao khát vui vậy !
Tâm con không thích hạng này.
 - Hạng người hành khổ với ngay mọi người,
Chuyên tâm hành khổ người khác trước,
Khi người khác ao ước lạc an,
Người khác nhàm chán khổ oan.
Tâm con không thích hạng toàn bất minh.
 - Hạng người vừa tự mình hành khổ,
Chuyên tâm tự hành khổ cho mình,
Vừa hành khổ người tận tình,
Chuyên tâm hành khổ tận tình người ta.
Trong khi mình cùng là người khác
Ao ước lạc, nhàm chán khổ ngay.
Tâm con không thích hạng này !
- Bạch Chánh Đẳng Giác ! Con đây hài lòng
- Người vừa không tự mình hành khổ,
Không chuyên tâm hành khổ tự mình,
Không hành khổ người tận tình,
Không cố hành khổ tận tình người ta.
Ngay hiện tại rất là tịch tịnh
Không tham dục, chân chính thẳng ngay
Cảm giác lạc thọ, vui thay !
- Tự ngã trú Phạm thể ngay chẳng chầy,
Hạng người này tâm con thích ý !
Bạch Thế Tôn ! Hoan hỷ lắm thay !
Nhưng nay công việc còn đây,

- Con phải từ giã, xin Ngài thứ cho ! ”.
- “ Nay Pét-Sa ! Hãy lo những việc
Mà con nghĩ cần thiết, hợp thời ”.
- Pét-Sa liền từ chỗ ngồi
Đứng dậy, đánh lễ, đoạn rời nơi đây.
Sau khi thanh niên này đi khỏi
Phật liền nói với Chúng Tỷ Kheo :
- “ Hãy nghe, này các Tỷ Kheo !
Con trai người dạy voi theo cách mình
Pét-Sa rất thông minh, có trí,
Đại trí tuệ vốn dĩ có qua.
Các Tỷ Kheo ! Nếu Pét-Sa
Ngồi thêm chút nữa nghe Ta giảng bày
Bốn hạng này phân tích rộng rãi
Thì anh ta gặt hái được nhiều
Thâu đạt lợi ích bao điều !
Tuy vậy, y vẫn có nhiều lợi sinh ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Phát sinh chuyện ấy
Nay xin Ngài giảng giải điều đây
Phân tích rộng rãi, trình bày
Bốn hạng người đó. Nghe vậy, tường tri
Chúng con sẽ thọ trì như vậy ”.
- “ Các Tỷ Kheo ! Vậy hãy nghe đây !
Hãy khéo tác ý đủ đây ! ”.
- “ Chúng con nghe kỹ, lời Ngài khắc ghi ”.
- Các Tỷ Kheo tức thì vâng đáp
Đấng Đại Giác thuyết giảng an bình :
- * “ Hạng người tự hành khổ mình

Chuyên tâm tự hành khổ mình là sao ?
Sống lỏa thể với bao phóng túng
Các lễ nghi họ cũng bỏ trôi
Hoặc cách đứng ăn không ngồi
Đứng đại tiểu tiện , ăn rồi liếm tay
Đi khát thực, đứng ngay chẳng bước
Không nhận thức ăn trước khi đi
Không nhận thức ăn riêng chi
Mời ăn không nhận, sợ vì danh riêng
Hai người đang hiện tiền ăn uống
Một người cho không muốn nhận quả
Không nhận từ những đàn bà
Đang cho con bú hoặc là có thai
Sợ đưa trẻ thiệt thời dinh dưỡng
Không nhận phần từ hướng đi quyền
Khi có nạn đói trong miền
Sợ rằng xén bớt phần tuyền nạn nhân
Không nhận, sợ mất phần gia súc
Khi chó , mèo... đang chực thức ăn
Không ăn cá, thịt lợn chen
Không uống rượu nấu, rượu men sa đà
Chỉ nhận ăn mỗi nhà một miếng
Hoặc hai nhà hai miếng, dùng qua
Hoặc nhận ăn tại bảy nhà
Chỉ ăn bảy miếng cho qua đói lòng
Hoặc nuôi sống chỉ mong một bát
Hoặc hai bát... bảy bát thí phần
Chỉ ăn mỗi ngày một lần
Hai ngày một bữa, một tuần mới ăn
Hoặc vị ấy tinh cần tiết chế

Nửa tháng lệ một bữa ăn qua.
Thực hành khổ hạnh tối đa
Những phương thức khác trải qua, như là :
Thức ăn họ chỉ là cỏ lúa,
Ăn hạt cải, lúa tặc, bột vừng
Ăn gạo xấu, ăn trấu dưng
Ăn nước bột gạo, măng rừng, rễ cây
Ăn phân bò, trái cây rụng xuống
Ăn da vụn, ăn cỏ qua ngày.
Vị ấy mặc áo thô gai
Hoặc vải liệm xác ở ngoài tha ma
Tì-ta-ca vỏ cây làm áo
Da sơn dương, phần tảo mặc thường
Bện bằng nhiều mảnh sơn dương
Hoặc áo bằng cỏ cát tường kết chung
Áo vỏ cây, áo từng miếng gỗ
Áo tóc bện gia cố thành mền
Đuôi ngựa bện thành áo bện
Không cạo râu tóc, nhổ liền tóc râu
Hạnh không ngồi, bao lâu vẫn đứng
Ngồi chò hỏ, giữ vững kiêu này
Thường nằm ngủ trên đồng gai,
Bạ dâu nằm đó, người đầy bụi dơ
Ngủ ngoài trời, vật vờ nằm đất
Ăn ứ vật, nước tiểu trâu bò
Ăn phân bò, ăn đất tro
Nước lạnh không uống, tắm cho ba lần
Xuống dưới nước đầm thân tắm gội
Mong sạch tội, cố tục vâng theo.
Như vậy, này các Tỷ Kheo !

Tự mình hành khổ, cố đeo khổ mình.

* Còn thế nào tự mình hành khổ &
Hành khổ người, luôn cố thực hành ?
Các Tỷ Kheo ! Ví dụ nhanh :
Như Sát-Đế-Lý vua lãnh hoàng gia
Đã trải qua làm lễ quán đảnh,
Hay cường thịnh triệu phú Bàn-môn,
Vị này xây tại Đông môn
Một giảng đường lớn, hãy còn mới nguyên.
Vị này liền tóc râu đều cạo
Dùng da thô làm áo mặc vào
Toàn thân bôi thực tô, dầu
Dùng sừng nai để gãi đầu, gãi lưng.

Vào giảng đường với người vợ chính,
Cùng giám tỉnh tế tự Bàn môn,
Vua nằm dưới đất trông trơn
Chỉ có lót cỏ, lót rơm quây tròn.
Vua sống với vú con bò cái,
Có con bê cùng loại màu này.
Hoàng hậu dùng vú thứ hai
Để mà nuôi sống hình hài bà ta.
Vú thứ ba dành cho Phạm-chí
Tức là vị tế tự chuyên lo.

Sữa vú thứ tư của bò
Dùng để tế lửa, là do tục truyền,
Còn bê con dành riêng vú khác.

Vua ra lệnh : “Hỡi các cận thần !
Hãy giết một số thú cần :
Bò đực, nghé đực, một phần cừu to
Một số dê, nhiều bò nghé cái

Để tế lễ ; và hãy chặt sang
Nhiều cây làm cột Tế đàn
Trai cỏ đập-phá quanh đàn cho tươi.
Những nô tỳ, những người phục vụ
Kẻ làm công... tuân dụ vua ban,
Mặt tràn nước mắt, khóc than
Vì sợ đòn gậy, gặp toàn hiểm nguy
Nên phải làm việc tuy không thích.
Các Tỷ Kheo ! Chướng nghịch, vô minh !
Hạng vừa tự hành khổ mình
Chuyên tâm tự hành khổ mình chẳng lời,
Vừa hành khổ cho mình mọi lúc
Cố tiếp tục hành khổ cho người.

* Chúng Tăng ! Còn có hạng người
Không tự hành khổ mình & người cả hai,
Không chuyên tâm cả hai hành khổ,
Được mến mộ vì hiện tại đang
Sống không tham dục, tịnh an,
Cảm nhận lạc thọ trải sang đêm ngày,
Tự ngã họ trú ngay Phạm-thế.

Các Tỷ Kheo ! Cõi thế gian này
Đêm ngày triển phước phủ vây
Vô minh che kín, họa tai đầy đầy
Bồng xuất hiện bậc Thầy quảng đại
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai,
Do sự chứng ngộ tự Ngài

Rồi lại tuyên thuyết, hoằng khai Pháp mầu
Thuyết Sơ Thiện, rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy
Truyền dạy Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên.

* Có gia trưởng trong miền thôn ấp
Hoặc một người giai cấp tiện dân
Duyên lành nghe pháp thậm thâm
Sinh lòng ngưỡng mộ, kiểng tầm chân như
Tự suy nghĩ : ‘Đời như cát bụi
Sống đầy đầy trời buộc não phiền
Luân hồi sinh tử triền miên
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa.

Ta nay phải xuất gia viên mãn
Đời xuất gia phóng khoáng hư không
Cuộc sống thế gian chất chồng
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn’.

Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc
Cạo râu tóc, thân đắp ca-sa
Biệt gia quyến, bỏ cửa nhà
Ba y một bát, xuất gia tu hành.

Sống chế ngự, thực hành phạm hạnh
Giữ oai nghi, tự tánh sáng lòa
Giới bốn Pa-Tí-Mốc-Kha (1)
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà
Thân, khẩu, ý từ hòa thanh tịnh
Giới cụ túc, thức tỉnh nhiếp tâm

(1) : Patimokkhasanvarasila : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới
(trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỷ Kheo).

Biết tri túc, giữ các căn
Là Sa-môn hạnh, pháp đăng soi đường.

Các Tỷ Kheo ! Sao tường thuận thực
Là Tỷ Kheo cụ túc giới điều ?

Phải thấy nguy hiểm mọi chiều
Lỗi lầm nhỏ nhặt triệt tiêu dần dần
Bỏ trượng kiếm, sát sanh tránh hẳn
Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham
Có tâm hổ thẹn là Tàm

Ghê sợ là Quý, không làm nghiệp sai
Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh
Không trộm cướp, chẳng tính so đo
Quyết không lấy của không cho
Đó là giới hạnh, thước đo Giới điều.

Vị Tỷ Kheo mong điều giải thoát
Không tà hạnh. dâm ác thấp hèn
Không nói dối trá đua chen
Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng
Không lường gạt cũng không ly gián
Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia

Sống đời chân thật sớm khuya
Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm.
Là giới hạnh trong tầm Giới Luật
Vị Tỷ Kheo thuận thực thọ trì.

Cả đến hạt giống, cỏ cây
Cũng đều thấm nhuần đức dày Sa-Môn
Chỉ ăn ngũ, sống tồn tri túc
Không múa hát, trang sức, kịch ca
Sống thanh đạm, tránh xa hoa
Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng

Lại cũng không giường nằm cao rộng
Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
Nô tỳ trai, gái – từ nan
Đàn bà, con gái – không màng lưu tâm
Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa,
Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần
Từ bỏ gian lận bằng cân
Từ bỏ môi giới, không phần gian tham
Không áp bức, không làm thương tổn
Không câu thúc, vây khốn, cừu thù.

Hãy tường tri, các Phích-Khu !
Uy nghi, vị ấy toàn chu, vô cầu.
Vị ấy sống thanh cao, biết đủ
Hạnh Tri Túc luôn giữ chỉnh tề
Bằng lòng ba y để che
Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng
Y và bát luôn gần bên cạnh
Cũng như chim, đôi cánh luôn mang
Đạt Thánh Giới Uẩn nghiêm trang
Nội tâm lạc thọ, hoàn toàn thanh cao.

Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dâng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương, nhận thức : Ý căn

Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ, nội tâm sáng ngời.
– Các Tỷ Kheo ! Thời thời tỉnh giác
Giữ chánh niệm, an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác, trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng : Tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : Biết mình
Như vậy vị ấy tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình, tịnh thanh.
Thánh Giới Uẩn tự thành cao quý
Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc, còn gì quý hơn.
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mịch, lâm viên,
Gốc cây, khe núi hoặc liên tha ma.
Thời ngộ thực đã qua, rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lảng lảng
Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham
Bỏ sân hận, từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm

Giữ tịnh tâm, hướng về ánh sáng
 Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
 Gột rửa chúng, được an nhiên
 Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
 Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
 Gột rửa hết trạo cử, hôn trầm
 Gột rửa tham ái, hận sân
 Đối với thiện pháp, tinh cần hành theo.
 Năm Triền Cái (1) nếu đều chưa diệt
 Thì vị ấy mãi miết tinh cần
 Chừng nào khi quán tự thân
 Với năm triền cái đã cần xả ly
 Do xả ly, tức thì hoan hỷ
 Do hoan hỷ, tâm được khinh an
 Lạc thọ sinh do khinh an
 Đạt được như thế, tâm an định liền.
 Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục
 Chứng và trú vào mục Nhất Thiền
 Trạng thái hỷ lạc tự tâm
 Sinh do ly dục, với Tầm, Tứ chuyên.
 Các Tỷ Kheo ! Tiếp liền theo nữa
 Vị ấy lại vào cửa Định thiền
 Diệt Tầm, diệt Tứ được yên
 Thì chứng và trú vào Thiền thứ Hai
 Một trạng thái ra ngoài Tầm, Tứ
 Do Định sinh, nội tĩnh nhất tâm.

x(1) : Năm Triền Cái (Nivarana) : a/ Tham dục – Kàmacchanda .
 b/ Óán hận – Vyàpàda . c/ Hôn trầm, đã dục (Thina – middha) .
 d/ Phóng dật, lo âu (Uddhacca – Kukkucca) e/ Hoài nghi
 (Vicikicchà).

Ly hỷ trú xả âm thầm
 Chánh niệm tỉnh giác, thì thân cảm liền
 Sự lạc thọ, thánh hiền gọi đủ
 Là ‘xả niệm lạc trú’ tâm chuyên
 Chứng và an trú Tam Thiền.
 Xả lạc, xả khổ, diệt liền hỷ ưu
 Đã cảm thọ ; chứng Thiền Đệ Tứ
 Không khổ & lạc, không giữ niệm nào,
 Thanh tịnh, an lạc, tiêu dao
 Thanh tịnh, định tĩnh, thanh cao dứt phiền
 Vị ấy liền hướng tâm đến với
 Túc Mạng Trí, nhớ tới nhiều đời
 Quá khứ với một, hai đời
 Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
 Một ngàn đời hay là hơn nữa
 Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
 Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
 Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
 Tại nơi ấy, tên này ta có
 Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
 Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
 Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
 Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
 Có tên tuổi, giòng họ thế nào...
 Cứ thế, nhớ lại biết bao
 Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rày.
 Chính vị này tỉnh tường hiểu biết
 Quá khứ cả chi tiết, đại cương.

Hướng về Sinh Tử Trí thường,
 Thiên Nhân thuần tịnh như gương, thấy liền :

Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.

Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh,
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.

Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này,
Vị ấy thuần tịnh, thẳng ngay
Thanh tịnh, trong sáng, không hay ưu phiền.
Vị ấy liền hướng tâm đến với
LẬU TẬN THÔNG, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí, biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này

Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường.

Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành
Việc cần làm, đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.

Chúng Tăng này ! Hạng người đơn cử
Vừa không tự hành khổ cho mình
Không chuyên tâm hành khổ mình,
Vừa không hành khổ hải kinh cho người,
Không chuyên tâm hành người ta khổ.
Ngay hiện tại không có Dục tham,
Tịch tịnh, mát lạnh, nghiêm trang
Trú vào Phạm thể, lạc an vô cùng ”.

Nghe Thế Tôn ung dung giảng thuyết
Bốn hạng người chi tiết rõ ràng
Chư Tỷ Kheo trong đạo tràng
Hoan hỷ, tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 51 : KANDAKARA
KANDAKARA Sutta)

52. Kinh **BÁT THÀNH** (Atthakanàgara sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, A-Nan-Đa (1) Tôn-giả
Tại Tỳ-Xá-Ly (2) Thành trú qua
(Tức Vê-Sa-Li cũng là)
Bê-Lu-Va-Gá-Ma-Ka (3) thôn làng.
Lúc bấy giờ có hàng Gia Chủ
Đang thường trú tại Át-Tha-Ka (4)
Có tên là Đa-Sa-Ma, (4)
Đến Pa-Ta-Lí-Pút-Ta đô thành
(Hoa Thị Thành cũng là nơi đó)
Vì ông có công việc cần qua.
Rồi Gia-chủ Đa-Sa-Ma
Đến Kút-Ku-Tá-Ra-Mà (5) – Kê Viên.
Gặp vị Tăng, ông liền đánh lễ

(1) : ANANDA hay A-Nan là con Hộc-Phạn Vương (Sukodana – em Vua Tịnh Phạn - Suddhodana), tức là em chú bác với Đức Phật . Xuất gia cùng với 6 vị vương-tử giòng Thích Ca khi đức Phật về thăm lại Ca-Tỳ-La-Vệ (Kapilavatthu) lần đầu tiên sau khi thành đạo . Tôn-giả là vị Thị giả hầu cận trung tín của Đức Phật suốt 30 năm trung-giác-thời và hậu-giác-thời của Phật . (15 năm tiền-giác-thời, đức Phật chưa có vị thị giả nào nhất định và chính thức) .

(2) : Vesali (Tỳ-Xá-Ly) là thủ phủ của vương quốc Licchavi , một trung tâm chính trị, thương mại và văn hóa quan trọng thời Phật . Nơi đây còn là cái nôi của nền văn hóa triết thuyết Phật-giáo . Tại đây, đức Phật đã tuyên bố 3 tháng nữa Ngài nhập Niết-Bàn ; và cũng tại đây, Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần thứ 2 được tổ chức sau khi Phật nhập diệt hơn 100 năm .

(3) : Làng Beluvagàma . (4) : Atthaka – Bát Thành , quê quán của Dasama . (5) : Kukkutarama – Kê Viên .

Trung Bộ (Tập 2) Kinh 52 : **BÁT THÀNH** * MLH – 206

Đoạn ngồi kể một bên vị này
Ông Đa-Sa-Má thưa ngay :
– “ Kính bạch Tôn-giả ! Xin ngài thứ cho !
Những điều do con đây quấy quả
Không biết là Tôn-giả A-Nan
Ngài đang nơi nào trú an ?
Chúng con muốn gặp, thỉnh an với ngài ! ” .
– “ Này Gia Chủ ! Ngài nay an trú
Vê-Sa-Li, nơi ngụ tên là
Bê-Lu-Vá-Ga-Ma-Ka,
Gia-chủ muốn gặp, hãy qua nơi này ” .
Đa-Sa-Ma, vị đây quê quán
Át-Tha-Ka – hoàn mãn việc nhà
Ở Pa-Ta-Li-Pút-Ta (1)
Liền trực chỉ đến Vê-Sa-Li thành
Để được gặp tịnh thanh Tôn-giả
A-Nan-Đa . Khi đã gặp rồi
Đánh lễ, một bên ông ngồi
Rồi Đa-Sa-Má mở lời thưa qua :
– “ Kính bạch A-Nan-Đa Tôn-giả !
Pháp độc nhất nào đã do Ngài
Thế Tôn, Kiến Giả, Như Lai,
Chánh Đẳng Chánh Giác hoằng khai Pháp mầu,
Bậc thâm sâu Đại A-La-Hán,
Đã thuyết giảng, tuyên bố như sau :
‘ Nếu có vị Tỷ Kheo nào

(1) : Pàtaliputta – Ba-la-lị-phát , tức Hoa Thị Thành , nơi diễn ra Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần thứ 3 dưới sự chủ tọa của ngài Mục-Kiền-Liên Đế Tu (Moggaliputta Tissa) do A-Dục Đại Đế ngoại hộ (khoảng thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch) .

Sống không phóng dật, thanh cao, tinh cần,
Luôn nhiệt tâm hành trì pháp ấy
Thì tâm của vị ấy tịnh thanh.
Nếu giải thoát chưa đạt thành
Sẽ được giải thoát, an lành sớm trưa.
Các lậu-hoặc nếu chưa trừ diệt
Sẽ trừ diệt lậu-hoặc dễ dàng.
Pháp khỏi ách phược, vui an
Chưa được chứng đạt, sẵn sàng chứng ngay'.
Pháp độc nhất ở đây được kể
Là pháp gì Thiện Thệ thuyết ra ? ”.

– “ Này Gia-chủ Đa-Sa-Ma !
Có pháp độc nhất Phật Đà, Thế Tôn,
Đại Sa-Môn, Tri Giả, Kiến Giả,
Chánh Đăng Giác – Ngài đã thuyết ra.
Này Gia-chủ Đa-Sa-Ma !
Tỷ Kheo ly dục trải qua mọi thì,
Bất thiện pháp cũng ly đầy đủ,
Chứng và trú vào Đệ Nhất Thiên
Trạng thái hỷ lạc, an nhiên,
Có tâm & tứ, ly dục liền phát sanh.
Rất an lành, vị này nghĩ ngợi :
‘ Được biết tới : Sơ Thiên này là
Pháp hữu vi, thường trải qua,
Do suy tư, đã tạo ra tức thì.
Phàm nó là hữu vi pháp ấy
Do suy tư như vậy tác thành
Thời sự vật ấy đành rành
Là vô thường, chịu sẵn đành diệt ngay’.

Vị ấy do ở đây vững trú

Rồi các thứ lậu-hoặc đoạn trừ.
Còn các lậu-hoặc, nếu như
Do tham luyến, chưa đoạn trừ được ngay,
Nhưng vị ấy pháp này hoan hỷ
Sẽ khả dĩ đoạn trừ tức thì
Năm hạ-phần-kiết-sử đi,
Hóa sanh, nhập Niết Bàn khi mãn phần,
Và không cần trở lui cõi thế.
Này Gia-chủ ! Được kể pháp này
Là pháp độc nhất, không hai
Do Thế Tôn, bậc Như Lai, Phật Đà,
Tri & Kiến Giả, Đại A-La-Hán,
Chánh Đăng Giác, viên mãn Trí Bi
Đã tuyên bố để hành trì,
Nên những Phích-Khú nào vì nhiệt tâm
Luôn tinh cần và không phóng dật,
Các lậu-hoặc chưa được đoạn trừ
Thì sẽ đi đến đoạn trừ.
Chưa giải thoát sẽ an như thoát trần.
Pháp vô thượng được phần an ổn
Khỏi ách phược, không tổn hại gì
Chưa chứng đạt, chứng tức thì.

Lại nữa Gia-chủ ! Vị Tỳ-Kheo đây
Diệt tâm & tứ, chứng ngay và trú
Đệ Nhị Thiên đầy đủ, thâm trầm,
Trạng thái nội tĩnh nhất tâm
Hỷ lạc do định, không tâm & tứ chi.
Vị ấy liền nghĩ suy, biết rõ :
‘ Nhị Thiên đó là pháp hữu vi,
Tác thành do sự nghĩ suy,

Sự vật ấy thuộc phạm vi vô thường,
Cho nên thường phải chịu đoạn diệt’.
Này Gia-chủ ! Với nhiệt tâm cao
Ly hỷ trú xả hướng vào,
Chánh niệm tỉnh giác, thân mau cảm liền,
Sự lạc thọ Thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’, chứng ngay
Và an trú Tam Thiền này.
Lại nữa, vị ấy diệt rày hỷ ưu,
Đã cảm thọ, xả lạc xả khổ
Chứng, trú chỗ Đệ Tứ Thiền ngay,
Không khổ, không lạc ở đây,
Xả niệm thanh tịnh. Vị này suy tư :
‘Được biết : Thiền Thứ Tư cũng thế,
Cả Tam Thiền và Đệ Nhị Thiền
Cũng là pháp hữu-vi chuyên,
Do suy tư, tác thành liền có ra.
Sự vật là hữu-vi pháp ấy,
Do suy tư như vậy tác thành,
Thời sự vật ấy đành rành
Là vô thường, chịu sẵn đành diệt ngay.
Vị ấy do ở đây vững trú
Rồi các thứ lậu-hoặc đoạn trừ.
Còn các lậu-hoặc, nếu như
Do tham luyến, chưa đoạn trừ được ngay,
Nhưng vị ấy pháp này hoan hỷ
Sẽ khả dĩ đoạn trừ tức thì
Năm hạ-phần-kiết-sử đi,
Hóa sanh, nhập Niết Bàn khi mãn phần,
Và không cần trở lui cõi thế.

Này Gia-chủ ! Được kể pháp này
Là pháp độc nhất, không hai
Do Thế Tôn, bậc Như Lai, Phật Đà,
Tri & Kiến Giả, Đại A-La-Hán,
Chánh Đẳng Giác, viên mãn Trí Bi
Đã tuyên bố để hành trì,
Nên những Phích-Khú nào vì nhiệt tâm
Luôn tinh cần và không phóng dật,
Các lậu-hoặc chưa được đoạn trừ
Thì sẽ đi đến đoạn trừ.
Chưa giải thoát sẽ an như thoát trần.
Pháp vô thượng được phần an ổn
Khỏi ách phược, không tổn hại gì
Chưa chứng đạt, chứng tức thì.
Lại nữa, Gia-chủ ! Vị Tỷ Khuru đây
Vâng lời dạy bậc Thầy hy hữu
Biến mãn tâm câu hữu với Từ,
Với Bi, Hỷ, Xả – an như,
Hết thấy phương xứ, chẳng trừ nơi nao,
Vô biên giới khắp vào cùng tận,
Không sân, hận, quảng đại, vô biên.
Vị ấy suy tư, biết liền
Từ, Bi, Hỷ, Xả tâm nguyên đều là
Pháp hữu vi, có ra do nghĩ.
Sự vật chỉ là pháp hữu vi
Thời sự vật ấy được truy
Là vô thường, đoạn diệt đi chẳng chầy.
Vị ấy do ở đây vững trú
Rồi các thứ lậu-hoặc đoạn trừ.
Còn các lậu-hoặc, nếu như

Do tham luyện, chưa đoạn trừ được ngay,
Nhưng vị ấy pháp này hoan hỷ
Sẽ khả dĩ đoạn trừ tức thì
Năm hạ-phần-kiết-sử đi,
Hóa sanh, nhập Niết Bàn khi mãn phần,
Và không cần trở lui cõi thế.
Này Gia-chủ ! Được kể pháp này
Là pháp độc nhất, không hai
Do Thế Tôn, bậc Như Lai, Phật Đà,
Tri & Kiến Giả, Đại A-La-Hán,
Chánh Đăng Giác, viên mãn Trí Bi
Đã tuyên bố để hành trì,
Nên những Phích-Khú nào vì nhiệt tâm
Luôn tinh cần và không phóng dật,
Các lậu-hoặc chưa được đoạn trừ
Thì sẽ đi đến đoạn trừ.
Chưa giải thoát sẽ an như thoát trần.
Pháp vô thượng được phần an ổn
Khỏi ách phược, không tổn hại gì
Chưa chứng đạt, chứng tức thì.
Lại nữa, Gia-chủ ! Vị Tỳ Khưu trên
Đã vượt lên với mọi Sắc-tướng,
Chướng ngại-tướng hết thảy diệt mau,
Không tác ý dị tưởng nào.
Tỷ Kheo ấy lại mau mau nghĩ liền :
“ Hư không là vô biên’ thực thụ ”.
Chúng và trú Xứ Không Vô Biên.
Sau đó vị ấy vượt lên
Mọi Không Vô Biên Xứ, liền nghĩ ra :
“ Chính Thức là vô biên’ đích thực ”
Chúng và trú Xứ Thức Vô Biên.

Vị ấy tiếp tục vượt lên
Mọi Thức Vô Biên Xứ, liền nghĩ suy :
“ Thật không có vật gì ” – chứng, trú
Vào Vô Sở Hữu Xứ cõi này.
Vị ấy suy tư, biết ngay :
“ Tất cả các Xứ trên đây còn phiền
Không Vô Biên, Thức Vô Biên Xứ,
Cùng Vô Sở Hữu Xứ Định ni
Cũng đều là pháp hữu vi
Chúng do từ sự nghĩ suy tác thành
Phàm sự vật tác thành do nghĩ
Là hữu vi, đích thị vô thường,
Chịu sự đoạn diệt tang thương
Không phải là sự cát tường, chẳng hay !
Vị ấy do ở đây vững trú
Rời các thứ lậu-hoặc đoạn trừ.
Còn các lậu-hoặc, nếu như
Do tham luyện, chưa đoạn trừ được ngay,
Nhưng vị ấy pháp này hoan hỷ
Sẽ khả dĩ đoạn trừ tức thì
Năm hạ-phần-kiết-sử đi,
Hóa sanh, nhập Niết Bàn khi mãn phần,
Và không cần trở lui cõi thế.
Này Gia-chủ ! Được kể pháp này
Là pháp độc nhất, không hai
Do Thế Tôn, bậc Như Lai, Phật Đà,
Tri & Kiến Giả, Đại A-La-Hán,
Chánh Đăng Giác, viên mãn Trí Bi
Đã tuyên bố để hành trì,
Nên những Phích-Khú nào vì nhiệt tâm

Luôn tinh cần và không phóng dật,
 Các lậu-hoặc chưa được đoạn trừ
 Thì sẽ đi đến đoạn trừ.
 Chưa giải thoát sẽ an như thoát trần.
 Pháp vô thượng được phần an ổn
 Khỏi ách phược, không tổn hại gì
 Chưa chứng đạt, chứng tức thì.
 Gia Chủ ! Sự việc chung qui như vậy ! ”.

Nghe thuyết giảng từ ngài Tôn-giả,
 Vị Gia-chủ tên Đa-Sa-Ma
 Cư dân thành Át-Thá-Ka
 Bạch Tôn-giả A-Nan-Đa rõ ràng :
 – “ Bạch Tôn-giả A-Nan đáng kính !
 Như một người toan tính tìm ra
 Kho tàng cất dấu lâu xa
 Mất nhiều công sức, tìm ra kho tàng.
 Cũng vậy, bạch A-Nan Tôn-giả !
 Con vất vả tìm một pháp-môn
 Xứng là bất tử pháp môn.
 Một lúc, mười một pháp môn tuyệt vời
 Được tìm thấy do lời ngài giảng,
 Điều xứng đáng ‘bất tử pháp môn’.

Như ngôi nhà được bảo tồn
 Có mười một cửa được tôn tạo vậy.
 Khi nhà này bất thần bị cháy
 Chỉ cần lấy một cửa chạy qua
 Có thể an toàn thoát ra.
 Cũng vậy, cần có chỉ là một thôi
 Cửa bất tử trong mười một cửa
 Con có thể nương tựa an toàn.

Kính bạch Tôn-giả A-Nan !
 Đệ tử ngoại đạo các hàng thường xuyên
 Tìm của tiền cúng dường Thầy họ,
 Con cũng có ý muốn cúng dường
 Cho Tôn-giả, bậc thanh lương,
 Cùng với Tăng Chúng địa phương tịnh hòa ”.

Vị Gia Chủ tên Đa-Sa-Ma
 Cư dân Át-Tha-Ká – Bát Thành
 thỉnh mời Tăng-Già tịnh thanh
 Pa-Ta-Lí-Pút-Ta thành nơi ni,
 Hoặc tại Vê-Sa-Li trú ngụ
 Vào ngày mai Gia-chủ Trai Tăng.
 Tự tay chủ nhân mời ăn
 Các món thượng vị quý trân cúng, mềm.
 Sau ngọ thực, ông đem dâng đủ
 Mỗi Phích-Khú một bộ y vàng,
 Cúng dường Tôn-giả A-Nan
 Tam y (1), pháp phục của hàng Tỷ Kheo.
 Rồi dâng chư Tỷ Kheo & Tôn-giả
 Một Tăng Xá giá trị vô song
 Tiền vàng, xứng năm trăm đồng
 Trong đó có năm trăm phòng tiện nghi ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)
 (Chấm dứt Kinh số 52 : **BÁT THÀNH** –
 ATTHAKANÀGARA Sutta)

(1) : Một vị Tỷ Kheo (Tỳ-Khưu -Bhikkhu) đã thọ Cụ-Túc-Giới (Đại Giới) luôn luôn mang theo mình Bình Bát và Tam Y : Y An-Đà-Hội (Antarvāsa –Y mặc như quần); Y Uất-Đà-La-Tăng (Uttara sangha –Y vai trái); Y Tăng-Già-Lê – Sanghāti (Y may từ 2 đến 7 lớp- có thể dùng để đắp .Y này chỉ hàng Tỷ Kheo mới có, khi hành Tăng Sư thì bắt buộc phải đắp lên vai trái, bên ngoài Y Uất-đà-la-tăng).

53. Kinh HỮU HỌC (Sekha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Giác Giả
Ka-Pi-Lá-Vát-Thú (1) trú qua
(Ca-Tỳ-La-Vệ cũng là)
Giòng họ Sắc-Dá tức là Thích Ca (1).
Tinh Xá Ni-Rô-Tha (2) trú đó.
Lúc ấy có một ngôi giảng-đường
Mới kiến tạo, chưa khai trương,
Đó chính là một giảng-đường mới nguyên,
Các vật dụng sắm liền đủ cả
Chưa một vị khách lạ đáng tôn
Như Sa-môn, Bà-la-môn
Được mời trú ngụ hội môn giảng đường.
Các Sắc-Da tinh tường, uyên bác
Liên cùng nhau bàn bạc thuận hòa :
“ Chúng ta hãy thỉnh Phật Đà
Dùng giảng đường trước, tịnh hòa nghiêm uy.
Sau đó thì giảng đường dùng để
Cho Ca-Tỳ-La-Vệ hoàng gia
Các vị hoàng-thất Thích Ca

() : Thành Kapilavatthu – Ca-Tỳ-La-Vệ là kinh đô, cũng là tên nước của dòng họ Sakya – Thích-Ca. Lúc bấy giờ dưới sự trị vì của Vua Tịnh Phạn (Suddhodana) là vương phụ của Đức Phật.

Xin xem Kinh Ambattha – A-Ma-Trú (Kinh thứ 3 của Trường Bộ Kinh) để biết rõ nguyên nhân dòng họ này có tên Sakya (có nghĩa : cứng như là lõi cây).

(2) : Tinh Xá Nigrodha – Ni-Câu-Đà tại Kapilavatthu.

Trung Bộ (Tập 2) Kinh 53 : HỮU HỌC (Sekha) * MLH – 216

Lần lượt sử dụng trải qua lâu dài
Hưởng hạnh phúc đêm ngày an lạc ”.

Bàn xong, các vị Sắc-Da này
Đến chỗ Thế Tôn, gặp Ngài
Đảnh lễ, đoạn ngồi xuống ngay bên Ngài,
Rồi các vị thưa ngay với Phật :

– “ Bạch Thế Tôn ! Sắp đặt để nhằm
Cung thỉnh Thế Tôn quang lâm
Giảng đường mới, sử dụng lần đầu tiên.
Nhờ uy đức vô biên của Phật
Chúng con tất hưởng phước nhiều đời ”.

Thế Tôn im lặng nhận lời.
Biết Phật chấp thuận thỉnh mời vừa qua
Nên các vị Sắc-Da hoan hỷ
Rời vị trí, đứng dậy khoan thai
Đảnh lễ, hữu nhiễu quanh Ngài
Từ giả, cùng đi đến ngay giảng đường
Họ hân hoan, an tường tràn ngập
Dùng đệm để trải khắp giảng đường
Sắp đặt sàng tọa, chiếu giường
Đặt các ghè nước, tinh thơm dầu đèn.
Xong đâu đấy, họ bèn đến tiếp
Bạch với Phật mọi việc sẵn sàng.

Thế Tôn đứng dậy nghiêm trang
Đắp y mang bát, cùng đoàn Tỷ Kheo
Đến hội trường thể theo lời thỉnh
Đến nơi rồi, an tịnh rửa chân
Khi vào nhà, Đảnh xuất trần
An tọa chính giữa, dựa lưng vào tường

Mặt hướng về đông phương nhìn thẳng
Chư Tăng ngồi sau đấng Phật Đà,
Tất cả các vị Sắc-Da
Rửa chân, rồi bước vào nhà giảng xong
Ngồi dựa tường phía đông theo lệ
Mặt hướng về Thiện Thệ Như Lai.
Đoạn Thế Tôn thuyết giảng ngay
Những pháp cần thiết hằng ngày hành theo.
Nghe thuyết pháp, họ đều phấn khởi,
Được khích lệ giữ giới, tham thiền.
Thế Tôn thuyết giảng mãi viên,
Tất cả Sắc-Dá hiện tiền hân hoan,
Mãi đến khuya hãy còn hoan hỷ
Cho Cư-sĩ Sắc-Dá đến từ
Thành Ka-Pi-La-Vát-Thu.
Phật bảo Tôn-giả thuần từ A-Nan :
– “ A-Nan-Đa ! Hiện hàng Cư-Sĩ
Giòng Thích-Ca hoan hỷ, tín tâm
Không bị thuy miên hôn trầm
Hãy giảng Hữu Học Đạo phần đặc trưng.
Ta cảm thấy sau lưng đau tức
Muốn nằm nghỉ lấy sức một hồi ”.
Sau khi nghe Phật nói rồi,
Tôn-giả lên tiếng vâng lời Thế Tôn.
Rồi Thế Tôn gấp y làm bốn
Tăng-Già-Lê y (1) vốn kê bên
Rồi Ngài nằm xuống an nhiên

(1) : Y Tăng-Già-Lê – Sanghàti (Y may từ 2 đến 7 lớp ; có thể dùng để đắp . Y này chỉ hàng Tỷ Kheo mới có, khi hành Tăng Sự thì bắt buộc phải đắp lên vai trái, bên ngoài Y Uất-đà-la-tăng).

Dáng như sư tử, nằm nghiêng gối đầu
Hai chân để lên nhau, an tịnh
Vớ ý định sẽ dậy an hòa.
Đoạn Tôn-giả A-Nan-Đa
Nói với Sắc-Dá Ma-Ha-Nam là :
– “ Này Ma-Ha-Na-Ma (1) ! Chuyên chú,
Thánh đệ tử giới hạnh tột thành
Vị ấy hộ trì các căn
Tiết độ ăn uống, chú tâm thực hành,
Luôn cảnh giác, tột thành bảy pháp,
Hiện tại đạt lạc trú bốn Thiền,
Thuộc tăng-thượng-tâm, an nhiên
Chứng đắc không khó, không phiền công lao.
* Này Hiền-giả ! Thế nào là sự
Thánh đệ tử giới hạnh tột thành ?
– Vị ấy có giới hạnh lành
Sống chế ngự với Giới thanh tịnh gì ?
Là “ Pa-Tì-Mốc-Kha ” (2) giới bốn
Luật Tạng, vốn đầy đủ oai nghi.
Chánh hạnh, thấy rõ hiểm nguy

(1) : Em vua Tịnh Phạn (Suddhodana) là ngự đệ Amitodana (Hộc Phạn Vương) có 4 người con trai : Mahànàma , Anuruddha (A-Nậu-Lâu-Đà), Ananda và Pandu và 1 người con gái : Rohini . Ông còn nhận hai hoàng tử cháu làm con nuôi là : Bhagu (Bà-Cửu) và Kimbila (Kim-Tỳ-La) . Hai vị này cùng Anuruddha và Ananda là 4 trong 7 vị Vương-tử xuất gia theo Phật và trước sau đều đắc A-La-Hán . Vì con cháu của vua Tịnh Phạn đều xuất gia nên Mahànàma (hay còn được gọi là Ma-Ha-Nam) lên nối ngôi trị vì nước Kapilavatthu (Ca-Tỳ-La-Vệ) và tuy là một Cư Sĩ nhưng ông đã đắc quả A-Na-Hàm – Anàgàmi - Bất Lai quả .

(2) : Patimokkhasanvarasila : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới (trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỷ Kheo).

Trong từng lỗi nhỏ dù vi-tế nào.
Thọ lãnh, tu học bao học pháp.
Này Hiền-giả ! Thành đạt giới lành
Là vị giới hạnh tựu thành.

- * Ma-Ha-Na-Má ! Thực hành ra sao
Được gọi mau là Thánh đệ tử
Luôn vâng giữ hộ trì các căn ?
- Này Hiền-giả ! Hiểu về phần
Vị ấy bảo hộ các căn thế nào ?
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dăng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương, nhận thức : Ý căn
Tích cực hộ trì các căn
Vị Thánh đệ tử đạt phần thanh cao.
- * Còn thế nào tiết độ ăn uống ?
- Thánh đệ tử ưa chuộng giới lành
Chân chánh giác-sát ngạn ngành
Thọ dụng vật thực tịnh thanh mọi bề,
Không phải để đam mê, đùa giỡn,
Không ngã ngốn, tự làm đẹp mình,
Không phải trang sức cho xinh.
Mục đích nuôi sống thân hình của ta
Được duy trì, để mà tu tập,

Để khỏi gặp họa hại, nạn tai,
Để chấp hành Phạm-hạnh này,
Nghĩ rằng : “ Ta thực hành ngay như vậy
Các cảm thọ cũ này diệt lẹ
Cảm thọ mới không thể khởi lên,
Lầm lỗi ta không tạo nên
Sống an ổn, vị nói trên tinh cần
Biết tiết độ trong phần ăn uống.

- * Còn tình huống Thánh đệ tử nào
Luôn chú tâm, cảnh giác cao ?
- Ma-Ha-Na-Má ! Hiểu sâu như vậy :
Thánh đệ tử vị này nghiêm túc
Đi kinh hành vào lúc ban ngày,
Hay trong khi ngồi thẳng ngay,
Gột sạch tâm trí vượt rày chướng duyên,
Các chướng ngại pháp liền rửa gột.
Ban đêm, trong canh một an lành
Khi ngồi hay đi kinh hành
Các chướng-ngại-pháp cũng nhanh diệt trừ.
Trong canh giữa, an như nằm xuống
Hướng niệm đến khi muốn ngồi lên,
Nằm nghiêng phía phải một bên,
Dáng nằm sư tử, chân trên chân mình
Luôn giữ gìn chánh niệm tỉnh giác.
Trong canh cuối, tỉnh giác an lành
Lại ngồi hay đi kinh hành
Gột sạch tâm trí, vượt nhanh qua nhiều
Chướng ngại pháp. Đó điều đơn cử
Thánh đệ tử cảnh giác chú tâm.
- * Thế nào vị ấy tinh cần

Thành tựu diệu pháp bảy phần trải qua ?

Này Ma-Ha-Na-Ma Hiền-giả !

– Thánh đệ tử có cả lòng tin

Vào sự giác ngộ cao minh

Bậc Chánh Đẳng Giác mà mình kính tôn

Minh Hạnh Túc, Thế Tôn, Thiện Thệ,

Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu,

Thế Gian Giải, Thiên Nhân Sư,

Đại A-La-Hán, an như Phật Đà (1).

– Thứ hai, ba : Vị này tầm, quý, (2)

Không những chỉ xấu hổ, thẹn thùng

Còn tự ghê sợ trong lòng

Với những ác hạnh khẩu cùng ý, thân.

Thẹn, sợ hãi vì phần thực hiện

Về ác pháp, bất thiện pháp chi.

– Thứ tư : Đa văn, nhớ ghi,

Nhớ kỹ, tích tụ những gì đã nghe

Những pháp về Sơ & Trung & Hậu-thiện,

Có nghĩa & văn, phô diễn rõ ràng

Phạm-hạnh đầy đủ, tịnh thanh

Vị ấy đọc tụng và nhanh thọ trì,

Ý nghĩ suy, thể nhập chánh kiến.

- Năm : Thực hiện tinh tấn, đồng cư

(1) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Arahham (Ứng Cúng), Sammāsambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác) , Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc) , Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanussānam (Thiên Nhân Sư), Buddha (Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .
(2) : Tầm (Hiri - Tâm biết hổ thẹn (tội lỗi). Quý (Ottappa - Tâm biết ghê sợ (tội lỗi).

Các pháp bất thiện diệt trừ,

Thành tựu thiện pháp, không từ bỏ chi

Gánh nặng trĩu với các thiện pháp

Luôn tu tập, nỗ lực, kiên trì.

– Thứ sáu : Có niệm mọi thì

Niệm tuệ-tối-thắng nhớ ghi tựu thành

Nhớ rõ ràng những gì tự hỏi

Mình đã làm, đã nói từ lâu.

– Thứ bảy : Có trí tuệ sâu

Thành tựu trí tuệ thuộc vào diệt sanh

Thánh thể nhập được thành tựu cả,

Chân chánh, đã đoạn tận khổ đau,

Nên Thánh đệ tử này mau

Thành tựu bảy diệu-pháp bao diệu mầu.

* Còn thế nào là Thánh đệ tử

Hiện tại đang lạc trú bốn Thiền

Thuộc tăng-thượng-tâm, an nhiên

Chứng đắc không mệt, không phiền nhọc công,

Chứng đắc không khó khăn, phí sức ?

– Vị ấy đã ly dục hoàn toàn,

Ly bất thiện pháp mọi ràng

Đã chứng và đã trú an Sơ Thiền,

Một trạng thái gắn liền hỷ lạc

Ly dục sanh, có các tứ, tầm.

– Vị ấy diệt tứ, diệt tầm

Và đã chứng đạt uyên thâm Nhị Thiền,

Một trạng thái an nhiên, hỷ lạc,

Do định sanh, bỏ các tứ, tầm,

- Ly hỷ trú xả, nhất tâm

Chánh niệm tỉnh giác, thì thân cảm liền

Sự lạc thọ, Thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’, tâm chuyên
Chứng và trú vào Tam Thiên.

- Xả lạc, xả khổ, diệt liền hỷ ưu
Đã cảm thọ ; Tỷ Khuru thực chất
Chứng và trú vào bậc Tứ Thiên,
Không khổ không lạc, tâm yên,
Xả niệm thanh tịnh – mãn viên bốn Thiên.
Thánh đệ tử hiện tiền lạc trú
Vào bốn Thiên vui thú vô ngần
Thuộc về tăng-thượng-tâm phần
Chứng đắc không có khó khăn, nhọc phiền.

Ma-Ha-Nam ! An nhiên, chân chánh
Vị thành tựu giới hạnh như vậy,
Hộ trì các căn như vậy,
Tiết độ ăn uống như vậy, thanh cao
Chú tâm vào cảnh giác như vậy,
Đầy đủ bảy diệu pháp như vậy,
Hiện lạc trú bốn Thiên đây
Thuộc tâm-tăng-thượng, chứng ngay dễ dàng
Không khó khăn cũng không lao lực,
Chứng đắc không phí sức như vậy,
Ma-Ma-Na-Má ! Vị này
Là Thánh đệ tử gọi ngay tức thì :
Vị đang đi con đường Hữu Học,
Như trứng không bị xóc hoại hư
Có thể phá vỡ tử tử
Khả năng giác ngộ chân-như rất gần,
Có khả năng an ổn vô thượng,
Khỏi ách phược, chứng đạt trải qua.

Hiền-giả Ma-Ha-Na-Ma !
Ví như có tám hay là mười hai
Cái trứng gà – Hiện nay gà mái
Khéo ấp nóng và lại trộn đều,
Dù cho gà mái vừa nhen
Không khởi ý muốn : ‘Mong điều xảy ra :
Các gà con của ta phá vỡ
Với móng chân hay mỏ, sẵn sàng
Thoát ra ngoài được an toàn’.
Nhưng chẳng cần sự lo toan mỗi mồn
Của gà mái, thì con của nó
Cũng phá vỡ với mỏ, móng chân.

Này Ma-Ha-Nam Hoàng huynh !
Vị Thánh đệ tử nghiêm minh hành trì
Chứng được do thực thi đúng hướng
Được ‘vô thượng xả niệm tịnh thanh’
Tiền kiếp nhiều đời nhớ nhanh,
Năm chục, mấy trăm đời đành trải qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.

Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rày

Chính vị này tinh tường hiểu biết
Quá khứ cả chi tiết, đại cương.
Thứ nhất – phá vỡ thông thường
Để ra khỏi trứng, kiên cường gà con.
Ma-Ha-Nam ! Lại còn diễn tiến
Chúng ‘vô thượng xả niệm tịnh thanh’
Xét về sinh tử chúng sanh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục,
Hoặc đọa xứ , thẳng thúc nạn tai.
Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này.

Như vậy thiện ác trả vay
Đều do hạnh nghiệp trước đây họ làm.
Ma-Ha-Nam ! Thứ hai – phá vỡ
Ra khỏi vỏ của con gà con.
Vị Thánh đệ tử lại còn
Vô thượng xả niệm vuông tròn, tịnh thanh
Khi chứng được, sẽ nhanh đoạn tận
Các lậu-hoặc, cần mẫn tự mình,
Ngay trong hiện tại sạch tinh
Thắng trí, chứng ngộ quá trình hành thâm,
Chúng đạt vô-lậu Tâm-giải-thoát,
Tuệ-giải-thoát cũng đã chứng qua,
Như sự phá vỡ trứng gà
Của gà con. Điem thứ ba cũng là.
Này Ma-Ha-Na-Ma ! Căn cứ
Thánh đệ tử nào đã thực hành,
Thành tựu giới hạnh an lành
Thuộc về hạnh đức tịnh thanh vị này,
Hoặc vị này các căn bảo hộ,
Có tiết độ trong việc uống ăn,
Chú tâm tỉnh giác tinh cần,
Đủ bảy diệu pháp quý trân như vậy
Hiện tại đây bốn Thiền lạc trú
Tăng-thượng-tâm đầy đủ thuộc về
Chúng đắc không khó khăn gì
Không phí sức, cũng không hề nhọc công.
Tất cả đồng thuộc về hạnh đức
Của vị ấy, đích thực như vậy.
Này Ma-Ha-Nam ! Vị này
Nhớ hết quá khứ trước đây tinh tường

Với các nét đại cương, chi tiết,
Nên được liệt Trí đức vị này.
Vị Thánh đệ tử nào đây
Thiên nhân thuần tịnh hiển bày siêu nhân,
Sự sống chết chúng sanh thấy rõ
Biết rằng có hạ liệt, cao sang,
Kẻ thô xấu, người mỹ toàn,
Người thì may mắn, kẻ toàn chẳng may
Do hạnh nghiệp hằng này của họ
Thuộc về có trí đức vị này.
Vị Thánh đệ tử ở đây
Đoạn tận lậu-hoặc do ngay tự mình
Trong hiện tại tuệ minh thắng trí,
Chứng ngộ và an trú hiện nay
Vô lậu tâm-giải-thoát ngay
Cùng tuệ-giải-thoát, như vậy điều đây
Của vị này thuộc về trí đức.
Ma-Ha-Nam ! Đích thực vị này
Được gọi *minh-cụ-túc* ngay
Hay *hạnh-cụ-túc*, như vậy gọi qua,
Hoặc gọi là *minh-hạnh-cụ-túc*.
Đã có lúc Phạm Thiên tên là
Ngài Sa-Năng-Ku-Ma-Ra
(Thường Hình Đồng) – đã nói ra kệ rằng :
“ *Chúng sanh giai cấp tin rằng :
Vương tộc tối thượng, họ hằng chấp ngay
Vị minh-hạnh-cụ-túc đây
Là bậc tối thắng ở ngay Trời, Người* ”.
Ma-Ha-Nam ! Với lời bài kệ

Được Phạm Thiên chẳng nê, ngâm ra
Thật là khéo léo, tinh hoa
Không phải vụng hát hay là vụng ngâm,
Lời cao thâm, không hề vụng nói
Có ý nghĩa về mọi bề này
Không phải vô nghĩa điều đây
Được sự ấn khả của Ngài Thế Tôn ”.
Lấy bảy giờ, Thế Tôn tỉnh thức
Sau khi nằm lấy sức trải qua.
Ngồi dậy, bảo A-Nan-Đa :
“ Lành thay ! Này A-Nan-Đa ! Điều này
Thật lành thay ! Con vừa thuyết giảng
Hữu-học-đạo viên mãn, sâu xa
Cho các Sắc-Da (Thích Ca)
Tại vương thành Ka-Pí-Là-Vát-Thu ”.
Kinh Hữu Học do từ Tôn-giả
A-Nan-Đa ngài đã thuyết ra
Được ấn khả của Phật Đà.
Ca-Tỳ-La-Vệ Sắc-Da các vị
Nghe giảng xong, tức thì hoan hỷ
Về pháp môn cao quý, tinh hoa
Do Tôn-giả A-Nan-Đa
Vâng lời Phật dạy, giảng ra tận tường ./-
Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

(Chấm dứt Kinh số 53 : **HỮU HỌC** – **SEKHA Sutta**)

54. Kinh **POTALIYA** (Potaliya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Giác Giả

An trú Āṅg-Gút-Tá-Ra-Pa

Tại thị trấn A-Pa-Na.

Vào mỗi buổi sáng, Phật Đà Toàn Tri

Theo thường lệ, đắp y mang bát

Đi khát thực tại các cư gia

Tại thị trấn A-Pa-Na.

Sau khi khát thực, an hòa thọ trai.

Trên đường về thì Ngài trực chỉ

Đến khu rừng để nghỉ trưa ngay,

Đến nơi, ngồi dưới gốc cây.

Lúc ấy, Gia-chủ thấy rày từ xa

Là Pô-Ta-Li-Da Gia-chủ

Mặc đầy đủ, đi dép, mang dù

Khắp nơi tản bộ ngao du

Đang đến chỗ Đấng Đại Từ nghỉ trưa.

Thấy Thế Tôn, liền thưa thăm hỏi

Những lời nói thân hữu thốt ra,

Rồi một bên, ông đứng qua.

Thế Tôn nói với Pô-Ta-Li-Dà :

- “ Này Gia Chủ ! Đến mà ngồi xuống,
Nhiều chỗ ngồi, nếu muốn hãy ngồi ”.

Nghe vậy, ông ta tức thời

Nổi cơn phẫn nộ, im lời, đứng yên

Vì nghĩ liền : “ Tại sao Tôn-giả

Gô-Ta-Ma ngài đã gọi ngay

Danh từ ‘Gia Chủ’ như vậy ? ”.

Phẫn nộ, bất mãn đứng ngây nhìn Ngài.

Lần thứ hai, lần ba cũng thế

Đấng Thiện Thệ nói với ông này :

- “ Này Gia Chủ ! Hãy ngồi đây,
Có nhiều chỗ, để ông đây ngồi mà ! ”.

Nghe Phật Đà gọi bằng ‘Gia-chủ’

Ông phẫn nộ, cay cú nói ra :

- “ Thừa Tôn-giả Gô-Ta-Ma !
Thật không thích đáng gọi qua như vậy
Không hợp lẽ khi Ngài chuyên chú
Dùng danh xưng ‘Gia-chủ’ ở đây ! ”.

- “ Ông Pô-Ta-Li-Da này !
Căn cứ tướng mạo rõ bày, hình dung...
Thì nói chung giống người Gia-chủ,
Nên Ta đã sử dụng tên này ”.

- “ Nhưng thưa Tôn-giả ! Ở đây
Tất cả nghiệp vụ tôi nay chối từ
Cùng đoạn trừ tất cả tục sự ”.

- “ Này Gia-chủ ! Phải hiểu ra sao ?
Tất cả nghiệp vụ thế nào
Được ông từ bỏ, vất vào khoảng không ?
Các tục-sự nào ông đoạn tận ? ”.

- “ Thừa Tôn-giả ! Tài sản, bạc vàng
Gia nhân, ngũ cốc... cơ man
Tôi đã giao phó hoàn toàn cho con

(1) : Địa phương tên Anguttarapa . (2) : Thị trấn tên Apana .

(3) : Vị Gia-chủ tên Potaliya .

Để các con gia tài thừa hưởng,
Tôi không còn vọng tưởng của riêng,
Không can gián, không răn khuyên,
Tôi sống tối thiểu, không phiền nhiễu ai
Đồ ăn mặc hằng ngày rất ít,
Các nghiệp vụ tiện ích chối từ,
Các tục-sự , tôi đoạn trừ ”.

– “ Này Gia-chủ ! Sự đoạn trừ cho xong
Về tục-sự của ông dị biệt
Sự đoạn diệt tục-sự tinh cần
Trong giới luật bậc Thánh nhân ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Bậc Thánh nhân thế nào
Mà đoạn tận với bao tục sự,
Khác đoạn tận tục-sự của con ?
Thật lành thay ! Bạch Thế Tôn !
Nếu Ngài thuyết giảng diệu ngôn mỹ từ
Về đoạn trừ các điều tục-sự
Trong căn cứ giới luật Thánh hiền ? ”.

– “ Này Gia-chủ ! Hãy tịnh yên
Hãy khéo tác ý, nghe chuyên chú vào ”.

– “ Bạch Phật Đà ! Xin mau giảng dạy ”.
Đức Thế Tôn sau đấy giảng ngay :
– “ Này Gia-chủ ! Tám pháp này
Đưa đến sự đoạn tận ngay mọi bề
Các tục-sự thuộc về bậc Thánh.
Thế nào tám chân chánh pháp lành ?

* Nương tựa sự không sát sanh
Cần phải từ bỏ sát sanh mọi trò.
* Y cứ : của không cho không lấy

Từ bỏ lấy những của không cho.
* Nương lời chân thật, đăn đo
Nói láo cần bỏ ngay, do ác hành.
* Nương điều lành không nói hai lưỡi
Nói hai lưỡi cần phải bỏ ngay.
* Nương không tham dục mê say,
Tham dục cần phải từ rày dứt phăng.
* Y cứ không hận sân hủy báng,
Cần từ bỏ hủy báng hận sân.
* Nương không phần não thối trần,
Mọi sự phần não phải cần dứt mau.
* Y cứ vào sự không quá mạn,
Phải từ bỏ quá mạn, chẳng hay.

Này Gia-chủ ! Tám pháp này
Chỉ nói vắn tắt, chưa đầy đủ đâu !
Chưa giải thích rộng sâu, chi tiết,
Đưa đến việc đoạn tận dễ dàng
Tất cả tục-sự mọi đảng
Thuộc trong giới luật của hàng Thánh nhân ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Tám phần pháp đó
Xin Thế Tôn giảng rõ rộng dài,
Vì Ngài chỉ nói sơ sài
Không được giải thích, trình bày rõ hơn.
Bạch Thế Tôn ! Vì lòng thương tưởng
Xin giảng thêm vô lượng pháp này ”.

– “ Này Gia-chủ ! Hãy nghe đây !
Hãy khéo tác ý ! Ta nay trình bày ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Xin Ngài hãy giảng ”.
Đức Thế Tôn thuyết giảng như sau :

– “ Này Gia-chủ ! Hãy hiểu mau :
 Khi nói : ‘Không giết nưong vào điều đây,
 Cần bỏ ngay sát sinh, giết hại’.
 Duyên gì lời như vậy nói lên ?
 Ở đây, Thánh đệ tử trên
 Suy nghĩ : ‘Kiết sử (1) do nên nhân gì
 Ta vì si sát sinh thì diệt,
 Thành tựu việc bỏ kiết sử này.
 Nếu ta sát sinh như vậy
 Không những ta tự xéo dày trách ta,
 Vì duyên ta sát sinh đủ kiêu,
 Bậc có trí tìm hiểu sự tình
 Cũng khiến trách ta sát sinh,
 Sau khi thân hoại, đọa sinh sẵn dành,
 Thật là sự chẳng lành kiết sử,
 Thật là sự triền-cái (2) chẳng lành
 Chính do từ sự sát sanh
 Lậu-hoặc nhiệt não sẵn dành phiền lao.
 Với vị nào từ bỏ giết hại,

(1) : Kiết là trói buộc , Sử là sai khiến , vì chúng có mãnh lực trói buộc chúng sinh không cho ra khỏi 3 cõi (Tam giới) và sai khiến chúng sinh phải quay lộn trong vòng sinh tử luân hồi .

* 10 Kiết Sử : a) Thân kiến (Sakkàya-ditthi), b) Hoài nghi (Vicikicchà). c) Giới cấm thủ (Silabata-pàràmaṣa), d) Tham đắm vào cõi Dục (Tham Dục – Kàma-rāga). e) Sân hận (Vyàpāda). f) Tham đắm vào cõi Sắc (Rūpa-rāga). g) Tham đắm vào cõi Vô Sắc (Arūpa-rāga). h) Mạn (Māna). k) Trạo cử vì tế (Uddhacca). 10) Si vì tế (Avijjā).

(2) : Năm Triền Cái (Nivarana) : a/ Tham dục (Kāmacchanda). b/ Oán hận (Vyàpāda). c/ Hôn trầm, đã dười (Thina – middha) d/ Phóng dật, lo âu (Uddhacca – Kukkucca) e/ Hoài nghi (Vicikicchà).

Những lậu-hoặc, nhiệt não, phiền lao
 Sẽ không còn một chút nào.
 Không sát sanh y cứ vào như trên,
 Sự sát sinh phải nên từ bỏ
 Do duyên đó nói lên lời này.

Khi được nghe nói ở đây :
 “ Y cứ không lấy của rày không cho’,
 Hay : ‘Y cứ lời cho chân thật’,
 ‘Y cứ hai lưỡi tất không dùng’,
 ‘Nưong không tham dục nói chung’,
 ‘Y cứ không hủy báng cùng hận sân’,
 ‘Y cứ phân không phân, hờn oán’
 ‘Y cứ không quá mạn đầy đầy’
 Cần từ bỏ những điều này”.
 Do duyên chi lời như vậy nói lên ?

Này Gia-chủ ! Dựa trên lý trí
 Thánh đệ tử suy nghĩ như sau :
 ‘Do duyên những kiết sử nào
 Mà ta hành động tào lao như vậy ?
 Phải diệt ngay những điều sai đó
 Thành tựu bỏ các kiết sử này.
 Nếu ta hành động quấy sai
 Trộm cắp, nói láo, nói hai lưỡi lẩn,
 Nhiều tham dục, hận sân hủy báng,
 Phẫn nộ cùng quá mạn... trải qua,
 Không những ta tự trách ta,
 Các bậc có trí hiểu ra vấn đề
 Cũng khiến trách ta về những việc
 Ta đã làm, quả thiệt chẳng cùng,
 Sau khi thân hoại mạng chung

Cõi ác chờ đợi, hải hùng lắm thay !
 Thật điều này là một kiết-sử
 Là một thứ triền-cái (1) khổ đau
 Lậu-hoặc, nhiệt não, phiền lao,
 Có thể phát khởi do vào điều trên.
 Đối với vị vững bền từ bỏ
 Những điều đó, thành tựu vuông tròn,
 Phiền lao nhiệt não tiêu mòn
 Các lậu-hoặc cũng không còn, dứt thôi !
 Do duyên vậy, nên lời như vậy,
 Được nói lên như vậy, ở đây.
 Nay Gia-chủ ! Tám pháp này
 Nói vắn tắt, nay giải bày rộng sâu
 Đưa đến sự mau mau đoạn tận
 Tục-sự trong luật Thánh tinh hoa,
 Nhưng thật sự chưa phải là
 Đoạn tận toàn diện, tối đa, toàn phần
 Các tục-sự trong phần giới luật
 Tinh nghiêm, thuộc bậc Thánh thanh cao ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Như thế nào
 Là sự đoạn tận nhằm vào thiết thân
 Diệt toàn diện, toàn phần, xuyên suốt
 Tục-sự trong giới luật Thánh này ?
 Bạch Thế Tôn ! Thật lành thay !
 Nếu Ngài thuyết giảng điều này rộng ra ”.

– “ Nay Chủ-gia ! Khéo nghe, tác ý
 Như Lai sẽ giảng kỹ điều này ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Xin vâng Ngài ”.

Pô-Ta-Li-Dá đáp ngay như vậy.
 Đức Thế Tôn khoan thai giảng kỹ :

– “ Nay Gia-chủ ! Được ví ở đây :
 * Con chó đói lả, thật gầy
 Suy nhược, cố lết đến ngay một lò
 Chuyên giết bò – để mong đỡ đói
 Người đồ tể nghề giỏi, hay là
 Người đệ tử của ông ta
 Thấy con chó đói, quăng ra tức thì
 Khúc xương không còn gì gặm mút
 Đã khéo lóc, dính chút máu dây.
 Gia-chủ ! Ông nghĩ sao đây ?
 Gặm khúc xương đó, chó gầy ngất ngư
 Có đoạn trừ được cơn đói lả
 Khi thân đã suy nhược hay không ? ”.

– “ Không thể được, bạch Thế Tôn !
 Khúc xương khéo lóc, chẳng còn thịt da
 Có chăng là còn chút máu vấy
 Con chó ấy khổ nhọc mà thôi ! ”.

– “ Gia-chủ ! Cũng vậy ở nơi
 Vị Thánh đệ tử tức thời nghĩ suy :
 ‘Thế Tôn dạy : Dục ni được ví
 Như khúc xương mà chỉ trơ xương
 Nhiều khổ não, lắm tai ương
 Không thể kể xiết bất tường họa thâm’.

Sau khi thấy như chân như thế
 Chính với chánh-trí-tuệ đủ đầy
 Vị ấy đã từ bỏ ngay
 Loại xả thuộc đa chủng này dứt mau.
 Y cứ vào đa chủng này cả,
 Với loại xả nhất chủng thuộc về
 Y cứ nhất chủng mọi bề

Ở đây, mọi chấp thủ về thế gian
Với thế vật hoàn toàn diệt gấp,
Không dư tàn, tu tập xả vầy.

* Gia-chủ ! Ví dụ khác này :

Như chim ưng nọ hay loài điều hâu
Hoặc kên kên, giành nhau miếng thịt,
Bay bổng tít lên mãi trên cao.

Cả bầy : ưng, kên, điều hâu
Rượt theo giựt miếng thịt, hâu cướp đi.
Ông nghĩ sao ? Hiềm nguy chờ chực
Nếu chim kia không vút thịt ngay
Vì có thể, nhân duyên này
Khiến nó bị chết hoặc đầy vết thương ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Có trường hợp ấy ”.

– “ Nay Gia-chủ ! Cũng vậy, ở đây
Vị Thánh đệ tử nghĩ vầy :
‘Thế Tôn đã nói Dục này ví như
Miếng thịt ấy, rất ư khổ, nảo
Tai họa xấu xảy đến càng nhiều’.
Sau khi như chân thấy điều
Khổ nảo tai họa như thiêu đốt vầy
Thì vị này với chánh-trí-tuệ
Năng dùng để thấy, biết như chân.

* Hoặc có ví dụ khác rằng :
Có người cầm bó đuốc bằng cỏ tranh
Đang cháy rực, chạy nhanh ngược gió,
Ông nghĩ sao ? Với bó đuốc này
Nếu y không vứt bỏ ngay
Có thể bị đốt cháy tay đang cầm
Hoặc cháy mặt & một phần thân thể,

Nguyên nhân để đưa đến tử vong
Hay khổ gần chết, phải không ? ”.

– “ Kính bạch Thiện Thệ ! Có trong điều này ”.

– “ Thánh đệ tử ở đây cũng thế,
Suy nghĩ : ‘Đấng Thiện Thệ dạy rằng :
Dục như bó đuốc cháy phừng
Khổ nảo, tai họa chẳng ngừng khổ đau’.

* Nay Gia-chủ ! Ví vào điều khác :
Như người chỉ muốn lạc an thôi,
Muốn sống, tránh khổ khôn nguôi.
Nhưng có lực sĩ hai người ác đây
Nắm chặt hai cánh tay người ấy
Lôi đến đẩy y vào hố sâu
Lửa than hùng hực bốc cao,
Gia-chủ ! Ông nghĩ thế nào điều đây ?
Phải người này toàn thân co rúm
Vật vả khi bị túm hai tay ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Quả như vậy !
Vì người ấy biết : Hố đây than hùng
Nếu rơi vào, chắc rằng phải chết
Hay khổ gần như chết, thảm thương ”.

– “ Gia-chủ ! Thánh đệ tử thường
Suy nghĩ : ‘Phật dạy cũng dường như đây
Dục ví hồ than đầy rực lửa
Khổ nhiều nũa, tai họa càng nhiều’.

* Nay Gia-chủ ! Ví như điều :
Có người nằm mộng, thấy nhiều cảnh hay
Nào vườn tược, đất đai, rừng núi,
Nào ao hồ, sông suối đẹp xinh.

Đến khi người ấy giật mình
Tỉnh dậy, cảnh đẹp thình lình biến ngay.
Thánh đệ tử vị này suy nghĩ :
‘Phật đã ví Dục ấy như là
Con mộng mà mình trải qua
Rất nhiều khổ não, thật là họa thâm.
Sau khi thấy như chân như thế
Chính với chánh-trí-tuệ đủ đầy
Vị ấy đã từ bỏ ngay
Loại xả thuộc đa chủng này dứt mau.
Y cứ vào đa chủng này cả,
Với loại xả nhất chủng thuộc về
Y cứ nhất chủng mọi bề
Ở đây, mọi chấp thủ về thế gian
Với thế vật hoàn toàn diệt gấp,
Không dư tàn, tu tập xả vậy.

* Gia-chủ ! Ví dụ khác vậy :
Có người đi mượn đi vay bạn bè
Các tài vật như xe, trang sức
Để khoe mình rất mực giàu sang.
Các đồ châu báu nữ trang
Kim cương lấp lánh, bạc vàng đẹp thay !
Với những vật đã vay mượn ấy
Đến đám đông, ai thấy cũng nhìn
Trầm trồ khen ngợi nhiệt tình,
Vây quanh người ấy, phẩm bình râm ran :
‘Người này thật giàu sang, phú quý,
Hưởng tài vật giá trị như vậy’.
Nhưng những người cho mượn, vay
Đổi ý, bảo với người này trả ra

Những thứ gì mình là sở hữu,
Đòi tất cả những bửu-vật ngay.
Gia chủ ! Hiểu sao điều này ?
Có phải giàu có mượn vay trả hình
Của người ấy thình lình biến mất,
Phô bày ra sự thật, phải không ? ”.
– “ Thừa vâng , bạch Đức Thế Tôn !
Vì chủ thực sự họ đồng lấy lui
Vật sở hữu khi vui cho mượn
Hoặc cho vay, nay muốn thu hồi ”.
– “ Gia-chủ ! Cũng như vậy thôi !
Vị Thánh đệ tử không ngại nghĩ vậy :
‘Thế Tôn dạy : Dục này được ví
Như tài vật, của chỉ mượn, vay
Khổ não, tai họa đến ngay
Không thể kể xiết đầy đầy họa thâm’.
Sau khi thấy như chân như thế
Chính với chánh-trí-tuệ đủ đầy
Vị ấy đã từ bỏ ngay
Loại xả thuộc đa chủng này dứt mau.
Y cứ vào đa chủng này cả,
Với loại xả nhất chủng thuộc về
Y cứ nhất chủng mọi bề
Ở đây, mọi chấp thủ về thế gian
Với thế vật hoàn toàn diệt gấp,
Không dư tàn, tu tập xả vậy.

* Gia-chủ ! Ví dụ khác này :
Gần thị tứ hay gần ngay xóm làng
Có khu rừng bình an yên tĩnh
Có cây đầy trái chín trên cao

Nhưng không có một trái nào
Rơi rụng xuống đất, làm sao bây giờ ?
Lúc bấy giờ có người hăng hái
Khấp đó đây tìm trái cây này,
Đi sâu vào khu rừng đây
Thấy cây đầy trái chín cây thơm lừng.
Người ấy dừng dưới cây có trái
Suy nghĩ nhanh : ‘Nhiều trái biết bao !
Sao chẳng rơi xuống trái nào,
Nhưng ta cũng biết leo cao thăm dò.
Hãy leo lên, ăn cho thỏa thích
Rồi hái thêm một bịch đem về’.
Leo lên, người ấy mãi mê
Mặc sức ăn trái, chẳng hề lo chi.
Một người khác đang đi tới đó
Vốn cũng có ý tìm trái cây
Thuộc loại thơm ngọt như vậy
Y mang búa sắc bén ngay bên mình.
Bỗng thành linh thấy cây trái đó
Trái chín đỏ đầy cả cây này
Người ấy có thể nghĩ vậy :
‘Trái chín ngon quá, nhưng nay khó lòng !
Tuyệt nhiên không trái nào rơi xuống,
Ta rất muốn nhưng không thể nào
Vì ta không biết leo cao,
Vậy thì ta hãy chặt mau cây này,
Cây ngã xuống, trái cây đầy đây
Ăn thỏa thích, bịch lấy đem về’.
Rồi chặt tận gốc chẳng nề.
Gia-chủ ! Ông nghĩ vấn đề này sao ?

Người trước đó phải mau leo xuống
Nếu không muốn rơi gãy tay, chân
Hoặc bị thương tích toàn thân,
Có phải đó chính là phần nguyên nhân
Đưa đến chết hoặc gần như chết ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Đúng hệt như vậy ”.
– “ Cũng vậy, Thánh đệ tử đây
Suy nghĩ : ‘Phật dạy Dục này ví như
Cây trái quý và từ điều đó
Khổ não nhiều, vô số họa tai
Bất tường, thảm khốc đến ngay
Không thể kể xiết đầy đủ họa thâm’.
Sau khi thấy như chân như thế
Chính với chánh-trí-tuệ đủ đầy
Vị ấy đã từ bỏ ngay
Loại xả thuộc đa chủng này dứt mau.
Y cứ vào đa chủng này cả,
Với loại xả nhất chủng thuộc về
Y cứ nhất chủng mọi bề
Ở đây, mọi chấp thủ về thế gian
Với thế vật hoàn toàn diệt gấp,
Không dư tàn, tu tập xả vậy.
Gia-chủ ! Thánh đệ tử này
Xả niệm thanh tịnh ở đây tự thành
Thật vô thượng – nhớ rành tiền kiếp
Túc mạng minh, rõ biết nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa

Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào...
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm tường.
Đời quá khứ đại cương, chi tiết,
Thánh đệ tử đều biết đủ đây.

Này Gia-chủ ! Rồi vị này
Xả niệm thanh tịnh ở đây tự thành
Thật vô thượng, an lành hướng tới
Với thiên nhân dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.

Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh,
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.

* Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân

Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này.
Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp dày.

Gia-chủ này ! Vị Thánh đệ tử
Sau khi tự thành tựu an lành
Xả niệm vô thượng tịnh thanh
Lậu-hoặc đoạn diệt ngọn ngành, tâm minh
Với thượng trí tự mình chứng ngộ
Chứng đạt và an trú hiện thời
Vô-lậu-tâm giải-thoát rồi
Cùng tuệ-giải-thoát tuyệt vời tâm trung.

Này Gia-chủ ! Cuối cùng diễn tiến
Chính là sự toàn diện đoạn trừ
Toàn bộ, mọi mặt đều như
Tất cả tục-sự do từ phát sanh
Trong giới luật tịnh thanh bậc Thánh
Ông suy nghĩ chân chánh thế nào ?
Có thấy nơi ông hướng mau
Vào sự đoạn tận nhằm vào giống như
Sự đoạn trừ toàn phần, toàn diện
Trong phương diện giới luật Thánh này ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Con là ai
 Mà con có thể đạt ngay đoạn trừ
 Thật toàn diện giống như tục-sự
 Trong giới luật gìn giữ Thánh nhân ?
 Bạch Thế Tôn ! Xét tự thân
 Con còn xa lắm với phần nói trên.
 Lúc trước đây, dựa trên suy nghĩ
 Với các vị Du-sĩ gần xa
 Không phải thù thắng chẳng là,
 Con xem họ thù thắng và tán dương,
 Rồi cúng dường món ăn thù thắng
 Dù họ chẳng thù thắng gì đâu !
 Mời họ trú ngụ dài lâu
 Trú xứ thù thắng biết bao huy hoàng !
 Còn với hàng Tỷ Kheo thù thắng
 Con xem không thù thắng chút nào
 Dù họ thù thắng, thanh cao
 Món không thù thắng, cơm rau cúng dường
 Trú xứ thường và không thù thắng
 Mời Tỷ Kheo trú nắng trú mưa.
 Nhưng nay, con có thể thưa :
 Đối với Du-sĩ nào chưa hết lòng
 Không thù thắng, xem không thù thắng,
 Món ăn không thù thắng cúng dường,
 Mời họ ở trú xứ thường.
 Còn các Phích-Khú an tường, uy nghi
 Con tức thì biết ngay thù thắng
 Các món ăn thù thắng cúng dàng
 Nơi thù thắng mời trú an.
 Bạch Thế Tôn ! Ngài chỉ dàng cho con

Thật sự gọi nơi con ái kính
 Với các vị chân chính Sa-môn,
 Lòng tịnh tín các Sa-môn,
 Cùng lòng tôn kính Sa-môn các ngài.
 Hy hữu thay ! Thật là vi diệu !
 Khiến cho con được hiểu đủ đầy.
 Bạch Thế Tôn ! Vi diệu thay !
 Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
 Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
 Đem đèn sáng vào tối như bùng
 Để ai có mắt mở bừng
 Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
 Cũng như thế, nhiệm màu Chánh Pháp
 Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
 Con xin quy ngưỡng từ nay
 Quy y Đại Giác, nương ngay Pháp mầu,
 Quy y Tăng, thanh cao đức cả
 Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
 Mong Thế Tôn nhận cho con
 Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
 Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
 Kể từ nay đến lúc mạng chung
 Tín thành nương đáng Đại Hùng
 Thực hành Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 54 : **POTALIYA** – *POTALIYA Sutta*)

55. Kinh JÌVAKA (Jìvaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương-Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Tại vườn xoài Chi-Va-Ka
Tức Kô-Ma-Rá-Phách-Cha (2) đại thần
Là Ngự-Y ở gần Vương Thượng,
Tôn kính Phật, quy ngưỡng Phật môn.

Một hôm, đến gặp Thế Tôn
Thành tâm đảnh lễ Thế Tôn, xong rồi
Ông liền ngồi một bên dưới đất
Rồi bạch Phật : “ Bạch Đức Thế Tôn !
Con nghe có những tiếng đồn :

‘Họ giết hại vì Sa-môn Kiều-Đàm, (3)
Và Sa-môn Kiều-Đàm biết vậy
Vẫn dùng lấy các loại thịt mà
Đã được giết vì ông ta’.

Những lời nói được thốt ra như vậy
Có phải là người này nói đúng,
Không xuyên tạc và cũng đồng thời
Đúng pháp, thuận pháp chẳng đời,
Không thể quở trách những lời nói trên ? ”.

– “ Chi-Va-Ká ! Nói lên như vậy
Những lời ấy đích thực vô minh

‘Vì Như Lai, họ sát sinh
Tuy Ta biết thế, mặc tình cứ ăn’.
Phải biết rằng lời này xuyên tạc
Không như thật, sai lạc lời Ta.
Ta nói, này Chi-Va-Ka !
Trong ba trường hợp xảy ra rõ ràng
Ta không cho các hàng đệ tử
Được thọ dụng ba thứ thịt chi
Mà mình *thấy, nghe và nghi*
Con vật họ giết chỉ vì mình đây.
Ba trường hợp như vậy tuyệt đối
Không được dùng đối với thịt này.
Còn ba trường hợp thịt đây
Không nghe, không thấy và rày không nghi.
Thịt này thì có thể thọ dụng,
‘Tam tịnh nhục’, giữ đúng luật này.

Này Chi-Va-Ká ! Ở đây,
Tỷ Kheo sống dựa hằng ngày vào nơi
Một làng hay một nơi thị trấn,
Tâm biến mãn một phương với Từ,
An trú tâm ấy an như.
Cũng vậy, biến mãn tâm Từ các phương
Hai, ba, tư – vô lượng thế giới
Khắp phương xứ, trên, dưới, bề ngang,
Vị ấy biến mãn dễ dàng
Với tâm câu hữu mọi phang với Từ,
Thật vô biên cũng như quảng đại
Không hận, sân và lại trú an.

Một người Cư Sĩ trong làng,
Hay con Cư Sĩ, sống ngang thị thành

(1) : Thành Vương-Xá - Ràjagaha , thủ phủ nước Ma-Kiệt-Đà .

(2) : Vườn xoài của quan Ngự Y Jivaka Komarabhacca .

(3) : Gotama – Kiều-Đàm hay Cồ-Đàm là họ của Đức Phật .

Có tâm lành, đến nơi vị đó
Mời mai đến nhà họ thọ trai.

Tỷ Kheo ấy nhận lời ngay,
Khi đêm đã mãn, vị này đáp y
Mang theo bát và đi đến chỗ
Nhà thí chủ đã có thỉnh mời.

Sau khi Tỷ Kheo đến nơi
Ngồi chỗ soạn sẵn, đúng thời thọ trai.
Cư Sĩ hay con trai Cư Sĩ
Dâng món ăn thượng vị đủ đầy.

Vị Tỷ Kheo không nghĩ vậy :
‘Thật là rất tốt lành thay ! Nếu mà
Vị chủ gia nhiều lần mời đón
Dâng cho ta những món ngon này
Món ăn thượng vị, đủ đây’.

Tỷ Kheo ấy không nghĩ ngay như vậy.
Khi thọ dụng, vị này quán tưởng :
‘Món ăn để nuôi dưỡng thân này,
Để khỏe, hành đạo đêm ngày,
Tâm không tham trước, không rày đắm mê,
Nên không hề tham đắm vật thực,
Thấy lập tức tai họa bất kỳ,
Ý thức rõ sự xuất ly’.

Chi-Va-Ká ! Ông nghĩ gì điều đây ?
Tỷ Kheo này trong thời gian ấy
Có nghĩ đến tự hại, hại người ?
Hay hại cả hai đồng thời ?”.

– “ Bạch đáng Thiện Thệ ! Không đời nào đâu ! ”.

– “ Chi-Va-Ká ! Chính vào lúc đó
Tỷ Kheo nọ dùng món ăn xong

Không có lầm lỗi phải không ? ”.

– “ Thừa vâng , bạch Đức Thế Tôn ! Đúng vậy.

Con đã nghe điều này đầy đủ :

‘Cao thượng thay, an trú lòng Từ !’

Diện kiên thân chứng chân như
Thế Tôn an trú lòng Từ – theo con ! ”.

– “ Chi-Va-Ká ! Cái còn tồn tại
Gọi là tham hay mãi sân, si
Khiến sân hận nổi tức thì.
Tham ấy, sân ấy hay si ấy liền
Được Như Lai đã kiên quyết diệt
Chặt tận gốc cho tuyệt căn ra,
Như chặt ngọn cây Sa-La
Không thể sanh khởi hay là tái sanh
Chi-Va-Ká ! Ngọn ngành nếu vậy
Ý nghĩa ấy ông muốn nói ra
Thời cùng với ý của Ta ”.

– “ Bạch Phật ! Con muốn nói là ý đây ”.

– “ Chi-Va-Ká ! Ở đây hằng bữa
Vị Tỷ Kheo sống dựa vào làng,
Hay một thị trấn bình an
Tinh tấn hành đạo của hàng Tỷ Kheo,
Tâm vị ấy duyên theo an trú
Biến mãn tâm, câu hữu với Bi,
Với Hỷ, với Xả đồng thì,
Một, hai, ba, bốn phương vì sẵn sàng,
Khắp thế giới, bề ngang, trên, dưới,
Khắp phương xứ, cùng khắp vô biên,
Vị ấy cũng biến mãn liền

Với tâm quảng đại, vô biên vô cùng,
Không hận, sân, tỵ trung an trú
Vô lượng tâm (1) đầy đủ bốn hàng.

Một người Cư Sĩ trong làng,
Hay con Cư Sĩ, sống ngang thị thành
Có tâm lành, đến nơi vị đó
Mời mai đến nhà họ thọ trai.

Tỷ Kheo ấy nhận lời ngay,
Khi đêm đã mãn, vị này đáp y
Mang theo bát và đi đến chỗ
Nhà thí chủ đã có thỉnh mời.

Sau khi Tỷ Kheo đến nơi
Ngồi chỗ soạn sẵn, đúng thời thọ trai.
Cư Sĩ hay con trai Cư Sĩ

Dâng món ăn thượng vị đủ đầy.

Vị Tỷ Kheo không nghĩ vậy :
‘Thật là rất tốt lành thay ! Nếu mà

Vị chủ gia nhiều lần mời đón

Dâng cho ta những món ngon này

Món ăn thượng vị, đủ đầy’.

Tỷ Kheo ấy không nghĩ ngay như vậy.

Khi thọ dụng, vị này quán tưởng :

‘Món ăn để nuôi dưỡng thân này,

Để khỏe, hành đạo đêm ngày,

Tâm không tham trước, không rày đam mê,

Nên không hề tham đắm vật thực,

Thấy lập tức tai họa bất kỳ,

Ý thức rõ sự xuất ly’.

(1) : *Tứ Vô Lượng Tâm* :

Từ (Mettà), Bi (Karunà), Hỷ (Mudità), Xả (Upekkhà) .

Chi-Va-Ká ! Ông nghĩ gì điều đây ?

Tỷ Kheo này trong thời gian ấy

Có nghĩ đến tự hại, hại người ?

Hay hại cả hai đồng thời ?”.

– “ Bạch đáng Thiện Thệ ! Không đời nào đâu ! ”.

– “ Chi-Va-Ká ! Chính vào lúc đó

Tỷ Kheo nọ dùng món ăn xong

Không có làm lỗi phải không ? ”.

– “ Thừa vâng, bạch Đức Thế Tôn ! Đúng vậy.

Con đã từ điều này nghe kỹ :

‘Cao thượng thay, trú Hỷ, Xả, Bi !

Diện kiến thân chứng uy nghi

Thế Tôn an trú Hỷ, Bi, Xả này ”.

– “ Chi-Va-Ká ! Ở đây tồn tại

Gọi là tham hay mãi sân, si

Khiến sân hận nổi tức thì.

Tham ấy, sân ấy hay si ấy liền

Được Như Lai đã kiên quyết diệt

Chặt tận gốc cho tuyệt căn ra,

Như chặt ngọn cây Sa-La

Không thể sanh khởi hay là tái sanh

Chi-Va-Ká ! Ngọn ngành nếu vậy

Ý nghĩa ấy ông muốn nói ra

Thời cùng với ý của Ta ”.

– “ Bạch Phật ! Con muốn nói là ý đây ”.

– “ Chi-Va-Ká ! Như vậy tình huống

Người nào muốn dâng cúng Như Lai

Hay các đệ tử Như Lai,

Giết hại sinh vật các loài tấu, phi (1)

Thì chất chứa nhiều phi-công-đức
Mà đích thực do năm nguyên nhân :
– Khi người ấy lên tiếng rằng :
‘Hãy dắt con thú đến gần ! Làm đi !’
Có tức thì nguyên nhân thứ nhất
Phi-công-đức chứa thật nhiều thay !
– Khi bị dắt, con thú này
Bị kéo trì cổ, tâm đầy đau thương,
Cảm thọ thường khổ ưu chi xiết,
Đó được biết nguyên nhân thứ hai
Chứa phi-công-đức nhiều thay !
– Khi bảo : ‘Giết con thú này cho ta !’
Là nguyên nhân thứ ba đích thực
Chất chứa phi-công-đức thậm đa.
– Khi thú bị giết, kêu la
Khổ ưu cảm thọ ; đó là thứ tư
Phi-công-đức nhiều từ có đó.
– Khi người nọ cúng dường Như Lai
Hay các đệ tử Như Lai
Một cách phi pháp, như vậy nguyên nhân
Phi-công-đức thứ năm chứa chất.
Chi-Va-Ká ! Với bất cứ ai
Vì muốn cúng dường Như Lai
Hay là đệ tử Như Lai các hàng,
Mà sẵn sàng giết hại sinh vật
Sẽ chứa chất phi-công-đức nhiều

* Chủ thích cho trang trước :

(1) : Tầu , phi : Chỉ các loài cầm thú : chim bay, thú chạy .(Cầm : các loài chim, hay nói chung loài có lông vũ, hai chân . Thú : chỉ các loài bốn chân, có lông mao).

Do năm nguyên nhân vừa nêu
Và người ấy đã làm điều lầm si ”.

Nghe Phật giảng, ông Chi-Va-Ká
Hay là Kô-Ma-Rá-Phách-Cha
Hoan hỷ bạch đấng Phật Đà :

“ Thật là hy hữu ! Thật là diệu vi !
Bạch Thế Tôn ! Những gì Ngài dạy
Chư Tỷ Kheo như vậy thọ trì
Thọ dụng các món ăn chi
Một cách hợp pháp, chẳng gì đáng chê.
‘Tam tịnh nhục’ thuộc về vật thực
Được thọ dụng của bậc Tỷ Kheo
Không có khuyết phạm giới điều.
Thật là vi diệu ! Thật nhiều lợi an !
Bạch Thế Tôn ! Muôn vãn hoan hỷ !
Con nguyện làm Cư Sĩ thuận tùng
Từ nay cho đến mạng chung
Trọn đời quy ngưỡng Đại Hùng Thế Tôn ” ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh 55 : JÌVAKA – JÌVAKA Sutta)

56. Kinh UPÀLI (Upàli sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Giác Giả

An trú tại xứ Ná-Lan-Đa (1)

Rừng Pa-Va-Rí-Kam-Ba. (1)

Ông Ni-Ganh-Thá Na-Ta-Pút-Tà (2)

Là Giáo Trưởng, trú qua gần đó

Xung quanh có các Ni-Ganh-Tha

(Chúng Ni-Kiên-Tử (2) cũng là)

Một hôm có Ni-Ganh-Tha một vị

Đi-Ga-Tá-Pát-Si (3) tên gã

Hay Trường Khổ Hạnh Giả (3), biết qua

Đi khất thực Na-Lan-Đa

Ăn xong về lại, ghé qua tức thì

Khu rừng Pa-Va-Ri-Kam-Bá

Nơi Phật đã an trú, đi vào

Đến nơi, hỏi thăm xã giao

(1) : Xứ Nalanda , rừng Pavarikamba .

(2) : Ni-Kiên-Tử – Một tên khác của đạo Jain, xuất hiện ở Ấn Độ cùng thời kỳ với đạo Phật hoặc trước đạo Phật đôi chút . Giáo chủ phái này là Nataputta , đã được Đức Phật nói đến tên và học thuyết trong Kinh Sa Môn Quả. Đạo Jain chủ trương tu khổ hạnh cực đoan, xem việc hành hạ thân xác là phương tiện cứu cánh để được giải thoát . Đạo này hiện nay vẫn còn tại Ấn Độ. Tu sĩ giáo phái này mặc áo trắng, tay cầm phát trần để xua đuổi ruồi muỗi, mũi miệng bịt vải bông để khỏi hít vào các loại vi trùng . Thậm chí có những tu sĩ đạo Jain cực đoan, sống trần truồng (lỏa thể), không mặc quần áo. Có một số khác nhịn ăn cho đến chết .

(3) : Nigantha Dighatapassi – Trường-khổ-hạnh-giả .

Những lời thân hữu để chào đầu ngay,

Rồi vị này một bên đứng kể.

Đang Thiện Thệ (1) liền nói uy nghi :

– “ Hãy ngồi xuống, Ta-Pát-Si !

Nếu muốn, nhiều ghế sẵn vì ông đây ”.

Nghe Phật nói, ông này liền lấy

Một ghế thấp gần đây để ngồi.

Đức Thế Tôn liền mở lời

Hỏi Ni-Ganh-Thá đang ngồi như sau :

– “ Ta-Pát-Si ! Thế nào Hiền-giả

Ni-Ganh-Thá Na-Tá-Pút-Ta

Chủ trương bao nhiêu nghiệp, mà

Tác thành ác nghiệp, trải qua dần dà ? ”.

– “ Xin thưa Gô-Ta-Ma Hiền-giả !

Ni-Ganh-Tha Na-Tá-Pút-Ta

Không có thông lệ đề ra

Chủ trương ‘nghiệp,nghiệp’ hay là tương đương

Có thông lệ chủ trương ‘phạt’, ‘phạt’ ”.

– “ Ta-Pát-Si ! Xuất phát Na-Ta

Bao nhiêu loại ‘phạt’ đề ra

Tác thành ác nghiệp, dẫn qua nghiệp tà ? ”

– “ Hiền-giả Gô-Ta-Ma ! Ngài ấy

Chủ trương lấy ba loại ‘phạt’ là :

(1) : Mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật : Araham (Ứng Cúng), Sammasambuddho (Chánh Biến Tri hay Chánh Đẳng Chánh Giác) , Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh Túc) , Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro (Vô Thượng Sĩ), Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu), Satthādevamanussanam (Thiên Nhân Sư), Buddha (Phật-Đà), Bhagavā (Thế Tôn) .

- Thân, khẩu, ý phạt đề ra
Tác thành ác nghiệp, dẫn qua nghiệp tà ”.
- “ Ta-Pát-Si ! Nhưng mà có phải
Ý-phạt lại khác khẩu, khác thân ? ”.
- “ Hiền-giả ! Khẩu-phạt khác thân
Ý-phạt cũng khác – ba phần cần tri ”.
- “ Ta-Pát-Si ! Ba loại phạt cả
Ni-Ganh-Thá Ni-Tá-Pút-Ta
Chia chẻ, phân biệt rõ ra
Chủ trương loại phạt nào là trọng hơn
Để tác thành, làm nhơn nghiệp ác
Thân & khẩu hay ý-phạt chẳng là ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả Gô-Ta-Ma !
Ngài Ni-Ganh-Thá Na-Ta-Pút-Ta
Chủ trương là ‘thân-phạt’ tối trọng
Để tác thành nhanh chóng, cùng là
Diễn tiến ác nghiệp trải qua
Khẩu phạt, ý phạt kém xa, không bằng ”.
- “ Ta-Pát-Si ! Phải chăng ông nói
Là ‘thân phạt’. Ta hỏi đúng không ? ”.
- “ Tôi nói ‘thân phạt’ thật lòng ”.
- Thế Tôn liền hỏi lại trong ba lần,
Ta-Pát-Si đáp rằng : “ Đúng vậy,
Chính ngài ấy ‘thân phạt’ nêu ra ”.
- Rồi Ta-Pát-Si hỏi qua :
- “ Thừa Hiền-giả Gô-Ta-Ma ! Còn ngài
Chủ trương đây bao nhiêu loại ‘phạt’
Để tác thành nghiệp ác, diễn ra ? ”.
- “ Ta-Pát-Si ! Giáo Pháp ta

- Như Lai không có đề ra lệ thường
Là thông lệ chủ trương ‘phạt’, ‘phạt’
Chủ trương khác : ‘nghiệp’, ‘nghiệp’ rõ ràng
Có ba loại nghiệp tác thành,
Diễn tiến ác nghiệp chẳng lành xảy ra.
Tuy chia chẻ làm ba loại nghiệp
Nhưng ‘ý nghiệp’ tối trọng muôn phần
Thân nghiệp, khẩu nghiệp không bằng ”.
- “ Hiền-giả có phải nói rằng ở đây
Ý nghiệp này tối trọng vị trí ? ”.
- “ Ta-Pát-Si ! Chính ‘Ý nghiệp’ phần ”.
- Ta-Pát-Si hỏi ba lần
Thế Tôn đều đáp do phần ‘ý’ đây
Ý-nghiệp này tối trọng tác hại,
Nghiệp khẩu & thân do đấy khởi đi.
- Ông Đi-Gá-Ta-Pát-Si
Một Ni-Ganh-Thá sau khi hỏi rồi,
Được Thế Tôn tùy thời đáp lại
Ông đứng dậy, từ giã đi ra.
Đến chỗ Na-Tá-Pút-Ta
Là Giáo Trưởng Ni-Ganh-Tha phái nhà.
Lúc bấy giờ Na-Ta-Pút-Tá (2)
Ngồi với cả Gia Chủ nhiều vị
Cầm đầu bởi U-Pa-Li (1)
Thuộc Ba-La-Ká (1) làng ni trú thường.
Na-Ta-Phát (2) bỗng dung thấy gã
Đi-Ga-Tá-Pát-Si từ xa

(1) : Vị Gia Chủ tên Upali , cư dân của làng Balaka .

(2) : Vị Giáo Trưởng của Ni-Kiên-Tử : Nataputta – Na-Ta-Phát .

- (Một Ni-Kiền-Tử phái nhà)
 Liền hỏi khi Ni-Ganh-Tha đến gần :
 – “ Ta-Pát-Si ! Nguyên nhân gì thúc
 Trong giữa trưa nóng bức như vậy
 Ông từ nơi đâu đến đây ? ”.
 – “ Tôn-giả ! Con đến từ Thầy Sa-Môn
 Gô-Ta-Ma, và còn đàm thoại
 Với Sa-Môn, rồi hỏi ông ta
 Về một vấn đề trải qua ”.
 – “ Cuộc đàm thoại ấy xảy ra thế nào ? ”.
 Ta-Pát-Si trước sau kể lại
 Nội dung đã như vậy thoại đàm
 Với Đại-Sa-Môn Kiền-Đàm (1)
 Một cách đầy đủ bao hàm, xảy ra.
 Ni-Ganh-Thá Na-Ta-Pút-Tá
 Nói với Tá-Pát-Sí như vậy :
 – “ Tốt lành thay ! Tốt lành thay !
 Ta-Pát-Sí Tôn-giả đây tỏ rằng
 Là đệ tử đa văn hiểu chắc
 Lời dạy bậc Đạo Sư sâu xa
 Trả lời ông Gô-Ta-Ma
 Làm sao một ý-phạt là kém thua
 Có thể đua tối trọng sáng chói
 So sánh với ‘thân phật’ đại cường ?
 ‘Thân phật’ tối trọng vô lường
 Tác thành ác nghiệp, ác thường diễn ra.
 Khẩu phật và ý phật khó sánh
 Bằng thân phật cường thịnh cực kỳ ”.

(1) : Gotama thường được phiên âm là Cô-Đàm hay Kiền-Đàm .

- Vị Gia Chủ U-Pa-Li
 Khi nghe như vậy, tức thì nói ngay :
 – “ Lành thay ! Tốt lành thay ! Đáp trả
 Ta-Pát-Si Tôn-giả nói ra
 Với Sa-Môn Gô-Ta-Ma,
 Trả lời như vậy thật là hợp ngôn,
 Chỉ ‘thân phật’ tối tôn, cần kíp
 Để tác thành ác nghiệp, tiến xa.
 Tôn-giả ! Con sẽ đi qua
 Luận chiến với Gô-Ta-Ma vị này,
 Giữa Sa-Môn danh đầy tuệ trí
 Với con, U-Pa-Lí trải qua
 Thì như lực sĩ tài ba
 Lấy tay nắm chặt, xát chà bộ lông
 Của con cừu có lông dài đó,
 Giật lui nó, kéo tới, vằn quanh.
 Cũng vậy, con sẽ thật rành
 Dùng lời nói để vằn quanh Kiền-Đàm
 Dùng lời làm giật lui, kéo tới
 Khiến Sa-môn chơi với, hồ đồ
 Như người nấu rượu cao to
 Nhận chìm thùng rượu xuống hồ nước sâu
 Nắm góc thùng kéo vào, đẩy tới
 Rồi vằn quanh chấp chơi nổi trôi,
 Cũng vậy, con sẽ dùng lời
 Giật lui kéo tới tới bởi ông ta
 Làm cho Gô-Ta-Ma nghiêng ngửa.
 Như một đũa nghiện rượu, hoang đàng
 Hai tay nắm lấy cái sàng
 Lắc qua lắc lại, lăn càn xoay quanh,

- Cũng vậy, con vốn rành biện luận
 Dùng lời nói, con muốn ông ta
 (Là Sa-môn Gô-Ta-Ma)
 Sẽ bị rung lắc cùng là xoay quanh
 Con kéo tới thật nhanh, mạnh bạo
 Rồi giật lui chao đảo, tròn trành.
 Như con voi lớn trưởng thành
 Độ sáu mươi tuổi, lặn nhanh xuống hồ
 Đoạn trời lên, làm trò phun nước
 Con chơi trò phun nước ông này.
 Thừa Tôn-giả ! Con đi ngay
 Luận chiến với Sa-Môn đây, thoại đàm ”.
- “ Này Gia Chủ ! Hãy làm thuận lợi
 Luận chiến với ông Gô-Ta-Ma
 Trong cuộc đàm thoại trải qua,
 Vì này Gia Chủ ! Chỉ ta, hay là
 Kiền Tử Đi-Ga-Ta-Pát-Sí,
 Hay là ông, khả dĩ đương qua
 Luận chiến được với ông ta ”.
- Nghe nói vậy, Ni-Ganh-Tha tên là
 Đi-Gá-Ta-Pát-Si vội vã
 Nói với Thầy – Na-Tá-Pút-Ta :
- “ Thừa Tôn-giả ! Xin thưa qua
 Con không đồng ý để Gia Chủ là
 U-Pa-Li sẽ qua luận chiến
 Với Sa-Môn hùng biện Kiền-Đàm
 Là một huyễn-sư phi phạm
 Biết được huyễn-thuật, sẽ làm cuốn lôi
 Những đệ tử các nơi ngoại đạo
 Làm chao đảo cả U-Pa-Li ”.

- “ Ta-Pát-Sí ! Chẳng can chi !
 Không có việc U-Pa-Li đầu hàng,
 Không đời nào mà trang Gia Chủ
 U-Pa-Li thúc thủ, ngưỡng tôn
 Trở thành đệ tử Sa-Môn
 Gô-Ta-Ma, khiến tâm hồn đổi thay.
 Có thể có điều này : là sự
 Sa-Môn thành đệ tử Chủ Gia.
 U-Pa-Li ! Hãy đi qua
 Luận chiến với Gô-Ta-Ma ông này,
 Người mà chỉ có ta khả dĩ,
 Đi-Ga-Tá-Pát-Sí và ông
 Có thể luận chiến thành công ”.
- “ Tôn-giả ! Con sẽ hết lòng việc đây ”.
- U-Pa-Li vị này tuân thủ
 Vị Giáo chủ phái Ni-Ganh-Tha
 Đứng dậy, đánh lễ ông ta
 Thân hữu hướng đến Na-Ta-Pút-Ta.
 Rồi đến rừng Pa-Va-Ri-Ká
 Gặp, đánh lễ Giác Giả Phật Đà,
 Ngồi xuống một bên an hòa
 Đoạn ông lên tiếng thưa qua như vậy :
- “ Bạch Thế Tôn ! Xin Ngài cho biết
 Ta-Pát-Sí có thiết đến đây ? ”.
- “ Gia Chủ ! Ni-Ganh-Tha này
 Có đến, cùng với Như Lai thoại đàm ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Cuộc đàm thoại ấy
 Giữa Ngài và vị đầy thế nào ? ”.
- Thế Tôn kể lại trước sau
 Nội dung đàm thoại nông sâu trình bày.

- Nghe lời Ngài, ông U-Pa-Lí
 Đã hoan hỷ thốt lên như vậy :
 – “ Tốt lành thay ! Tốt lành thay !
 Tôn-giả Ta-Pát-Si đây quả rằng
 Một đệ tử đa văn, hiểu chắc
 Đúng đắn lời của bậc Đạo Sư !
 Làm sao ‘ý phạt’ hèn hư
 Sánh với ‘thân phạt’ ví như đại cường.
 Vì thân phạt đảm đương cần kíp
 Để tác thành ác nghiệp có ra
 Dẫn tiến ác nghiệp càng xa,
 Khẩu nghiệp, ý nghiệp tỏ ra không bằng ”.
- “ Này Gia Chủ ! Nói bằng sự thật,
 Y cứ trên sự thật luận đàm,
 Có thể có cuộc luận đàm
 Giữa Như Lai với ông, làm rõ hơn ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Y cứ sự thật
 Trên sự thật, đàm thoại thẳng ngay,
 Con sẽ đàm luận với Ngài ”.
- “ Gia Chủ ! Ông nghĩ việc này ra sao ?
 Một người nào thuộc Ni-Ganh-Thá
 Bệnh hoạn, cả đau khổ vô cùng
 Từ chối nước lạnh thẳng thùng,
 Chỉ với nước nóng mới dùng uống thôi.
 Bệnh tình thời phải cần nước lạnh
 Nên người ấy bất hạnh chết đi.
 Này Gia Chủ U-Pa-Li !
 Na-Ta-Pút-Tá điều gì chủ trương
 Nơi tái sinh của trường hợp đó ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Vốn có nơi là

- Chư Thiên Ma-Nô-Sát-Ta (*Manosatta*)
 Ý-Trước-Thiên cũng chính là nơi đây.
 Nên người này tái sinh vào đây
 Vì y mãi chấp-trước ý hoài
 Mạng chung sinh đến nơi này ”.
- “ Gia Chủ ! Hãy nghĩ điều đây kỹ càng
 Rồi hãy đáp rõ ràng cho khớp.
 Lời ông không phù hợp trước sau
 Thế mà ông đã nói mau :
 ‘Con sẽ đàm luận dựa vào chánh chân,
 Vào sự thật, mong rằng sẽ có
 Đàm thoại đó diễn giữa chúng ta ! ”.
- “ Bạch Thế Tôn Gô-Ta-Ma !
 Dù Ngài nói vậy, nhưng mà con tin
 Chỉ có mình ‘thân phạt’ tối trọng,
 Các ác nghiệp sẽ chóng tác thành,
 Sẽ diễn biến ác nghiệp nhanh
 Khẩu phạt, ý phạt không bằng được đâu ! ”.
- “ Này Gia Chủ ! Thế nào ông nghĩ
 Nếu có Ni-Ganh-Thá một người
 Được sự phòng hộ từ nơi
 Bốn loại chế giới, mọi thời trải sang
 Tự chế ngự hoàn toàn với nước,
 Chú tâm kỹ với nước hoàn toàn,
 Loại trừ với nước hoàn toàn,
 Thấm nhuần với nước hoàn toàn trần ngăn.
 Ni-Ganh-Thá này hằng qua lại
 Đi tới lui giết hại hằng hà
 Sinh vật nhỏ bé dầm qua,
 Gia Chủ ! Na-Tá-Pút-Tà bảo sao ?

- Người ấy thọ thế nào quả báo ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Y tạo nhân này
Vì không cố ý điều này
Không là đại tội người này phạm qua ”.
 - “ Này Gia Chủ ! Nếu mà cố ý ? ”.
 - “ Thừa ! Cố ý, phạm đại tội ngay ”.
 - “ Gia Chủ ! Vậy ý thức này
Na-Ta-Pút-Tá định rày loại chi ? ”.
 - “ Thừa ! Đó thuộc phạm vi ý phạt ”.
 - “ Gia Chủ ! Hãy nghĩ thật kỹ càng
Rồi hãy trả lời rõ ràng.
Lời ông mâu thuẫn hoàn toàn trước sau.
Thế mà ông lúc đầu nói rõ
Là sẽ có đàm luận thẳng ngay
Dựa trên sự thật trình bày
Một cuộc đàm thoại giữa Ngài với con ! ”.
 - “ Bạch Thế Tôn ! Dẫu Ngài nói vậy
Nhưng con thấy ‘thân phạt’ trọng hơn,
Tác thành ác nghiệp, nguồn cơn
Diễn tiến ác nghiệp là nhờn dẫn đầu,
Khẩu & ý phạt không sao bằng nó ! ”.
 - “ Này Gia Chủ ! Ông có nghĩ gì ?
Có phải Na-Lan-Đa ni
Phú cường, phồn thịnh, dân thì rất đông
Họ sống trong một vùng trù mật ? ”.
 - “ Thừa ! Quả thật là một địa phương
Phồn thịnh, trù mật, hiền lương
Dân chúng đông đúc, phú cường biết bao ! ”.
 - “ Gia Chủ ! Ông nghĩ sao, nếu có

- Một người nọ đến Na-Lan-Đa
Với một thanh kiếm sáng lòe,
Y nói : ‘Trong một sát-na tức thời
Ta sẽ biến mọi người đang sống
Tại nơi này thành đồng thịt cao’.
- Gia Chủ ! Ông nghĩ thế nào ?
Người ấy có thể chỉ vào một giây,
Một sát-na mà gây nên việc
Vung gươm giết tất cả người ta
Đang sống tại Na-Lan-Đa
Thành một núi thịt, xảy ra không nào ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Không sao tin nổi !
Dầu vài chục cho tới trăm người
Cũng không có thể tức thời
Chỉ trong một phút, tại nơi thành này
Giết dân chúng ở đây hết thảy
Thành núi thịt chất đầy ngoài trời.
Huống là chỉ do một người
Làm sao có thể nhất thời thực thi ? ”.
 - “ Này Gia Chủ ! Vậy thì ông nghĩ
Như thế nào một vị Sa-môn
Hay một vị Bà-la-môn
Có thần-thông-lực kinh hồn siêu nhiên
Tâm tự tại rất kiên cố định
Vị này nói dự tính mình ra :
‘Ta sẽ khiến Na-Lan-Đa
Trở thành tro bụi, nhân là tâm sân’.
Này Gia Chủ ! Trong phần việc đó
Ông nghĩ có thực hiện được không ?
Với việc dùng đại thần thông

- Của Sa-môn hoặc Bàn-môn vị này ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Với đầy uy lực
Tâm tự tại và sức thần thông
Của Sa-môn hay Bàn-môn,
Dẫu là vài chục hay dồn cả trăm
Na-Lan-Đa, chẳng nhằm gì cả
Vị ấy sẽ tàn phá tức thời
Huống một Na-Lan-Đa thôi !
Một tâm sân hận đi đời nhiều nơi ”.
 - “ Này Gia Chủ ! Những lời ông nói
Phải theo dõi, suy nghĩ kỹ càng
Rồi hãy trả lời rõ ràng.
Lời ông mâu thuẫn hoàn toàn trước sau.
Thế mà ông lúc đầu nói rõ
Là sẽ có đàm luận thẳng ngay
Dựa trên sự thật trình bày
Một cuộc đàm thoại giữa Ngài với con ! ”.
 - “ Bạch Thế Tôn ! Dẫu Ngài nói vậy
Nhưng con thấy ‘thân phạt’ trọng hơn,
Tác thành ác nghiệp, nguồn cơn
Diễn tiến ác nghiệp là nhờn dẫn đầu,
Khẩu & ý phạt không sao bằng nó ! ”.
 - “ Này Gia Chủ ! Ông có nghĩ là
Các khu rừng : Đanh-Đa-Ka,
Ka-Linh-Ga, Ma-Tân-Ga, Mết-Chà
Đã trải qua thành rừng như trước ? ”
 - “ Bạch Thế Tôn ! Con được nghe qua ”.
 - “ Gia Chủ ! Các rừng kể qua
Vì sao trở lại thành ra rừng vắng ? ”.
 - “ Bạch Thế Tôn ! Con đây nghe tả

- Các rừng : Đanh-Đa-Ká, Mết-Cha,
Ka-Linh-Ga, Ma-Tân-Ga (1)
Thành rừng như trước, do là nguyên nhân
Tâm hận sân các vì ẩn sĩ ”.
- “ Gia Chủ ! Hãy suy nghĩ kỹ càng
Ông nói mâu thuẫn rõ ràng
Lời không phù hợp hoàn toàn trước sau
Thế mà ông lúc đầu nói rõ
Là sẽ có đàm luận thẳng ngay
Dựa trên sự thật trình bày
Một cuộc đàm thoại giữa Ngài với con ! ”.
 - “ Bạch Thế Tôn ! Thật ra vốn dĩ
Với sự kiện Ngài ví đầu tiên
Con hoan hỷ, thỏa mãn liền
Nhưng muốn nghe được hiện tiền Thế Tôn
Giải thích thêm để con được biết
Các vấn đáp sai biệt, phân minh
Nên con mới nghĩ rằng mình
Đóng vai đối lập, tận tình nêu ra
Cố chấp là chỉ có ‘thân phạt’
Tuy biết chắc quan niệm này sai.
Bạch Thế Tôn ! Vì diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bùng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
Cũng như thế, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày

(1) : Các khu rừng : Dandaka , Mejjha , Kalinga , Matanga .

Con xin quy ngưỡng từ nay
 Quy y Đại Giác, nương ngay Pháp mẫu,
 Quy y Tăng, thanh cao đức cả
 Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
 Mong Thế Tôn nhận cho con
 Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
 Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
 Kể từ nay đến lúc mạng chung ”.

– “ Gia Chủ ! Hãy nghĩ cho cùng
 Suy tư chín chắn, phải dùng trí minh
 Để tự mình nghĩ suy kỹ lưỡng
 Cho đúng hướng, tốt đẹp ngoài trong,
 Với người trứ danh như ông
 (Đùng vội quy ngưỡng, phục tòng Như Lai) ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Lỗi Ngài chí lý
 Con càng thêm hoan hỷ bội phần
 Sự quy ngưỡng Ngài càng tăng
 Với sự nhắc nhở về phần quy y
 Làm đệ tử một vị Đại Giác.
 Nếu ngoại đạo nào khác, bất kỳ
 Nếu được con xin quy y
 Trở thành đệ tử, tức thì hân hoan,
 Họ vội vàng trương cờ gióng trống
 Rồi cao giọng tuyên bố cấp kỳ :
 ‘Vị Gia Chủ U-Pa-Li
 Đã thành đệ tử, quy y tôi rồi’
 Nhưng Ngài thời bình thường, điềm tĩnh
 Khuyên bảo con phải chín chắn nhiều
 Suy tư kỹ lưỡng, đăm chiêu
 Trước khi quyết định về điều này ngay ”.

– “ Này Gia Chủ ! Xưa nay biết tiếng
 Gia đình ông như giếng nước nguồn
 Cho Ni-Ganh-Thá các phương.
 Vậy hãy tiếp tục cúng dường như xưa
 Cho những vị sớm trưa nhờ vả
 Không phân Ni-Ganh-Thá hay ai ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Thật lành thay !
 Con càng hoan hỷ lời Ngài dạy ra
 Con thật là bội phần thỏa mãn
 Lòng Thế Tôn thật quảng đại thay !
 Từ lâu, con nghe như vậy :

“Kiều-Đàm ông ấy thường hay nói là :
 ‘Chỉ bố thí cho ta đầy đủ,
 Hay bố thí đệ tử của ta
 Sẽ được phước lớn hằng sa
 Bố thí người khác thật là uổng công’.
 Nay mới biết tấm lòng thương tưởng,
 Tâm từ bi vô lượng, vị tha,
 Khuyên con cứ bố thí ra
 Cho những vị Ni-Ganh-Tha trước giờ.
 Bạch Phật ! Con sẽ lo mọi việc
 Thời nên làm, giải quyết hài hòa...

Bạch Thế Tôn ! Lần thứ ba
 Con xin quy ngưỡng Phật và Pháp, Tăng,
 Xin Thiện Thệ lòng hằng cao cả
 Nhận con làm U-Pá-Sá-Ka (1)
 (Hàng Nam Cư-Sĩ tại gia)
 Từ nay đến lúc an hòa mạng chung

(1) : Upāsaka – Ưu-Bà-Tắc hay Cận-Sự Nam, tức Nam Cư-Sĩ.

Trọn đời xin kính cung quy ngưỡng
 Xin Thế Tôn thương tưởng nhận con ”.
 Sau đó, Đại Giác Thế Tôn
 Thuyết giảng về các Pháp môn siêu trần
 Thuyết bố thí, thuyết phần trì giới
 Các cõi Trời cho tới Phạm Thiên
 Trình bày nguy hiểm hiện tiền
 Nhiệm ô dục lạc, triền miên đọa trầm
 Sự xuất ly do tâm lợi ích...
 U-Ba-Li thỏa thích tăng dần.
 Thế Tôn biết tâm chủ nhân
 Nay đã nhu thuận, không phản chương duyên
 Đã tín thành, tâm chuyên, phần tấn
 Ngài liền thuyết Vô Tận diệt ngôn
 Nhờ đó chư vị Thế Tôn
 Nương Tứ Diệu Đế, chứng tôn Phật Đà
 Là Khổ, Tập, Diệt và Đạo Đế
 Trên con đường Thánh, kể tám chi.
 Giống như tấm vải ô tỳ
 Đã tẩy trắng bạch, không tỳ vết dơ
 Khi đem nhuộm, thấm màu trong chậu.
 Pháp xa trần ly cấu được nên
 “ Pháp gì được tập khởi lên
 Đều bị tận diệt ”. Ông liền nghĩ suy.
 Gia Chủ U-Pa-Li khi ấy
 Chứng, Ngộ, Thấy, thể Nhập pháp mau
 Nghi ngờ, do dự tiêu mau
 Và vô sở úy đạt mau tức thì.
 Không quy ngưỡng bất kỳ ai khác
 Không y cứ pháp các ngoại môn.

Rồi Gia Chủ bạch Thế Tôn :
 “ Kính bạch Thiện Thệ ! Nay con cáo từ
 Công việc tư phải cần giải quyết
 Nhiều phận sự cần thiết sẵn dành ”.
 – “ Gia Chủ ! Ông hãy thi hành
 Những gì ông nghĩ chính danh, hợp thời ”.
 U-Pa-Li từ nơi ngồi ấy
 Liền đứng dậy, đánh lễ Như Lai
 Thân bên hữu hướng về Ngải,
 Trở về trú xá, gọi ngay người hầu
 Đã từ lâu phụ trách giữ cửa,
 Nói rằng : “ Nay cánh cửa nhà ta
 Sẽ đóng với Ni-Ganh-Tha.
 Nhưng cửa sẽ mở rộng ra đón chào
 Tỷ Kheo nào Tăng hay Ni chúng
 Cùng đại chúng Tín-nữ, Thiện-nam
 Đệ tử của Đức Kiều Đàm.
 Nếu Ni-Ganh-Tha nữ, nam người nào
 Đến, đừng cho bước vào cửa ngõ
 Đoạn nói với vị đó như vậy :
 ‘Tôn giả hãy đứng lại đây
 Nếu bước vào cửa, xin quày trở ra.
 Nay Gia Chủ U-Pa-Li đã
 Thành đệ tử Giác Giả Phật Đà
 Đại Sa-môn Gô-Ta-Ma.
 Cửa đóng với Ni-Ganh-Tha các vị
 Chỉ mở đón Tăng, Ni, Cư Sĩ
 Đệ tử đáng tôn quý xuất trần.
 Nếu Tôn giả cần đồ ăn
 Hãy chờ đây, sẽ có phần đem ra ”.

Người giữ cửa nghe qua lời dặn
Vâng lời và cẩn thận nhớ ghi.

Ông Đi-Gá-Ta-Pát-Si
Nghe Gia Chủ U-Pa-Li trở thành
Đệ tử đáng Trọn Lành Giác Giả,
Liên đi đến Na-Tá-Pút-Ta

Là Giáo Trưởng Ni-Ganh-Tha
Thưa rằng : “ Tôn giả ! Xảy ra lạ kỳ !
Con nghe U-Pa-Li Gia Chủ
Đã trở thành đệ tử tại gia
Của Sa-môn Gô-Ta-Ma ”.

– “ Này Ta-Pát-Sí ! Thật là viển vông !
Sự kiện này thật không thể có !
Không thể có việc U-Pa-Li
Trở thành đệ tử, quy y
Của Kiều Đàm nọ, bất kỳ nguyên nhân ! ”.

Lần thứ hai rồi lần ba tiếp
Ta-Pát-Sí lại kíp thưa qua :

– “ Tôn giả Na-Tá-Pút-Ta !
Chính con vừa được nghe qua rõ ràng :
U-Pa-Li là hàng Gia Chủ
Trước đây là đệ tử phái ta,

Nhưng nay quy ngưỡng Phật gia
Trở thành đệ tử Gô-Ta-Ma rồi ! ”.

– “ Ta-Pát-Si ! Không đời nào thể !
Trường hợp ấy không thể xảy ra !
Có thể có sự kiện là

Chính Sa-môn Gô-Ta-Ma trở thành
Đệ tử vị trí danh Gia Chủ,
U-Pa-Li : sự phụ ông ta ”.

– “ Tôn giả ! Con sẽ đi qua
Tìm hiểu sự việc xảy ra thế nào ? ”.

– “ Ta-Pát-Si ! Hãy mau đi gấp
Để tìm gặp, hỏi U-Pa-Li ”.

Rồi Đi-Gá-Ta-Pát-Si
Ni-Kiên-Tử ấy liền đi đến nhà
U-Pa-Li, vị Gia Chủ đó.
Người giữ cửa vừa ngó thấy y
Liền nói với Ta-Pát-Si :

– “ Tôn giả ! Xin chớ có đi vào nhà,
Vì Chủ gia chúng tôi dặn kỹ :

‘ Từ nay U-Pa-Li Chủ Gia
Quy ngưỡng đức Gô-Ta-Ma
Trở thành đệ tử Phật Đà từ bi
Không cho Ni-Ganh-Tha các vị
Vào trong nhà. Duy chỉ Tăng, Ni,
Ưu-Bà-Tắc, Ưu-Bà-Di (1)
Đệ tử của Phật, được đi vào nhà.
Ni-Ganh-Tha nếu cần vật thực
Hãy đứng đây chờ thức ăn này,
Có người sẽ đem ra ngay ”.

– “ Hiền giả ! Vật thực ta đây không cần ! ”.

Y nói xong, nhanh chân đi tới
Để thưa với Na-Tá-Pút-Ta :

– “ Thưa Tôn giả ! Quả thật là
U-Pa-Li bị Gô-Ta-Ma này

(1) : Từ Chúng đệ tử Phật : Bhikkhu (Tỳ-khưu hay Tỳ-kheo),
Bhikkhuni (Tỳ-kheo Ni), Upāsaka (Ưu-Bà-Tắc hay Thiện Nam)
và Upāsikā (Ưu-Bà-Di hay Tín Nữ).

- Khuyến dụ y đổi thay tư tưởng
 Thành đệ tử, quy ngưỡng ông ta.
 Tôn giả ! Con đã thừa qua
 Con không đồng ý để Gia Chủ là
 U-Pa-Li sẽ qua luận chiến
 Với Sa-Môn hùng biện Kiều-Đàm
 Là một huyễn-sư phi phạm
 Biết được huyễn-thuật, sẽ làm cuốn lời
 Những đệ tử các nơi ngoại đạo
 Làm chao đảo cả U-Pa-Li,
 Nay thì vị Gia Chủ nì
 Đã bị huyễn thuật của y lôi rồi ! ”.
- “ Ta-Pát-Si ! Không đời nào thế !
 Ta sẽ đi đến để thẩm tra
 Việc U-Pa-Li Chủ Gia
 Có quy ngưỡng Gò-Ta-Ma chăng là ? ”.
- Rồi Giáo Trưởng Na-Ta-Pút-Tá
 Cùng đại chúng vội vã ra đi
 Đến trú xá U-Pa-Li
 Người giữ cửa thấy, tức thì cản ngay :
- “ Thừa Tôn giả ! Xin ngài đứng lại
 Chớ bước vào. Xin hãy dừng chân,
 Gia Chủ tôi đã dặn rằng :
 Ông quy ngưỡng Phật, Pháp, Tăng chí thành
 Đệ tử vị Trọn Lành Đại Giác
 Từ nay các vị Ní-Ganh-Tha
 Phải chờ ngoài cửa tư gia
 Món ăn sẽ được đem ra, nếu cần ”.
- “ Người giữ cửa ! Hãy thân vào báo
 Và hãy bảo chủ nhân người là :

- ‘Có ngài Na-Ta-Pút-Ta
 Cùng đại chúng Ní-Ganh-Tha đang chờ
 Các vị ấy hiện giờ đang gấp
 Muốn được gặp Gia Chủ tức thì ”.
- Nghe báo lại, U-Pa-Li
 Bảo người gác cửa hãy đi soạn liền
 Các chỗ ngồi dành riêng phòng chính
 Giữa có cửa, an tịnh bên trong.
 Người giữ cửa khi làm xong,
 Báo lại Gia Chủ để ông tùy lòng.
 Gia Chủ liền đến phòng chính giữa
 Có một cửa, rồi đến ngồi vào
 Chỗ ngồi tối thượng, tối cao
 Bảo người gác cửa hãy trao lời rằng :
- “ Thừa Giáo Trưởng ! Chủ nhân trú xá
 Mời Tôn giả vào, nếu thấy cần ”.
- Na-Ta-Pút-Tá nhanh chân
 Cùng với đại chúng vào căn phòng này.
 U-Pa-Li trước đây được tả
 Mỗi khi thấy Na-Ta-Pút-Ta
 Từ xa đang đi đến nhà
 Vội ra nghinh tiếp thật là nghiêm trang
 Mời đến chỗ ngồi đang dọn sẵn
 Chỗ tôn quý, thượng đẳng, tối cao,
 Ông lấy thượng y để lau
 Rồi mời Giáo Trưởng ngồi vào nơi đây.
 Nhưng hiện nay chỗ ngồi như thế
 Vị Gia Chủ chễm chệ đang ngồi.
 Khi vị Giáo Trưởng đến nơi
 Liền nói : “ Tôn giả ! Xin mời ngồi đi !

Hiện chỗ ni có nhiều chiếc ghế
Sẵn sàng để Tôn giả ngồi mà ! ”.

Nghe vậy, vị Ni-Ganh-Tha
Giáo Trưởng Na-Tá-Pút-Ta nói liền :

- “ U-Pa-Li ! Ông điên cuồng quá !
Ông hành động thật quá ngu si !
Ông bảo là ông sẽ đi
Luận chiến với kẻ đáng nguy hiểm là
Gô-Ta-Ma, chuyên dùng huyền thuật.
Nhưng khi về, bị buộc trói ràng
Trong lưới luận nghị dễ dàng
Ví như bị thiên ngọc hoàn cả hai,
Hay người đi với hai con mắt
Về, hai mắt bị khoét vạt đi.
Này Gia Chủ U-Pa-Li !
Ông bị huyền thuật tức thì cuốn lôi ”.

- “ Thừa Tôn giả ! Nếu lời cáo buộc
Tôi đã bị huyền thuật cuốn ngay,
Vi diệu thay ! Tốt lành thay !
Nếu ai bị huyền thuật này cuốn lôi
Cả bà con của tôi cận viễn,
Các thân quyến, huyết thống của tôi
Bị huyền thuật này cuốn lôi
Thì thật hạnh phúc, một đời lạc an.
Thừa Tôn giả ! Nếu hàng Phạm-Chí (1)
Sát-Đế Ly, Phệ Xá, Thủ Đà (1)
Bị huyền thuật này cuốn qua
Thì thật an lạc, thật là phước duyên.
Nếu Chư Thiên, Phạm Thiên, Ma giới

(1) : Xem chú thích ở trang kế .

- Bà-La-Môn cùng với Sa-Môn
Thiên giới, loài Người sinh tồn
Được huyền thuật ấy, càng nôn mong cầu,
Vì sẽ được dài lâu an lạc,
Thật hạnh phúc cho các vị trên.
Tôn giả ! Ví dụ nêu lên
Những người có trí hiểu liền ý đây :
Thuở xưa có người này Phạm-Chí
Đã về già, niên kỷ cao rồi
Có người vợ trẻ đua đòi
Đang mang thai, sắp đến thời khai hoa
Một ngày nọ xảy ra câu chuyện
Người vợ trẻ lên tiếng bảo chồng :
– - ‘ Này ông chồng Bà-la-môn !
Hãy đi ra chợ, cố công mua về
Một khỉ con thuộc về giống đực
Để sau con mặc sức cùng chơi’ .
Được nghe vợ trẻ nói rồi
Bà-la-môn ấy trả lời như sau :
- ‘ Này mình ! Hãy chờ sau sinh nở
Xem con đó là gái hay trai,
Tôi sẽ đi đến chợ ngay
Mua khỉ đực cho con trai chơi đùa,
Nếu con gái thì mua khỉ cái

(1) : Phạm-Chí hay Bàn-Môn tức là Bà-La-Môn .

Theo Bà-La-Môn Giáo, xã hội chia ra 4 giai cấp bất di bất dịch :
Bà-la-môn (Brahmana -giai cấp đứng đầu giữ phần nghi lễ, tế tự),
Sát-Đế-Ly (Khattiya - giai cấp Vua chúa, quan quyền) ; Giai cấp
Phệ-Xá (Vaisa - Thương gia) . Giai cấp cuối cùng bị áp chế, khinh
rẻ nhất là Thủ-Đà hay Thủ-Đà-La (Sudda), hoặc tên khác là
Chiên-Đà-La (Candala) .

Khỉ con, loại nhỏ nhắn dễ thương’.

Nhưng người vợ trẻ ngạnh ương
Hai ba lần nữa vẫn cương quyết là
Bắt chồng già mua khỉ con đực.
Vì quá sức ái luyện, thương yêu
Cô vợ trẻ trung mỹ miều
Lão Bàn-môn đó phải chiều ý đây
Ra chợ kiếm mua ngay khỉ đực
Về, lập tức khoe với vợ y.

Nhưng ả lại bảo tức thì :

- ‘Này Bàn-môn ! Hãy mang đi đến nhà
Con thợ nhuộm Rát-Ta-Pa-Ní (1)
Bảo nhuộm lông con khỉ màu vàng
Khéo đập, khéo ủi kỹ càng
Xung quanh, hai phía đẹp sang, dịu mềm’.

Lão Bàn-môn liền đem con khỉ
Đến Rát-Ta-Pa-Ní tư gia

Con người thợ nhuộm, nói ra
Y như lời dặn vợ nhà sai đi.

Nhưng Rát-Ta-Pa-Ni bảo gã :

- “Này Tôn giả ! Có thể nhuộm lông
Nhưng đập và ủi thì không
Không thể đập, ủi để mong dịu mềm’.

Cũng như vậy, nếu đem so sánh
Với lý thuyết ương ngạnh, bất tri
Của Ni-Ganh-Tha ngu si

Có thể ăn nhuộm tức thì trải qua
Với các Ni-Ganh-Tha ngu muội ;

(1) : Con người thợ nhuộm tên Rattapani .

Không ăn nhuộm đối với trí nhân.

Thưa Tôn giả ! Lại có lần
Lão Bàn-môn nọ bước chân đến nhà
Của Rát-Ta-Pa-Ni thợ nhuộm
Bảo muốn nhuộm cặp áo mới toanh
Nhuộm vàng, đập, ủi xung quanh
Và cả hai phía, để thành dịu êm.

Con người thợ nhuộm niềm nở bảo :

- ‘Thưa Tôn giả ! Cặp áo mới này
Có thể làm đúng ý ngài :
Nhuộm vàng, ủi, đập thành ngay dịu mềm’.

Cũng như vậy, nếu đem hiển thị
Lý thuyết vị Thiện Thệ, Phật Đà,
Chánh Đẳng Chánh Giác, hay là
Đại A-La-Hán từ hòa trí bi,
Lý thuyết ấy tức thì ăn nhuộm
(Như ăn nhuộm của vải hay hàng)

Với người có trí dễ dàng
Không phải đối với người toàn ngu si,
Có thể đập, ủi thì mềm dịu
Nó chủ yếu phụ chánh tồi tà’.

- “Này Gia Chủ ! Phải hiểu là
Quần chúng gồm cả Vua và quan, dân
Chưa biết rằng : Chính ông, Gia Chủ
U-Pa-Li đệ tử của ta

Tức là Na-Tá-Pút-Ta
Giáo Trưởng của Ni-Ganh-Tha phái này.
Này Gia Chủ ! Trình bày đầy đủ
Chúng tôi xem Gia Chủ hiện nay
Chính là đệ tử của ai ?’.

Được hỏi như thế, từ ngai đang ngồi
 U-Pa-Li tức thời đứng dậy
 Đắp thượng y vai trái nghiêm trang
 Hướng về phía Phật ngự an
 Chắp tay cung kính vái sang chân thành
 Rồi nói với Ni-Ganh-Tha Trưởng
 Là Giáo Trưởng Na-Tá-Pút-Ta :

– “ Thưa Tôn giả ! Hãy nghe qua
 Tôi thành đệ tử, Thầy là ai đây ?

- * *Bậc Trí sáng suốt hoàn toàn*
 Đoạn trừ si ám, phá màn hoang vu
 Chiến thắng quân địch oán thù
 Đau khổ đoạn diệt, an nhu tâm bình
 Giới đức, tuệ đức viên minh
 Phiền não nội tịnh, sạch tinh mê tà
 Rời trần ly cấu trải qua
 Tôi là đệ tử Phật Đà trí bi.
- * *Do dự đoạn trừ tức thì*
 Ít muốn, biết đủ, lợi chi chẳng màng
 Tâm tư hoan hỷ vô vàn
 Làm Sa-môn-hạnh mỹ toàn nhân gian
 Kiếp cuối cùng, sinh nhân gian
 Bậc Thánh cao nhất, trần hoàn lìa xa
 U-Pa-Li tôi chính là
 Đệ tử của Đức Phật Đà Toàn Tri.
- * *Tâm không còn do dự chi*
 Khéo hành thiện xảo, bậc trì giới an
 Điều Ngự Trượng Phu rõ ràng
 Là Vô Thượng Sĩ hào quang sáng ngời

Nghi hoặc đoạn trừ cả rồi
Kiều mạn đoạn tận, mọi nơi soi đường
Vô nhân anh hùng, kiên cường
Tôi là đệ tử Pháp Vương Phật Đà.

- * *Ngài bậc Ngưu Vương, diệt tà*
Tâm tư vô lượng, sâu xa khôn lường
Bậc Thánh Mâu Ni an tường
Bậc có trí tuệ, trú nương Pháp lành
Tự phòng hộ thân, tịnh thanh
Bậc Giải Thoát Trí, ái tham vượt liền
Tôi thật có được phước duyên
Làm đệ tử của Cha Hiền Thế Tôn.
- * *Ngài bậc Long Vương vũ môn*
Đoạn trừ kiết sử, xa phồn hoa ngay
Siêu đẳng giải thoát, biện tài
Cờ xí triệt hạ, trong ngoài tịnh thay !
Tham ái bị đoạn trừ ngay
Điều ngự, nhiếp phục, diệt rày hý ngôn
Tôi là đệ tử Thế Tôn
(Bậc thuyết giảng những Pháp môn siêu trần).
- * *Ngài là đệ nhất Tiên nhân*
Không tin đồn nhảm, tựu thành Tam Minh
Đạt quả Phạm Thiên uy linh
Văn cú thông đạt, tâm mình lặng trang
Chánh Trí chứng đắc, khinh an
Thiên Chủ Đế Thích ; phá tan thành trì
Ngài là bậc Chánh Biến Tri
Tôi là đệ tử, phụng trì Pháp môn.
- * *Ngài bậc Thánh Giả, Thế Tôn*
Chứng điều phải chứng, quyết lòng tự tu

Thuyết giảng hiện tại, đặc thù
Chánh niệm tỉnh giác, Thiền tu tỉnh tường
Không thiên tà dục, vẫn vương
Không còn giao động, tuyệt đường hận sân
Thân tâm tự tại vô ngân
Tôi, đệ tử của siêu trần Thế Tôn.

- * Sống theo chánh đạo vuông tròn
Trầm tư Thiền tường, không còn nhiễm chi
Thanh tịnh ; chấp trước xả ly
Độc cư độc tọa, không si nguyện cầu
Chứng Vô Thượng vị tối cao
Đã vượt dòng, giúp người mau vượt dòng
Tôi đã quy ngưỡng một lòng
Là đệ tử của Thế Tôn Phật Đà.
- * Bạc chứng tịch tịnh thiên-na
Trí tuệ rộng khắp, thật là vô biên !
Tham ái đoạn tận, dứt phiền
Như Lai, Thiện Thế. Nhân, thiên, muôn loài
Cũng không ai sánh bằng Ngài
Không ai đồng đẳng ; sâu dày tự tin
Viên mãn thành tựu tự mình
Tôi, đệ tử của siêu minh Phật Đà.
- * Diệt tham, đoạn tận ái hà
Giác ngộ chánh giác, khói tà tiêu tan
Ô uế trừ sạch, nghiêm trang
Thánh nhân vô thượng, đáng mang cúng dường
Dạ-Xoa thanh tịnh, phi thường
Không thể tính toán đo lường được đâu !
Bậc Đại Giác, danh xưng cao
Tôi là đệ tử tin sâu Phật Đà ”.

Ni-Ganh-Thá Na-Ta-Pút-Tá
Nghe tất cả lời U-Pa-Li
Bèn nói với giọng sân si :

- “ Này Gia Chủ ! Với những gì nói ra
Những ưu điểm Gô-Ta-Ma có
Ông chất chứa điều đó bao giờ ? ”.
- “ Tôn giả ! Xin diễn tả sơ :
Ví như một đồng hoa chờ ra công
Người thiện xảo làm vòng hoa nọ
Hay đệ tử người đó kết thành
Một vòng hoa rất đẹp xinh
Nhiều loại hoa đẹp, quả tình khác nhau.
Thưa Tôn giả ! Thanh cao giới hạnh
Đức Thế Tôn đức tánh có nhiều
Làm sao tính được bao nhiêu ?
Những đức tánh ấy diệu siêu vô cùng.
Tôn giả ! Ai lại không tán thán
Những bậc đáng tán thán như vậy ? ”.

(Nghe U-Pa-Li trình bày
Na-Ta-Pút-Tá lòng đầy hận sân)
Không thể nghe những phần tán thán
Về Thế Tôn viên mãn Trí Bi,
Nên ông thở huyết tức thì
(Được các đệ tử dìu đi về nhà) ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 56 : UPÀLI – UPÀLI Sutta)

57. Kinh HẠNH CON CHÓ (Kukkuravatika sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Giác Giả
Kô-Li-Da (1) Ngài đã trú qua
Ha-Lít-Đa-Vá-Sa-Na (1)
Tên thị trấn của Kô-Li-Da an hòa.
Pun-Na Kô-Li-Da-Pút-Tá (2)
Là một gã ngoại đạo tự do
Hành trì về hạnh con bò,
Cùng Sê-Ni-Dá (3), để cho lửa hình
Đang tự mình hành trì hạnh chó.
Hai người đó đến gặp Phật Đà,
Sau khi đến thì Pun-Na
Tức Kô-Li-Dá-Pút-Ta người này
Hướng về ngay Thế Tôn cúi lạy
Rồi chọn lấy một chỗ ngồi bên.
Còn Sê-Ni-Dá nói trên
Những lời thăm hỏi thốt lên sơ sài
Rồi người này bèn ngồi chờ hỏi
Giống kiểu như con chó vãn ngồi
Sau khi cả hai ngồi rồi
Pun-Na hướng Phật, mở lời hỏi qua :

(1) : Địa phương tên Koliya , có thị trấn tên Haliddavasana .

(2) : Punna Koliyaputta , ngoại đạo thực hành hạnh con bò .

(3) : Seniya , ngoại đạo thực hành hạnh con chó .

- “ Bạch Ngài ! Sê-Ni-Da lửa thề
Hạnh con chó như thế hành trì
Làm những hạnh khó hành ni
Như bò trên đất bốn chi, truồng trần
Ăn đồ ăn bị quăng dưới đất
Dùng miếng cạp, hành rất khổ sầu
Mạng chung ông ấy sanh đâu ?
Vận mạng ông ấy ra sao, thừa Ngài ? ”.
- “ Này Pun-Na ! Đừng ngay điều ấy
Chớ hỏi Ta như vậy làm gì ”.
- Nhưng Pun-Na vẫn kiên trì
Hỏi đến ba lượt về chi tiết này.
Thế Tôn ngài trầm ngâm bảo gã :
- “ Này Pun-Ná ! Câu hỏi của ông
Ta đã bảo ông là không,
Nhưng ông quyết hỏi và mong biết liền
Vậy tùy duyên, Như Lai nói rõ :
Người nào hành hạnh chó trái ngang
Một cách viên mãn hoàn toàn
Hành trì tâm & giới chó càng mãn viên
Khi hết duyên, mạng chung sinh tới
Thân hữu với loài chó mà thôi !
Nếu y tà kiến chẳng đời :
'Do hạnh & giới chó ta thời hành đây
Sẽ sanh ngay Chư Thiên các cõi'.
Với thiên nhân, Ta nói như vậy :
'Đối với kẻ tà kiến này
Có hai sanh-thú đọa ngay chẳng lành
Là địa ngục & bàng sanh sẵn có.
Nếu như hạnh con chó tự thành

Thì sinh loài chó - bàng sanh
Sinh địa ngục, nếu không thành hạnh ni ”.

Nghe Phật nói, Sê-Ni-Da ấy
Khóc than mãi, nước mắt chan hòa.
Thế Tôn nói với Pun-Na :

– “ Ta đã từ chối nói ra điều này
Vì kết cuộc chẳng hay gì cả !
Chuyện nhân quả sẽ phải như vậy ”.

Sê-Ni-Dá vội thưa ngay :
– “ Bạch Ngài ! Con khóc như vậy lâm li
Không phải vì Thế Tôn đã nói
Chỉ ra mọi đau khổ đời sau
Mà vì con đã dài lâu
Hành trì hạnh chó, chấp vào điều mê.
Bạch Thế Tôn ! Còn về hiền-giả
Pun-Na Kô-Li-Dá-Pút-Ta
Hành hạnh con bò lâu xa
Sanh thú, vận mạng trải qua thế nào ? ”.

– “ Sê-Ni-Dá ! Dừng mau chuyện ấy
Chớ có hỏi như vậy làm gì ! ”.
Nhưng Sê-Ni-Dá kiên trì
Hai ba lần hỏi chuyên vì chuyện đây.
Bất đắc dĩ Phật ngài bảo gã :
– “ Sê-Ni-Dá ! Thật sự Như Lai
Không chấp nhận câu hỏi này
Bảo ông là hãy dừng ngay tức thì.
Nhưng nay ông kiên trì muốn biết
Vậy Ta thuyết về sự hành trì
Hạnh bò, mà kẻ thực thi

Hành trì viên mãn uy nghi con bò
Hạnh của bò, giới & tâm bò ấy
Thật viên mãn như vậy hoàn toàn
Sau khi mạng chung, sinh sang
Thân hữu cùng loại bò – bàng-sanh ki .
Nếu ông ấy không lìa tà kiến
Bảo : ‘Do giới & hạnh hiện hành trì
Chấp nhận về hạnh bò ni
Khổ hạnh, phạm hạnh, uy nghi con bò,
Là nguyên do ta sẽ sinh tới
Khắp Thiên giới, các cõi Chư Thiên,
(Thọ hưởng phúc lạc vô biên)’.
Nhưng thật sự sẽ sinh liền hai nơi
Là bàng sanh (1) hay rơi địa ngục.
Hạnh con bò nếu thực tựu thành
Sẽ sinh loài bò – bàng sanh (1)
Sanh địa ngục, nếu không thành hạnh ni ”.

Pun-Na nghe, tức thì than khóc
Rồi bứt tóc, tự trách thiết tha :
Thưa rằng : “ Bạch đấng Phật Đà !
Con khóc không bởi Ngài đã nói ra
Khổ báo mà sau con gánh phải,
Nhưng giận mình đã trải lâu dài
Hành hạnh con bò như vậy.
Bạch Phật ! Con vốn sâu dày đức tin
Đối với Ngài, siêu minh Toàn Giác,
Xin Thế Tôn thuyết pháp cho con
Để cho cả hai chúng con

(1) : Bàng sanh là những loài súc sinh có xương sống ngang ,như trâu, bò, ngựa, voi, heo, chó, mèo ...

Có thể từ bỏ, không còn hành theo
Hạnh con bò hay theo hạnh chó
Quyết từ bỏ những hạnh tà này ”.

– “ Pun-Na ! Vậy hãy nghe đây
Và khéo tác ý hiểu rày lời Ta ”.

Pun-Na Kô-Li-Da-Pút-Tá
Liên vâng dạ rồi chú tâm vào.
Thế Tôn giảng giải như sau :

– “ Pun-Na ! Bốn loại nghiệp nào trải đi
Ta đã tự chứng tri, chứng ngộ
Và tuyên thuyết hóa độ bao phen ?
Có nghiệp đen, quả báo đen,
Có nghiệp trắng, quả báo bèn trắng luôn,
Nghiệp đen trắng, đưa luôn quả báo
Cũng đen trắng, điên đảo lộn chen,
Có nghiệp không trắng không đen
Đưa quả báo không trắng đen rõ ràng,
Là nghiệp khiến diệt tan các nghiệp.

* Pun-Ná ! Sao là nghiệp đen này
Đưa quả báo đen như vậy ?
Ở đây có kẻ tạo ngay thân hành
Có tổn hại, khẩu hành tổn hại
Tạo ý hành tổn hại chúng sanh
Tái sinh thế giới chẳng lành
Đầy sự tổn hại sẵn dành ở đây.
Cảm xúc ngay tổn hại cảm xúc.
Do cảm xúc tổn hại như vậy
Cảm thọ những cảm thọ ngay
Thuần nhất khổ thọ, thọ đầy hiểm nguy !
Như chúng sinh A-tỳ địa ngục.

Này Pun-Ná ! Sự thực rõ ràng
Sự sanh khởi một chúng sanh
Tùy thuộc hành động chúng sanh đã làm,
Khi chúng sinh phải cam sinh tới,
Kích thích bởi cảm xúc của mình
Do đó Ta đã thuyết minh :
‘Chúng sinh thừa tự nghiệp mình tạo ra’.

* Thế nào là nghiệp trắng, quả trắng ?
Người thân hành làm chẳng hại gì,
Khẩu hành không tổn hại chi
Ý hành khiến tổn hại gì cũng không,
Sinh thế giới không không tổn hại,
Do cảm xúc những loại xúc này
Vị ấy liền cảm thọ ngay
Không không có tổn hại hay nào phiền
Thuần nhất lạc thọ liền được tả
Như Chư Thiên Su-Phá-Kin-Na
(Hay Biến Tịnh Thiên cũng là)
Như vậy sanh khởi xảy ra đuôi đầu
Tùy thuộc vào chính mình hành động
Các cảm xúc kích động chúng sinh
Khi chúng sinh ấy đã sinh
‘Chúng sinh thừa tự nghiệp mình tạo ra’,
Được gọi là nghiệp trắng, quả trắng.

* Còn thế nào nghiệp hắc trắng đen
Đưa đến quả báo trắng đen ?
Ở đây có kẻ bao phen thực hành
Các thân hành có điều tổn hại

(1) : Cõi Trời Sắc Giới thuộc Tam Thiên : Biến Tịnh Thiên
(Subhakinna deva).

Và điều không tổn hại, cả hai
Khẩu hành và ý hành này
Tổn hại & không tổn hại đây thực hành
Sẽ được sanh thế giới thuộc loại
Có tổn hại & không tổn hại này.
Vì sanh thế giới có hai
Tổn hại & không tổn hại hay lạc, phiền
Nên cảm xúc cũng duyên có cả
Rồi cảm thọ với cả hai bên
Lạc thọ, khổ thọ lẫn xen
Như là một số người hèn lẫn sang,
Một số hàng Chư Thiên, đọa xứ.
Như vậy, sự sanh khởi tùy nơi
Hành động của mình mọi thời
Cảm xúc kích thích lúc thời đã sinh
‘Ta thừa hưởng nghiệp mình tất cả’,
Nghiệp trắng đen đưa quả trắng đen.
* Thế nào nghiệp không trắng đen
Hưởng quả báo không trắng đen như vậy ?
Đưa đến sự diệt ngay các nghiệp ?
Này Pun-Ná ! Loại tiếp theo là
Nơi có ý chí trải qua
(Tư tâm sở – Chê-Ta-Na ấy, bèn)
Diệt nghiệp đen đưa quả đen đó.
Chỗ nào có ý chí diệt ngay
Nghiệp trắng, quả báo trắng này.
Nơi có ý chí diệt ngay chẳng chừa
Nghiệp đen trắng, quả đưa đen trắng.
Chỗ nào ý chí sẵn có vậy

(1) : Cetana – Tư tâm sở .

Khiến đoạn tận các nghiệp ngay.
Pun-Na ! Bốn loại nghiệp này phủ vi
Ta chứng tri, chứng ngộ, giảng cả ”.
Pun-Na Kô-Li-Dá-Pút-Ta
Người hành hạnh bỏ thừa ra :
– “ Thật là hy hữu ! Thật là cao sâu !
Với Giáo Pháp nhiệm mầu tối thượng,
Đáng cho con quy ngưỡng Như Lai.
Bạch Thế Tôn ! Vì diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bùng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.
Cũng như vậy, nhiệm mầu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật, nương ngay Pháp mầu,
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vền tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung ”.
Còn người lỏa thể đi cùng
Là Sê-Ni-Dá vô cùng hân hoan
Liên đánh lễ, nghiêm trang bạch Phật :
– “ Bạch Thế Tôn ! Quả thật lành thay !
Hy hữu thay ! Vì diệu thay !

Như người dựng vật lặn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bùng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.
Cũng như vậy, nhiệm mầu Chánh Pháp
Được Thế Tôn phân tách, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật, nương ngay Pháp mầu,
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn.
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được phép nhập chúng, vương tròn lợi tha
Thọ Đại giới xuất gia Cụ Túc
Thành Tỷ Kheo thu thúc lục căn ”.

– “ Này Sê-Ni-Dá ! Hiểu chăng ?
Như Lai Giới Luật pháp đăng soi đường
Có qui định : thường thường ngoại đạo
Muốn quay về Tam Bảo xuất gia
Bốn tháng biệt trú trải qua
Sau đó thấy được, Tăng Già chuẩn y
Được xuất gia nghiêm trì Giới luật
Thành Tỷ Kheo, pháp Phật bảo tồn ”.

– “ Kính bạch Đại Đức Thế Tôn !
Nếu trong pháp luật tịnh môn định là
Kẻ ngoại đạo phải qua bốn tháng
Sống biệt trú để quán sai lầm
Trước kia, cả thân lẫn tâm
Sau đó mới được Chúng Tăng nhận vào.
Thì nay con với bao tha thiết

Mong gia nhập siêu việt Tăng-thân
Tinh nguyện biệt trú Bốn năm
Sau đó Tăng Chúng âm thầm thăm tra
Cho xuất gia Tỷ Kheo Cụ-túc
Giữ đại giới, thu thúc, cần chuyên ”.
– “ Này Sê-Ni-Dá ! Tuy nhiên
Chúng sinh, Ta thấy không tuyền giống nhau
Cá tính người, trước sau sai biệt
Có trường hợp cần thiết đổi thay
Ngoại lệ, được miễn Luật này
Như người ; tâm ý thẳng ngay, chí thành
Ta cho phép cử hành nghi thức
Lễ xuất gia thành bậc Tỷ Kheo
Đại Giới Cụ Túc vâng theo
Ba y một bát, sống nghèo độc cư ”.

Sê-Ni-Dá kể từ thọ giới
Không phóng dật, hướng tới nhất tâm
Độc cư rừng vắng âm thầm
Không bao lâu đã chứng tâm pháp siêu
Đạt mục tiêu tối cao bậc thánh
Người xuất gia chân chánh mong cầu
Vô thượng phạm hạnh cao sâu
Tự mình chứng ngộ pháp mầu minh quang
Với thắng trí, trú an, chứng đạt
Tâm vị ấy an lạc sáng trong
Dục lậu, hữu lậu thoát xong
Thoát vô minh lậu, khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành

Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.

Tự thấu hiểu và ngay lập tức

Sê-Ni-Da Đại Đức trở thành

Bậc A-La-Hán tịnh thanh

Nhiệt tâm hoằng hóa Pháp lành truyền lưu ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(Chấm dứt Kinh số 57 : **HẠNH CON CHÓ** –
KUKKURAVATIKA Sutta)

58. Kinh VƯƠNG TỬ VÔ ÚY (Abhayaràjakumàra sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Trúc Lâm – Vê-Lú-Va-Na (1)
(Được dâng cúng bởi Tần-Bà-Sa-La)

Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Va-Pá (2)
(Chỗ vốn đã nuôi sóc hằng hà)

Vương-tử tên A-Pha-Da (3)
Tức là Vô Úy – liền qua đến nhà
Ni-Ganh-Tha Na-Ta-Pút-Tá (4)
Giáo Trưởng Ni-Ganh-Thá phái này.
Đến nơi liền đánh lễ Thầy

Một bên, vương-tử ngồi ngay an hòa.

Ni-Ganh-Tha Na-Ta-Pút-Tá
Nói với A-Pha-Dá như vậy :

– “ Nay Vương-tử ! Hãy đi ngay
Đến tìm, luận chiến với thầy Sa-Môn
Gô-Ta-Ma – Tiếng đồn lập tức
Lan truyền xa : ‘Thần lực cùng là

Uy lực ông Gô-Ta-Ma
Mà đã bị Vương-tử này công khai
Luận chiến thật ngang tài ngang sức
Vương-tử này quả thực tài cao ”.

– “ Thừa Tôn-giả ! Làm thế nào
Có thể luận chiến nhằm vào ông ta ?
Sa-môn Gô-Ta-Ma đích thực
Đầy thần lực, uy lực như vậy ? ”.

– “ Nay Vương-tử ! Hãy đi ngay
Đến Sa-môn đó trình bày sâu xa
Nêu lên Gô-Ta-Ma câu hỏi :
‘Thế Tôn có thể nói lời mà
Khi những lời ấy thốt ra
Khiến những người khác nghe qua, tức thì
Không ưa gì, lại vừa không thích?’.

Nếu Sa-môn họ Thích Ca này
Đáp : ‘Có thể có như vậy
Có người không thích lời này của Ta’.

Hãy vặn lại vị Sa-môn đó :
‘Nếu mà có xử sự như vậy
Có gì sai khác ở đây
Giữa Thế Tôn với kẻ đầy phàm phu ?
Kẻ phàm phu nói lời gì đó
Thì cũng có người khác không ưa’.

Còn nếu khi Vương-tử thưa
Mà Sa-Môn lại dây dưa nói là :
‘Vương-tử ! Ta đây không thể nói
Do lời nói, kẻ khác không ưa’.

Thì Vương-tử hãy nên thưa :
‘Nếu xử sự như Ngài vừa nói ra,

(1) : Ràjagaha (Vương-Xá) là thủ phủ của vương quốc Magadha
– Ma-Kiệt-Đà của vua Tần-Bà-Sa-La và sau là vua A-Xà-Thế .
Tại nơi đây, Vua Bimbisara đã dâng cúng Đức Phật khu rừng trúc
của ông để thành lập Trúc Lâm Tinh Xá (Vēhuvana Vihāra).

(2) : Chỗ nuôi sóc Kalandakanivāpa . (3) : Abhaya - Vô Úy .

(4) : Vị Giáo Trưởng của Ni-Kiên-Tử : Nataputta .

Sao Ngài bảo Đề-Va-Đạt-Tá (1)
Phải bị đọa đọa-xứ khổ đau
Một kiếp địa ngục phải vào
Không thể cứu độ, khổ sâu hằng sa
Khiến Đề-Bà-Đạt-Đa (1) phần nộ
Không ưa thích, nên cố hại Ngài ?’.

Khi Vương-tử hỏi câu này
Như hai cái móc, móc ngay họng rồi !
Nuốt không trôi, nhả ra chẳng được.
Này Vương-tước ! Ông Gô-Ta-Ma
Từ hai câu hỏi nêu ra
Như bị móc, khó nhả ra nuốt vào !”.

Bị Giáo Trưởng khích vào tự ngã
A-Pha-Dá – Vô Úy, vâng lời
Đứng dậy từ chỗ đã ngồi
Đánh lễ Giáo Trưởng, đoạn rời nơi đây.
Đi đến ngay chỗ Phật an trú
Đánh lễ đáng Điều Ngự hiện tiền

(1) : Devadatta tức Đề-Bà-Đạt-Đa , hay còn được gọi tắt là Điều-Đạt , cũng là vương-tử dòng họ Sakya (Thích Ca), anh của Tôn giả Ananda . Sau khi Phật thành đạo, trở về Thành Ca-Tỳ-La-Vệ tế độ bảy vị vương-tử xuất gia, trong đó có Devadatta và Ananda . Trong 12 năm đầu, ông tu hành rất nghiêm túc và đặc thân thông phạm . Nhưng sau đó khi được vua A-Xà-Thế trọng vọng, cung dưỡng mọi nhu cầu, ông trở nên ngã mạn và có ý muốn thay Phật để lãnh đạo Giáo đoàn . Bị Phật quở trách, ông ôm lòng oán hận , nên đã yêu cầu Phật chấp thuận 5 cấm giới do ông đề nghị.. Đức Phật không chấp nhận , nên ông đã tách riêng và dẫn theo một số Tỷ Kheo mới tu thành lập phái riêng . Ông cũng nhiều lần tìm mọi cách để hại Phật nhưng không thành. Ông phạm vào “ngũ nghịch đại tội” với 2 tội danh : Phá hòa hợp Tăng (chia rẽ Tăng Chúng) và làm thân Phật chảy máu .

Một bên, vương-tử ngồi yên
Nhưng vương-tử bỗng nhìn lên mặt trời,
Suy nghĩ : “ Không phải thời luận chiến,
Thời gian này không tiện cho ta
Tranh luận cùng Gô-Ta-Ma
Ngày mai, luận chiến tại nhà của ta ! ”.

Liên bạch với Phật Đà được rõ :
– “ Bạch Thế Tôn ! Vào ngọ ngày mai
Mời đến nhà con thọ trai
Với ba Phích-Khú (1) cùng Ngài quang lâm ”.
Phật im lặng, ý thâm chấp thuận,
Biết Thế Tôn đã nhận lời rồi
Vương-tử liền từ chỗ ngồi
Đứng dậy đánh lễ, hướng nơi Phật Đà
Hữu nhiều và cáo từ, lui gót.

Mãn canh chót, lộ ánh triều dương
Theo lời thỉnh, đáng Pháp Vương
Đáp y, mang bát an tường, uy nghi
Ba Tỷ Kheo cùng đi, trực chỉ
Đến nhà của Vô Úy thọ trai,
Phật ngồi trên chỗ sẵn bày,
Vương-tử Vô Úy tự tay dâng liền
Món thượng vị loại mềm và cứng
Gia nhân đứng phục vụ ngoài trong.
Sau khi Thế Tôn dùng xong
Tay rời khỏi bát. Vui lòng chủ gia
A-Pha-Da liền ngồi nghiêm cần
Trên ghế thấp kê sẵn một bên

(1) : Bhikkhu : Tỷ-Khuru hay Tỷ-Kheo , nghĩa là vị Khất-sĩ .

Rồi vương-tử ấy thưa liền :

- “ Bạch Phật ! Ngài có nói lên những lời
Do lời ấy, nhiều người không thích,
Không ưa, nên đối nghịch với Ngài ? ”.
- “ Vương-tử ! Phải chăng ở đây
Câu hỏi dụng ý hỏi ngay một chiều ? ”.
- “ Bạch Phật ! Điều mà Ngài đáp lại
Ni-Ganh-Tha họ bại mất rồi ! ”.
- “ Vương-tử ! Không thể nói chơi !
Vì sao ông nói những lời như trên ? ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Nêu lên như thế
Con xin kể có sự xảy ra :
Giáo Trưởng Na-Tá-Pút-Ta
Bảo con đến gặp Gô-Ta-Ma Ngài
Để luận chiến với Ngài một trận
Con ngần ngại, nói thẳng ý mình :
‘Sa-Môn Kiều-Đàm cao minh
Thần lực, uy lực thật tinh rất cao
Làm thế nào mà tôi luận chiến ?’.
Giáo Trưởng bảo thực hiện dễ thôi !
Khi gặp vị Kiều-Đàm rồi
Nêu hai câu hỏi hai thời khác nhau.
Câu hỏi đầu như con vừa hỏi,
Nếu Ngài nói rằng có như vậy
Thì sẽ hỏi vặn lại ngay :
‘Xử sự như vậy cũng tày phạm phu,
Kẻ phạm phu nói lời nào đó
Thì cũng có người chẳng thích, ưa’.
Nếu với câu hỏi con thưa
Mà câu Ngài đáp thật vừa ý ông

- Là Thế Tôn Ngài không thể nói
Những lời nói người khác ghét ngay,
Thì con phải vặn lại vậy :
‘Nếu mà xử sự như Ngài nói ra
Sao Ngài bảo Đê-Va-Đát-Tá
Phải bị dọa dọa-xử khổ đau
Một kiếp địa ngục phải vào
Không thể cứu độ, khổ sâu hằng sa
Khiến Đê-Bà-Đạt-Đa phần nộ
Không ưa thích, nên cố hại Ngài ?’.
- Khi Sa-Môn bị hỏi vậy
Như hai cái móc, móc ngay họng rồi !
Nuốt không trôi, nhả ra chẳng được.
Đó chính là mưu chước bày ra
Của ông Na-Tá-Pút-Ta
Bảo con luận chiến trải qua với Ngài
Rồi từ hai câu con hỏi đó
Như bị móc móc cổ họng ngay ”.
- Lúc bấy giờ, tại nơi này
Có đứa con nít thơ ngây, hồng hào
Nằm dựa vào đầu gối vương-tử
Phật bèn hỏi vương-tử như sau :
– “ Này Vương-tử ! Nghĩ thế nào
Nếu hài-nhi đó, do vào vô tâm
Của Vương-tử, hoặc nhằm người vú
Do vô ý nên chú bé này
Tự thọc vào miệng que dài
Hay cầm hòn sỏi nuốt ngay vào mồm,
Vậy Vương-tử đang ôm đứa nhỏ
Phải làm gì lúc đó tức thì ? ”.

- “ Bạch Ngài ! Con ôm hài-nhi
Đưa tay vào miệng, kiên trì móc ra
Nếu không thể móc ra tức khắc
Thì tay mặt làm như móc câu
Tay trái giữ chặt lấy đầu
Móc cho kỳ được, cho dầu máu ra ”.
- “ Vương-tử ! Lời nói Ta cũng vậy !
- * Như Lai biết lời ấy thuộc phần
Không như thật, không như chân
Không tương ứng mục đích cần nói ra,
Lời nói khiến người ta không thích
Sẽ công kích hoặc bất mãn ngay
Thời Ta không nói lời này.
- * Lời nào Ta biết có đầy như chân
Cùng như thật, nhưng phần chứa đựng
Không tương ứng mục đích cần đưa
Khiến cho nhiều người không ưa
Ta không nói, không dây dưa chuyện này.
- * Lời nói nào Như Lai biết rõ
Là vốn có như thật, như chân
Tương ứng với mục đích cần
Dù lời nói đó mọi phần chánh chân
Nhưng người khác nhiều phần không thích
Ta biết thời giải thích lời này.
- * Lời không như thật, chẳng ngay
Không như chân cũng không rày thanh cao
Không tương ứng nhằm vào mục đích
Nhiều người không ưa thích, cau mày
Thời Ta không nói lời này.
- * Lời nào Ta biết vốn đầy như chân

- Và như thật, nhưng phần chứa đựng
Không tương ứng mục đích cần đưa
Dù những người khác thích, ưa
Thời Ta không nói và chừa điều đây.
- * Lời biết ngay như chân, như thật
Mục đích rất tương ứng ở trong
Khiến nhiều người thích, hài lòng,
Ta biết giải thích cho thông, hợp thời.
Vì sao vậy ? Do nơi thương tưởng
Đối với những hữu tình nơi nơi ”.
- “ Bạch Thế Tôn ! Với những người
Giòng Sát-Đế-Ly, đồng thời Bàn-môn,
Những Sa-môn, Gia Chủ các vị
Đều là người có trí, có tài
Sau khi chuẩn bị sẵn ngay
Những câu hỏi, đến gặp Ngài hỏi ra :
“ Bạch Phật Đà ! Chúng con muốn biết
Ngài có thiệt suy nghĩ trước là :
‘Nếu có những ai đến Ta,
Hỏi Ta điều ấy thì Ta trả lời
Đúng như điều mà Ta nghĩ trước’,
Hay câu hỏi đó được trả lời
Tại chỗ, một cách thanh thoi ? ”.
- “ Này Vương-tử ! Nghĩ sao nơi chuyện này :
Nếu có người gặp ngay Vương-tử
Hỏi Vương-tử quanh chuyện về xe :
‘Bộ phận này của cái xe
Tên gọi của nó trong xe là gì ?’,
Không hiểu ông có suy nghĩ trước
Câu trả lời đã được tính rồi ?

Hay trả lời ngay tức thời ?” .

– “ Bạch Phật ! Con trả lời ngay tức thì
Điều đó, vì con đây nổi tiếng
Đánh xe giỏi, phân biện rành về
Các bộ phận trong cái xe ”.

– “ Cũng vậy, Vương-tử ! Nói về Bàn-môn,
Sát-Đê-Ly, Sa-môn, Gia -chủ,
Đều có đủ trí tuệ, có tài
Soạn sẵn câu hỏi như vậy
Đến Như Lai để hỏi ngay điều này
Thời Như Lai trả lời tại chỗ.
Vì sao vậy ? Vì có phạm trù
‘Pháp giới’ – Tham-Ma-Tha-Tu (1)
Được Ta khéo biết đặc thù sâu xa ”.

Nghe Phật Đà trình bày tuần tự
A-Pha-Da vương-tử thưa ngay :
– “ Bạch Thế Tôn ! Vì diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai làm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bùng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.
Cũng như thế, nhiệm mầu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác, nương ngay Pháp mầu,
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn

(1) : Pháp giới : Dhammadhatu .

Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện veyya-sambhava
Kể từ nay đến lúc mạng chung
Tín thành nương đáng Đại Hùng
Thực hành Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-
Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 58 : **VƯƠNG TỬ VÔ ÚY** –
ABHAYARAJAKUMARA Sutta)

59. Kinh NHIỀU CẢM THỌ (Bahuvedaniya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn trú tại
Kỳ-Viên-Tự , Chê-Tá-Va-Na (1)
Tại Sa-Vát-Thí (2) an hòa
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka (3) tâm lành
Cấp-Cô-Độc (3) đại danh thí chủ
Thành Xá-Vệ (2) thường trú tại đây
Đã dâng Phật Tinh Xá này
Tên “ Bồ-Kim-Tự ”(1) cũng hay dùng thường
Là trung tâm hoàng dương Chánh Pháp
Chư Tỷ Kheo an lạc sáu thì
Hòa hợp, thanh tịnh, uy nghi
Giải thoát giới bốn nghiêm trì trải qua.
Người thợ mộc Panh-Cha-Kanh-Gá

(1), (2), (3) : *Jetavanavihàra* : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh Xá ,do Trưởng Giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika – tên thật là SUDATTA -Tu-Đạt-Đa) mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta) gần Thành Xá Vệ (Savatthi) dâng cho Đức Phật .Tại đây đức Phật đã nhập hạ nhiều lần và nhiều Kinh quan trọng đã được Phật thuyết ra tại đây . Vì Trưởng Giả Cấp-Cô-Độc đã dùng vàng lót trên mặt đất để mua cho được khu vườn theo lời thách của Thái Tử Kỳ Đà , nên chùa này còn được gọi là Bồ Kim Tự (chùa trái vàng).
Cảm phục tâm lòng nhiệt tâm vì đạo của Trưởng Giả , Thái Tử Jeta hoan hỷ cúng toàn bộ cây trái trong vườn đến Phật và Tăng Chúng, nên ngôi chùa thường được gọi với danh xưng : *Jetavana Anathapindikàràma* - Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên (vườn Cấp-Cô-Độc , cây Kỳ-Đà).

Túc Ngũ Phần này đã một thì
Đến Tôn-giả Ưu-Đà-Di (1)
Đánh lễ Tôn-giả sau khi đến rồi,
Ông ta ngồi một bên Tôn-giả
Đoạn Panh-Chá-Kanh-Gá (2) thưa ngay
Với ngài U-Đa-Di này :

- “ Kính thưa Tôn-giả ! Xin ngài giải cho
Thế Tôn thuyết có bao nhiêu thọ ? ”.
- “ Gia chủ ! Có ba thọ trải qua
Lạc thọ, khổ thọ kể ra,
Bất khổ bất lạc thọ là thứ ba ”.
- “ Thưa Tôn-giả ! Phật Đà không thuyết
Có ba thọ. Chỉ thuyết hai thôi :
Lạc thọ, khổ thọ trên đời.
Bất khổ & lạc thọ Ngài thời thuyết ra
Đó chính là tối thắng an lạc
Đối với các vị chứng tịnh an ”.
- Vị Tôn-giả lại nói rằng
Đức Thế Tôn đã rõ ràng thuyết ra
Là có ba thọ, và khẳng định :
- “ Này Gia chủ ! Do chính Phật Đà
Không chỉ thuyết hai thọ ra
Mà thuyết ba thọ trải qua mọi thời :
Lạc thọ, khổ thọ, rồi tiếp đó
Bất khổ bất lạc thọ thứ ba ”.
- Ba lần, thợ mộc thưa là :
- “ Tôn-giả ! Phật không thuyết ba thọ vậy

(1) : Vị Tôn-giả tên Udayi .

(2) : Người thợ mộc tên Pancakanga – Ngũ Phần .

Phật chỉ thuyết có hai thọ đó
Là lạc thọ, khổ thọ mà thôi !
Bất khổ & lạc thọ này thời
Thế Tôn thuyết đối với người hành sâu
Tối thắng lạc, chứng vào tịch tịnh ”.
Hai người đều đeo dính ý mình.
Tôn-giả giải thích, thuyết minh
Không thể thuyết phục, dù mình ông ta.
Thọ mặc thì cho là như thế
Cũng không thể thuyết phục ngài này.
Tôn-giả A-Nan gần đây
Nghe cuộc đàm thoại như vậy xảy ra
Giữa thọ mặc Panh-Cha-Kanh-Gá
Với Tôn-giả là Ưu-Đà-Di.
Tôn giả A-Nan liền đi
Đến hương thất Phật ; sau khi đến rồi
Đánh lễ Phật xong, ngồi cạnh đó
Rồi Tôn-giả thuật rõ tức thì
Chuyện Tôn-giả Ưu-Đà-Di
Cùng người thọ mặc, sau khi thoại đàm
Về các thọ hoàn toàn nghịch ý
Ai cũng chấp về lý của ta.
Nghe thuật lại, đáng Phật Đà
Bảo Tôn-giả A-Nan-Đa như sau :
– “ A-Nan ! Dầu cho Ưu-Đà-Di
Nêu pháp môn đúng lý chẳng là,
Nhưng mà Panh-Chá-Kanh-Ga
Cũng không chấp nhận. Hay là pháp môn
Của thọ mặc bảo tồn là đúng
Ưu-Đà-Di lại cũng khẳng khái

Không chấp nhận hai thọ phần
A-Nan ! Tứ chúng cũng cần hiểu ra :
Về hai thọ được Ta nói tới
Tùy theo với pháp môn thế nào.
Ba thọ, Ta nói thuộc vào
Tùy trường hợp khác, phải đâu sai lời.
Năm & sáu thọ hay mười tám thọ,
Hay ba mươi sáu thọ đồng thì,
Một trăm lẻ tám thọ chỉ,
Như Lai thuyết giảng theo tùy pháp môn.
A-Nan-Đa ! Pháp môn tùy đó
Ta thuyết giảng các thọ khác nhau !
Nên đối với những người nào
Không chấp nhận thì không sao tán đồng,
Không tùy hỷ vì lòng chấp trước
Những điều được khéo nói, trình bày,
Sẽ xảy ra sự kiện này :
Họ sẽ tranh đấu hoặc bày khẩu tranh,
Họ luận tranh, đả-thương nhau kỹ
Với binh khí miệng lưỡi cuồng ngông.
Còn với những ai tán đồng
Chấp nhận, tùy hỷ thuộc trong những điều
Được khéo nói, thuận chiều khéo thuyết
Khéo trình bày chi tiết, hiểu mau,
Xảy ra sự kiện như sau :
Họ sống ý hợp tâm đầu, tương liên,
Hoan hỷ liền, như nước với sữa
Mắt chan chứa tương ái nhìn nhau.
Này A-Nan-Đa ! Thế nào
Năm dục tăng trưởng kể vào ở đây ?

- * Các sắc do mắt này nhận thức,
Là đáng vui và thực đáng yêu
Đẹp ý với sắc mỹ miều,
Tương ứng với dục, những điều tốt hay.
- * Các tiếng do tai này nhận thức,
- * Mũi nhận thức đủ các thứ hương,
 - * Vị do lưỡi nhận thức thường,
- * Xúc do thân cảm xúc, dường êm êm.
Cả năm căn đều đem tức khắc
Sự khả lạc, khả ý, đáng yêu,
Tương ứng với dục mọi điều,
Năm dục trưởng dưỡng được nêu như vậy.
Năm dục này khởi lên hỷ, lạc
Nên gọi là dục-lạc trải qua.
Này A-Nan ! Ai nói ra :
‘Lạc & hỷ là tối thượng mà chúng sanh
Có thể nhanh cảm thọ’, như thế
Ta không thể chấp nhận điều đây.
Sao vậy ? Vì lạc khác này
Vi diệu, thù thắng, sâu dày hơn xa.
A-Nan-Đa ! Tỷ Kheo vị nọ
Dục từ bỏ, bất thiện pháp ly,
Đệ nhất Thiên chứng, trú y,
Trạng thái hỷ lạc, mọi thì tịnh thanh,
Ly dục sanh, có tâm có tứ,
Lạc này tự khác lạc kia xa,
Vi diệu, thù thắng, sâu xa.
- * Lại lạc thọ khác vượt xa hơn nhiều
Vi diệu hơn và nhiều thù thắng :

- Vị Tỷ Kheo diệt hỷ tứ, tầm,
Chứng, trú Nhị Thiên âm thầm
Trạng thái hỷ lạc do mầm định sanh,
Không tầm, tứ, nhất tâm định tĩnh,
Lạc này chính vi diệu hơn ngay.
- A-Nan ! Ai nói như vậy :
‘Lạc & hỷ này tối thượng, đầy tịnh thanh
Mà chúng sanh có thể cảm thọ’
Ta không có chấp nhận điều đây !
Vì sao ? Vì lạc khác này
Vi diệu, thù thắng, sâu dày hơn xa.
- * A-Nan-Đa ! Lại điều tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo nương tựa thiên tâm
Ly hỷ trú xả, nhất tâm
Chánh niệm tỉnh giác thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, Thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’, an nhiên
Chứng và an trú Tam Thiên
Lạc này vi diệu, thâm uyên hơn nhiều.
- * Này A-Nan ! Lại điều tiếp nữa
Vị Tỷ Kheo nương tựa định thiên
Xả lạc, xả khổ - tâm yên
Diệt hỷ, ưu, cảm thọ liền trước đây
Chứng, trú ngay vào Thiên đệ Tứ
Không khổ, lạc, không giữ niệm nào.
- * Lại có lạc thọ thanh cao
Vị Tỷ Kheo ấy nhập vào thiên-na
Đã vượt qua toàn diện sắc-tướng,
Sai-biệt-tướng không tư-niệm qua
Diệt trừ hữu-đối-tướng ra

Vị ấy nghĩ : ‘Hư không là vô biên’,
Không Vô Biên Xứ liền chứng, trú.
Lạc vi diệu này tự hơn xa
Đối với dục lạc mị tà.

* Vị Tỷ Kheo ấy thiên-na lộ đồ
Vượt toàn diện Không-vô-biên-xứ
Liên tư lự : ‘Thức là vô biên’
Chứng, trú Xứ Thức Vô Biên.

* Rồi Tỷ Kheo ấy theo duyên bấy giờ
Vượt toàn diện Thức-vô-biên-xứ
Lại tư lự : ‘Không có vật gì’
Vô Sở Hữu Xứ trú, y.
Lạc này thù thắng, diệu vi hơn nhiều.

* Vị Tỷ Kheo vượt qua toàn diện
Vô-sở-hữu-xứ biến khỏi đi
Chứng và an trú tức thì
Vào Xứ Phi-Tưởng Phi-Phi-Tưởng này,
A-Nan-Đa ! Lạc đây chắc chắn
Vi diệu và thù thắng hơn xa.

* Lại nữa, có ai nói là :
‘Lạc & hỷ này tối thượng, mà chúng sanh
Có thể nhanh cảm thọ’, như thế
Ta không thể chấp nhận điều đây !
Sao vậy ? Vì lạc khác này
Vi diệu, thú thắng, sâu dày hơn xa.
Vị Tỷ Kheo vượt qua khỏi hương
Phi-tưởng-phi-phi-tưởng-xứ này
Chứng Diệt Thọ Tưởng Định ngay
Và an trú ở định này, lành thay !
A-Nan-Đa ! Lạc này chắc chắn

Vi diệu và thù thắng hơn xa
Với lạc & hỷ đã nói qua.

A-Nan ! Có thể xảy ra điều này :
Có những tay du sĩ ngoại đạo
Có thể nói điên đảo như vậy :
“ Sa-môn Gô-Ta-Ma này
Nói Diệt-thọ-tưởng-định đây tỏ tường
Thuộc lạc thọ, chủ trương như vậy,
Là gì vậy ? Như vậy là sao ? ”.
A-Nan ! Cần đáp như sau :

“ Nay Chư Hiền ! Căn cứ vào đại cương
Thế Tôn không chủ trương chỉ có
Những tùy thuộc lạc thọ điều gì
Là thuộc về lạc tức thì.
Chủ trương Phật là phạm vi chỗ nào
Và chỗ nào có được lạc thọ
Thì chỗ đó thuộc về lạc ngay ! ”.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy
A-Nan hoan hỷ, càng dày niềm tin ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 59 : **Kinh NHIỀU CẢM THỌ**
– BAHUVEDANÌYA Sutta)

60. Kinh **KHÔNG GÌ** **CHUYÊN HƯỚNG** (Apannaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Ứng Cúng (1)
Du hành cùng Đại Chúng Săng-Ga (2)
Đến địa phương Kô-Sa-La (3)
Trú làng Phạm-Chí (4) tên là Sa-La. (3)
Các Bàn-Môn (4) là Gia Chủ họ
Tại vùng đó nghe tiếng đồn là :
“ Có Sa-Môn Gô -Ta-Ma
Cùng với Đại Chúng xuất gia của Ngài
Đến trú ngay làng Sa-La đó
Ngài thuộc về giòng họ Thích Ca
Xuất thân vương tộc, xuất gia
Thành đạt đạo quả cao xa nhiệm mầu
Mười tôn hiệu cao sâu diệu ngữ :
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư,
Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,

(1) : Thế Tôn (Bhagava), Ứng Cúng (Arahant) là 2 trong Thập Hiệu người đời tôn xưng Đức Phật.

(2) : Sangha được phiên âm là Tăng-Già, để chỉ tập thể chư vị Tỷ Kheo đệ tử Phật.

(3) : Vương quốc Kosala (Kiền-Tất-La) dưới sự cai trị của vua Pasenadi (Ba-Tư-Nặc).

(4) : Phạm-Chí hay Bàn-Môn tức là Bà-La-Môn.

Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai,
Do sự chứng ngộ tự Ngài
So với Thiên giới, Ma loài, Phạm Thiên
Với các chúng chư Thiên, Nhân loại
Bà-la-môn với lại Sa-môn
Hiện thị mọi loài, tuyên ngôn
Rồi lại tuyên thuyết Pháp môn nhiệm mầu
Thuyết Sơ Thiện, rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy
Trình bày Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên.
Thật đáng quý nếu tìm yết kiến
Đại La-Hán thị hiện cõi đời.

Rồi thì Gia Chủ đồng thời
Bàn-Môn các vị ở nơi thành này
Họ lũ lượt đi ngay, hướng tới
Nơi Thế Tôn trú với Tăng-Già
(Chư vị Phích-Khú tịnh, hòa).
Khi đối diện trước Phật Đà kim dung,
Các Bàn-môn đã cùng đi đến
Nói những lời thân mến xã giao
Thân thiện chúc tụng, mừng chào
Rồi các vị ấy ngồi vào một bên.
Bà-la-môn, tuổi tên Gia chủ
Có người thì khể thủ Sa-Môn
Có người chúc tụng nói đùa
Có người chỉ vãi Sa-Môn rồi ngồi
Cũng có kẻ nói trôi tên họ
Cũng có kẻ chỉ ngó, lặng yên.
Thế Tôn hỏi các vị trên :

- “ Này các Gia Chủ ! Truy nguyên kỹ càng
Đạo Sư nào minh quang khả dĩ
Để các ông có lý do mà
Đặt trọn lòng tin sâu xa ? ”.
- “ Kính bạch Tôn-Giả ! Thật là khó mong !
Chúng con không có Thầy thông tuệ
Khả ý để đặt trọn lòng tin ! ”.
- “ Các Gia Chủ ! Nếu sự tình
Các ông không có cho mình minh-sur
Thời hãy lấy pháp từ ý tưởng
‘Không có gì chuyển hướng’ thực hành.
Các Gia Chủ ! Với pháp lành
‘Không gì chuyển hướng’ khéo nhanh thọ trì,
Khéo thành tựu, tức thì đưa tới
Hạnh phúc với an lạc lâu dài.
Các Gia Chủ ! Hãy hiểu ngay :
‘Không gì chuyển hướng’ pháp này là sao ?

(I.- Thuyết hư vô)

- * Các Gia Chủ ! Từ lâu nhiều vị
Là Sa-môn, Phạm-chí đề ra
Lập thuyết, quan điểm như là :
‘Bồ thí không kết quả, mà uổng công,
Lễ hy sinh cũng không kết quả,
Tế tự không kết quả chút nào,
Không có kết quả nhằm vào
Quả báo nghiệp thiện ác đâu thấy nào ?
Không đời sau, không cha không mẹ,
Không có kẻ các loại hóa sanh,
Không có những Sa-môn lành,
Bàn-môn chân chánh thực hành trải qua

- Hành trì, và vị này tuyên bố
Về đời này, về chỗ đời sau
Sau khi tự chứng ngộ vào
Thắng tri tất cả, hiểu sâu mọi bề’.
- * Nhưng trái lại, nói về nhiều vị
Là Sa-môn, Phạm-chí đề ra
Quan điểm đối nghịch khác xa,
Nói rằng : ‘Có kết quả qua sự tình
Bồ thí hoặc hy sinh, tế tự
Có quả báo nghiệp dữ nghiệp lành,
Đời này, đời sau sẵn dành,
Có cha mẹ, có hóa sanh các loài,
Trên đời này có các Phạm-chí,
Có Sa-môn nhiều vị chánh chân
Hành trì, chân chánh thực hành,
Các vị tuyên bố đành rành ra sao
Về đời này, đời sau đều có
Sau khi đã chứng ngộ, thắng tri’.
- Này các Gia Chủ ! Nghĩ gì ?
Phải các Phạm-chí, các vị Sa-môn
Đã hoàn toàn nói lời trái ngược ? ”.
- “ Thừa đúng vậy, bạch Đức Thế Tôn ”.
- “ Ở đây, có những Sa-môn,
Bàn-môn, lập thuyết bảo tồn khu khu :
‘Không kết quả có từ bồ thí,
Lễ hy sinh làm chỉ uổng công,
Kết quả tế tự cũng không,
Quả báo nghiệp thiện ác, không có nào !
Đời này và đời sau chẳng có
Không cha mẹ, không có hóa sanh

Không có những Sa-môn lành,
Bàn-môn chân chánh thực hành trải qua
Hành trì, và vị này tuyên bố
Về đời này, về chỗ đời sau
Sau khi tự chứng ngộ vào
Thắng tri tất cả, hiểu sâu như vậy.
Đối với những vị này, do có
Ba thiện pháp từ bỏ, không hành
Là thân & khẩu & ý thiện hành,
Sau đó chấp nhận, thực hành bất phân
Ba ác pháp từ thân, khẩu, ý
Thân ác hành, khẩu & ý ác hành.
Sao vậy ? Vì từ ngọn ngành
Sa-môn, Phạm-chí ấy sanh kiến tà
Không thấy ra sự nguy hiểm thế,
Sự hạ liệt, cấu uế bất kỳ,
Không thấy được sự thoát ly,
Lợi ích thiện pháp hành trì tịnh thanh.
Vì đành rành đời sau vẫn có
Nếu quan niệm không có đời sau
Thời đó là tà kiến sâu
Tà tư duy, tà ngữ, đâu đúng nào !
Quan niệm vậy, trước sau đối nghịch
Tự mâu thuẫn, công kích sai ngoa
Với A-La-Hán thiên-na
Chứng thiên nhãn, thấy biết qua nhiều đời.
Ai thuyết phục các người khác biết
Là không có về việc đời sau
Sự thuyết phục ấy nhằm vào
Chống lại diệu pháp, nhuộm màu vô minh,

Người khen mình chê người là họ.
Thiện giới bị từ bỏ tức thì,
Ác giới thì được chấp trì
Tà kiến, tà ngữ, tư-duy tà này
Đối nghịch ngay với các bậc Thánh
Thuyết phục chống pháp chánh diệu siêu
Khen mình, chê người đủ điều
Sai biệt bất thiện pháp đều khởi lên
Là do duyên tà kiến chấp thủ.
Các Gia chủ ! Trí giả nghĩ suy :
‘Nếu không có đời sau, thì
Mạng chung thân hoại đến kỳ trái sang
Cảm thấy được an toàn tự ngã.
Còn hoặc giả thật có đời sau,
Vị ấy mạng chung, sinh vào
Đọa xứ, địa ngục biết bao khổ sầu !
Nếu muốn rằng đời sau không có
Nếu lời họ (Phạm-chí, Sa-môn)
Là đúng sự thật (chân ngôn)
Nhưng trong hiện tại vẫn còn liên can :
Bị người trí đảng hoàng quở trách :
‘Người này thật tà kiến, bất tường,
Với hư-vô-luận chủ trương’.
Còn như nếu có thường thường đời sau,
Thì vị này cả vào hai mặt
Đều sẽ gặp bất hạnh, khổ thay !
Ngay trong kiếp hiện tại này :
Bị người trí quở trách ngay chẳng cùng.
Sau thân hoại mạng chung, sinh tới
Địa ngục, cõi ác giới khổ đau.

Như vậy, pháp được nói vào
'Không gì chuyển hướng' bị mau chấp trì
Hoặc thực thi một cách sai lạc
Bởi ý các vị ấy chẳng đời,
Chỉ chấp nhận một phía thôi,
Bỏ phía thiện pháp, xa rời điều ngay.
Các Gia Chủ ! Ở đây, những vị
Là Phạm-chí hoặc Sa-môn nào
Lập thuyết, quan điểm như sau :
'Thật có kết quả nhằm vào biện minh :
Lẽ hy sinh, bố thí, tế tự,
Quả báo các nghiệp dữ, nghiệp lành
Đời này, đời sau đành rành,
Có cha mẹ, có hóa sanh các loài
Trên đời này có các Phạm-chí,
Có Sa-môn nhiều vị chánh chân
Hành trì, chân chánh thực hành,
Các vị tuyên bố đành rành ra sao
Về đời này, đời sau đều có
Sau khi đã chứng ngộ, thắng tri' .
Thì đối với những vị ni
Sự kiện chờ đợi tức thì xảy ra :
Từ bỏ ba ác hành bất thiện
Và chấp nhận ba thiện pháp lành
(Là thân & khẩu & ý thiện hành).
Sao vậy ? Vì họ thấy rành điều ni :
Sự hiểm nguy, hạ liệt, cấu uế,
Của bất kể bất thiện pháp gì .
Thấy sự lợi ích, thoát ly,
Thanh tịnh của thiện pháp khi thực hành,

Vì đời sau có thành tựu đó
Nếu quan điểm nào có đồng tình
Rằng có đời sau, sẽ sinh
Đó là chánh kiến. Nếu mình suy tư
Chánh tư duy chính từ điều đó,
Nếu những ai nói có đời sau
Đó là chánh ngữ thanh cao.
Nếu ai nói có đời sau rõ ràng
Thời thuận hạp, không mang mâu thuẫn
Không đối nghịch lý luận thắng tri
Của A-La-Hán các vị
Nhiều đời diễn tiến tức thì thấy ngay.
Nếu có ai thuyết phục người khác
Tin có các đời sau như vậy
Là sự thuyết phục thắng ngay
Thuận với diệu pháp ; không hay khen mình
Và chê người. Sự tình dẫn tới
Trước khi các ác giới diệt đi
Các thiện giới khéo chấp trì,
Chánh kiến, chánh ngữ, tư duy chánh tuyền,
Không đối nghịch Thánh hiền tôn túc
Sự thuyết phục thuận diệu pháp này,
Không chê người, khen mình đây
Nên thiện pháp sai biệt này khởi lên.
Chính do duyên chánh kiến đầy đủ
Các Gia Chủ ! Người trí nghĩ suy :
'Nếu có đời sau, vậy thì
Sanh lên Thiên giới sau khi mãn phần
Sanh thiện thú, cõi trần an thuận.
Nếu như muốn không có đời sau

Mà Sa-môn, Phạm-chí nào
Nói là sự thật, thanh cao mọi phần
Ngay hiện tại, trí nhân ca ngợi :
‘Người này, với thiện giới tựa nương
Chánh kiến, hữu luận chủ trương’.
Đời sau nếu có, thời thường xảy ra
Cả hai mặt đều là may mắn
Hiện tại đặng người trí tán dương
Cuộc sống an lạc thanh lương
Sau khi thân hoại, Thiên đường siêu sanh,
Hoặc trần gian, cõi lành an hưởng
Pháp ‘Không gì chuyển hướng’ này thì
Được thực hành đúng, chấp trì,
Phía bất thiện pháp bỏ đi chẳng còn.

(II.- *Thuyết vô tác dụng*)

Các vị ! Nhiều Sa-môn cá biệt
Các Bàn-môn lập thuyết bao hàm :
‘Tự làm hay khiến người làm,
Chém giết hay khiến người làm việc đây,
Thieu đốt hay khiến người thieu đốt,
Gây phiền não hay buộc người gây,
Gây ảo não, sợ hãi đây &
Khiến người gây những điều này nhỏ to,
Sát sanh & của không cho lấy dứt,
Cướp bóc hay đánh giựt khơi khơi,
Nói láo & tư thông vợ người...
Những hành động ấy đều thời chẳng sao !
Không có tội ác nào từ đó.
Hoặc nếu có lấy một bánh xe
Thật lớn và sắc bén ghê

Giết hại tất cả chẳng hề nương tay
Mọi chúng sanh thành ngay đồng thịt,
Cũng không có nhiều ít tội gì !
Hoặc nếu có một người đi
Tay cầm gươm bén, tâm thì bất nhân
Bờ phía nam sông Hằng đi mãi
Vừa đi vừa giết hại dã man
Lại khiến người khác hung tàn
Chém giết, thieu đốt xóm làng tiêu tan ;
Giết chóc tràn, nhưng nào có tội !

Hoặc có người sớm tối thực hành
Đi dọc bờ bắc sông Hằng
Bố thí, tế lễ, lòng thành chẳng vơi
Hoặc khiến người bố thí, tế lễ,
Không vì thế có phước báo gì,
Tạo thành tiếp tục phước ni’.

Các Gia Chủ ! Có những vì Sa-môn
Hoặc Bàn-môn nói lời ngược ý
Vớ các vị Phạm-chí, Sa-môn :
‘Cướp bóc, giết hại chẳng chừa
Hay các việc ác đập dồn kể trên,
Nhân duyên ấy tạo nên tội ác,
Gây tiếp tục tội ác vô ngần.
Nếu người đi dọc sông Hằng
Bố thí, tế lễ ; thế nhân khuyên làm
Do nhân duyên đã làm như vậy
Có phước báo, tiếp mãi phước duyên,
Bố thí, tự điều phục liền
Tự chế, nói thật... đều tuyền phước sinh’.
Vì sao vậy ? Sự tình hãy nghĩ

Có phải những Phạm-chí, Sa-môn
Những lời đối nghịch nói đồn ? ”.

– “ Thừa vâng, bạch Đức Thế Tôn Phật Đà ”.

– “ Các Gia Chủ ! những Sa-môn nọ
Hay cũng có Phạm-chí gần xa

Lập thuyết, quan điểm nói ra :

‘Tự làm, hay khiến người ta thực hành

Không đưa đến thiện lành phước báo’.

Thì Ta bảo như-pháp ở đây :

‘Đối với tất cả vị này

Sự kiện chờ đợi đến ngay ; đó là :

Chấp nhận ba ác-hành bất thiện

Và từ bỏ ba thiện pháp hành

(Là thân & khẩu & ý-thiện-hành)

Sao vậy ? Vì không thấy rành điều ni :

Sự hiểm nguy, hạ liệt, cấu uế,

Của bất kể bất thiện pháp gì.

Thấy sự lợi ích, thoát ly,

Thanh tịnh của thiện pháp khi thực hành,

Vì rằng có đành rành tác dụng,

Quan điểm không tác dụng là sai

Là một tà kiến sâu dày,

Ai suy tư không tác dụng, đây chính là

Tên gọi tà-tư-duy – nghĩ ác.

Nếu ai nói không tác dụng chi

Đó là tà ngữ, vô nghì

Mâu thuẫn, đối nghịch các vì Thánh Tăng

A-La-Hán vốn hằng thông tỏ

Đã biết có tác dụng rõ ràng.

Ai thuyết phục người khác rằng

Không có tác dụng – thì phần kẻ đây

Chống lại với thẳng ngay diệu pháp,

Do chống lại diệu pháp cao minh

Người ấy chê người khen mình,

Trước khi thiện giới hành trình trừ đi

Ác giới được chấp trì lập tức

Sai biệt bất thiện pháp khởi ngay

Do duyên tà kiến, như vậy.

* Này các Gia Chủ ! Ở đây tức thì

Người có trí nghĩ suy trong bụng :

‘Nếu không có tác dụng, việc đây

Sau khi thân hoại, vị này

Tự ngã cảm thấy duyên may, an toàn

Nếu rõ ràng là có tác dụng

Khi thân hoại thì chúng sẽ sanh

Ác thú, đọa xứ sẵn dành

Cõi dữ, địa ngục chẳng lành đọa trong.

Nếu muốn không tác dụng đi nữa

Nếu lời của Sa-môn kẻ trên

Hoặc các Bàn-môn nói lên

Là đúng sự thật ; nhưng bên cạnh này

Ngay hiện tại, các ngài có trí

Quở trách ngay : ‘Đích thị người này

Theo ác giới, tà kiến đây

Chủ trương không tác dụng đây sai rồi !’

Còn nếu thời là có tác dụng

Vị này cũng sẽ gặp cả hai

Bất hạnh ngay hiện tại này :

Bị người có trí quở rầy biết bao !

Khi thân hoại, sinh vào cõi dữ

Vào đọa xứ hoặc địa ngục ngay.
‘Không gì chuyển hướng’ pháp này
Bị hành sai lạc, làm sai chấp trì.
Bởi chấp nhận chuyên vì một phía
Bỏ qua phía thiện pháp, lìa đi.
* Các Gia Chủ ! Ngược lại thì
Một số Phạm-chí, các vì Sa-môn
Thường quan niệm, bảo tồn lập thuyết
Từ bỏ, diệt ba ác pháp ngay
Chấp nhận ba thiện pháp này :
Thân & khẩu & ý-thiện-hành đây thực hành,
Được người trí tâm thành tán thán
Khi mạng chung, quả mãn phước đầy
Sanh Thiên, thiện thú, đời này.
‘Không gì chuyển hướng’ pháp đây tức thì
Được chấp trì, thực hành đúng đắn
Bởi vị này chấp nhận cả hai
Bỏ phía bất thiện pháp ngay.

(III.- Thuyết vô nhân duyên)

* Nay các Gia Chủ ! Ở đây vẫn còn
Có một số Sa-môn, Phạm-chí
Quan điểm của các vị như sau :
‘Không có nhân, không duyên nào
Hữu tình các loại nhiễm sâu dơ phiền
Không có nhân, không duyên sau trước
Loài hữu tình liền được tịnh thanh,
Vô nhân vô duyên rõ ràng
Hữu tình các loại tịnh thanh mọi phần
Không có lực, tinh cần không có,
Không nhân lực ; không có xảy ra

Sự cố gắng của người ta.
Tất cả sanh loại cùng là chúng sinh,
Tất cả loài hữu tình cũng vậy
Không tự tại sanh mạng muôn loài,
Không tinh tấn, không lực đây
Chúng sanh bị dắt dẫn ngay bấy giờ
Chi phối bởi tình cờ, định mệnh,
Bởi bản tánh họ đến thế thôi.
Các chúng sanh ấy đồng thời
Hưởng thọ khổ lạc nương nơi sẵn dành
Theo sáu loại thác sanh của họ.
* Các Gia Chủ ! Lại có Sa-môn
Hay một số Bà-la-môn
Những lời mâu thuẫn phát ngôn toàn là
Đôi nghịch với các Sa-môn trước
Hay Bàn-môn đã được nêu trên
Nói rằng : ‘Có nhân, có duyên
Hữu tình các loại nhiễm chuyên dơ phiền,
Không có nhân, không duyên - khả dĩ
Loài hữu tình cũng bị nhiễm dơ.
Có nhân & duyên, là thời cơ
Hữu tình các loại bấy giờ tịnh thanh.
Không có nhân, không duyên sau trước
Loài hữu tình cũng được tịnh thanh
Có tinh tấn, có lực dành,
Có sự cố gắng phát sanh của người.
Tất cả loài chúng sanh, sanh mạng
Loài hữu tình muôn vạn, thấp cao,
Không phải không tự tại đâu,
Không phải không lực, không sao tịnh cần’

Không phải nhân họ bị dẫn tới,
Chi phối bởi định mệnh, tình cờ,
Bởi bản tánh họ cần nhờ
Không phải hưởng thọ mong chờ khổ, vui,
Theo sáu loại thác sanh của họ.
Các Gia Chủ ! Nghĩ đó thế nào ?
Có phải những vị kể vào
Bàn-môn, Phạm-chí trước sau các thời
Nói những lời mâu thuẫn, đối nghịch ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Quả đích thực vậy ”.

– “ Này các Gia Chủ ! Ở đây
Sa-môn, Phạm-chí nào hay nói là :
‘Không nhân và không duyên’, nói tới
Như nêu trên ; thì với vị này
Sự kiện sẽ xảy ra ngay :
Thân & khẩu & ý-thiện-hành này lìa xa,
Chấp nhận ba ác pháp phi lý
Thân-ác-hành, khẩu & ý-ác-hành,
Sao vậy ? Vì tâm chẳng lành
Các vị ấy không thấy rành hiểm nguy
Sự hạ liệt, tức thì cầu ướ
Của vô kể bất thiện pháp kia.
Sự lợi ích, sự xa lìa
Sự thanh tịnh thiện pháp chia sẻ phần.
Vì thật sự có nhân – đốn, tiệm
Nếu quan điểm nào nói không nhân
Đó là tà kiến, bất phân,
Tà-tư-duy nếu nghĩ rằng không nhân,
Nói không nhân, đó là tà ngữ,
Người ấy tự mâu thuẫn, đối đầu

Với các La-Hán thanh cao
Biết có nhân (quả), hiểu sâu mọi phần.
Vì có nhân, nếu ai bàn bạc
Thuyết phục những người khác tin rằng
Chắc chắn là không có nhân,
Sự thuyết phục ấy chẳng chân chánh gì,
Vì chống lại tức thì diệu pháp
Chống diệu pháp, khen mình chê người,
Khi thiện giới bị bỏ rơi
Các ác giới, y thanh thời chấp trì.
Với tà kiến, tư duy tà dữ
Cùng tà ngữ ; đối nghịch Thánh nhân
Thuyết phục chống pháp diệu chân
Khen mình chê chúng, chẳng cần đúng sai.
Chính như vậy, điều này được biết
Bất thiện pháp sai biệt ở đây
Khởi do duyên tà kiến dày.

Các Gia Chủ ! Trí giả này nghĩ ngay :
‘Nếu không nhân, vị này thân hoại
Tự cảm thấy tự tại, an toàn.
Giả sử có nhân rõ ràng
Vị ấy khi chết, sinh đàng khổ đau :
Sinh ác thú, sinh vào cõi dữ,
Sinh đọa xứ, địa ngục tức thì.
Nếu muốn không có nhân gì
Nếu lời các vị ấy thì đúng ngay
Thì vị này ngay trong hiện tại
Bị người trí biết, thấy quở rầy :
‘Người này theo ác giới đây !
Có tà kiến, chủ trương rầy không nhân’.

Còn như nếu có nhân, người ấy
Sự bất hạnh nhận lấy cả hai :
Bị quả trách hiện tại đây,
Sau khi thân hoại, sinh ngay chẳng lành :
Sa địa ngục hoặc sanh đọa xứ,
Sanh cõi dữ. Như vậy ở đây
Pháp ‘Không có chuyển hướng’ này
Bị hành sai lạc, lầm sai chấp trì.
Bởi vì y chấp nhận một phía
Bỏ qua phía thiện pháp chánh chân.
Các Gia Chủ ! Ta nói rằng
Sa-môn, Phạm-chí nào hằng chủ trương
Có nhân & duyên. Trong trường hợp đó
Như nói trên, sẽ có phát sanh :
Từ bỏ ba ác pháp nhanh
Là thân & khẩu & ý-ác-hành trừ nhanh
Thân & khẩu & ý-thiện-hành thực hiện.
Vì sao vậy ? Vì diễn biến ra :
Các vị ấy đã thấy là
Nguy hiểm, hạ liệt, xấu xa uế đầy
Của bất thiện pháp này dẫn tới
Sự ích lợi, thanh tịnh, thoát ly
Của các thiện pháp uy nghi.
Vì có nhân, quan điểm khi nói rằng :
Chính là nhân, đó là chánh kiến,
Nếu suy tư về chuyện có nhân
Đó là tư-duy chánh chân,
Nói là chánh ngữ do phần có nhân
Nếu nói rằng có nhân chắc nịch,
Không mâu thuẫn, đối nghịch các vị

A-La-Hán đã tự tri
Biết rõ nhân (quả) trải đi xoay vần.
Vì có nhân, nếu ai bàn bạc
Thuyết phục những người khác tin rằng
Chắc chắn mọi sự có nhân
Sự thuyết phục đó chánh chân vô cùng
Vì thuyết phục thuận từng điều pháp
Không chê bai người khác, khen ta,
Trước khi ác giới lìa xa
Thiện giới đã được trải qua chấp trì.
Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ
Thì không tự đối nghịch Thánh nhân
Do duyên chánh kiến tinh cần
Thiện pháp sai biệt siêu trần khởi ngay.
Các Gia Chủ ! Các ngài có trí
Liên suy nghĩ rằng : ‘Nếu có nhân
Vị ấy sau khi từ trần
Sẽ sinh Thiên giới muôn phần tiêu dao
Hoặc sinh vào đời này, thiện thú.
Nếu ví dụ muốn không có nhân
Nếu các Sa-môn tự thân
Hoặc các Phạm-chí nói hằng đúng y
Thời vị này ngay thì hiện tại
Được người trí cả thấy tán dương
Quan điểm có nhân, chủ trương.
Nếu có nhân, vị ấy thường gặp may
Cả hai mặt ở ngay hiện tại :
– Được người trí ca ngợi vô cùng.
– Sau khi thân hoại mạng chung
Sinh nơi thiện thú, nhân trung, cõi Trời’.

Như vậy thời ‘Không gì chuyển hướng’
Pháp vô thượng này được chấp trì
Và được đúng đắn thực thi
Bỏ bất thiện pháp thuận vì cả hai.

(IV.- *Thuyết không có cõi Vô Sắc*)

Các Gia Chủ ! Ở đây có vị
Sa-môn hay Phạm-chí gần xa
Luận thuyết, quan điểm nêu ra :
‘Tuyệt đối không thể có qua điều là
Cõi Vô Sắc thật ra không có’.
Nhưng nơi nọ, một số Sa-môn
Hay một số Bà-la-môn
Quan điểm đối nghịch bảo tồn, đề ra :
‘Chắc chắn là có cõi Vô Sắc’.
Các ông thật suy nghĩ thế nào ?
Có phải các vị trước, sau
Nói mâu thuẫn, đối nghịch nhau như vậy ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Điều này đúng cả ”.

– “ Các Gia Chủ ! Trí giả nghĩ mau :
Những Sa-môn, Phạm-chí nào
Nói ‘Cõi Vô Sắc không sao có’ này
Ta không thấy, biết rày như vậy.
Nếu không biết, không thấy hiện tiền
Mà chỉ chấp nhận một bên,
Tuyên bố : ‘Sự thật dựa trên điều này,
Ngoài điều này, mê lầm hết thảy’.
Thời như vậy không xứng với ta.
Quan niệm như vậy nói ra
Nếu đúng sự thật, thời là có ngay

Sự kiện này xảy ra tức khắc :
Ta nắm chắc sẽ tái sinh nơi
Sắc ‘Ý sở thành’ cõi Trời.

Sa-môn, Phạm-chí nếu lời nói ra :
‘Tuyệt đối là có cõi Vô Sắc’.

Nếu lời họ đúng chắc thì sao ?

Sự kiện này xảy đến mau :
Ta chắc sẽ tái sinh vào cõi riêng
‘Trường sở thành’ chư Thiên Vô Sắc.
Do duyên với Có Sắc điều gì,
Chấp gây, chấp kiếm sân si,
Luận tranh, kháng cự, tức thì đấu tranh.
Ly-gián-ngữ chẳng lành, vọng ngữ...
Những điều dữ được thấy ở đây.
Nhưng không có những điều đây
Trong cõi Vô Sắc. Vị này suy tư,
Do suy tư, yếm ly có được,
Ly tham trước, sắc pháp diệt ngay.

(V.- *Thuyết Không có Đoạn diệt*)

Lại nữa, các Gia Chủ này !
Sa-môn, Phạm-chí một vài vị đây
Lập thuyết ngay, quan điểm của họ :
‘Không thể có một sự việc này :
Hữu diệt toàn diện’ như vậy.
Lại có Phạm-chí hay vài Sa-môn
Luôn bảo tồn quan điểm của họ :
‘Có thể có hữu diệt toàn phần’.
Mâu thuẫn, đối nghịch khẳng khẳng
Với các vị đã nêu đăng trước đây.
Các Gia Chủ ! Nơi này người trí

Có suy nghĩ về quan điểm đầu
Nói ta không có thấy đâu !
Nếu lời họ đúng, cơ câu xảy ra
Sự kiện : ‘Ta chắc chắn sinh tới
Cõi Vô Sắc Thiên giới đến mau
Do ‘Trường sở thành’ duyên vào.
Hoặc lập thuyết, quan điểm sau chẳng đồng,
Nói ta không có biết như vậy ,
Nếu ta không biết, thấy điều này
Mà chấp nhận một bên ngay
Tuyên bố : ‘Sự thật điều đây đúng rồi’.
Với ta thời không xứng đáng vậy.
Nếu lời các vị ấy đúng vậy
Thời xảy ra sự kiện này :
Chắc chắn ta sẽ nhập ngay Niết Bàn
Trong hiện tại. Các hàng Phạm-chí
Hoặc Sa-môn các vị cho rằng
‘Không có hữu diệt toàn phần’
Thời quan điểm đó rất gần ái tham,
Gần ái lạc, bao hàm chấp thủ,
Gần kiết sử, chấp trước bất phân.
Sa-môn, Phạm-chí cho rằng :
‘Có thể hữu diệt toàn phần’ nêu lên
Quan điểm các vị trên gần với
Không kiết phược, gần với ly tham
Không ái lạc, chẳng mê đắm
Gần không chấp trước, không ham chấp gì.
Do vị ấy nghĩ suy tương tác
Nên thành đạt vô tham, yểm ly,
Đối với các hữu, diệt đi.

Đó là khác biệt vân vi mọi thời.

(Bốn hạng người)

Các Gia Chủ ! Hạng người có bốn
Sao là bốn ? – Có người bình sinh
Vẫn luôn tự hành khổ mình
Chuyên tâm tự hành khổ mình cầm canh.
– Có người hành khổ người cho khổ
Chuyên tâm cố hành khổ chúng sinh.
– Có người vừa hành khổ mình
Chuyên tâm tự hành khổ mình tối đa,
Vừa hành khổ người ta cho khổ
Chuyên tâm cố hành khổ chúng sinh.
– Vừa không tự hành khổ mình
Không chuyên tâm hành khổ mình cầm canh,
Vừa không hành khổ người cho khổ
Không chuyên tâm hành khổ người ta.
Ngay trong hiện tại xảy ra
Không có tham dục, thật là tịnh yên,
Mát lạnh liền, cảm giác lạc thọ,
Tự ngã họ trú Phạm thể ngay.
* “ Hạng người tự hành khổ này
Chuyên tâm tự hành khổ này là sao ?
Sống lỏa thể với bao phóng túng
Các lễ nghi họ cũng bỏ trôi
Hoặc cách đứng ăn không ngồi
Đứng đại tiểu tiện, ăn rồi liếm tay
Đi khát thực, đứng ngay chẳng bước
Không nhận thức ăn trước khi đi
Không nhận thức ăn riêng chi
Mời ăn không nhận, sợ vì dành riêng

Hai người đang hiện tiền ăn uống
Một người cho không muốn nhận quà
Không nhận từ những đàn bà
Đang cho con bú hoặc là có thai
Sợ đứa trẻ thiệt thời dinh dưỡng
Không nhận phần từ hương đi quyền
Khi có nạn đói trong miền
Sợ rằng xén bớt phần tuyền nạn nhân
Không nhận, sợ mất phần gia súc
Khi chó, mèo... đang chực thức ăn
Không ăn cá, thịt lợn chen
Không uống rượu nấu, rượu men sa đà
Chỉ nhận ăn mỗi nhà một miếng
Hoặc hai nhà hai miếng, dùng qua
Hoặc nhận ăn tại bảy nhà
Chỉ ăn bảy miếng cho qua đói lòng
Hoặc nuôi sống chỉ trong một bát
Hoặc hai bát... bảy bát thí phần
Chỉ ăn mỗi ngày một lần
Hai ngày một bữa, một tuần mới ăn
Hoặc vị ấy tinh cần tiết chế
Nửa tháng lệ một bữa ăn qua.
Thực hành khổ hạnh tối đa
Những phương thức khác trải qua, như là :
Thức ăn họ chỉ là cỏ lúa
Ăn hạt cải, lúa tặc, bột vừng
Ăn gạo xấu, ăn trấu dùng
Ăn nước bột gạo, măng rừng, rễ cây
Ăn phân bò, trái cây rụng xuống
Ăn da vụn, ăn cỏ qua ngày

Vị ấy mặc áo thô gai
Hoặc vải liệm xác ở ngoài tha ma
Tì-ta-ca vỏ cây làm áo
Da sơn dương, phần tảo mặc thường
Bện bằng nhiều mảnh sơn dương
Hoặc áo bằng cỏ cát tường kết chung
Áo vỏ cây, áo từng miếng gỗ
Áo tóc bện gia cố thành mền
Đuôi ngựa bện thành áo bên
Không cạo râu tóc, nhổ liền tóc râu
Hạnh không ngồi, bao lâu vẫn đứng
Ngồi chờ hổ, giữ vững kiêu này
Thường nằm ngủ trên đồng gai
Bạ đâu nằm đó, người đầy bụi dơ
Ngủ ngoài trời, vật vờ nằm đất
Ăn uế vật, nước tiểu trâu bò
Ăn phân bò, ăn đất tro
Nước lạnh không uống, tắm cho ba lần
Xuống dưới nước đầm thân tắm gội
Mong sạch tội, cố tục như vậy.
Như vậy, các Gia Chủ này !
Tự mình hành khổ, khổ ngay cho mình.
* Còn thể nào tự mình hành khổ &
Hành khổ người, luôn cố thực hành ?
Các Gia Chủ ! Ví dụ nhanh :
Như Sát-Đế-Lý vua lãnh hoàng gia
Đã trải qua làm lễ quán đảnh,
Hay cường thịnh triệu phú Bàn-môn,
Vị này xây tại Đông môn
Một giảng đường lớn, hãy còn mới nguyên.

Vị này liền tóc râu đều cạo
Dùng da thô làm áo mặc vào
Toàn thân bôi thực tô, dầu
Dùng sừng nai để gãi đầu, gãi lưng.

Vào giảng đường với người vợ chính,
Cùng giám tỉnh tế tự Bàn môn,
Vua nằm dưới đất trống trơn
Chỉ có lót cỏ, lót rơm quây tròn.

Vua sống với vú con bò cái,
Có con bê cùng loại màu này.

Hoàng hậu dùng vú thứ hai
Để mà nuôi sống hình hài bà ta.
Vú thứ ba dành cho Phạm-chí
Tức là vị tế tự chuyên lo.

Sữa vú thứ tư của bò
Dùng để tế lửa, là do tục truyền,
Còn bê con dành riêng vú khác.

Vua ra lệnh : “ Hỡi các cận thần !
Hãy giết một số thú cần :

Bò đực, nghé đực, một phần cừu to
Một số dê, nhiều bò nghé cái
Để tế lễ ; và hãy chặt sang

Nhiều cây làm cột Tế đàn
Trái cỏ đập-phá quanh đàn cho tươi.

Những nô tỳ, những người phục vụ
Kẻ làm công... tuân dụ vua ban,

Mặt tràn nước mắt, khóc than
Vì sợ đòn gậy, gặp toàn hiểm nguy
Nên phải làm việc tuy không thích.

Các Gia Chủ ! Chương nghịch, vô minh !

Hạng vừa tự hành khổ mình
Chuyên tâm tự hành khổ mình chẳng lui,
Vừa hành khổ cho mình mọi lúc
Cố tiếp tục hành khổ cho người.

* Các Gia Chủ ! Còn hạng người
Không tự hành khổ mình & người cả hai,
Không chuyên tâm cả hai hành khổ,
Được mến mộ vì hiện tại đang
Sống không tham dục, tịnh an,
Cảm nhận lạc thọ trải sang đêm ngày,
Tự ngã họ trú ngay Phạm-thế.

Các Gia Chủ ! Cõi thế gian này
Đêm ngày triền phược phủ vây
Vô minh che kín, họa tai đầy đầy
Bỗng xuất hiện bậc Thầy quảng đại
Thế Gian Giải, Điều Ngự Trượng Phu,
Phật, Thế Tôn, Thiên Nhân Sư.

Chánh Đẳng Chánh Giác đại từ uy linh
Vô Thượng Sĩ hay Minh Hạnh Túc,
Bậc Thiện Thệ, Ứng Cúng, Như Lai,
Do sự chứng ngộ tự Ngài
Rồi lại tuyên thuyết, hoằng khai Pháp mầu
Thuyết Sơ Thiện, rồi sau Trung Thiện
Thuyết Hậu Thiện, văn nghĩa đủ đầy
Truyền dạy Phạm hạnh từ đây
Pháp thân thanh tịnh, bậc Thầy Nhân Thiên.

* Có gia trưởng trong miền thôn ấp
Hoặc một người giai cấp tiện dân
Duyên lành nghe pháp thâm thâm
Sinh lòng ngưỡng mộ, kiểm tâm chân như

Tự suy nghĩ : ‘Đời như cát bụi
Sống đầy đầy trời buộc não phiền
Luân hồi sinh tử triền miên
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa
Ta nay phải xuất gia viên mãn
Đời xuất gia phóng khoáng hư không
Cuộc sống thế gian chất chồng
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn’.
Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc
Cạo râu tóc, thân đắp ca-sa
Biệt gia quyến, bỏ cửa nhà
Ba y một bát, xuất gia tu hành.
Sống chế ngự, thực hành phạm hạnh
Giữ oai nghi, tự tánh sáng lòa
Giới bốn Pa-Tí-Môc-Kha (1)
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà
Thân, khẩu, ý từ hòa thanh tịnh
Giới cụ túc, thức tỉnh nhiếp tâm
Biết tri túc, giữ các căn
Là Sa-môn hạnh, pháp đăng soi đường.
Các Gia Chủ ! Sao tường thuận thực
Là Tỷ Kheo cụ túc giới điều ?
Phải thấy nguy hiểm mọi chiều
Lỗi lầm nhỏ nhất triệt tiêu dần dần
Bỏ trượng kiếm, sát sanh tránh hẳn
Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham
Có tâm hộ thẹn là Tàm

(1) : *Patimokkhasanvarasīla* : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới
(trong Tứ Thanh Tịnh Giới của Luật Tỷ Kheo).

Ghê sợ là Quý, không làm nghiệp sai
Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh
Không trộm cướp, chẳng tính so đo
Quyết không lấy của không cho
Đó là giới hạnh, thước đo Giới điều.
Vị Tỷ Kheo mong điều giải thoát
Không tà hạnh, dâm ác thấp hèn
Không nói dối trá đua chen
Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng
Không lường gạt cũng không ly gián
Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia
Sống đời chân thật sớm khuya
Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm.
Là giới hạnh trong tâm Giới Luật
Vị Tỷ Kheo thuần thực thọ trì.
Cả đến hạt giống, cỏ cây
Cũng đều thấm nhuần đức dày Sa-Môn
Chỉ ăn ngũ, sống tồn tri túc
Không múa hát, trang sức, kịch ca
Sống thanh đạm, tránh xa hoa
Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng
Lại cũng không giường nằm cao rộng
Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
Nô tỳ trai, gái – từ nan
Đàn bà, con gái – không màng lưu tâm
Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa
Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần
Từ bỏ gian lận bằng cân
Từ bỏ môi giới, không phân gian tham
Không áp bức, không làm thương tổn

Không câu thúc, vây khốn, cừu thù.
Luôn thu thúc, hạnh Phích-Khu
Uy nghi, vị ấy toàn chu, vô cầu.
Vị ấy sống thanh cao, biết đủ
Hạnh Tri Túc luôn giữ chính tề
Bằng lòng ba y để che
Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng
Y và bát luôn gần bên cạnh
Cũng như chim, đôi cánh luôn mang
Đạt Thánh Giới Uẩn nghiêm trang
Nội tâm lạc thọ, hoàn toàn thanh cao.
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dâng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương, nhận thức : Ý căn
Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ, nội tâm sáng ngời.
Các Gia Chủ ! Thời thời tỉnh giác
Giữ chánh niệm, an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác, trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân

Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng : Tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhỏ khạc : Biết mình
Như vậy vị ấy tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình, tịnh thanh.
Thánh Giới Uẩn tự thành cao quý
Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc, còn gì quý hơn.
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mịch, lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma
Thời ngộ thực đã qua, rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lảng lảng
Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham
Bỏ sân hận, từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm, hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng, được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử, hôn trầm
Gột rửa tham ái, hận sân
Đối với thiện pháp, tinh cần hành theo.
Năm Triền Cái nếu đều chưa diệt

Thì vị ấy mãi miết tinh cần
Chừng nào khi quán tự thân
Với năm triền cái (1) đã cần xả ly
Do xả ly, tức thì hoan hỷ
Do hoan hỷ, tâm được khinh an
Lạc thọ sinh do khinh an
Đạt được như thế, tâm an định liền
Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục
Chứng và trú vào mục Nhất Thiền
Trạng thái hỷ lạc tự tâm
Sinh do ly dục, với Tầm, Tứ chuyên.
Các Gia Chủ ! Tiếp liền theo nữa
Vị ấy lại vào cửa Định thiền
Diệt Tầm, diệt Tứ được yên
Thì chứng và trú vào Thiền thứ Hai
Một trạng thái ra ngoài Tầm, Tứ
Do Định sinh, nội tĩnh nhất tâm.
Ly hỷ trú xả âm thầm
Chánh niệm tỉnh giác, thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’ tâm chuyên
Chứng và an trú Tam Thiền.
Xả lạc, xả khổ, diệt liền hỷ ưu
Đã cảm thọ ; chứng Thiền Đệ Tứ
Không khổ & lạc ; không giữ niệm nào,
Thanh tịnh, an lạc, tiêu dao

(1) : Năm Triền Cái (Nivarana) : a/ Tham dục – Kàmacchanda .
b/ Oán hận – Vyàpàda . c/ Hôn trầm, đã dười (Thina – middha).
d/ Phóng dật, lo âu (Uddhacca – Kukkucca) e/ Hoài nghi
(Vicikicchà).

Thanh tịnh, định tĩnh, thanh cao dứt phiền
Vị ấy liền hướng tâm đến với
Túc Mạng Trí, nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rày.
Chính vị này tỉnh tường hiểu biết
Quá khứ cả chi tiết, đại cương.
Hướng về Sinh Tử Trí thường,
Thiên Nhân thuần tịnh như gương, thấy liền :
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục

Hoặc đọa xứ , thẳng thúc nạn tai.
Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này,
Vị ấy thuần tịnh, thẳng ngay
Thanh tịnh, trong sáng, không hay ưu phiền.
Vị ấy liền hướng tâm đến với
Lậu Tận Thông, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí, biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường.
Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trôi trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành
Việc cần làm, đã thực hành

Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.
Và như vậy, hạng người đơn cử
Vừa không tự hành khổ cho mình
Không chuyên tâm hành khổ mình,
Vừa không hành khổ hải kinh cho người,
Không chuyên tâm hành người ta khổ.
Ngay hiện tại không có Dục tham,
Tịch tịnh, mát lạnh, nghiêm trang
Trú vào Phạm thể, lạc an vô cùng ”.

Nghe Thế Tôn từ dung giảng thuyết
Bốn hạng người chỉ tiết rõ ràng
Toàn thể đại chúng hân hoan,
Bàn-môn Gia Chủ các hàng thừa ngay :
– “ Bạch Thế Tôn ! Lành thay ! Vi diệu !
Thật hy hữu ! Được hiểu rõ ràng
Lời Ngài cao quý vô vàn
Như người dựng đứng vật đang ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bùng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu
Cũng như thế, nhiệm màu Chánh Pháp
Được Thế Tôn giải đáp, trình bày
Chúng con quy ngưỡng từ nay
Quy y Đại Giác, nương ngay Pháp mẫu,
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận chúng con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên

Xin phát nguyện vện tuyền ngưỡng phục
Cho đến lúc thân hoại mạng chung
Trọn đời nương Đấng Đại Hùng
Thực hành Giáo Pháp muôn trùng cao thâm ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 60 : **KHÔNG GÌ CHUYỂN HƯỚNG** –
APANNAKA Sutta*)

61. Kinh **GIÁO GIỚI LA-HẦU-LA ở rừng AMBALA** (Ambalatthikà Ràhulovàda sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Ra-Chá-Ga-Ha

Tĩnh Xá Vê-Lú-Va-Na (1)

Hay Trúc Lâm Tự cũng là nơi ni,

Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Vá-Pá (2)

(Chỗ vốn đã nuôi sóc hằng hà).

Lúc ấy, có Ra-Hu-La (3)

(Tức Tôn-giả La-Hầu-La vị này)

Đã lâu ngày xuất gia nhập chúng

Tôn-giả cũng đang trú không xa

Tại Am-Ba-Lát-Thi-Ka (4)

Tức khu rừng Am-Ba-La, sớm chiều.

Đức Thế Tôn buổi chiều hôm ấy

(1) : Trúc Lâm Tĩnh Xá – Veluvanavihàra tại Thành Vương Xá Rajagaha do vua Bimbisara dâng cúng đến Đức Phật .

(2) : Kalandakanivapa – chỗ nuôi dưỡng sóc .

(3) : Tôn giả Rahula , được phiên âm là La-Hầu-La , con của Đức Phật khi ngài còn là Thái Tử . Xuất gia Sa-Di lúc mới có 7 tuổi . Tính còn trẻ con, nên thường hay nghịch ngợm nói giỡn nói láo với mọi người . Ví dụ với những vị xuất gia hay Cư sĩ nào hỏi nơi ở của Đức Phật thì thấy chỉ nơi khác, khiến họ phải vất vả tìm mãi mới gặp Phật . Đức Phật đã tùy thời giáo hóa Rahula .

(4) : Khu rừng Ambala (Ambalatthika) .

Từ thiền-định đứng dậy, đi qua
Chỗ Tôn-giả La-Hầu-La .
Tôn-giả thấy Phật từ xa đến, thời
Liên chuẩn bị chỗ ngồi, nước rửa
Thỉnh Phật ngồi, rồi rửa chân Ngài
Xong, đánh lễ Thế Tôn ngay
Một bên ngồi xuống, tỏ bày kính tôn.

Phật để lại nước còn ít ỏi
Trong chậu nước, rồi hỏi lên rằng :

– “ La-Hầu-La ! Ông thấy không ?
Nước có rất ít trong lòng chậu đây ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Điều này đúng vậy ”.

– “ Cũng ít vậy, này Ra-Hu-La !
Là Sa-môn-hạnh, người mà
Biết nhưng nói láo, không xa quý, tầm ”.

Đức Thế Tôn Kiêu-Đàm sau đó

Đổ hết nước đã có trước đây

Rồi hỏi Tôn-giả như vậy :

– “ Có thấy đổ nước trong này đi không ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Con đây có thấy ”.

– “ Cũng như vậy, Cũng đổ vắt mau
Là Sa-môn-hạnh người nào
Biết mà nói láo, không sao quý, tầm ”.

Phật lại làm chậu kia lật úp
Hỏi : “ Ông thấy lật úp chậu không ? ”.

– “ Thừa vâng, bạch Đức Thế Tôn ! ”.

– “ Cũng lật úp vậy, Sa-môn-hạnh nào
Của người sao biết mà nói dối

Không tầm quý, dẫu lỗi đêm ngày ”.

Rồi Phật lật ngựa chầu này

Hỏi : “Ông có thấy chầu này trống không ? ”.

– “ Thừa vâng, bạch Thế Tôn ! Trống rỗng ”.

– “ Cũng trống rỗng như vậy, hiểu mau

Là Sa-môn-hạnh người nào

Biết mà nói dối, không sao quý tầm.

(Không *hổ thẹn* đã làm tội lỗi,

Không *ghê sợ* tội lỗi gây ra)

Ví như, này La-Hầu-La !

Thốt voi vua có cặp ngà dài thay !

Như cán cày mọi bề bóng trắng.

Được khéo luyện, xông trận chiến trường

Khi lâm trận, voi này thường

Dùng hai chân trước cũng dường chân sau,

Phân chân trước, chân sau xông tới

Dùng đầu, tai, đuôi với cặp ngà,

Nhưng bảo vệ vòi tối đa.

Người nài thấy vậy, nghĩ qua như vậy :

‘Con voi này xông pha như thế

Quyết bảo vệ cái vòi tận tình

Không quăng bỏ đời sống mình’.

Ra-Hu-Lá ! Còn khi nhìn xét soi

Một con voi khác khi lâm trận

Bốn chân lần sau trước thân chung

Đầu, tai, ngà, đuôi... đều dùng

Kể cả vòi nó cũng cùng xông pha.

Người nài thấy, nghĩ là : ‘Voi đó

Đã quăng bỏ mạng sống mình đi !

Trong mọi tình huống, mọi thì

Voi ấy không có việc chi không làm’.

Cũng vậy, ai không tầm không quý

Dẫu biết kỹ mà nói dối vầy,

Thời Ta nói rằng người này

Không việc gì ác y đây không làm.

La-Hầu-La ! Bao hàm mọi việc

Phải cương quyết học tập sớm trưa :

‘Quyết không nói láo, dối lừa

Dẫu là nói giỡn phải chừa, tránh xa’.

Ra-Hu-La ! Nghĩ sao sự thể

Mục đích của gương để làm gì ? ”.

– “ Bạch Phật ! Mục đích mọi thì

Để mà phản tỉnh những chi sai lầm ”.

– “ Ra-Hu-La ! Tự tâm hồi quá

Sau khi đã phản tỉnh nhiều lần

Hãy hành thân nghiệp tinh cần

Khẩu nghiệp, ý nghiệp tự thân thực hành.

La-Hầu-La ! Muốn hành tam nghiệp

Hãy phản tỉnh tam nghiệp ấy ra :

‘Thân & khẩu & ý nghiệp của ta

Có thể đưa đến sâu xa việc này :

Tự hại hay hại người, hoặc khiến

Hại cả hai : “bất thiện ba phần”,

Đưa đến đau khổ vô ngần,

Quả báo đau khổ trào dâng tức thì ’.

Ra-Hu-La ! Trong khi phản tỉnh

Biết tam nghiệp này chính chẳng lành

Ông nhất định chớ thực hành.

Còn khi phản tỉnh nghiệp lành ba nơi

Biết không thể khiến thời tự hại
Không hại người, không hại cả hai.
Thân & khẩu & ý-thiện-nghiệp này
Đưa quả báo lạc, đêm ngày vui an.
Tam thiện-nghiệp chu toàn mọi việc
Ông nên làm khi biết như vậy
Khi muốn, hay đang làm đây
Cần phải phản tỉnh, đủ đầy nhớ ghi :
Là bất-thiện-nghiệp thì từ bỏ,
Tam nghiệp đó thiện hảo : cần làm.
Khi thân & khẩu & ý nghiệp làm
Cần phải phản tỉnh việc làm ấy ngay :
Tam nghiệp này ta làm bất thiện
Đưa đến chuyện quả báo khổ đau.
Thân & khẩu & ý nghiệp khổ đau
Tam nghiệp như vậy, phải mau thừa trình,
Phải phát lồ, tự mình tâm, quý
Trước bậc trí Phạm hạnh các vị,
Trước các Đạo Sư uy nghi.
Sau khi phát lồ, tức thì lo ngay
Cần phòng hộ tương lai không phạm.
Nếu phản tỉnh nghiệp cảm thực hành
Thân & khẩu & ý nghiệp thiện lành
Không khiến tự hại, không sanh hại người,
Không cả hai : hại người, tự hại,
Thân & khẩu & ý nghiệp ấy thiện hiền,
Đưa đến an lạc, tịnh yên
Quả báo an lạc sẽ liền theo mau
Trước & đang & sau khi hành tam nghiệp
Sự phản tỉnh cần kíp làm nhanh

Với thân & khẩu & ý nghiệp lành
Ông phải an trú tịnh thanh, an bình
Tâm hoan hỷ, tự mình tiếp tục
Trong mọi lúc thiện pháp tu trì
Trong thời quá khứ qua đi
Sa-môn, Phạm-chí nào khi thường hằng
Đã tịnh hóa nghiệp thân, khẩu, ý.
Thời vị lai Phạm-chí, Sa-môn
Tịnh hóa ba nghiệp vương tròn
Sau khi phản tỉnh sắt son nhiều lần
Các vị dần tịnh hóa ba nghiệp.
La-Hầu-La ! Cần kíp nghĩ rằng :
‘Sau khi phản tỉnh nhiều lần
Tôi sẽ tịnh hóa nghiệp thân của mình.
Khi tự mình nhiều lần phản tỉnh
Khẩu & ý-nghiệp cũng tịnh hóa ngay’.

Như vậy, Ra-Hu-La này !
Cần phải tu học, theo đây hành trì ”.
Lời Phật dạy uy nghi, cao cả
La-Hầu-La Tôn-giả hân hoan
Cung kính đánh lễ nghiêm trang
Hoan hỷ, tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 61 : **GIÁO GIỚI LA-HẦU-LA Ở Rừng**
AMBALA – AMBALATTHIKÀ RÀHULOVAĐA Sutta)

62. Đại Kinh GIÁO GIỚI LA-HẦU-LA (Mahà Ràhulovàda sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ (1)
An trú tại Xá-Vệ (2) thành này
Sa-Vát-Thí (2) cũng là đây
Kỳ Viên Tinh Xá (3) hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná (3)
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc, thuần hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn

(1) : Hai trong 10 danh hiệu (Thập Hiệu) do người đời tôn xưng
Đức Phật : Thế Tôn (Bhagava) và Thiện Thệ (Sugato).

(2) : Thành Xá Vệ tức Savatthi (Thất-La-Phiệt) một trung tâm văn
hóa, thương mại và chính trị quan trọng tại Ấn Độ đương thời .

(3) : Jetavanavihàra : Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn Tinh Xá ,do Trưởng
giả Cấp-Cô-Độc (Anathapindika – tên thật là Sudatta – Tu-Đạt)
mua lại từ khu vườn của Thái Tử Kỳ Đà (Jeta) gần Thành Xá Vệ
(Savatthi) dâng cho Đức Phật . Tại đây đức Phật đã nhập hạ
nhiều lần và nhiều Kinh quan trọng đã được Phật thuyết ra .
Vì Trưởng giả Cấp-Cô-Độc đã dùng vàng lót trên mặt đất để mua
cho được khu vườn theo lời thách của Thái Tử Kỳ Đà , nên chùa
này còn được gọi là Bồ Kim Tự (chùa trải vàng) . Cảm phục tấm
lòng nhiệt tâm vì đạo của Trưởng Giả, Thái Tử hoan hỷ cúng toàn
bộ cây trái trong vườn đến Phật và Tăng chúng , nên ngôi chùa
thường được gọi với danh xưng : Jetavana Anāthapindikārāma
– Kỳ Thọ Cấp-Cô-Độc Viên (vườn Cấp-Cô-Độc, cây Kỳ Đà).

Trung Bộ (T. 2) Đại K. 62 : Giáo Giới RAHULA * MLH – 358

Có nơi hoàng hóa Pháp môn mọi thì.

Đức Thế Tôn đáp y, mang bát

Vào buổi sáng trời mát, ra đi

Khất thực tại Sa-Vát-Thi

Có vị Tôn-giả cùng đi với Ngài

Tên vị này là Ra-Hu-Lá

Đi sau lưng Giác Giả Cha Lành

Đức Phật đưa mắt nhìn quanh

Bảo Ra-Hu-Lá đang thành kính nghe :

– “ La-Hầu-La ! Nói về Sắc pháp
Bất cứ loại sắc pháp nào đây
Quá khứ, hiện tại, vị lai
Nội, ngoại, thô, tế, liệt hay thắng phần,
Xa hay gần, tất cả sắc pháp
Phải như thật quán sát trải qua
Với chánh trí tuệ, rõ là :
‘Cái này không phải của ta’, ‘không là
Thuộc tự ngã của ta’ như vậy,
‘Cái này cũng không phải là ta ”.

– “ Kính bạch Thế Tôn Phật Đà !
Có phải chỉ có Sắc mà thôi không ? ”.

– “ Ra-Hu-La ! Gồm trong ảnh hưởng
Sắc, thọ, tưởng, hành, thức cả năm.
Đều phải quán sát âm thầm
Với chánh trí tuệ, để ngấm hiểu ngay
Là : ‘Cái này không là ta’ vậy,
Cũng ‘không phải tự ngã của ta’,
‘Cái này không phải của ta ”.

Rồi Tôn-giả Ra-Hu-La nghĩ vậy :

- “ Ai có thể hôm nay có dịp
Được Thế Tôn trực tiếp dạy khuyên
Với bài giáo giới thâm uyên
Mà còn có thể an nhiên như thường
Đi vào làng địa phương khát thực ? ”.
- Rồi Tôn-giả lập tức trở về
Ngồi xuống một gốc cây đề
Kiết giả, lưng thẳng, chẳng hề phân tâm
Rồi âm thầm giữ an-trú-niệm
Luôn thúc liễm thân tâm an hòa.
- Tôn-giả Sa-Ri-Pút-Ta
Tức Xá-Lợi-Phất, từ xa thấy là
Tôn-giả La-Hầu-La tịnh tọa
Dưới gốc cây bóng cả, thiền-na.
Thấy vậy, bảo La-Hầu-La :
- “ Ra-Hu-La ! Hãy trải qua tu trì
Sự tu tập chuyên vì sở-tức
Nhập tức xuất tức niệm sâu xa
(Niệm hơi thở vô, thở ra)
Tu tập hơi thở vô & ra như vậy
Được lợi ích tràn đầy, kết quả ”.
- Ra-Hu-Lá buổi chiều nói trên
Sau khi Thiện định, đứng lên
Đến đánh lễ Phật, một bên liền ngồi
Yên vị rồi, thầy Ra-Hu-Lá
Trình Thế Tôn kết quả việc tu
Về sở-tức-quán công phu :
- “ Bạch Đại Giác ! Trong phạm trù trải qua
Niệm hơi thở vô & ra như vậy

- Được tu tập phần ấy thế nào ?
Làm cho sung mãn thế nào
Để được quả lớn, lợi sâu, ích nhiều ? ”.
- “ La-Hầu-La ! Những điều liên thuộc
Thuộc nội thân và thuộc cá nhân
Kiên cố, thô phù thành phần
Và bị chấp thủ khăng khăng như vậy.
Vật bất tịnh trong này không ít :
Tóc, lông, móng, răng, thịt, gân, da,
Xương, thận, tủy, phổi, ruột già,
Hoàn cách mô, lá lách và tim, gan,
Ruột non, phân ; rồi sang bao tử,
Thường đơn cử gọi ‘nội-địa-giới’ ngay.
Những gì thuộc nội-địa-giới này,
Cả ngoại-địa-giới đó đây những gì
Đều thuộc về danh tri ‘địa giới’.
- Phải quán sát địa giới như chân
Với chánh trí tuệ, hiểu rằng :
‘Cái này không phải thuộc phần của ta,
Không là ta, không ta tự ngã’.
Sau khi đã quán sát uyên nguyên
Vị ấy sinh yếm ly liền
Đối với địa giới, tâm nhiên-hậu trừ.
- La-Hầu-La ! Còn như thủy giới ?
Gồm nội & ngoại-thủy-giới là sao ?
Về nội-thủy-giới thế nào ?
- Cái gì thuộc nước, thuộc vào nội thân,
Thuộc cá nhân, thuộc phần chất lỏng,
Bị chấp thủ, tồn đọng trong người :
Mật, đàm, niêm dịch, mồ hôi,

Mủ, máu, nước mắt, mỡ, rồi... mỡ da,
Nước ở khớp xương và nước miếng,
Nước tiểu tiện... và bất cứ phần
Thuộc nước, nội thân, cá nhân,
Nội & ngoại-thủy-giới gọi bằng tên đây
Hai loại này đều thuộc thủy-giới.
Ra-Hu-La ! Hỏa giới là sao ?
Nội & ngoại-hỏa-giới kể vào
Vậy nội-hỏa-giới thế nào, tỏ phân ?
Cái gì thuộc nội thân, thuộc lửa,
Thuộc tương tựa chất nóng, cá nhân,
Như gì khiến hâm nóng dần
Khiến cho hủy hoại, là phần cháy thiêu.
Cái gì khiến phần nhiều thực phẩm
Được ăn, uống, nuốt, lẫn nếm, nhai,
Có thể khéo tiêu hóa ngay
Hay thuộc chất nóng đem ngày trong thân,
Bị chấp thủ, cá nhân thuộc loại,
Nội hay ngoại-hỏa-giới đều là
Thuộc về hỏa-giới trong ta.
Còn phong-giới, La-Hầu-La ! Thế nào ?
Phải kể vào : nội & ngoại-phong-giới.
Nội-phong-giới thế nào, tỏ phân ?
Cái gì thuộc về cá nhân,
Thuộc gió, tánh động, thuộc phần nội thân,
Như gió dần thổi lên thổi xuống,
Gió trong ruột, ngang đốt, khớp xương.
Hơi thở vô, thở ra thường,
Và bất cứ vật gì dưỡng như trên.
Được gọi tên là nội-phong-giới.

Dù nội & ngoại-phong-giới đều là
Thuộc về phong-giới, nêu ra.
Còn hư-không-giới sao mà trải qua ?
Có nội và ngoại-hư-không-giới.
Về nội-hư-không-giới là sao ?
Khi có khoảng trống chỗ nào
Thuộc nội thân, tánh thuộc vào hư-không,
Bị chấp thủ, như trong vòm miệng,
Hoặc phương diện lỗ mũi, lỗ tai,
Do được nghe, thở, nuốt, nhai
Ngang qua chỗ đó, tổng ngay xuống dần
Đề ra ngoài. Thành phần như vậy
Được gọi đây : giới nội-hư-không.
Dù giới nội & ngoại-hư-không
Đều thuộc về loại hư-không-giới này.
Phải quán sát thủy hay hỏa-giới
Phong giới, hư-không-giới như chân
Với chánh trí tuệ, hiểu rằng :
'Cái này không phải thuộc phần của ta,
Không là ta, không ta tự ngã'.
Sau khi đã quán sát uyên nguyên
Vị ấy sinh yếm ly liền
Với tứ-đại-giới, tâm nhiên-hậu trừ.
La-Hầu-La ! Tịnh cư tu tập
Hãy tu tập như Đất, nhẫn kham
Do tu như Đất thường làm
Xúc không khả ái & đáng ham thích gì
Được khởi lên tức thì như vậy,
Không tồn tại, không nắm giữ tâm.
Ví như những kẻ vô tâm

Những đồ bất tịnh quăng nằm đó đây
Trên mặt đất, quăng đây phen uest,
Đổ nước tiểu bất kể nhóps dơ,
Đổ mủ, máu, nước miếng dơ...
Tuy vậy đất chẳng bao giờ lo âu
Không hờn giận, không dao động, gớm...
La-Hầu-La ! Phải sớm thực hành
Hãy tu tập như Đất lành
Do tu tập vậy, ngọn ngành khởi thông
Xúc khả ái, xúc không khả ái
Không tồn tại, không nắm giữ tâm.
Ra-Hu-La ! Hãy tỉnh cần
Tu tập như Nước, thật đầm thấm thay !
Như trong nước hằng ngày dùng rửa
Cả đồ sạch lẫn rửa đồ dơ,
Rửa phen uest, nước tiểu dơ,
Rửa máu, mủ – không bao giờ kêu ca.
Ra-Hu-La ! Các xúc khả ái &
Không khả ái phát khởi âm thầm
Không tồn tại, không giữ tâm,
Tu như Nước, Lửa, Gió, nhằm quán ra :
Lửa đốt cháy tiêu ma một mạch
Đồ bất tịnh, đồ sạch bất kỳ
Phen uest, nước tiểu ... những gì
Mủ, máu, nước miếng... đốt đi tức thì.
Gió chuyển động thổi đi tất cả
Mùi thơm, cả mùi thối, tanh, khai,
Tuy vậy nước, lửa, gió này
Không hề nhàm chán, không rày lo âu
Không hờn giận, không dao động, gớm...

La-Hầu-La ! Phải sớm thực hành
Tu như Nước, Lửa, Gió lành
Do tu tập vậy, ngọn ngành khởi thông
Xúc khả ái, xúc không khả ái
Không tồn tại, không nắm giữ tâm.
Tu tập như hư-không phần
Không bị trú lại, đậm chân chỗ nào.
Tu tập vào hư-không như vậy
Xúc khả ái, không khả ái nào
Thấy đều được khởi lên mau,
Không tồn tại, không dự vào giữ tâm.
La-Hầu-La ! Phải cần tu tập
Sự tu tập về lòng Từ ngay,
Do tu tập về lòng Từ này
Tâm sân hận sẽ từ nay diệt trừ.
Ra-Hu-La ! An như tu tập
Về tâm Bi, thâm nhập dần dần
Diệt những gì thuộc hại-tâm.
Tu tập về Hỷ, diệt phần không vui.
Rồi rèn trui tu tập về Xả
Do tu tập, tất cả hận-tâm
Sẽ được trừ diệt âm thầm.
Tu tập bất tịnh, diệt mầm ái tham.
La-Hầu-La ! Phải am tường lẽ
Sự cặn kẽ tu tập vô thường,
Do tu tập về vô thường
Cái gì ngã-mạn có đường diệt đi.
Hãy tu trì về sô-túc-quán
Mỗi giai đoạn thở vô, thở ra,
Do niệm hơi thở vô & ra

Làm cho sung mãn trải qua sớm chiều
 Được quả lớn, được nhiều lợi ích.
 La-Hầu-La ! Lợi ích lớn nào
 Sung mãn, quả lớn ra sao
 Khi ta tu tập thở vào, thở ra ?
 Ra-Hu-La ! Tinh cần Phích-Khú
 Đến khu rừng, đại thụ, nghĩa trang
 Hay ngôi nhà trống bỏ hoang
 Kiết già ngồi thẳng lưng, an trú liền
 Tâm chánh niệm, hoàn toàn tỉnh giác
 Trong giây lát, biết tự thở vào (1)
 Tỉnh giác thở ra thế nào (1)
 Cũng đều nhận biết đầu đuôi, tuệ tri.
 Với tuệ tri, biết mình đang thở
 Đang thở vào, đang thở ra đây
 Thở vào ngắn, thở vào dài
 Thở ra ngắn, thở ra dài – lằng lằng.
 Tập ‘cảm giác toàn thân’ tôi thở
 Tôi thở vào, tôi thở trở ra
 Vì ấy tập thở vào, ra
 ‘Thân hành an tịnh’ thở ra, thở vào.
 Tôi thở vào, ‘cảm giác hỷ thọ’

- * Kinh Niệm Xứ (Satipatthàna-sutta) có 4 đề mục quán niệm :
 - Quán Thân (bất tịnh) hay Niệm Thân (Kàyànupassanà) .
 - Quán Thọ (thị khổ) hay Niệm Thọ (Vedànànupassanà) .
 - Quán Tâm (vô thường) hay Niệm Tâm (Cittànupassanà) .
 - Quán Pháp (vô ngã) hay Niệm Pháp (Dhammànupassanà) .

(1) : Niệm hơi thở (Ànàpànasati) :
 - Chứng nghiệm trọn vẹn tiến trình của hơi thở (sabakàpatisam-
 vedi) . – Làm lắng dịu tiến trình của hơi thở (passambhayam
 kàyasamkhàram) .

Tập ‘cảm giác hỷ thọ’, thở ra.
 ‘Cảm giác tâm hành’, thở ra,
 ‘Tâm hành cảm giác’ trải qua thở vào.
 Tôi thở vào, ‘tâm hành an tịnh’,
 Tôi thở ra, ‘an tịnh tâm hành’.
 ‘Cảm giác về tâm’ an lành
 Tôi hơi thở thuần thành vô, ra.
 ‘Tâm hân hoan’, vô & ra tôi thở.
 Tôi tập thở ‘tâm định tĩnh’ mau
 Thở ra, thở vô thật sâu.
 Với ‘tâm giải thoát’, thở vào, thở ra.
 ‘Quán vô thường’, vô & ra tôi thở.
 Tôi tập thở về ‘quán ly tham’
 Thở vô, thở ra tôi làm.
 Rồi ‘quán đoạn diệt’ bao hàm chúng sinh.
 Tôi tự mình tập ‘quán từ bỏ’,
 Quán từ bỏ, thở ra thở vào.
 La-Hầu-La ! Phải hiểu mau :
 Tu tập niệm hơi thở vào, thở ra
 Khiến cho ta sung mãn như vậy
 Có quả lớn, lợi ấy thật nhiều
 Tập niệm hơi thở thật đều
 Thời lúc tối hậu, chứng điều giác tri,
 Không phải không giác tri chứng được
 Phải từng bước quán niệm sâu xa ”.

Nghe Phật giảng, La-Hầu-La
 Hoan hỷ tín thọ Phật Đà dạy khuyên ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

(Chấm dứt Kinh số 62 : Đại Kinh GIÁO GIỚI
 LA-HẦU-LA – MAHÀ RAHULO VĀDA Sutta)

63. Tiểu Kinh MÀLUNKYÀ (Cùla Mālunkya suttā)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Chê-Ta-Va-Ná hôm mai tịnh, hòa
Do A-Na-Thá-Pin-Đĩ-Ká
(Cấp-Cô-Độc) Trưởng-giả tin sâu
Dâng Phật ngôi Tinh Xá đầu
Đề Phật hoàng hóa Pháp mầu sâu xa.
Tôn-giả Ma-Lun-Da-Pút-Tá (*Mālunkyaputta*)
Là hành giả độc trú tịnh cư
Khởi lên một sự suy tư :
“ Có một số việc Đại Từ Như Lai
Không trả lời mà Ngài loại bỏ :
‘Thế giới đó thường hay vô thường ?’
‘Hữu biên’ & ‘vô biên?’ chẳng tường
‘Thân và sinh mạng cũng dường một thôi ?’
Hay ‘sinh mạng & thân thời khác thật ?’
‘Sau chết, Phật tồn tại hay không ?’
‘Như Lai tồn tại và không ?’
Không không tồn tại trong dòng Như Lai ?’
Thế Tôn Ngài không hề nói tới
Giải thích về thế giới ta mong
Nên ta không được hài lòng
Không được thỏa mãn chính trong việc này.

Trung Bộ (Tập 2) Tiểu Kinh 63 : MÀLUNKYA * MLH – 368

Ta đến Ngài hỏi về việc ấy
Về thế giới như vậy thế nào ?
Nếu Ngài giải thích rõ, sâu
Ta sẽ tiếp tục nương vào Như Lai,
Sống Phạm hạnh do Ngài chỉ dẫn.
Nếu Ngài không thuyết giảng điều này
Thì ta sẽ hoàn tục ngay,
Từ bỏ học pháp, từ rày tại gia ”.
Ma-Lun-Dá Pút-Ta vị ấy
Từ Thiền tịnh đứng dậy, chiều hôm
Đi đến hương thất Thế Tôn,
Đến rồi, đánh lễ Thế Tôn hiện tiền
Tôn-giả liền một bên ngồi xuống
Bạch với đức Vô Thượng Phật Đà :
– “ Bạch Thế Tôn ! Chuyện xảy ra
Trong khi con độc trú và tịnh cư
Liền khởi lên suy tư muôn rõ
Thế giới, nó ra sao muôn chiều ?
Rồi Tôn-giả kể mọi điều
Xin Phật giảng giải về nhiều điểm đây.
“ Nếu như Ngài biết rằng : ‘Thế giới
Là thường còn thì nói thường còn’,
Còn nếu như Đức Thế Tôn
Biết rằng ‘thế giới là không thường còn’,
‘Là vô thường’, Thế Tôn hãy đáp.
Nếu Đại Giác không biết tỏ tường
Thế giới ‘thường’ hay ‘vô thường’,
Thì hãy đáp lại : “ Vô phương biết mà ! ”.
Nếu biết là ‘Hữu biên thế giới’
Hay ‘Vô biên thế giới’ biết rành

Thì Ngài hãy trả lời nhanh.
Còn nếu không biết, chân thành nói không.
Nếu Thế Tôn biết rằng : ‘Sinh mạng
Và thân này căn bản một’ thôi !
‘Thân và sinh mạng khác’ rồi.
Trả lời thẳng thắn, khúc nôi tỏ bày.
Biết ‘Nhu Lai vẫn luôn tồn tại’,
‘Không tồn tại sau nhập diệt’ này.
Biết ‘Có tồn tại Như Lai
Và không tồn tại Như Lai’ sau cùng.
‘Không tồn tại, không không tồn tại’ ...
Nếu biết, Ngài đáp lại biết rành,
Không biết, Ngài trả lời nhanh :
Không biết, không thấy – chân thành nói ra ”.

- “ Này ông Ma-Lun-Da-Pút-Tá !
Nhu Lai đã có bảo ông là :
‘Hãy đến nhập chúng Săng-Ga (1)
Và sống Phạm-hạnh theo Ta không nào ?
Ta có hứa ông vào nhập chúng
Ta sẽ nói về những điều mà
Ông vừa nêu ra hỏi Ta ? ”.
- “ Thừa không, bạch Đức Phật Đà Toàn Tri ! ”.
- “ Như vậy thì tự chính ông đã
Có yêu cầu Ta trả lời ông
Về những điều đó hay không ? ”.
- “ Kính bạch Thiện Thệ ! Con không nói gì ”.
- “ Nếu vậy thì sự tình như vậy

(1) : Sanghà , phiên âm là Tăng-Già là đoàn thể xuất gia đệ tử
Phật , thợ Cụ-túc-giới – sống chung hòa hợp, thanh tịnh .

Kẻ ngu kia ! Ông lại là ai ?
Ông phủ nhận cái gì đây ?
Ông phải biết : Nếu có ai nói rằng :
‘Ta sẽ sống chánh chân Phạm hạnh
Theo Thế Tôn, nương Thánh-để lành
Khi nào Phật giải thích rành
Về những nghi vấn phát sanh trong lòng
Về thế giới ta mong được biết’.
Thì đáng tiếc, y thất vọng thôi !
Vì y sẽ chết nhất thời
Vẫn không được sự trả lời của Ta.
Này ông Ma-Lun-Da-Pút-Tá !
Ví như gã bị bắn mũi tên
Đã được tẩm thuốc độc lên.
Quyến thuộc, bạn hữu đang bên người này
Liên mời ngay một người Y sĩ
Giỏi mổ xẻ, tận tụy – đến đây
Để sớm cứu chữa người này.
Nhưng người bị bắn cản ngay, nói là :
‘Tôi không rút tên ra để trị
Khi nào chưa biết kỹ người nào
Đã bắn mũi tên từ đâu ?
Y thuộc giòng họ ra sao trong đời ?
Giòng hoàng tộc hay người binh sĩ ?
Buôn bán hay Phạm-chí, công nhân ?
Hay người đó là thợ săn ?
Y cao hay thấp ? Có thân béo, gầy ?
Da đen hay da vàng, da sẫm ?
Ở thành phố ? Thị trấn ? Rẫy nương ?
Là cung nô hay cung thường ?

Dây cung để bắn được đưng thế nào ?
Bằng dây leo ? Cây lau khéo lựa ?
Dây gai ? Cây có nhựa ? Gân chi ?
Tôi không rút mũi tên, khi
Tôi chưa biết rõ những gì tôi mong
Mũi tên được kết lông con ó ?
Lông con kết ? Hay có lông công ?
Cánh cung có được uốn cong ?
Dây gân bò cái ? Gân trong trâu, lừa ?
Hoặc gân nai được ưa sử dụng ?
Và tôi cũng muốn biết mũi tên
Thuộc loại nào được làm nên ?
Tên nhọn ? Tên móc ? Loại tên đầu sào ?
Hay thuộc vào tên răng bò cái ?
Hoặc thuộc loại tên như kềm gai ?
Ma-Lun-Dá-Pút-Ta này !
Người ấy sẽ chết, chưa hay biết gì.
Đời Phạm-hạnh không tùy thuộc với
Các quan điểm nói tới trên đây :
Dù thế giới thường còn hoài
Hay vô thường – Đời sống này của ta
Vẫn sinh, già, chết, sầu, bi, khổ,
Vẫn ưu, não – nguyên tố bất di,
Mà Ta dạy chớ diên trì
Ngay hiện tại, đoạn trừ đi tức thời.
Các quan điểm khác nơi thế giới
Ông nói tới, thì cũng tương đồng,
Chỉ là luận thuyết viển vông
Không giúp giải thoát khỏi vòng trầm luân.
Do như vậy, này Ma-Lun-Dá !

Ông hãy khá thọ trì : Trả lời
Những gì Ta có trả lời,
Không đáp điều chẳng trả lời của Ta.
Ma-Lun-Dá-Pút-Ta ! Dứt khoát
Ta không đáp những điều viển vông
Về thế giới có thường còn ?
Hay vô thường ? Hoặc trong vòng hữu biên ?
Hoặc vô biên ? Thân và sinh mạng
Là một, hay căn bản khác nhau ?
Như Lai tồn tại về sau ?
Hay không tồn tại khi sau chết rồi ?
Có tồn tại, không thời tồn tại ?
Không tồn tại và cũng không không
Tồn tại sau khi chết xong ?...
Những điều như vậy Ta không trả lời.
Sao Ta không trả lời như vậy ?
Vì điều ấy chẳng liên hệ gì
Đến mục đích cần hành trì.
Không phải Phạm-hạnh những vì xuất gia,
Không đưa qua yếm ly, đoạn diệt,
Không ly tham, tịnh khiết lợi an,
Thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn,
Những điều ấy Ta không màng đáp ra.
Ma-Lun-Dá Pút-Ta ! Trái lại
Ta trả lời, giảng giải thêm ra :
‘Đây là Khổ-đề’ trải qua,
‘Đây là Tập-đề’, điều Ta trả lời,
Ta trả lời : ‘Đây là Diệt-đề’,
‘Con đường để diệt khổ’ là đây !
Tại sao Ta trả lời ngay ?

Vì có liên hệ sâu dày mục tiêu
Đó là điều căn bản Phạm-hạnh,
Ly tham và xa lánh, tịnh an,
Thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn,
Ta trả lời rõ đạo vàng sâu xa.

Ma-Lun-Dá Pút-Ta ! Do thế
Hãy thọ trì triệt để, mọi thời :
Trả lời điều Ta trả lời,
Không đáp điều chẳng trả lời của Ta ”.

Ma-Lun-Dá Pút-Ta Tôn-giả
Sau khi đã nghe pháp minh quang
Được Thế Tôn giảng rõ ràng
Hoan hỷ tín thọ lời vàng Thế Tôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 63 : **Tiểu Kinh MÀLUNKYÀ**
– CÙLA MÀLUNKYÀ Sutta*)

64. Đại Kinh MÀLUNKYÀ (Mahà Mālunkya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Chê-Ta-Va-Ná hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc, thuần hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn
Có nơi hoảng hóa pháp môn nhiệm huyền.
Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi
Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều
Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”
Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài.
T – “ Các Tỷ Kheo ! Lâu nay có giữ
Năm hạ phần kiết sử (1) thọ trì
Do Ta giảng dạy nhiều khi ?
Được nghe hỏi vậy, một vì xuất gia

(1) : Năm hạ phần Kiết Sử :

a) Thân kiến (Sakkāya-ditthi). b) Hoài nghi (Vicikicchā).
c) Giới cấm thủ (Silabata-pàràmaṣa). d) Tham Dục
(Kāma-rāga). e) Sân hận (Vyāpāda).

Tôn-giả Ma-Lun-Da-Pút-Tá
Thừa Phật rằng con đã thọ trì.

– “ Ma-Lun-Dá ! Về năm chi
Hạ phần kiết sử thọ trì ra sao ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Trước sau tín thọ
Con hành trì theo đó năm điều

Hạ phần kiết sử sớm chiều
Thế Tôn đã dạy chúng nhiều hiểm nguy
Là *thân kiến*, *hoài nghi* tích tụ
Giới cấm thủ, *tham dục* và *sân* ”.

– “ Ma-Lun-Dá ! Hãy tỏ phân
Vì ai hay có nguyên nhân là gì
Ông thọ trì năm phần kiết sử
Đã do Ta tuần tự giảng ra ?

Này Ma-Lun-Dá-Pút-Ta !
Có phải ông đã trải qua có lần
Bị đạo nhân ngoại đạo cật vấn
Vớí thí dụ được dẫn ra đây
Về đứa con nít thơ ngây
Khi ngủ, đứa con nít đây làm bằng :
Nó không có tự thân diễn biến
Đâu có thể *thân kiến* khởi lên ?
Nhưng mà thân kiến tùy-miên
Thật sự trong nó sống riêng tiềm tàng.
Nếu đứa bé khi đang nằm ngửa
Không cất chứa các pháp nào, thì
Từ đâu có thể khởi *ngghi* ?

Ấn trong nó, tùy-miên nghi ngờ này.
Nếu như đứa bé đây nằm ngửa
Không có giới, thì đứa bé đây

Từ đâu có thể khởi ngay
Giới-cấm-thủ trong giới này. Tuy nhiên
Giới-cấm-thủ tùy-miên vẫn có
Sống tiềm tàng trong nó sâu xa.
Này Ma-Lun-Dá Pút-Ta !
Nếu đưa con nít ê a đang nằm
Không có những dục tham ; như thế
Đâu có thể khởi *dục tham* lên,
Nhưng lòng dục-tham tùy-miên
Vẫn tiềm tàng sống sát liền nó thôi !
Nếu đưa bé đang chơi, nằm đó
Thì không có các loái hữu tình
Từ đâu có thể phát sinh
Lòng *sân* với các hữu tình gần xa,
Sân tùy-miên thực ra vẫn có
Sống tiềm tàng trong nó sâu xa.
Này Ma-Lun-Dá Pút-Ta !
Có phải ông đã trải qua có lần
Bị đạo nhân ngoại đạo cật vấn
Với ví dụ được dẫn trên đây ? ”.

Nghe Thế Tôn nói như vậy
A-Nan Tôn-giả bạch ngay Phật Đà :
– “ Bạch Thế Tôn ! Thật là viên mãn
Đã đến thời, xin giảng pháp chân
Về kiết sử năm hạ phần
Sau khi nghe giảng, Chư Tăng thọ trì ”.

– “ A-Nan-Đa ! Vậy thì nghe kỹ
Khéo tác ý, Ta sẽ trình bày ”.

– “ Bạch Phật ! Xin vâng lời Ngài ”.

A-Nan Tôn-giả đáp ngay lời Thầy.

Đức Thế Tôn pháp này thuyết giảng
Năm kiết sử viên mãn, toàn chu :
– “ A-Nan-Đa ! Kẻ phạm phu
Ít nghe, không thấy phạm trừ Thánh Nhân (1)
Không thuần thực pháp phân bậc Thánh
Không tu tập pháp Thánh chánh chân.
Không được thấy các Chân Nhân (1)
Không thuần thực pháp Chân-nhân các phân,
Không tu tập Chân-nhân các pháp
Sống với tâm bị các trược phiền
Bởi thân kiến ; chi phối liền
Cũng bởi thân kiến, liền miên mọi thì
Không như thật tuệ tri về chuyện
Sự xuất ly thân kiến khởi lên.
Thân kiến kiên cố vị trên
Không được nhiếp phục, trở nên một phần
Là hạ phần kiết sử : Thân kiến.
Vị ấy hiện đang sống với tâm
Bị nghi-hoặc triền phược thàm,
Bị nghi-hoặc chi phối tâm mọi thì.
Không như thật tuệ tri vững chắc
Sự xuất ly nghi-hoặc khởi lên,
Nghi-hoặc kiên cố vị trên
Không được nhiếp phục, trở nên một phần
Là hạ phần kiết sử : Nghi-hoặc.
Cũng như vậy, các mặt khác sinh :
Vị ấy sống với tâm mình
Bị giới cấm thủ, tận tình dục tham ,

(1) : Xem chú thích ở Kinh số 1 : “*Pháp Môn Căn Bản*” .

Bị sân làm đảo điên lạc lối,
Bị triền phược chi phối mọi thì.
Y không như thật tuệ tri
Để khởi lên sự xuất ly, bao hàm
Giới cấm thủ, dục tham, sân nộ,
Ba điều ấy kiên cố chẳng lay
Và không được nhiếp phục ngay,
Ba hạ phần kiết sử này xảy ra.

A-Nan-Đa ! Vị Thánh đệ tử
Đa văn, tự yết kiến Thánh nhân,
Thuần thực pháp bậc Thánh nhân.
Đến yết kiến bậc Chân nhân các ngài,
Pháp các ngài Chân nhân tuân thủ
Tu tập đủ pháp Thánh & Chân nhân.
Sống với tâm không bị phân
Thân kiến, nghi hoặc hay phân dục tham,
Giới cấm thủ , sân... làm triền phược,
Bị chi phối, nên được tuệ tri
Như thật về sự xuất ly
Hạ phần kiết sử năm chi khởi liền.
Năm kiết sử tùy miên đoạn diệt
Khi vị ấy mãi miết tinh cần.

A-Nan-Đa ! Phải hiểu rằng
Đường nào khéo diệt năm phần trói trăn
Năm hạ phần kiết sử như vậy ?
Nếu không hành đường ấy cố cần,
Nhưng năm kiết sử hạ phần
Được biết, thấy rõ, hay năng đoạn trừ
Sự tình như nói trên, không thể
Không xảy ra bất kể thế nào.

A-Nan ! Ví dụ như sau :
Với một cây lớn thẳng cao dãi dầu,
Một người muốn đẽo vào trong lõi
Không đẽo loại dần vỏ, giác cây,
Không thể xảy ra việc này.
Còn lộ trình dẫn thẳng ngay, đưa dần
Đến đoạn trừ năm phần kiết sử,
Nếu thực sự đường ấy thực hành
Thời năm kiết sử hạ phần
Sẽ được biết, thấy rõ rành khoan thư,
Hay sẽ được đoạn trừ, như vậy
Sự tình ấy chắc chắn xảy ra.

Cũng như, này A-Nan-Đa !
Với cây lớn ở rừng già thẳng cao
Nếu người ấy đẽo vào lớp vỏ
Rồi sau đó đẽo lớp giác cây
Thời sẽ đẽo được lõi cây.
Chắc chắn có sự tình này xảy ra.

A-Nan-Đa ! Ví như đề cập
Bờ sông Hằng nước ngập đầy tràn
Qua trên bờ uống dễ dàng,
Một người ốm yếu thuận đàng đến đây
Y suy nghĩ : ‘Sông này rộng thật !
Ta sẽ bơi ngang tắt sông Hằng
Với tay, ta sẽ tự thân
Lội qua an ổn sang phần bờ bên’.
Nhưng người trên không thể bơi được
Ngang dòng nước rộng lớn sông Hằng.
Cũng như vậy, này A-Nan !
Bất cứ ai chưa sẵn sàng tâm tư

Được giảng pháp đoạn trừ thân kiến
Nếu tâm hiện không thích thú gì
Không vui, không định tĩnh chi
Không có giải thoát ; vậy thì cần xem
Người ấy đem so người ốm yếu
Không tự hiểu sức mình khó bơi.

Ví dụ khác, có một người
Là lực sĩ muốn qua nơi sông Hằng
Y nghĩ rằng : ‘Ta sẽ bơi lội
Ngang sông Hằng qua tới bờ bên
Một cách an toàn, tự nhiên’.
Người ấy quả thật làm liền điều đây.
A-Nan ! Bất cứ ai thực hiện
Giảng pháp để thân kiến đoạn trừ,
Nếu tâm vị ấy khoan thư
Thích thú, định tĩnh, an như, dễ dàng,
Có giải thoát, hân hoan như vậy
Thời vị ấy sánh lực sĩ này.

A-Nan ! Thế nào ở đây
Là con đường đưa đến ngay chẳng làm
Đoạn trừ năm hạ phần kiết sử ?
A-Nan ! Tự Tỷ Kheo lánh xa
U-Pa-Đi-Vi-Vê-Ka
(Các sanh y). Cũng trải qua diệt trừ
Bất thiện pháp do từ ý định
Làm an tịnh thân thô ác đây
Một cách toàn diện, hành ngay
Ly bất thiện pháp, ly rày dục tham,
Chứng, trú tâm vào Thiền thứ Nhất
Trạng thái rất hỷ lạc âm thầm

Ly dục sanh & có tứ, tầm,
Chánh quán Sắc pháp mọi phần trải qua,
Thọ, Tưởng, Hành cùng là Thức pháp
Đều vô thường, khổ khắc lênh đênh
Như bệnh, cục bướu, mũi tên,
Như điều bất hạnh, như bên địch thù,
Như bệnh chết hoặc như phá hoại,
Là ‘không’, lại ‘vô ngã’ như vậy.

Vị này giải thoát tâm ngay
Khỏi các pháp ấy. Rồi nay tinh cần
Tập trung tâm vào bất-tử-giới :
‘Tịch tịnh với vi diệu là đây,
An chỉ tất cả hành này
Sanh y tất cả từ rày xả ly.
Sự ái diệt mọi thì, đoạn diệt,
Sự vô tham, tịnh khiết, Niết-bàn’.

Nếu đạt vững chắc trú an
Vị này đạt đến dễ dàng mục tiêu
Sự đoạn tận các điều lậu-hoặc.
Nếu không diệt lậu-hoặc vô minh
Thời do Tham pháp linh tinh
Và do Hỷ pháp của mình là nhân.
Do đoạn tận năm phần kiết sử
Vị ấy tự hóa sanh, Niết-bàn,
Đời này không trở lui sang.
A-Nan ! Đây chính con đường chân như
Đưa đến sự đoạn trừ tuần tự
Năm hạ phần kiết sử trải qua.

Lại nữa, này A-Nan-Đa !
Vị Tỷ Kheo diệt tầm và tứ đây

Chúng, trú ngay Nhị Thiên tự tại
Một trạng thái hỷ lạc, định sanh
Ly hỷ trú xả, nhất tâm
Chánh niệm tỉnh giác, thì thân cảm liền
Sự lạc thọ, thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’ tâm chuyên
Chúng và an trú Tam Thiên.
Như vậy vị ấy an nhiên chứng liền
Vào Sơ, Nhị, Tam Thiên các mục.
Vị hành giả tiếp tục định thiền
Xả lạc, xả khổ ; tâm yên
Diệt hỷ, ưu, cảm thọ – liền trước đây
Chúng và trú vào Thiền Đệ Tứ
Không khổ, lạc ; không giữ niệm nào.

A-Nan ! Tỷ Kheo thanh cao
Vượt mọi Sắc tướng cho dầu bao nhiêu,
Chướng-ngại-tướng mọi điều diệt kỹ
Không tác ý với dị-tướng liền,
Nghĩ : ‘Hư không là vô biên’
Chúng, trú Hư Không Vô Biên Xứ này.
Rồi vượt ngay Không Vô Biên Xứ
Suy nghĩ sự ‘Thức là vô biên’
Chúng, trú Xứ Thức Vô Biên.
Vượt lên mọi Thức vô biên Xứ này,
Nghĩ như vậy : ‘Không có gì cả’
Chúng, trú Vô Sở Hữu Xứ ngay.

Tư duy vị Tỷ Kheo này
Chánh quán Sắc pháp mọi phần trải qua,
Thọ, Tưởng, Hành cùng là Thức pháp
Đều vô thường, khổ khắc lênh đênh

Như bệnh, cục bướu, mũi tên,
Như điều bất hạnh, như bên địch thù,
Như bệnh chết hoặc như phá hoại,
Là ‘không’, lại ‘vô ngã’ như vậy.

Vị này giải thoát tâm ngay
Khỏi các pháp ấy. Rồi nay tinh cần
Tập trung tâm vào bất-tử-giới :
‘Tịch tịnh với vi diệu là đây,
An chỉ tất cả hành này
Sanh y tất cả từ rày xả ly.
Sự ái diệt mọi thì, đoạn diệt,
Sự vô tham, tịnh khiết, Niết-bàn’.

Nếu đạt vững chắc trú an
Vị này đạt đến dễ dàng mục tiêu
Sự đoạn tận các điều lậu-hoặc.
Nếu không diệt lậu-hoặc vô minh
Thời do Tham pháp linh tinh
Và do Hỷ pháp của mình là nhân.
Do đoạn tận năm phần kiết sử
Vị ấy tự hóa sanh, Niết-bàn,
Đời này không trở lui sang.
A-Nan ! Đây chính con đường chân như
Đưa đến sự đoạn trừ tuần tự
Năm hạ phần kiết sử trải qua ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Nếu đây là
Con đường đưa đến diệt mà tuyệt căn
Tất cả năm hạ phần kiết sử
Thời như vậy, do sự hành trì
Một số Tỷ Kheo các vị
Tâm-giải-thoát họ tức thì chứng ngay ?

Hay chứng ngay vào Tuệ-giải-thoát ? ”.

- “ A-Nan ! Do sai khác nhằm vào
Do căn tánh họ khác nhau
(Sự chứng giải thoát không sao tương đồng) ”.
Được nghe từ Thế Tôn Điều Ngự
Năm hạ phần kiết sử giảng ra
A-Nan cùng khắp Tăng-Già
Hoan hỷ tín thọ Phật Đà kim ngôn ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 64 : **Đại Kinh MÀLUNKYÀ**
– MAHÀ MÀLUNKYÀ Sutta)

65. Kinh BHADDÀLI (Bhaddàli sutta)

Như vậy, tôi nghe :

- Một thời, đức Thế Tôn Thiện Thệ
An trú tại Xá-Vệ thành này
Sa-Vát-Thí cũng là đây
Chê-Ta-Va-Ná hôm mai tịnh, hòa
Còn có tên Chê-Ta-Va-Ná
Khu vườn do Trưởng giả tên là
A-Na-Thá-Pin-Đi-Ka
Tức Cấp-Cô-Độc, thuần hòa tín gia
Mua lại từ Kỳ Đà thái tử
Để cúng dường Điều Ngự Thế Tôn
Cùng với Tăng đoàn Sa-môn
Có nơi hoằng hóa pháp môn nhiệm huyền.
Lúc bấy giờ Phật liền cho gọi
Chúng Tỷ Kheo câu hội đủ đều
Phật gọi : “ Này các Tỷ Kheo ! ”
Chúng Tăng cung kính vâng theo lời Ngài.
- “ Các Tỷ Kheo ! Như Lai thọ thực
Chỉ một lần thu thúc ngồi ăn.
Do Ta ăn chỉ một lần
Ta thấy ít bệnh, vô ngần an nhiên,
Ít náo phiền, có sức, lạc trú.
Các Tỷ Kheo ! Hãy tự thực hành
Hãy ăn chỉ ngồi một lần
Sẽ thấy ít bệnh, nhiều phần lạc an ”.
- Nghe Phật nói, trong hàng thánh giả
Có Tôn-giả tên Phách-Đa-Li

Trung Bộ (Tập 2) Kinh 65 : BHADDÀLI * MLH – 388

- Liền bạch Đức Chánh Biến Tri :
- “ Bạch đáng Thiện Thệ ! Bất kỳ ra sao
Không thể nào con ngồi thọ thực
Chỉ một lần duy nhứt trong ngày
Nếu con chỉ ăn như vậy
Cảm thấy hối hận, tiếc thay trong lòng ”.
- “ Phách-Đa-Li ! Vậy ông sắp tới
Khi được mời ăn bởi tín nhân
Hãy ăn tại chỗ một phần,
Dem về trú xứ một phần ăn sau.
Vậy ông có thể nào làm thế
Một cách để nuôi sống qua ngày ? ”.
- “ Bạch Phật ! Với cách ăn này
Con vẫn hối hận, tiếc thay trong lòng ”.
- Sau đó, trong khi toàn Đại Chúng
Các Tỷ Kheo nào cũng chấp hành
Giữ các học giới tịnh thanh
Được chế định bởi Cha Lành Thế Tôn,
Phách-Đa-Li, vị Tôn-giả đó
Tuyên bố rõ mình bất lực rồi !
- Sau đó suốt ba tháng trời
Sư không diện kiến, xa nơi Cha Lành
Vì không thể thực hành trọn vẹn
Học giới trong khuôn phép Phật Đà.
Sau một thời gian trải qua
Một số Phích-Khú họp và may y
Cho đức Chánh Biến Tri Thiện Thệ
Sớm xong để Phật sắp du hành.
Vị Tôn-giả thấy đành đành
Chư Tăng đang mãi thực hành may y.

- Tôn-giả Phách-Đa-Li đi tới
Chào hỏi với Tỷ Kheo các vị,
Một bên ngồi xuống tức thì.
Chư Tăng bảo Phách-Đa-Li như vậy :
- “ Hiền-giả này ! Tâm ý này được
May cho đáng Đại Phước Phật Đà
Thế Tôn sẽ du hành xa
Hãy khéo tư niệm ‘Đê-Sa-Kam’ này (*Desakam*)
(Tư niệm trường hợp đây đặc biệt)
Chớ để sau hối tiếc ăn năn
Khiến Hiền-giả càng khó khăn ”.
- “ Thừa chư Hiền-giả ! Xin vâng theo lời ”.
- Phách-Đa-Li tức thời vâng đáp
Rồi đến chỗ Đại Giác viên dung
Sau khi lễ đáng Đại Hùng
Một bên ngồi xuống, bạch cùng Thế Tôn :
- “ Bạch Thế Tôn ! Một lầm lỗi lớn
Chiếm tâm con, nhờ bọn mọi bề,
Thật là ngu ngốc, si mê,
Thật là bất thiện, đáng chê trách nhiều !
Trong khi Chúng Tỷ Kheo an lạc
Chấp hành các học giới đủ đầy
Được Phật chế định trước nay,
Con tuyên bố bất lực ngay điều này.
Bạch Thế Tôn ! Mong Ngài chấp nhận
Lỗi lầm vẫn là một lỗi lầm,
Tương lai được phòng hộ thân ”.
- “ Nay Phách-Đa-Li ! Thật lầm lỗi thay !
Như ông đã thẳng ngay thú thực,

- Tuyên bố sự bất lực tự thân.
Trong thời ấy, phải hiểu rằng
- * Ông không ý thức chánh chân điều này :
Đức Thế Tôn trú ngay Xá-Vệ
Sẽ biết ta rành rẽ như vậy :
‘Tỷ Kheo Phách-Đa-Li đây
Không thực hành đúng, đủ đầy ở đây
Các học giới Như Lai chế định’.
Thời ông chính không ý thức vậy.
- * Ông không ý thức điều này :
Số đông Phích-Khú đến ngày an cư
Ba tháng mưa do từ Xá Vệ
Các vị ấy có thể tường tri
‘Tỷ Kheo tên Phách-Đa-Li
Các học giới không nghiêm trì an như
Trong giáo pháp Đạo Sư uy đức’.
Ông đã không ý thức điều ni.
- * Ông không ý thức tức thì :
Số đông các vị thuộc Tỳ-Kheo-Ni
Các Thiện nam, các vị Tín nữ,
Hoặc ngoại đạo Phạm-chí, Sa-môn...
Đến an cư các làng thôn
Tại Sa-Vát-Thí ven tròn mùa mưa.
Các vị ấy đều thừa biết rõ :
‘Tỷ Kheo đó là Phách-Đa-Li
(Đệ tử Sa-môn uy nghi
Một bậc Thượng thủ danh tri Kiều Đàm)
Không thực hành, không làm phận sự
Giữ học giới Điều Ngự dạy ghi’.
Thời ấy, nay Phách-Đa-Li

Ông không ý thức thực thi tinh cần ”.

- “ Bạch Thế Tôn ! Một lầm lỗi lớn
Chiếm tâm con, nhờ bọn mọi bề,
Thật là ngu ngốc, si mê,
Thật là bất thiện, đáng chê trách nhiều !
Trong khi Chúng Tỷ Kheo an lạc
Chấp hành các học giới đủ đầy
Được Phật chế định trước nay,
Con tuyên bố bất lực ngay điều này.
Bạch Thế Tôn ! Mong Ngài chấp nhận
Lỗi lầm vẫn là một lỗi lầm,
Tương lai được phòng hộ thân ”.
- “ Này Phách-Đa-Lí ! Thật lầm lỗi thay !
Như ông đã thẳng ngay thú thực,
Tuyên bố sự bất lực của ông.
Ông nghĩ thế nào trong lòng ?
‘Câu phân giải thoát’ trong vòng nương theo ?
Ta nói với Tỷ Kheo liên hệ :
‘Hãy tới để làm cầu cho Ta
Đề qua đám bùn thôi tha !’
Theo ông, vị ấy tự qua làm cầu ?
Hay tránh mau thân qua chỗ khác ?
Hay nói ‘Không !’ dõng dạc thốt ra ? ”.
- “ Không phải vậy, bạch Phật Đà ! ”.
- “ Này Phách-Đa-Lí ! Nghĩ qua thế nào ?
Khi vị Tỷ Kheo nào an lạc
‘Tuệ giải thoát’, ‘thân chứng’ tịnh thanh
‘Kiến chí’, ‘tín thắng giải’ lành,
‘Tùy pháp hành’, ‘tùy tín hành’ thanh cao.
Ta liền nói như sau với họ :

“ Các ông ! Hãy tới đó làm cầu
Cho Ta qua khỏi bùn mau ! ”.
Bọn họ có tự làm cầu cho Ta ?
Hay tránh mau thân qua chỗ khác ?
Hay nói ‘Không’ dõng dạc thốt ra ? ”.

- “ Không phải vậy, bạch Phật Đà ! ”.
- “ Thế nào ông vốn nghĩ qua bao lần
Ông có phải ‘câu phân giải thoát’ ?
‘Tuệ giải thoát’, ‘thân chứng’ tịnh thanh ?
‘Kiến chí’, ‘tín thắng giải’ lành,
Hay ‘tùy pháp’ & ‘tùy tín hành’ đáng tôn ? ”.
- “ Thừa không, bạch Thế Tôn Toàn Trí ! ”.
- “ Phách-Đa-Lí ! Lúc ấy thì ông
Phạm lỗi, trống không, rỗng không ? ”.
- “ Thừa vâng, bạch đức Thế Tôn ! Con làm.
Con làm một lỗi lầm rất lớn
Chiếm tâm con, nhờ bọn mọi bề,
Thật là ngu ngốc, si mê,
Thật là bất thiện, đáng chê trách nhiều !
Trong khi Chúng Tỷ Kheo an lạc
Chấp hành các học giới đủ đầy
Được Phật chế định trước nay,
Con tuyên bố bất lực ngay điều này.
Bạch Thế Tôn ! Mong Ngài chấp nhận
Lỗi lầm vẫn là một lỗi lầm,
Tương lai được phòng hộ thân ”.
- “ Này Phách-Đa-Lí ! Thật lầm lỗi thay !
Như ông đã thẳng ngay thú thực,
Tuyên bố sự bất lực như vậy.

Phách-Đa-Li ! Nếu ông nay
Sau khi thấy lỗi lầm đây chính là
Một lỗi lầm. Tổ ra xấu hổ
Và như pháp phát lộ lỗi này
Chúng ta chấp nhận điều đây
Vì rằng phát lộ như vậy của ông
Lớn mạnh trong giới luật bậc Thánh.
Bất cứ ai chân chánh, tự tâm
Thấy lỗi lầm là lỗi lầm
Như pháp phát lộ, phòng phần tương lai.
Phách-Đa-Li ! Ở đây thấy rõ
Vị Tỷ Kheo không có thực hành
Trọn vẹn học giới tịnh thanh
Trong giáo pháp đáng Trọn Lành Đạo Sư.
Vị ấy có suy tư hư vọng :
‘ Ta hãy sống tại chỗ vắng xa :
Khu rừng, gốc cây hay là
Sườn núi, hang đá, tha ma mộ phần,
Chỗ đồng rơm, đồng bằng hoang dã,
Ta là một hành giả, dần dần
Có thể chứng pháp thượng nhân,
Tri kiến thù thắng, xứng phần Thánh gia ’.
Vị ấy sống nơi xa vắng ấy
Sống viễn ly như vậy cũng phiền.
Nhưng Đạo Sư quả trách liền,
Các đồng phạm hạnh trí hiền rầy la,
Chư Thiên và tự mình khiển trách.
Vị ấy bị quả trách mọi phần
Nên không chứng pháp thượng nhân
Tri kiến thù thắng Thánh nhân có nào !

Vì sao vậy ? Do vào vị đó
Không trì thọ giới luật toàn chu
Trong giáo pháp bậc Đạo Sư.
* Nay Phách-Đa-Li ! Còn như có vị
Là Tỷ Kheo thọ trì giới luật.
Vị ấy nghĩ thông suốt như sau :
‘ Ta hãy sống một nơi nào
Trú xứ xa vắng, vào sâu trong rừng,
Chỗ hoang dã, lưng chừng sườn núi,
Chỗ nghĩa địa, bên suối, ngoài trời,
Đồng rơm hoặc chỗ chơi vơi.
Rời vị ấy sống tại nơi chọn này.
Khi sống viễn ly ngay tại đó
Bậc Đạo Sư không có quả rầy,
Các đồng-phạm-hạnh trí này
Sau khi quán sát, không rầy trách la.
Chư Thiên và tự mình chẳng trách,
Thượng-nhân-pháp chứng đắc vẻ vang,
‘ Tri kiến thù thắng ’ rõ ràng,
Xứng đáng bậc Thánh, thân càng uy nghi.
Phách-Đa-Li ! Tại sao như vậy ?
Vì vị ấy trọn vẹn thực hành
Giới luật đã thọ tịnh thanh
Trong giáo pháp đáng Trọn Lành Đạo Sư.
* Rời vị ấy an như ly dục
Bất thiện pháp tiếp tục vĩnh ly,
Chúng, trú Nhất Thiên tức thì
Trạng thái hỷ lạc do ly dục thành
Và sẵn dành có tầm, có tứ.
Vì sao vậy ? Vì tự thực hành

Trọn vẹn giới luật tịnh thanh.

- * Rồi Tỷ Kheo ấy diệt nhanh tứ, tầm
Đệ Nhị Thiền âm thâm chứng, trú
Trạng thái tự hỷ lạc, thâm trầm
Do định sanh, không tứ & tầm,
Và được nội tĩnh nhất tâm như vậy.
Sao vậy ? Vì vị này hướng tới
Hành trọn vẹn học giới tịnh thanh.

* Ly hỷ trú xả đạt thành
Chánh niệm tỉnh giác thì thân cảm liền
Sự lạc thọ Thánh hiền gọi đủ
Là ‘xả niệm lạc trú’, an nhiên
Chứng và trú Đệ Tam Thiền.
Sao vậy ? Vì ấy cần chuyên thực hành
Trọn vẹn về tịnh thanh luật giới.

- * Rồi tiếp tới, xả lạc & khổ ngay
Diệt hỷ, ưu, cảm thọ này
Tứ Thiền chứng, trú ; không rày khổ, vui.
Vì sao vậy ? Không lười ý chí
Thọ trì kỷ giới từ Đạo Sư,
Tâm không cầu nhiễm, an như
Thuần tịnh, định tĩnh và nhu nhuyễn nhiều,
Không phiền não, dễ điều sử dụng
Và tâm cũng bình tĩnh, vững vàng.
- * Vị ấy dẫn & hướng tâm sang
Túc-mạng-minh chứng, hoàn toàn thanh thoi
Vị ấy nhớ các đời quá khứ
Một hai đời cho tới nhiều đời
Đại cương chi tiết mỗi đời
Với sự hướng dẫn tâm nơi vấn đề

Về trí tuệ, thuộc về sinh tử
Của chúng sinh, căn cứ mọi phần
Xét về duyên nghiệp cõi trần
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.

Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.
Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này.

- * Vị Tỷ Kheo thẳng ngay, thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyễn, vững chắc – theo thiên
Bình thản như vậy, chẳng phiền chẳng ưu

Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Lậu tận thông, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí, biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này
Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường.

Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trói trăn
Liên hiểu rõ : Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành
Việc cần làm, đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.

Vì sao mà vị này được vậy ?
Vị vị ấy trọn vẹn thực hành
Giới luật trong giáo pháp lành
Bậc Đạo Sư đã dạy rành, nhớ ghi ! ”.

Phách-Đa-Li được nghe như thế
Liên bạch đấng Thiện Thệ Toàn Tri :

- “ Do nhân gì, do duyên gì
Chúng Tăng kết tội những vị Tỷ Kheo ?
Không kết tội Tỷ Kheo như vậy ? ”.
- “ Phách-Đa-Li ! Ông thấy ở đây
* Có những Tỷ Kheo thường hay
Phạm nhiều giới tội, tâm rày bất minh
Khi vị khác hỏi mình, tránh trở

Hỏi duyên có giới tội thuộc về.
Lái câu chuyện khỏi vấn đề,
Hoặc sân, phần nộ nhất tề khởi ra,
Bất mãn và không có lắng dịu,
Không tiên liệu xử sự chánh chân,
Không chấm dứt giới tội phần
Không nói : ‘Sao để Chúng Tăng hài lòng ?’.

- * Phách-Đa-Li ! Chính trong một vị
Tỷ Kheo nghĩ : ‘Phích-Khú đích danh
Phạm nhiều giới tội chẳng lành
Khi bị hỏi tới, tinh ranh hoạt đầu
Tránh né bằng một câu khác hỏi
Hướng câu chuyện ra khỏi vấn đề,
Phần nộ, bất mãn mọi bề
Những điều giới tội không hề dứt đi,
Không nói : ‘Phải làm gì đây nhỉ ?
Để Chúng Ta hoan hỷ cho ta ?’.
- Tốt lành thay, nếu Tăng-Già
Chư vị Tôn-giả điều tra nhiều lần
Tỷ Kheo này về phần giới tội
Chớ giải tội một cách nhanh ngay.
Như vậy, Phách-Đa-Li này !
Sau khi Tăng Chúng nơi này điều tra
Không trải qua giải tội mau lẹ.

- * Nhưng được kể, có vị Tỷ Kheo
Thường phạm giới tội các điều
Khi Tăng Chúng hỏi thì đều nhận ngay
Không tránh né, không bày khóa lấp
Không phần nộ, ẩn nấp hận sân
Lắng dịu, xử sự chánh chân,

Có dứt giới tội, có phần ăn năn,
Có nói : ‘Làm sao Tăng hoan hỷ ?’.
Phách-Đa-Lí ! Chư Tăng nghĩ ngay :
‘Chư Hiền-giả ! Tỷ Kheo này
Xử sự như vậy, lành thay, an từ !
Chư Tôn-giả nếu như cử tội
Điều tra phạm giới tội nhiều lần
Hãy giải tội ấy chóng nhanh !’.
Và các vị giải tội nhanh chóng liền.

* Phách-Đa-Li ! Cũng duyên có vị
Không thường bị phạm giới tội nhiều
Khi bị hỏi, thường nói điều
Tránh né câu hỏi, hướng chiều khác ngay.
Khởi phần nộ hoặc đầy sân hận
Và bất mãn, không lắng dịu ngay,
Không xử sự chân chánh vậy,
Không dứt giới tội, không rày ăn năn.
Không nói : ‘Làm sao Tăng hoan hỷ ?’.
Vị ấy bị Tăng Chúng điều tra
Sau khi nhiều lần điều tra
Không giải tội ấy trái qua nhanh liền.

* Phách-Đa-Li ! Căn nguyên có vị
Không thường bị phạm giới tội nhiều
Khi bị hỏi, vị này đều
Không tránh câu hỏi về điều đáng chê,
Không phần nộ, không hề sân hận,
Không bất mãn, xử sự chánh chân,
Có chấm dứt giới tội phần,
Có nói : ‘Phải làm sao Tăng hài lòng ?’.
Lành thay ! Nếu thuận đồng Tôn-giả

Điều tra Tỷ Kheo đã nhiều lần
Hãy giải tội này cho nhanh’.
Và các vị giải tội nhanh chóng liền.
Trong Tăng Chúng phải nên mềm mỏng
Có Tỷ Kheo còn sống trong Tăng
Với chút lòng tin là nhân,
Lòng thương một ít rất cần thiết thay !
Nếu chúng ta thường hay kết tội
Tỷ Kheo này – bất lợi cho y,
Chút ít lòng tin diệt đi !
Lòng thương của vị ấy thì tiêu ma !
Vậy chúng ta đừng để vị đó
Mất lòng tin vốn có ít đi.
Ví như, này Phách-Đa-Li !
Người có một mắt yêu vì mắt y.
Các bạn hữu, thân tùy quyến thuộc
Bảo vệ suốt con mắt người này,
Và họ suy nghĩ như vậy :
‘Chớ để con mắt còn đây dui mù’.

Cũng vậy, như Tỷ Kheo đang sống
Trong Tăng chúng, vốn mỏng lòng tin
Chúng ta hãy nên giữ gìn
Đừng để chút ít lòng tin diệt dần.
Phách-Đa Lí ! Do phần nhân ấy,
Do duyên ấy, Chúng Tăng ở đây
Hoặc kết tội Tỷ Kheo vậy,
Hoặc không kết tội vị này Tỷ Kheo’.
– “ Bạch Thế Tôn ! Dựa theo nguyên ủy
Do nhân nào, đích thị duyên nào
Xưa, học giới ít biết bao

Nhưng nhiều Phích-Khú chứng vào pháp siêu,
Ngộ, nhập chánh trí nhiều hơn hẳn
Thời hiện nay thì vắng, ít đi ? ”.

– “ Nghe đây, này Phách-Đa-Li !

Hữu tình các loại một khi biếng lười

Bị thối thất, mất thời diệu pháp,

Các giới luật được lập nhiều ra,

Ngộ chánh trí ít hơn xa,

A-Sa-Vát-Thá-Ni-Dà Đam-Ma (1)

(Hữu lậu pháp - xấu xa) một số

Chưa hiện khởi ở chỗ Tăng-Già

Đạo Sư không chế định ra

Giới luật nào đó để mà cấm ngăn.

Các đệ tử phải hằng tuân thọ

Khi nào có hữu-lậu-pháp này

Hiện khởi trong Tăng Chúng vậy

Đạo Sư mới chế định ngay giới này

Đối trị ngay các pháp hữu-lậu.

Pháp hữu-lậu chưa hiện khởi khi

Tăng Chúng chưa lớn mạnh gì.

Tăng Chúng lớn mạnh, tức thì xảy ra

Pháp hữu-lậu xấu xa hiện khởi.

Phách-Đa-Lí ! Do bởi Tăng-Già

Đã được lớn mạnh, tịnh hòa,

Một số hữu-lậu-pháp đã khởi lên.

Thế cho nên Đạo Sư chế định

Giới thanh tịnh cho đệ tử ngay

Đối trị pháp hữu lậu này.

(1) : Asavattaniya dhamma – hữu lậu pháp.

Khi nào Tăng Chúng đêm ngày lao đao

Chưa đạt được tối cao quyền lợi,

Chưa đạt tới tối thượng danh xưng,

Chưa đạt được sự đa văn,

Chưa đạt địa vị gia tăng như vậy,

Hữu-lậu-pháp lúc này chưa khởi.

Khi Tăng Chúng đạt tới điều này :

Địa vị kỳ cựu đủ đầy,

Quả vị tối thượng, sâu dày đa văn,

Thời sẽ dần khởi lên một số

Hữu-lậu-pháp ở chỗ Tăng-Già.

Khi ấy Đạo Sư định ra

Giới cho đệ tử hành qua đêm ngày,

Đối trị ngay các pháp hữu-lậu.

Phách-Đa-Lí ! Trong giáo pháp Ta

Ông còn quá ít trải qua

Pháp môn Ta đã giảng ra tỏ tường.

Một ví dụ về lương-chủng-mã,

Ông nhớ không ? Hay đã quên rồi ? ”.

– “ Bạch Phật ! Con không nhớ rồi ! ”.

– “ Này Phách-Đa-Lí ! Vậy thời do đâu ?

Do nhân nào xảy ra như vậy ?

– “ Vì trong thời gian ấy, con đây

Không hành trọn vẹn giới này

Trong giáo pháp của bậc Thầy chánh chân ”.

– “ Không phải chỉ có nhân như vậy,

Không chỉ duyên như vậy miệt mài

Vì trong một thời gian dài

Ta với tâm của ông đây biết rằng :

Khi Ta đang thuyết giảng pháp đó
Kẻ ngu này không có để tâm
Không có tác ý thâm trầm
Và không dùng nhất-thiết-tâm để mà
Tư niệm và lắng tai nghe kỹ.
Phách-Đa-Lí ! Ta sẽ giảng ngay
Dụ lương-chủng-mã pháp này,
Hãy nghe, suy nghiệm điều đây kỹ càng ”.

– “ Thừa vâng đáng Từ Hàng Điều Ngự ! ”.

Rồi Phật giảng tuần tự vấn đề :
Một điều-mã-sur lành nghề
Nhận một lương mã thuộc về ngựa hay.
Phải huấn luyện ngựa này thuần thực,
Luyện liên tục để quen giầy cương.
Nếu nó vững vầy, kiên cường
Nhảy chồm, nhảy ngược, cứ đương cự hoài,
Vì chưa quen cách này huấn luyện.
Nhưng do được huấn luyện thường xuyên
Nên tuần mã thuần thực liền
Tiếp tục huấn luyện qua yên ngựa này
Dù chống đối những ngày đầu tập
Nhưng bắt chấp ngựa lỏng, vầy vùng
Vẫn theo sự huấn luyện chung,
Do sự huấn luyện, ngựa thuần thực nhanh.
Khi tuần mã trở thành thuần thực
Điều-mã-sur tiếp tục luyện rèn
Cho lương mã ấy dần quen
Việc chạy, phi, hí, những phen diễn hành,
Tập cho rành trò chơi vương giả
Đầu móng chân đi đã luyện rành

Tối thượng tốc lực phi nhanh,
Tối thượng nhanh nhẹn, thiện hành tối cao.
Do dựa vào phương pháp huấn luyện
Mọi phương diện thuần thực ngựa hay
Khi tuần mã hiền thiện này
Được luôn huấn luyện cho hay hoàn toàn,
Điều-mã-sur lại càng trang sức
Cho ngựa thực đẹp đẽ, uy nghi.

Lại nữa, này Phách-Đa-Lí !
Tuần mã thành tựu các chi tiết lành,
Mười đặc tánh trở thành xứng đáng
Bậc vương giả, xứng đáng báu trân.
Cũng vậy, Tỷ Kheo tự thân
Thành tựu mười pháp chánh chân hoàn toàn,
Đáng kính trọng, cúng dàng, kính ái,
Đáng lễ bái, đáng được chấp tay,
Ruộng phước cao thượng đời này.
Thế nào mười pháp như vậy kể ra ?

Tỷ Kheo mà thành tựu phương diện :
Vô-học chánh-tri-kiến mọi thì,
Đạt vô-học chánh-tư-duy ,
Vô-học chánh-ngữ điều ni tựu thành,
Rồi tựu thành vô-học chánh-nghiệp,
Vô-học chánh-mạng tiếp tựu thành,
Vô-học chánh-tinh-tấn thành,
Vô-học chánh-niệm tựu thành tiếp theo,
Vô-học chánh-định đều thành tựu,
Vô-học chánh-trí tựu thành nhanh,
Vô-học chánh-giải-thoát thành.

Này Phách-Đa-Lí ! Được thành tựu ngay

Mười pháp này, Tỷ Kheo xứng đáng
Được tôn kính, xứng đáng cúng dường,
Đáng được chấp tay kính nhường,
Là phước điền có vô lượng phước duyên ”.

Nghe Thế Tôn hiện tiền thuyết giảng
Đề Chúng Tăng viên mãn thọ trì
Vị Tôn-giả Phách-Đa-Li
Hoan hỷ tín thọ, nhớ ghi lời vàng ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(*Chấm dứt Kinh số 65 : Kinh BHADDALI*
– *BHAD DÀLI Sutta*)

66. Kinh **VÍ DỤ** **CON CHIM CÂY** (Latukikopama sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, đức Thế Tôn Giác Giả
An trú Ấng-Gút-Tá-Ra-Pa (1)
(Tức Bắc Phương Thủy Ương-Già)
Tại thị trấn A-Pa-Na nơi này.

Buổi sớm mai, Thế Tôn Đại Giác
Thân đắp y, mang bát an hòa
Khất thực tại A-Pa-Na (2)
Sau khi thọ thực, Phật Đà về qua
Đến một khu rừng già để nghỉ
Dưới gốc cây ngồi chỉ tịnh ngay.

Ưu-Đa-Di Tôn-giả này
Đắp y mang bát buổi mai, cũng là
Đi vào A-Pa-Na khất thực
Sau ngộ thực, Tôn giả đến ngay
Khu rừng, để trú ban ngày
Độc cư thiền tịnh vị đây thực hành.
Sự suy tư bỗng nhanh khởi phát :
‘Đấng Đại Giác thật sự chính là
Mang nhiều lạc pháp cho ta,
Diệt bất thiện pháp cho ta rõ ràng,

(1) : Địa phương tên Anuttarapa – Ương-già Bắc Phương Thủy .
Apana là một thị trấn của Anguttarapa .

(2) : Tôn-giả Udayi – Ưu-Đa-Di .

Thật sự mang cho ta thiện pháp,
(Thường giải đáp nghi hoặc chúng ta).

Sau khi thiền tịnh trải qua
Tôn-giả đứng dậy, đi ra khỏi ngàn (1)
Đến hương thất tịnh an của Phật
Đảnh lễ Phật, ngồi xuống một bên,
Trình bày những điều kể trên,
Rồi Tôn-giả lại thưa thêm như vậy :

– “ Bạch Thế Tôn ! Trước đây tỳ nạn
Chúng con thường ăn sáng, ăn chiều,
Ban ngày, phi thời ăn nhiều,
Trong khi Ngài đã dạy điều giới răn :

‘Các Tỷ Kheo ! Hãy năng từ bỏ
Ăn phi thời, đừng có ăn chiều !’.

Do vậy, con thất vọng nhiều
Cảm thấy sầu muộn với điều giới răn.
Suy nghĩ : ‘Những món ăn, tín thí
Cúng dường loại thượng vị, cúng mềm.
Cúng dường cả sáng, chiều, đêm,
Nay phải từ bỏ ăn đêm, ăn chiều.
Do Thế Tôn dạy điều giới đó
Thật làm khó việc ăn chúng ta ”.

Nhưng với chân chánh Tăng-Già
Có lòng ái mộ Phật Đà vô biên,
Có tâm, quý, thì liền từ bỏ
Ăn phi thời, từ bỏ ăn chiều.

Bạch Thế Tôn ! Cũng có điều

() : Ngàn : rừng (như : ... chem. tre dẫn gỗ trên ngàn ...)

Một số Phích-Khú ăn chiều, ăn đêm,
Được cúng dường có thêm vật thực
Bèn nói : ‘Hãy dành thức ăn này
Đêm cùng nhau ăn đồ này’.

Nhưng ai ái mộ Như Lai Phật Đà
Lòng tôn kính thiết tha vốn có,
Luôn tàm, quý ; liền bỏ ăn đêm.

Thuở trước, khát thực trong đêm
Các vị Phích-Khú bị thêm nạn này :
Đêm tối đen, bước ngay vào vũng
Nước dơ nhớp, hoặc đung rào gai,
Gặp các đạo tặc chẳng ngại
Đã hành sự trộm cướp hay chưa hành,
Đi lầm vào chỗ dành bò cái,
Hoặc gặp gái mời mọc bất lương.

Bạch Phật ! Thuở trước con thường
Ban đêm khát thực, chẳng lường họa tai.
Đêm tối đen, một vài phụ nữ
Đang rửa chén sau cử ăn chiều,
Bỗng trời chớp nhoáng, bóng xiêu,
Chị ta hoảng sợ, hét lên ngay :
‘Kính khủng thay ! Có con quỷ dữ
Đi theo để trừ khử tôi đây !’.

Nghe nói vậy, con bảo ngay :

– “Này chị ! Chớ sợ. Tôi đây cơ mà !
Là Tỷ Kheo trải qua khát thực ”.

Con lập tức bị chửi tức thì :

– “Cha Tỷ Kheo hãy chết đi !
Mẹ Tỷ Kheo hãy chết đi cho rồi !

Này Tỷ Kheo ! Theo tôi nghĩ tới
Thật tốt hơn đối với ông đây
Hãy lấy dao bén hằng ngày
Của người đồ tể, cắt ngay bụng mình.
Còn hơn vì bụng mình, khát thực
Trong ban đêm rất mực tối tăm ”.

Khi nhớ như vậy, tự tâm
Con đã nghĩ đến ân thâm Cha Lành.
Sự suy nghĩ bỗng nhanh khởi phát :
‘Đấng Đại Giác thật sự chính là
Mang nhiều lạc pháp cho ta,
Diệt bất thiện pháp cho ta rõ ràng,
Thật sự mang cho ta thiện pháp ”.

– “Tuy vậy, vẫn phức tạp thị phi
Ở đây, này Ưu-Đà-Di !
Có một số kẻ ngu si độn đần
Nghe Ta nói : ‘Phải cần từ bỏ
Ăn phi thời, đừng có ăn chiều’.
Họ liền phản đối, nói liêu :

– “Sá gì việc nhỏ xiu xiu như vậy
Sa-môn này cấm đoán đoạn giảm
Quá nặng nề, kiềm hãm người ta ”.

Họ không từ bỏ, lìa xa
Những điều cấm giới mà Ta ban hành.
Họ bất mãn rồi thành chống đối,
Chống Ta và chống với những ai
Muốn thực hành học giới này.

Này U-Đa-Dĩ ! Việc đây chẳng lành !
Đối với họ, trở thành trói buộc

Thật mạnh mẽ, trói buộc kiên cường,
Trói buộc vững chắc phi thường,
Nó không mục nát, nó dường gồ to.

Ta ví dụ để cho rõ vậy :

Có con chim cây mái ốm teo
Bị tấm lưới bằng dây leo
Trói chặt lấy nó dính đeo lưới này.
Có thể bị chết hay bắt nhốt.

Nếu có ai đó thốt như vậy :

‘Tuy con chim cây mái này
Bị tấm lưới trói chặt ngay tức thì.
Bị lâm nguy, có khi mất mạng,
Nhưng với chim, chẳng đáng lo chi !
Lưới yếu ớt, chẳng chắc gì,
Lưới không cứng chắc, lại vì mục hư’.

U-Đa-Dĩ ! Nếu như người đó
Nói vậy, có chân chánh hay không ? ”.

– “ Thừa không, bạch đức Thế Tôn !

Sự việc như thế tuyệt không thể vậy.

Chim cây mái nhỏ gầy ắt hẳn

Bị tấm lưới chắc chắn phủ vây

Không thể nào thoát lưới này,

Bảo lưới yếu, mục... như vậy nói ngoa ”.

– “ Cũng như vậy, điếm qua sự kiện

Một số người ngụy biện, ngu si

Nghe Ta nói : ‘Hãy dứt đi !

Ăn chiều, ăn tối, ăn phi thời này’.

Liên nói ngay : ‘Sá gì chuyện đó

Việc tiểu tiết, chuyện nhỏ mọn này.

Vị Sa-môn (Kiều-Đàm) đây

Cầm đoan đoan giảm gắt gay, nặng nề !’.

Không từ bỏ, hành về cầm giới,

Họ chống đối Ta và những ai

Muốn thực hành học giới này.

Nhưng với họ, sẽ có đầy sầu lo.

Ưu-Đà-Di ! Cũng do điều đó

Những người có hiểu biết, nhu hòa

Một số Nam tử Thiện gia

Phát biểu : ‘Việc nhỏ mọn mà, sá chi !

Khiến đấng Chánh Biến Tri quan ngại

Dạy là phải từ bỏ, đoạn trừ’.

Thế rồi họ đã đoạn trừ,

Không hề bất mãn, cũng như họ đều

Không chống Ta & Tỷ Kheo các vị,

Muốn thực hành hoan hỷ giới đây.

Sau khi từ bỏ như vậy,

Họ sống lắng dịu, ít bày lằng xằng,

Tùy thuộc vào tín-nhân bố thí,

Sống với tâm được ví thú rừng.

Như vậy, với người đã từng

Tuân theo giới luật, không ngừng thực thi,

Sự trói buộc ấy thì không chắc,

Mục nát, rất yếu ớt, đáng chi !

Ví như, này Ưu-Đà-Di !

Một con voi lớn uy nghi, ngà dài

Của nhà vua, thuộc loài chiến tượng,

Được nuôi dưỡng, chiến địa làm nhà.

Nếu bị trói bởi nịt da

Rất vững chắc. Nhưng voi ta lấy lòng

Nó chỉ cần chuyển thân, ra sức

Là bút đứt tất cả nịt da.
Nếu có ai đó nói là :
‘Ngự tượng cao lớn, có ngà dài to
Như cán cày, được so sánh vậy.
Nếu voi ấy bị trói buộc ngay
Bằng nịt da rất chắc, dày.
Chỉ chuyển động mạnh, voi này bút phẳng
Những trói buộc nó bằng da nịt,
Để tới lui tùy thích đó đây.
Tuy vậy, với con voi này
Với sự trói buộc ở đây kiên cường,
Sự trói buộc vô phương bút đứt,
Hay như khúc gỗ thực lớn thay !’.

Ưu-Đà-Di ! Ai nói vậy
Có phải xác thực, lời này chánh chân ? ”.

– “ Bạch Phật ! Không chánh chân lời ấy.
Với sức voi rất lẫy lừng này
Nó có thể bút đứt ngay
Sự trói buộc đó chẳng tày vào đâu ! ”.

– “ Cũng vậy, như nói vào duyên sự
Các Thiện gia nam tử nhu hòa
Khi nghe lời dạy của Ta
Phát biểu : ‘Việc nhỏ mọn mà, sá chi !
Khiến đáng Chánh Biến Tri quan ngại
Dạy là phải từ bỏ, đoạn trừ’.

Thế rồi họ đã đoạn trừ,
Không hề bất mãn, cũng như họ đều
Không chống Ta & Tỷ Kheo các vị,
Muốn thực hành hoan hỷ giới đây.
Sau khi từ bỏ như vậy,

Họ sống lắng dịu, ít bày lẳng xẵng,
Tùy thuộc vào tín-nhân bồ thí,
Sống với tâm được ví thú rừng.
Như vậy, với người đã từng
Tuân theo giới luật, không ngừng thực thi
Sự trói buộc ấy thì không chắc,
Mục nát, rất yếu ớt, đáng chi !

Ví như, này Ưu-Đà-Di !
Người nghèo khổ, không vật gì có qua.
Vật sở hữu chỉ là chồi lá
Hư nát, mở cho quạ chui vào,
Chồi không đẹp mắt chút nào,
Một giường mục nát ; xiết bao cơ cầu !
Một ít gạo chứa vào chum nhỏ,
Chum không có đẹp mắt tí gì,
Một bà vợ chẳng đẹp chi !

Người ấy chợt thấy một vị Tỷ Kheo
Tay chân đều sạch trong, nho nhã
Sau khi đã thọ thực ngon lành
Đang ngồi dưới bóng cây xanh
Tăng thượng tâm, vị ấy nhanh hướng vào.
Người ấy nghĩ : ‘Thanh cao, hoan hỷ !
An lạc thay ! Vị Tỷ Kheo này !
Với Sa-môn-hạnh đủ đầy.
Tại sao ta chẳng từ rày xuất gia ?
Cạo râu tóc, ca-sa hãy đắp,
Lìa gia đình, chỗ thấp hèn ni’.

Nhưng gã không thể rời đi
Cái chồi rách nát, giường thì mục hư,
Không thể từ bỏ bà vợ xấu...

Để tìm đạo, thực hiện xuất gia,
Cạo râu tóc, đắp ca-sa,
Không gia đình, sống lánh xa ái hà,
Gã không thể vượt qua trói buộc,
Sự trói buộc đeo dính nghèo hèn,
Cả đời không thoát vận đen.
Nếu có ai đó nói lên như vậy :
‘Dù người này đã bị trói buộc
Sự trói buộc ấy không vững bền,
Nó yếu ớt, mục nát liền’.
Này U-Đa-Dí ! Ai lên tiếng vậy
Cách nói này có phải chân chánh ? ”.

– “ Bạch Phật ! Không chân chánh lời này.
Người kia bị trói buộc hoài
Vào những ràng buộc ở đây, chẳng rời
Cái chòi thời mục hư, rách nát,
Còn cái giường hư nát, cũ xì
Cùng bà vợ xấu quá đi !
Tài sản thời chẳng có gì đáng đâu !
Nhưng gã không thể nào từ bỏ
Để xuất gia và thọ giới lành,
Sống không gia đình, tịnh thanh.
Đối với người ấy, thấy nhanh như vậy :
Trói buộc này kiên cường, vững chắc,
Khiến gã bị dính mắc, níu trì.

– “ Cũng vậy, này Ưu-Đà-Di !
Có một số kẻ ngu si độn đần
Khi nghe Ta nói rằng : ‘Từ bỏ
Ăn phi thời, đừng có ăn chiều.
Họ liền phản đối, nói liêu :

– “ Sá gì việc nhỏ xiu xiu như vậy
Sa-môn này cấm đoán đoạn giảm
Quá nặng nề, kiềm hãm người ta’.
Họ không từ bỏ, lìa xa
Những điều cấm giới mà Ta ban hành.
Họ bất mãn rồi thành chống đối,
Chống Ta và chống với những ai
Muốn thực hành học giới này.

Này U-Đa-Dí ! Việc đây chẳng lành !
Đối với họ, trở thành trói buộc
Thật mạnh mẽ, trói buộc kiên cường,
Trói buộc vững chắc phi thường,
Nó không mục nát, nó dường gỗ to.

Ưu-Đà-Di ! Ta cho ví dụ :
Một gia chủ hay con người này
Giàu có, tài sản đầy đầy
Vô số vàng bạc, gia tài khuếch trương,
Nhiều đất đai, ruộng nương vô số,
Nhiều thê thiếp, vô số nữ tỳ,
Đầy tớ nam chẳng thiếu gì !

Người ấy chợt thấy một vì Tỷ Kheo
Tay chân đều sạch trong, nho nhã
Sau khi đã thọ thực ngon lành
Đang ngồi dưới bóng cây xanh
Tặng thượng tâm, vị ấy nhanh hướng vào.
Người ấy nghĩ : ‘Thanh cao, hoan hỷ !
An lạc thay ! Vì Tỷ Kheo này
Với Sa-môn-hạnh đủ đầy .
Tại sao ta chẳng từ rày xuất gia ?
Cạo râu tóc, ca-sa hãy đắp,

Là gia đình để gấp ra đi’.

Sau đó vị ấy từ ly
Xuất gia, từ bỏ những gì dính đeo,
Bỏ tài sản vừa nêu to tát,
Từ bỏ các thế thiếp, gia nhân,
Gia sản kết sù không cần.
Nếu có ai đó nói rằng : ‘Chuyện đây,
Gia chủ này hay con ông ấy
Tài sản giàu như vậy hằng sa,
Có thể từ bỏ, xuất gia
Cạo bỏ râu tóc, ca-sa đắp liền.
Nhưng với riêng người này, sự kiện
Bị trói buộc vĩnh viễn kiên cường,
Vững chắc, vững vầy vô phương,
Không hề mục nát, nó dường gỗ to’.
Ưu-Đà-Di ! Nếu do câu nói,
Có phải nói chân chánh hay không ? ”.

– “ Thừa không, bạch đức Thế Tôn !
Ai nói như vậy, thật không đúng rồi !
Đối với người quyết tâm từ bỏ
Tài sản lớn, cả vợ con mình,
Sự trói buộc ấy rung rinh
Nó không vững chắc, tự mình tan ngay ”.

– “ Ưu-Đà-Di ! Ở đây cũng thế
Người có thể hiểu biết, nhu hòa
Khi nghe lời dạy của Ta
Phát biểu : ‘Việc nhỏ mọn mà, sá chi !
Khiến đáng Chánh Biến Tri quan ngại
Dạy là phải từ bỏ, đoạn trừ’.
Thế rồi họ đã đoạn trừ,

Không hề bất mãn, cũng như họ đều
Không chống Ta & Tỷ Kheo các vị,
Muốn thực hành hoan hỷ giới đây.
Sau khi từ bỏ như vậy,
Họ sống lắng dịu, ít bày lãng xăng,
Tùy thuộc vào tín-nhân bồ thí,
Sống với tâm được ví thú rừng.
Như vậy, với người đã từng
Tuân theo giới luật, không ngừng thực thi,
Sự trói buộc ấy thì không chắc,
Mục nát, rất yếu ớt, đáng chi !

Trên đời, này Ưu-Đà-Di !
Hạng người có bốn. Cái gì bốn đây ?
* Có người sống hướng ngay đến sự
Diệt sanh y, trừ khử sanh y.
Nhưng khi diệt, bỏ sanh y
Khởi lên tư niệm, tư duy các điều
Liên hệ nhiều sanh y hiện tại.
Vị này lại chấp nhận chúng ngay
Không trừ, bỏ những điều này,
Không chấm dứt, cũng không rày diệt đi.

Ưu-Đà-Di ! Người này bị trói,
Không phải không bị trói buộc vậy.
Vì sao vậy ? Vì ở đây
Sai biệt căn tánh, người này sẵn mang,
Đã được Ta hoàn toàn biết rõ.

* Nhưng cũng có người sống hướng ngay
Sự đoạn trừ sanh y này,
Nhưng khởi tư niệm, khởi rày tư duy
Liên hệ đến sanh y hiện đó,

Nhưng không có chấp nhận điều này,
Châm dứt, tiêu diệt chúng ngay .
Ta nói rành mạch : ‘Người này bên trong
Bị trói, không phải không trói buộc.
Sai biệt thuộc căn tánh người này
Được Ta biết rõ như vậy’.

- * Ngày U-Đa-Dĩ ! Ở đây có người
Hướng đến diệt, tức thời từ bỏ
Về sanh y. Nhưng họ đồng thì
Khởi lên tư niệm, tư duy
Điên đảo, tùy lúc hoặc tùy thời thôi.
Niệm khởi lên lời lời tiếm tiến,
Vị này đoạn trừ niệm ấy nhanh,
Châm dứt, diệt niệm khởi sanh.
Ngày U-Đa-Dĩ ! Rõ rành ví như :
Một người nhỏ từ từ vài giọt
Nước lạnh, rót vào miếng sắt nung
Nóng đỏ như đang cháy bùng,
Các giọt nước ấy tiêu tùng thật mau.
Cũng vậy, người hướng vào từ bỏ
Và chịu khó đoạn trừ sanh y,
Trong khi muốn diệt sanh y
Khởi lên điên đảo những gì nói trên.
Ta nói liền : ‘Người này bị trói,
Không phải không bị trói buộc’ vậy.
Vì sao vậy ? Vì ở đây
Sai biệt căn tánh, người này sẵn mang,
Đã được Ta hoàn toàn biết rõ.
- * Nhưng cũng có người nghĩ như sau :
‘Sanh y – nguồn gốc khổ đau’.

Sau khi biết vậy, đã mau trở thành
Vô-sanh-y, rồi nhanh giải thoát
Sự đoạn diệt với các sanh y.
Cho nên, này Ưu-Đà-Di !
Ta nói : ‘Người ấy không chỉ buộc ràng,
Không phải đang bị trói buộc lại’.
Vì sao vậy ? Vì sai biệt rày
Về căn tánh trong người này
Đã được Ta biết rõ ngay tức thì.
Ưu-Đà-Di ! Năm dục trưởng dưỡng.
Dục trưởng dưỡng thế nào là năm ?
Sắc do mắt nhận thức thâm,
Khả ái, khả hỷ, trong tâm thích liền,
Vừa ý riêng, kích thích lòng dục.
Tiếng do tai nhận thức du dương,
Mùi lại nhận thức mùi hương,
Vị do lưỡi nhận thức, thường thích yêu,
Xúc do thân thường chiêu cảm xúc,
Kích thích khiến lòng dục khởi ra.
Ưu-Đà-Di ! Đó chính là
Năm dục trưởng dưỡng trải qua mọi thì.
Phàm có lạc & hỷ gì phát khởi
Do duyên với dục trưởng dưỡng này,
Được gọi là ‘dục-lạc’ đây,
Phàm-phu & ô-úế-lạc, đầy xấu xa,
Phi Thánh-lạc, chớ mà tu tập !
Chớ phổ cập, chớ để mạnh dầy,
Lạc ấy đáng sợ hãi thay !
Ngày U-Đa-Dĩ ! Tâm rày duyên theo
Ly ác pháp, Tỷ Kheo ly dục,

Chứng và trú vào mục Nhất Thiền
Trạng thái hỷ lạc, an nhiên
Sinh do ly dục, có riêng Tứ, Tầm.
Diệt tứ, tầm ; Nhị Thiền chứng, trú
Trạng thái đủ hỷ lạc, định sanh,
Nội tĩnh nhất tâm, an lành.

Ly hỷ trú xả, thực hành tiếp theo
Vị Tỷ Kheo chánh niệm tỉnh giác,
Thân cảm sự thọ lạc trải qua
Mà các bậc Thánh gọi là
‘Xả niệm lạc trú’, chứng qua Tam Thiền.

Vị ấy liền xả lạc, xả khổ
Diệt hỷ, ưu, cảm thọ trước đây
Chứng và trú Tứ Thiền ngay
Xả niệm thanh tịnh, tâm đầy an nhiên,
Không khổ, lạc. Gọi liền đầy đủ :
Yếm-ly-lạc, độc-trú-lạc đây,
Tịch-tĩnh & chánh-giác-lạc này,
Cần phải thực hiện, cần ngay tu trì,
Cần phát huy, làm cho sung mãn,
Lạc không đáng sợ hãi, lo gì.

Ở đây, này Ưu-Đà-Di !
Tỷ Kheo chứng, trú phạm vi Nhất Thiền,
Ta nói rằng chưa yên, dao động.
Cái gì khiến dao động như vậy ?
Do ‘tầm, tứ’ chưa diệt ngay,
Dao động vì vẫn còn đây Tứ, Tầm.
Khi Tỷ Kheo hành thâm, chứng, trú
Đệ Nhị Thiền đầy đủ. Tuy nhiên

Tình trạng dao động liên miên :
Chính do ‘hỷ lạc’ chưa liền diệt đi.

Ưu-Đà-Di ! Tỷ Kheo chứng, trú
Tam Thiền đủ, dao động còn đây.
Chính do ‘xả lạc’ điều này
Tình trạng dao động do vậy kéo theo.

Vị Tỷ Kheo xả lạc, xả khổ
Chứng và trú vào chỗ Tứ Thiền
Thiền này chính thật vui yên
Không có dao động, an nhiên tu trì.

Ưu-Đà-Di ! Chứng Thiền thứ Nhất
Ta nói : ‘Thật chưa hoàn toàn đâu !
Hãy từ bỏ, vượt qua mau’.
Vị ấy cần vượt qua mau cái gì ?

Ưu-Đà-Di ! Nhị Thiền chứng, trú
‘Cũng chưa đủ, chưa hoàn toàn đâu !
Hãy từ bỏ, hãy vượt mau’.

Tam Thiền chứng, trú – chưa sao hoàn toàn.
Đệ Tứ Thiền chứng, an trú đấy,
Nhưng như vậy chưa hoàn toàn đâu !
Hãy từ bỏ, vượt qua mau.

Vị ấy cần vượt qua mau cái gì ?
Ưu-Đà-Di ! Vượt mọi Sắc-tướng
Chướng-ngại-tướng mọi thứ diệt mau,
Không tác ý dị tướng nào,
Tỷ Kheo này nghĩ nhằm vào Hư không
Là vô biên, chứng xong, an trú
Vào Không Vô Biên Xứ an hòa
Đây là điều phải vượt qua.

Ta nói : ‘ Thiền ấy chưa là mục tiêu,
Chưa hoàn toàn, kiếm điều dứt nó.

Tỷ Kheo đó vượt mọi Hư Không
Vô Biên Xứ, rồi nhủ lòng :
‘Thức vô biên’, chứng, trú trong nơi này.
Thức Vô Biên Xứ đây cần vượt,
Nên Thiền này chưa được hoàn toàn.

Tỷ Kheo tiếp tục vượt sang
Nghĩ : ‘Không có vật gì’ ràng buộc đâu,
Chứng, trú vào Vô Sở Hữu Xứ.
Đây là điều phải tự vượt qua,
‘Chưa hoàn toàn’, Ta nói ra

‘Hãy từ bỏ’, ‘Hãy vượt qua’ nơi này.
Rồi vượt ngay Vô-sở-hữu Xứ.
Phi Tưởng Phi Phi Tưởng Xứ đây
Tỷ Kheo chứng và trú ngay.

Nhưng vị ấy phải điều này vượt qua.
‘Chưa hoàn toàn’ ! Lời Ta nói đó
‘Hãy từ bỏ’, ‘Hãy vượt qua đi’.

Ở đây, này Ưu-Đà-Di !
Vị ấy cần vượt qua đi cái gì ?

Tỷ Kheo phải tức thì vượt khỏi
Mọi Tưởng-xứ Phi-tưởng-phi-phi,
Chứng, trú Diệt Thọ Tưởng ni
Đây là điều phải cấp kỳ vượt ngay.

Ưu-Đà-Di ! Định này đích thị
Ta nói kỹ sự diệt tức thì
Tưởng-xứ Phi-tưởng-phi-phi.
Này U-Đa-Dí ! Ông thì thấy chăng ?
Kiết sử gì nhỏ hay lớn thiệt,

Ta chưa nói sự diệt trừ đi ,
Hiểu thế nào, Ưu-Đà-Di ?”.

– “ Thừa không, bạch Chánh Biến Tri Phật Đà ! ”.

Nghe Thế Tôn từ hòa thuyết giảng
Pháp viên mãn, cao thượng, diệu vi,
Vị Tôn-giả U-Đa-Di
Hoan hỷ tín thọ, khắc ghi lời Ngài ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 66 : **VÍ DỤ CON CHIM CÁY**
– LATUKIKOPAMA Sutta)

67. Kinh CÀTUMÀ (Cātumà sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đấng Thế Tôn du hóa,
Địa phương Cha-Tu-Má (1) dừng chân
Rừng cây Mi-Rô-Ba-Lăng (2)
Trú tại đó với Chúng Tăng tịnh, hòa.

Ngài Sa-Ri-Pút-Ta (3) Tôn-giả
(Hay ngài Xá-Lợi-Phất cũng là)
Cùng ngài Mốc-Gá-La-Na (4)
(Mục-Kiền-Liên cũng chính là ngài đây)
Lúc bấy giờ, hai ngài Thượng thủ
Dẫn năm trăm Phích-Khú, cùng qua
Đến tịnh địa Cha-Tu-Ma
Để được yết kiến Phật Đà tại đây.

Các Tỷ Kheo nơi này chào đón
Các vị đến. Rồi dọn sàng tọa,
Các y bát được cất qua,
Nên tiếng náo động khởi ra ồn ào.

Đức Thế Tôn hướng vào Tôn-giả
A-Nan-Đa, hỏi đã xảy ra
Chuyện gì náo động như là
Tiếng phùng đánh cá trải qua tranh dành

() : Địa phương tên Cātumà .

(2) : Rừng cây Myrobalam (Kha-lưu-lạc) .

(3) : Tôn giả Sariputta (Xá-Lợi-Phất) được Phật tuyên bố là
Đại-đệ-tử tay mặt của Ngài , vị Trí Tuệ đệ nhất .

(4) : Tôn giả Moggallana (Mục-Kiền-Liên) là Đại-đệ-tử tay
trái của Phật , vị Thần thông đệ nhất .

Khi thuyền về, tranh dành chia cá ?

A-Nan-Đa Tôn-giả thưa qua

Nguyên nhân sự việc xảy ra.

Thế Tôn liền bảo ngài A-Nan-Đa :

– “ Nhân danh Ta, hãy đi tìm họ
Bảo Đạo Sư gọi họ gặp Ngài ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Con đi ngay ”.

Rồi Tôn-giả chuyển lời Ngài y theo.

Tất cả vị Tỷ Kheo mới đến

Cùng đi đến hương thất Thế Tôn,

Chí thành đánh lễ Thế Tôn

Một bên ngồi xuống nhu ôn cạnh Ngài.

Đấng Như Lai liền lên tiếng hỏi

Hướng về mọi Tỷ Kheo ngồi gần :

– “ Các Tỷ Kheo ! Có nghĩ chẳng
Có tiếng náo động như hàng ngư dân
Tranh dành cá vang rân náo động ? ”.

– “ Bạch Thế Tôn ! Náo động do là

Năm trăm Tỷ Kheo từ xa

Vừa đến tại Cha-Tu-Ma nơi này

Do hai ngài : Sa-Ri-Pút-Tá

Và Mốc-Ga-La-Ná dẫn đầu

Chư Tăng tại đây đón chào

Dọn sàng tọa, y bát mau cất vào,

Nên có tiếng ồn ào như vậy ”.

– “ Các Tỷ Kheo ! Mau hãy đi đi !

Ta đuổi các ông phải đi.

Chớ gần Ta. Hãy cấp kỳ đi ra ! ”.

– “ Bạch Phật Đà ! Xin vâng lời dạy ”.

Các Tỷ Kheo đứng dậy tức thì
Đảnh lễ đấng Chánh Biến Tri
Hữu nhiều quanh Phật rồi thì đi ra.
Dọn dẹp lại sàng tòa như cũ
Lấy y bát, ủ rủ đi ra.

Lúc ấy, Thích-tử Thích Ca
Các vị tàm trú tại Cha-Tu-Mà,
Đang hội họp bàn qua công vụ
Tại giảng đường đang trú nơi đây.

Bỗng thấy các Tỷ Kheo này
Từ xa đi đến, mặt mày buồn hiu.

Các Thích-tử thấy điều như vậy

Hỏi các Tỷ Kheo ấy như sau :

– “ Nay chư Tôn-giả đi đâu ? ”.

– “ Chư Huynh ! Cả bọn phạm vào điều sai,
Bị Như Lai đuổi đi như vậy ”.

– “ Chư vị hãy ngồi lại nơi này
Chúng tôi sẽ xin với Ngài ”.

– “ Thừa vâng, xin các Huynh đài giúp cho ”.

Các Thích-tử này do sốt sắng
Đến, đảnh lễ Chánh Đẳng Như Lai,
Rồi ngồi xuống một bên Ngài.

(Các vị Thích-tử ở đây chính là
Sát-Đế-Lý Thích Ca tộc hệ ⁽¹⁾
Thuộc Ca-Tỳ-La-Vệ ⁽¹⁾ nước này)
Các Thích-tử bạch Phật ngay :

(1) : Bộ tộc Sakya – Thích Ca thuộc giai cấp Khattiya (Sát-Đế-Lý) thuộc Tiểu quốc Kapilavatthu (Ca-Tỳ-La-Vệ) lúc ấy dưới sự trị vì của Vua Tịnh Phạn (Suddhodana – là cha của Thái Tử Sĩ-Đạt-Ta , tức Đức Phật) .

– “ Bạch đấng Thiện Thệ ! Xin Ngài thứ tha,
Xin Phật Đà từ bi hoan hỷ
Với các vị Tỷ Kheo lỗi lầm.

Trước kia, Ngài với từ tâm
Tiếp độ, hướng dẫn họ tầm đường tu
Nay xin giúp Phích-Khu ⁽¹⁾ các vị
Trong số họ, có vị mới tu

Thân tâm chưa được hòa nhu
Xuất gia mới mẻ, công phu chưa nhiều,
Pháp và Luật họ đều sơ lược.

Nếu không được yết kiến Phật Đà

Có thể họ đổi khác ra,

Có thể biến chất hoặc là lầm đi.

Bạch Thế Tôn ! Giống y hạt giống

Không tưới nước, sức sống sẽ suy

Có thể chúng biến dạng đi

Hoặc chúng đổi khác, còn tùy xảy ra.

Bạch Phật Đà ! Bê con được ví

Với nó, chỉ có mẹ mà thôi,

Nếu bỏ mẹ bị tách rời

Có thể bê biến dạng rồi đổi thay.

Cũng như vậy, xin Ngài hoan hỷ

Lượng thứ cho các vị Tỷ Kheo.

Đây có những tân Tỷ Kheo

Xuất gia mới mẻ, chưa theo Luật điều.

Nếu Thế Tôn dùng nhiều cách phạt,

Họ có thể đổi khác, càng sai,

Xin Phật tiếp đón Chúng này

Xin hãy hoan hỷ, xin Ngài từ bi ”.

(1) : Bhikkhu – Tỳ-Khưu hay Tỳ-Kheo , có nghĩa là Khất-sĩ .

Vị Sa-Hãm-Pá-Tì (1), thường trú
 Cõi Phạm Thiên. Là chủ Ta-Bà,
 Với tâm của mình, biết qua
 Tâm của Đại Giác Phật Đà trí minh.
 Như lực sĩ tạo hình, dễ dãi
 Duỗi cánh tay co lại của mình,
 Phạm Thiên biến mất thành linh
 Khỏi Phạm-Thiên-giới, an bình hiện ra
 Trước mặt đức Phật Đà tự tại
 Đắp thương y vai trái nghiêm trang
 Chắp tay hướng Phật, bạch rằng :
 – “ Bạch đức Điều Ngự ! Ngài hằng từ bi.
 Hãy hoan hỷ với Tỳ-Khuru Chúng,
 Hãy tiếp đón, gặp Chúng Tăng này.
 Ví như Thế Tôn trước đây
 Tiếp độ, giúp họ, tâm đầy thương yêu.
 Trong số họ, có nhiều Phích-Khú
 Mới xuất gia, chưa đủ oai nghi,
 Vừa đến trong Pháp & Luật ni,
 Không được yết kiến Phật thì buồn thay !
 Có thể vì điều này thối thất,
 Rồi đổi khác, biến chất, làm đi.
 Kính bạch đáng Chánh Biến Tri !
 Hạt giống thiếu nước sẽ suy yếu liền,
 Như bê con tách riêng bỏ mẹ...
 Các Tỳ Kheo này sẽ lạc đường
 Bạch đáng Thiện Thệ Pháp Vương !
 Xin Ngài hoan hỷ, hãy thương Chúng này ”.
 Do trình bày thiết tha, tuần tự

(1) : Đại Phạm Thiên Sahampati tại Cõi Trời Phạm Thiên .

Các Thích-tử và Đại Phạm Thiên
 Sá-Hãm-Pá-Tì, là duyên
 Để đáng Đại Giác bỏ phiền làm vui,
 Với ví dụ để nuôi hạt giống
 Hay sự sống mất mẹ của bê.
 Khi đã giải quyết vấn đề
 Sá-Hãm-Pá-Tì trở về Phạm Cung
 Các Thích-tử cũng cùng từ giả.
 Ngài Móc-Ga-La-Ná bấy giờ
 Bảo các Tỳ Kheo ngồi chờ :
 – “ Chư Hiền ! Đứng dậy ! Nhân cơ hội này
 Đại Phạm Thiên, các ngài Thích-tử
 Đã xin đáng Điều Ngự thứ tha,
 Phật đã vui lòng bỏ qua .
 Lấy y bát, hướng Phật Đà đến ngay ! ”.
 Các vị này vâng theo Tôn-giả
 Từ chỗ ngồi đứng cả lên ngay
 Đến gặp Phật, đánh lễ Ngài,
 Một bên ngồi xuống, lòng đầy hân hoan.
 Phật nhìn sang Sa-Ri-Pút-Tá ,
 Hỏi : “ Nay Xá-Lợi-Phất ! Nghĩ gì
 Khi Ta đuổi bọn họ đi ? ”.
 – “ Bạch Phật ! Các Tỳ Kheo ni lỗi lầm
 Bị Ngài đuổi, con thăm nghĩ ngại :
 ‘Vây thuận lợi, ít bận rộn Ngài,
 Trú an hiện-tại-lạc này.
 Chúng con cũng vậy, từ rày được an ”.
 – “ Xá-Lợi-Phất ! Hãy khoan nói thế,
 Chớ có để tư tưởng như vậy
 Khởi lên từ nơi ông đây ”.

Mục-Kiên-Liên lại được Ngài hỏi qua :
– “ Này Móc-Gá-La-Na ! Ông nghĩ
Về các vị bị đuổi thế nào ? ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Con nghĩ mau :
Nay sự bận rộn, ồn ào mất đi,
Hiện-tại-lạc Phật thì an trú,
Từ nay tự con và Pháp-huynh
Sa-Ri-Pút-Tá, tận tình
Lãnh đạo Tăng Chúng nghiêm minh, an lành ”.
– “ Lành thay ! Này Móc-Ga-La-Ná !
Chỉ có Ta và cả hai là :
Tay mặt, Sa-Ri-Pút-Ta,
Tay trái, Móc-Gá-La-Na – tận tình
Mới có thể nghiêm minh lãnh đạo
Chúng Tỷ Kheo y giáo hành trì ”.
Sau đó, đức Chánh Biến Tri
Cho gọi Tăng Chúng tức thì vào ngay.
Ngài thuyết giảng : “ Hỡi này Tăng Chúng !
Bốn điều cũng đáng sợ như nhau
Chờ đợi ai lợi nước sâu.
Thế nào là bốn ? – Sợ vào sóng to,
– Sợ và lo cá sấu làm hại,
– Sợ sợ hãi nước xoáy giữa dòng,
– Sợ hãi cá dữ tấn công.
Bốn điều sợ hãi chẳng mong gặp này
Luôn chờ đợi những ai lợi nước.
Cũng vậy, bốn điều được nêu ra
Chờ đợi những người xuất gia
Luôn đáng sợ hãi, trải qua sớm chiều.
Thế nào là bốn điều đáng sợ

Cũng tương tự : cá sấu, sóng to,
Nước xoáy, cá dữ đáng lo.
Các ông ! Sợ hãi nguyên do thế nào ?
* Sự sợ hãi ra sao về sóng ?
Các Tỷ Kheo ! Đang sống tại gia
Một Thiện-nam-tử an hòa
Vì lòng tin, đã xuất gia, lìa nhà,
Bỏ gia đình, tránh xa thế tục.
Trong tinh thức, vị ấy nghĩ suy :
“ Ta bị già, chết, sầu, bi,
Sanh, khổ, ưu, não... mọi thì chẳng buông,
Khổ áp bức, khổ luôn chi phối.
Tuy vậy, ta mong đợi như vậy :
Dứt toàn bộ khổ uẩn này ”.
Xuất gia, vị ấy đêm, ngày, ngoài, trong
Được các vị là đồng-phạm-hạnh
Giảng dạy điều chân chánh, khuyên bày :
‘ Ông cần thực hiện hằng ngày :
Ngó tới như vậy, như vậy ngó quanh,
Đi và về an lành như vậy,
Co & đuổi tay cũng phải oai nghi.
Phải mang Tăng-già-lê y,
Mang bát như vậy, mọi thì hóa duyên’.
Vị ấy liền nghĩ theo việc đó :
‘ Trước kia, ta chưa có xuất gia,
Chính ta giảng dạy người ta,
Khuyến giáo người khác thật là nhiều thay !
Nay họ đây hãy còn ít tuổi
Đáng vào tuổi con cháu của ta
Lại muốn giảng dạy cho ta,

Lên mặt khuyến giáo với ta đủ điều’.

Do tâm tư có nhiều bất mãn

Vị ấy nản, hoàn tục, về nhà.

Các Tỷ Kheo ! Như vậy là

Vị ấy từ bỏ, lánh xa tu hành.

Gọi đích danh là người sợ hãi

Sự sợ hãi về sống tấn công.

Các Tỷ Kheo ! Phải hiểu thông :

Sợ hãi sống – phần nào : đồng nghĩa nhau.

* Còn thế nào sợ hãi cá sấu ?

Thấy phiền não đời sống tại gia,

Một Thiện-nam-tử trải qua

Lòng tin sâu nặng, xuất gia tu hành,

Tâm chí thành muốn trừ dứt khổ.

Nhưng tại chỗ trú xứ, hằng ngày

Được đồng-phạm-hạnh các ngài

Giảng dạy, khuyến giáo vị đây ân cần :

“ Ông không nên nhai, ăn cái đó !

Không nên có cách nếm, uống này !

Nên nhai, ăn, nếm như vậy !

Nên uống như vậy ! Phải đầy oai nghi.

Ông nên ăn những gì cho phép,

Không cho phép thì chẳng nên ăn !

Nhai, nếm hay uống cũng hằng

Theo sự cho phép & cấm ngăn giới này.

Phải đúng thời nếm, nhai, ăn, uống,

Không nếm, nhai, ăn, uống phi thời ”.

Vị ấy suy nghĩ tức thời :

‘Trước kia khi sống cuộc đời tại gia

Cái gì muốn thì ta thực hiện,

Nếu không muốn, ta miễn làm ngay,

Sự ăn, uống, nếm, nhai này

Đúng thời, ta uống, ăn, nhai đã đành

Phi thời cũng thực hành điều đó.

Như nay có gia-chủ tín thành

Cúng dường món ăn ngon lành,

Hình như bị chặn tại vành miệng ta ! ”.

Bất mãn do chỉ là vật thực

Y lập tức hoàn tục, về nhà.

Các Tỷ Kheo ! Như vậy là

Vị ấy từ bỏ, lánh xa tu hành.

Gọi đích danh là người sợ hãi

Sự sợ hãi cá sấu tấn công.

Các Tỷ Kheo ! Phải hiểu thông :

Tham ăn – sợ cá sấu : đồng nghĩa nhau.

* Còn thế nào sợ hãi nước xoáy ?

Thiện nam ấy chán đời tại gia

Từ bỏ gia đình, xuất gia

Do nghĩ : ‘Khổ áp bức ta mọi thời,

Khổ chi phối cuộc đời ta mãi,

Ta mong phải dứt khổ uẩn này’.

Sống đời xuất gia, hằng ngày

Với đồng-phạm-hạnh các ngài tại đây.

Khi vị này đắp y mang bát

Vào thị trấn hoặc các thôn làng

Khất thực ; nhưng y hoàn toàn

Thân không phòng hộ, mọi đàng dễ duôi,

Không phòng hộ, dễ duôi lời nói,

Không có mọi niệm-an-trú cần,

Lại không chế ngự các căn.

Vị này thấy các chủ-nhân các nhà
 Đời sống họ thật là đầy đủ
 Được hưởng thụ năm dục tăng gia,
 Thấy hoan hỷ ; nên nghĩ là :
 ‘Khi chưa nhập chúng thì ta cũng vậy
 Cũng hưởng thụ đủ đầy năm dục
 Trong mọi lúc, hoan hỷ trải qua.
 Ta có tài sản trong nhà
 Có thể hưởng thụ với gia tài mình,
 Vừa có thể tự mình làm phước’.
 Rồi lui bước, hoàn tục, về nhà.
 Các Tỷ Kheo ! Như vậy là
 Vị ấy từ bỏ, lánh xa tu hành.
 Gọi đích danh là người sợ hãi
 Sự sợ hãi nước xoáy mênh mông.
 Các Tỷ Kheo ! Phải hiểu thông :
 Năm dục tăng trưởng cũng đồng nghĩa đây
 Với nước xoáy người này sợ hãi.
 * Còn sợ hãi cá dữ là sao ?
 Có một Thiện-nam-tử nào
 Vì lòng tin quá dồi dào, xuất gia
 Bỏ gia đình, tránh xa thế tục.
 Trong tỉnh thức, vị ấy nghĩ suy :
 “ Ta bị già, chết, sầu, bi,
 Sanh, khổ, ưu, não... mọi thì chẳng buông,
 Khổ áp bức, khổ luôn chi phối.
 Tuy vậy, ta mong đợi như vậy :
 Dứt toàn bộ khổ uẩn này ”.
 Xuất gia nhập chúng, ngày ngày vui thay !
 Khi vị này đắp y mang bát
 Vào thị trấn hoặc các thôn làng

Khất thực ; nhưng y hoàn toàn
 Thân không phòng hộ, mọi đàng dễ duôi,
 Không phòng hộ, dễ duôi lời nói,
 Không có mọi niệm-an-trú cần,
 Lại không chế ngự các căn.
 Vị này nhìn thấy nữ nhân các nàng
 Y phục họ hở hang phát phới
 Không đoan chánh, khiêu gợi dục tâm
 Khiến vị này khởi tà dâm
 Dục tình liền phá hoại tâm vị này.
 Do dục vọng xéo dầy như vậy
 Nên vị ấy hoàn tục, về nhà.
 Các Tỷ Kheo ! Như vậy là
 Vị ấy từ bỏ, lánh xa tu hành.
 Gọi đích danh là người sợ hãi
 Sự sợ hãi cá dữ tấn công.
 Các Tỷ Kheo ! Phải hiểu thông :
 Phụ nữ – sợ cá dữ : đồng nghĩa nhau.
 Bốn điều này trước sau Ta giảng
 Cũng đều đáng sợ hãi, kinh hồn,
 Chờ người xuất gia, Sa-môn,
 Gia đình từ bỏ, bảo tồn đường tu
 Trong Pháp & Luật ; công phu chưa đạt
 (Luôn cảnh giác về bốn điều này) ”.
 Thế Tôn thuyết giảng như vậy,
 Chư Tăng tín thọ, lời Ngài khâm tuân ./-
 Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 67 : CÀTUMÀ – CÀTUMÀ Sutta)

68. Kinh **NALAKAPÀNA** (Nalakapàna sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn vô ngại
An trú tại xứ Kô-Sa-La (1)
(Còn có tên Câu-Tát-La)
Tại Na-La-Ká-Pa-Na (2) nơi này,
Trong rừng cây tên Pa-Lá-Sá (2)
Cùng với Chúng Săng-Gá (3) tịnh, hòa .
Lúc bấy giờ, đã xảy ra
Nhiều Thiện-nam-tử danh gia, sang giàu,
Cùng nhiều vị thanh cao vương-tử
Vì lòng tin Điều Ngự Phật Đà,
Từ bỏ gia đình, xuất gia,
Như ngài A-Nậu-Lâu-Đà ôn nhu
(Cũng chính là A-Nu-Rút-Thá)
Kim-Bi-Lá và Nan-Đi-Da ,
Pha-Gu , Kun-Đá-Thá-Na ,
Rê-Va-Tá , A-Nan-Đà ... kể qua .

() : Vương quốc Kosala (Câu-Tát-La hay Kiều-Tát-La) có Kinh đô là Savatthi (Xá Vệ) dưới sự cai trị của vua Pasanadi – Ba-Tư-Nặc . (Kỳ Viên Tinh Xá cũng nằm trong địa phận Thành Xá Vệ này) . Tiểu quốc Kapilavasthu (Ca-Tỳ-La-Vệ) của Đức Phật cũng đặt dưới sự bảo hộ của Vương quốc Kosala .

(2) : Địa phương tên Nalakapàna , rừng cây tên Palasa .

(3) : Sangha phiên âm Tăng-Già , là Chúng Tỷ Kheo đệ tử Phật.
Bản chất Tăng-Già là thanh tịnh và hòa hợp .

(4) : Bấy vị cùng xuất gia : Anuruddha (A-Nậu-Lâu-Đà hay A-Na-Luật), Kimbila , Nandiya , Bhagu , Kundadhana , Revata (Ly-Bà-Đa) và Ananda (A-Nan).

Trung Bộ (Tập 2) Kinh 68 : NALAKAPÀNA * MLH – 438

Cùng số khác Thiện-gia nam-tử
Có danh tiếng ; tuần tự xuất gia .

Bấy giờ, Thế Tôn Phật Đà
Đang ngồi giữa Chúng Tăng Già vây quanh
Giữa bãi cỏ, trời xanh gió mát .
Đức Phật nhân vì các vị này
(Các Thiện-gia nam-tử đây)
Hỏi Tỷ Kheo Chúng : “ Các thầy Tỷ Kheo !
Thiện-nam-tử họ theo Ta cả,
Vì lòng tin Ta, đã xuất gia,
Sống không gia đình, lìa nhà,
Này Tỷ Kheo Chúng ! Trải qua như vậy
Thiện-gia nam-tử này các vị
Có hoan hỷ trong Phạm-hạnh chăng ? ”.

Nghe Phật hỏi, nhưng Chư Tăng
Vẫn ngồi im lặng, không hăng nói chi .
Lần thứ hai, rồi thì ba bận
Các Tỷ Kheo cũng vẫn lặng yên .
Đức Thế Tôn suy nghĩ liền :
‘ Chi bằng Ta hãy hiện tiền hỏi qua
Chính các vị Thiện-gia nam-tử ’.

Rồi Điều Ngự câu hỏi đặt ra
Cho nhóm A-Nú-Rút-Tha
(Ngài dùng “A-Nậu-Lâu-Đà” gọi chung) :

– “ Này các ông A-Nu-Rút-Thá !
Các ông đã xuất gia, toại lòng,
Có hoan hỷ Phạm-hạnh không ? ”.

– “ Rất hoan hỷ, bạch Thế Tôn Phật Đà ! ”.
– “ Lành thay ! Những thiện-gia nam-tử !

Vì lòng tin nên tự xuất gia,
Sống không gia đình, ly gia
Hoan hỷ trong Phạm-hạnh và siêng tu .

Các A-Nu-Rút-Tha ! Trong lúc
Tuổi trẻ đẹp, hạnh phúc, vui luôn,
Tóc đen nhánh, tuổi thanh xuân,
Có thể hưởng thụ, sống buông lung đời .
Nhưng các ông quyết rời, từ bỏ,
Lìa cửa nhà, giòng họ, gia đình,
Tự nguyện sống không gia đình .

Không vì mệnh lệnh buộc mình xuất gia,
Không bị vua sai mà làm thế,
Không vì kẻ trộm cướp bức thân,
Không vì sợ hãi , nợ nần,
Không vì thất nghiệp hay cần nương thân .

Có phải rằng các ông suy nghĩ :
‘ Ta đang bị già, chết, sầu, bi,
Sanh, khổ, não ... những mối nguy
Áp bức, chi phối mọi thì, mọi nơi .
Nhưng ta thời luôn mong sẽ đạt,
Chấm dứt các khổ uẩn vậy ta ’.

Này các A-Nú-Rút-Tha !
Có phải do vậy, xuất gia tu hành ? ”.

– “ Thừa vâng, bạch Trọn Lành Thiện Thệ ”.

– “ Và như thế, theo các ông thì

Các ông cần phải làm gì ?

* Ly bất thiện pháp và ly dục liền !

Nếu không chứng an nhiên hỷ lạc
Hay một trạng thái khác , tịnh yên,
Dục tham chiếm, trú tâm liền .

Rồi sân, trạo cử, thụy miên hôn trầm ...
Xâm chiếm tâm và an trú đầy .
Hối quá, nghi, giải đãi, bất an ...
Xâm chiếm tâm và trú an .

Khi nào chưa được hoàn toàn trải qua
Ly bất thiện pháp và ly dục,
Thời các vị không lúc nào an .

Khi nào ly dục hoàn toàn
Ly bất thiện pháp, mọi đảng tịnh thanh
Thì vị ấy chứng nhanh hỷ lạc
Hay một trạng thái khác tịnh yên,
Thời các triền-cái nói trên
Không chiếm tâm được, không liền trú qua .

Các A-Nú-Rút-Tha ! Ly dục,
Bất thiện pháp cùng lúc cũng ly,
Thì chứng hỷ lạc tức thì
Hay trạng thái khác phát huy, tịnh hòa .

Các A-Nậu-Lâu-Đà ! Thường nghĩ
Về Như Lai trong trí thế nào ?
Như về các lậu-hoặc nào

Liên hệ phiền não có sau khởi vậy,
Đáng sợ hãi, đưa ngay lập tức
Đến quả khổ dị thực này đây,
Hương sanh, già, chết tương lai,
Lậu-hoặc chưa được Như Lai đoạn trừ .

Nên sau khi suy tư, phân tích
Ta thọ dụng một pháp , an như .

Sau khi phân tích, suy tư
Nhẫn thọ một pháp, rồi trừ bỏ đi .
Rồi sau khi suy tư phân tích

Lại một pháp trăm nịch diệt xong,
Các ông nghĩ thế phải không ? ”.

- “ Bạch Đại Giác ! Chúng con không nghĩ vậy.
Mà nghĩ ngay : “ Với Ngài Thiện Thệ
Các lậu-hoặc liên hệ nào phiền
Sanh khởi hậu hữu , căn nguyên
Đáng sợ hãi, đưa khổ liền đến nhanh
Quả dị thực, hướng sanh, già, chết,
Trong tương lai ; diệt hết điều này .
Các lậu-hoặc được Như Lai
Đoạn trừ tất cả, may mắn không còn .
Khi Thế Tôn suy tư phân tích
Một pháp tích cực chọn thọ dùng .
Sau khi nghĩ, phân tích cùng,
Nhẫn thọ một pháp . Không dùng trừ đi
Một pháp khác . Nghĩ suy phân tích
Một pháp thuộc chương nghịch diệt ngay ”.

- “ Này các ông ! Thật lành thay !
Những điều vừa được nói đây, rõ ràng
Các lậu-hoặc liên quan phiền não
Sanh khởi hậu hữu đáng sợ thay !
Đưa quả khổ dị thực ngay,
Hướng đến già, chết tương lai như vậy
Được Như Lai đoạn trừ, trừ rồi
Ví như thể thân cây Sa-la
Bị cắt tận gốc rễ, và
Không thể sanh khởi, trải qua chết dần .
Hoặc như phần ngọn cây vừa kể
Bị chặt đứt, không thể lớn thêm .
Này các ông ! Đoạn diệt êm

Lậu-hoặc liên hệ ngày đêm nào phiền,
Được Như Lai diệt liền tận rễ
Nó không thể sanh khởi tương lai .
Do vậy, sau khi Như Lai
Suy tư, phân tích, pháp nay thọ dùng.
Sau khi dùng phân tích, nghĩ ngợi
Nhẫn thọ với một pháp ở đây,
Rồi từ bỏ, đoạn trừ ngay
Một pháp, khi đã giải bày, suy tư .
Vậy theo như các ông nghĩ đó
Do thấy rõ mục đích thế nào
Ta giải thích tái sanh vào
Của các đệ tử khi sau từ trần ,
Mà nói rằng : ‘ Vị này sinh lại
Ở chỗ kia , vị ấy chỗ này ”.

- “ Bạch Phật ! Với chúng con đây
Y pháp, nương tựa bậc Thầy Thế Tôn,
Hướng Thế Tôn, Ngài là lãnh đạo
Các Pháp-bảo căn bản dựa Ngài .
Bạch Thế Tôn ! Tốt lành thay !
Nếu được Ngài giảng ý này rõ ra ,
Sau khi nghe Phật Đà giảng giải
Các Tỷ Kheo theo vậy thọ trì ”.

- “ Này các ông ! Phải nhớ ghi :
Như Lai thuyết giáo không vì lợi riêng,
Không hề chuyên gạt lừa quần chúng,
Không sử dụng nịnh hót lấy lòng,
Mục đích tài lộc cũng không,
Không vì trọng vọng, chẳng mong lợi quyền .
Không phan duyên theo ý nghĩ quấy :
‘ Làm như vậy, quần chúng biết ta ’.

Nên Như Lai giải thích ra
Tái sinh đệ tử đã qua từ trần,
Mà nói rằng : ‘ Vị này sinh lại
Ở chỗ kia , vị ấy chỗ này ’.
Có những Thiện-nam-tử đây
Tín thọ cao thượng do đầy lòng tin
Với hoan hỷ thật tình cao thượng
Sau khi nghe, sẽ hướng tâm qua
Sự ‘ như thật ’ – Ta-tha-ta .
Này các A-Nú-Rút-Tha ! Như vậy
Là hạnh phúc và đầy an lạc,
Hưởng lâu đời cho các vị này .
* Các A-Na-Luật ! Ở đây
Tỷ Kheo nghe nói một thầy Tỷ Kheo
Đã mệnh chung, tên nêu như thế .
Đấng Thiện Thệ tuyên bố : “ Vị đây
An trú Chánh Trí sâu dày ”.
Khi nghe về Tôn-giả này như sau :
‘ Có giới hạnh thanh cao như vậy,
Có trí tuệ như vậy, rõ ràng
Có pháp như vậy, minh quang
An trú & giải thoát nghiêm trang như vậy,
Tỷ Kheo này mỗi khi nhớ tới
Lòng tin tưởng, hạnh giới chánh chân,
Bồ thí, trí tuệ, đa văn,
Của vị Tôn-giả, thì hằng chú tâm
Trên ‘ như thật ’, và thâm cảm thụ
Tỷ Kheo sống lạc trú trải qua .
* Này các A-Nú-Rút-Tha !
Vị Tỷ Kheo có nghe qua như vậy :

‘ Một Tỷ Kheo mới đây đã mất
Có tên thật được biết rõ ràng .
Phật nói về vị này rằng :
“ Diệt kiết sử năm hạ phần đích danh,
Vị ấy đã hóa sanh, nhập diệt,
Không có việc trở lại đời này ”.
* Lại có Tỷ Kheo ở đây
Mệnh chung, được đức Như Lai nói là :
“ Sau khi đã diệt ba kiết sử,
Sau khi tự làm nhẹ bớt đi
Cả ba độc : Tham, sân, si,
Chứng Nhất Lai, phải trải đi một lần
Sinh trở lại cõi trần, tu tiếp
Rồi mãn nghiệp, diệt tận khổ đau ”.
* Lại nữa, vị Tỷ Kheo nào
Mệnh chung, Phật dạy với câu nói là :
“ Sau khi đã diệt ba kiết sử,
Quả Dur Lưu đã tự chứng vào
(Cũng gọi Thất Lai thanh cao)
Bảy lần vị ấy sinh vào thế gian,
Không còn nữa con đàng đọa lạc,
Chắc chắn chứng Chánh Giác sau này ”.
Khi Chúng Tỷ Kheo ở đây
Được nghe các Tôn-giả này như sau :
‘ Có giới hạnh thanh cao như vậy,
Có trí tuệ như vậy, rõ ràng
Có pháp như vậy, minh quang
An trú & giải thoát nghiêm trang như vậy,
Chúng Tỷ Kheo mỗi khi nhớ tới
Lòng tin tưởng, hạnh giới chánh chân,
Bồ thí, trí tuệ, đa văn,

Của các Tôn-giả, thì hằng chú tâm
Trên ‘như thật’, và thâm cảm thụ
Chúng Tỷ Kheo lạc trú trải qua .

* Này các A-Nậu-Lâu-Đà !
Về phần Ni Chúng tịnh, hòa – cũng y .
Khi có Tỷ Kheo Ni nào mất
Được Đức Phật tuyên bố đặc thù :
“ Vị ấy đã chứng an như
Bốn tầng Thánh quả - từ Tu-Đà-Hoàn,
Tu-Đà-Hàm, A-Na-Hàm quả,
A-La-Hán - bậc đã Vô Sanh ”.

Đức Phật tuyên bố dành rành .
Tỷ Kheo Ni đó phong thanh nghe là :
‘ Tôn Ni giới hạnh bà như vậy,
Có trí tuệ như vậy, rõ ràng
Có pháp như vậy, minh quang
An trú & giải thoát nghiêm trang như vậy,
Chúng Ni này mỗi khi nhớ tới
Lòng tin tưởng, hạnh giới chánh chân,
Bồ thí, trí tuệ, đa văn,
Của Tôn Ni ấy, thì hằng chú tâm
Trên ‘như thật’, và thâm cảm thụ
Chúng Ni ấy lạc trú trải qua .

* Này các A-Nú-Rút-Tha !
Cũng vậy, đối với Nam và Nữ nhân
Là Cư Sĩ – mãn phần, quá cố
Phật cũng có tuyên bố lên rằng :
“ Một số Cư Sĩ tinh cần,
Chuyên tu, cũng chứng như Tăng, Ni vậy ”.
Chính điều này, Nữ, Nam Cư Sĩ

Nhớ những vị tín, giới chánh chân,
Bồ thí, trí tuệ, đa văn .
Chú tâm trên ‘như thật’ – hằng trú an .
Và như vậy, bốn hàng đệ tử
Cũng được dự bậc Thánh uy nghi .
Này các ông ! Phải nhớ ghi :
Nhu Lai thuyết giáo không vì lợi riêng,
Không hề chuyên gạt lừa quần chúng,
Không sử dụng nịnh hót lấy lòng,
Mục đích tài lộc cũng không,
Không vì trọng vọng, chẳng mong lợi quyền .
Không phan duyên theo ý nghĩ quấy :
‘ Làm như vậy, quần chúng biết ta ’.

Nên Như Lai giải thích ra
Tái sinh đệ tử đã qua từ trần,
Mà nói rằng : ‘ Vị này sinh lại
Ở chỗ kia , vị ấy chỗ này ”.
Có những Thiện-nam-tử đây
Tín thọ cao thượng do đầy lòng tin
Vội hoan hỷ thật tình cao thượng
Sau khi nghe, sẽ hướng tâm qua
Sự ‘như thật’ – Ta-tha-ta .

Này các A-Nú-Rút-Tha ! Như vậy
Là hạnh phúc và đầy an lạc,
Hưởng lâu đời cho các vị này ”.
Thế Tôn thuyết giảng như vậy
Chúng Tăng tín thọ , lời Ngài khâm tuân .

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 68 : NALAKAPÀNA –
NALAKAPÀNA Sutta)

69. Kinh **GULISÀNI** (Gulisàni sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)

Trúc Lâm – Vô-Lú-Va-Na (1)

(Được dâng cúng bởi Tàn-Bà-Sa-La)

Ka-Lanh-Đa-Ka-Ni-Va-Pá (1)

(Chỗ vốn đã nuôi sóc thường kỳ).

Lúc ấy, Gu-Lí-Sa-Ni (2)

Là một Phích-Khú (3) tu trì tại nơi

Vùng rừng núi, tánh thời lỗ mãng

Hành động dạng thô tháo, lỗi lầm,

Đến gặp Tăng Chúng Trúc Lâm.

Tại đây, Tôn-giả thâm trầm uy nghi

Xá-Lợi-Phất – nhân vì vị ấy

Đã khuyên dạy Tăng Chúng nơi đây :

– “ Chư Hiền ! Vị Tỷ Kheo này

Sống quen rừng núi, nhưng nay trú cùng

Với Chúng Tăng – phải dùng pháp kính

Phải tôn trọng, cung kính tỏ bày

Với đồng-Phạm-hạnh các ngài.

Nếu Tỷ Kheo nọ sống ngay núi rừng

Đến giữa Tăng, không từng trọng thị,

Không cung kính các vị đáng tôn

(1) : Xem chú thích ở Kinh số 58 : Vương Tử Vô Úy , trang 92 .

(2) : Tỷ Kheo tên Gulisàni .

(3) : Bhikkhu – Tỳ-Khưu hay Tỷ Kheo .

Thời có người sẽ nói đồn :

“ Tốt lành gì với vị Tôn-giả này !

Quen sống ở rừng dày núi thẳm

Sống một mình với lắm tật riêng,

Làm theo sở thích, chẳng kiêng

Chẳng biết cung kính, mỗi giềng tôn ty

Với các vị là đồng-phạm-hạnh ”.

Nếu Tỷ Kheo sống lánh núi rừng,

Đến giữa Tăng để trú cùng,

Phải biết cung kính, phục tùng Chúng Tăng.

Tỷ Kheo hăng sống nơi rừng rú

Nay đến trú giữa Chúng Tăng, thời

Phải khéo léo về chỗ ngồi.

Nghĩ rằng : ‘Ta sẽ không ngồi trái ngang

Đề chiếm chỗ các hàng Thượng Tọa,

Không chiếm cả chỗ niên-thiếu Tăng’.

Son Tăng đến trú giữa Tăng

Nếu mà không khéo xử phân chỗ ngồi

Thì sẽ có những lời chỉ trích :

“ Chỉ làm theo sở thích của mình,

Không biết ‘như pháp’ thực hành ”.

Do vậy, vị sống rừng xanh xa vời

Về chỗ ngồi phải biết khéo xử

Khi đến trú giữa Chúng Tăng đây.

Chư Hiền ! Vị sơn tăng này

Đến trú giữa Chúng Tăng đây Luật nghiêm :

– Không nên tìm vào làng sớm quá,

Và trở về khi đã xế trưa.

– Không biết gia chủ ăn chưa

Không nên đến lúc họ vừa mới ăn,

Hay trước lúc bữa ăn của họ,
Vì sẽ có chỉ trích không chừng :
‘Vị này quen sống núi rừng,
Thời giờ phí phạm, không ngừng đi rong’.

Vị Tỷ Kheo sống nơi rừng rú
Nay đến trú giữa Chúng Tăng, thời :
– Không nói tạp nhạp, nhiều lời.

- Là người thiện-hữu, là người dễ nghe
(Người dễ bảo và nghe lời thiện,
Sống hòa hợp, thuộc diện bạn lành)
– Cần phải thủ hộ các căn,
- Tiết độ trong sự uống ăn của mình,
– Cần giữ gìn, chú tâm cảnh giác.
- Phải tinh tấn, không nhác lười thây,
– Chánh niệm tỉnh giác đêm ngày,
- Phải có Thiền định sâu dày công phu.
– Phải siêng tu, phải có trí tuệ.
- Pháp thực tế A-Phí-Đam-Ma (1)
(Thắng Pháp Vi Diệu cũng là)
Cùng A-Phi-Ví-Na-Da (2) hai điều,
Là Thắng Luật - Phải đều thực tập.
Để nếu gặp ai hỏi, trả lời.
– Tịch tịnh giải thoát pháp, thời
Cần phải thực tập. Vượt rời khỏi xa
Sắc pháp và các vô sắc pháp.
Nếu ai hỏi sẽ đáp từng phần.

() : Abhidhamma – Vi Diệu Pháp hay Thắng Pháp .
(2) : Abhivinaya – Thắng Luật .

– Phải thực tập các pháp cần
Tịch tịnh giải thoát chánh chân, đó là
Sanh-Ta-Vi-Mô-Kha (1) thiện pháp,
Vượt Sắc & Vô-sắc-pháp các phần.
– Thực tập các pháp thượng nhân.
Chư Hiền ! Phích-Khú cô thân độc hành,
Sống tu hành núi non, rừng rú
Đã đến trú giữa Chúng Tăng vậy,
Khi được hỏi những pháp này
Nếu không đáp được, có ngay phê bình :
“ Tỷ Kheo này một mình đã sống
Chốn núi rừng, hành động buông lơi,
Lại nói tạp nhạp, nhiều lời
Là người ác-hữu, là người khó nghe,
Cũng không hề các căn thủ hộ,
Không tiết độ trong sự uống ăn,
Chú tâm tỉnh giác không hằng,
Không có tinh tấn, bản thân biếng lười,
Không chánh niệm, không thời Thiền định,
Không trí tuệ, tịch tịnh cũng xa.
Thắng Pháp – A-Phí-Đam-Ma
Và Thắng Luật, không trải qua thực hành.
Giải thoát pháp an lành tịch tịnh (1)
Vượt khỏi chính Sắc-pháp, cùng là
Các vô-sắc-pháp lánh xa,
Các thượng-nhân-pháp phải qua thực hành ”.
Nghe Tôn-giả đành rành giảng giải,
Vị Tôn-giả Mốc-Gá-La-Na

(1) : Santavimokha – Pháp tịch tịnh giải thoát .

Hỏi ngài Sa-Ri-Pút-Ta :

- “ Hiền-giả ! Các pháp vừa qua trình bày
Cần phải chấp trì ngay, thực hiện
Chỉ phương tiện cho các Tỷ Kheo
Sống ở rừng núi đèo heo,
Hay cho tất cả Tỷ Kheo sống gần
Các thôn làng hay gần thành thị ? ”.
- “ Này Hiền-giả ! Không chỉ dành riêng
Các vị ở núi, lâm tuyền
Cần chấp trì, thực tập chuyên chú đều,
Mà cho cả Tỷ Kheo các vị
Gần thôn làng, thành thị hành trì ”.

Duyên do Gu-Lí-Sa-Ni
Ngài Xá-Lợi-Phất thuyết vi pháp này ./-
Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 69 : GULISÀNI – GULISÀNI Sutta)

70. Kinh KÌTÀGIRI (Kìtāgiri sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời nọ, đấng Vô Thượng Sĩ ⁽¹⁾
 Du hành ở Ka-Sí ⁽²⁾ kinh kỳ
 (Tức thành Ba-Rá-Na-Si,
 Hay Ba-La-Nại, một thị đông dân)
 Cùng Chúng Tỷ Kheo Tăng an trú.
 Tại đây, đức Điều Ngự ⁽¹⁾ dạy rằng :
 – “ Như vậy, này Tỷ Kheo Tăng !
 Như Lai ⁽³⁾ từ bỏ việc ăn ban chiều
 Bỏ ăn đêm. Do điều như vậy
 Ta cảm thấy ít bệnh, nhẹ nhàng,
 Có sức lực và trú an.
 Này Tăng Chúng ! Hãy sẵn sàng từ ly
 Việc ăn đêm, ăn phi-thời-thực,
 Sẽ lập tức ít bệnh, khinh an,

(1) : Một trong mười danh hiệu người đời xưng tụng Đức Phật :
 Arahant (Ứng Cúng), Sammasambuddho (Chánh Biến Tri hay
 Chánh Đẳng Chánh Giác) , Vijjācaranasampanno (Minh Hạnh
 Túc) , Sugato (Thiện Thệ), Lokavidū (Thế Gian Giải), Anuttaro
 (Vô Thượng Sĩ) , Purisadammasārathi (Điều Ngự Trượng Phu),
 Satthādevamanussānam (Thiên Nhân Sư), Buddha (Phật-Đà),
 Bhagavā (Thế Tôn) .

(2) : Kasi tức là Vārāṇasī , còn gọi Benares hay Banaras –Ba-La-
 Nại , thuộc Bang Uttar Pradesh Ấn Độ, Nơi có thánh địa của
 Phật-giáo là Vườn Lộc Uyển (Sarnath) nơi Đức Phật chuyển
 Pháp Luân (thuyết bài Pháp đầu tiên : Tứ Diệu Đế).

(3) : Tathāgata – Như Lai . Chiết tự của Tathāgata : Tathā +
 āgata ; có thể được hiểu là : “Người đã đến như thế”. Là từ
 tự xưng của Đức Phật một cách khiêm tốn .

Có sức khỏe và trú an ”.

– “ Thừa vâng, bạch Phật, bậc toàn Trí Bi ! ”.

Các Tỷ Kheo tức thì vâng đáp.
 Rồi Đại Giác tiếp tục du hành
 Đến một thị trấn an lành
 Ki-Ta-Gí-Rí, thuộc thành Ka-Si.
 Lúc ấy, Át-Sa-Chi Phích-Khú ⁽¹⁾
 Cùng Pu-Náp-Bá-Sú-Ka ⁽²⁾, thì
 Đang ở Ki-Ta-Gí-Ri ⁽³⁾.
 Số đông Phích-Khú liền đi đến liền
 Chỗ hai vị có tên vừa kể
 Bảo : “ Chư Hiền ! Thiện Thệ Phật Đà
 Ngài vừa mới tuyên bố ra :
 ‘ Không phi-thời-thực cùng là ăn đêm.
 Thực hành vậy, có thêm sức lực
 Và quả thực ít bệnh, khinh an’ .
 Điều đó lợi ích rõ ràng,
 Chư Hiền thực hiện, sẽ mang lợi nhiều ”.

Vị Tỷ Kheo Át-Sa-Chí đáp
 Thay Pu-Náp-Bá-Sú-Ka, rằng :

– “ Chư Hiền ! Chúng tôi thường ăn
 Ban đêm, buổi sáng và ăn phi thời.
 Do ăn vậy, chúng tôi cảm thấy
 Có sức khỏe mà lại khinh an,
 Ít bệnh hoạn và trú an.
 Sao chúng tôi lại bắt toàn tương lai,
 Mà bỏ ngay việc làm hiện tại ?

(1) : Assaji Bhikkhu : Tỷ Kheo Assaji .

(2) : Punabbasuka . (3) : Thị trấn Kìtāgiri của xứ Kasi .

(Chúng tôi không muốn cãi vả nhiều,
Nhưng chúng tôi vẫn giữ điều
Ăn phi-thời-thực, sáng, chiều, ăn đêm ”.

Vì các Tỷ Kheo trên không thể
Làm hai vị đã kể, đó là :

Tỷ Kheo Át-Sa-Chí, và
Sư Pu-Náp-Bá-Su-Ka chuyển dời,
Nên các vị đến nơi Đức Phật,
Đảnh lễ Phật, ngồi xuống một bên,
Rồi các Tỷ Kheo thưa lên
Vớ đức Đại Giác việc trên tỏ tường.

Nghe xong, đấng Pháp Vương liền gọi
Một Tỷ Kheo và nói như vậy :

– “Ông hãy nhân danh Như Lai
Đi ngay đến bảo cả hai vị là
Tỷ Kheo Pu-Náp-Ba-Sú-Ká
Và Át-Sá-Chí Tỷ Kheo này
Là Đạo Sư gọi đến đây ”.

– “ Bạch Phật ! Con sẽ đi ngay tức thì ”.

Lời Phật dạy những gì, nói lại,
Hai vị ấy lập tức đi qua
Đến gặp, đảnh lễ Phật Đà,
Một bên ngồi xuống, tỏ ra nhu hòa.
Đức Phật Đà hỏi ngay hai vị :

– “Át-Sa-Chí ! Chuyện có thật chẳng ?
Một số đông Tỷ Kheo Tăng
Đến chỗ ông ở, ân cần nói ra
Điều mà Ta huấn dụ Tăng Chúng :
‘Không thọ dụng bữa ăn phi thời,

Từ bỏ ăn lúc tối trời.
Không ăn chiều nữa – thì người khỏe ra,
Nhẹ nhàng, trú an và ít bệnh’.
Nhưng những lời thân mến trình bày
Của những vị Tỷ Kheo này
Hai ông từ khước, giữ rày ý riêng,
Vẫn giữ nguyên ăn chiều, ăn tối,
Không chấp hành điều giới, phải không ? ”.

– “ Thưa vâng, bạch đức Thế Tôn ! ”.

– “ Này hai Phích-Khú ! Các ông có tường
Pháp Ta thường đình ninh dạy đó :
‘Một cá nhân cảm thọ bất kỳ
Cảm giác lạc hay khổ chi
Hoặc bất lạc bất khổ, thì có ngay
Vớ người này, các pháp bất thiện
Được đoạn diệt. Các thiện pháp nào
Sẽ được sự tăng trưởng mau ? ”.

– “ Thưa không, bạch đấng thanh cao Phật Đà ! ”.

– “ Các Tỷ Kheo ! Trải qua tu tập
Có hiểu Ta đề cập mọi thời :
* Ở đây, đối với một người
Cảm thọ lạc thọ, tức thời tăng nhanh
Bất thiện pháp chẳng lành như vậy,
Các thiện pháp ở đấy diệt đi.

* Còn với người khác hành trì
Cảm thọ lạc thọ, tức thì diệt tiêu
Bất thiện pháp mọi điều lập tức,
Các thiện pháp thì được tăng gia.

* Vớ một người khác trải qua

Cảm thọ khổ thọ, vậy là tăng nhanh
Bất thiện pháp chẳng lành các pháp,
Các thiện pháp thì bị diệt đi.

* Với một người khác hành trì,
Cảm thọ khổ thọ, tức thì diệt tiêu
Bất thiện pháp mọi điều lập tức,
Các thiện pháp thì được tăng gia.

* Đối với một người trải qua
Cảm thọ bất lạc & khổ, đà diệt tiêu
Các thiện pháp mọi điều lập tức,
Bất thiện pháp thì được tăng nhanh.

* Với một người khác thực hành
Cảm thọ bất lạc & khổ, đành diệt tiêu
Bất thiện pháp mọi điều lập tức,
Các thiện pháp thì được tăng cao.

Các ông hiểu đó thế nào ? ”.

– “ Bạch Phật ! Đệ tử điều này hiểu thông ”.

– “ Lành thay ! Nay các ông ! Nếu việc
Ta không biết, giác, thấy, chứng phần,
Không liễu giải với trí rằng :

‘Cảm thọ lạc thọ với nhân vật nào
Bất thiện pháp tăng cao, sung mãn,
Các thiện pháp bị đoạn diệt ngay’.

Nếu Ta không biết như vậy,
Mà Ta lại nói điều này khư khư :
‘Hãy diệt trừ lạc thọ như vậy’.

Và điều ấy xứng với Ta không ? ”.

– “ Thừa không, bạch đức Thế Tôn ! ”.

– “ Nay các Phích-Khú ! Vì trong việc này

Ta thấy, biết. Ta đây giác, chứng,
Liễu giải chúng với trí tuệ rằng :

‘Đối với một người thực hành
Cảm thọ lạc thọ, thì nhanh khiến là
Các thiện pháp trải qua tiêu hoại
Bất thiện pháp tăng mãi, đầy đầy’.

Do vậy, Ta đã nói ngay :

“ Hãy trừ lạc thọ nếu rày xảy ra ”.

Các Tỷ Kheo ! Nếu Ta không thấy,
Không giác, chứng, liễu giải rõ ràng
Với trí tuệ để hiểu rằng :

‘Cảm thọ lạc thọ của nhân vật nào
Các thiện pháp tăng cao, sung mãn,
Bất thiện pháp bị đoạn diệt ngay’.

Có thể nào Ta nói vậy :

‘Hãy chứng, trừ lạc thọ đây như vậy’,
Các Tỷ Kheo ! Điều này có xứng
Đối với Ta, tương ứng hay không ? ”.

– “ Thừa không ! Bạch đức Thế Tôn ! ”.

– “ Nay Tỷ Kheo Chúng ! Vì trong việc này
Ta thấy, biết. Ta đây giác, chứng,
Liễu giải chúng với trí tuệ, về
Cảm thọ lạc thọ cận kề
Nên Ta mới nói vấn đề nêu trên :
‘Hãy chứng và trừ yên lạc thọ’.

Cũng thế đó, cảm giác khổ, và
Cảm giác bất lạc & khổ ra
Ta cũng biết, thấy, chứng và giác tri
Liễu giải với diệu vi trí tuệ

Rằng : Được kể đối với một người
Cảm giác khổ thọ chơi vui,
Hay bất khổ & lạc, thời có ra
- Bất thiện pháp tăng gia kinh dị,
Các thiện pháp thì bị diệt tiêu.
- Hoặc thiện pháp tăng trưởng nhiều
Các bất thiện pháp bị tiêu diệt liền.
Các Tỷ Kheo ! Nếu điều như vậy
Ta không biết, chứng, thấy, giác tri.
Không liễu giải với trí chi,
Mà nói : ‘ Hãy chứng, trú khi thọ vào
Bất khổ & lạc thọ nào như đó,
Điều ấy có xứng đáng Ta không ? ’.
– “ Thừa không ! Bạch đức Thế Tôn ! ”.
– “ Này các Phích Khú ! Nhưng trong việc này
Ta thấy, biết. Ta đây giác, chứng
Liễu giải chúng với trí tuệ rằng :
‘ Đối với một người thực hành
Cảm thọ khổ thọ cũng nhanh như là
Khi trải qua bất khổ & lạc thọ :
Các thiện pháp thì có tăng mau,
Các bất thiện pháp diệt mau.
Nên Ta phát biểu trong câu nói là :
‘ Hãy chứng và trú trong thọ đó,
Là bất khổ & lạc thọ như ri’.
Các Tỷ Kheo ! Như Lai thì
Không nói tất cả những Tỷ Kheo nào
Có sự việc cần mau thực hiện
Nhờ tinh tiến không phóng dật gì, &
Không có việc cần thực thi

Nhờ không phóng dật. Những Tỷ Kheo đây
Trong hành trình hướng ngay giải thoát
Tâm vị ấy an lạc, sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trái oan
Cả gánh nặng đã mang, đặt xuống
Đạt lý tưởng mong muốn hàng đầu
Tận trừ hữu-kiết-sử mau
Chánh trí giải thoát, trần lao thoát nản !
Ta nói rằng : ‘ Với hàng Thánh đó
Không thể có phóng dật dính theo’.
Ở đây, này các Tỷ Kheo !
Đối với ‘hữu học’ Tỷ Kheo tịnh lành,
Tâm chưa được tự thành, đang hướng
Về cần cầu vô thượng bình an
Khỏi các triền ách trái ngang.
Với những vị ấy, nhờ đang tinh cần
Không phóng dật, việc cần làm đầy !
Vì sao vậy ? Cho dầu trong khi
Các Tôn giả ấy mọi thì
Thọ dụng sàng tọa đúng y pháp rồi,
Thân cận nơi bạn lành các vị,
Chế ngự kỹ các căn chánh chân,
Các vị ấy cũng phải cần
Thượng trí chứng ngộ, nhờ nhân tự mình.
Trú an bình ngay trong hiện tại,
Tâm hướng lại vô thượng mục tiêu
Của Phạm-hạnh, hành sớm chiều.
Vì mục đích ấy nên điều xảy ra :
Các Thiện gia nam tử chân chánh

Đã xuất gia, Phạm-hạnh thực hành,
Ly gia, sống không gia đình
Do vậy, với những tịnh lành Tỷ Kheo
Vì thấy quả duyên theo của việc
Không phóng dật. Ta thiết nói rằng :
‘Có sự việc cần thực hành
Nhờ không phóng dật’, sẵn dành vị đây.

Các Tỷ Kheo ! Có ngay bảy hạng
Người sống hướng giải thoát đời này.
Sao là bảy hạng người đây ?
‘Câu phần giải thoát’, như vậy đầu tiên,
‘Tuệ giải thoát’, bậc hiền ‘Thân chứng’,
Bậc ‘Kiến đạo’, và những bậc lành :
Bậc ‘Tín giải thoát’ tịnh thanh,
‘Tùy pháp hành’, ‘Tùy tín hành’ thanh cao.

* Như thế nào ‘Câu phần giải thoát’ ?
Các Tỷ Kheo ! Có các hành nhân
Sau khi chứng đắc tự thân
Tịch tịnh giải thoát các phần trải qua
Vượt khỏi sắc pháp và vô sắc,
Thấy chân thật với trí tuệ rày,
Các lậu hoặc của vị này
Hoàn toàn được đoạn trừ ngay, như vậy
Gọi bậc này ‘Câu phần giải thoát’.
Các Tỷ Kheo ! Với các vị này
Nhờ không phóng dật đêm ngày
Không có sự việc cần ngay phải làm.
* Thế nào là bậc ‘Tuệ giải thoát’ ?
Các Tỷ Kheo ! Mặt khác, có người
Sau khi không chứng đắc nơi

Tịch tịnh giải thoát, các thời trải qua
Nhưng vượt ra khỏi các sắc pháp
Và các vô sắc pháp đồng thời,
Khi với trí tuệ, thấy rồi
Đoạn trừ lậu-hoặc ở nơi vị này.

Lậu-hoặc đoạn trừ ngay như vậy,
‘Tuệ giải thoát’ vị ấy thuộc hàng.
Ta nói vị này hoàn toàn
Không có sự việc cần làm ở đây,
Nhờ vị này giữ không phóng dật,
Không thể thành phóng dật vị này.

* Thế nào bậc ‘Thân chứng’ đây ?
Các Tỷ Kheo ! Sự việc này rõ phân :
Ai sau khi tự thân chứng đạt
Các tịch tịnh giải thoát an lành,
Sắc & vô sắc pháp vượt nhanh,
Thấy với trí tuệ tịnh thanh rõ ràng,
Các lậu-hoặc hoàn toàn trừ dứt,
Vị ấy thực ‘Thân chứng’ gọi vậy.
Đối với các Tỷ Kheo này
Nhờ không phóng dật. Ta đây nói rằng :
‘Có việc cần phải làm nữa đây !’

Vì sao vậy ? Cho dầu trong khi
Các Tôn giả ấy mọi thì
Thọ dụng sàng tọa đúng y pháp rồi,
Thân cận nơi bạn lành các vị,
Chế ngự kỹ các căn chánh chân,
Các vị ấy cũng phải cần
Thượng trí chứng ngộ, nhờ nhân tự mình.
Trú an bình ngay trong hiện tại,

Tâm hướng lại vô thượng mục tiêu
Của Phạm-hạnh, hành sớm chiều.
Vì mục đích ấy nên điều xảy ra :
Các Thiện gia nam tử chân chánh
Đã xuất gia, Phạm-hạnh thực hành,
Ly gia, sống không gia đình
Do vậy, với những tịnh lành Tỷ Kheo
Vì thấy quả duyên theo của việc
Không phóng dật. Ta thiết nói rằng :
‘Có sự việc cần thực hành
Nhờ không phóng dật’, sẵn dành vị đây.
Các Tỷ Kheo ! Ở đây có vị
* Bậc ‘Kiến đạo’, nghĩa lý thế nào ?
Sau khi không chứng đắc vào
Tịch tịnh giải thoát, mặc dầu gắng qua.
Nhưng vượt ra khỏi các sắc pháp
Và các vô sắc pháp đồng thời,
Khi với trí tuệ, thấy rồi
Đoạn trừ lậu-hoặc ở nơi vị này.
Lậu-hoặc đoạn trừ ngay như vậy,
Gọi bậc ấy ‘Kiến đạo’ thanh cao.
* Bậc ‘Tín giải thoát’ là sao ?
Ở đây, có các vị sau khi hành
Tự chứng đắc tịnh thanh giải thoát,
Vượt khỏi các sắc pháp trần lao,
Các vô sắc pháp vượt mau,
Thấy với trí tuệ thâm sâu rõ ràng,
Các lậu-hoặc hoàn toàn trừ mất,
Đối với Phật, tin tưởng sâu dày
Đã được xác định ở đây.

Sanh từ căn để như vậy trú an.
Các Tỷ Kheo ! Hoàn toàn tịnh lạc
Gọi bậc ‘Tín giải thoát’ vị này.
* Thế nào ‘Tùy pháp hành’ đây ?
Có vị không chứng đắc ngay ngọn ngành
Các thiện lành tịch tịnh giải thoát,
Vượt sắc & vô sắc pháp đồng thời,
Sau khi thấy với trí rồi,
Nhưng các lậu-hoặc lồi thoi chưa trừ.
Và các pháp do Như Lai giảng
Chỉ giới hạn chấp nhận ít thôi,
Vừa với trí tuệ ít ỏi.
Dẫu cho vị ấy biết rồi ngũ căn :
Tín & tấn & niệm & định căn và tuệ,
Và như thế, vị ấy gọi là
Người ‘Tùy pháp hành’ trải qua.
* Thế nào ‘Tùy tín hành’ mà nêu đây ?
Các Tỷ Kheo ! Ở đây, vị khác
Tự thân không chứng đạt mỗi giềng
Tịch tịnh giải thoát, an nhiên.
Các sắc & vô sắc pháp liền vượt qua,
Sau khi đã thấy qua trí tuệ,
Các lậu-hoặc chưa thể đoạn trừ.
Nhưng có lòng tin khư khư
Và lòng kính mến với Như Lai nhiều,
Thời vị này những điều như thế
Tín & tấn & niệm & định & tuệ có ngay.
Này các Tỷ Kheo ! Vị này
‘Tùy tín hành’ đó. Ta đây nói rằng :
‘Có việc cần phải làm nữa đây !’

Vì sao vậy ? Cho dầu trong khi
Các Tôn giả ấy mọi thì
Thọ dụng sàng tọa đúng y pháp rồi,
Thân cận nơi bạn lành các vị,
Chế ngự kỹ các căn chánh chân,
Các vị ấy cũng phải cần
Thượng trí chứng ngộ, nhờ nhân tự mình.
Trú an bình ngay trong hiện tại,
Tâm hướng lại vô thượng mục tiêu
Của Phạm-hạnh, hành sớm chiều.
Vì mục đích ấy nên điều xảy ra :
Các Thiện gia nam tử chân chánh
Đã xuất gia, Phạm-hạnh thực hành,
Ly gia, sống không gia đình
Do vậy, với những tịnh lành Tỷ Kheo
Vì thấy quả duyên theo của việc
Không phóng dật. Ta thiết nói rằng :
‘Có sự việc cần thực hành
Nhờ không phóng dật’, sẵn dành vị đây.
Các Tỷ Kheo ! Như Lai không bảo
Trí tuệ hạo lập tức hoàn thành.
Nhưng trí tuệ được hoàn thành
Nhờ học, thực tập và hành khoan thư,
Cứ từ từ, từ từ như thế.
Thế nào là trí tuệ hoàn thành
Nhờ học, thực tập và hành
Từ từ, không vội cho nhanh, là gì ?
Các Tỷ Kheo ! Có vì tín-giả
Có lòng tin, và đã đến gần
Vị ấy kính lễ, khởi thân,

Sau khi kính lễ, ân cần lóng tai,
Để nghe pháp, rồi nay trì thọ,
Tiếp theo đó, vị ấy nghĩ suy
Ý nghĩa các pháp thọ trì,
Sau đó chấp thuận pháp tri hành này.
Sau khi các pháp đây chấp thuận
Thì ước muốn sanh khởi tức thì,
Vị ấy nỗ lực mọi thì,
Cân nhắc, tinh tấn. Rồi thì tự thân
Chứng được phần sự thật tối thượng
Với trí tuệ định hướng như vậy
Thể nhập sự thật ấy ngay
Nên vị ấy đã thấy ngay, rõ đều.
– Nhưng này các Tỷ Kheo ! Có phải
Nếu không có như vậy lòng tin,
Không đến gần, chẳng nhiệt tình,
Không hề kính lễ, tự mình không nghe,
Không thọ trì pháp nghe trước đó,
Ý nghĩa pháp không có suy tư,
Thời sẽ có sự kiện như :
Không chấp thuận pháp, rồi từ việc đây
Không ước muốn, không rày nỗ lực,
Không chừng mực cân nhắc, tinh cần.
Này các Tỷ Kheo ! Hiểu chăng ?
Con đường phi đạo đã dần hiện ra,
Con đường tà các ông đi mãi,
Thật quá xa, nguy hại cho mình.
Những kẻ ngu do vô minh
Đi trệch khỏi Pháp & Luật minh quang này.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy nói rõ :

Sự thuyết trình gồm có bốn phần :
(Bốn cú – Cha-Túp-Pa-Đăng) (1)
Người trí nhờ có bốn nhân thuyết trình,
Không lâu, nhờ tuệ minh biết được
Ý nghĩa đó. Nhưng trước hết là
Ta giảng sự thuyết trình ra,
Và các ông sẽ nhờ Ta hiểu rành ”.
– “ Bạch Thế Tôn ! Pháp lành như thế
Con là ai, có thể biết rành ! ”.
– “ Các Tỷ Kheo ! Chuyện phát sanh
Đạo Sư một vị sống dành lợi riêng,
Quá trọng vọng bạc tiền, tài vật,
Người thừa tự tài vật, bạc tiền,
Dính mắc tài vật, bạc tiền
Thời có sự việc này liền trải qua
Không xảy ra mua may bán đắt :
‘Chúng tôi thật làm việc như vậy,
Do vì chúng tôi như vậy,
Sẽ không làm việc như vậy’, nói ra.
Huống chi là Như Lai, vốn dĩ
Là một vị luôn sống tịnh yên,
Không màng tài vật, bạc tiền,
Cũng không liên hệ lợi riêng, vật tài.
Các Tỷ Kheo ! Như Lai đơn cử :
Đối với một đệ tử tin sâu
Giáo pháp Đạo Sư thanh cao,
Thể nhập giáo pháp nhiệm mầu thanh tu
Thì ‘tùy pháp’ – A-Nu-Đam-Má, (2)

(1) : Catuppadam – Bốn cú. (2) : Tùy pháp – Anudhamma.

Được khởi lên : “ Giác Giả Phật Đà
Là bậc Đạo Sư của ta,
Ta thì không biết, Phật Đà toàn tri ”.
Các Tỷ Kheo ! Một khi đưa tới
Một đệ tử đến với lòng tin
Giáo pháp Đạo Sư cao minh,
Thể nhập giáo pháp nhiệt tình an như
Thời giáo pháp Đạo Sư hưng thịnh,
Nhiều sinh lực, nhất định quang huy.
Các Tỷ Kheo ! Như vậy thì
Đối với đệ tử tin vì Đạo Sư,
Tin giáo pháp Đạo Sư chỉ dạy,
Thể nhập giáo pháp ấy sâu xa,
Thời ‘tùy pháp’ này xảy ra :
‘Dầu chỉ còn có da và xương, gân,
Dầu thịt, máu trong thân khô thực,
Mong có tinh-tấn-lực, kiên trì
Để ta chứng đắc những gì
Ta chưa chứng đắc, tức thì chứng ngay,
Nhờ đủ đầy trượng phu kham nhẫn,
Tinh tấn lẫn cần đồng trượng phu’.
Những vị đệ tử siêng tu
Tin giáo pháp bậc Đạo Sư nhiệm mầu,
Thể nhập vào giáo pháp lành ấy,
Thời vị ấy sẽ chứng đắc vào
Một trong hai quả như sau :
Chánh Trí ngay hiện tại mau cấp kỳ,
Hoặc nếu có dư y, chứng quả
A-Na-Hàm hay quả Bất Hoàn ”. (1)

(1) : A-Na-Hàm (Anàgàmi) : Bất Hoàn hay Bất Lai quả .

Nghe Phật thuyết giảng rõ ràng,
Chúng Tăng tín thọ lời vàng, hân hoan ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 70 : KÌTÀGIRI – KÌTÀGIRI Sutta)

“ *Ye dhammà hetuppabhavā
Tesam hetum Tathāgato
Āha tesaṃ ca yo nirodho
Evam vādī Mahā Samano* ”.

“ *Vạn pháp tùng duyên sinh
Diệt tùng nhân duyên diệt
Ngã Phật Đại Sa Môn
Thường tác như thị thuyết* ”.

‘ *Vạn pháp theo nhân duyên sinh* ’
‘ *Theo nhân duyên diệt* ’ – định ninh điều này.
Bậc Đại Sa Môn Như Lai
Thường dạy như vậy ; chính Thầy của tôi .

* Chú thích xuất xứ bài kệ này :

Bài kệ do Tôn-giả Thánh Tăng A-La-Hán ASAJI (A-Xà-Chí), vị trẻ tuổi nhất trong năm vị nhóm Kiều-Trần-Như,

*bạn đồng tu và cũng là năm Đệ tử đầu tiên của Đức Phật
đọc lên cho Ngài Xá-Lợi-Phất khi được hỏi trong lúc Tôn
giả đang thường lệ khát thực tại Thành Vương Xá .*

Nguyên thời bấy giờ, Ngài Xá-Lợi-Phất (Sariputta)
cùng với người bạn thân Mục-Kiền-Liên (Moggallāna)
là hai thanh niên Bà-La-Môn rất nổi tiếng đương thời vì
sức học uyên thâm, tinh thông Tam Vệ-Đà . Nhưng cả hai
vẫn chưa thỏa mãn với những gì Tam Vệ-Đà chuyển tải ,
nên ước hẹn với nhau: Ai tìm được vị Đạo Sư khả kính có
thể giải hết những nghi ngờ trong các học thuyết cổ kim ,
thì phải báo với người kia để cùng qui ngưỡng tu tập .

Khi lần đầu tiên thấy vị Sa-Môn nghiêm tịnh, thần thái
an nhiên tự tại đang thử đệ khát thực tại Thành Vương-Xá
Ngài Xá-Lợi-Phất bỗng sinh lòng kính mộ, muốn thưa hỏi
về đường lối tu hành của Tôn-giả, nhưng tôn trọng vì Tôn
giả đang khát thực , nên Ngài cung kính đi theo sau . Khi
thấy vật thực đã đủ , Tôn-giả Asaji tìm một gốc cây, ngồi
xuống thọ thực. Sau khi dùng xong, Ngài Xá-Lợi-Phất đã
thi lễ và đặt câu hỏi với Tôn-giả : Ai là Thầy của Ngài, và
vị ấy đã dạy như thế nào ?

Tôn-giả Asaji đã đọc lên bài kệ cô đọng và hàm súc
ấy . Vừa nghe xong, Ngài Xá-Lợi-Phất vô cùng hoan hỷ
hoát nhiên đại ngộ . Ngài cáo từ sau khi hỏi nơi trụ xứ
của Đức Phật , rồi vội vàng đi tìm Ngài Mục-Kiền-Liên ,
đọc lại nguyên văn bài kệ ấy . Ngài Mục-Kiền-Liên khi
nghe xong, lập tức đắc Tu-đà-hoàn quả . Cả hai cùng đi
đến Trúc Lâm Tinh-Xá (Veluvanavihāra) đánh lễ Phật
và cầu xin xuất gia trong Giáo Pháp của Đấng Thế Tôn.

Sau khi cả hai lần lượt đắc Thánh quả A-La-Hán ,
Đức Phật tuyên bố hai Ngài là Hai Đại Đệ Tử của Phật :
Ngài Xá-Lợi-Phất là Đại Đệ Tử tay mặt -Đệ nhất Trí Tuệ
và Ngài Mục-Kiền-Liên là Đại Đệ Tử tay trái - Đệ nhất
Thần Thông .

71. Kinh Dạy VACCHAGOTTA về TAM MINH (Tevijjavacchagotta sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Điều Ngự
Đến an trú tại Vê-Sa-Li (1)
(Cũng là Thành Tỳ-Xá-Lý)
Rừng Đại Lâm (2), với các vì Săng-Ga (3)
Tại Ku-Tá-Gá-Ra-Sa-Lá (4)
(Gợi thanh nhã : Trùng Các giảng đường).

Lúc ấy, ngoại đạo du phương
Vách-Cha-Gôt-Tá, ngụ thường không xa
Vườn Ê-Ká-Pun-Đa-Ri-Ká (5)
Nhiều du-sĩ ở cả vườn này.

Thế Tôn vào buổi ban mai
Đắp y mang bát, rồi Ngài ra đi
Vào thành Vê-Sa-Li khát thực.

(1) : Vesali (Tỳ-Xá-Lý) là thủ phủ của vương quốc Licchavi , một trung tâm chính trị, thương mại và văn hóa quan trọng thời Phật. Nơi đây còn là cái nôi của nền văn hóa triết thuyết Phật-giáo. Tại đây, đức Phật đã tuyên bố 3 tháng nữa Ngài nhập Niết-Bàn ; và cũng tại đây, Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần thứ 2 được tổ chức sau khi Phật nhập diệt hơn 100 năm .

(2) : Đại Lâm – Mahavana , thuộc Vasali .

(3) : Sangha : Tăng-Già , tức đoàn thể Tỷ Kheo Tăng .

(4) : Trùng Các giảng đường – Kutàgàrasàlà .

(5) : Vườn Ekapundarika .

Nhưng Thế Tôn bỗng trực nghĩ suy :

“ Nay còn quá sớm để đi
Khất thực ở Vê-Sa-Li thường kỳ
Ta hãy đi đến vườn đây đã !
(Vườn Ê-Ká-Pun-Đa-Ri-Ka)
Để gặp Vách-Chá-Gôt-Ta,
Du sĩ ngoại đạo sống qua nơi này ”.

Nghĩ rồi Ngài liền đi đến đó.
Du sĩ ngó thấy đấng Phật Đà
Đang đi đến từ đằng xa,
Gặp Phật, Vách-Chá-Gôt-Ta thưa là :

– “ Bạch Phật Đà ! Đón chào Ngài tới.
Bạch Thế Tôn ! Thuận lợi, lành thay !
Đã lâu Ngài chẳng đến đây,
Thỉnh Ngài ngồi chỗ soạn bày sẵn đây ”.

Đức Thế Tôn ngồi ngay lên ghế
Đã soạn sẵn, được đề nơi cao.
Vách-Cha-Gôt-Tá liền mau
Lấy một ghế thấp ngồi vào cạnh bên,
Rồi thưa lên Thế Tôn Giác Giả :

– “ Bạch Thế Tôn ! Con đã nghe qua
Rằng : “ Sa-môn Gô-Ta-Ma
Bậc ‘nhất thiết trí’, thật là suốt thông.
Cũng thuộc trong bậc ‘nhất thiết kiến’,
Tự cho có tri kiến hoàn toàn :
‘Khi Ta ngủ, thức – hay đang
Nằm, ngồi, đi, đứng... mọi đàng oai nghi,
Luôn luôn tri kiến ta tồn tại,
Liên tục mãi có ở trong Ta ’.
Thì những người đã nói ra

Về Ngài như thế, đúng là điều đây ?
Những người này không vu khống thế
Với Thiện Thệ bằng những điều sai ?
Nhưng đã giải thích về Ngài
Đúng pháp, tùy pháp. Không ai trong hàng
Đồng-pháp-hành nói năng đúng pháp
Có duyên có thích hạp quả la ? ”.

– “ Này ông Vách-Chá-Gôt-Ta !
Những ai nói vậy, thật là điều ngoa !
Khi nói Ta ‘đứng, đi, thức, ngủ,
Tri kiến cứ liên tục, còn hoài’.

Đây là nói về Như Lai
Không đúng sự thật, nói sai mọi điều,
Vu khống Ta, nói điều không thực,
Điều hư ngụy, quá mức tào lao ! ”.

– “ Bạch Ngài ! Giải thích thế nào
Mới là đúng đắn nói vào Ngài đây ?
Và điều này là không vu khống,
Không hư vọng giải thích về Ngài
Đúng pháp và tùy pháp đây ?
Mà đồng-pháp-hành vốn ngay thẳng nào
Cũng không thể dựa vào, lấy cớ
Để trách quả hay để rầy la ? ”.

– “ Vách-Cha ! Phải giải thích ra :
‘ Ngài Kiều Đàm ấy có ba minh là
(Túc-mạng-minh cùng là Thiên-nhãn
Lậu-tận-minh – viên mãn thiên-na)
Thì này Vách-Chá-Gôt-Ta !
Mới thật đúng nói về Ta như vậy.
Không vu khống Như Lai sai lạc

Mới giải thích đúng pháp và tùy
Đồng-pháp-hành không có chi
Để mà quở trách bất kỳ việc đây.
Vách-Cha này ! Khi Ta muốn nhớ,
Ta sẽ nhớ quá khứ nhiều đời
Một, hai, ba, bốn, năm đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Ta đã nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đo lường,
Đời quá khứ đại cương, chi tiết,
Với Thiên Nhân, Ta biết rõ rành.

Xét về sinh tử chúng sanh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Ta đã biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.

Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên

Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh,
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.

* Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phi báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này.
Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp này,
Lậu-tận-minh, Ta đây chứng đắc,
Các lậu-hoặc đoạn diệt. Như vậy
Ta ngay trong hiện tại này
Với thượng trí, chứng ngộ ngay hiện thì,
Rồi an trú sau khi chứng vậy,
Vô-lậu-tâm & tuệ-giải-thoát liền ”.

Nghe Phật chỉ rõ căn nguyên
Vách-Cha-Gót-Tả thừa lên Phật Đà :

- “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Đại đế
Người tại gia có thể trải qua
Không diệt kiết sử tại gia
Mà khi thân hoại, mạng đà dứt mau
Lại có thể khổ đau đoạn tận ? ”.

- “ Này Vách-Cha ! Thật chẳng loại trừ,
Tại gia kiết sử không trừ
Mạng chung, không thể đoạn trừ khổ đau ! ”.
- “ Có thể nào tại gia, được biết
Không đoạn diệt kiết sử tại gia
Mà khi mạng tận xảy ra
Có thể Thiên-giới sinh qua cõi này ? ”.
- “ Vách-Cha này ! Không phải chỉ vốn
Một, hai, ba hay bốn, năm trăm
Nhưng mà hơn vậy nhiều lần
Những tại gia không diệt phần trói trăn
(Những kiết sử), sau khi mạng tận
Ta thấy, biết họ vẫn sinh Thiên ”.
- “ Bạch Tôn Giả ! Còn nói riêng
Tà mạng ngoại đạo hạng chuyên như vậy
Những người này sau khi thân hoại
Có thể diệt tận mọi khổ đau ? ”.
- “ Không tà mạng ngoại đạo nào
Mạng chung, có thể khổ đau diệt trừ ! ”.
- “ Bạch Tôn Giả ! Còn như có hạng
Là tà mạng ngoại đạo bung lung
Sau khi thân hoại mạng chung
Có thể họ được Thiên cung sinh về ? ”.
- “ Này Vách-Chá ! Vấn đề nêu đó
Dầu Ta có nhớ đến lâu xa
Chín mươi một kiếp trải qua
Cũng không thấy được xảy ra tơ hào
Một người nào ngoại đạo tà mạng
Khi quá vãng, đã được sinh Thiên,

Trừ một vị, đã thuyết liền
Về nghiệp & Về tác dụng riêng nghiệp này ”.

– “ Bạch Tôn Giả ! Việc đây vô vọng ?
Ngoại-đạo-giới trống rỗng vắng yên
Cho đến vấn đề sinh Thiên ? ”.

– “ Vách-Chá ! Đúng vậy, hiện tiền được trông
Ngoại-đạo-giới trống không thể cả
Đến vấn đề được hóa sinh Thiên ”.

Thế Tôn thuyết giảng thâm uyên
Vách-Chá hoan hỷ, vện tuyền lòng tin ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 71 : **Kinh dạy VACCHAGOTTA**
về **TAM MINH** – TEVIJJAVACCHAGOTTA Sutta)

72. Kinh Dạy VACCHAGOTTA về LỬA (Aggivacchagotta sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí – Xá- Vệ – trú an ⁽¹⁾
Tại nơi Tinh Xá Kỳ Hoàn ⁽¹⁾
Chê-Tá-Va-Ná – với hàng Chúng Tăng.
Cấp Cô Độc, thiện nhân Trưởng-giả
Túc A-Ná-Tha-Pin-Đí-Ka ⁽¹⁾
Dâng cúng đến Phật & Tăng-Già
Có nơi hoằng Pháp cùng là Thiên-na.
Lúc bấy giờ, Vách-Cha-Gôt-Tá ⁽²⁾
Là một gã ngoại đạo du phương
Đến gặp Đại Giác Pháp Vương

(1) : Thành Xá-Vệ – Savatthi – là một trong 6 thành phố thương mại lớn thời Đức Phật , được ghi trong kinh điển : 1) Campà (Chiêm-Bà), 2) Rājagaha (Vương Xá), 3) Sāvattthi (Xá Vệ), 4) Sāketa (Sa-Kỳ), 5) Kosambi (Kiều-Thường-Di hay Câu-Diệm-Bì) 6) Bārāṇasī (Ba-La-Nại).

Thành Xá-Vệ có 2 Tinh Xá lớn : Tinh Xá Kỳ Viên hay Kỳ Hoàn (Jetavanavihāra) do ông Cấp Cô Độc (Anāthapindika) dâng cúng và Tinh Xá Đông Các hay Đông Phương (Pubbārāma) do bà Tỷ Xá-Khư Lộc Mẫu (Visakha Migaramata) dâng cúng.

Thời Phật, Xá Vệ là kinh đô của Xứ Kosala (Kiều-Tất-La) thuộc triều Vua Ba-Tư-Nặc (Pasenadi) là một vị Quốc vương Phật tử thuần thành, hết lòng ủng hộ Phật Pháp.

(2) : Du sĩ ngoại đạo tên Vacchagotta.

Nói lời chào hỏi thông thường, xã giao,
Sau khi nói lời chào thân thiện
Ông tùy tiện ngồi xuống một bên,
Hướng Phật, ông đã thưa lên :

- “ Kính bạch Tôn Giả ! Dựa trên thực thà,
Phải chăng Gô-Ta-Ma Tôn-giả
Có tri kiến và đã nói ngay :
‘Thế giới là thường trú’ đây,
Như vậy là đúng, ngoài đây sai rồi ? ”.
- “ Này Vách-Chá ! Mọi thời giảng rõ
Ta không có tri kiến như vậy :
‘Thế giới là thường trú’ đây,
Như vậy là đúng, ngoài đây sai lầm ”.
- “ Bạch Tôn-giả ! Phải chăng Ngài hiện
Có tri kiến : ‘Thế giới hữu biên’,
Hay ‘Thế giới là vô biên’,
Như vậy là đúng, nghịch liền là sai ? ”.
- “ Này Vách-Chá ! Như Lai nói rõ :
Ta không có tri kiến nêu ra :
‘Thế giới hữu biên’, hay là
‘Thế giới này thật chính là vô biên ”.
- “ Bạch Tôn Giả ! Hiện tiền Ngài có
Tri kiến và nêu rõ đồng thời :
‘Sinh mạng & thân thể một thời !’
‘Sinh mạng & thân thể đó thời khác xa’.
Như vậy đúng, ngoài ra sai cả ? ”.
- “ Này Vách-Chá ! Hãy hiểu tận tường
Như Lai không có chủ trương
Tri kiến như vậy. Khôn lường nguy tai ! ”.

- “ Phải chăng Ngài tri kiến nêu rõ :
‘Nhu Lai có tồn tại’, hay là
‘Nhu Lai không tồn tại’ hoài
Sau khi đã chết. Như vậy chánh chân,
Còn ngoài ra cho rằng hư vọng ? ”.
- “ Này Vách-Cha ! Đừng phỏng đoán là
Ta có tri kiến nêu ra
Như ông vừa nói. Thật là điều sai ! ”.
- “ Tôn Giả ! Phải chăng Ngài tri kiến
‘Nhu Lai hiện tồn tại’, cũng đồng
‘Không tồn tại khi chết xong’,
‘Ta không tồn tại & không không còn gì’,
Ngay sau khi Nhu Lai thân hoại.
Như vậy đúng, trái lại là sai ? ”.
- “ Vách-Cha-Gôt-Tá ! Nhu Lai
Không có tri kiến như vậy nêu ra ”.
- “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Sao vậy ?
Khi được hỏi về mấy điều này
Thì Ngài đều phủ định ngay.
Có gì nguy hại mà Ngài trước sau
Không chấp nhận điều nào tri kiến
Trên phương diện câu hỏi đặt ra ? ”.
- “ Này ông Vách-Chá-Gôt-Ta !
Nghĩ : ‘Thế giới thường trú’ ; là ‘hữu biên’,
Là ‘vô biên’ ; ‘vô thường’... như thế
‘Sinh mạng và thân thể một thời’.
‘Nhu Lai sau khi chết rồi
Có & không tồn tại’ trên đời ..vân..vân..
Ta nói rằng : Đều là tà kiến

- Kiến trừ lâm hay kiến hoang vu
Là kiến tranh chấp, mịt mù
Hý luận, kiết phục đặc thù kiến đây.
Những kiến này đi đôi với khổ,
Vớ tàn hại mọi chỗ cấp kỳ,
Não hại, nhiệt não đồng thì.
Nó không hướng đến yếm ly hoàn toàn
Không ly tham, tịnh an, diệt khổ,
Không thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.
- Vách-Chá ! Ta thấy rõ ràng
Có sự nguy hiểm, sự tàn hại ngay,
Nên Nhu Lai hoàn toàn phủ nhận
Không chấp nhận những tri kiến tà ”.
- “ Nhưng Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Vậy Tôn Giả có những tà kiến không ? ”.
 - “ Này Vách-Chá ! Thuộc trong tà kiến
Được Nhu Lai vĩnh viễn đoạn trừ
Những điều Nhu Lai thấy như :
‘Đây Sắc, sắc tập, chẳng trừ sắc tiêu.
‘Đây là Thọ, đây điều thọ tập,
Thọ diệt’. Tưởng, tưởng tập, diệt ngay.
‘Hành, hành tập, hành diệt’ này
‘Thức, thức tập, thức diệt đây, hiểu rành.
Do vậy, Ta nói rằng với việc
Trừ, ly tham, đoạn diệt, xả ly,
Vứt bỏ các ảo tưởng chi
Của hôn mê, của mạn-tùy-miên sâu
Của biết bao ngã kiến, sở kiến
Trong Nhu Lai hiển hiện Chân như
Giải thoát, chấp thủ đoạn trừ ”.

- “ Một Tỷ Kheo được tâm tư duyên vào
Giải thoát, vậy chỗ nào sanh khởi ? ”.
- “ Không áp dụng sanh khởi, Vách-Cha ! ”.
- “ Thừa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Vị ấy không sanh khởi mà, đúng không ? ”.
- “ Không áp dụng điều không sanh khởi ”.
- “ Vậy vị ấy sanh khởi, đồng thời
Cũng không sanh khởi trên đời ? ”.
- “ Vách-Chá ! Không áp dụng nơi điều này ”.
- “ Vậy vị đây thì không sanh khởi
Và không không sanh khởi như vậy ? ”.
- “ Không có áp dụng điều này ”.
- “ Tôn Giả ! Khi được hỏi ngay những điều
Về sanh khởi, Ngài đều phủ định.
Tôi trở thành lính quýnh vô tri,
Trở thành mê mờ ngu si
Về điểm này. Và do vì điều đây
Sự tin tưởng nơi Ngài từ trước
Bởi các cuộc đàm thoại mỗi thời,
Nay đã biến mất nơi tôi ”.
- “ Nay Vách-Cha-Gôt-Tá ! Thôi vừa rồi !
Sự vô tri đồng thời mê muội
Của chính ông nhặng cuội còn dài.
* Thật sâu kín là pháp này
Khó thấy, khó giác ngộ hay luận bàn,
Thù thắng và tịnh an, tế nhị
Chỉ bậc Trí mới hiểu mà thôi !
Thật rất khó cho ông rồi !

- Để ông có thể hiểu nơi pháp này,
Khi ông đây thuộc tri kiến khác,
Kham nhẫn khác, lý tưởng khác xa,
Đạo Sư, hành trì khác xa.
Nay Ta hỏi lại ông qua chuyện này,
Hãy đáp ngay nếu ông kham nhẫn.
Này Vách-Chá ! Thẳng thắn nghĩ sao
Nếu ngọn lửa cháy hỏa hào
Trước mặt, ông có biết vào việc đây :
‘ Ngọn lửa trước mặt này cháy đỏ ? ’.
- “ Nếu ngọn lửa cháy đỏ trước tôi
Tôi có biết : Lửa cháy rồi ! ”.
- “ Vách-Cha ! Nhưng nếu có người hỏi ông :
‘ Ngọn lửa trước mặt ông cháy đỏ
Do duyên gì cháy đỏ như vậy ? ’
Thì ông trả lời sao đây ? ”.
- “ Thừa Tôn Giả ! Tôi đáp ngay một hồi :
‘ Ngọn lửa trước mặt tôi cháy đỏ
Do nhiên liệu, củi, cỏ mà ra ”.
- “ Nay ông Vách-Chá-Gôt-Ta !
Nếu lửa bị tắt do là cuồng phong
Trước mặt ông, thì ông có biết ? ”.
- “ Thừa Tôn Giả ! Tôi biết tức thì
Nếu ngọn lửa bị tắt đi ”.
- “ Vách-Chá ! Nếu kẻ hiểu kỳ hỏi ông :
‘ Lửa tắt trước mặt ông như vậy
Thì lửa ấy đi về nơi đâu ?
Đông, Tây, Nam, Bắc phương nào ?
Ông được hỏi vậy, ra sao đáp rày ? ”.

- “ Không có thể điều này áp dụng
Vì rằng đúng lửa cháy do duyên
Nhiên liệu, cỏ, củi hiện tiền
Không có tiếp nối, lửa liền tắt đi ”.
- “ Nay Vách-Chá ! Cũng y như vậy
Do Sắc pháp, nhờ đầy người ta
Nhận biết một đấng Phật Đà
Có thể nhận biết ; trải qua đoạn trừ,
Trốc tận rễ ví như cắt rễ
Cây Sa-la không thể sống lâu
Không thể sanh khởi về sau.
- Giải thoát khỏi cái gọi mau : ‘sắc’ này
Rất khó khăn và gay vô kể
Khó dò như đáy bể thâm sâu.
Khởi lên, không áp dụng vào.
Không khởi, không áp dụng nào ở trong.
Khởi & không khởi lên, không áp dụng.
Không & không không khởi, cũng đồng thì
Đều không có áp dụng gì.
- Thọ, Tưởng, Hành, Thức pháp ni cũng vậy,
Nhờ vào ngũ uẩn này, nhận biết :
Phật có thể nhận biết được ngay,
Ngũ uẩn đã được Như Lai
Đoạn diệt, cắt đứt rễ đây mất rồi
Như cây thời không sanh lại được
Không thể được sanh khởi tương lai.
- Giải thoát năm cái gọi đây :
Thọ, Tưởng, Hành, Thức như vậy trước sau
Rất khó khăn, thâm sâu vô kể
Khó dò như đáy bể rất sâu

- Khởi lên, không áp dụng vào.
Không khởi, không áp dụng nào ở trong.
Khởi & không khởi lên, không áp dụng.
Không & không không khởi, cũng đồng thì
Đều không có áp dụng gì.
(Vách-Cha-Gôt-Tá ! Phải tri tường vậy ! ”.)
- Nghe từ Ngài Thế Tôn chỉ giáo
Vị ngoại đạo Vách-Chá-Gôt-Ta
Liên thừa với đấng Phật Đà :
– “ Thừa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Thật là
Như một cây Sa-la lớn, thẳng
Không xa làng, thị trấn, đô thành
Vô thường, rơi rụng lá cành
Đọt non, vỏ, giác cây đành rụng rơi,
Cuối cùng thời lõi cây còn lại.
- Cũng như vậy, lời nói của Ngài
Chỉ còn lại thuần lõi cây
Lời nói thuần tịnh, chứa đầy tinh hoa.
Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Thật vậy
Những lời ấy mâu nhiệm, lành thay !
Thừa Tôn Giả ! Vi diệu thay !
Như người dựng vật lăn quay ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bùng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.
- Cũng như vậy, nhiệm mầu Chánh Pháp
Được Tôn Giả phân tách, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật, nương ngay Pháp mầu,

Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên
Xin phát nguyện vẹn tuyền ngưỡng phục
Kể từ nay đến lúc mạng chung.
Nguyện nương theo đấng Đại Hùng
Thực hành giáo pháp muôn trùng cao thâm ./-
Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(*Chấm dứt Kinh số 72 : **Kinh dạy VACCHAGOTTA**
về LỬA – AGGIVACCHAGOTTA Sutta*)

DÂNG HOA - PUPPHAPÙJÀ

*Pùjemi Buddham kusumenanena
Punnena me tena ca hotu mokkham
Puppham milàyàti yathà idam me
Kàyo tathà yàti vinàsabhavam .*

*Pùjemi Dhammam kusumenanena
Punnena me tena ca hotu mokkham
Puppham milàyàti yathà idam me
Kàyo tathà yàti vinàsabhavam .*

*Pùjemi Sangham kusumenanena
Punnena me tena ca hotu mokkham
Puppham milàyàti yathà idam me
Kàyo tathà yàti vinàsabhavam .*

*Dâng hoa cúng đến Phật-Đà
... Dâng hoa cúng đến Đạt-Ma
... Dâng hoa cúng đến Tăng-Già
Nguyện mau giải thoát sinh, già khổ đau
Hoa tươi nhưng sẽ úa xau
Tắm thân tứ đại khỏi sao điêu tàn !*

73. Đại Kinh VACCHAGOTTA (Mahàvacchagotta sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Thiện Thệ
Sa-Vát-Thí - Xá- Vệ - trú an
Tại nơi Tinh Xá Kỳ Hoàn
Chê-Tá-Va-Ná – với hàng Chúng Tăng.
Cấp Cô Độc, thiện nhân Trưởng-già
Tức A-Ná-Tha-Pin-Đí-Ka
Dâng cúng đến Phật & Tăng-Già
Có nơi hoằng Pháp cùng là Thiện-na.

Lúc bấy giờ, Vách-Cha-Gôt-Tá
Là một gã ngoại đạo du phương
Đến gặp Đại Giác Pháp Vương
Nói lời chào hỏi thông thường, xã giao,
Sau khi nói lời chào thân thiện
Ông tùy tiện ngồi xuống một bên,
Hướng Phật, ông đã thưa ra :

- “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Lâu rồi
Tôi mới được dịp ngồi hầu chuyện
Với Tôn Giả. Nhân tiện thưa vầy :
Ngài Gô-Ta-Ma ! Lành thay !
Nếu Ngài vẫn tất trình bày rõ ra
Các thiện và các bất thiện pháp ”.
- “ Này Vách-Chá ! Để đáp lời ông
Ta có thể giảng cho ông
Một cách vắn tắt thuộc trong vấn đề

Bất thiện pháp và về thiện pháp.
Cũng có thể giảng pháp vừa nêu
Một cách rộng rãi, khắp đều,
Nhưng nay Ta sẽ giảng theo yêu cầu
Vắn tắt vào thiện và bất thiện
Hãy nghe chuyện, khéo tác ý ngay ! ”.

– “ Tôn Giả ! Xin vâng lời Ngài ”.

Đoạn đấng Đại Giác như vậy giảng ra :

- “ Này Vách-Cha ! Tham là bất thiện
Còn vô tham là thiện ở đây.
Sân, si bất thiện đầy đầy,
Vô sân & si là thiện ngay, tốt lành.
Sự sát sanh, tà dâm, trộm cắp,
Lời chứa chấp dối trá gạt lường,
Nói ác, hai lưỡi bất tường,
Nói lời phù phiếm như phường liêu xiêu...
Là bất thiện mười điều như vậy.

Còn trái lại, thiện cũng mười chi :
Không tham, không sân, không si,
Không giết hại, không lấy gì không cho,
Không tà hạnh, nguyên do ái dục,
Luôn nghiêm túc không nói dối gian,
Không lời độc ác bạo tàn,
Lời phù phiếm, vô ích... càng tránh xa.

Này Vách-Cha ! Khi nào Ái được
Một Tỷ Kheo lần lượt đoạn trừ
Cắt tận gốc rễ, ví như
Cây Sa-la bị chết từ nguyên nhân
Bị cắt hết toàn phần gốc rễ,

Cây không thể sống được, chết ngay
Không thể sanh khởi tương lai
Quả A-La-Hán vị này chứng xong,
Đã thoát vòng dục lậu, hữu lậu
Đã thấu đáo, thành mãn tu hành
Các việc làm đã hoàn thành
Vị Tỷ Kheo ấy tịnh thanh hoàn toàn
Cả gánh nặng đã mang, đặt xuống
Đạt lý tưởng mong muốn hàng đầu
Tận trừ hữu-kiết-sử mau
Chánh trí giải thoát, trần lao đoạn rày ”.

- “ Mong sự việc về Ngài là vậy.
Nhưng không biết có mấy Tỷ Kheo
Đệ tử của Ngài, hành theo
Đã trừ lậu-hoặc dính đeo trước này,
Với thượng trí, từ đây ngộ lấy
Chứng đạt, trú hiện tại an lành
Vô-lậu-tâm giải thoát thành
Và tuệ giải thoát, tịnh thanh hoàn toàn ? ”.
- “ Này Vách-Chá ! Trong hàng đệ tử
Các Tỷ Kheo đã tự hành thâm
Không phải chỉ một, hai trăm,
Không chỉ ba, bốn, hay năm trăm người,
Mà nhiều hơn số người như vậy
Diệt hết thấy lậu-hoặc, vô minh
Với thượng trí, ngộ tự mình,
Hiện tại chứng đạt, an bình trú ngay,
Vô-lậu-tâm & tuệ này giải thoát,
Không kể hết về các vị này ”.
- “ Mong sự việc là như vậy

Đối với Tôn Giả & các thầy Tỷ Kheo.
Nhưng Tỷ Kheo Ni về các vị,
Nam Cư Sĩ đang sống tại gia
Các Nữ Cư Sĩ tại gia
Hành theo Phạm hạnh, nhưng là bạch y,
Họ sau khi đoạn trừ tuần tự
Năm hạ phần kiết sử diệt nhanh,
Các Cư Sĩ ấy hóa sanh
Nhập Niết-bàn, không tái sanh đời này.

Các vị đây cùng Ni Chúng ấy
Có được mấy vị đã đoạn trừ
Lậu-hoặc dính đeo khư khư
Tự mình đã chứng ngộ từ trí minh
Chứng đạt, trú an bình hiện tại
Vô-lậu-tâm & tuệ giải thoát ngay ? ”.

– “ Ông Vách-Chá-Gốt-Tá này !
Không phải chỉ một hay vài ba trăm
Nhiều hơn thế hành thâm giáo pháp
Họ đã đạt về những điều này ”.

– “ Mong sự việc là như vậy
Đối với Tôn Giả, với Tỷ Kheo Ni
Và các vị Cư Sĩ nam, nữ
Năm hạ phần kiết sử diệt ngay,
Không còn sinh lại đời này.
Nhưng không biết đệ tử Ngài có ai
Là Cư Sĩ hòa hài nam, nữ
Sống hưởng thụ vật dục đủ điều
Nhưng xây dựng Thánh giáo nhiều
Chấp nhận giáo huấn và điều đoạn nghi,
Đã thuận tùy chứng vô sở úy,

Không dựa ý người khác riêng tư,
Sống trong Thánh giáo Đạo Sư”.

– “ Vách-Cha ! Không chỉ có từ vài trăm
Nhiều hơn thế, hành thâm giáo pháp,
Họ đã đạt về những điều này”.

– “ Mong sự việc là như vậy
Đối với Tôn Giả, cũng tày bạch y
Theo Phạm hạnh, sau khi diệt cả
Năm phần hạ kiết sử ; hóa sanh
Rồi nhập Niết-bàn an lành,
Và họ không có tái sanh Ta Bà.

Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Xin giảng :
Nếu Tôn Giả thành mãn pháp này,
Nhưng các vị đệ tử Ngài
Không được thành mãn pháp này thanh trai,
Như vậy Phạm hạnh này chưa đủ
Về phương diện hạ thủ công phu.
Nhưng Ngài và các Phích-Khu
Đã thành mãn pháp, toàn chu như vậy,
Do vậy, Phạm hạnh này đầy đủ.

Cũng thế, các Phích-Khú-Ni và
Nam, nữ Cư Sĩ tại gia
Áo trắng, Phạm hạnh trải qua thực hành.
Các vị ấy đều thành mãn cả
Về pháp này. Tôn Giả cũng vậy
Như vậy Phạm hạnh ở đây
Về phương diện đó đủ đầy. Lành thay !
Kể cả ngay tại gia nam, nữ
Hàng áo trắng, hưởng thụ hằng ngày

Vật dục, nhưng lại dựng xây
Thánh giáo, và chấp nhận ngay tức thì
Lời giáo huấn, độ nghi đoạn hoặc
Rồi chứng đắc vô sở úy này,
Không dựa người khác may may
Sống trong Thánh giáo của ngài Đạo Sư.

Các vị này an như thành mãn
Phạm hạnh này căn bản đủ đầy
Khi nói về phương diện này.
Tôn Giả ! Như Hằng hà đầy hướng về
Biển cả và chảy về biển cả,
Liên đứng lại khi đã chạm vào
Biển cả mênh mông rộng, sâu.

Cũng vậy, hội chúng thanh cao của Ngài
Gồm xuất gia và ngay Cư Sĩ
Tất cả chỉ hướng về Niết-bàn,
Chảy, xuôi dòng về Niết-bàn
Được nghe tường tận lời vàng Như Lai
Thì ai ai lại không hoan hỷ
Cả tâm trí tối thượng hân hoan
Vi diệu thay ! Những lời vàng
Như người dựng đứng vật đang ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bùng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.

Cũng như vậy, nhiệm mầu Chánh Pháp
Được Tôn Giả giải đáp, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật, nương ngay Pháp mầu,

Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn.
Mong Tôn Giả nhận cho con
Được phép nhập chúng, vương tròn lợi tha
Thọ Đại giới xuất gia Cụ Túc
Thành Tỷ Kheo thu thúc lục căn ”.

– “ Vách-Cha- Gôt-Tá ! Hiểu chăng ?
Như Lai Giới Luật pháp đăng soi đường
Có qui định : thường thường ngoại đạo
Muốn quay về Tam Bảo xuất gia
Bốn tháng biệt trú trải qua
Sau đó thấy được, Tăng Già chuẩn y
Được xuất gia nghiêm trì Giới luật
Thành Tỷ Kheo, pháp Phật bảo tồn ”.

– “ Kính bạch Đại Đức Thế Tôn !
Nếu trong pháp luật tịnh môn định là
Kẻ ngoại đạo phải qua bốn tháng
Sống biệt trú để quán sai lầm
Trước kia, cả thân lẫn tâm
Sau đó mới được Chúng Tăng nhận vào.
Thì nay con với bao tha thiết
Mong gia nhập siêu việt Tăng-thân
Tinh nguyện biệt trú Bốn năm
Sau đó Tăng Chúng âm thầm thăm tra
Cho xuất gia Tỷ Kheo Cụ-túc
Giữ đại giới, thu thúc, cần chuyên ”.

– “ Vách-Cha-Gôt-Tá ! Tuy nhiên
Chúng sinh, Ta thấy không tuyền giống nhau
Cá tính người, trước sau sai biệt
Có trường hợp cần thiết đổi thay

Ngoại lệ, được miễn Luật này
Như người ; tâm ý thẳng ngay, chí thành
Ta cho phép cử hành nghi thức
Lễ xuất gia thành bậc Tỷ Kheo
Đại Giới Cụ Túc vâng theo
Ba y một bát, sống nghèo độc cư ”.

Sư Vách-Chá kể từ thọ giới
Cùng sống với Tăng Chúng tịnh, hòa.
Sau đó, một tháng trôi qua
Thì vị Tôn-giả Vách-Chà-Gôt-Ta
Đến hương thất Phật Đà, đánh lễ
Đoạn ngồi kể một bên của Ngài.
Vách-Chá-Gôt-Ta thưa ra :

– “ Bạch Thế Tôn ! Hành trì qua tự mình
Mức độ trí và minh hữu học
Để chứng đạt, con chứng đạt xong.
Kính mong Đại Đức Thế Tôn
Dạy con pháp khác cao hơn để hành ”.

– “ Nay Vách-Chá ! Hãy hành hai pháp
‘Chỉ’ và ‘quán’, là pháp cao hơn,
Pháp được tu tập cao hơn
Là ‘chỉ’ và ‘quán’, pháp chơn chánh này.
Sẽ đưa ngay đến sự thể nhập
Vào một số giới thật khác nhau.
* Vách-Chá ! Nếu muốn như sau :
‘Ta muốn tự chứng đạt vào thân thông

(1) : Chỉ là làm cho ngưng lại . Quán là sự xuyên suốt, suy nghĩ cho thật thấu đáo . Đức Phật dạy 2 phương pháp là Thiền Định (tức Thiền Chỉ) và Thiền Quán (tức thiền Minh Sát Tuệ , còn gọi là thiền Tứ Niệm Xứ).

Ta một lòng hướng tâm đến với
Các Thần Thông nhiều loại nhiệm mầu
Một thân hiện ra nhiều thân
Nhiều thân thu lại một thân dễ dàng
Hiện, biến hình, đi ngang qua vách
Xuyên qua núi như cách hư không
Độn thổ, trôi lên đất giồng
Đi được trên nước cũng không chìm nào
Ngồi kiết già trên cao vọi vọi
Bay trên không như loại chim bằng
Với tay, chạm mặt trời, trăng
Có đại oai lực, oai thần uy linh
Hoặc có thể tự mình bay tới
Cõi Phạm Thiên vọi vọi nơi này’.

Thì ông sẽ đạt được ngay
Cái gì chứng ngộ ở đây vuông tròn
Nếu ông còn giữ được đối tượng.

* Nếu ông có tư tưởng muốn rằng :

‘Với Tai thanh tịnh siêu nhân
Thì ta có thể nghe gần nghe xa
Hai loại tiếng : Người ta và loại
Tiếng chư Thiên các cõi nghe rành
Dù cho muôn dặm âm thanh
Ta cũng nghe thấy như gần bên tai’.

Thì điều này ông sẽ đạt được
Nếu giữ được đối tượng hướng vào.

* Vách-Chá ! Nếu muốn như sau :

‘Mong ta có thể nhìn vào biết ngay
Tâm chúng sanh hằng ngày xuôi ngược
Và biết được họ nghĩ, muốn làm

Tâm của người khác nữ, nam
Tâm tham cũng biết, không tham biết liền
Tâm nổi sân, biết liền sân hận
Tâm không sân không hận cũng tường
Tâm Si hay không Si thường
Chuyên chú, tán loạn biết dường tự tâm
Đại hành tâm, biết là như vậy
Hoặc không phải là đại hành tâm
Tâm vô thượng, biết rõ ràng
Tâm chưa vô thượng lại càng biết thông
Tâm thiền định hay không thiền định
Tâm giải thoát hay dính buộc ràng
Vị ấy đều biết rõ ràng
Tâm của người khác ; cả hàng trí, si’.

Sẽ chứng ngộ những gì có thể
Nếu ông để đối tượng còn đây.

* Ông có thể muốn như vậy :

‘Ta đây có thể nhớ ngay tinh tường
Về đại cương và nhiều chi tiết
Ta rõ biết, nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa

Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Ta cũng nhớ lại như là mới đây.

Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao

Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm vầy’.
Sẽ chứng ngay những gì có thể
Nếu ông để đối tượng còn đây.

* Ông có thể muốn như vậy :
‘Vội thiên nhân, ta thấy ngay tự mình :
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhân thuần tịnh siêu nhân, thấy liền
Ta rõ biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.
Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.
Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may

Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau vầy.
Luân hồi tùy nghiệp chuyển xoay
Không ai tránh khỏi trả vay nghiệp này’.
Sẽ chứng ngay những gì có thể
Nếu ông để đối tượng còn đây.
* Ông có thể muốn như vậy :
‘Lậu-hoặc ta đoạn trừ ngay tức thì
Mong rằng ta hành trì khả dĩ
Vội thượng trí, chứng ngộ tự mình
Chứng đạt và trú an bình
Ngay trong hiện tại, quang minh thâm trầm
Vô-lậu-tâm và tuệ giải thoát
Ông sẽ đạt những gì mong ngay
Nếu giữ đối tượng còn đây,
Vách-Cha-Gốt-Tá ! Như đây thực hành ”.
Sư Vách-Chá đành rành nghe rõ
Hoan hỷ và tín thọ lời Ngài,
Từ chỗ ngồi đứng dậy ngay
Đảnh lễ, hữu niều quanh Ngài, rồi đi.
Rời Tôn-giả viễn ly độc trú
Không phóng dật, chuyên chú, tinh cần,
Nhiệt tâm. Sau đó với phần
Thắng trí, chứng ngộ tự thân tròn đầy
Chứng đạt, an trú ngay hiện tại
Cứu cánh đại Phạm hạnh thanh cao
Vô cùng hoan hỷ, tiêu dao
Vách-Cha-Gốt-Tá chứng vào pháp siêu
Đạt mục tiêu tối cao bậc Thánh
Người xuất gia chân chánh mong cầu

Vô thượng phạm hạnh cao sâu
Tự mình chứng ngộ pháp mầu minh quang
Với thắng trí, trú an, chứng đạt
Tâm Tôn-giả an lạc sáng trong
Dục lậu, hữu lậu thoát xong
Thoát vô minh lậu, khỏi vòng trôi trần
Liên hiểu rõ : ‘Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành
Sau đời hiện tại, vô sanh hiển bày’.

Tự thấu hiểu và ngay lập tức
Vị Đại Đức Vách-Chá trở thành
Bậc A-La-Hán tịnh thanh,
Hành trì tinh tấn Pháp hành diệu siêu.

Sau đó, nhân có nhiều Phích-Khú
Hoan hỷ rủ nhau đến thất riêng
Nơi đức Thế Tôn tịnh thiền,
Tôn-giả Vách-Chá thấy, liền hỏi mau :

- “ Chư Tôn-giả ! Đi đâu như thế ? ”.
- “ Thừa Hiền-giả ! Huynh đệ chúng tôi
Đến yết kiến Thế Tôn thôi ! ”.
- “ Vậy chư Tôn-giả thay tôi cúi đầu
Đảnh lễ sâu Thế Tôn Giác Giả
Nói rằng : ‘Thế Tôn đã được con
Vách-Chá chí thành kính tôn,
Vách-Chá hầu hạ Thế Tôn hết lòng’ ”.
- “ Chúng tôi sẽ làm trong ý ấy ”.

Rồi sau đây các Tỷ Kheo này
Đến nơi, đảnh lễ Phật ngay,

Một bên ngồi xuống, hướng Ngài thưa qua :

- “ Bạch Thế Tôn ! Vách-Cha Tôn-giả
Vừa rồi đã nhờ chúng con thay
Cúi đầu lạy dưới chân Ngài
Dâng lên Ngài tấm lòng đầy kính tin ”.
- “ Các Tỷ Kheo ! Ta nhìn thấy cả
Tâm Vách-Chá như với tâm mình :
Vách-Chá là bậc Tam minh,
Đại uy & thần lực phát sinh mọi phần.
Cả Chư Thiên cũng thân đến báo
Với Ta, bảo vệ ấy chứng rồi !
Là A-La-Hán trong đời,
(Niết-bàn sẽ nhập, hậu thời vô sanh) ”.

Đức Thế Tôn an lành thuyết giảng
Pháp viên mãn cho các Tỷ Kheo
Tất cả Đại chúng vâng theo
Hoan hỷ tín thọ, rồi đều cáo lui ./-

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3L)

*
* *

(Chấm dứt Kinh số 73 : **Đại Kinh VACCHAGOTTA**
– MAHÀVACCHAGOTTA Sutta).

74. Kinh TRƯỜNG TRẢO (Dìghanakha sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn Giác Giả
Trú Vương Xá – Rá-Chá-Ga-Ha (1)
Trên núi Ghít-Chá-Kú-Ta (2)

(Linh Sơn – Linh Thứu cũng là núi đây,
Kỳ-Xà-Quạt tên này thường tả)
Trong hang Sú-Ká-Rá-Khá-Ta (3)

Du sĩ Đi-Gá-Ná-Kha (4)
(Cũng tên : Trường Trảo, dịch ra như vậy)
Đi đến ngay chỗ Phật an trú
Gặp Điều Ngự, nói những lời chào
Một cách thân hữu, xã giao
Rồi du sĩ ấy đứng vào một bên
Rồi nói lên với Ngài về chuyện :
– “ Thưa Tôn Giả ! Tri kiến của tôi
Hay lý thuyết tôi có, thời :

(1) : Rājagaha (Vương-Xá) là thủ phủ của vương quốc Magadha – Ma-Kiệt-Đà của vua Tần-Bà-Sa-La và sau là vua A-Xà-Thế . Nơi đây cũng đã tổ chức Đại Hội Kết Tập Tam Tạng lần đầu tiên sau khi Phật Niết-Bàn 3 tháng tại động Sattapanni, dưới sự chủ tọa của Ngài Mahā Kassapa (Ma-Ha Ca-Điếp). Tôn-giả Upali trùng tuyên về Luật Tạng và Tôn-giả Ananda trùng tuyên về Kinh Tạng ; do vua A-Xà-Thế ngoại hộ .

(2) : Núi Gijjhakuta – Kỳ-Xà-Quạt hay Linh Sơn hoặc Linh Thứu (vì có một mỏm đá nhô ra giống hình con chim Thứu) .

(3) : Hang đá Sukarakhata . (4) : Dìghanakha - Trường Trảo .

‘Tất cả đều chẳng làm tôi vui lòng,
Không thích thú ở trong mọi thứ’ .
– “ Này Du sĩ ! Về sự việc này
Có phải ông nói như vậy :
‘Tất cả không khiến tôi đây vui lòng’ .
Tri kiến ấy ông không thích thú ? ” .
– “ Nếu nó làm thích thú tôi ngay
Thời đây cũng giống như vậy,
Thời đây cũng giống như vậy, còn chi ? ” .
– “ Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Vậy
Nếu đông người sống tại đời này
Đã thoát những lời sau đây :
‘Thời đây cũng giống như vậy’, nói xong
Thời họ không bỏ tri kiến ấy,
Chấp thủ lấy tri kiến khác ngay.
Át-Ghi-Vết-Sa-Na này !
Nếu thiếu số kẻ đời nay nói vậy :
‘Thời đây cũng giống tày như vậy’
‘Thời đây cũng như vậy giống’ nhau
Họ bỏ tri kiến này mau,
Không chấp thủ tri kiến nào khác hơn.
Có trường hợp Sa-môn, Phạm-chí
Một số vị lý thuyết rêu rao
Hay có tri kiến như sau :
‘Tất cả làm thích thú vào tôi đây’
Hoặc có ngay Sa-môn, Phạm-chí
Một số vị tri kiến họ thì :
‘Tất cả tôi không thích gì’ ,
Hoặc : ‘Một phần thích, phần thì chẳng ưa’ .

* Với những người luôn ưa, thích thú,
Tri kiến bị vây phủ liên miên
Gần với tham dục, nhiều phiền,
Gần với hoan lạc, gần triền phược đây,
Gần đắm trước, gần ngay chấp thủ.

* Còn với chủ trương họ thực thi :
‘Tất cả tôi không thích gì’,
Tri kiến vậy được các vì kể trong
Là gần với sự không tham dục,
Không thẳng thức, chấp thủ, lạc hoan ”.

Được nghe Phật nói rõ ràng
Đi-Gá-Ná-Khá hướng sang Phật Đà
Thưa rằng : “ Gô-Ta-Ma Tôn Giả !
Chính Ngài đã nói lời tán dương,
Tôn Giả hết sức tán dương
Về quan điểm của tôi thường nêu ra ”.

– “Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Phải hiểu
Như tiêu biểu các vị Sa-môn
Hay là các Bà-la-môn
Lý thuyết, tri kiến bảo tồn không thôi :
‘Một phần làm cho tôi thích thú,
Làm tôi không thích thú một phần’.

Làm họ thích thú, là gần
Tham dục, triền phược và gần lạc hoan,
Gần chấp thủ, gần đang đắm-trước.
Cái gì thuộc tri kiến thực thi
‘Khiến họ không thích thú gì’ :
Gần không tham dục, không chi nhiều phiền,
Không hoan lạc, không triền phược cả,

Không chấp thủ ròng rã trải qua.

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !
Với những Phạm-chí hay là Sa-môn,
Có lý thuyết hay còn tri kiến :
‘Tất cả, khiến thích thú cho tôi’.

Thì người trí nghĩ tức thời :
‘Nếu nói tri kiến của tôi như vậy
Nếu ta đây tri kiến cố chấp :
‘Đây là thật, ngoài nó là sai ?

Như vậy đối nghịch cả hai :
Một là các vị vẫn hay chấp điều :
‘Tất cả đều khiến tôi không thích’.
Hai, đối nghịch tri kiến đã đưa :
‘Một phần làm tôi thích ưa,
Một phần tôi chẳng thích ưa’ chút nào.

Khi đối nghịch, đưa vào tranh luận,
Có tranh luận thời có chống kinh,
Chống đối thời có bực mình.
Vì thấy đối nghịch thật tình chẳng hay,
Nên vị này bỏ tri kiến ấy
Không chấp lấy tri kiến khác nào,
Như vậy là đoạn trừ mau
Và hủy bỏ tri kiến đầu nêu ra.

Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Mặt khác
Nếu có các Phạm-chí, Sa-môn
Lý thuyết, tri kiến bảo tồn :
‘Tất cả đều khiến tôi không thích gì’.
Hoặc các vị Sa-môn, Phạm-chí
Có tri kiến và lý thuyết rằng :
‘Làm tôi thích thú một phần,

Tôi không thích thú một phần', nêu ra.

Người có trí sâu xa suy nghĩ :

“ Nếu ta chỉ cố chấp ý ta

Khăng khăng kiên chấp, nói là :

‘ Đây là sự thật, ngoài ra sai lầm’,

Như vậy thâm đối nghịch, bài bác

Hai tri kiến vốn khác nói trên.

Khi nào đối nghịch có nên

Có sự tranh luận, nổi lên chống kinh,

Có chống đối, bực mình liền có ”.

Vị ấy bỏ tri kiến này mau

Không giữ tri kiến khác nào

Như vậy là đoạn trừ vào tự tri,

Là hủy bỏ những tri kiến ấy.

Nhưng này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !

Thân này có sắc, tạo ra

Là do bốn đại, mẹ cha sinh thành,

Nhờ có cháo, cơm, canh nuôi dưỡng,

Do nhiều hướng biến hoại, vô thường,

Phân tán, đoạn tuyệt đáng thương !

Cần quán sát là vô thường, khổ nên

Như cục bứu, mũi tên, bệnh hoạn,

Điều bất hạnh vô hạn, hay là

Kẻ địch, phá hoại trầm kha,

Là không, vô ngã. Quán ra như vậy

Thời thân này, thân dục, thân ái,

Thân phục tùng được mãi diệt qua.

Này Át-Ghi-Vết-Sa-Na !

Ba Thọ : lạc & khổ thọ và tiếp theo

Bất lạc bất khổ đều thọ cả.

Khi cảm giác lạc thọ tràn trề,

Khi ấy không cảm giác về

Khổ & Bất lạc khổ thọ kề bên ta.

Át-Ghi-Vết-Sa-Na ! Tương tự

Khi cảm giác khổ thọ, hay là

Bất lạc bất khổ thọ đa,

Thời không cảm giác trải qua đồng thời

Hai thọ kia – tách rời như vậy,

Chỉ cảm giác thọ ấy mà thôi.

Phải hiểu lạc & khổ thọ rồi

Bất lạc bất khổ thọ rơi vô thường,

Hữu vi, nương duyên sanh, đoạn diệt,

Bị hủy hoại, tiêu diệt, suy tàn.

Bậc Thánh đệ tử đa văn

Yếm ly lạc & khổ thọ càng sớm đi.

Và yếm ly bất khổ bất lạc.

Yếm ly đạt, không có dục tham,

Do nhờ không có dục tham

Vị ấy giải thoát bao hàm tự thân.

Bởi như vậy, khởi phần hiểu biết :

‘ Ta đã thiết giải thoát an lành

Biết rằng Phạm hạnh đã thành

Sự Sanh đã tận, thực hành đã xong,

Sau đời này sẽ không tiếp nối

Đời sống khác ở cõi trần này’.

Với tâm giải thoát như vậy

Át-Ghi-Vết-Sa-Na này ! Tỷ Kheo

Không chiều theo một ai để nói

Không tranh luận với mọi người đời

Chỉ dùng từ ngữ ở đời,

Không hề chấp thủ vào nơi ngôn từ.

Lúc ấy, vị Đại Sư Tôn-giả

Đại Trí Xá-Lợi-Phất đứng sau

Hướng về Thế Tôn, quạt hầu,

Tôn-giả chợt suy nghĩ sâu như vậy :

“ Thế Tôn nay thuyết cho đại chúng

Sự từ bỏ và cũng diệt ngay

Các pháp (ấy) nhờ thắng trí này ”.

Khi Tôn-giả suy nghĩ ngay như vậy

Tâm của ngài giải thoát lậu-hoặc

Không chấp chặt, chấp thủ mọi phần.

Còn với Du-sĩ, tự thân

Pháp nhãn vô cấu ly trần khởi lên

‘Phàm pháp gì khởi lên như vậy,

Các pháp ấy được đoạn diệt ngay’.

Rồi du-sĩ ngoại đạo này

(Đi-Ga-Ná-Khá) pháp đây thấy liền,

Chúng, ngộ pháp, hiện tiền thể nhập

Vào pháp ấy và lập tức thì

Tiêu trừ do dự, hoài nghi,

Chúng được tự tín, không y cứ vào

Một người nào, đối với giáo pháp

Của Đại Giác, liền bạch như vậy :

– “ Bạch Tôn Giả ! Vì diệu thay !

Như người dựng vật lần quay ngã nằm

Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối

Đem đèn sáng vào tối như bùng

Để ai có mắt mở bừng

Có thể thấy được sáng trưng sắc màu

Cũng như thế, nhiệm mầu Chánh Pháp

Được Thế Tôn giải đáp, trình bày

Con xin quy ngưỡng từ nay

Quy y Đức Phật, nương ngay Pháp mầu,

Quy y Tăng thanh cao đức cả

Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn

Mong Thế Tôn nhận cho con

Được làm đệ tử, vun tròn thiện duyên

Con xin nguyện từ nay ngưỡng phục

Cho đến lúc thân hoại xảy ra ”.

Từ đó Đi-Gá-Ná-Kha

Nương theo giáo pháp Phật Đà thậm thâm ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(Châm dứt Kinh số 74 : **TRƯỜNG TRẢO** –
DÌGHANAKHA Sutta)

75. Kinh MÀGANDIYA (Māgandiya sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn an trụ
Giữa dân chúng Ku-Rú (1) an hòa
Tại một thị trấn không xa
Tên Kam-Ma-Sá-Đam-Ma (2) nơi này,
Trên thảm cỏ trong nhà giữ lửa
Là gian giữa nhà vị Bàn-môn
Thuộc về dòng họ bảo tồn
Pha-Rát-Vá-Chá (3) trong thôn làng này.

Buổi sớm mai, Thế Tôn Đại Giác
Thân đắp y, mang bát đi ra,
Vào Kam-Ma-Sá-Đam-Ma
Thứ đệ khát thực từng nhà tại đây,
Sau đó Ngài an nhiên thọ thực.
Trên đường về thì đức Phật Đà
Ghé vào một khu rừng già,
Gốc cây ngồi nghỉ trải qua ngọ thời.

Lúc bấy giờ có người du-sĩ (4)
Ma-Găng-Đi-Da – có tên vậy.
Đi bộ ngao du đó đây
Cùng khắp mọi chỗ ; đến ngay căn nhà
Của vị Bà-la-môn thờ lửa
Đứng tại cửa, nhìn khắp trong nhà.
Du-sĩ Ma-Gan-Đi-Da

(1) : Xứ Kuru . (2) : Thị trấn Kammasadhamma .
(3) : Bharadvaja . (4) : Du sĩ Māgandiya .

Thấy một thảm cỏ trải ra trong nhà
Của Phạm-chí Pha-Ra-Vá-Chá,
Thấy vậy gã lập tức hỏi qua :

– “ Tôn-giả Pha-Rá-Va-Cha !
Tấm thảm cỏ đỏ trải ra trong nhà
Soạn sẵn, mà cho ai như vậy ?
Hình như đây là chỗ dành phần
Để một Sa-môn ngủ chăng ? ”.

– “ Xin thưa Tôn-giả Ma-Găng-Đi-Dà !
Gô-Ta-Ma Sa-môn Thích tử
Xuất gia tự dòng họ Thích Ca
Tiếng đồn tốt đẹp lan xa :
‘Gô-Ta-Ma, bậc trí hòa sâu xa
Chánh Đẳng Giác, Đại A-La-Hán,
Minh Hạnh Túc viên mãn toàn chu
Thiện Thệ, Điều Ngự Trượng Phu,
Vô Thượng Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật Đà,
Thế Tôn và bậc Thế Gian Giải’,
Chỗ nằm ấy được soạn cho Ngài ”.

– “ Này Tôn-giả ! Thật sự vậy :
Chúng tôi khi thấy chỗ này dành riêng
Sự ưu tiên, bất hạnh chỗ ngủ
Nơi lưu trú của Gô-Ta-Ma
Một người bất hạnh tỏ ra,
Phá hoại sự sống chính là ông ta ”.

– “ Này Ma-Găng-Đi-Da ! Thận trọng !
Lời nói phải thận trọng thốt ra.
Rất nhiều trí giả vương gia,
Rất nhiều trí giả thuộc Bà-la-môn,
Nhiều Sa-môn, trí giả Cư Sĩ

Có lòng tin, kính quý với Ngài,
Tu tập theo Thánh đạo ngay
Theo sự chỉ thiện Pháp Ngài thuyết ra ”.

- “ Này Pha-Rá-Va-Cha Tôn-giả !
Ngay khi cả đôi diện vị này
Thì chúng tôi cũng nói ngay
Những điều đã nói như vậy vừa qua ”.
- “ Nếu Ma-Găng-Đi-Da hoan hỷ
Tôi sẽ gặp, nói kỹ điều này
Với Ngài Gô-Ta-Ma ngay ! ”.
- “ Vâng, Tôn-giả cứ trình bày khúc nôi
Những điều tôi mới vừa nói tới ”.
Đức Phật với thiên nhĩ tịnh thanh
Từ xa Ngài đã nghe rành
Câu chuyện giữa hai vị nhanh cấp kỳ.
Đáng Toàn Tri buổi chiều xuất định,
Từ độc cư thiền tịnh đứng lên
Đi đến nhà lửa nói trên,
Trên thảm cỏ sẵn Ngài liền ngồi an,
Rồi hỏi sang vị Bàn-môn nọ
Thuộc dòng họ Phá-Rá-Vá-Cha :
– “ Này ông Phá-Rá-Vá-Cha !
Có phải đã có xảy ra đặc thù
Cuộc nói chuyện của du-sĩ đó
Về thảm cỏ với ông phải không ? ”.

Nghe hỏi vậy, vị Bàn-môn
Hoảng hốt, dựng ngược tóc lông – đáp rằng :

- “ Đây là điều con đang muốn bạch
Để Tôn Giả phân tách, giảng ra.

Ngờ đâu đại trí Phật Đà
Đã đoán trước việc xảy ra như vậy ”.

Câu chuyện Ngài Thế Tôn Toàn Trí
Đang nói với Phạm-chí trải qua
Thì ông Ma-Găng-Đi-Da
Ngao du, trở lại ngôi nhà lửa đây.
Gặp Thế Tôn, thốt ngay lời nói
Lời xã giao, thăm hỏi đãi bôi,
Rồi ông một bên liền ngồi.
Phật bảo du-sĩ đang ngồi không xa :

- “ Này Ma-Găng-Đi-Da ! Con mắt
Ưu thích Sắc, ái lạc sắc hoại,
Hoan hỷ sắc. Được Như Lai
Nhiếp phục, thủ hộ mắt này ngoài trong,
Và thuyết pháp để phòng hộ mắt.
Có phải vì bởi mắt, nên ông
Bảo : ‘Gô-Ta-Ma Sa-môn
Người phá hoại sự sống còn’ phải không ? ”.
- “ Thừa Tôn-giả Sa-môn ! Đúng vậy !
Sự sống bị phá hoại bởi Ngài
Thánh điển chúng tôi xưa nay
Truyền lại như thế, chắc Ngài cũng thông ? ”.
- “ Hỡi này ông Ma-Găng-Đi-Dá !
Tai thích tiếng êm ả, du dương.
Lưỡi thích vị, mũi thích hương,
Thân ưa thích xúc, Pháp thường ý ưa,
Suốt sớm trưa, ái lạc pháp ấy,
Hoan hỷ với pháp ấy gần xa...
Này ông Ma-Găng-Đi-Da !
Có phải vì vậy ông đã nói ra :

‘Sa-môn Gô-Ta-Ma, ông ấy
Người phá hoại sự sống’, phải không ? ”.

– “ Đúng là vậy, nói thật lòng
Tôi nói ‘Tôn Giả Ngài không thương gì,
Phá hoại đi sự sống’ là vậy ”.

– “ Này Du-sĩ ! Ông thấy thế nào ?

Ở đây, có người trước sau
Đam mê các sắc-pháp nào đã do
Mắt nhận thức, liền cho sắc ấy
Là khả ái, khả lạc, vui nhiều,
Liên hệ đến dục sớm chiều,
Hấp dẫn. Sau đó khá nhiều thời gian,
Khi rõ ràng như chân được biết
Sự tập khởi, đoạn diệt, hiểm nguy,
Vị ngọt và sự xuất ly
Của các sắc-pháp ; sau khi diệt trừ
Nhiệt não và đoạn trừ sắc ái
Đối với loại sắc-pháp ở đây,
Người ấy trú khát ái này
Đã đoạn trừ, đã diệt ngay hoàn toàn
Với nội tâm tịnh an thuần nhĩ.

Này Ma-Găng-Đi-Dá ! Vậy thì
Về người này, ông nghĩ gì ? ”.

– “ Thừa Tôn Giả ! Không có chi nói vào ”.

– “ Ông nghĩ sao, nếu người nào đó
Trước kia có nhiều sự đam mê
Các tiếng do tai nhận về,
Các hương do mũi mọi bề nhận ra,
Các vị là do lưỡi nhận thức

Xúc do thân nhận thức đủ đầy...

Nhận biết được ngũ trần này
Đáng yêu, thích ý, chứa đầy thú vui
Sắc, tiếng, mùi... liên hệ đến dục
Hấp dẫn. Rồi tiếp tục thảng ngày
Sau khi như chân biết ngay
Sự tập khởi, sự đoạn rày, hiểm nguy,
Vị ngọt, sự xuất ly tức khắc
Ngũ trần : sắc, vị, xúc, thính, hương,
Sau khi trừ diệt kiên cường
Các ái, nhiệt não nhiễm vương ngũ trần,
Người này dần trú khát ái chính,
Được đoạn trừ ; an tịnh nội tâm.
Ma-Găng-Đi-Dá ! Thâm tâm
Ông nghĩ gì đến người nhằm diện đây ? ”.

– “ Không có gì, thưa Ngài Tôn Giả !

– “ Này Ma-Găng-Đi-Dá ! Chính Ta
Khi còn là người tại gia
Ta sống hưởng thụ xa hoa, đủ đầy
Sung mãn, năm dục này trưởng dưỡng,
Các sắc-pháp do hướng mắt ta
Nhận thức sắc-pháp trải qua
Đáng vui, thích thú cùng là đáng yêu,
Liên hệ nhiều đến dục, hấp dẫn...
Các tiếng lẫn vị, xúc, hương phần
Nhận thức được do ngũ căn
(Mắt, tai, mũi, lưỡi và thân ấy đều)
Thật đáng yêu, đáng vui mọi lúc
Liên hệ dục, hấp dẫn với ta.
Này ông Ma-Găng-Đi-Dá !

Lâu đài ta có ba tòa ba nơi :
Một tòa thời dành cho mùa hạ,
Một mùa đông, một cả mùa mưa.
Và trong bốn tháng mùa mưa
Ta sống hưởng thụ, say sưa nhạc đàn,
Nữ vũ công ca xang lá lướt.
Ta không bước xuống khỏi lâu đài.

Nhưng rồi sau thời gian dài
Sau khi biết được đủ đầy như chân
Sự tập khởi và phần đoạn diệt,
Ta cũng biết vị ngọt, hiểm nguy,
Biết được về sự xuất ly
Của các dục vọng ; sau khi diệt trừ
Nhiệt nã và đoạn trừ dục ái,
Ta trú với khát ái đoạn trừ
Với nội tâm tịnh, an như.
Rồi ta đã thấy rõ từ điểm kia
Chúng sinh khác, chưa lìa tham ái
Với các dục nguy hại, họa tai
Bị các dục ái nghiền nhai,
Đang bị nhiệt nã thiêu hoại, khô thay !
Chạy theo ngay các dục ái đó.

Ta không ước như họ ở đây
Ta không ham thích điều này
Vì sao như vậy ? Ta nay nói rằng :
Có hỷ lạc, có phân ly dục
Và tiếp tục bất thiện pháp ly,
Chúng đạt Thiên lạc tức thì
An trú hỷ lạc, mọi thì hỷ hoan.
Ví như, này Ma-Gang-Đi-Dá !

Một Gia Chủ sang cả, giàu thay !
Hay người con trai ông này
Giàu sang, tài vật dư đầy, phủ phê
Sở hữu nhiều, tràn trề hưởng thụ
Rất đầy đủ, sung mãn ai tày !
Năm dục trưởng dưỡng hằng ngày,
Các pháp nhận thức do rày ngũ căn.
Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân nhận thức
Đều vui thích và thực đáng yêu,
Liên hệ đến dục rất nhiều
Khả năng hấp dẫn mọi điều mọi bên.

Vị nói trên sau khi thực hiện
Thiện thân hành và thiện khẩu hành
Cùng là làm thiện ý hành,
Đến khi thân hoại, được sanh cõi Trời
Với Chư Thiên cõi Trời Đao Lợi
(Thường nói tới : Tam thập tam thiên)
Cộng trú cùng với chư Thiên
Rừng Nan-Đa-Ná này liền sống đây.
Chúng Thiên nữ thường vây quanh mãi,
Thiên tử ấy thọ hưởng đêm ngày
Năm thiên-dục trưởng dưỡng này
Một cách sung mãn, đủ đầy trải qua.
Này Ma-Găng-Đi-Da ! Ông nghĩ
Sao về vị Thiên tử nói qua ?
Vị ấy có ước vọng là
Được làm Gia Chủ & con Gia Chủ vậy ?
Trở lui ngay về với các dục
Thuộc loài người tiếp tục hay không ? ”.
– “ Thừa Ngài ! Chắc chắn là không !

Vì rằng nhân-dục hưởng trong cõi đời
So thiên-dục cõi Trời sao được !
Điều ô trước sao sánh diệu kỳ ! ”.

– “ Ma-Găng-Đi-Dá ! Vậy thì
Cũng thế, Ta ở thời kỳ tại gia
Được hưởng qua rất nhiều sung sướng,
Dục trưởng dưỡng các loại đủ đầy.
Nhưng Ta tỉnh ngộ, hiểu ngay
Trú với khát ái diệt đây hoàn toàn
Với nội tâm tịnh an như vậy.
Nên Ta thấy chúng sanh khác kia
Tham ái, các dục chưa lìa
Bị các dục ái cắt chia nhai nghiền
Bị thiêu đốt liên miên bởi dục
Đang chạy theo các dục đêm ngày.
Với hạng chúng sanh như vậy
Ta không ước vọng sánh tày họ đâu !
Không ham thích. Vì sao như vậy ?
Vì ta thấy dục họ thấp hèn.
Ta đạt thiên-lạc ấy, bèn
An trú, hoan hỷ bao phen lạc này.
Ví như, này Ma-Găng-Đi-Dá !
Một người đã bị cùi lâu nay
Lở lói, thối tha đêm ngày,
Bị trùng đục khoét, nước rày chảy ra.
Người ấy đang cào da rách rộng
Các vết thương với móng tay mình,
Hơ đốt khắp cả thân hình
Trên hồ than lửa nóng kinh ngày hè.
Các bạn bè, bà con quyến thuộc

Mời một vị thầy thuốc có tài
Chuyên khoa mổ xẻ đến ngay,
Vị y sĩ ấy cho người này thuốc thang,
Dùng thuốc xong, hoàn toàn khỏi bệnh
Khỏi cùi hủi, dứt bệnh, lạc an,
Tự do tự tại, nhẹ nhàng
Có thể đi lại dễ dàng mọi nơi.
Rồi một thời, người ấy nhìn thấy
Người cùi giống người ấy trước đây
Nhức nhối, khổ sở như vậy.
Ma-Găng-Đi-Dá ! Chuyện này nghĩ sao ?
Người ấy ước vọng vào như trước
Hồ than hừng hay được thuốc thang ? ”.

– “ Thừa không, Tôn-Giả Kiều-Đàm !
Vì sao vậy ? Vì khi đang bệnh, thì
Cần cấp kỳ thuốc để trị bệnh,
Khi không bệnh thì thuốc đâu cần ! ”.

– “ Một ví dụ khác, về phần
Một người cùi hủi, với thân lở nhiều
Giống như điều người cùi trước có
Nhưng người đó gặp một duyên may
Gặp một thầy thuốc đại tài
Cho thuốc hay uống, người này lành ngay
Khỏi cùi hủi, lòng đầy an lạc
Đi lại các nơi khác tự do.
Nhưng hai lực sĩ thật to
Nắm hai tay chặt không cho vẫy vùng,
Kéo người ấy đến vùng lửa cháy
Hồ than hừng để đẩy xuống mau.
Ma-Găng-Đi-Dá ! Nghĩ sao ?

- Người ấy có bị khổ sâu thân đây ?
Vật vả qua phía này phía nọ ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả ! Thật có như vậy !
Vì sự xúc chạm lửa đây
Rất là đau khổ, lửa này nóng kinh ! ”.
- “ Vậy thật tình, thế nào ông nghĩ
Có phải chỉ hiện tại chạm vào
Lửa đang hùng hực cháy cao
Là sự nhiệt nảo, khổ sâu, hại thay !
Hay trước đây. Xúc chạm với lửa
Là nhiệt nảo, khổ tựa khảo tra ? ”.
- “ Thưa Tôn Giả Gô-Ta-Ma !
Hiện tại chạm lửa rất là khổ đau,
Rất nhiệt nảo, khổ sâu bi thảm.
Xưa kia, sự xúc chạm lửa vậy
Đã là cháy bỏng, khổ thay !
Tuy vậy, với người cùi này, trải qua
Thân lở lói, chảy ra nước thối
Các loài trùng sớm tối khoét sâu,
Người cùi hủi ấy đang cào
Vết thương rách miệng bằng vào móng tay.
Nhưng người này xúc chạm với lửa,
Lại phản tưởng như tựa vui an
Được lạc thọ, thấy nhẹ nhàng
(Bớt sự nhứt nhối, khổ nản trải qua) ”.
- “ Này Ma-Găng-Đi-Da ! Cũng vậy
Khi Ta lấy ví dụ trên đây
Những chúng sanh ái dục đây
Đang bị nhai nghiền, dục này đốt thiêu.
Chưa diệt tiêu ái tham với dục

- Với các căn tiếp tục hoại mau.
Nhưng khi xúc chạm khổ đau
Với các dục, lại tưởng vào ngược ngay
Phản tưởng đây chính là lạc thọ.
Những người có bệnh hủi cùi này
Càng hơ đốt thân họ đây
Trên lửa hùng hực, càng gây thối nhiều,
Càng hư nát, thêm điều bất tịnh.
Cảm giác chính dễ chịu, thích rồi
Do nhân duyên gãi ngứa thôi !
Như chúng sanh ở trên đời tối tăm
Chưa đoạn trừ ái tham với dục
Đang bị các ái dục nghiền nhai
Bị dục nhiệt nảo thiêu hoại,
Họ chỉ cảm giác vui thay, thích liền,
Chính do duyên năm dục trưởng dưỡng.
Ông có thể tưởng tượng ra rằng :
Vị Vua hay vị đại thần
Của vua, hưởng thụ muôn phần sướng thay !
Rất đủ đây, sung mãn an hưởng
Năm món dục trưởng dưỡng hằng ngày,
Dục ái chưa được diệt ngay
Chưa diệt dục nhiệt nảo này thẳng tay,
Đã trú, đang trú hay sẽ trú
Với khát ái xưa cũ trừ xong
Với nội tâm an tịnh không ? ”.
- “ Kính thưa Tôn Giả ! Thật không thể vậy ”.
- “ Lành thay ! Này Ma-Găng-Đi-Dá !
Ta cũng đã không thấy, không nghe
Vua hay đại thần, mọi bề

Hưởng thụ sung mãn, tràn trề, toại tâm
Dục trưởng dưỡng cả năm hưởng mãi.
Nhưng dục ái chưa được đoạn trừ,
Dục nhiệt não chưa diệt trừ,
Đã, đang, sẽ trú an-như đủ đầy,
Với khát ái ở đây trừ diệt,
Với nội tâm tịnh khiết an hòa.

Nhưng này Ma-Găng-Đi-Da !
Sa-môn, Phạm-chí kể ra vị nào
Đã, đang, sẽ sống vào khát ái
Được đoạn trừ, nội tại tịnh an.
Như chân biết được rõ ràng
Sự tập khởi, sự hoàn toàn diệt đi,
Vị ngọt, sự hiểm nguy mọi lúc,
Sự xuất ly các dục như vậy,
Với dục ái được diệt ngay,
Với dục nhiệt não sâu dày diệt mau,
Đã, đang, sẽ trú vào khát ái
Được đoạn trừ, ở đây nội tâm
An tịnh một cách thâm trầm ”.

Rồi Phật cảm hứng Pháp âm tuyên vầy :

*“ Không bệnh, lợi-tối-thắng đầy,
Niết-bàn, lạc-tối-thắng này, vui thay !
Bát Chánh đạo thẳng ngay
Con đường bát tử chứa đầy lạc an ”.*

Được nghe vậy, Ma-Găng-Đi-Dá
Nói rằng : “ Bạch Tôn Giả Kiều Đàm !
Vi diệu thay ! Ngài Kiều Đàm !
Lời khéo được đức Kiều Đàm nói đây :
“ Không bệnh, lợi-tối-thắng đầy,

Niết-bàn, lạc-tối-thắng này vui thay ! ”

Con cũng vậy, xin thưa Tôn Giả !
Chính con đã nghe được vậy, từ
Các Tôn Sư, Đại Tôn Sư
Du sĩ đã nói y như lời này.
Như vậy thời lời Ngài nói tới
Phù hợp với lời các Tôn Sư ”.

– “ Du-sĩ ! Ông nói khur khur
Bảo lời Ta nói giống như họ, thì
Sao là không bệnh chi, nghĩa ấy ?
Và như vậy, thế nào Niết-bàn ? ”.

Du sĩ nghe vậy, vội vàng
Lấy tay xoa bóp trên toàn chân tay
Và nói ngay : “ Kiều Đàm Tôn Giả !
Tôi rờng rã không bệnh, vui rồi !
Không có bệnh gì ở tôi ! ”.

– “ Ma-Găng-Đi-Dá ! Hiện thời ví như
Một người từ sinh ra mù mắt
Không thấy sắc : đen, trắng, vàng, xanh...
Không biết có & không thẳng bằng,
Không biết tinh tú, mặt trăng, mặt trời.
Người ấy nghe một người sáng mắt
Nói rằng : ‘Thật tám vải đẹp xinh,
Không bị cấu uế, trắng tinh’.
Người mù nghe vậy, thật tình vui thay !

Người mù này muốn tìm vải trắng
Có một người tâm chẳng thiện hiền
Đánh lừa người mù, lấy liền
Tám y thô tháo, dính nguyên đất, dầu
Rồi nói mau : “Đây là tám vải

Trắng tinh, lại không cấu uest nào
Xinh đẹp, thanh tịnh biết bao ! ”.

Người mù liền lấy đắp vào mình y
Sau khi đắp vào thì hoan hỷ
Thốt lên lời tự thị như vậy :
‘Tắm vải không cấu uest này
Trắng tinh và tốt đẹp thay đây mà’.

Này Ma-Găng-Đi-Da ! Ông nghĩ
Kẻ sinh ra đã bị mù này
Nghĩ sao y nói như vậy ? ”.

– “ Tôn Giả ! Do chính ở đây người mù
Không thấy, biết đặc thù màu sắc,
Những cảm giác dơ dáy, sạch tinh...
Người mù chỉ có lòng tin
Nghe lời kẻ xấu gạt mình nói ra ”.

– “ Này Ma-Găng-Đi-Da ! Cũng vậy,
Các du sĩ không thấy, mù lòa
Không biết không bệnh chi là,
Niết-bàn không thấy, nói ra như vậy :
*“ Không bệnh, lợi-tối-thắng đây,
Niết-bàn, lạc-tối-thắng này vui thay ! ”.*

Ma-Găng-Đi-Da này ! Câu kệ
Thời quá khứ liên hệ đã qua
Được bậc La-Hán, Phật Đà
Nói lên như vậy, chính là kệ đây :

*“ Không bệnh, lợi-tối-thắng đây,
Niết-bàn, lạc-tối-thắng này, vui thay !
Bát Chánh đạo đạo thắng ngay
Con đường bát tử chứa đầy lạc an ”.*

Câu kệ dần được lan truyền tới
Phổ quát với dân chúng, phàm phu.

Ma-Găng-Đi-Dá ! Phạm trù
Thân này biến hoại thiên thu chẳng bền,
Như cục bướu, mũi tên, bệnh hoạn,
Điều bất hạnh vô hạn, trầm kha.

Như điều ông đã nói qua :
‘Thưa Tôn-giả Gô-Ta-Ma ! Như vậy :
Chính cái này là không bệnh đây,
Chính cái ấy là cái này đây !’.
Ông Ma-Găng-Đi-Da này !
Ông không có Thánh nhãn đây viên thông.
Với Thánh nhãn thì ông có thể
Biết không bệnh, có thể thấy ngay
Niết-bàn diệu dụng ở đây ”.

– “ Con tin Tôn Giả như vậy sâu xa :
‘Tôn Giả Gô-Ta-Ma có thể
Thuyết pháp để ta biết rõ ràng
Không bệnh, thấy được Niết-bàn ”.

– “ Ma-Găng-Đi-Dá ! Ta hằng ví như
Người mù từ sinh ra, không rõ
Sắc đen, trắng, xanh, đỏ. tía, vàng,
Không thấy có & không thắng bằng,
Không thấy tinh tú, mặt trăng, mặt trời.
Bạn hữu, thân quyến mời một vị
Là Y sĩ mổ mắt có tài
Đến để mổ cho người này,
Sau khi mổ mắt, thuốc hay đã dùng,
Nhưng cuối cùng mắt không sáng tỏ,
Ông nghĩ thầy thuốc đó thế nào ?

Cảm thấy thất vọng biết bao,
Mệt mỏi, phiền não do vào chuyện qua ? ”.

– “ Tôn Giả Gô-Ta-Ma ! Đúng vậy ”.

– “ Cũng như vậy, Ma-Găng-Đi-Da !

Nếu vì ông, Ta thuyết ra :

‘Đây là không bệnh, đây qua Niết-bàn !’

Nhưng ông lại hoàn toàn không biết

Không bệnh ấy, không biết Niết-bàn.

Như vậy là công dã tràng

Làm Ta mệt mỏi, kéo sang não phiền ”.

– “ Con có liên niềm tin Tôn Giả

Là Tôn-giả có thể giảng qua,

Thuyết pháp cho con vỡ òa

Được biết không bệnh, thấy ra Niết-bàn ”.

– “ Này Ma-Găng-Đi-Da ! Được ví

Người sinh ra đã bị mù lòa

Nên không hề được thấy qua

Sắc vàng, đen, đỏ cùng là trắng, xanh,

Không thấy rành thẳng bằng hay chẳng,

Không thấy tận tinh tú, trời, trăng...

Nghe người mắt sáng nói rằng :

‘Tám vải này thật vô ngần đẹp xinh !

Vải trắng tinh và không cấu uế’.

Người mù này nghe thế tin ngay.

Kẻ ấy muốn lừa người này

Đưa tám vải đã dính dây đất, dầu,

Rồi nói mau : “ Đây là tám vải

Không cấu uế mà lại đẹp xinh.

Này bạn ! Tám vải trắng tinh

Thanh tịnh cho bạn mặc tình dùng qua ! ”.

Người mù lòa này liền cầm lấy

Rồi y đắp tám vải trên thân.

Sau đó, quyến thuộc, bạn thân

Liền mời Y sĩ chuyên phần về khoa

Giải phẫu, và trước khi mổ xẻ

Cho thuốc để bài tiết các bên

Bài tiết nhơ bẩn phía trên,

Bài tiết phía dưới để liền sạch mau.

Xức thuốc mắt, thoa dầu cho mắt,

Lỗ mũi đặt loại thuốc cho thông.

Sau khi đã chữa trị xong

Mắt được thấy rõ, sáng trong tinh tường.

Với mắt thấy tinh tường như vậy

Người ấy thấy rõ tám vải thô

Dầu dơ và đất dính vô,

Dứt lòng yêu mến với đồ đã yêu,

Tức giận nhiều với người bạn ác

Đã lừa gạt, đưa tám vải này,

Xem y như thù địch ngay,

Nếu có thể giết kẻ này, không tha !

Này Ma-Găng-Đi-Da ! Cũng vậy

Nếu Ta lại bảo ông như vậy :

‘Sự không bệnh ấy là đây,

Nơi Niết-bàn ấy là đây’ rõ ràng.

Với Niết-bàn ông có thể thấy,

Biết không bệnh như vậy viên thông

Với mắt sáng rõ cho ông

Lòng tham dục đối với trong năm điều

(Năm thủ uẩn) được tiêu diệt kỹ

Ông có thể suy nghĩ như sau :

‘Thật sự một thời gian lâu
Ta bị tâm ấy trước sau dối lừa
Lừa gạt ta sớm trưa ròng rã
Và ta đã chấp thủ đành rành
Chấp sắc, thọ, tưởng, thức, hành,
Do duyên chấp thủ ấy, thành Hữu sanh.
Do duyên ‘hữu’, có Sanh đơm kết,
Do duyên ‘sanh’, già, chết, sầu bi,
Khô, ưu, não khởi tức thì.
Như vậy sự tập khởi thì xảy ra
Của toàn bộ gọi là Khổ Uẩn”.

– “Dù bất luận chuyển biến thế nào
Con tin Tôn Giả thanh cao
Có thể thuyết giảng thâm sâu những lời
Để có thể nơi ngồi đứng dậy
Con sẽ thấy, không còn mù lòa”.

– “Vậy này Ma-Găng-Đi-Da !
Ông hãy thân cận dưới tòa Chân nhân.
Do thân cận chân-nhân, sẽ được
Nghe diệu pháp. Nghe được rồi thì
Sống đúng chánh pháp, pháp tùy
Ông tự mình thấy, tự tri như vậy :
‘Cục bấu đây, mũi tên, bệnh chướng,
Được trừ diệt, không vương dư tàn,
Chấp thủ được ta diệt tan
Nên ‘hữu’ bị diệt, con đang ‘sanh’ tiêu.
Do ‘sanh’ diệt, diệt tiêu già, chết,
Sầu, bi, khổ, ưu hết, não tan.
Như vậy đoạn diệt hoàn toàn
Toàn bộ khổ uẩn, lạc an nhẹ nhàng.

Nghe nói vậy, Ma-Găng-Đi-Dá
Bạch với Phật : “Tôn Giả ! Lành thay !
Bạch Tôn Giả ! Vi diệu thay !
Như người dựng đứng vật đang ngã nằm
Chỉ hướng kẻ sai lầm lạc lối
Đem đèn sáng vào tối như bùng
Để ai có mắt mở bừng
Có thể thấy được sáng trưng sắc màu.

Cũng như vậy, nhiệm mầu Chánh Pháp
Được Thế Tôn phân tách, trình bày
Con xin quy ngưỡng từ nay
Quy y đức Phật, nương ngay Pháp mầu,
Quy y Tăng thanh cao đức cả
Nối tiếp nhau hoằng hóa Pháp môn.
Mong Thế Tôn nhận cho con
Được phép nhập chúng, vương tròn lợi tha
Thọ Đại giới xuất gia Cụ Túc
Thành Tỷ Kheo thu thúc lục căn”

– “Ma-Găng-Đi-Dá ! Hiểu chăng ?
Như Lai Giới Luật pháp đăng soi đường
Có qui định : thường thường ngoại đạo
Muốn quay về Tam Bảo xuất gia
Bốn tháng biệt trú trải qua
Sau đó thấy được, Tăng Già chuẩn y
Được xuất gia nghiêm trì Giới luật
Thành Tỷ Kheo, pháp Phật bảo tồn”.

– “Kính bạch Đại Đức Thế Tôn !
Nếu trong pháp luật tịnh môn định là
Kẻ ngoại đạo phải qua bốn tháng
Sống biệt trú để quán sai lầm

Trước kia, cả thân lẫn tâm
Sau đó mới được Chúng Tăng nhận vào.

Thì nay con với bao tha thiết
Mong gia nhập siêu việt Tăng-thân
Tình nguyện biệt trú Bốn năm
Sau đó Tăng Chúng âm thầm thăm tra
Cho xuất gia Tỷ Kheo Cụ-túc
Giữ đại giới, thu thúc, cần chuyên ”.

– “ Này Ma-Găng- Đì-Dá ! Tuy nhiên
Chúng sinh, Ta thấy không tuyền giống nhau
Cá tính người, trước sau sai biệt
Có trường hợp cần thiết đổi thay
Ngoại lệ, được miễn Luật này
Như người ; tâm ý thẳng ngay, chí thành
Ta cho phép cử hành nghi thức
Lễ xuất gia thành bậc Tỷ Kheo
Đại Giới Cụ Túc vâng theo
Ba y một bát, sống nghèo độc cư ”.

Tân Đại Đức an nhu, cần mẫn
Không phóng dật, vượt thắng, nhiệt tâm
Độc cư rừng vắng âm thầm
Không bao lâu đã chứng tầm pháp siêu
Đạt mục tiêu tối cao bậc thánh
Người xuất gia chân chánh mong cầu
Vô thượng phạm hạnh cao sâu
Tự mình chứng ngộ pháp mầu minh quang
Với thắng trí, trú an, chứng đạt
Tâm vị ấy an lạc sáng trong
Dục lậu, hữu lậu thoát xong
Thoát vô minh lậu, khỏi vòng trôi trần

Liên hiểu rõ : ‘Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành
Việc cần làm đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày’.

Tự thấu hiểu và ngay lập tức
Vị Đại Đức này đã trở thành
Bậc A-La-Hán tịnh thanh
Nhiệt tâm hoằng hóa Pháp lành truyền lưu./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

*

* *

(Chấm dứt Kinh số 75 : MÀGANDIYA –
MÀGANDIYA Sutta)

76. Kinh SANDAKA (Sandaka sutta)

Như vậy, tôi nghe :

Một thời, Đức Thế Tôn vô ngại
An trú tại xứ Kô-Să-m-Bi (1)
(Còn có tên Kiêu-Thưởng-Di)
Ở trong tu-viện Gô-Si-Ta (2) lành.

Lúc ấy, Sanh-Đa-Ka (3) du-sĩ
Cùng đại chúng du-sĩ ngoại gia
Khoảng năm trăm vị, trú qua
Tại hang tên Pí-Lắc-Ka (3) sống hòa.

Buổi chiều, A-Nan-Đa Tôn-giả
Xuất định, rồi thông thả nói là :

– “ Chư Hiền ! Ta hãy xem qua
Đê-Va-Ká-Tá-Sôp-Pha (4) nơi này ”.

– “ Thừa vâng, xin theo ngài Hiền-giả ”.

Rồi với cả số đông Tỷ Kheo
Đi đến hang động vừa nêu.
Bấy giờ các du-sĩ đều tập trung
Đang lớn tiếng để cùng bàn luận
Nhiều vấn đề lời cuốn, sa đà
Phù phiếm – cãi vả nổi ra
Câu chuyện vua chúa, hoàng gia, đại thần,

(1): Thủ đô Kosambi - Kiêu-thưởng-di của vương quốc Vatsa ,
nằm trên tả ngạn sông Yamuna .

(2) : Tu viện Ghosita (Cù-sư-la).

(3) : Du sĩ ngoại đạo Sandaka . Hang Pilakka .

(4) : Địa phương Devakatasobbha , nơi có hang Pilakka .

Chuyện ăn trộm, thần dân bách tính,
Chuyện binh lính, chiến trận hải hùng
Chuyện ăn uống, chuyện kiếm cung,
Giường nằm, đồ mặc, chuyện dùng vòng hoa,
Chuyện hương liệu, chuyện bà con họ,
Chuyện xe cộ, làng xóm, thị thành,
Chuyện thị trấn, chuyện chiến tranh,
Chuyện về quốc độ, chuyện dành đàn ông,
Chuyện đàn bà, rồi đông dài mãi
Chuyện lẽ đường, chỗ lấy nước dùng,
Câu chuyện về vị anh hùng,
Chuyện người đã chết, chuyện vùng biên cương,
Về hiện trạng đại dương, thế giới,
Chuyện tạp thoại lui tới lòng vòng,
Chuyện về hiện hữu và không...

Các du sĩ ấy nói trong ồn ào.
Ngài A-Nan đi vào hang đá,
Du-sĩ Sanh-Đa-Ká chột nhìn
Liên khuyến cáo Chúng của mình :

– “ Các Tôn-giả ! Hãy lặng thinh, đừng ồn !
Nay đệ tử Sa-môn Sắc-Dá (Sakya – Thích-Ca)
Là Sa-môn tên Á-Nan-Đa
Đang đến, nhìn thấy từ xa.
Đệ tử vị Gô-Ta-Ma, hiện thì
Trú tại Kô-Să-m-Bi nơi đây.
Các vị ấy ưa mến lặng im,
Tu tập trong sự lặng im,
Tán thán trầm lặng và tìm tịnh an.
Nay A-Nan cùng với các vị
Họ có thể trực chỉ đến đây.

Các vị du-sĩ nghe vậy
Thấy đều im lặng đợi ngài A-Nan.
Khi Tôn-giả A-Nan vừa tới,
Sanh-Đa-Ka thưa với ngài là :

– “ Thưa Tôn-giả A-Nan-Đa !
Lành thay ! Ngài lại ghé qua chốn này.
Đã lâu rồi mà ngài không đến,
Nay đã đến, xin thỉnh ngài ngồi
Vào chỗ đã soạn sẵn rồi ”.

Tôn-giả an tọa vào nơi được mời.
Sanh-Đa-Ká thì ngồi trên ghế
Kê thấp hơn và kê một bên.

Tôn-giả A-Nan hỏi liền :
– “ Nay Sanh-Đa-Ká ! Nhân duyên thế nào
Mà các vị họp nhau bàn luận,
Và bàn luận về vấn đề gì ?
Chuyện bị gián đoạn là chi ? ”.

– “ Tôn-giả ! Chẳng có chuyện chi lớn mà !
Hãy gác qua một bên chuyện đó,
Lát nữa có dịp sẽ nêu ra.
Nếu được ngài A-Nan-Đa
Thuyết cho pháp thoại trải qua trước này
Do Đạo Sư của ngài thuyết giảng ”.

– “ Sanh-Đa-Ka ! Vậy ráng nghe đây :
Khéo tác ý, tôi giảng ngay ”.

Du-sĩ vâng đáp lời ngài A-Nan.
Rồi Tôn-giả A-Nan giảng giải :

– “ Sanh-Đa-Ká ! Bốn loại pháp đây :
Pháp phi-phạm-hạnh-trú này

Được Thế Tôn, bậc đủ đầy Trí Bi
Tuyên bố để hành trì chân chánh.
Pháp bất-an-phạm-hạnh bốn điều
Cũng được Thế Tôn giảng nhiều.
Ở đây, người trí có chiều lao đao
Không thể nào tự sống Phạm hạnh,
Nếu có sống phạm-hạnh thực hành
Thì chánh đạo không đạt thành,
Pháp và chí thiện không thành đạt chi ”.

– “ Bốn pháp phi-phạm-hạnh-trú ấy,
Được Thế Tôn giảng giải là gì ? ”.

– * “ Sanh-Đa-Ká ! Có một vì
Đạo Sư có quan điểm khi trước rằng :
“ Không có phân bố thí, tế tự,
Lễ hy sinh, dị-thực-quả không,
Các nghiệp thiện ác cũng không,
Đời khác không có, cũng không đời này,
Không mẹ cha, hóa sanh không có,
Cũng không có Phạm-chí, Sa-môn...
Chánh hướng chánh hạnh đáng tôn
Sau khi tự giác ngộ tròn đủ xong,
Với thắng trí, họ đồng tuyên bố
Về đời này, những chỗ đời sau.
Người do bốn đại hợp vào,
Mệnh chung thân hoại, trả mau trở về :
Địa đại quy nhập về địa giới,
Thủy đại quy thủy giới nhập vào,
Hỏa đại – hỏa giới nhập mau,
Phong đại – phong giới nhập vào chẳng sai.
Bốn người gánh quan tài, với kẻ

Nằm trong hòm, được kể là năm
Dem đi hỏa táng đúng tầm
Thân quén kể lẽ, lâm râm nguyện cầu.
Xương còn lại xám màu như củi,
Vật cúng dường tro bụi tương đương.

Chỉ người ngu mới tán dương
Sự bố thí, lời họ thường rỗng không.
Lời giả dối lòng vòng vô ích
Khi mục đích chấp thuyết như vậy :
‘Có sự hiện hữu ở đây
Người ngu nọ, kẻ trí này mệnh chung
Sẽ đoạn diệt, cáo chung, tiêu thất
Không còn sau khi mất đó mà !’.

Ở đây, này Sanh-Đa-Ka !
Người có trí suy nghĩ ra như vậy :
“ Tôn Sư này thuyết lý, quan điểm
Như kể trên, kiểm điểm lại thì
Nếu Tôn Sư nói đúng đi,
Thời ta làm những điều gì ở đây ?
Không phải ta làm ngay điều đó.
Nếu ta có sống đây chẳng là
Cũng không phải ta sống qua.
Nhưng khi mà cả hai ta đều thì
Đồng đẳng khi chứng Sa-môn-quả,
Và ta đã không có nói là :
‘Sau khi cả hai chúng ta
Mạng chung thân hoại thì là diệt đi
Không còn chi, sẽ không hiện hữu
Sau khi chết (chẳng tự thành gì !)
Thật sự hạnh lửa thể ni

Thật là quá độ những chi hành vào :
Ngồi chờ hỏ hay đầu cạo trọc,
Nhỏ lông tóc – của Tôn Sư này...

Trong khi ta sống đủ đầy,
Gia đình êm ấm, con vầy cả đàn,
Hương chiên-đàn Ka-si xông khắp,
Dùng phấn sáp, hương liệu, vòng hoa,
Hưởng thụ vàng bạc của ta
Đời này, đồng đẳng giữa ta với vị
Tôn Sư ni, thọ sanh cũng vậy !
Ta biết gì, ta thấy gì đây ?
Mà ta sống phạm-hạnh vậy ?
Dưới sự chỉ giáo của ngài Tôn Sư ? ”.

Người trí từ khi đã biết đủ
Pháp phi-phạm-hạnh-trú như vậy,
Yếm ly hạnh ấy, bỏ ngay.
Này Sanh-Đa-Ká ! Điều này *đầu tiên*
Phi-phạm-hạnh-trú liền biết rõ.
Và điều đó được đáng Phật Đà
Tuyên bố, rành mạch nêu ra.
Ở đây, người trí thật là lao đao
Không thể nào tự sống Phạm hạnh,
Nếu có sống phạm-hạnh thực hành
Thì chánh đạo không đạt thành,
Pháp và chí thiện không thành đạt chi ”.

* Lại nữa, đã một thì có vị
Đạo Sư có thuyết lý, luận đàm :
“ Tự làm hay khiến người làm,
Chém giết hay khiến người làm việc đây,
Thieu đốt hay khiến người thieu nấu

Gây phiền não hay khiến người gây,
Gây sợ hãi, khiến người gây,
Sát sanh, lấy của người rày không cho,
Phá cửa nhà, tự do cướp đoạt
Đánh cướp hoặc trộm cắp, hay là
Tư thông với vợ người ta,
Ác khẩu, hai lưỡi, nói mà dối gian...
Những hành động trái ngang như vậy
Thì cả thầy chẳng tội ác gì.

Lấy bánh xe bén cực kỳ
Giết hại cả chúng sinh đi cho rồi !
Ngay tức thời thành một núi thịt
Đạt mục đích, chẳng tội lỗi chi !
Bờ nam sông Hằng vừa đi
Vừa tha hồ giết chẳng vì một ai,
Tự giết hay khiến người giết hại
Tội ác cũng không phải ta mang.
Nếu đi bờ bắc sông Hằng,
Vừa đi vừa bố thí bằng kim ngân,
Hoặc bảo nhiều người hằng bố thí,
Luôn tế lễ vì nghĩ phước nhiều,
Nhưng dù bố thí bao nhiêu,
Tế lễ cho lắm, chẳng chiêu phước gì...”

Sanh-Đa-Ka ! Những vì có trí
Đã suy nghĩ cạn kẽ điều đây
Biết phi-phạm-hạnh-trú này,
Yếm ly hạnh ấy, từ rày bỏ ngay.
Phi-phạm-hạnh-trú hai biết rõ
Và điều đó được đáng Phật Đà
Tuyên bố, rành mạch nêu ra.

Ở đây, người trí thật là lao đao
Không thể nào tự sống Phạm hạnh,
Nếu có sống phạm-hạnh thực hành
Thì chánh đạo không đạt thành,
Pháp và chí thiện không thành đạt chi ”.

* Lại nữa, đã một thì có vị
Đạo Sư có thuyết lý huyền thuyên :
“ Không có nhân, không có duyên,
Hữu tình các loại bị liên nhiễm ô.
Loài hữu tình nhiễm ô mắc dính,
Không nhân duyên, thanh tịnh hữu tình.
Loài hữu tình sẽ tịnh thanh,
Không lực, không tinh tấn dành khơi khơi,
Không sức người, không người cố gắng,
Vô cùng tận hữu tình, chúng sinh,
Tất cả nhân loại, sinh linh
Đều không tự tại, không tinh tấn nào,
Không có sức. Bị mau dẫn tới
Chi phối bởi định mệnh an bài
Bởi trùng hợp, tự tánh đây
Họ hưởng thọ khổ, nung ngay sáu loài...”

Sanh-Đa-Ká ! Ở đây người trí
Liên suy nghĩ cạn kẽ điều đây,
Cho rằng vị Tôn Sư này
Quan điểm mâu thuẫn đầy đây ở trong.
Thấy, biết gì mà mong sống cạnh ?
Theo phạm-hạnh của Tôn Sư này ?
Biết phi-phạm-hạnh-trú đây,
Yếm ly hạnh ấy, vị này tránh xa.
Phi-phạm-hạnh-trú ba biết rõ.

* Sanh-Đa-Ká ! Lại có Đạo Sư
Thuyết lý, quan điểm khư khư :
“ Có bảy thân ấy không từ làm ra
Cũng không bị làm ra thế đó
Không sáng tạo, không có sản sanh,
Thường tại như đỉnh núi xanh,
Thẳng như trụ đá, cột đình ví trông,
Chúng bất động và không chuyển biến,
Không xâm hại nhau khiến chuyển di,
Chúng không thể ảnh hưởng gì
Đến lạc hay khổ tức thì với nhau,
Ảnh hưởng vào cả lạc lẫn khổ.
Thế nào là bảy chỗ vừa phân ?
Địa thân, thủy & hỏa & phong thân,
Khổ & lạc thân với mạn thân – bảy điều.
Bảy thân đều không bị sáng tạo,
Không làm ra, không bị làm thành,
Thường tại như đỉnh núi xanh,
Thẳng như trụ đá, trường thành...vân ..vân ..
Ở đây không có phần người giết,
Người bị giết, người nói, người nghe,
Người biết, khiến biết... mọi bề.
Khi có ai đó thuộc về hiểm sâu
Dùng kiếm sắc chém đầu người khác
Thời không ai tước đoạt mạng phần,
Kiếm chỉ lọt giữa bảy thân.
Có cả mười bốn trăm ngàn chúng sanh
Thuộc chủng loại thác sanh như thế.
Lại được kể sáu mươi một trăm
Và có thêm sáu một trăm

Loại nghiệp có năm một trăm thành phần,
Theo năm căn, lại có năm nghiệp,
Thân, khẩu, ý – ba nghiệp sẵn dành.
Lại có toàn nghiệp khẩu, thân,
Bản nghiệp (ý) có đạo phần sáu hai,
Sáu giai cấp, sáu hai trung kiếp,
Sáu nhân địa kế tiếp ở trong,
Sanh nghiệp bốn chín trăm, xong
Bốn chín trăm chỗ loài rồng – Na-ga,
Hai ngàn căn, ba ngàn địa ngục,
Bảy tướng thai tương tục các loài
Bảy vô tướng thai ở đây,
Bảy tiết thai với bảy loài Thiên oai,
Bảy loài người, bảy loài quỷ trá,
Bảy hồ nước, bảy Pá-vu-ta, (1)
Bảy trăm vực thăm (2) sâu xa,
Bảy ngàn ngọn núi hay là hồ con,
Bảy mộng con, bảy trăm mộng tiếp,
Tám bốn ngàn đại kiếp thiên thu,
Trong thời gian ấy, kẻ ngu
Cùng những người trí chuyển lưu, luân hồi
Sẽ trừ tận, dứt rồi đau khổ
Không lời nguyện : ‘Với chỗ giới này,
Với phạm hạnh, khổ hạnh này
Tôi sẽ khiến chín muồi ngay nghiệp nào
Chưa thuần thực, hay mau trừ diệt.
Những thứ nghiệp thuần thực kể vào
Bởi những nhần thọ kế nhau
Khổ và lạc không thể nào lường đo

(1) : Pavutas : núi hay hồ nhỏ. (2) : Papatas : vực thăm.

Với những vật dùng đo lường nó
Khổ, lạc đó không thể lường cân
Trong luân hồi không giảm, tăng,
Không có cao thấp. Như hăng ví qua :
Cuộn chỉ được tung ra hết mực
Kéo dài đến một mức độ thôi !
Cũng vậy – kẻ trí, ngu thời
Sau khi lưu chuyển luân hồi dài lâu,
Sẽ chấm dứt khổ đau tất cả’.

Sanh-Đa-Ká ! Người trí suy tư
Lý thuyết của vị Tôn Sư
Vừa kể, mâu thuẫn dẫn từ đơn sai.
“ Tôn Sư này thuyết lý, quan điểm
Như kể trên, kiểm điểm lại thì
Nếu Tôn Sư nói đúng đi,
Thời ta làm những điều gì ở đây ?
Không phải ta làm ngay điều đó.
Nếu ta có sống đây chẳng là
Cũng không phải ta sống qua.
Nhưng khi mà cả hai ta đều thì
Đồng đẳng khi chứng Sa-môn-quả,
Và ta đã không có nói là :
‘Sau khi cả hai chúng ta
Mạng chung thân hoại thì là diệt đi
Không còn chi, sẽ không hiện hữu
Sau khi chết (chẳng tự thành gì !)
Thật sự hạnh lỏa thể ni
Thật là quá độ những chi hành vào :
Ngồi chờ hỏ hay đầu cạo trọc,
Nhỏ lông tóc - của Tôn Sư này ...

Trong khi ta sống đủ đầy,
Gia đình êm ấm, con vầy cả đàn,
Hương chiên-đàn Ka-si xông khắp,
Dùng phấn sáp, hương liệu, vòng hoa,
Hưởng thụ vàng bạc của ta
Đời này, đồng đẳng giữa ta với vì
Tôn Sư ni, thọ sanh cũng vậy !
Ta biết gì, ta thấy gì đây ?
Mà ta sống phạm-hạnh vậy ?
Dưới sự chỉ giáo của ngài Tôn Sư ? ”.

Người trí từ khi đã biết đủ
Pháp phi-phạm-hạnh-trú như vậy,
Yếm ly hạnh ấy, bỏ ngay.
Này Sanh-Đa-Ká ! Điều này *thứ tư*
Phi-phạm-hạnh-trú như thế đó,
Được Thế Tôn chỉ rõ sâu xa
Tuyên bố rành mạch, nêu ra
Ở đây, người trí thật là lao đao
Không thể nào tự sống Phạm hạnh,
Nếu có sống phạm-hạnh thực hành
Thì chánh đạo không đạt thành,
Pháp và chí thiện không thành đạt chi ”.

– “ Thừa Tôn Giả ! Thật vi diệu quá !
Thừa Tôn Giả ! Thật hy hữu thay !
Bốn phi-phạm-hạnh-trú này
Đã được Đại Giác trình bày, chỉ ra
Tuyên bố là phi-phạm-hạnh-trú.
Người trí không thể tự sống theo
Hạnh ấy ; và nếu sống theo
Thời không thể đạt thành theo nguyện mình

Là chánh lý, pháp minh, chí thiện ”.

Thưa Tôn Giả ! Còn chuyện thứ hai :

Bốn *bát-an-phạm-hạnh* này
Đã được Đại Giác chỉ bày là sao ? ”.

– “ Sanh-Đa-Ká ! Nói vào chuyện đó

* Lại cũng có Đạo Sư một vì
Nhất thiết kiến, nhất thiết tri,
Tự xem đã chứng được tri kiến này
Thật hoàn toàn. Vì đây tự nhủ :
‘Khi ta ngủ, thức, đứng, đi... là
Tri, kiến an trú trong ta
Liên tục, không gián đoạn qua lúc nào’.

Vì ấy vào một nhà trống vắng,
Và không nhận được vật thực nào.
Rồi bị con chó cắn đau,
Gặp voi, bò dữ, đụng đầu ngựa điên.
Vì ấy liền hỏi về tên họ
Một đàn bà, tên họ một ông,

Hỏi tên những đường làng trong,
Hỏi tên thị trấn... lòng vòng hỏi lâu !

Khi được hỏi : ‘Vì sao như thế ?’
Liền kể lể : ‘Ta phải làm mau
‘Phải vào nhà trống, ta vào’,
‘Phải không nhận được chút nào thức ăn,
Ta không được đồ ăn khát thực’.
‘Phải bị chó cắn thực, do vậy
Ta đã bị chó cắn ngay’.
‘Phải bị voi, ngựa dữ & bày bò điên,
Ta gặp liền những thú điên dại’.
‘Có người phải hỏi họ tên ra

Của một ông hay một bà
Do vậy, ta đã hỏi qua họ liền’.
‘Có người phải hỏi tên thị trấn,
Tên làng cận, nên ta hỏi mà !’.

Ở đây, này Sanh-Đa-Ka !
Người trí suy nghĩ sâu xa như vậy :
“ Tôn Sư này là nhất thiết kiến,
Nhất thiết tri... nên khiến cho ta
Đã phải lần lượt hỏi ra,
Sau khi biết : ‘Hạnh này là bát an’
Nên hoàn toàn yếm ly hạnh ấy,
Rồi bỏ đi chẳng mây may phiền.

Bát-an-phạm-hạnh đầu tiên.
Được Chánh Đăng Giác đã tuyên bố đầu,
Người trí không thể nào tự sống
Theo hạnh ấy. Nếu sống, thực hành
Không thể chánh đạo đạt thành,
Pháp và chí thiện không thành đạt chi !

* Sanh-Đa-Ká ! Một vì khác nữa
Là Đạo Sư, nương dựa chắc rằng :
Xem truyền thuyết là như chân,
Vì ấy thuyết pháp theo nhân tương truyền,
Theo truyền thuyết hay truyền thống chính,
Theo uy tín Thánh-tạng xưa xa.
Như vậy, này Sanh-Đa-Ka !
Nếu Đạo Sư ấy chỉ mà dựa qua
Các truyền thuyết, xem là chân thật,
Vì ấy thật khéo nhớ một phần,
Cũng không khéo nhớ một phần,
Khi thì thế nọ, khi phân thế này.

Người có trí ở đây suy nghĩ
Cho rằng vị Tôn Sư bất toàn.
Biết : ‘Hạnh này là bất an’
Yếm ly hạnh ấy, đàng hoàng bỏ ngay.
Là thứ hai bất an phạm hạnh.

* Sanh-Đa-Ká ! Bên cạnh nữa là
Có vị Đạo Sư, vốn là
Nhà lý luận, suy-luận-gia hàng đầu
Do đã phá dựa vào lý luận
Y cứ theo suy luận của mình,
Vị này thuyết pháp quá trình
Nguyên tắc sáng tác tự mình đề ra.
Sanh-Đa-Ka ! Nếu Đạo Sư muốn
Dựa lý luận, suy luận khẳng khẳng,
Thì khéo lý luận một phần
Không khéo lý luận một phần, có ngay
Khi thế này, khi thì thế nọ.
Người trí có suy nghĩ như vậy :
‘Nhà lý luận Tôn Sư này,
Hay nhà suy luận, dựa ngay luận điều
Luôn mâu thuẫn, đảo chiều liên tiếp’.
Vị ấy sau khi biết rõ ràng :
‘Hạnh này đầy sự bất an’,
Yếm ly hạnh ấy, đàng hoàng bỏ ngay.
Thứ ba đây bất an phạm hạnh
Được đức Chánh Đẳng Giác nói ra.
* Lại nữa, này Sanh-Đa-Ka !
Đạo Sư một vị thật là ngu si
Thật đần độn. Và vì ngu độn
Khi được hỏi căn bản cho tường,

Vị ấy miệng lưỡi khôn lường
Dùng lời nguy hiểm uốn trườn như lươn.
Phát biểu thường : ‘ Theo tôi, điều ấy
Thì không phải như vậy mảy may !
Theo tôi, không phải như vậy !
Không khác như thế, không tày như đây !
Không không phải điều này thế đó !’.
Người trí nọ liền có nghĩ suy :
‘Tôn Sư đần độn, ngu si !’
Sau khi biết : ‘Hạnh này thì bất an’
Nên yếm ly, sẵn sàng dứt bỏ.
Bất an phạm hạnh đó thứ tư.

Bốn bất an được Đại Từ
Tuyên bố, chỉ rõ thật hư đuôi đầu,
Người trí không thể nào tự sống
Theo hạnh ấy. Nếu sống, thực hành
Thì chánh đạo không đạt thành,
Pháp và chí thiện không thành đạt chi !”.

– “Thưa Tôn-giả ! Chung quy được hiểu.
Thật vi diệu ! Thật hy hữu thay !
Bốn ‘bất an phạm hạnh’ này
Được đức Đại Giác chính Ngài thuyết ra,
Tuyên bố là ‘bất an phạm hạnh’ .
Thưa Tôn-giả ! Chân chánh hành trì
Một vị Thầy dạy những gì
Mà người có trí thực thi tự mình
Sống phạm hạnh cao minh như thế ?
Và khi sống, có thể đạt thành
Chánh lý, pháp, chí thiện nhanh ?”.

– “Này Sanh-Đa-Ká ! Giảng sanh ở đời

Bậc Thế Tôn người, trời quy ngưỡng
Chánh Biến Tri, Vô Thượng Sĩ này,
Thiện Thệ, Minh Hạnh đủ đầy,
Đại A-La-Hán, bậc Thầy Thiên Nhân,
Thế Gian Giải, xuất trần Thích tử
Bậc Phật Đà, Điều Ngự Trượng Phu,
Tự mình chứng ngộ đạo mầu
VớI thượng trí, thế giới nào trải qua
Phạm Thiên giới, Thiên và Ma giới,
Cả thế giới này, với Sa-Môn,
Trời, Người, cùng Bà-La-Môn,
Tuyên bố điều đã chứng tôn đạo mầu
Sơ & Trung thiện rồi sau Hậu thiện
Được phô diễn văn nghĩa đủ đầy.
Ngài truyền dạy Phạm-hạnh này
Hoàn toàn thanh tịnh, sâu dày mãn viên.
Có gia trưởng trong miền thôn ấp
Hoặc một người giai cấp tiện dân
Duyên lành nghe pháp thậm thâm
Sinh lòng ngưỡng mộ, kiểM tâm chân như
Tự suy nghĩ : ‘Đời như cát bụi
Sống đầy đầy trôi buộC nãO phiền
Luân hồi sinh tử triền miên
Đời sống xuất thế lụy phiền tránh xa
Ta nay phải xuất gia viên mãn
Đời xuất gia phóng khoáng hư không
Cuộc sống thế gian chất chồng
Phạm hạnh thanh tịnh thật không dễ gìn’.
Y trưởng dưỡng đức tin vững chắc
Cạo râu tóc, thân đắp ca-sa
Biệt gia quyến, bỏ cửa nhà

Ba y một bát, xuất gia tu hành.
Sống chế ngự, thực hành phạm hạnh
Giữ oai nghi, tự tánh sáng lòa
Giới bốn Pa-Tí-Móc-Kha (1)
Thọ trì nghiêm mật, tránh xa điều tà
Thân, khẩu, ý từ hòa thanh tịnh
Giới cụ túc, thức tỉnh nhiếp tâm
Biết tri túc, giữ các căn
Là Sa-môn hạnh, pháp đăng soi đường.
Sanh-Đa-Ká ! Sao tường thuận thực
Là Tỷ Kheo cụ túc giới điều ?
Phải thấy nguy hiểm mọi chiều
Lỗi lầm nhỏ nhặt triệt tiêu dần dần
Bỏ trượng kiểM, sát sanh tránh hẳn
Đại từ tâm, bình đẳng, nhẫn kham
Có tâm hổ thẹn là Tàm
Ghê sợ là Quý, không làm nghiệp sai
Hành phạm hạnh, bản lai thanh tịnh
Không trộm cướp, chẳng tính so đo
Quyết không lấy của không cho
Đó là giới hạnh, thước đo Giới điều.
Vị Tỷ Kheo mong điều giải thoát
Không tà hạnh, dâm ác thấp hèn
Không nói dối trá đũa chen
Không nói hai lưỡi chê khen dối lòng
Không lường gạt cũng không ly gián
Sống hòa hợp giữa nạn rẽ chia
Sống đời chân thật sớm khuya
Tránh lời độc ác nọ kia lỗi lầm.

(1) : Patimokkhasanvarasīla : Biệt biệt giải thoát thu thúc giới .

Là giới hạnh trong tầm Giới Luật
Vị Tỷ Kheo thuần thực thọ trì.

Cả đến hạt giống, cỏ cây
Cũng đều thấm nhuần đức dày Sa-Môn
Chỉ ăn ngọ, sống tồn tri túc
Không múa hát, trang sức, kịch ca
Sống thanh đạm, tránh xa hoa
Không dùng hương liệu, dầu thoa thơm nồng
Lại cũng không giường nằm cao rộng
Cũng không nhận thịt sống, bạc vàng
Nô tỳ trai, gái – từ nan
Đàn bà, con gái – không màng lưu tâm
Cừu, dê, heo, gia cầm, voi, ngựa
Ruộng, đất, vườn, nhà cửa không cần
Từ bỏ gian lận bằng cân
Từ bỏ môi giới, không phần gian tham
Không áp bức, không làm thương tổn
Không câu thúc, vây khốn, cừu thù
Là giới hạnh bậc chân tu.

- * Các căn bảo hộ đặc thù ra sao ?
Mắt thấy sắc nhưng nào giữ tướng
Tướng chung, riêng chẳng nắm giữ gì
Mắt không chế ngự tại chi
Khiến bất thiện pháp ưu bi khởi vào
Nên tham ái dăng trào đủ thứ
Vị Tỷ Kheo chế ngự nguyên nhân
Hộ trì tích cực nhãn căn
Cũng như hộ trợ nhĩ căn cũng cần
Tai nghe tiếng hay thân cảm xúc
Mũi ngửi hương, nhận thức : Ý căn

Tỷ Kheo hộ trì các căn
Nên hưởng lạc thọ, nội tâm sáng ngời.

Sanh-Đa-Ká ! Thời thời tỉnh giác
Giữ chánh niệm, an lạc tự tâm
Tỷ Kheo đi, đứng, ngồi, nằm
Đều giữ tỉnh giác, trong tâm biết liền
Khi tới, lui ; biết mình lui, tới
Khi nhìn quanh, biết bởi mình làm
Hay khi co duỗi tay chân
Mặc y, đi bát hay cần uống ăn
Khi nhai, nuốt, nói năng : Tỉnh giác
Đại, tiểu tiện, nhổ khạc : Biết mình
Như vậy Tỷ Kheo tâm minh
Chánh niệm tỉnh giác, an bình, thanh cao.

“ Sanh-Đa-Ká ! Thế nào biết đủ ?
Hạnh Tri Túc luôn giữ chỉnh tề
Bằng lòng ba y để che
Bình bát khát thực dễ bề cúng dâng
Y và bát luôn gần bên cạnh
Cũng như chim, đôi cánh luôn mang
Đó là Tỷ Kheo giới toàn
Giữ hạnh Biết Đủ, không màng nhiều hơn.

Với Giới uẩn chánh chơn cao quý
Với các căn nhiếp kỹ, hộ trì
Chánh niệm tỉnh giác trí tri
Thêm hạnh tri túc, còn gì quý hơn.
Trang bị đủ những gì cao quý
Vị ấy lựa vị trí lặng yên
Như rừng tĩnh mịch, lâm viên
Gốc cây, khe núi hoặc liền tha ma

Thời ngộ thực đã qua, rửa bát
Ngồi kiết già, an lạc, thẳng lưng
An trú chánh niệm, lặng lặng
Tham ái từ bỏ, thoát dần ái tham
Bỏ sân hận, từ tâm thương xót
Chúng hữu tình mỗi một cảnh riêng
Từ bỏ hôn trầm, thụy miên
Thoát ly khỏi chướng thụy miên, hôn trầm
Giữ tịnh tâm, hướng về ánh sáng
Cùng chánh niệm, tỉnh giác, tâm yên
Gột rửa chúng, được an nhiên
Từ bỏ trạo cử thì liền tịnh thân
Hết nghi ngờ, phân vân lưỡng lự
Gột rửa hết trạo cử, hôn trầm
Gột rửa tham ái, hận sân
Đối với thiện pháp, tinh cần hành theo.
Vị Tỷ Kheo sau khi từ bỏ
Cả năm triền-cái đó dứt ngay,
(Nó làm tâm cấu uế đầy
Làm trí tuệ trở thành nay yếu xù).
Ly bất thiện và đều ly dục
Chứng đạt mục Sơ Thiên, trú an
Trạng thái hỷ lạc vô vàn
Sanh do ly dục, đeo mang tứ, tâm.
Sanh-Đa-Ká ! Nếu thâm quán sát
Một đệ tử chứng đạt ở đây
Ưu thắng đặc thù như vậy
Dưới sự hướng dẫn bậc Thầy cao minh,
Thời tự mình, người trí có thể
Sống Phạm hạnh ; có thể đạt thành

Chánh đạo, chí thiện, pháp lành.
Lại nữa, Phích Khú diệt nhanh tứ, tâm
Rồi âm thầm Nhị Thiên chứng đạt,
Tiếp chứng đạt Tam Thiên, Tứ Thiên.
Đệ tử chứng đạt mãn viên
Đặc thù ưu thắng nhờ tuyền Đạo Sư.
Vị Tỷ Kheo tâm từ thuần tịnh
Tâm định tĩnh, không nhiễm não phiền
Nhu nhuyển, vững chắc – theo thiền
Bình thân như vậy, chẳng phiền chẳng ưu.
Vị Tỷ Khuru hướng tâm đến với
Túc mạng trí, nhớ tới nhiều đời
Quá khứ với một, hai đời
Năm chục, ba bốn trăm đời đã qua
Một ngàn đời hay là hơn nữa
Một trăm ngàn đời thuở lâu xa
Hoại kiếp, thành kiếp trải qua
Vị ấy nhớ lại như là mới đây.
Tại nơi ấy, tên này ta có
Thuộc giai cấp, giòng họ thế này
Uống, ăn, thọ khổ, lạc rày
Tuổi thọ như thế, chết ngày ra sao
Ta tái sinh, nhằm vào làng đó
Có tên tuổi, giòng họ thế nào
Cứ thế, nhớ lại biết bao
Tiền kiếp, tái kiếp không sao đếm rồi !
Vị Tỷ Khuru tâm thời hướng tới
Thiên nhãn thông, dẫn tới tuệ minh
Xét về sinh tử chúng sinh
Thiên nhãn thuần tịnh siêu nhân, thấy liền

Vị ấy biết mỗi giềng Nghiệp quả
Người hạ liệt, kẻ cả giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Đều do hạnh nghiệp trắng đen họ làm.

Gieo ác hạnh về thân, khẩu, ý
Hoặc phỉ báng các vị Thánh Hiền
Người này thân hoại, tận duyên
Do nghiệp tà kiến, đọa liền súc sinh
Các cõi dữ, như sinh địa ngục
Hoặc đọa xứ, thẳng thúc nạn tai.

Còn bậc hiền giả, những ai
Làm những thiện hạnh ý và lời, thân
Không phỉ báng Hiền nhân, Thánh hiền
Tạo nghiệp lành, chánh kiến vô cùng
Sau khi thân hoại mạng chung
Được sinh thiện thú, nhân trung, cõi trời
Do thiên nhân, biết đời sống chết
Người hạ liệt hay kẻ giàu sang
Người đẹp đẽ, kẻ thô hèn
Người này bất hạnh, kẻ bèn gặp may
Do hạnh nghiệp kẻ này hành động
Có kết quả chẳng giống nhau này.
Sanh-Đa-Ká ! Đệ tử vậy
Chúng đạt ưu thắng nhờ Thầy cao minh.

Tỷ Kheo hướng tâm mình đến với
Lậu-tận-thông, dẫn tới biết rành
Lậu Tận Trí, biết ngọn ngành
Đây là sự Khổ, nguyên nhân đưa vào
Đây Khổ Diệt, đường nào diệt khổ
Biết như thật lậu-hoặc loại này

Nguyên nhân lậu-hoặc là đây
Diệt trừ lậu-hoặc, biết ngay con đường.

Nhờ hiểu biết, tận tường nhận thức
Tâm vị ấy rất mực sáng trong
Dục-lậu, hữu-lậu thoát xong
Thoát vô-minh-lậu, khỏi vòng trôi trần
Liên hiểu rõ : ‘Tự thân giải thoát
Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành
Việc cần làm, đã thực hành
Sau đời hiện tại, Vô sanh hiển bày.

Sanh-Đa-Ká ! Như vậy quán sát
Một đệ tử chứng đạt ở đây
Ưu thắng đặc thù như vậy
Dưới sự hướng dẫn bậc Thầy cao minh,
Thời tự mình, người trí có thể
Sống Phạm hạnh ; có thể đạt thành
Chánh đạo, chí thiện, pháp lành.
Đạo Sư như vậy uy danh sáng lòa ”.

- “ Tôn-giả A-Nan-Đa ! Xin hỏi
Một Tỷ Kheo được gọi đạt thành
Bậc A-La-Hán tịnh thanh
Các lậu đã tận, tu hành nghiêm trang
Cả gánh nặng đã mang, đặt xuống
Đạt lý tưởng mong muốn hàng đầu
Tận trừ hữu-kiết-sử mau
Chánh trí giải thoát, trần lao thoát nần.
Vị này hằng có thể thọ dụng
Các dục vọng phóng túng được không ? ”.
- “ Sanh-Đa-Ká ! Phải hiểu thông
Vị như ông nói thì không thể nào

Vi phạm vào năm điều, được kể :

- Không có thể cố ý giết ai
Đoạt mạng chúng sinh mọi loài.
 - Không thể trộm cắp, lấy ngoài ý cho.
 - Không có thể làm trò dâm dục.
 - Không có mục cố ý dối gian.
 - Tỷ Kheo lậu tận hoàn toàn
- Không thể hưởng thụ mọi đàng dục nao
Đối với các vật nào tàng trữ
Như trước kia hưởng thụ tại gia.

Cho nên, này Sanh-Đa-Ka !
Một vị đã đắc A-La-Hán rồi,
Gánh nặng mang, tức thời đặt xuống
Đạt lý tưởng mong muốn hàng đầu
Tận trừ hữu-kiết-sử mau
Chánh trí giải thoát, trần lao thoát nản.
Thời vị ấy hoàn toàn không có
Vi phạm năm điều đó xảy ra ”.

– “ Thừa Tôn-giả A-Nan-Đa !
Một vị đã đắc A-La-Hán rồi
Khi đi, đứng, nằm, ngồi, ngủ, thức,
Có phải thực tri-kiến vị này
Được liên tục an trú đây
Không bị gián đoạn, biết ngay đó là :
‘Các lậu-hoặc của ta đã tận’
Thì điều ấy chắc chắn hay không ? ”.

– “ Sanh-Đa-Ká ! Để hiểu thông
Ta cho ví dụ để ông tỏ tường
Những người trí sẽ thường hiểu rõ
Về ý nghĩa chuyện đó, biết ngay.

Như người bị chặt chân tay,
Khi người ấy ngủ, thức hay làm gì
Tay chân y cũng đã bị chặt
Không gián đoạn, sự thật rõ bày
Khi suy tư vấn đề này
Người ấy biết rõ : ‘Chân tay mất rồi !’.

Cũng như vậy, thời thời tỉnh giấc,
Vị đã đạt quả La-Hán, thì
Dù khi thức, ngủ, đứng, đi,
Lậu-hoặc đã đoạn, chẳng gì còn lưu.
Khi vị ấy suy tư, biết chắc :
‘ Các lậu-hoặc ta đã diệt tan ! ’.

– “ Nhưng thừa Tôn-giả A-Nan !
Có bao nhiêu vị thuộc hàng tinh thông
Lãnh đạo tối thắng trong Pháp & Luật ? ”.

– “ Sanh-Đa-Ká ! Pháp & Luật thậm thâm
Không phải chỉ có một trăm
Hai trăm, ba, bốn, năm trăm, mà còn
Có nhiều hơn những vị tối thắng
Để hướng dẫn, lãnh đạo như vậy ”.

– “ Tôn-giả ! Thật vi diệu thay !
Thật là hy hữu ! Chứa đầy tinh hoa.
Tôn-giả A-Nan-Đa ! Thật sự
Không có tự tán thán pháp nhà,
Không hủy báng pháp người ta,
Nhưng hai điều giảng nói qua hành trì,
Và nhiều vì lãnh đạo tối thắng,
Đã được giảng ngay thẳng ở đây.

Các tà-mạng ngoại-đạo này

Là con người mẹ lâu ngày không con,
Tự tán thán và còn khoác lác
Khen mình, chê người khác thua xa.

Lãnh đạo tối thắng chỉ là
Ba vị, gồm có : Nan-Đà-Vách-Cha, (1)
Kì-Sa Sanh-Kít-Cha (1), và vị
Mạc-Kha-Lí Gô-Sa-La (1) thôi ! ”.

Khi Sanh-Đa-Ka nói rồi,
Bảo với đồ-chúng đang ngồi nơi ni :

– “ Chư Tôn-giả ! Hãy đi và sống
Đời Phạm-hạnh dưới bóng từ hòa
Của Sa-môn Gô-Ta-Ma .
Tuy rằng không dễ cho ta bỏ liền
Những danh tiếng, lợi quyền, tôn kính ”.

Sau đó chính ông Sánh-Đa-Ka
Đã đưa đồ-chúng mình qua
Sống Phạm-hạnh với Phật Đà trí bi ./-

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 L)

* * *

(Chấm dứt Kinh số 76 : **SANDAKA** –
SANDAKA Sutta)

HẾT TẬP II

(1) : Nanda Vaccha ; Kisa Sankicca ; Makkhali Gosala.



Tưởng niệm Ân Sư THITASİLO Mahàthero
(Cố Hòa Thượng GIỚI NGHIÊM)

Ngài sinh năm 1922 (Nhâm Tuất) tại làng Dạ Lê Thượng, huyện
Hương Thủy, Thừa Thiên-Huế. Viện Chủ Tam Bảo Tự (Đà Nẵng).
Phật Bảo Tự (Gia Định), Thiền Viện Phước Sơn (Đồng Nai)...
Nguyên Tăng Thống Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam.
Ngài viên tịch năm Giáp Tý (1984).

(Phụ bản ảnh 3/4)



Giới Lạc MAI LẠC HỒNG tự Tuệ Nghiêm,
sinh năm 1952 (Nhâm Thìn) tại Quảng Nam.
Cựu sinh viên VDH Vạn Hạnh. Huynh Trưởng Gia Đình
Phật Tử VN. Cựu Ban viên Ban Hướng Dẫn Tỉnh Gia Định.
Nguyên Phó Trưởng Ban HD/ GDPT Miền Tịnh Khiết
(Trung Tây Hoa Kỳ). Nguyên Ban viên Ban Hướng Dẫn
Trung Ương GDPTVN tại Hoa Kỳ.

*Tác giả không giữ bản quyền. Chỉ yêu cầu nếu có
trích, xin ghi rõ xuất xứ (tác phẩm, tác giả).*

(Phụ bản ảnh 4/4)

